Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: http://vnthuquan.net/

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MỤC LỤC

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Lời giới thiệu

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

Sách hướng dẫn chữa trị qua trường năng lượng của con người.

Đây là kỷ nguyên mới và để lý giải cho câu nói của Shakespeare "Ngày càng có nhiều cái giữa Trời Đất mà con người không biết". Cuốn sách nầy trao đổi với những ai đang tìm kiếm sự tự hiểu biết về

những quá trình thể chất và cảm xúc của mình vượt ra khỏi khuôn khổ của Y học cổ điển.

Cuốn sách tập trung vào nghệ thuật chữa bệnh thông qua những phương pháp vật lý và siêu hình. Cuốn sách mở ra những phạm vi mới để hiểu được tính đồng nhất tâm thể mà lần đầu tiên Wilhelm Reich, Walter Canon, Franz Alexander, Flanders Dunbar, Burr và Northrup cùng nhiều nhà tìm tòi nghiên cứu khác trong lĩnh vực tâm thể học đã từng giới thiệu với chúng ta.

Nội dung cuốn sách giải quyết việc xác định những kinh nghiệm chữa trị và lịch sử các tìm tòi nghiên cứu khoa học về trường năng lượng con người và hào quang. Cuốn sách là tài liệu duy nhất nói về mối liên kết động lực học tâm lý với trường năng lượng con người. Cuốn sách mô tả những thay đổi của trường năng lượng vì nó liên quan đến các chức năng của cá thể.

Phần cuối cuốn sách xác định các nguyên nhân của bệnh tật và những nguyên nhân nầy dựa trên các khái niệm siêu hình với những rối loạn năng lượng của hào quang. Bạn đọc cũng sẽ tìm thấy ở đây mô tả bản chất của chữa trị tâm linh vì nó có liên quan đến thầy chữa à đối tượng chữa.

Cuốn sách được viết từ những trải nghiệm chủ quan của tác giả vốn đã được huấn luyện một cách khoa học thành nhà vật lý và tâm lý trị liệu. Sự phối hợp giữa kiến thức khách quan với những trải nghiệm chủ quan tạo nên một phương pháp độc đáo mở rộng tầm hiểu biết vượt qua giới hạn của kiến thức khách quan.

Đối với những ai vốn có đầu óc mở rộng cho sự tiếp cận như vậy, cuốn sách có những tư liệu vô cùng phong phú cho việc học tập, trải nghiệm và tiến hành thí nghiệm. Với những ai phản đối kịch liệt, tôi muốn khuyên họ hãy mở rộng tâm trí mình vào câu hỏi : "Có khả năng hiện hữu hay không hiện hữu thực trạng mới nầy, nó vượt ra khỏi ranh giới của thực nghiệm khoa học lô-gích và khách quan?"

Tôi hết lòng gửi gắm cuốn sách nầy cho những ai bị kích thích trước mỗi hiện tượng vật lý và siêu hình xảy ra trong đời sống. Cuốn sách là công trình trong nhiều năm nỗ lực quên mình, thể hiện quá trình tiến hoá của nhân cách tác giả và sự phát triển của năng khiếu chữa trị đặc biệt của chị. Bạn đọc sẽ đi vào một lĩnh vực vô cùng hấp dẫn, lắm chuyện diệu kỳ.

Xin có lời khen ngợi chị Brennan về lòng dũng cảm trong việc cung cấp cho thế giới những trải nghiệm chủ quan và khách quan của mình.

Bác sĩ John PIERRAKOS
Viện năng lượng học nồng cốt
New York City.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

LỜI CẢM TẠ

Tôi muốn tạ ơn các thầy học của tôi và tôi xin ghi quý danh các vị theo thứ tự thời gian tôi thụ giáo. Đầu tiên là Tiến sĩ Jim Cox và Bà Ann Bowman đã dạy tôi học thao tác năng lượng sinh học cùng với nhiều vị khác. Tôi trải qua nhiều năm học tập và làm việc với Bác sĩ John Pierrakos mà công trình của ông trong năng lượng học nồng cốt đã tạo nền móng cho công trình chữa trị sau nầy của tôi, cũng có ảnh hưởng rất lớn đối với tôi trong việc huấn luyện tôi liên kết các hiện tượng hào quang mà tôi chứng kiến với thao tác tâm lý động lực học. Xin cám ơn anh nhiều, John. Tôi mãi mãi nhớ ơn chị Eva Pierrakos, người khởi xướng đường lối tâm linh đặc biệt mà tôi thực hành, gọi là đường lối Pathwork. Tôi cũng muốn tạ ơn các thầy giáo đã dạy tôi chữa trị, Đức C.B và Đức Rosaly Bruyere. Tôi cũng rất muốn cảm ơn tất cả các sinh viên đến học với tôi và đã trở thành những thầy dạy tuyệt vời của tôi.

Riêng đối với cuốn sách nầy, tôi cảm ơn tất cả các bạn bè đã giúp đỡ cho về bản thảo, và đặc biệt Bà Marjorie Bair về những nhận xét công tác thu thập và xuất bản; Tiến sĩ Jac Conaway về việc sử dụng máy vi tính của ông, và Maria Adeshian về việc đánh máy. Tôi cũng rất muốn cám ơn Bruce Austin về việc tu chỉnh từ ngữ lần cuối. Tôi rất biết ơn Bà Marilee Talman về sự giúp đỡ vô giá trong việc in ấn và hướng dẫn toàn bộ quá trình sản xuất cuốn sách. Tôi biết ơn về sự ủng hộ liên tục của Eli Wilner, của con gái tôi, cô Celia Conaway và bạn thân của tôi, Bà Moira Shaw, người vẫn nhắc nhở tôi về giá trị của mình mỗi khi tôi cần đến nhất.

Và hơn tất cả, tôi muốn tạ ơn các thầy dạy tâm linh thân thiết đã dìu dắt tôi từng bước trên đường đi và đã qua tôi mà giải bày phần lớn sự thật nằm trong cuốn sách nầy.

ĐÔI ĐIỀU VỀ TÁC GIẢ

Barbara Brennan là nhà chữa trị thực hành, nhà tâm lý trị liệu và nhà khoa học. Bà là chuyên viên khoa học Trung tâm phi hành thuộc cơ quan hàng không vũ trụ Hoa Kỳ NASA.

Sau khi tốt nghiệp cao học Vật lý lưu uyển tại Trường đại học tổng hợp Wisconsin. Trong mười lăm năm qua, bà đã tiến hành nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực trường năng lượng con người và tích cực tham gia chương trình nghiên cứu của Trường đại học tổng hợp Drexel và Viện Thời Đại mới. Bà đã được huấn luyện về Chữa bệnh bằng năng lượng sinh học tại Viện Tổng hợp tâm vật lý, Cộng đồng con người tổng thể, và về Năng lượng học nồng cốt tại Viện Thời đại mới. Bà đã học với cả các nhà chữa trị Mỹ lẫn các nhà chữa trị thổ dân ở đây.

Hiện nay Barbara đang dạy nhiều lớp và tổ chức các hội thảo về Trường năng lượng con người. Chữa trị và Điều hòa chân khí (Channeling). Bà đã tổ chức các hội thảo tại nhiều vùng ở Hoa Kỳ, Canada và Châu Âu. Bà chủ trì một cơ sở thực hành tư nhân tại New York City và East Hamptom, New York, Barbara là thành viên của Cộng đồng Pathwork, Phoenicia, New York.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 1

TRẢI NGHIỆM CHỮA TRỊ

PHẦN I

SỐNG TRÊN HÀNH TINH NĂNG LƯỢNG

Tôi vẫn cho rằng sự xúc cảm ngưỡng mộ thiêng liêng đối với vũ trụ là niềm khích lệ nghiên cứu khoa học mạnh nhất và cao nhã nhất.

Albert Einstein.

Trong những năm thực hành chữa trị tôi được ưu tiên làm việc với nhiều người thú vị. Đây là một số trong những người đó cùng câu chuyện về họ, làm cho ngày tháng trong cuộc đời của người thầy

chữa trị trọn vẹn biết bao.

Bệnh nhân đầu tiên của tôi vào một ngày tháng mười năm 1984 là một chị trên hai mươi lăm tuổi tên Jenny. Jenny là một cô giáo hoạt bát, cao khoảng 5 feet 5 in (1 foot = 0,8048 m; 1 inch = 2,54 cm – ND), đôi mắt to màu xanh lơ, tóc huyền. Bè bạn gọi chị là Oải hương Phu nhân, vì chị yêu màu hoa Oải hương (màu tím nhạt – ND) và thường xuyên mặc áo quần màu nầy. Jenny cũng có một cửa hàng kinh doanh hoa hoạt động ngoài giờ và xếp các bó hoa cưới hoặc hoa trang trí hội hè rất trang nhã. Vào thời gian đó, chị đã xây dựng gia đình được vài năm với một nhà quảng cáo thành đạt.

Jenny bị sẩy thai mấy tháng trước và không còn khả năng có thai. Khi Jenny tới bác sĩ để khám xem tại sao mình không thể thụ thai thì chị nhận được vài tin tức không tốt lành. Sau nhiều xét nghiệm và phát biểu của một vài thầy thuốc khác, người ta đặt chỉ định phẫu thuật cắt dạ con càng sớm càng tốt. Có những tế bào bất thường trong dạ con, ở chỗ bám của rau thai, Jenny lo sợ và quẩn trí. Hai vợ chồng chị đã chờ đợi đến khi tài chính đủ mạnh có thể giúp đỡ gia đình, nhưng bây giờ thì xem chừng không còn khả năng đó.

Lần đầu tiên Jenny đến với tôi, vào tháng tám năm ấy, chị không hề kể chuyện bệnh tật mà chỉ bảo: “Em cần sự giúp đỡ của chị. Chị hãy nói cho em biết những gì chị nhìn thấy trong con người em. Em phải quyết định một việc hệ trọng. "

Trong buổi chữa trị, tôi sử dụng tri giác cao cấp của mình nhìn vào trường năng lượng (hào quang) của chị. Tôi “thấy” một số tế bào bất thường trong dạ con ở phía dưới trái. Cùng lúc đó tôi “thấy” cả những tình huống xung quanh việc sẩy thai. Các tế bào bất thường này khu trú tại vị trí bám của rau thai. Tôi cũng “nghe được” những lòi lẽ mô tả hoàn cảnh của Jenny và điều cần làm về vấn đề nầy. Lời phán bảo nói rằng Jenny cần phải bỏ ra một tháng để đến bên bờ đại dương, dùng một số vitamin đặc hiệu, kiêng khem một vài loại thức ăn và thiền định hằng ngày, mỗi ngày ít nhất hai giờ, sau khi tự chữa một tháng như vậy, chị phải trở về cơ sở y tế và xét nghiệm lại. Tôi được cho biết rằng việc chữa trị hoàn tất và chị không phải trở lại chỗ tôi. Trong buổi chữa đó, tôi nhận được thông tin về tâm trạng của chị và cách thức tác động của tâm trạng này lên tình trạng mất khả năng tự chữa trị của chị. Chị căm ghét bản thân về chuyện sẩy thai. Hậu quả là chị đặt một cái "stress" lên người mình và ngăn cản thân thể tự chữa trị sau khi sẩy thai. Tôi cũng nghe phán bảo (và điều này là phần gay go cho tôi) rằng trong ít nhất là một tháng chị ta không được đi khám bác sĩ khác bởi vì việc chẩn đoán nầy nọ và việc thúc ép cắt dạ con chỉ tổ làm tăng them stress mà thôi. Lòng chị tan vỡ vì mong có đứa con mà không được. Chị đã khuây khoả phần nào khi rời chỗ làm việc của tôi, chị nói chị nhất định sẽ suy nghĩ them về mọi chuyện đã diễn ra trong buổi chữa.

Tháng mười, khi Jenny trở lại, trước tiên chị ôm chặt lấy tôi rồi tặng tôi một bài thơ ngắn lời lẽ dịu dàng để cám ơn. Các xét nghiệm của chị bình thường. Chị đã nghỉ cả tháng tám để trông nom con cái cho mấy người bạn ở Fire Island. Chị vẫn ăn kiêng, dùng vitamin và dành nhiều thời gian một mình

thực hành tự chữa trị. Chị quyết định chờ thêm vài ba tháng nữa rồi sẽ thử xem có mang thai được không. Một năm sau, tôi được biết Jenny đã sinh một cháu trai khỏe mạnh .

Bệnh nhân thứ hai của tôi là Howard, cũng đến vào đúng ngày tháng mười đó. Ông là bố của Mary, một bệnh nhân được tôi chữa cách đó ít lâu, Mary trước đây được chẩn đoán có dấu hiệu tiền ung thư ở vú, chữa khoảng sáu buổi thì hết. Chị thích công việc của tôi và đều đặn gởi bệnh nhân đến chỗ tôi. Howard đã gặp tôi mấy tháng trước. Ông là công nhân hưu trí. Làm việc với ông rất thú vị. Lần đầu tiên đến chỗ tôi, ông xanh xao và thường xuyên bị tim. Khó khăn lắm ông mới bước qua được căn phòng mà không thấm mệt. Sau đợt chữa trị thứ nhất, nước da ông hồng hào và hết đau. Sau hai tháng được chữa trị hàng tuần, ông đã có thể khiêu vũ, Mary và tôi cùng nhau phối hợp việc chữa trị bằng cách đắp lên tay ông các thứ cỏ thuốc do một ông thầy lang kê đơn để chữa các tổn thương trên động mạch. Ngày hôm đó tôi cũng cân bằng và tăng lực cho trường năng lượng của ông. Các bác sĩ và bạn bè đều thấy rõ rệt ông đã khá hơn.

Một bệnh nhân khác hôm đó đến chỗ tôi là Ed. Lần đầu tiên anh đến chỗ tôi vì có vấn đề ở cổ tay. Các khớp ở chi trên và cổ tay anh ngày càng yếu. Anh cũng cảm thấy đau lúc cực khoái giao hợp. Trước đó ít lâu, anh thấy lưng yếu đi, và bây giờ tay yếu dần đến mức anh không thể cầm nổi một vật gì, thậm chí vài cái đĩa. Trong lần chữa đầu tiên, qua trường hào quang của anh, tôi “thấy” xương cụt bị tổn thương khi anh mới khoảng mười hai tuổi; trong thời gian bị thương nầy, anh có nhiều rối loạn phải giải quyết về các cảm giác tình dục nảy sinh vào tuổi dậy thì. Tai nạn làm giảm những cảm giác nầy và anh đã chịu đựng được tốt hơn.

Xương cụt của anh bị kẹt bên trái và không thể chuyển động bình thường để tham gia vào việc bơm dịch não tủy theo đường đi bình thường của nó. Điều đó gây nên sự mất cân bằng và suy nhược nghiêm trọng trong toàn bộ hệ thống năng lượng. Bước tiếp theo trong quá trình thoái hoá này là suy yếu phần lưng dưới, rồi lưng giữa, sau đó là phần lưng trên. Mỗi lần anh ta suy yếu do thiếu dòng chảy năng lượng ở một bộ phận nào thì bộ phần khác tìm cách bù lại suy yếu đó. Anh bắt đầu chống lại sức căng xảy ra ở các khớp của chi trên, và cuối cùng các khớp chịu thua và suy yếu. Toàn bộ quá trình suy yếu kéo dài nhiều năm.

Ed và tôi cùng tiến hành một quá trình chữa trị hữu hiệu trong vài tháng . Đầu tiên tôi thao tác với dòng chảy năng lượng để làm cho xương cụt hết bị kẹt, ngay ngắn trở lại, sau đó tăng cường và cân bằng dòng chảy năng lượng của anh. Sức lực anh dần dà trở lại như cũ. Trưa hôm ấy anh ta chỉ còn bị yếu chút ở cổ tay trái. Nhưng trước khi chú trọng đến điều đó, tôi lại cân bằng và tăng lực cho toàn bộ trường năng lượng của anh. Sau đó tôi dành thêm thời gian tác động cho năng lượng chữa trị tuôn chảy vào cổ tay.

Bệnh nhân cuối cùng của tôi trong ngày hôm ấy là Muriel, nghệ sĩ, vợ của một nhà phẫu thuật nổi tiếng. Đây là lần thứ ba chị hẹn gặp tôi. Ba tuần trước chị đã đến chỗ tôi với một tuyến giáp rất to.

Trong lần đến gặp đầu tiên đó, tôi sử dụng tri giác cao cấp của mình để thu thập thông tin về hoàn cảnh của Muriel. Tôi thấy rằng tuyến giáp của chị to không phải do ung thư, và chỉ với hai lần chữa phối hợp với thuốc men mà bác sĩ đã kê cho chị, chỗ tuyến giáp to ra đã biến mất. Tôi thấy không cần mổ xẻ . Chị xác nhận rằng chị đã khám một vài bác sĩ và họ đã kê cho chị thuốc làm co tuyến giáp. Chị nói thuốc đã làm cho tuyến giáp nhỏ đi ít nhiều nhưng chị vẫn cần đến phẫu thuật và trường hợp của chị có thể là ung thư. Cuộc mỗ được dự định tiến hành một tuần sau lần gặp thứ hai. Tôi chữa riêng cho chị hai lần trong tuần. Đến hẹn chị tới bệnh viện để mổ thì các bác sĩ hết sức ngạc nhiên, không cần phải mổ nữa. Ngày hôm đó chị trở lại để yên trí xem mọi cái đã hồi phục lại như thường chưa. Đã.

Những sự kiện có vẻ kỳ lạ nầy xảy ra như thế nào? Tôi làm gì để giúp đỡ những con người này? Quá trình mà tôi sử dụng mệnh danh là chữa bệnh thao tác bàn tay, chữa bệnh bằng niềm tin hay chữa bệnh bằng tâm linh. Hoàn toàn không phải là một quá trình kỳ lạ, trái lại rất chân phương dù cho nhiều khi khá phức tạp. Nó là một phương thức cân bằng lại trường năng lượng mà tôi gọi là trường năng lượng con người vốn hiện hữu xung quanh chúng ta.
Ai cũng có một trường năng lượng hay là hào quang bao quanh và thâm nhập vào thân thể. Trường năng lượng này kết hợp chặt chẽ với sức khỏe. Tri giác cao cấp là phương thức lĩnh hội sự vật vượt qua phạm vi thông thường của giác quan con người. Nhờ nó, con người có thể nhìn, nghe, ngửi, nếm, thấy và xúc chạm những sự vật mà bình thường không cảm nhận được. Tri giác cao cấp là một kiểu "nhìn thấy" trong đó bạn thấy một bức tranh trong óc mà không cần sử dụng thị giác thông thường. Nó không phải là tưởng tượng. Đôi khi nó được coi như minh triết. Tri giác cao cấp phát hiện ra thế giới động lực các trường năng lượng sống tương tác lỏng ở xung quanh và xuyên qua mọi vật. Phần lớn cuộc đời tôi như ở giữa một cuộc khiêu vũ với cả đại dương năng lượng sống động trong đó con người tồn tại. Qua cuộc khiêu vũ đó, tôi đã phát hiện ra rằng năng lượng ấy truyền sức mạnh cho ta, nuôi dưỡng ta, cho ta cuộc sống. Ai cũng cảm thấy nặng lượng bên cạnh mình; ta là của nó, nó là của ta.
Bệnh nhân và học trò của tôi hỏi rằng tôi bắt đầu nhìn thấy trường năng lượng xung quanh mọi người từ bao giờ? Tôi bắt đầu thấy nó là công cụ có ích từ khi nào? Thế nào là có khả năng nhận ra sự vật vượt qua giới hạn của các giác quan con người? Trường hợp của tôi là đặc biệt hay có thể học hỏi để được như vậy?
Nếu thế thì họ có thể làm gì để mở rộng tri giác của chính mình, và điều nầy có giá trị như thế nào đối với cuộc đời của họ? Để trả lời được trọn vẹn các câu hỏi nầy, tôi phải quay lại buổi ban đầu.
Tuổi thơ của tôi rất bình dị. Tôi lớn lên trong một trang trại ở Wisconsin. Vì không có nhiều bạn chơi trong vùng, tôi thường tha thẩn một mình. Tôi ngồi một mình trong rừng hàng giờ, hết sức im lặng,

chờ những con vật nho nhỏ bước đến với tôi. Tôi tập hòa mình vào xung quanh. Không phải là mãi về sau tôi mới bắt đầu hiểu hết ý nghĩa của những khoảng thời gian im lặng và chờ đợi đó. Giữa những khoảnh khắc yên tĩnh trong rừng, tôi đi vào một trạng thái bành trướng ý thức trong đó tôi có khả năng thấy được những sự vật vượt ra khỏi giới hạn trải nghiệm thông thường của con người.

Tôi nhớ là đã biết được từng con vật nhỏ trong rừng mà không cần nhìn. Tôi có thể cảm nhận được trạng thái đó. Khi tôi tập bịt mắt đi lại trong rừng, tôi cũng cảm nhận được cây cối trước khi tự tay tôi chạm tới. Tôi thấy rằng cây cối hiện ra to hơn là khi nhìn bằng mắt. Cây cối có trường năng lượng sống bao quanh, và tôi thấy các trường năng lượng đó. Về sau tôi tập nhìn trường năng lượng của cây và của các động vật nhỏ. Tôi phát hiện ra rằng mọi vật đều có trường năng lượng bao quanh, giống như ánh sáng của ngọn nến. Tôi cũng bắt đầu nhận thấy rằng mọi vật liên kết với nhau bằng các trường năng lượng nầy và không một không gian nào hiện hữu mà lại không có trường năng lượng. Mọi vật, kể cả tôi, đều sống giữa đại dương năng lượng.

Đối với tôi, điều đó không phải là phát hiện lý thú, mà chỉ đơn giản là trải nghiệm của mình, cũng tự nhiên như nhìn thấy con sóc đang ăn quá đấu trên cành cây vậy. Tôi không hề công thức hóa những trải nghiệm nầy vào bất cứ lý thuyết nào nói về cung cách hoạt động của thế giới. Tôi chấp nhận mọi thứ mình nhìn thấy trong trạng thái hoàn toàn tự nhiên, cho rằng ai ai cũng biết, sau đó tôi quên.

Lúc bước vào tuổi vị thành niên, tôi thôi không vào rừng nữa. Tôi bắt đầu quan tâm tới cung cách hoạt động của các sự vật và tại sao chúng lại như thế. Tôi thường đặt câu hỏi với mọi vật để tìm ra trật tự và để hiểu thế giới hoạt động như thế nào. Tôi vào trường đại học, nhận bằng cử nhân khoa học về Vật lý lưu uyển, rồi làm công tác nghiên cứu nhiều năm cho Cơ quan hàng không vũ trụ NASA. Về sau tôi học tập và trở thành cố vấn. Không phải cho đến khi tôi làm cố vấn một số năm tôi mới bắt đầu nhìn thấy màu sắc quanh đầu mọi người và nhớ tới những trải nghiệm trong rừng thời thơ ấu. Lúc bấy giờ tôi nghiệm ra rằng các trải nghiệm đó đã mở đầu cho tri giác cao cấp hay sức nhìn thấu thị của mình. Những trải nghiệm tuổi thơ thú vị và bí mật ấy cuối cùng đã dẫn đến khả năng chẩn đoán và chữa trị của tôi.

Khi nhìn lại, tôi có thể thấy mô hình phát triển các khả năng của tôi bắt đầu lúc lọt lòng. Cứ như là đời tôi đã được bàn tay vô hình nào đó dẫn dắt tới và đi qua từng trải nghiệm theo kiểu dẫn từng bước, rất giống kiểu dạy ở trường học – trường học đường đời như ta vẫn nói.

Trải nghiệm trong rừng giúp cho việc mở rộng các giác quan của tôi. Sau đó, việc học tập ở trường đại học giúp phát triển tư duy lô gíc. Việc rèn luyện để thành người cố vấn đã khai mở tầm nhìn, khai mở trái tim tôi ra toàn nhân loại. Cuối cùng, việc rèn luyện tâm linh (sau này tôi sẽ luận bàn về vấn đề nầy) làm cho tôi tin vào những trải nghiệm khác thường của mình để mở rộng tâm trí mà chấp nhận là "có thật". Bấy giờ tôi bắt đầu tạo ra một khuôn khổ để nhờ đó mà hiểu thấu các trải nghiệm nầy. Dần dà tri giác cao cấp và trường năng lượng con người trở nên các bộ phận hợp thành của đời

tôi.

Tôi tin tưởng vững chắc rằng chúng trở thành một phần cuộc đời của bất kỳ ai. Để phát triển tri giác cao cấp, cần phải đi vào một trạng thái bành trướng ý thức. Có nhiều phương pháp thực hiện việc nầy. Thiền định nhanh chóng trở thành nổi tiếng. Thiền định có thể thực hành bằng nhiều cách, điều quan trọng là tìm ra cách thích hợp nhất đối với bạn.

Trong phần sau của cuốn sách, tôi sẽ gợi ý cho bạn một vài cách để bạn có thể tùy ý lựa chọn. Tôi cũng thấy rằng bạn có thể đi vào trạng thái bành trướng ý thức bằng cách tản bộ, dạo chơi, câu cá, ngồi trên đụn cát ngắm sóng vỗ vào bờ hoặc ngồi trong rừng như tôi thuở nhỏ. Bạn đã tiến hành việc đó như thế nào, dù bạn gọi là thiền định hay mơ mộng, hay gì nữa? Điều quan trọng nhất ở đây là dành được đủ thời gian lắng nghe bản thân mình - thời gian để làm im ắng cái tâm trí huyên náo cứ liên tục nói về điều bạn cần làm, về cung cách bạn đã thắng được lý lẽ nọ, về điều mà bạn vẫn làm, về cái mà bạn cho là sai, v.v. và v.v. Khi tiếng líu lo không dứt đó bị cắt thì một thế giới mới trọn vẹn của thực tại hài hòa êm ái mở ra trước mắt bạn. Bạn bắt đầu hòa mình vào xung quanh, như tôi đã từng làm trong rừng. Cũng lúc đó, nhân cách của bạn không bị lãng quên mà được đề cao.

Quá trình hòa mình vào xung quanh là một phương thức khác để mô tả nhận thức mở rộng đang trải nghiệm.

Chẳng hạn, hãy lưu ý lần nữa đến cây nến và lửa ngọn nến. Thông thường ta đồng nhất hóa bản thân như một vật thể (sáp và bấc) với ý thức (ngọn lửa). Khi ta đi vào trạng thái bành trướng ý thức, ta nhận thấy ta cũng như ánh sáng phát ra từ ngọn lửa đó. Ánh sáng bắt đầu chỗ nào và ngọn lửa kết thúc ở đâu? Đấy dường như là một dòng kẻ. Nhưng khi nhìn kỹ hơn, bạn có biết chính xác đó là chỗ nào không?

Ngọn lửa bị ánh sáng thâm nhập hoàn toàn. Ánh sáng trong phòng, ngoài ánh sáng ngọn nến (đại dương năng lượng), có thâm nhập ngọn lửa không? Có. Ánh sáng trong phòng bắt đầu ở đâu và ánh sáng ngọn nến kết thúc ở đâu?

Theo vật lý học, không có ranh giới cho ánh nến; nó vươn tới vô tận. Vậy thì ranh giới cuối cùng của ta ở đâu?

Trải nghiệm của tôi về tri giác cao cấp, kết quả của bành trướng ý thức, là không có ranh giới. Tôi càng bành trướng ý thức thì tri giác cao cấp của tôi càng mở rộng, tôi càng có khả năng hơn trong việc nhìn thấy thực tại vốn ở sẵn đấy rồi nhưng trước đây nằm ngoài tầm giác quan của mình.

Nhờ tri giác cao cấp của bản thân mở rộng, thêm nhiều thực tại đi vào tầm mắt. Buổi đầu tôi chỉ nhìn thấy được những trường năng lượng thô xung quanh đồ vật: chỉ khoảng trên dưới 1 in. cách mặt da. Khi đã thành thạo hơn, tôi có thể nhìn thấy trường nầy vượt quá mặt da xa hơn nữa nhưng rõ ràng là một chất mịn hơn hoặc một thứ ánh sáng kém mạnh hơn. Mỗi lần tôi nghĩ là mình đã tìm ra ranh giới thì một thời gian sau tôi lại thấy vượt ra xa hơn ranh giới đã tìm ra.

Đường ranh giới ở đâu? Tôi kết luận rằng thật dễ dàng hơn khi nói là chỉ có các lớp: lớp của ngọn lửa, sau đó là ánh sáng của ngọn lửa, rồi đến ánh sáng của căn phòng. Thật khó mà phân biệt được từng ranh giới. Muốn thấy được từng lớp phía ngoài đòi hỏi phải tăng cường bành trướng ý thức và hòa đồng tri giác cao cấp một cách tinh vi hơn. Khi trạng thái bành trướng ý thức của bạn phát triển thì ánh sáng mà trước đây bạn nhìn thấy lờ mờ nầy sẽ rạng lên và trở thành dễ xác định.

Qua nhiều năm dần dần phát triển tri giác cao cấp, tôi sưu tập các quan sát của mình. Phần lớn các quan sát nầy được tiến hành trong 15 năm làm cố vấn. Vốn được đào tạo về vật lý học, tôi hoài nghi khi lần đầu tiên bắt đầu "nhìn thấy" hiện tượng hào quang xung quanh thân thể con người . Song vì các hiện tượng vẫn cứ tồn tại, thậm chí cả khi tôi nhắm mắt lại để xua đuổi hình ảnh hoặc chuyển dịch xung quanh căn phòng, cho nên tôi bắt đầu quan sát kỹ càng hơn. Và cứ thế, cuộc hành trình của tôi bắt đầu, đưa tôi vào những thế giới mà trước đây tôi không biết là hiện hữu; làm thay đổi hoàn toàn cung cách trước đây tôi vẫn trải nghiệm về thực tai, con người, vũ trụ cùng mối quan hệ của tôi với vũ trụ.

Tôi thấy rằng trường năng lượng kết hợp mật thiết với sức khỏe và hạnh phúc của con người. Nếu một người không được khỏe thì điều đó biểu hiện rõ trong trường năng lượng bằng một dòng chảy năng lượng mất cân bằng và/hoặc năng lượng ứ trệ ngừng chảy và hiện ra thẩm màu . Màu sắc và hình thái nầy rất đặc trưng cho từng loại bệnh. Tri giác cao cấp rất có giá trị trong y học và trong vai trò tham vấn tâm lý học. Khi sử dụng tri giác cao cấp, tôi trở nên thành thạo trong việc chẩn đoán các vấn đề thể chất lẫn tâm lý và trong việc tìm ra biện pháp giải quyết các vấn đề đó.

Với tri giác cao cấp, cơ chế bệnh tâm thể nằm ngay trước mắt bạn. Tri giác cao cấp phát hiện cung cách mà phần lớn bệnh tật khởi đầu trong các trường năng lượng rồi qua thời gian và tập quán sống mà truyền sang thân thể, trở thành bệnh nặng. Nhiều khi nguồn gốc hoặc nguyên nhân khởi đầu của quá trình nầy phối hợp với chấn thương tâm lý và thân thể, hoặc kết hợp cả hai. Vì tri giác cao cấp phát hiện cung cách khởi đầu của bệnh tật cho nên nó cũng phát hiện cung cách đảo ngược quá trình bệnh tật.

Trong quá trình tập nhìn trường năng lượng, tôi cũng tập tương tác với nó một cách hữu thức, như với bất cứ vật gì tôi có thể nhìn thấy. Tôi có thể thao tác để cho trường năng lượng của mình tương tác với trường năng lượng của người khác. Tôi sớm học được cách làm cân bằng một trường năng lượng ốm yếu để người đó có thể trở lại sức khỏe tốt.

Hơn nữa, tôi thấy bản thân mình nhận được thông tin về nguồn gốc bệnh tật của bệnh nhân. Thông tin này dường như đến với tôi từ một trí óc có trình độ cao hơn bản thân tôi hoặc cái mà tôi thường coi là chính mình. Quá trình nhận thông tin theo cách nầy được gọi nôm na là dẫn kênh (channeling). Thông tin được dẫn kênh thường đến dưới hình thái lời nói, khái niệm hoặc bức tranh tượng trưng sẽ đi vào tâm trí tôi khi tôi tái cân bằng trường năng lượng của bệnh nhân.

Tôi luôn ở trạng thái biến đổi ý thức khi làm việc nầy. Tôi trở nên thành thạo trong việc nhận thông tin bằng cách kết hợp các biện pháp khi sử dụng tri giác cao cấp (tức là dẫn kênh hoặc nhìn thấy). Tôi thường đối chiếu cái mà tôi nhận được bằng bức tranh tượng trưng trong tâm trí tôi, bằng khái niệm hoặc bằng lời phán bảo trực tiếp với cái mà tôi nhìn thấy trong trường năng lượng. Chẳng hạn, trong một trường hợp, tôi nghe nói trực tiếp "cô ấy bị ung thư". Và tôi thấy một đốm đen trong trường năng lượng của chị bệnh nhân đó. Đốm đen nầy phù hợp về kích thước, hình thù và vị trí với kết quả chụp CAT scanner tiến hành sau đó. Cách kết hợp nhận thông tin bằng tri giác cao cấp trở nên rất có kết quả, và tôi đạt được độ chính xác cao trong bất cứ miêu tả đặc biệt nào về tình hình bệnh nhân. Tôi cũng nhận được thông tin dưới dạng những hành động tự cứu mà bệnh nhân sẽ sử dụng trong suốt quá trình chữa trị. Quá trình nầy thường đòi hỏi một loạt buổi chữa kéo dài ttong một vài tuần hoặc một vài tháng, tùy theo mức độ bệnh tật. Quá trình chữa trị bao gồm việc tái cân bằng trường năng lượng, thay đổi tập quán sống và xử lý chấn thương khởi đầu.

Điều cốt yếu là xử lý, ý nghĩa sâu xa của bệnh tật. Ta cần phải hỏi: Bệnh nầy có ý nghĩa gì đối với ta? Ta có thể học được điều gì từ bệnh nầy? Có thể nhìn thấy bệnh tật một cách đơn giản như lời phán bảo từ thân thể của bạn nói với bạn. Chờ một chút: có cái gì sai đây? Bạn không lắng nghe toàn thể bản thân mình: bạn quên mất điều gì rất quan trọng đối với bạn. Cái gì vậy? Nguồn gốc của bệnh tật cần được tìm tòi bằng cách nầy, hoặc ở mức độ tâm lý hay cảm giác, ở mức độ hiểu biết, hoặc đơn giản bằng sự thay đổi trong trạng thái tồn tại có thể là vô thức của con người.

Việc trở lại sức khỏe bình thường đòi hỏi cá nhân phải hành động và thay đổi nhiều hơn là chỉ đơn gian uống những viên thuốc theo đơn bác sĩ. Nếu không có thay đổi của bản thân, cuối cùng bạn sẽ không thể tạo ra một vấn đề khác để dẫn dắt bạn trở về với nguồn gốc đã gây nên bệnh tật trước tiên. Tôi thấy rằng nguồn gốc là chìa khoá.

Xử lý nguồn gốc thường đòi hỏi thay đổi cách sống, cuối cùng sẽ dẫn dắt đời sống cá thể đến chỗ liên kết chặt chẽ hơn với cốt lõi của con người. Nó dẫn dắt ta đến phần sâu xa hơn của bản thân ta, phần nầy đôi khi được gọi là bản ngã cao cấp hoặc tia sáng của siêu phàm bên trong.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 2

CÁCH SỬ DỤNG CUỐN SÁCH

Cuốn sách nầy được viết ra chủ yếu cho những ai quan tâm đến sự hiểu biết bản thân và khám phá bản thân, quan tâm đến phương pháp chữa bệnh mới đang lan nhanh trên xứ sở nầy, nghệ thuật chữa bệnh bằng thao tác bàn tay.

Cuốn sách trình bày một nghiên cứu có chiều sâu về hào quang con người và mối quan hệ của nó với quá trình chữa bệnh cả về tâm lý lẫn thể chất. Cuốn sách trình bày một quan điểm toàn diện về cách sống có lợi cho sức khỏe và sinh trưởng. Nó được viết ra cho những người đặc trách bảo vệ sức khỏe, các thầy thuốc nội khoa, các tăng lữ và tất cả những ai tự coi mình là người khao khát có sức khỏe tốt hơn về thể chất, tâm lý và tâm linh.

Nếu bạn muốn học để tự chữa trị thì cuốn sách sẽ là một sự thách thức bởi vì, như được phác họa ở đây, tự chữa trị có nghĩa là tự cải biến. Mọi bệnh tật, là tâm lý hay thể chất, sẽ đưa bạn đến một hành trình khảo sát bản thân và phát hiện làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của bạn từ bên trong cho đến bên ngoài. Cuốn sách là sổ tay hướng dẫn cho hành trình đó, cả về tự chữa trị cả về chữa trị cho người khác.

Đối với các thầy chữa chuyên nghiệp, đang thực hành trong bất cứ kỷ cương nào của lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ, thì cuốn sách là tài liệu tham khảo sử dụng trong nhiều năm. Đối với sinh viên, nó là sách giáo khoa dùng trong lớp học có sự giám sát của một thầy chữa giàu kinh nghiệm. Có những câu hỏi ở cuối các chương. Tôi đề nghị sinh viên học chữa trị cứ trả lời các câu hỏi mà không nhìn lại bài. Điều đó có nghĩa là học bài giảng và làm bài tập nằm trong bài giảng. Những bài tập nầy không những tập trung vào chữa trị và xem xét kỹ thuật mà còn tập trung vào tự chữa trị và kỷ luật tự giác. Các bài tập chú trọng đến việc cân bằng cuộc sống và tĩnh lặng tâm trí để mở rộng các tri giác của bạn.

Cuốn sách không thay thế được các bài giảng về chữa trị. Tốt nhất là dùng nó cùng với lớp học hoặc để chuẩn bị cho các khóa học chữa trị. Chớ đánh giá thấp số lượng công việc mà cuốn sách đòi hỏi phải làm để trở nên thành thạo trong cảm nhận các trường năng lượng và học hỏi thao tác đối với chúng. Bạn cần phải trắc nghiệm thao tác đặt tay trực tiếp của mình và được một thầy dạy chữa trị có trình độ kiểm tra các trắc nghiệm đó của bạn. Cảm nhận trường năng lượng con người không những đòi hỏi nghiên cứu và thực hành mà còn đòi hỏi sự phát triển của cá nhân. Đòi hỏi những thay đổi nội tâm làm tăng độ nhạy của cảm nhận đến mức bạn có thể học được cách phân biệt giữa tiếng huyên nào bên trong và thông tin lướt nhẹ từ ngoài vào, thông tin chỉ có thể nhận được bằng cách tĩnh lặng tâm trí.

Mặt khác, nếu bạn đã bắt đầu cảm nhận vượt qua giới hạn các giác quan thông thường thì cuốn sách

có thể được dùng để kiểm tra các trải nghiệm đó. Mặc dù trải nghiệm của từng người là duy nhất, vẫn có những trải nghiệm chung mà người khác có trong quá trình mở rộng tri giác hoặc khai mở kênh của chúng như người ta vẫn gọi. Những sự kiểm tra nầy dùng để động viên bạn trên đường đời. Không, bạn sẽ không loạn trí đâu. Những người khác cũng đang nghe những tiếng động từ “không nơi nào cả” và đang nhìn tháy những ánh sáng không có ở đấy. Đó là toàn bộ sự khởi đầu một vài thay đổi kỳ diệu xảy ra trong đời bạn theo một cung cách bất thường nhưng lại tự nhiên hơn hết.
Rõ ràng là có nhiều người ngày nay đang mở rộng năm giác quan thông thường tới mức siêu cảm giác. Phần đông có thể phát triển tri giác cao cấp tiến lên xa hơn bằng cách cống hiến và nghiên cứu nghiêm túc. Có khả năng đã diễn ra việc cải biến về ý thức và thêm nhiều người phát triển một giác quan mới có thể nhận được thông tin trên một tần số khác chắc là cao hơn. Tôi đã làm được. Vậy bạn cũng có thể làm được. Sự phát triển như vậy trong tôi là một quá trình rất hữu cơ, chậm chạp đã dẫn tôi tới những thế giới mới và thay đổi thực tại của riêng tôi gần như hoàn toàn.
Tôi tin rằng quá trình phát triển tri giác cao cấp này là một bước tiến hóa tự nhiên của loài người, đưa ta vào một giai đoạn tiếp sau của phát triển mà ở đó, do những khả năng ta mới thu được, ta thường phải hết sức trung thực với người khác. Các cảm nghĩ và thực tại riêng của ta sẽ không còn bị che giấu bởi những cái khác, mà đã được truyền thông một cách tự động qua trường năng lượng của ta rồi. Vì mọi người đều học cảm nhận thông tin nầy cho nên chúng ta sẽ nhìn thấy nhau và hiểu nhau rõ ràng hơn hiện nay nhiều.
Chẳng hạn, khi ai đó tức giận, bạn có thể biết ngay. Điều này dễ thôi. Với tri giác cao cấp, bạn sẽ có thể nhìn thấy một đám mù sương màu đỏ xung quanh người đang tức giận. Để tìm ra cái gì đang xảy ra với người ấy ở mức độ sâu hơn, có thể không những tập trung vào nguyên nhân cơn giận hiện tại mà còn tập trung vào việc cơn giận đó liên quan như thế nào với trải nghiệm tuổi thơ và với mối quan hệ của người ấy với bố mẹ. Dưới đám mù sương màu đỏ sẽ hiện ra một chất tựa lỏng đặc sệt màu xám chất chứa buồn rầu. Bằng cách tập trung vào tinh chất của chất màu xám, chắc chắn bạn có thể nhìn thấy được cảnh tượng thời thơ ấu đã gây nên nỗi đau sâu sắc này. Bạn cũng sẽ thấy cơn giận đó tác hại như thế nào đến thân thể. Bạn sẽ thấy rằng người ấy có thói quen phản ứng lại trước một hoàn cảnh bằng cách nổi cơn giận, khi mà kêu khóc có lẽ là xúc cảm bổ ích hơn cho việc giải thoát, nhằm mang lại cách xử lý hoàn cảnh. Sử dụng tri giác cao cấp, bạn sẽ có khả năng tìm được những lời lẽ giúp người đó lắng xuống, liên kết với thực tại sâu sắc hơn và giúp họ tìm ra giải pháp. Tuy nhiên, trong một tình huống khác, bạn có thể thấy rằng bộc lộ cơn giận đúng là cái cần thiết để giải quyết hoàn cảnh lúc bấy giờ.
Ta đã đi tới trải nghiệm nầy một lần rồi thì không phải cứ cái gì về sau cũng lại như thế. Cuộc đời ta bắt đầu thay đổi theo những chiều hướng mà ta không hề mong đợi. Ta hiểu được mối quan hệ nhân quả; ta thấy rằng ý nghĩ tác động đến trường năng lượng của ta, đến lượt trường năng lượng lại tác

động lên thân thể và sức khỏe. Ta thấy rằng ta tạo ra trải nghiệm thực tại cho chính mình qua trường năng lượng đó. Trường năng lượng con người là môi trường qua đó diễn ra các sáng tạo của ta. Bấy giờ nó có thể thay đổi thực tại như thế nào nếu ta lựa chọn như vậy. Nó trở thành môi trường qua đó ta tìm ra biện pháp đi vào tận bên trong con người sâu kín nhất của ta. Nó trở thành nhịp cầu đi tới linh hồn ta, đi tới cuộc sống nội tâm riêng của ta, đi tới tia sáng của Siêu phàm bên trong mỗi chúng ta.

Tôi muốn khuyến khích bạn thay đổi "mô hình" riêng của bạn về con người thực của mình, bởi vì tôi đưa bạn đi qua thế giới Tri giác cao cấp vào thế giới Trường năng lượng con người. Bạn sẽ thấy hành động và hệ thống niềm tin của bạn tác động và giúp cho việc sáng tạo thực tại của bạn tốt hơn hay xấu như thế nào. Một khi bạn thấy điều nầy, bạn sẽ nhận ra rằng bạn đủ sức thay đổi những cái bạn không ưa và đề cao những cái bạn thích về cuộc đời của mình. Việc đó đòi hỏi nhiều dũng khí, tìm tòi cá nhân, hành động và trung thực.

Không phải là con đường dễ đi, nhưng không nghi ngờ gì nữa, đây là con đường đáng giá.

Cuốn sách sẽ góp phần chỉ ra con đường đó cho bạn, không những qua một mô hình mới cho mối quan hệ của bạn với sức khoẻ, mà còn cho mối quan hệ của bạn với toàn bộ cuộc đời bạn với vũ trụ mà bạn tự thấy mình trong đó. Bạn hãy đều đặn dành ra cho mình một ít thời gian riêng để trải nghiệm mối quan hệ mới nầy.

Hãy tự cho mình là ánh sáng của ngọn nến tỏa lan vào vũ trụ.

Tôi đã chia cuốn sách thành những phần tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thông tin về trường năng lượng vũ trụ và mối quan hệ của nó với bạn. Như bạn đã đọc thấy, phần thứ nhất nầy nói về vị trí của trường hào quang trong cuộc đời của bạn. Hiện tượng được các nhà thần bí mô tả lâu nay bây giờ phải làm gì để vừa lòng bạn? Nó ăn khớp với cuộc đời của bạn ở chỗ nào? Nó dùng để làm gì nếu được sử dụng?

Các bệnh sử của bệnh nhân cho thấy rằng hiểu biết về hiện tượng nầy có thể làm thay đổi diện mạo thực tại của bạn như thế nào. Jenny chẳng hạn, chị thấy chị cần có một thời gian chữa trị đáng kể trước khi có con, Jenny đặt sức khỏe và cuộc đời của mình vào chính tay mình (nơi mà dù thế nào chăng nữa nó vẫn luôn luôn ở đấy), và thay đổi một tương lai có thể xấu thành một tương lai hạnh phúc mà chị thích. Lối nhận thức đó có thể đưa tất cả chúng ta vào một thế giới tốt đẹp hơn, một thế giới yêu thương nảy sinh từ nhận thức sâu sắc; một thế giới thắm tình huynh đệ, nơi mà những người trước đây bị coi là kẻ thù nay nhờ nhận thức đó mà trở thành bè bạn.

Phần II đặc biệt nói nhiều hơn về hiện tượng trường năng lượng. Nó mô tả hiện tượng này trên quan điểm lịch sử, khoa học lý thuyết và khoa học thực nghiệm. Sau toàn bộ phần nầy, tôi sẽ tiến hành mô tả trường năng lượng con người từ quan điểm riêng của mình vốn là một hòa trộn quan sát và lý luận phối hợp với những kết luận của các tác giả khác ghi trong sách vở. Xuất phát từ thông tin này mà

phát triển một mô hình trường năng lượng con người sử dụng cho cả thao tác tâm lý lẫn thao tác chữa trị tâm linh.

Phần III trình bày những phát hiện của tôi về mối quan hệ giữa trường năng lượng con người và các động lực tâm lý.

Mặc dù bạn có thể không quan tâm đến tâm lý học hoặc quá trình riêng của từng người torng quá khứ, bạn sẽ thấy rằng phần nầy rất mực soi sáng trong những giới hạn của việc tự khám phá.

Nó sẽ giúp bạn không những hiểu được cái gì làm cho bạn ứng xử một cách tự động, mà còn hiểu được cung cách ứng xử đó. Thông tin này rất cần cho những ai muốn vượt qua giới hạn thông thường của tâm lý học và tâm lý liệu pháp để đi vào những quan điểm khoáng đạt hơn về con người cũng như về thực tại năng lượng và tâm linh của chúng ta.

Những chương sách nầy cung cấp các cấu trúc quan hệ đặc thù dùng cho việc hòa nhập các hiện tượng trường năng lượng con người vào tâm lý động lực học thực hành. Những thay đổi của bức tranh trường năng lượng con người trong quá trình làm cố vấn cũng được giới thiệu. Với những ai quan tâm đến lĩnh vực tự khám phá thì chương nầy sẽ đưa họ vào một địa hạt mới, nơi mà thực tại các trường năng lượng của họ tương tác trong cuộc sống hằng ngày sẽ mang một ý nghĩa mới mẻ và sâu sắc hơn.

Sau khi đọc sách, bạn có thể tìm ra những biện pháp thực tiễn để sử dụng các động lực của trường năng lượng vào các mối quan hệ với những người mà bạn yêu thương, con cái hoặc bạn bè. Nó sẽ giúp bạn hiểu được thấu đáo hơn về điều đang diễn ra tại cơ quan trong các tương tác với những người cùng làm việc với bạn. Những phần của mục nầy mang nhiều nội dung kỹ thuật và có thể bạn đọc nói chung phải bỏ qua một vài tư liệu (các chương 11,12,13)

Có thể bạn sẽ phải đọc lại khi bạn có nhiều câu hỏi đặc trưng hơn về hoạt động của trường năng lượng con người.

Phần IV của cuốn sách nói về kết quả của việc nâng cao trình độ tri giác của bạn - điều có ý nghĩa đáng kể ở mức độ cá nhân, mức độ thực tiễn và mức độ rộng lớn hơn khi nói về thay đổi xã hội ta đang sống. Tôi đưa ra những giải thích rõ ràng về các lĩnh vực trong đó cần phải mở rộng tri giác, về trải nghiệm việc mở rộng đó trong từng lĩnh vực và cung cách tiến hành. Tôi cũng cung cấp một sơ cấu lý thuyết để đặt vào trong đó các trải nghiệm nầy cùng các quan hệ mật thiết có quy mô lớn cho nhân loại vì chúng ta cũng là một nhóm chuyển dịch vào những thay đổi đó. Những thay đổi nà6y không những tác động lên các cá thể chúng ta mà còn làm thay đổi toàn bộ kết cấu của đời sống nhân loại như đã biết.

Phần V nói về quá trình chữa trị tâm linh. Tôi nói chữa trị tâm linh vì nó liên kết với bản chất tâm linh bẩm sinh của ta. Phần nà6y giới thiệu những kinh nghiệm và kỹ thuật chữa trị trong mối quan hệ với trường năng lượng con người. Nó kết hợp thông tin nhận được bằng tri giác mở rộng (đã nói ở

phần IV) với chữa trị, làm cho người thầy chữa có khả năng bắt đầu quá trình chữa trị cho mình và cho người khác đạt kết quả tốt.

Do chỗ các kỹ thuật nà6y không phải dễ dàng học được, chắc là bạn sẽ phải học ở lớp. Những tài liệu giảng dạy phần nào chuyên môn hóa nầy dùng để giúp sinh viên bắt đầu làm quen với chất liệu đối tượng mà không đòi hỏi phải dạy kỹ thuật. Bạn phải học riêng với người nào đã biết chữa trị trước khi muốn trở nên thành thạo.

Điều rất quan trọng là được một thầy chữa giỏi kiểm tra trải nghiệm của bạn. Muốn thành một thầy chữa chuyên nghiệp, phải được bồi dưỡng nhiều về việc dạy học, thực hành và thao tác cá nhân. Người nào thực sự mong ước thì có thể trở nên thành thạo trong chữa trị và dẫn kênh.

Bạn cần phải nghiên cứu và thực hành để phát triển kỹ năng của mình như trong bất cứ nghề nghiệp nào khác. Tôi tin chắc rằng một ngày nào đó trong một tương lai không quá xa xôi, các chương trình đào tạo chữa trị và dẫn kênh bằng bàn tay sẽ được công nhận. Nếu bạn muốn trở thành nhà chữa trị chuyên nghiệp thì ngay bây giờ bạn phải tìm đến một nhà chữa trị như vậy để tập sự.

Phần VI cung cấp một công trình nghiên cứu về chữa trị cho David, trong đó bệnh nhân đóng vai trò tích cực, cho thấy bệnh nhân đã trở thành thầy chữa như thế nào.

Phần VI tập trung vào các phương pháp thực hành tự chữa trị và đề xuất một số bước đi gần nhất cho những ai muốn thực hành chữa trị bằng cách trình bày biện pháp phục hồi cũng như gìn giữ sức khỏe và cân bằng trong cuộc sống của bạn.

Các giai đoạn phát triển cá tính trong quá trình trở thành thầy chữa cũng được mô tả, điều đó đưa đến các câu hỏi.

Sức khoẻ là gì? Thầy chữa là ai?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 3

GHI CHÉP VỀ RÈN LUYỆN VÀ PHÁT TRIỂN VIỆC HƯỚNG DẪN

Tôi tin rằng điều quan trọng đối với người thầy chữa là được đào tạo tốt về chuyên môn: phương pháp chỉ đạo, giải phẫu, sinh lý, bệnh lý và kỹ thuật xoa bóp cũng như một số hiểu biết về châm cứu vi lượng đồng căn và dinh dưỡng, chữa trị bằng cây cỏ. Phần lớn những phương pháp chỉ đạo khác luôn kết hợp với việc đặt tay của thầy chữa hoặc tay của những người chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp thao tác trên bệnh nhân.

Người thầy chữa phải có một số kiến thức để hiểu rằng họ phải ăn ý với nhau như thế nào nhầm chữa trị cho một con người trọn vẹn và để có khả năng liên lạc với những người khác có liên quan đến bệnh nhân: Các phương pháp chăm sóc sức khỏe khác nhau có thể được chỉ định qua kênh dẫn của thầy chữa. Thầy chữa cần phải có kiến thức về giải phẫu và sinh lý để có thế hiểu được thông tin mà mình thu nhận. Trên tất cả là thầy chữa phải có khả năng thao tác cùng với các cán bộ y tế chuyên nghiệp khác để giúp bệnh nhân tự chữa trị.

Tôi được đào tạo tại một trường đại học quốc gia thành cử nhân khoa học Vật lý lưu uyển. Tôi đã nghiên cứu về thiết bị vệ tinh thời tiết của NASA trong năm năm. Tôi hoàn tất hai năm học làm cố vấn năng lượng sinh học. Một năm học liệu pháp xoa bóp, hai năm học giải phẫu/sinh lý, hai năm học chuyên khoa về các trạng thái biến đổi ý thức, đặc biệt về các kỹ thuật thư giãn sâu, một năm học vi lượng đồng căn, ba năm học năng lượng nòng cốt, năm năm học ở Trường đào tạo cứu trợ Pathwork và một số năm cùng một số nhà chữa trị trong nước tiến hành nghiên cứu riêng hoặc trong các hội thảo.

Tôi cũng thực hành thao tác trên nhiều người và trên trường năng lượng của họ, làm riêng hoặc làm theo nhóm trong hơn 15 năm. Kể từ khi tôi thành cố vấn thực hành thì những biện pháp qua đó người ta có thể xem tôi chữa trị đã được hình thành rồi. Nhiều người hẹn gặp. Ngày càng có nhiều bệnh nhân yêu cầu chữa trị theo cách nầy hơn là dùng thuốc, và dần dà thực hành cố vấn trở thành thực hành chữa trị. Cuối cùng tôi phải trao nhiệm vụ cố vấn tâm lý cho những người khác chuyên nghiên cứu lĩnh vực này để chỉ nhận bệnh nhân đến chữa trị.

Trong những năm này, tôi cũng tham gia vào một số thí nghiệm đo đạc trường năng lượng con người. Chỉ sau khi hoàn tất mới việc nói trên, tôi mới thấy mình có đủ trình độ để thực hành chữa trị tại New York City và bắt đầu tự mình giảng dạy và tổ chức các hội thảo.

Làm tốt điều gì đó là việc không dễ, thì đúng là muốn trở thành nhà chữa trị cũng rất khó khăn. Ai cũng phải được đào tạo về tâm linh cũng như về chuyên môn. Ai cũng phải qua các thử nghiệm tự khai tâm thách thức những phần yếu kém về nhân cách và phái triển trung tâm sáng tạo, mong ước và ý đồ có thể nhà chữa trị trải nghiệm những thử thách này như là từ bên ngoài vào, nhưng thực ra điều đó không đúng. Nhà chữa trị tạo ra chúng để xem bệnh nhân đã sẵn sàng chưa và có đủ khả năng hay không trong việc điều khiển năng lượng, sức mạnh và sự trong sáng mà người đó phát triển

trong chính hệ thống năng lượng cửa mình trên bước đường tiến lên thành nhà chữa trị. Năng lượng và sức mạnh này phải được sử dụng một cách liêm chính, trung thực và yêu thương, bởi vì nhân quả luôn hoạt động trong mọi hành vi. Bạn muôn thu lại cái mà bạn bỏ ra. Đó là cái gọi là nghiệp (karma, còn gọi là căn – ND) Khi dòng chảy năng lượng qua người bạn trong cương vị nhà chữa trị tăng thêm thì sức mạnh của bạn cũng tăng thêm. . Nếu bạn để cho sức mạnh ấy
bị sử dụng một cách tiêu cực thì cuối cùng bạn sẽ trải nghiệm tính tiêu cực giống như thế quay trở lại với bạn.

Cuộc sống của tôi rộng mở thì tôi càng ngày càng cảm nhận được bàn tay vô hình vẫn dẫn dắt tôi. Lúc đầu, tôi chỉ cảm nhận một cách mơ hồ. Rồi tôi bắt đầu nhìn thấy các sinh linh như trong cảnh mộng. Về sau, tôi bắt đầu nghe tiếng họ nói chuyện với tôi và cảm thấy ho đụng vào người tôi. Bấy giờ tôi mới thừa nhận là mình có hướng dạo. Tôi có thể nhìn thấy hướng đạọ đó. Nghe tiếng nói và chạm được vào. "Ông" nói "ông" không phải đàn ông mà cũng không phải đàn bà. "Ông" nói rằng trong thế giới của mình không phân chia giới tính và những ai có trình độ như mình đều là tổng thể. "Ông" xưng tên là Heyoan, tên có nghĩa là "Cơn gió thì thầm chân lý qua nhiều thế kỷ ". Sự giới thiệu của "ông " với tôi rất từ tốn và hữu cơ. Bản chất mối quan hệ của chúng tôi phát triển từng ngày, trong khi tôi được hướng dẫn đến những trình độ mới của kiện thức. Bạn sẽ thấy kiến thức đó hình thành khi chúng tôi cùng trải qua chuyện phiêu lưu này. Tôi lúc tôi đơn giản gọi nó là ẩn dụ. Qua toàn hộ cuốn sách, tôi muốn chia sẻ với bạn một vài trong số những ví dụ rõ ràng hơn cả về sự hướng dẫn đó và sức mạnh của nó. Ở dây tôi muốn trình bày với bạn về tính đơn giản cũng như cung cách hoạt động của sự hướng dẫn này.

Loại hình hướng dẫn đơn giản nhất đến với tôi hằng ngày và nhiều lần trong ngày dưới dạng một nỗi khó ở. Heyoan nói rằng nếu ta răm rắp lắng nghe và làm theo hướng dẫn thì sẽ hiếm khi bị ốm đau. Nói cách khác, chăm lo đến nỗi khó ở của mình là đưa mình trở lại thế cân bằng và do đó trở lại với sức khỏe. Nỗi khó ở này có thể nằm trong thân thể ta dưới hình thái thể chất, tựa như nỗi khó ở thể chất hoặc đau đớn ; nó có thể nằm ở bất cớ mức nào của con người chúng ta ; cảm xúc, tâm thần hoặc tâm linh. Nó có thể nằm trong bất cứ khu vực nào của cuộc sống.

Heyoan hỏi : « Nỗi khó ở nằm ở đâu trong thân thể/ cuộc sống của bạn ? Bạn đã biết về nó từ bao lâu ? nó nói gì vớii bạn. Bạn đã làm được gì về chuyện nầy?"

Nếu đặt các câu hỏi đó một cách trung thực, bạn sẽ thấy mình coi thường biết mấy cái công cụ tột nhất vốn có để giữ cho khỏe mạnh. hạnh phúc và khôn ngoan. Một nỗi khó ở tại bất cứ đâu nơi thân thể/cuộc sống của bạn là một thông diệp trực tiếp báo cho bạn biết bạn đang trệch khỏi bản ngã thực sự của mình như thế nào.

Làm theo hướng dẫn ở mức đợn giản này có nghĩa là nghỉ ngơi khi bạn mệt nhọc. ăn uống khi bạn đói khác, ăn uống thức gì mà thân thể bạn cần và vào lúc nó cần. Điều đó có nghĩa là giữ gìn hoặc

thay đổi hoàn cảnh sống nếu bị quấy rầy. Bạn đã có khả năng cấu trúc cuộc đời mình tốt đến mức nào để có thể làm những việc ấy?

Chẳng phải dễ dàng, phải không ?

Khi bạn quan tâm hơn đến những nhu cầu cá nhân bằng cách lắng nghe các thông điệp bên trong đến với bạn dưới hình thái khó ở. Bạn sẽ trở nên cân bằng hơn, trong sáng hơn. Điều này làm cho hạn khỏe mạnh thêm. Thực hành lắng nghe bên trong cũng sẽ dẫn đến các hiện tượng hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng lời. Có thể bạn bắt đầu cảm nhận những lời chỉ dẫn đợn giản từ tiếng nói "bên trong" - tiếng nói bạn nghe được bên trong bản thân nhưng bạn nhận ra là đến từ xa bên ngoài bản thân hạn. Có hai điểm quan trọng xung quanh việc học hỏi để đi theo hướng dẫn. Thứ nhất, bạn cần thực hành việc tiếp nhận hướng dẫn cho bản thân trước khi bạn có đủ trình dộ tiếp nhận hướng dẫn dành cho người khác. Thứ hai, thông tin hoặc chỉ dẫn mà bạn nhận được thoạt đầu có thể rất đơn giản và dường như hoàn toàn không có gì quan trọng. Nói tóm lại. tưởng chừng đi theo hướng dẫn như thế chỉ lãng phí thời gian. Tôi đã đi đến chỗ thấy được lý do của chuyện này. Về sau. khi dẫn kênh cho một thông tin quan trọng về cuộc đời của người khác hoặc thông tin đặc trưng về bịnh tật, người dẫn kênh chuyên nghiệp thường nhận được những thông tin không có ý nghĩa hoặc có vẻ không thích hợp hoặc sai rõ ràng. Có thể là như vậy, nhưng trong phần lớn thời gian đây là ý nghĩ duy lý khi làm việc. Thông tin đến theo một kênh rõ ràng đôi khi vẫn vượt qua cái mà ý nghĩ duy lý của người nhận kênh có thể hiểu. Những lúc dó, khi người nhận kênh thường cần đến nhiều trải nghiệm quá khứ để nhớ lại tất cả những lần thông tin đến mà không có ý nghĩa thì bấy giờ mới thấy nó rất bổ ích và dễ hiểu khi nó chứa đựng toàn bộ nội dung thông tin. Hiện tại tôi thấy rằng trong khi chữa trị và dẫn kênh, nếu dùng phương thức không tuyến tính để nhận thông tin trong một giờ thì tôi thường dần dà có được một bức tranh khó hiểu cung cấp nhiều thông tin hơn là phương thức duy lý hoặc tuyến tính. Nếu bạn nhìn, bạn sẽ bắt đầu nhận ra sự hướng dẫn qua những mô hình lớn nhất của cuộc đời bạn. Tại sao sự kiện này lại đi theo sự kiện kia? Bạn đã sử dụng được gì từ mỗi sự kiện ? Không phải ngẫu nhiên mà tôi được đào tạo thành nhà vật lý, rồi làm cố vấn, về sau là thầy chữa. Toàn bộ nội dung đào tạo đó đã chuẩn bị cho tôi thực hiện công việc của mình trên đời này. Đào tạo về vật lý cho tôi kiến thức dể hiểu tâm lý động lực học bên quan đến dòng chảy năng lượng trong trường hào quang, và cũng cho tôi cơ hội quan sát trường hào quang của nhiều người. Tôi sẽ không thể gom chất liệu ấy lại được nếu không có những đào tạo đó. Dĩ nhiên tôi không hay biết gì về chuyện đào tạo thành thầy chữa khi tôi còn làm việc ở NASA. Trước dây, tôi chưa hề nghe ai nói chuyện đó cả, tôi cũng không quan tâm đến bệnh tật. Điều mà tôi quan tâm trước đây là thế giới hoạt động ra sao, cái gì làm cho nó vận hành một cách tự động. Tôi tìm các câu trả lời khắp nơi, lòng khao khát kiến thức là tác nhân mạnh mẽ nhất dẫn đường cho tôi suốt cả cuộc đời. Còn bạn, bạn khao khát gì? bạn ham muốn gì? Bất kể là gì, nó cũng sẽ đưa bạn đến cái mà sắp tới bạn phải làm để hoàn thành công việc

của bạn, thậm chí cả khi bạn chưa biết việc đó là việc gì. Khi một việc được trình bày với bạn một cách dễ dàng và xem ra có vẻ tuyệt vời khi thực hiện nó và có nhiều điều vui thích thì bằng mọi cách bạn hãy thực hiện đi. Đó là hướng dẫn. Hãy để cho bản thân tự do trôi trong vũ khúc cuộc đòi của bạn. Nếu không làm như vậy là bạn cản ngăn hướng dẫn, cản ngăn tiến bộ của mình. Nhiều lần hướng dẫn đến với tôi rõ rệt hơn những lần khác. Riêng có một lần sự diễn ra tốt đẹp và sâu sắc đến nỗi mà từ đấy tôi được đưa qua nhiều phen dữ dội.

Vào thời gian đó, tôi làm cố vấn tại Washington D.C. Trong các buổi chữa trị, tôi bắt đầu nhìn thấy một cái gì đó có thể mệnh danh là các tiền kiếp. Tôi vẫn thường nhìn thấy cá thể mà mình đang thao tác sống giữa một cảnh trí hoàn toàn khác trong một cấu trúc khác của thời gian. Dù sự việc diễn ra thế nào chăng nữa thì về mặt nào đó nó cũng đúng là cái đang diễn ra trong đời sống con người. Chẳng hạn, ở một chị đang mắc chứng sợ nước, tôi nhìn thấy trong một kiếp khác chị ta bị chết đuối vì lúc ngã từ trên thuyền xuống nước chị kêu cứu một cách khó khăn và không ai nghe được tiếng kêu của chị. Hiện tại, khó khăn về nhân cách gây trở ngại cho cuộc sống của chị nhiều hơn là chứng sợ nước. Biết vậy nhưng tôi không có cách nào để xử lý thông tin này một cách chính xác. Tôi bắt đầu cầu xin hướng dẫn. Tôi phải tìm được một người hoặc một nhóm người đáng tin cậy có thế xử lý thông tin này bằng biện pháp chuyên nghiệp.

Một buổi tối, trong khi tôi đang cắm trại, trên bờ biển Assateague lsland, Maryland, thì nhận được trả lời. Trời mưa nên tôi dùng mũ chụp bằng plastic trong mờ để trùm đầu và cuộn mình trong túi ngủ. Đến nửa đêm, tôi nghe có ai gọi tên và đánh thức. Tiếng nói rất rõ. "Chẳng có ai cả", tôi nghĩ vậy và nhìn lên bầu trời u ám. Lát sau tôi chợt nhận ra mình đang nhìn vào cái mũ chụp bằng plastic và trùm trên đầu. Tôi đưa tay bỏ mũ và rơi vào trạng thái kinh sợ trước cảnh màn trời sao lấp lánh căng rộng ra trên cao. Tôi nghe tiếng ca

nhạc thượng giới vang khắp bầu trời từ vì sao nọ sang vì sao kia. Tôi coi trải nghiệm này là câu trả lời cho cầu xin của mình. Sau đó không lâu tôi tìm đến Trung tâm Phoenicia Pathwork, tại đây tôi được bồi dưỡng kiến thức cần thiết để lý giải tiền kiếp và các chất liệu siêu cảnh khác trong cả chín năm sau đó của tôi.

Tôi cũng biết đã đến lúc mình được thực hành công tác cố vấn tại Newyork City, bởi vì thôi thúc nầy rất mạnh trong tôi. Không gian nơi làm việc đã sẵn sàng. Và tôi cũng muốn có thay đổi trong cuộc sống của mình nên đã viết lên giấy để hỏi ý kiến hướng đạo. Tôi được trả lời rõ ràng là có , và cứ thế tôi tiến bước. dần dần tôi được hướng dẫn từ thực thành công tác cố vấn sang thực hành chữa trị. Điều này xảy ra "tự động" như là đã được định trước, khi nhiều người bắt đầu đến chỗ tôi xin chữa trị. Sau đó tôi nhận được hướng dẫn bằng lời rằng phải ngưng việc thực hành và phải tập trung vào huấn luyện và viết cuốn sách này để cho nhiều người được đọc. Đi theo những thay đổi này không phải chuyện dễ. Dường như cứ mỗi lần tôi có được cuộc sống "vững chắc" là lạI phải thay đổi - và

nhờ vậy mà trưởng thành lên. Cái gì ngay sau đó thì tôi thật tình không biết, nhưng tôi biết rằng tôi sẽ được hướng dẫn từng bước trên đường đi.

Mỗi nhân cách đều có một đứa trẻ nằm bên trong. Người nào cũng có thể nhớ lại là làm trẻ con thì như thế nào, để cảm nhận niềm tự do nội tâm của đứa trẻ và để trải nghiệm cuộc đời một cách đơn giản. Đứa trẻ bên trong này rất khôn ngoan. Nó thấy là nó liên kết với toàn bộ cuộc đời. Nó biết yêu thương mà không cần biết gì hơn. Đứa trẻ bên trong này được che đậy khi ta thành người lớn và khi ta tìm cách sống theo tinh thần duy lý của mình. Điều này hạn chế chúng ta. Vấn đề là ở chỗ đứa trẻ bên trong này phải bộc lộ ra để bắt đầu làm theo hướng dẫn. Bạn cần trở về với yêu thương, tin cậy sự khôn ngoan của đứa trẻ bên trong bạn để phát triển khả năng tiếp nhận và làm theo hướng dẫn. Tất cả chúng ta đều khao khát tự do - và qua đứa trẻ này mà sẽ có tự do. Sau khi cho phép đứa trẻ bên trong này của bạn được tự do hơn thì bạn mới có thể bắt đầu cuộc đối thoại giữa một bên là người lớn và bên kia là những phần trẻ con trong nhân cách bạn. Cuộc đối thoại sẽ hợp nhất phần tự do và yêu thương của nhân cách bạn với người lớn tinh vi.

Bạn sẽ nghe tiếng nói của đứa trẻ và nhà chữa trị/nhà cố vấn/nhà vật lý rải ra khắp cuốn sách này. Điều đó sẽ giúp hạn buông lơi thực tại cố định của bạn và mở rộng trải nghiệm của bạn. Cuộc đối thoại đó là con đường dẫn đến kỳ quan. Hãy tìm nó nơi bản thân bạn và hãy nuôi dưỡng nó.

Tất cả mọi người đều được hướng dẫn bởi các thầy dạy tâm linh vẫn nói với ta trong giấc mơ, qua trực giác của ta, và cuối cùng nếu lắng tai, ta sẽ nghe họ nói trực tiếp với mình, ban đầu có thể qu chữ viết, sau đó qua âm thanh, tiếng nói hoặc các khái niệm. Các thầy dạy này rất mực yêu thương và tôn trọng ta. Trên đường đời của bạn, ở một thời điểm nào đó, có thể bạn cũng có khả năng nhìn thấy họ hoặc liên lạc trực tiếp với họ như tôi vẫn làm. Điều đó sẽ thay đổi cuộc đời của bạn. và bạn sẽ thấy mình được yêu thương chan hòa và trọn vẹn, cũng như ngay lúc này đây. Bạn hoàn toàn xứng đáng với yêu thương đó. bạn xứng đáng được hưởng sức khỏe. hạnh phúc và sự đền đáp trong cuộc đời mình. Bạn có thể tạo ra điều đó. Bạn có thể từng bước học hỏi quá trình thay đổi cuộc đời mình và làm cho nó vẹn toàn. Có nhiều con dường dẫn dân sự vẹn toàn này. Bạn hãy yêu cầu hướng dẫn về nơi hạn cần đến hoặc về con đường bạn cần đi, và bấy giờ bạn sẽ được hướng dẫn. Khi bạn có bịnh tật đe dọa tính mạng, gặp khó khăn trong hôn nhân, bị giảm sút ý chí - hay gặp khi phải vật lộn với những tình huống khó khăn trong lĩnh vực công việc mà bạn lựa chọn - thì ngay lúc đó bạn đã có thể bắt đầu đổi thay. Bạn lại có thể xếp ngang hàng bản thân với khát vọng sâu xa nhất của mình và lợi ích lớn nhất mà bạn phải mang lại cho bản thân và cho người khác. Bạn chỉ đơn giản yêu cầu giúp đỡ. Những yêu cầu của bạn sẽ được đáp ứng.

Điểm lại Chương 3 ,

1. Nhà chữa trị cần được huấn luyện loại kỹ thuật nào? Và tại sao?

2. Hình thái hướng dẫn đơn giản nhất trung đời bạn là hình thái

nào?

Để làm động não 3.

Bạn hãy kể một vài trường hợp trải nghiệm sâu sắc nhất về hướng dẫn trong đời hạn và tác động của chúng đối với cuộc đời của bạn.

4. Bạn có khả năng làm đúng theo hướng dẫn như thế nào?

5. Bạn có chú ý lắng nghe hay yêu cầu hướng dẫn cho bản thân không? Có thường làm như vậy không?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

PHẦN II

HÀO QUANG CON NGƯỜI

"Điều kỳ diệu xảy ra không ngược với tự nhiên mà chỉ ngược với cái ta biết trong tự nhiên"

St. Augustine

Nhập đề

Trải nghiệm riêng.

Vì ta để cho bản thân phát triển các khả năng cảm nhận mới cho nên ta bắt đầu nhìn toàn bộ thế giới một cách khác hơn. Ta bắt đầu chú ý nhiều hơn đền các diện mạo trải nghiệm mà trước đó có thể ta thấy như là ở ngoại vi.

Ta thấy bản thân ta sử dụng ngôn ngữ mới để truyền đạt các trải nghiệm mới của mình. Những thuật ngữ như "viba yếu , "năng lượng ở đấy lớn"... trở thành những câu cửa miệng. Ta bắt đầu để ý và tin nhiều hơn vào những trải nghiệm đại loại như gặp gỡ ai đó mà lập tức thấy ưa hay ghét mặc dù chưa biết ti gi về họ. Ta thích "viba " của anh ta. Khi ai đó nhìn chằm chằm vào ta là ta biết và nhìn ngược lên để xem đó là ai. Có thể ta cảm nhận được điều gì đó sẽ xảy ra, và về sau nó xảy ra thật. Ta bắt đầu lắng nghe trực giác của mình. Ta "biết" mọi việc, nhưng ta không bao giờ biết là bằng cách nào mà biết. Ta cảm thấy bạn mình đang nghĩ hoặc đang cần điều gì, và khi ta đưa tay ra để đáp ứng nhu cầu đó thì thấy đúng như vậy. Đôi lúc trong khi tranh luận với ai, có thể ta cảm thấy như có cái gì đó đang bị rút ra khỏi đám rối thái dương của mình, hoặc cảm thấy như bị dao đâm. Có thể ta cảm thấy

như bị ai khoan lỗ trong bao tử. Hoặc giả ta cảm thấy như có người đang rót một thứ mật đặc sánh nhơm nhớp lên ta. Nói cách khác, lắm lúc ta cảm thấy được yêu thương bao bọc và vuốt ve, được tắm trong một đại dương đầy tươi mát, may mắn và ánh sáng. Tất cả các trải nghiệm đó đều có thực tại trong trường năng lượng. Thế giới chất rắn cụ thể cũ của ta được bao quanh và thấm đẫm bởi một thế giới chất lỏng năng lượng bức xạ liên tục chuyển động, liên tục đổi thay như đại dương.

Trong các quan sát của tôi qua nhiều năm, tôi thấy những vật giống hệt các trải nghiệm này dưới dạng những hình thái bên trong hào quang con người gồm những thành phần thấy được và đo được của trường năng lượng bao quanh và thâm nhập thân thể. Khi ai đó đã bị “trúng tên" của người yêu thì nhà thấu thị có thể nhìn thấy mũi tên đó, theo đúng nghĩa của từ này. Khi bạn cảm thấy như thể cái gì đó đang bị rứt ra khỏi đám rối thái dương của mình, thì thông thường nhà thấu thị cũng nhìn thấy nó. Tôi cũng nhìn thấy được. Cuối cùng rồi bạn cũng sẽ nhìn thấy nếu bạn làm theo trực giác và phát triển các giác quan của mình.

Việc đó giúp phát triển tri giác cao cấp để xem xét điều mà các nhà khoa học hiện đại đã nghiên cứu về thế giới các trong năng lượng động. Nó giúp ta giải tỏa những tắc nghẽn trong đầu óc vẫn kềm giữ không cho thấy là ta cũng lệ thuộc vào mọi định luật vũ trụ.

Khoa học hiện đại cho ta biết rằng thân thể con người không phải chỉ là một cấu trúc thể chất bằng phân tử,mà như bất cứ vật gì khác, nó cũng gồm những trường năng lượng. Con người chuyển dịch ra khỏi thế giới hình thái chất rắn tĩnh để bước vào một thế giới các trường năng lượng động.

Con người cũng lên xuống như thủy triều. Con người cũng luôn luôn thay đổi. Là con người, ta phải xử sự ra sao đây trước một thông tin như thế? Ta thích nghi với nó. Nếu hiện hữu một thực tại như vậy thì ta phải trải nghiệm nó. Và các nhà khoa học đang nghiên cứu cách đo những thay đổi tinh tế đó. Họ đang phát triển dụng cụ để khám phá các trường năng lượng có liên quan đến thân thể con người và đo tần số của chúng.

Họ đo các dòng điện của tim với máy ghi điện tim (ECG). Họ đo các dòng điện não bằng máy ghi điện não (EEG). Máy phát hiện nói dối do hiệu điện thế của da. Hiện họ đã đo được các trường điện từ xung quanh thân thể với một thiết bị nhạy gọi là WQUII) (superconducting Quantum Interference Device, thiết bị giao thoa lượng tử siêu dẫn). Thiết bị này thậm chí không đụng chạm tới thân thể khi đo các từ trường xung quanh người.

Bác sĩ Samuel Williamson, Trung đại học tổng hợp New York, tuyên bố rằng thiết bị SQT JII cung cấp nhiều thông tin về trạng thái của não hơn máy ghi điện não thông thường.

Do chỗ y học ngày càng tin cậy vào những dụng cụ tinh vi đo được các xung lực phát ra thì thân thể, cho nên sức khỏe, bệnh tật, thậm chí cuộc sống dần dần được xác định lại trong những điều kiện của các xung năng lượng và mô hình năng lượng.

Vào khoảng năm 1939, các bác sĩ H. Burr và Northrop, Trung đại học Yale, phát hiện rằng, bằng

cách đo trường năng lượng của hạt giống thảo mộc (mà họ gọi là trong L. hoặc trường Sống), họ có thể xác định được cái cây tương lai nảy nở từ hạt giống đó sẽ khỏe mạnh hoặc ốm yếu.
Họ cũng phát hiện rằng, bằng cách đo trường năng lượng của trứng ếch, họ có thể thấy rõ vị trí hệ, thần kinh tương lai của chúng. Một đo đạc như vậy đã định được chính xác thời điểm rụng trứng ở phụ nữ, gợi ý về một phương pháp mới điều chỉnh sinh đẻ.
Năm 1959, Bác sĩ Leonard Ravitz, Trường đại học tổng hợp William and May, cho thấy trường năng lượng con người dao động theo tính ổn định tâm thần và tâm lý của người. Ông nêu lên giả thuyết về sự tồn tại của một trường liên kết với quá trình tư duy. Ông gợi ý rằng thay đổi của trong tư duy này gây nên các triệu chứng tâm thể.
Năm 1979, một nhà khoa học khác, Bác sĩ Robert Becker, Trường y Miền Bắc, Syracuse, New York, đã vẽ ra được một điện trường phối hợp trên thân thể có hình dạng giống như thân thể và hệ thần kinh trung ương. Ông đặt tên cho tường đó là Hệ kiểm tra dòng một chiều, và thấy nó thay đổi hình thù cũng như cường độ theo những thay đổi sinh lý và tâm lý. Ông cũng thấy những hạt chuyển động qua trường này lớn bằng các electron.
Bác sĩ Victor Inyushin, Trường đại học tổng hợp Kazakh ở Nga, đã tiến hành nghiên cứu rộng rãi về trường năng lượng của con người từ những năm 1950. Sử dụng kết quả các thí nghiệm nầy, ông nêu lên giả thuyết về sự tồn tại của một trường năng lượng « bioplasmic" gồm các ion, proton tự do và electron tự do. Bởi vì đó là trạng thái khác biệt với bốn trạng thái đã biết của vật chất - rắn, dịch, khí, và plasma -. lnyushin gợi ý rắng trường năng lượng bioplasmic là trạng thái thứ năm của vật chất. Các quan sát của ông cho thấy các hạt bioplasmic luôn được đổi mới bởi các quá trình hóa học trong tế bào và chúng chuyển động liên tục. Chúng hiện ra như một cân bằng các hạt dương và âm bên trong bioplasma vốn có tính bền vững tương đối. Nếu có thay đổi nghiêm trọng trong cân bắng nầy thì sức khỏe của cơ quan đó bị ảnh hưởng. Mặc dù bioplasma có tính bền vững bình thường, lnyushin thấy có một số đáng kể của năng lượng nầy bức xạ vào không gian. Những đám mây hạt bioplasmic vỡ ra từ cơ quan đó có thể đo được khi chúng chuyển dịch vào không khí.
Như vậy là ta đã lao mình vào một thế giới các trường năng lượng sống, các trong tư duy và các hình thái bioplasmic chuyển động loanh quanh và tuôn ra khỏi thân thể. Ta đã trở thành chính chất bioplasma rung động và bức xạ ấy.
Thế nhưng nếu ta nhìn vào tài liệu thì điều nầy không phải chuyện mới mẻ. Người ta đã biết hiện tượng nầy từ buổi khởi đầu của thời gian. Đúng là đến thời đại chúng ta hiện tượng nầy mới được tái khám phá. Một thời gian công chúng phương Tây không biết đến nó hoặc bác bỏ nó. Suốt trong thời gian nầy các nhà khoa học tập trung vào kiến thức thuộc thế giới thể chất. Khi kiến thức nầy đã phát triển và vật lý học Newton mở đường cho lý thuyết tương đối, các lý thuyết điện từ và hạt, thì ta ngày càng có khả năng nhìn thay những mối liên kết giữa các mô tả khách quan khoa học của thế

giới chúng ta và thế giới trải nghiệm chủ quan của con người.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 4

SO SÁNH CÁCH NHÌN BẢN THÂN VÀ THỰC TẠI CỦA CHÚNG TA VỚI CÁC QUAN ĐIỂM KHOA HỌC PHƯƠNG TÂY

Hơn cả điều mình muốn thừa nhận, ta là vật phẩm của di sản khoa học phương Tây. Cung cách ta học tư duy và những xác định bản ngã của ta đều dựa trên những mô hình khoa cách tương tự đã được các nhà vật lý dùng mô tả vũ trụ thể chất. Phần nầy của cuốn sách nêu lên lịch sử vắn tắt cho thấy những thay đổi về cách mô tả vũ trụ thể chất của các nhà vật lý và về cung cách ứng hợp của các mô tả đó với những thay đổi trong các xác định bản ngã của ta.

Điều quan trọng cần nhớ là biện pháp mà khoa học phương Tây thực hiện là tìm sự phù hợp giữa bằng chứng toán học và bằng chứng thí nghiệm. Nếu không thấy phù hợp thì bấy giờ các nhà vật lý sẽ tìm một lý thuyết khác cho đến khi có đủ bằng chứng toán học lẫn thí nghiệm để giải thích một tập hợp các hiện tượng.

Điều nầy làm cho phương pháp khoa học phương Tây trở thành một công cụ có uy lực trong sử dụng, thực tiễn và dẫn đến những phát minh sáng chế vĩ đại như sử dụng điện năng và sử dụng các hiện tượng hạ nguyên tử trong y học như X quang tuyến, SCAT scanner là laser. Vì tri thức của ta phát triển nên luôn khám phá những hiện tượng mới. Nhiều khi những hiện tượng mới nầy không thể mô tả bằng các lý thuyết hiện hành khi ta giải thích chúng. Người ta đòi hỏi những lý thuyết mới, khái quát hơn và thường dựa trên toàn bộ tri thức có trước đó; các thí nghiệm mới được ấn định thực hiện cho đến khi tìm ra sự phù hợp giữa bằng chứng thí nghiệm và bằng chứng toán học mới. Các lý thuyết mới nầy được thừa nhận là những đinh luật tự nhiên. Quá trình tìm kiếm phương thức mới để mô tả hiện tượng mới luôn là quá trình mở rộng tầm mắt ta thách thức nếp nghĩ hạn hẹp phổ biến của

ta về bản chất và thực tại thể chất.

Bấy giờ ta hợp nhất những quan niệm mới vào cuộc sống và bắt đầu nhìn bản thân một cách khác trước.

Toàn bộ phần nầy của cuốn sách cho thấy quan điểm khoa học về thực tại hổ trợ cho quan niệm con người gồm những trường năng lượng và trên thực tế còn vượt xa hơn thế để đi vào những lĩnh vực mà ta chỉ mới bắt đầu trải nghiệm, đó là quan điểm toàn đồ về vũ trụ. Trong vũ trụ này, mọi vật đều liên kết với nhau, phù hợp với một trải nghiệm toàn đồ về thực tại. Nhưng trước hết ta hãy điểm lại một phần lịch sử.

Vật lý học Newton

Cho tới nay, khi các tôn giáo phương Đông bắt đầu có tác động mạnh hơn vào nền văn hóa phương Tây; nhiều lối xác định bản thân của ta (vô thức rộng rãi) đều dựa trên cơ sở vật lý học của vài ba thế kỷ. Điều tôi nhắc đến ở đây là ý kiến khăng khăng của chúng ta tự coi mình là chất rắn. Việc xác đinh vũ trụ cấu tạo từ chất rắn được Isaac Newton cùng cộng sự theo đuổi trên quy mô lớn vào cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18.

Vật lý học Newton trong thế kỷ 19 được mở rộng để mô tả vũ trụ bao gồm những khối kiến trúc cơ bản gọi là nguyên từ. Người ta nghĩ rằng những nguyên tố Newton nầy gồm những vật rắn - một nhân proton và neutron, với các electron quay quanh nhân đó, rất giống trái đất quay quanh mặt trời. Cơ học Newton mô tả thành công chuyển động của các hành tinh, máy cơ khí và chất lỏng chuyển động liên tục. Kết quả to lớn của mô hình thế giới làm cho các nhà vật lý đầu thế kỷ 19 tin rằng vũ trụ quả là một hệ thống cơ giới khí khổng lồ hoạt động theo các quy luật chuyển động Newton. Những định luật nầy được coi như những định luật cơ bản của tự nhiên và cơ học Newton được coi như lý thuyết cơ bản về các hiện tượng của tự nhiên. Những định luật nầy củng cố vững chắc các quan niệm về thời gian tuyệt đối và không gian

về các hiện trạng vật lý, coi đó như đích thực là nguyên nhân trong tự nhiên.

Mọi vật đều có thể mô tả một cách khách quan. Mọi phản ứng khác tự nhiên đều được coi như là có một nguyên nhân vật lý, như những hòn bi da va vào nhau trên bàn chơi. Các tương tác năng trong chất, chẳng hạn như âm nhạc chơi trên radio thông qua các làn sóng điện vô hình, bấy giờ còn chưa biết đến. Cũng chưa xảy ra cho ai đó chuyện bản thân người tiến hành thí nghiệm lại tác động đến các kết quả thí nghiệm cả về tâm lý lẫn vật lý, như các nhà vật lý hiện tại đã chứng minh.

Quan điểm nầy trước đây và hiện nay vẫn làm nức lòng những người thích cõi thế giới là chất rắn hoàn toàn không đổi, với những tập hợp quy luật rất luật hiểu, rất phân minh chi phối hoạt động của nó. Cuộc sống hằng ngày của ta vẫn tiếp diễn theo nhịp cơ học Newton, trừ các hệ thượng điện, còn

thì nhà cửa của ta hoàn toàn theo Newton. Ta trải nghiệm thân thể mình theo hướng cơ giới, ta xác định phần thân thể lẫn trải nghiệm của mình trong giới hạn không gian ba chiều và thời gian tính tuyệt đối. Mọi người đều có đồng hồ, ta cần đông hồ để tiếp tục cuộc sống của mình y như ta đã cấu trúc ra
nó một cách tuyến tính là chủ yếu.
Vì ta mải mê với cuộc sống hàng ngày trong nỗ lực để được "đúng lúc", cho nên ta dễ thấy bản thân mình không khác máy móc và mất đi cái nhìn vào bên trong, trải nghiệm sâu sắc của con người. Hãy hỏi ai đó rằng vũ trụ cấu tạo bằng gì thì người nầy chắc chắn sẽ miêu tả mô hình Newton của nguyên tử (electron quay xung quanh nhân proton và neutron).
Tuy nhiên, nếu như phần mở rộng. Theo nghĩa đen, của lý thuyết nầy được dùng đến, thì nó sẽ đặt ta vào một vị trí,phần nào gây rối rắm cho nếp nghĩ của ta về bản thân, cho rằng mình là tập hợp những quả bóng bàn tí tẹo cùng quay tròn với nhau.

Lý thuyết trường

Đầu thế kỷ 19, nhiều hiện tượng lỏng mới trong tự nhiên được phát hiện mà không thể mô tả bằng vật lý học Newton.
Phát minh và nghiên cứu hiện tượng điện từ dẫn đến khái niệm trường. Trường được định nghĩa như là một trạng thái trong không gian có khả năng tạo ra lực. Cơ học Newton cũ giải thích tương tác giữa các hạt mang điện dương và điện âm như
n và e bằng cách đơn giản nói rằng hai hạt đó hấp dẫn nhau tựa như hai khối lượng.
Nhưng Michael , Faraday và James Clark Maxwell lại thấy đồng khái niệm trường thích hợp hơn và nói rằng mỗi điện tích tạo nên nhiều "nhiễu loạn" hay một "trạng thái " không gian bao quanh, do đó điện tích kia sẽ chịu một tác động khi nó có mặt tại đó. Thế là ra đời khái niệm về một vũ trụ chứa đầy trường tạo ra các lực tương tác.
Cuối cùng đã có một cơ cấu khoa học mà ta có thể dựa vào để bắt đầu lý giải khả năng tác động lẫn nhau từ xa
mà không cần nói hoặc nhìn. Mọi người đều trải nghiệm chuyện nhấc máy điện thoại lên là biết đầu bên kia là ai trước khi nghe tiếng nói. Các bà mẹ thường biết khi con cái bất an cho dù chúng sống ở đâu. Điều nầy có thể lý giải bằng lý thuyết trường. Trong 15-20 năm gần đây (100 năm trải qua của các nhà vật lý), phần đông chúng ta quả đã bắt đầu những dòng khái niệm như vậy để mô tả các tương tác giữa cá nhân với nhau.
Ta vừa mới bắt đầu thừa nhận trong bản thân mình cấu tạo bằng trường, ta cảm nhận sự có mặt của người khác trong phòng mà không nhìn thấy họ hoặc không nghe họ nói (tương tác trường), ta nói về các sóng viba tốt hay xấu, về chuyện chuyền năng lượng cho người khác hay về chuyện đọc ý nghĩ

của người khác. Ta có thể, ngay lúc mới gặp, biết là ta ưa người đó hay không, hoặc biết sẽ sống được với người đó hay sẽ va chạm. Cái “biết” này có thể giải thích bằng sự hòa hợp hay không hòa hợp của các tương tác trường.

Tính tương đối

Năm 1905 , Albert Einstein công bố lý thuyết tương đối đặc biệt của mình và làm đảo lộn toàn bộ các khái niệm chính của quan điểm Newton về thế giới. Theo lý thuyết tương đối, không gian không phải ba chiêù và thời gian không phải là một tồn tại riêng rẽ. Cả hai liên kết chặt chẽ với nhau và tạo nên một continuum (vô cùng và không đếm được – ND) bốn chiều “không gian - thời gian”. Do đó, ta không thể nói đến không gian mà không có thời gian và ngược lại.

Hơn nữa, không có dòng chảy phổ biến của thời gian; nghĩa là thời gian không tuyến tính, cũng không tuyệt đối. Thời gian là tương đối. Nghĩa là, hai người quan sát sẽ chỉ dẫn các sự việc một cách khác nhau so với sự việc được quan sát.

Do đó, tất cả mọi đo đặc, kể cả không gian và thời gian, đêù mất ý nghĩa tuyệt đối. Cả thời gian và không gian đều trở thành đơn thuần là những yếu tố để mô tả các hiện tượng.

Theo lý thuyết tương đối của Einstein, trong những điêù kiện nào đó, hai người quan sát thậm chí có thể thấy hai sự việc ngược chiều thời gian, nghĩa là với người quan sát số 1, sự việc A xảy ra trước sự việc B, trong khi với người quan sát số 2, sự việc B lại xảy ra trước sự việc A.

Trong các miêu tả hiện tượng tự nhiên và bản thân, ta luôn dựa trên thời gian và không gian đến nỗi chúng thay đổi thì phải thay đôỉ toàn bộ cơ cấu được ta sử dụng trong miêu tả tự nhiên và bản thân. Ta chưa tiến hành việc hợp nhất bộ phận nầy của tính tương đối Einstein vào cuộc sống của mình. Ví dụ, khi ta thoáng linh cảm thấy một người bạn đang gặp chuyện không may, như bị ngã cầu thang chẳng hạn, thì ta xem đồng hồ và gọi ngay để xem người đó có việc gì không. Ta cũng muốn biết chuyện đó có xảy ra không, để khẳng định khả năng nhìn thấu của mình. Ta gọi bạn, và bạn cho biết đã không có chuyện như thế. Ta kết luận rằng đó là do trí tưởng tượng đánh lừa ta, và vô hiệu hóa trải nghiệm của mình. Đó là nếp nghĩ Newton.

Ta phải thấy rằng ta trải nghiệm một hiện tượng không thể lý giải được bằng cơ học Newton, nhưng ta lại dùng cơ học Newton để khẳng định siêu cảm giác của mình. Nói cách khác , cái chúng ta vừa thấy là một trải nghiệm có thật. Do chỗ thời gian không phải là tuyến tính, có thể đã xảy ra điều đó. Nó có thể xảy ra đúng vào lúc ta nhìn thấy ,và cũng có thể xảy ra trong tương lai. Thậm chí nó chỉ có khả năng xảy ra mà không bao giờ xảy ra thật sự. Chính vì nó không xảy ra ở thời điểm mà ta tìm cách đối ứng nó vào, cho nên nó tuyệt nhiên không chứng minh được là cái nhìn thấu của ta về khả năng xảy ra đó là sai. Tuy vậy, nếu trong khi nhìn thấu được về người bạn ta lại thấy thêm cả lịch và đồng hồ thời gian Newton thì khả năng nhìn thấu của ta chắc chắn sẽ như là bao gồm cả thông tin về

continuum không gian - thời gian đó của sự kiện. Chắc chắn nó sẽ được khẳng định dễ dàng hơn trong thực tại vật lý Newton.

Đã đến lúc phải ngừng việc vô hiệu hoá trải nghiệm vốn nằm ngoài nếp nghĩ Newton và mở rộng cơ cấu thực tại của ta. Ai cũng có những trải nghiệm về thời gian tăng tốc hay mất dấu vết thời gian. Nếu ta trở nên thành thạo trong quan sát tâm trạng, ta có thể thấy thời gian của ta thay đổi theo tâm trạng ta đang sống và theo những trải nghiệm ta có.

Ví dụ ta thấy thời gian đó là tương đối khi ta trải nghiệm một quãng thời gian lo sợ rất dài ngay trước khi xe ca của mình đổ hoặc xuýt đâm vào chiếc xe khác đang chạy tới. Căn cứ theo đồng hồ, khoảnh khắc đó chỉ vài giây; vậy mà đối với ta, thời gian trôi đi chậm lại. Thời gian trải nghiệm không đo được bằng đồng hồ, vì đồng hồ là dụng cụ dành để đo thời gian tuyến tính được cơ học Newton xác định.

Trải nghiệm của ta tồn tại ngoài hệ thông Newton. Nhiều khi ta gặp lại một người nào đó sau nhiều năm xa cách, thế mà cứ như thể vừa gặp nhau hôm trước. Trong liệu pháp hồi quy, nhiều người trải nghiệm các sự kiện thời thơ ấu như thể những sự kiện đó đang diễn ra ngay lúc nầy. Ta cũng thấy ký ức của mình có những sự kiện được sắp xếp theo một trật tự khác với người nào đó cũng đã trải nghiệm các sự kiện nầy (Hãy thử so sánh các kỷ niệm tuổi thơ cùng với anh chị em ruột của bạn).

Nền văn hóa của thổ dân châu Mỹ, vốn không có đồng hồ để tạo ra thời gian tuyến tính, đã phân chia thời gian thành hai: thời gian bây giờ và tất cả thời gian khác. Thổ dân Úc (Australia) cũng có hai loại thời gian: thời gian qua và Thời gian Lớn. Cái gì xảy ra trong Thời gian Lớn cũng có nối tiếp, nhưng không thể ghi được ngày tháng của nó.

Lawrence Le Shan, qua thử nghiệm trên các nhà minh triết , đã xác định hai loại thời gian: thời gian tuyến tính thường lệ và Thời gian Minh Triết. Thời gian Minh triết là đặc tính của thời gian mà các nhà minh triết trải nghiệm khi họ sử dụng năng khiếu của mình. Nó giống như Thời gian Lớn. Cái gì xảy ra cũng có nối tiếp nhưng chỉ có thể nhìn thấy nó từ quan điểm hòa mình vào hoặc trải nghiệm dòng chảy liên tục đó.

Ngay lúc nhà minh triết tích cực tìm cách can thiệp vào sự nối tiếp của các sự kiện mà mình đang chứng kiến, thì lập tức nhà minh triết bị đẩy trở về thời gian tuyến tính và sẽ không còn được chứng kiến các sự kiện nằm bên ngoài cơ cấu “tại-đây-và-vào-lúc-nầy”. Bấy giờ nhà minh triết phải tập trung chú ý lần nữa vào Thời Gian Minh Triết. Người ta vẫn chưa hiểu các quy luật chi phối một chuyển động như vậy từ cơ cấu nọ sang cơ cấu kia của thời gian. Phần lớn các nhà minh triết thường bị buộc phải “đọc” cấu trúc thời gian đặc biệt của cuộc đời một người hoặc tiền kiếp của họ theo yêu cầu. Một số nhà minh triết có thể chỉ đơn giản tập trung vào bất cứ cái gì mà cấu trúc thời gian đòi hỏi.

Continuum không gian-thời gian Einstein nói rõ rằng tính chất tuyến tính biểu kiến của sự kiện tùy

thuộc vào người quan sát. Tất cả chúng ta đêu sẵn sàng chấp nhận tiền kiếp như là cuộc sống thể chất theo nghĩa đen đã xảy ra torng quá khứ trong một môi trường thể chất giống như môi trường nầy. Tiền kiếp của ta có thể xảy ra ngay bây giờ trong một continuum không gian-thời gian khác. Nhiều người trong chúng ta đã trải nghiệm “tiền kiếp” và cảm nhận tác động của nó như thể nó vừa xảy ra cách đó không lâu. Nhưng ta hiếm khi nói về cung cách tác động của cuộc đời vị lai của ta đối với cuộc đời ta đang trải nghiệm ngay tại đây và vào lúc nầy. Vì ta sống cuộc đời của mình VÀO LÚC NẦY cho nên nó trở thành cái đúng hơn cái ta đang chép lại về lịch sử của mình cả quá khứ lẫn vị lai .

Một hậu quả quan trọng khác của tính tương đối Einstein là nhận thức rõ ràng rằng vật chất và năng lượng có thể thay đổi cho nhau. Khối lượng chẳng qua là một hình thái của năng lượng. Vật chất chỉ đơn giản là năng lượng chuyển động chậm lại hoặc kết tinh lại. Thân thể con người là năng lượng. Cái đó là nội dung mà toàn bộ cuốn sách nầy đề cập. Tôi đã giới thiệu khái niệm cơ thể năng lượng trong sách nầy nhưng không nhấn mạnh rằng thân thể chúng ta cũng là năng lượng.

Nghịch lý

Trong những năm 1920, vật lý học bước vào một thực tại kỳ lạ và bất ngờ của thế giới hạ nguyên tử. Mỗi lần các nhà vật lý đặt câu hỏi với tự nhiên trong một thí nghiệm thì tự nhiên đáp lại bằng một nghịch lý. Họ càng cố sức làm cho tình hình sáng sủa thì các nghịch lý càng rõ nét hơn. Cuối cùng, các nhà vật lý thấy rõ rằng nghịch lý đó là phần bản chất bên trong của thế giới hạ nguyên tử trên đó tồn tại toàn bộ thực tại thể chất của chúng ta.

Ví dụ, ai đó có thể đưa ra một thí nghiệm chứng minh ánh sáng là hạt. Một thay đổi nhỏ trong thí nghiệm này sẽ chứng minh ánh sáng là sóng. Cho nên, để mô tả hiện tượng ánh sáng, cần phải sử dụng cả khái niệm sóng lẫn khái niệm hạt. Cứ thế chúng ta đi vào một vũ trụ được xây dựng trên khaí niệm “cả hai/ và” nhị nguyên được dùng để thúc đẩy ta tiến tới sự hòa hợp. Các nhà vật lý gọi nó là tính bổ sung cho nhau. Nghĩa là, để mô tả một hiện tượng (nếu ta tiếp tục tư duy trong các giới hạn hạt và sóng như vậy) thì phải sử dụng cả hai loại mô tả. Những loại nầy hổ sung cho nhau hơn là đối nghịch nhau theo khái niệm cũ "mỗi/hay ".

Chẳng hạn, Max Planck phát hiện ra ràng năng lượng của bức xạ nhiệt (tựa như lò sưởi trong nhà bạn) không tỏa ra liên tục mà hiện ra trong hình thái những "gói nhỏ năng lượng" rời rạc gọi lượng tử.

Einstein đã đưa ra định đề rằng mọi hình thái bức xạ điện từ có thể hiện ra không những dưới dạng sóng mà còn dưới dạng lượng tử. Các lượng tử ánh sáng, hay các gói nhỏ năng lượng, đã được thừa nhận là những hạt có thiện ý, (giai đoạn nầy của ván bài thì hạt, xác định sít sao nhất của “đồ vật", lại là gói nhỏ năng lượng!).

Vì ta đi sâu hơn vào vật chất nên tự nhiên không chỉ cho ta thấy bất cứ "khối kiến trúc cơ bản nào, như vật lý học Newton đã gợi ý. Các nhà vật lý đã ngừng việc tìm kiếm những khối kiến trúc cơ bản của vật chất khi họ tìm ra nhiều các hạt cơ bản đến nỗi phải khó khăn lắm mới gọi được chúng là cơ bản.

Qua những thí nghiệm trong vài thập niên nầy, các nhà vật lý thấy rằng vật chất là hoàn toàn có thể biến đổi, và ở mức hạ nguyên tử. Vật chất không hiện hữu chắc chắn ở những vị trí rõ ràng, mà thường cho thấy các "khuynh hướng" hiện hữu. Toàn bộ hạt có thể biến hóa thành các dạng hạt khác. Chúng có thể được tạo nên từ năng năng và có thể tan ra thành năng lượng. Điều xảy ra tại đâu và lúc nào ta không thể biết chính xác. nhưng ta biết chắc là liên tục xảy ra.

Ở mức cá thể, vì ta chuyển dịch thêm vào thế giới tâm lý học hiện đại và phát triển tâm linh nên ta thấy các hình thái cũ mỗi/hay" cùng hòa vào hình thái "cả hai/và". Ta không là ác hay thiện, ta không còn chỉ căm ghét yêu thương ai.

Ta tìm ra nhiều khả năng bao quát hơn bên trong ta. Ta có thể cảm thấy vừa yêu thương vừa căm ghét và có mọi xúc cảm trung gian khác đối với chỉ một con người. Ta hành động có trách nhiệm. Ta thấy hai mặt của nhị nguyên cũ Thượng đế/ma quỷ hòa với nhau thành một tổng thể trong đó ta thấy nội tại Nữ thần/thượng đế hợp nhất với ngoại vi Thượng đế/nữ thần.

Cái ác không phải là đối nghịch với Nữ thần/thượng Đế mà chỉ chống lại quyền lực của Thượng đế/nữ thần. Tất cả đều gồm có năng lượng như nhau. Quyền lực Nữ thần/ Thượng đế vừa đen vừa trắng, vừa nam vừa nữ, chứa đựng cả ánh sáng thanh khiết lẫn khoảng trống màu đen mượt như nhung.

Như bạn đọc có thể thấy, chúng ta vẫn dùng các khái niệm thấm nhuần trong nhị nguyên, nhưng nó là một thế giới các đối nghịch "bề ngoài" bổ sung cho nhau chứ không phải đối nghịch "thật sự". Trong hệ thống nầy.

Vượt qua nhị nguyên - Quan điểm toàn đồ

Các nhà vật lý thấy rằng hạt các có thể cùng lúc là sóng bởi vì chúng không phải là sóng thể chất thật sự như sóng âm hay sóng nước. Sóng xác suất không đại diện cho xác suất của đồ vật mà cho xác suất của các mối liên kết nhiều hơn.

Đó là một khái niệm khó hiểu, nhưng về thực chất các nhà vật lý nói rằng không có đồ vật nào như thể là "đồ vật" cả, cái ta đã dùng để gọi "đồ vật" thực ra là "sự kiện" hoặc đường mòn đã trở thành sự kiện.

Thế giới cũ các vật rắn của ta và các quy luật quyết định của tự nhiên bây giờ hòa vào một thế giới mô hình dạng sóng các mối liên kết. Những khái niệm như "hạt cơ bản", "vật chất hữu hình", vật thể cô lập" đã mất hết ý nghĩa. Toàn vũ trụ hiện ra như một mạng lưới năng động các mô hình năng

lượng không thể tách rời.

Vậy là vũ trụ dược xác định như là một tổng thể năng động không thể chia cắt; về thực chất tổng thể này lúc nào cũng bao gồm cả người quan sát. Nếu vũ trụ quả thật là một mạng lưới như vậy thì theo lô gích không có vật gì riêng rẽ cả. Do đó. chúng ta không phải là những phần tách rời của một tổng thể. Chúng ta là một tổng thể.

Gần đây. nhà vật lý TS Davidavid Bohm, trong cuốn sách trật tự bao hàm của ông , đã nói rằng những định luật vật lý chủ yếu không thể được phát hiện bởi một nền khoa học mang mưu đồ đập vỡ thế giới thành từng phần. Ông viết về một “trật tự hao hàm tiềm tàng" tồn tại trong trạng thái tiềm tàng và là cơ sở cho mọi thực tại hiển nhiên dựa vào. Ông gọi thực tại hiển nhiên này là "trật tự bộc lộ hiển hiện". "

Các phần được nhìn thấy ở trạng thái liên kết trực tiếp với nhau, trong đó các mối quan hệ động lực của chúng tùy thuộc một cách bất biến và trạng thái của toàn hệ thống... Do vậy, người ta đi đến một ý niệm mới về tính trọn vẹn không sứt mẻ, nó phủ nhận ý tưởng cổ điển về tính phân tích được của thế giới thành những phần riêng rẽ và tồn tại độc lập."

TS Bohm tuyên bố rằng quan điểm toàn đồ về vũ trụ là vị trí xuất phát để bắt đầu tìm hiểu các trật tự bao hàm tiềm tàng và các trật tự bộc lộ hiển nhiên. Khái niệm toàn đồ nói rõ rằng mỗi phần là một dại diện chính xác của tổng thể và có thể dùng để xây dựng lại toàn đồ trọn vẹn.

Năm 1971,Dennis Gahor nhận giải Nobel về xây dựng toàn đồ đầu tiên. Nó là bức ảnh chụp không dùng ống kính trong đó một trường trong ánh sáng do một vật tỏa ra được ghi lại trên tấm kính ảnh như một mô hình giao thoa.

Khi đặt toàn đồ hay bức ảnh ghi được lên một hàng tia laser hoặc một chùm ánh sáng dính kết thì mô hình sóng gốc được tái sinh trong một hình ảnh ba chiều. Mỗi phần của toàn đồ là dại diện chính xác của tổng thể và có thể xây dựng lại bức ảnh trọn vẹn. ls Karl Pribram, nhà nghiên cứu về não nổi tiếng, trong suốt một thập kỷ đã tích lũy được nhiều bằng chứng nói lên cấu trúc sâu của não thực chất là toàn đồ. Ông cho biết các nghiên cứu từ nhiều phòng thí nghiệm dùng vi phân tích các tần số thời gian và / hoặc không gian đã chứng minh trung não cấu trúc nên thị giác thính giác, vị giác, khứu giác và xúc giác một cách toàn đồ. Thông tin được phân bố trong toàn bộ hệ thống. Do đó một mẩu nhỏ cũng tạo ra được thông tin của tổng thể . TS Pribram dùng mô hình toàn đồ để không những mô tả cả vũ trụ cũng được.

Ông cho biết nó sử dụng một quá trình toàn đồ để tách ra khỏi một lĩnh vực toàn đồ vượt trước thời gian và không gian. Các nhà cận tâm lý học đã tìm tòi năng lượng có thể truyền đi thần giao cách cảm, cách không khiển vật, chữa trị. Từ quan điểm vũ trụ toàn đồ nhưng sự kiện nầy nảy ra từ những tần sóng vượt trước thời gian và không gian; không phải là chúng được truyền đi. Tiềm lực của chúng là đồng thời và có khắp mọi nơi.

Khi ta nói về trường năng lượng của hào quang trong cuốn sách này, ta phải dùng những thuật ngữ rất cổ xuất phát từ quan điểm của các nhà vật lý đó. Hiện tượng hào quang rõ ràng là nằm cả bên trong lẫn bên ngoài thời gian tuyến tính và không gian ha chiều. Như trong các nghiên cứu trên bệnh nhân mà tôi đã trình bày. Tôi nhìn thấy "các sự kiện trong tuổi dậy thì của Ed khi anh bị gãy xưng cụt, do chỗ anh vẫn mang theo trải nghiệm đó trong trường hào quang của anh; "tia chớp" của người đang yêu có thể nhìn thấy trong trường năng hiện tại, và rõ ràng là nhà thấu thị có thể đi ngược thời gian và chứng kiến diễn biến của sự kiện đã xảy ra trước đó.

Một số lớn trường hợp trải nghiệm được thuật lại trong cuốn sách nầy đòi hỏi hơn hai chiều không gian mới có thể giải thích được; phần lớn hiện ra tức thời. Khả năng nhìn thấy bên trong thân thể ở bất cứ mức nào, với cách lý giải khác nhau, bao hàm việc sử dụng các chiều phụ của không gian. Khả năng nhận biết một sự kiện trong quá khứ bằng cách chỉ đơn giản yêu cầu thông tin về nó, hoặc khả năng nhìn thấy một sự kiện có thể xảy ra rồi thay đổi nó bằng can thiệp trong quá trình chữa trị, đều có thể bao hàm thời gian không tuyến tính. Khả năng nhìn thấy một sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai vượt ra ngoài thời gian tuyến tính.

Trong sử dụng khái niệm trường để mô tả hào quang, ta phải dầm mình trong thuyết nhị nguyên; nghĩa là là phải tách trường ra khỏi ta và quan sát "nó" như một hiện tượng tồn tại thành một phần của ta . Ta phải dùng các thuật ngữ như "trường của mình" và "hào quang của nàng". v.v.

Đấy là nhị nguyên luận. Tôi phải xin lỗi về điều đó và thẳng thắn nói rằng ở điểm nầy, tôi hoàn toàn không thể truyền đạt các trải nghiệm này nếu như không ứng dụng các cơ cấu cũ.

Theo cơ cấu toàn đồ của thực tại thì mỗi mảnh của hào quang không chỉ đại diện cho tổng thể mà còn chứa đựng tổng thể. Do vậy, ta có thể chỉ mô tả trải nghiệm của mình về một hiện tượng mà ta vừa tiến hành quan sát vừa tạo ra cùng một lúc Mỗi quan sát tạo ra một tác động đối với mẫu được quan sát. Ta không chỉ là một phần của mẫu, ta là mẫu. Nó là ta và ta là nó, riêng thuật ngữ "nó" lúc nầy cần hủy bỏ và thay bằng thuật ngữ khác, một thuật ngữ thích hợp hơn để giải tỏa các trở ngại kinh qua trong đầu óc khi ta cố gắng truyền đạt. Các nhà vật lý đã dùng thuật ngữ "khả năng có thể xảy ra của các mối liên kết", hoặc "mạng lưới năng động các mẫu năng lượng khung thể tách rời ". Khi ta bắt đầu tư duy trong giới hạn của mạng lưới năng động các mẫu năng lượng không thể tách rời thì toàn hộ các hiện tượng hào quang mô tả trong cuốn sách này không hiện ra đặc biệt bất thường hoặc xa lạ nữa.

Mọi trải nghiệm liên kết với nhau. Cho nên nếu ta nhận thức được điều nầy và để cho tính liên kết với nhau ấy đi vào các quá trình nhận thức của mình thì ta có thể thấy được tất tả các sự kiện không lệ thuộc vào toàn bộ thời gian. Những khi vừa mới nói "chúng ta" là ta rơi trở lại vào thuyết nhị nguyên. Thật khó mà trải nghiệm tính liên kết với nhau ấy khi phần lớn trải nghiệm của ta về cuộc đời là nhị nguyên. Nhận thức toàn đồ chắc chắn sẽ nằm ngoài thời gian tuyến tính không gian ba

chiều, do vậy biết được nó không phải là chuyện dễ. Ta phải thực hành các trải nghiệm toàn đồ để có thể biết được nó.

Thiền định là phương thức vượt qua giới hạn của tư duy tuyến tính và cho phép tính liên kết với nhau của mọi vật trở thành một thực tại dựa trên trải nghiệm. Thực tại này rất khó truyền đạt bằng lời. Vì ta sử dụng lời theo kiểu tuyến tính.

Ta cần phát triển vốn từ vựng để nhờ đó có thể dẫn dắt nhau vào những trải nghiệm nầy.

Trong thiền định Zen của Nhật Bản, các sư phụ truyền cho môn đệ một câu ngắn gọn để tập trung vào: sau nầy gọi là cổ án (koan), được dùng để giúp môn đệ vượt qua tư duy tuyến tính.

Một trong những câu tôi thích nhất là: "Vỗ một tay tai nghe thấy gì?" Phản ứng của tôi đối với câu cổ án nổi tiếng nầy là thấy mình đang tỏa lan vào vũ trụ trên một mô hình âm thanh không nghe thấy đường như mãi mãi tuôn trào.

Mối liên kết siêu sáng

Các nhà vật lý đang sử dụng cả toán học lẫn thí nghiệm để tìm hiện hữu của mối liên kết phổ biến tức thì bên trong cơ cấu của khoa hoc. Năm 1964, nhà vật lý J.S. Bell công bố một bằng chứng toán học gọi là định lý Ben.

Định lý Bell chứng minh bằng toán học khái niệm cho rằng các "hạt" hạ nguyên tử liên kết với nhau bằng cách nào đó vượt được qua không gian và thời gian, đến mức mà bất cứ điều gì xảy ra cho một hạt cũng tác động đến các hạt khác, tác động nầy là tức thì và không cần "thời gian" để truyền đi.

Lý thuyết tương đối Einstein cho thấy rằng hạt không thể đi nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Trong định lý Bell, tác động có thể là "siêu sáng", hay nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Hiện tại định lý Bell đã được chứng minh bằng thực nghiệm. Hiện giờ chúng ta đang nói về một hiện tượng đứng ngoài lý thuyết tương đối Einstein. Chúng ta đang cố gắng vượt qua đối ngẫu sóng/hạt. Như vậy là một lần nữa, do trình độ kỹ xảo của trang thiết bị khoa học được nâng cao phép thăm dò sâu hơn vào vật chất một cách nhạy cảm hơn, ta thấy được những hiện tượng không thể giải thích bằng lý thuyết hiện hành.

Khi loại thăm dò kiểu nầy xuất hiện vào cuối những năm 1800. Phát minh ra điện đã cách mạng hóa thế giới và làm cho ta suy nghĩ sâu hơn về vấn đề “chúng ta là ai ". Những năm 1940, năng lượng nguyên tử lại cách mạng hóa thế giới lần nữa. Rõ ràng là hiên nay chúng ta đang hướng vào một thời kỳ thay đổi ghê gớm khác.

Nếu các nhà vật lý nghiên cứu cung cách hoạt động của mối liên kết tức thời nầy thì chúng ta có thể học hỏi để nhận biết một cách có ý thức về các mối liên kết tức thời của ta với thế giới và giữa từng người với nhau. Rõ ràng là điều này sẽ cách mạng hoá việc truyền đạt thông tin. Nó cũng chắc chắn sẽ thay đổi tận gốc hình thức tương tác giữa người nầy với người kia. Mối liên kết tức thời nầy có thể cung cấp cho ta khả năng đọc được ý nghĩ của nhau bất cứ lúc nào ta muốn. Ta có thể biết được điều

gì đang xảy ra trong nội tâm mỗi người, và thực sự hiểu nhau sâu sắc.

Ta cũng có thể nhìn thấy rõ hơn tác động của ý nghĩ, cảm giác (trường năng lượng) và hành động của ta đối với thế giới như thế nào, rõ ràng hơn ta nghĩ trước đây.

Các trường phát sinh hình thái.

Trong cuốn sách của ông nhan đề Một Khoa học mới về sự sống, Rupert Sheldrake đưa ra ý kiến là mọi hệ thống được điều chỉnh không chỉ bằng năng lượng đã biết và các yếu tố vật chất mà còn bằng những trường cấu tạo vô hình. Những trường nầy là nguyên nhân bởi vì chúng dùng làm những sơ đồ cho hình thái và ứng xử.

Những trường nầy không có năng lượng, với nghĩa thông thường của từ, bởi vì tác động của chúng vượt qua những hàng rào thời gian và không gian thường vẫn gắn với năng lượng. Nghĩa là tác động của chúng đúng là mạnh bằng nhau khi ở xa cũng như khi ở sát bên.

Theo giả thiết nầy, bất cứ lúc nào một thành viên của một loài động vật học được một ứng xử mới ,thì trường nguyên nhân của loài đó có thay đổi it nhiều. Nếu ứng xử này được lặp đi lặp lại trong thời gian lâu vừa đủ thì "cộng hưởng hình thái" của nó tác động lên toàn bộ loài động vật đó.

Sheldrake gọi ma trận vô hình này là "trường phát sinh hình thái" (morphogenetic fiels), do chữ morph. "hình thái" và genesis, "đi vào tồn tại". Tác động của trường nầy bao gồm cả "tác động từ xa" trong cả không gian và thời gian.

Hơn cả hình thái vốn được xác định bằng các quy luật vật lý nằm ngoài thời gian, nó tùy thuộc vào cộng hưởng hình thái vượt qua thời gian. Điều này có nghĩa là các trường hình thái có thể lan truyền qua không gian và thời gian và các sự kiện trong quá khứ có thể ảnh hưởng đến các sự kiện khác ở bất cứ nơi nào.

Một ví dụ về điều nầy đã được Lyall Watson cho thấy trong cuốn sách của ông nhan đề Dòng đời: sinh học của ý thức, trong đó ông mô tả cái mà hiện nay người ta gọi một cách đại chúng là : "nguồn gốc con khỉ thứ một trăm" , Watson thấy rằng một thời gian sau khi một tốp khỉ học được một ứng xử mới thì bỗng nhiên một số khỉ khác cũng biết ứng xử như thế, trong khi không hề có trao đổi thông tin "bình thường" nào giữa chúng và tốp khỉ nói trên.

TS David Bohm trong Tạp chí Revision nói rõ rằng điều tương tự cũng thực sự xảy ra đối với vật lý lượng tử, ông nói rằng thí nghiệm Einstein – Podolsky – Rosen cho thấy vẫn có những liên kết không phải tại chỗ hay những liên kết tinh vi của các hạt ở xa nhau. Như vậy, ắt là có sự nguyên vẹn về hệ thống đến nỗi không thể quy trường cấu tạo cho hạt riêng lẻ ấy, mà chỉ quy được cho tổng thể. Do đó, điều gì xảy ra cho các hạt ở xa nhau thì có thể tác động lên trường cấu tạo của các hạt khác.

Bohm nói thêm rằng "khái niệm về các định luật phi thời gian chi phối vũ trụ dương như không đứng vững, vì bản thân thời gian là một phần của tất yếu phát triển".

Trong cùng tài liệu nói trên, Rupert Sheldrake kết luận: “Như vậy là quá trình sáng tạo – giúp nâng cao tư duy mới qua đó mà hình thành các tổng thể mới, về ý nghĩa này tựa như thực tại sáng tạo giúp nâng cao các tổng thể mới trong quá trình tiến hoá . Quá trình sáng tạo có thể được coi như sự phát triển liên tục của các tổng thể phức tạp hơn và có trình độ cao hơn, nhờ những vật trước đây riêng rẻ nay trở nên liên kết với nhau.

Thực tại đa chiều

Một nhà vật lý khác, Jack Sarfatti, trong công trình Các hệ thống năng lượng tâm lý, đưa ra giả thuyết rằng phương thức mối liên kết siêu sáng có thể tồn tại là thông qua một bình diện cao hơn của thực tại. Ông gợi ý rằng các "vật" liên kết với nhau hơn, hay các sự kiện "tương quan " với nhau hơn trên một bình diện thực tại “bên trên " cái của ta, và nhữrng "vật" nằm trong bình diện đó liên kết với nhau thông qua một bình diện còn cao hơn nữa. Nhờ đạt tới một bình diện cao hơn mà ta có thể có khả năng hiểu được mối liên kết tức thời hoạt động như thể nào.

Kết luận .

Các nhà vật lý tuyên bố rằng không có các khối kiến trúc cơ bản của vật chất, nói đúng hơn, vũ trụ là một tổng thể không thể chia cắt; một mạng lưới bao la các xác suất tương tác xen lẫn nhau, công trình nghiên cứu của Bohm cho thấy rằng vũ trụ hiển hiện nảy sinh từ tổng thể nầy.

Tôi đặt giả thuyết rằng do chỗ chúng ta là những phần không chia cắt được của tổng thể đó, ta có thể đi vào một trạng thái toàn đồ của tồn tại, trở thành tổng thể và gắn mình vào quyền năng sáng tạo của vũ trụ để chữa trị tức thời cho bất kỳ ai ở bất cứ đâu. Một số thầy chữa có thể làm được điều nầy ở chúng mực nào đó bằng cách hòa mình vào và trở thành một với Thượng đế cũng như với bệnh nhân. Trở thành thầy chữa có nghĩa là chuyển dịch về phía quyền năng sáng tạo của vũ trụ mà mình trải nghiệm như yêu thương bằng cách tái đồng nhất hóa bản ngã với vũ trụ và trở thành vũ trụ; trở thành một với Thượng đế.

Một phương tiện để đi tới nhất quán này là từ bỏ những xác định bản ngã hạn hẹp dựa trên quá khứ Newton của những phần bị chia cắt, và đồng nhất hóa bản thân ta với các trường năng lượng hiện hữu. Nếu hợp nhất được thực tại đó vào đời sống của mình theo một phương thức thực tiễn có thể kiểm chứng, thì ta có thể tách hình ảnh tưởng tượng ra khỏi một thực tại khả dĩ lớn hơn. Một khi ta liên kết bản thân mình tại các trường năng lượng thì ý thức cao cấp cũng trở nên liên kết với tần số cao hơn và độ dính kết lớn hơn.

Sử dụng mô hình Sarfatti, ta bắt đầu nhìn thấy thế giới rất khác, như sẽ được mô tả ở phần sau của cuốn sách này: thế giới của hào quang và trường năng lượng vũ trụ. Tại đó ta tồn tại trong hơn một thế giới. Các cơ thể cao cấp của ta (các tần số hào quang cao cấp) thuộc một trật tự cao cấp và liên kết với các cơ thể cao cấp của người khác hơn là thân thể ta. Vì nhận thức của ta tiến vào những tần

số cao cấp và những cơ thể cao cấp, ta càng ngày càng liên kết cho đến khi cuối cùng ta làm thành một với vũ trụ.

Sử dụng khái niệm của Sarfatti, bấy giờ có thể xác định trải nghiệm thiền định như là một trải nghiệm nâng cao ý thức của ta tới tần số cao cấp, sao cho nó về Sarfatti có thể trải nghiệm được thực tại các cơ thể cao cấp của ta, ý thức cao cấp của ta và các thế giới cao cấp mà ta tồn tại trong đó. Vậy thì lúc nầy ta hãy xem xét hiện tượng trong năng lượng kỹ càng hơn để xem khoa học thực nghiệm có thể nói cho ta biết những gì.

Điểm lại Chương 4

1 Các quan điểm khoa học đã ảnh hưởng như thế nào đến các khái niệm của chúng ta?

2. Tại sao quan điểm về một thế giới thể chất bất động lúc này đối với chúng ta lại không thực tế?

3. Những cống hiến của Paraday và Maxwell có tầm quan trọng như thế nào đối với quan niệm về cung cách hoạt động của thế giới?

4. Mối liên kết siêu sáng là gì và ý nghĩa của nó trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta?

5. Khái niệm về thực tại đa chiều có thể giúp cho việc mô tả trong năng lượng con người như thế nào?

Để làm động não

6. Bạn hãy tưởng tượng mình như một toàn đồ. Điều đó không hạn chế bạn như thế nào?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bồng

CHƯƠNG 5

LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG CON NGƯỜI

Mặc dầu các nhà thần bí không nói đến trường năng lượng hay hình thái bioplasma, truyền thống của họ qua 5.000 năm trên khắp bốn phương vẫn phù hợp với những quan sát mà các nhà khoa học bắt đầu tiến hành gần đây.

Truyền thống tâm linh

Người tinh thông của các tôn giáo nói về chuyện họ trải nghiệm hoặc nhìn thấy ánh sáng quanh đầu mọi người. Qua các thực hành tôn giáo như thiền định và cầu kinh, họ đạt tới các trạng thái bành trướng ý thức khai mở cho khả năng tri giác cao cấp tiềm tàng của họ.

Truyền thống tâm linh cổ đại của Ấn Độ, trải qua 5.000 năm nói về một loại năng lượng vũ trụ gọi là Prana. Năng lượng vũ trụ nầy được coi như thành phần cơ bản và nguồn gốc của mọi sự sống. Prana, hơi thở của sự sống, chuyển dịch qua mọi hình thái và mang sự sống đến cho chúng. Các nhà yoga thực hành thao tác năng lượng nầy qua các kỹ thuật thở, thiền định và thể dục để duy trì các trạng thái biến đổi ý thức và giữ gìn tuổi xuân vượt xa giới hạn bình thường.

Người Trung Hoa, ba ngàn năm trước công nguyên, thừa nhận sự tồn tại của một năng lượng sống mà họ gọi là Khí. Mọi vật chất, sống hoặc vô tri, đều gồm có và toả ra năng lượng vũ trụ nầy. Khi chứa đựng hai lực hoàn toàn trái ngược nhau là âm và dương. Khi âm và dương cân bằng thì cơ thể sống biểu lộ sức khoẻ thể chất, nếu mất cân bằng sẽ dẫn đến trạng thái bệnh tật. Dương thịnh dẫn đến hoạt động quá mức của các cơ quan. Âm thịnh dẫn đến hoạt động kém. Nếu cả hai mất cân bằng đều dẫn đến ốm đau. Nghệ thuật châm cứu cổ xưa tập trung vào việc cân bằng âm dương.

Kabbalah, thuyết thần trí huyền bí Do Thái, hình thành khoảng năm 538 trước công nguyên, quy những năng lượng tương tự là ánh sáng tinh tú. Các bức hoạ của đạo Thiên Chúa vẽ chân dung Chúa Jesus và các nhân vật tâm linh khác có trường ánh sáng bao quanh. Kinh Cựu Ước nhiều lần nhắc đến vầng sáng quanh con người và sự xuất hiện ánh sáng, nhưng qua bao thế kỷ, những hiện tượng nầy đã mất hết ý nghĩa ban đầu. Ví dụ, bức tượng Moses của MichelAngelo thể hiện Karnaeem như hai cái sừng mọc trên đầu thay vì hai chùm sáng mà thế giới buổi đầu đã nói đến (Trong tiếng Do Thái cổ, từ nầy vừa có nghĩa là sừng vừa có nghĩa là ánh sáng).

John White, trong cuốn sách của ông nhan đề Khoa học tương lai, liệt kê 97 nền văn hoá khác nhau nói đến hiện tượng hào quang với 97 tên gọi khác nhau.

Nhiều giáo huấn bí truyền – các đoạn trích Kinh Vệ Đà cổ Ấn Độ, các nhà Thần trí, các nhà Rosicrucians (một hội kín các triết gia ở thế kỷ 17 – đầu thế kỷ 18 rất thông thạo những bí mật của tạo háo, do Rosae Crucis khởi xướng từ thế kỷ 15 – ND), các thầy lang của thổ dân Mỹ, các Phật tử Tây Tạng và Ấn Độ, các Phật tử Zen Nhật Bản, Bà Blavatsky, Rudolph Steiner, v.v. – mô tả trường năng lượng con người một cách chi tiết. Gần đây, nhiều người qua công phu rèn luyện một cách khoa học hiện đại đã có thể tăng thêm khả năng quan sát thể chất ở mức cụ thể.

Truyền thống khoa học; 500 năm trước CN qua thế kỷ 19

Từ đầu đến cuối lịch sử, quan niệm về một năng lượng vũ trụ lan toả khắp tự nhiên đã được nhiều người có trí tuệ khoa học ở phương Tây kiên định. Năng lượng vũ trụ nầy, cảm nhận dưới dạng một vật thể sáng, đã được các môn đệ của phương Tây ào khoảng năm 500 trước công nguyên. Họ khẳng định rằng ánh sáng của trường năng lượng vũ trụ có thể tạo ra một số tác động khác nhau đối với thân thể con người, kể cả chữa bệnh.

Hai nhà thông thái Boirac và Liebeault đầu thế kỷ 12 thấy rằng con người có một năng lượng có thể gây tương tác từ xa giữa các cá thể. Họ kể rằng có người chỉ bằng sự có mặt của mình cũng làm cho người khác khoẻ mạnh hoặc ốm yếu. Nhà thông thái Paracelsus thời trung cổ gọi năng lượng nầy là “Illiaster” và nói rằng “Illiaster” đó gồm có cả sinh lực lẫn vật chất sống. Nhà toán học Helmont trong những năm 1800 hình dung ra một dòng chảy chất lỏng vũ trụ lan toả ra tự nhiên và đó không phải là vật chất hữu hình hoặc cô đặc, mà là một sinh linh thuần khiết thâm nhập mọi cơ thể. Nhà toán học Leibnitz viết rằng những yếu tố thiết yếu của vũ trụ là các trung tâm lực chứa đựng cội nguồn vận động của chính chúng.

Các đặc tính khác của hiện tượng năng lượng vũ trụ được Helmont và Mesmer quan sát trong những năm 1800; chữ mesmerism, thuật thôi miên, ra đời từ đó. Họ tường trình rằng các vật sống hoặc vật vô tri đều có thể được nạp “chất lỏng” đó, và các vật thể hữu hình có thể tác động lẫn nhau từ xa. Điều nầy gợi ý về khả năng tồn tại của một trường, giống như trường điện từ, trong chừng mực nào đó.

Count Wilhelm Von Reichenbach bỏ ra 30 năm giữa của những năm 1800, để thí nghiệm cái trường mà ông gọi là lực “odic”. Ông thấy rằng nó biểu lộ nhiều đặc tính tương tự như trường điện từ mà James Clerk Maxwell đã mô tả vào thế kỷ 19. Ông cũng thấy có nhiều đặc tính chỉ duy nhất lực Odic mới có. Ông xác định rằng các cực của nam châm biểu lộ không những tính có cực từ mà còn thêm một tính có cực duy nhất kết hợp với “trường odic” nầy. Các vật khác, như các tinh thể chẳng hạn, cũng biểu lộ tính có cực duy nhất đó, mặc dầu bản thân chúng không có từ tính. Các cực của trường lực odic biểu lộ các đặc tính chủ quan là “nóng, đỏ và khó chịu”, hoặc “xanh, lạnh và dễ chịu” khi quan sát những cá thể nhạy cảm. Hơn nữa, ông xác định rằng các cực khác dầu không hút nhau như trong điện từ. Ông thấy rằng, với lực odic, các cực cùng dấu hút nhau, hoặc “giống nhau thì hút nhau”. Đây là một hiện tượng hào quang vô cùng quan trọng, như ta sẽ thấy sau nầy.

Von Reichenbach nghiên cứu mối quan hệ giữa bức xạ điện từ của mặt trời và những thao tác tập trung trường odic của nhiều người kết hợp với nhau. Ông thấy rằng mức tập trung lớn nhất của năng lượng nầy nằm giữa vùng đỏ và vùng tím ngả xanh của quang phổ. Von Reichenbach nói rõ ràng các điện tích khác dấu tạo ra các cảm giác chủ quan về ấm và lạnh ở mức độ mạnh yếu khác nhau, mà

ông có thể liên hệ với bảng tuần hoàn nguyên tố Mendeleev qua một loạt test với những chủ thể thực nghiệm được bịt mắt. Tất cả các yêu tố điện dương tạo cảm giác chủ quan về ấm và gây ra cảm giác khó chịu; tất cả các yếu tố điện âm ngả về phía lạnh, dễ chịu, có mức cảm giác mạnh hay yếu tương ứng với vị trí của chúng trên bảng tuần hoàn. Các cảm giác thay đổi từ ấm sang lạnh tương đương với các màu của quang phổ thay đổi từ đỏ sang chàm.

Von Reichenbach thấy rằng trường odic có thể dẫn truyền qua dây kim loại, tốc độ dẫn truyền rất chậm (xấp xỉ 4m/s hoặc 13 lut/s) và tốc độ nầy dương như tuỳ thuộc vào tỷ trọng khối lượng hơn là vào dẫn suất của vật liệu. Hơn nữa, có thể nạp năng lượng nầy cho các vật thể theo phương thức tương tự như nạp bằng cách sử dụng điện trường. Các thí nghiệm khác chứng minh rằng có thể quy tụ phần nầy của trường như quy tụ ánh sáng bằng thấu kính, trong khi phần kia vẫn toé ra xung quanh thấu kinh, tựa như ngọn lửa nến toé ra xung quanh các vật đặt trên đường đi của nó. Phần lệch của trường odic cũng vẫn tác động như ngọn lửa nến khi nó được đặt vào giữa luồng không khí, điều nầy gợi lên giả thuyết cho rằng cấu tạo của nó giống như chất khí. Các thí nghiệm nói trên cho thấy trường hào quang có những đặc tính gợi lên nhận xét chorằng nó vừa có tinh hạt như chất lỏng, vừa có năng lượng như sóng ánh sáng.

Von Reichenbach thấy rằng lực trong thân thể con người tạo ra tính có cực tương tự như cái hiện hữu trong các tinh thể dọc theo những trục chính của chúng. Dựa trên các bằng chứng thí nghiệm, ông mô tả phần bên trái của thân thể như một cực âm và phần bên phải như một cực dương. Đây là một khái niệm tương tự như nguyên lý âm dương của người Trung Hoa cổ xưa đã trình bày ở trên.

Quan sát khoa học của các bác sĩ thế kỷ 20

Từ các chương trên, ta có thể thấy rằng các công trình nghiên cứu cho đến thế kỷ 20 hướng tới việc quan sát những đặc tính khác nhau của một trường năng lượng bao quanh con người và các vật thể khác. Từ năm 1990, nhiều bác sĩ đã quan tâm nhiều đến hiện tượng nầy.

Năm 1911, bác sĩ William Kilner báo cáo các nghiên cứu của mình về trường năng lượng con người được nhìn thấy qua màn màu và bộ lọc. Ông mô tả cái mình nhìn thấy như một màn sương rực sáng xung quanh toàn bộ thân thể ở ba vùng : a) lớp màu tối rộng ¼ in. sát mặt da; b) lớp giống hơi nước hơn, rộng 1 in. tuôn ra thẳng góc với thân thể, bao quanh lớp nói trên; c) lớp ngoài cùng, sáng và mỏng manh, hơi ra xa một chút, có đường bao quanh không rõ rệt, rộng khoảng 6 in. Kilner thấy rằng điện mạo của "hào quang" (như ông vẫn gọi) của từng người khác nhau, tùy theo tuổi, giới tính, khả năng tâm thần và sức khỏe. Một số bệnh tật biểu lộ ra thành những đốm lớn hoặc những bất thường trên hào quang, dẫn Kilner đến chỗ phát triển một hệ thống chẩn đoán dựa trên màu sắc, cách sắp xếp, thể tích và diện mạo của lớp bọc. Một số bệnh được ông chẩn đoán bằng cách nầy là viêm nhiễm gan, các khối u, viêm ruột thừa, động kinh và các rối loạn tâm lý như hysteria.

Giữa những năm 1900, BS George De La Warr cùng với BS Ruth Brown tạo ra những dụng cụ mới để phát hiện bức xạ từ các mô sóng, phát triển Bức Xạ Học, một hệ thống dò tìm, chẩn đoán và chữa trị từ xa bằng cách sử dụng năng lượng sinh học của con người. Công trình gây ấn tượng sâu sắc nhất của ông là những bức ảnh chụp bằng cách sử dụng tóc của bệnh nhân làm antenna. Các bức ảnh nầy cho thấy những cấu trúc bệnh lý bên trong mô sóng, như các khối u và nang trong gan, lao phổi và u ác ở não. Thậm chí ông còn chụp được một bào thai ba tháng trong dạ con.

BS Wilhelm Reich , nhà tâm thần học, bạn đồng sự của Freud, trong phần đầu của thế kỷ 20, bắt đầu quan tâm đến một loại năng lượng vũ trụ mà ông gọi là “orgone”. Ông nghiên cứu mối quan hệ của các nhiễu loạn dòng chảy orgone trong thân thể người với các bệnh thức thể và bệnh tâm lý. Reich phát triển một phương thức tâm lý liệu pháp trong đó các kỹ thuật phân tích Freud về trạng thái bỏ ngõ tiềm thức được hợp nhất với các kỹ thuật vật lý để giải tỏa tắc nghẽn cho dòng chảy tự nhiên của năng lượng orgone trong thân thể. Bằng cách giải tỏa các tắc nghẽn nầy, Reich có thể xua tan được các trạng thái tâm thần và cảm xúc tiêu cực.

Trong thời kỳ từ 1930 đến 1950, Reich tiến hành nhiều thí nghiệm về năng lượng nầy bằng cách sử dụng các trang thiết bị điện tử và y học mới nhất thời bấy giờ. Ông quan sát thấy năng lượng nầy rung động trên bầu trời và xung quanh tất cả các vật sống hoặc vô tri. Ông quan sát các rung động của năng lượng orgone phát ra từ các vi sinh vật bằng cách sử dụng một kính hiển vi cực mạnh có cấu tạo đặc biệt.

Reich chế ra nhiều loại dụng cụ vật lý để nghiên cứu trường orgone . Một dụng cụ của ông là "bộ tích lũy" có khả năng cô đặc năng lượng orgone được ông dùng để nạp năng lượng này cho các vật thể. Ông quan sát thấy rằng một cái đèn ống chân không xả điện vẫn được một dòng điện có điện thế thấp hơn nhiều lần so với dòng điện xả bình thường của nó sau khi được nạp trong bộ tích lũy nầy một thời gian lâu . Hơn nữa, ông còn công nhận là đã tăng được tốc độ phân rã hạt nhân của một đồng vị phóng xạ bằng cách đặt nó vào trong bộ tích lũy orgone .

BS Lawrence Bendit và Phoebe Bendit tiến hành nhiều quan sát sâu rộng về trường năng lượng con người vào năm 1930 và liên hệ các trường nầy với sức khỏe, chữa trị và phát triển tâm trí. Công trình nghiên cứu của hai ông nhấn mạnh tầm quan trọng của tri thức và sự thấu hiểu các lực hình thành etheric hùng mạnh vốn là nền tảng của sức khỏe và chữa trị trong thân thể.

Gần đây hơn, BS Schafca Karagulla đối chiếu những quan sát bằng mắt do các nhà ngoại cảm tiến hành với tình trạng rối loạn thực thể. Ví dụ, một nhà thấu thị tên là Dianne có khả năng quan sát các mô hình năng lượng ở những người ốm yếu và mô tả một cách rất chính xác những vấn đề về y học, từ rối loạn não cho đến tắc đại tràng. Những nhận xét về cơ thể etheric nầy cho thấy một cơ thể năng lượng sống hoặc một trường tạo thành ma trận thâm nhập vào thân thể đậm đặc như một mạng lưới lấp lánh những chùm sáng. Ma trận năng lượng nầy là mô hình cơ bản trên đó vật chất thực thể của

các mô được hình thành và giữ chặt. Các mô tồn tại như là chỉ vì có trong sống đó ở phía sau .
BS Karagulla cũng đối chiếu rối loạn của luân xa với bệnh tật. Ví dụ, nhân ngoại cảm Dianne mô tả luân xa ở cổ của một bệnh nhân tính tình quá nhanh nhẩu có màu đỏ và xám xỉn. Khi Dianne nhìn thẳng vào tuyến giáp thì thấy nó có cấu trúc quá xốp và mềm. Phần bên phải của tuyến giáp hoạt động không tốt bằng phần bên trái. Bệnh nhân được chẩn đoán qua các kỹ thuật y khoa thông thường là bị bệnh Graves làm cho tuyến giáp to ra và thùy phải to hơn thùy trái.
TS Dora Kunz, chủ tịch Phân hội thần trí Mỹ, đã nhiều năm làm công tác y học và chữa trị. Trong công trình Diện mạo tâm linh của nghệ thuật chữa trị, bà nhận xét rộng: "Khi trường sinh lực được khỏe mạnh thì bên trong nó có một nhịp điệu tự trị tự nhiên " và "mỗi cơ quan trong thân thể có nhịp điệu năng lượng tương ứng của nó trong trường etheric."
Giữa các khu vực của những cơ quan khác nhau, các nhịp khác nhau tương tác như thể đang xảy ra một chức năng di chuyển; khi thân thể được nguyên vẹn và khỏe mạnh, các nhịp diệu nầy di chuyển dễ dàng từ cơ quan nầy sang cơ quan khác. Tuy nhiên, trong trường hợp bệnh lý, các nhịp điệu cũng như các mức năng lượng đều thay đổi. Ví dụ, di chứng của phẫu thuật cắt ruột thừa có thể thấy được trong trường năng lượng. Các mô của thân thể, lúc nầy áp sát nhau, đều có một chức năng di chuyển năng lượng thay đổi xuất phát từ mô trước đây do ruột thừa điều chỉnh. Trong vật lý học, điều nầy được mệnh danh là "ngược đôi " hoặc "không xứng đôi ". Mỗi một mô kế cận bị "ngược đôi " có nghĩa là năng lượng có thể chẳng qua tất cả các mô. Phẫu thuật hoặc bệnh tật làm thay đổi tình trạng "ngược đôi " đến mức mà năng lượng bị tiêu hao ở mức độ đó hơn là được di chuyển."
BS John Pienakos phát triển một hệ thống chẩn đoán và chữa trị các rối loạn tâm lý dựa trên các quan sát trường năng lượng con người thu được bằng mắt thường và bằng con lắc. Thông tin từ các quan sát của ông về các cơ thể năng lượng phối hợp với các phương pháp tâm lý trị liệu được phát triển trong Năng lượng học sinh học và với một công trình nói về quan điểm do Eva Pierrakos phát triển. Quá trình nầy, được gọi là Năng lượng học nồng cốt, là một quá trình thống nhất việc chữa trị bên trong tập trung tác động qua những cơ cấu bảo vệ cái tôi và nhân cách, nhằm khai thông các năng lượng của thân thể. Năng lượng học nồng cốt nhằm cân bằng tất cả các cơ thể (thể chất etheric , cảm xúc, tâm thần và tâm linh) để thực hiện việc chữa trị hài hòa cho con người một cách trọn vẹn.
Từ các công trình nói trên, tôi kết luận rằng phát sáng từ thân thể con người có liên quan đến sức khỏe. Tôi trù định một việc rất quan trọng là tìm ra phương thức định lượng hiện tượng phát sáng nầy bằng phương tiện đo ánh sáng được tiêu chuẩn hóa, đáng tin cậy nhằm làm cho thông tin nầy có thể xử dụng được trong chấn động lâm sàng của ngành y và làm cho bản thân năng lượng trở nên bổ ích trong điều trị.
Các đồng sự và tôi đã điều khiển một số thí nghiệm đo trường năng lượng con ngườị. Trong một thí nghiệm, BS Richard Dobrin, BS John Pierrakos và tôi đã đo được mức ánh sáng có chiều dài sóng

khoảng 350 nanomet trong buồng tối trước, trong, và sau khi có mặt nhiều người. Các kết quả cho thấy ánh sáng hơi tăng trong buồng tối khi có nhiều người trong đó. Trong một trường hợp, mức ánh sáng giảm thực sự một người nào đó mệt lã và đầy tuyệt vọng có mặt trong buồng tối. Trong một thí nghiệm khác tiến hành cùng câu lạc bộ cận tâm lý học Mỹ , chúng tôi có thể trình bày một phần của hào quang trên màn ảnh vô tuyến đen trắng với một thiết bị được sử dụng gọi là bộ tạo màu . Thiết bị nầy làm cho người ta có khả năng khuếch đại mạnh mẽ những biến thiên cường độ sáng ở gần thân thể.

Trong một thí nghiệm khác, tiến hành tại trường đại học tổng hợp Drexel, cùng với William Eidson và Karen Gestla một nhà ngoại cảm làm việc với BS Rhine nhiều năm tại trường đại học tổng hợp Duke, chúng tôi đã thành công trong việc dùng năng lượng hào quang tác động lên một chùm nhỏ tia laser 2 mw làm cho nó uốn cong hoặc yếu đi.

Tất cả những thí nghiệm nầy giúp xác định sự tồn tại hiển nhiên của các năng lượng, nhưng vẫn chưa kết luận các kết quả được truyền đi khắp nơi trên các buổi phát vô tuyến truyền hình của NBC, nhưng việc nghiên cứu tiếp tục không được tiến hành vì thiếu ngân quỹ.

Ở Nhật Bản, Hiroshi Motoyama đã có thể cản mức ánh sáng thấp phát ra từ tiến hành nghiên cứu nầy trong buồng tối, với một camera điện ảnh làm việc ở mức ánh sáng yếu .

BS Zheng Rongliang ở Trường đại học tổng hợp Lanzhọu, Trung Quốc, đo năng lượng (gọi là "Khí") tỏa ra từ thân thể người bằng cách xử dụng máy dò sinh học làm bằng một gân lá cây nối với một thiết bị quang lương tử (thiết bị đo ánh sáng yếu). Ông nghiên cứu hiện tượng tỏa trường năng lượng của một thầy dạy khí công (khí công là một dạng thể dục dưỡng sinh cổ xưa của Trung Hoa). Và hiện tượng tỏa trường năng lượng của một nhà thấu thị. Kết quả các nghiên cứu của ông cho thấy hệ thống phát hiện đáp ứng lại bức xạ dưới dạng xung. Xung tỏa ra từ bàn tay của thầy dạy khí công khác xa xung của nhà thấu thị.

Tại Viện nghiên cứu hạt nhân Shanghaì của Viện hàn lâm Sinica, người ta cho biết rằng một số sinh lực phát ra từ các thầy dạy khí công" dường như có sóng âm tần số rất thấp xuất hiện dưới dạng một sóng mang dao động tần số thấp. Trong một vài trường hợp, người ta cũng phát hiện thấy "khí " dưới dạng một dòng chảy vi hạt. Đường kính các hạt này khoảng 60 micron và chúng có vận tốc khoáng 20-50 cm~ (hay 8-20 in/s).

Vài năm trở lại đây, một nhóm các nhà nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu thông tin sinh học ẠS. Popov công bố phát hiện các sinh vật phát ra những rung động năng lượng có tần số từ 300 đến - 2.000 nanomet. Họ gọi năng lượng này lập trường sinh học hoặc bioplasma. Họ thấy rằng những người có khả năng chuyển năng lượng sinh học thì có trường sinh học rộng hơn và mạnh hơn. Những phát hiện nầy được xác nhận tại Viện Hàn lâm y học Maxcơva và được các nghiên cứu tại Anh, Hoà Lan, Đức và Ba Lan đồng tình .

Nghiên cứu lý thú nhất về hào quang con người mà tôi thấy đã được BS Valone Hunt và những người khác tiến hành tại UCLA. Trong một nghiên cứu về tác động của việc điều khiển tâm thần lên thân thể và linh hồn ("Nghiên cứu cấu trúc Trường năng lượng thần kinh cơ và tiếp cận cảm xúc), bà ghi được các dấu hiệu có tần số rất thấp từ thân thể người trong môt loạt các buổi điều khiển tâm thần.

Để ghi nhận chúng, bà đã dùng các điện cực cơ bản bằng bạc/clorure hạc đặt lên da, cũng trong thời gian nầy bằng cách ghi các dấu hiệu điện tử. Đức Rosalyn Bruyère thuộc trung tâm chữa trị bằng ánh sáng, Glendale, California, quan sát các hào quang của cả người điều khiển tâm thần và của người được điều khiển. Bình luận của bà đã được ghi vào cuốn băng ghi các dữ kiện điện từ. Bà trình bày một bản báo cáo về màu sắc, kích thước và vận động năng lượng của các luân xa, kể cả những đám mây hào quang.

Về sau, các nhà khoa học phân tích về mặt toán học các mô hình sóng đã ghi được bằng giải tích Furier và giải tích tần số âm thanh đồ, đều thu được kết quả đáng kể.

Các hình thái sóng và tần số kiên định đặc biệt tương quan với những màu sắc mà Đức Bruyère đã báo cáo. Nói cách khác, khi Đức Bruyère quan sát thấy màu xanh trong hào quang ở bất cứ vị trí đặc hiệu nào thì các số đo điện tử bao giờ cũng cho thấy hình thái sóng màu xanh và tần số đặc hiện tại những vị trí đó.

BS Hunt lặp lại thí nghiệm nầy với bảy người đọc hào quang khác.

Họ nhìn thấy màu sắc hào quang tương quan với cùng mô hình tần số/sóng.

Tháng 2- 1988, các kết quả của công trình nghiên cứu đang tiến triển cho thấy những tương quan màu sắc/tần số sau đây (II/. = l~ertz, hay chu kỳ/giây):

Xanh 250-275Hz, pkuis 1200Hz/

Lục 250-475 Hz

Vàng 500-700 Hz

Da cam 950-1050 Hz

Đỏ 1000-1200 Hz

Tím 1000-2000 Hz, pkus 300-400; 600-800 Hz

Trắng 1100-2000 Hz

Các dải tần số nầy ngoại trừ các dải phụ cho xanh và tím, đều sắp xếp ngược thứ tự của chuỗi màu cầu vồng. Các tần số ghi được là sự xác nhận vai trò của thiết bị cũng như sự hiện hữu của năng lượng được đo.

BS Hunt nói: "Trải qua nhiều thế kỷ các nhà ngoại cảm nhìn thấy và mô tả hiện tượng phát hào quang, đây là lần đầu tiên chúng ta thu được bằng chứng điện tử khách quan về tần số, biên độ và thời gian khẳng định các nhận xét chủ quan của họ về hiện tượng tỏa màu sắc.

Các tần số màu sắc tìm được ở đây không sao chép các tần số của ánh sáng và sắc tố , nhưng điều đó không phủ nhận phát minh nầy. Khi chúng ta nhận thức rõ ràng cái mà chúng ta nhìn thấy dưới dạng màu sắc là những tần số được con mắt nắm bắt, được phân biệt và cho một ký hiệu, thì bấy giờ không có gì chứng tỏ là các trung tâm chế biến của mắt và não chỉ diễn giải màu sắc dưới dạng tần số cao Tiêu chuẩn chủ yếu cho trải nghiệm màu sắc này là sự thể hiện thị giác. Tuy nhiên, với dụng cụ tinh vi hơn, kỹ thuật ghi và xử lý số liệu được cải tiến, thì những số liệu này bước đầu tiên 1.500 Hz. Có thể sẽ nhanh chóng chứa đựng các tần số cao hơn.

BS Hunt cũng nói rõ rằng "các luân xa thường xuyên mang những màu sắc đã định trong các tài liệu siêu hình học, nghĩa là đỏ hỏa xà, da cam-hạ vị, vàng-lách, lục-tím, xanh-hy vọng, tím-con mắt thứ ba và trắng đỉnh đầu. Hoạt động ở một vài luân xa dường như làm giảm hoạt động tại một số luân xa khác. Luân xa tim luôn là luân xa hoạt động mạnh nhất.

Các đối tượng có nhiều trải nghiệm cảm xúc, hình ảnh và hồi ức đều liên kết với các vùng khác nhau được điều khiển tâm thần. Những phát hiện nầy làm cho chúng ta tin chắc rằng các ký ức về trải nghiệm được tích trữ trong các mô của thân thể".

Chẳng hạn khi hai chân của người nào đó được điều khiển bằng tâm thần, anh ta có thể sống lại rõ ràng các trải nghiệm về sự dạy dỗ đơn giản thời thơ ấu. Anh ta không những nhớ mà còn sống lại điều nầy một cách xúc động. Nhiều khi bố mẹ có công dạy dỗ con cái một cách đơn giãn trước khi trẻ tạo được mối liên kết não cơ để có thể kiểm soát cơ vòng điều hòa sự bài tiết. Vì trẻ không thể kiếm soát được cơ vòng về mặt sinh lý, nó sẽ bù lại bằng cách siết chặt các cơ bắp đùi. Điêu này tạo ra nhiều căng thẳng trên thân thể. Nhiều khi căng thẳng đó giữ mãi suốt đời, hoặc giữ cho đến khi được chữa trị chu đáo bằng điều khiển tâm thần hoặc bằng năng lượng học sinh học.

Bấy giờ khi áp lực và căng thẳng ở cơ được giải tỏa thì ký ức cũng được giải thoát theo. Một ví dụ khác về duy trì ký ức áp lực là trạng thái hai vai bị bó mà người ta thường có. Đó là do sợ hãi hoặc lo lắng ở đôi vai . Bạn có thể tự hỏi, cái mà bạn sợ sẽ không đủ khả năng thực hiện là cái gì, hoặc cái gì mà bạn nghĩ sẽ xảy ra nếu bạn không thành công là cái gì.

Kết luận

Nếu ta định nghĩa trường năng lượng con người là tất cả các trường hoặc những cái phát ra từ thân thể con người thì ta có thể thấy rằng nhiều thành phần mà ai cũng biết của trường năng lượng con người đã được đo đạc trong phòng thí nghiệm. Đó là các thành phần tĩnh điện, từ tính, điện từ, âm thanh, nhiệt và thị giác của trường năng lượng con người.

Tất cả những số liệu đo đạc phù hợp với các quá trình sinh lý hình tượng của thân thể và còn vươn quá giới hạn những quá trình nầy để cung cấp cho ta một phương tiện nghiên cứu hoạt động tâm thể. Những số liệu đo dạc của BS Hunt cho thấy nhữrng tần số xác định của các màu và của hào quang. Các tần số nầy có thể có những phần trội cao hơn không ghi nhận được do những hạn chế của trang

thiết bị thí nghiệm có liên quan.

Những số liệu đo đạc liệt kê trên đây cũng cho thấy trường năng lượng con người về bản chất và có chuyển động tựa chất lỏng, cũng như luồng không khí hay dòng nước. Những hạt nầy rất bé, thậm chí là hạ nguyên tử theo như một số nhà nghiên cứu. Khi tích điện, các hạt nhỏ cùng nhau chuyển động trong những đám mây mà các nhà vật lý thường gọi là plasma . Các plasma tuân theo một số định luật vật lý làm cho các nhà vật lý đi đến chỗ coi chúng như trong trạng thái giữa năng lượng và vậl chất. Nhiều đặc tính của trường năng lượng con người đo được trong phòng thí nghiệm làm nảy ra khả năng hiện hữu của trạng thái thứ năm của vật chất mà một số nhà khoa học gọi là "bioplasma".

Những nghiên cứu nầy cho thấy rằng mô hình thông thường của thân thể gồm các cơ quan (như cơ quan tiêu hóa) là không đầy đủ. Cần phát triển một mô hình bổ sung dựa trên khái niệm trường năng lượng cấu tạo. Mô hình trường điện từ phức tạp không đáp ứng đầy đủ mục đích nầy. Nhiều hiện tượng tâm linh liên đới với trường năng lượng con người như tiên tri hoặc nắm được thông tin về tiền kiếp, không thể lý giải bằng trường điện từ.

Theo BS Valorie Hunt con người có thể được nhìn với một khái niệm lượng tử về năng lượng xuất phát từ bản chất tế bào nguyên tử của thân thể hoạt động, nó đi tắt qua mọi mô và mọi hệ. Bà gợi ý rằng quan điểm toàn đồ về trường năng lượng con người là một quan điểm đúng đắn. Khái niệm toàn đồ rõ nét lên trong nghiên cứu vật lý học và nghiên cứu bộ não có thể cung cấp cho ta một quan điểm vũ trụ thực sự thống nhất về thực tại, đòi hỏi phải giải thích lại mọi phát minh sinh học trên một bình diện khác."

Trong Tập san Trí nhớ của não, Marilyn Ferguson tuyên bố rằng " mô hình toàn đồ đã được mô tả mẫu nổi bật", một lý thuyết trọn vẹn chắc chắn sẽ nắm bắt được mọi cuộc sống phóng túng kỳ diệu của khoa học và tâm linh.

Cuối cùng đây là một lý thuyết xe duyên sinh học với vật lý học trong một hệ thống mở.

Điểm lại Chương 5

1 Trường năng lượng con người đã được đo như thế nào ?

2. Nhân loại được biết về hiện tượng hào quang lần đầu tiên vào thời điểm nào ?

3. Hào quang lần đầu tiên được quan sát thấy vào năm nào của thế kỷ 19 và do ai ?

4. Hiện tượng trường năng lượng con người vượt qua điều mà khoa học ngày nay biết như thế nào ?

5. Từ quan điểm của khoa học lý thuyết và thực nghiệm ngày nay, mô hình đúng đắn để giải thích hiện tượng trường năng lượng con người là mô hình gì ?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 6

TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG VŨ TRỤ

Khi tôi đã thành người lớn và lại bắt đầu thấy các trường năng lượng sống thì tôi đâm ra hoài nghi và lẫn lộn.

Tôi chưa tìm ra được tài liệu nào (liên quan đến nội dung hai chương trước), tôi cũng không nhận được sự hướng dẫn nào liên quan đến nội dung chương 3.

Dĩ nhiên, là một nhà khoa học, tôi biết các trường năng lượng, nhưng chúng lại không thuộc con người và đã được xác định bằng các công thức toán học.

Các trường năng lượng sống là có thật hay không có thật ?

Có ý nghĩa gì không ?Liệu tôi có đơm đặt ra những trải nghiệm của mình ?

Đó là ước mơ hay tôi đã chiêm nghiệm được một chiều khác của thực tại có ý nghĩa, có trật tự và giúp tôi hiểu được những hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của mình, cuộc sống như là một tổng thể trên thực tế ?

Tôi đã đọc những chuyện kỳ lạ ngày xưa, nhưng những chuyện nầy xảy ra trong quá khứ với ai đó mà tôi không quen biết. Nhiều chuyện dường như là đồn đại và tưởng tượng. Cái phần của nhà vật lý trong tôi đòi hỏi phải quan sát và kiểm tra nhằm chứng minh những hiện tượng nầy là « có thật hay không có thật ».

Cứ như vậy, tôi bắt đầu tập hợp các cứ liệu, nghĩa là những trải nghiệm của riêng tôi, xem chúng có ăn khớp với một hệ thống hoặc hình thái lô-gích nào không, như giới vật lý vẫn làm.

Cũng như Einstein, tôi tin rằng "Thượng Đế không chơi trò may rủi với vũ trụ."

Tôi nhận thấy rằng những hiện tượng mình quan sát được hết sức giống cái thế giới tôi hằng quen thuộc, được sắp xếp tốt về hình thái, hình thù và màu sắc, và cũng dựa trên các quan hệ nhân quả một cách phân minh.

Tuy nhiên, vẫn luôn có một chút gì đó hơn thế, luôn có điều gì đó bị lãng quên tới mức không ai biết, không cắt nghĩa được, một điều huyền bí. Tôi đi đến nhận thức rõ ràng cuộc sống sẽ đáng chán biết mấy nếu không có cái điều huyền bí không hay biết nầy luôn nhảy múa trước mặt ta trong khi ta chuyển dịch qua … cái gì đó.

Thời gian hay không gian? Đó là cung cách mà trước đấy tôi thường hay suy nghĩ.

Bây giờ thì tôi thấy rằng ta chuyển dịch qua những trải nghiệm bản thân về "thực tại " – suy nghĩ - ,

cảm giác, tồn tại, hòa nhập, khẳng định cá tính, chỉ để tái hòa nhập trong vũ điệu bất tận của sự cải biến, khi mà linh hồn hình thành, phát triển và chuyển dịch về phía Thượng Đế.

Cái mà tôi quan sát được tương quan với nhiều sách bí truyền nói về chủ đề hào quang và các trường năng lượng.

Màu sắc tương quan; cử động, hình thù và hình thái tương quan. Phần lớn, những điều tôi đọc thường là đọc sau thời gian tôi tiến hành quan sát, như thể một bàn tay vô hình nào đó đã làm tôi tin rằng tôi trải nghiệm lần đầu tiên một hiện tượng trước khi đọc về nó, do đó tôi không thể tiến hành việc chiếu hình tượng tâm thần mà mình tạo nên được nhờ đọc sách. Bây giờ thì tôi tin tưởng vững chắc vào trải nghiệm về hướng dẫn nầy, nó chuyển dịch qua người tôi và tràn ngập toàn bộ cuộc đời tôi tựa như một bài ca, luôn thúc đẩy tôi tới những trải nghiệm mới, những bài học mới, trong khi tôi lớn lên và phát triển thành người.

Bài tập "nhìn thấy" các trường năng lượng sống của vũ trụ

Cách dễ nhất để bắt đầu quan sát trường năng lượng vũ trụ là thư giãn một cách đơn giản trong tư thế nằm ngửa trên cỏ giữa một ngày nắng đẹp và chăm chú nhìn lên bầu trời xanh.

Một lát sau, bạn sẽ có thể nhìn thấy những viên orgone nhỏ xíu tạo nên những mẫu vẽ lượn sóng áp vào bầu trời xanh. Chúng tựa như những quả cầu màu trắng li ti, đôi lúc điểm một đóm đen, hiện ra trong một vài giây, để lại một vệt dài mỏng mảnh rồi biến đi. Khi bạn tiếp tục quan sát và mở rộng tầm nhìn, bạn sẽ bắt đầu thấy toàn bộ trường rung động cùng một nhịp. Ngày nắng ráo thì các quả cầu năng lượng nhỏ xíu nầy có màu sáng và chuyển động nhanh.

Ngày có mây, chúng có màu trong mờ hơn, chuyển động chậm và có số lượng ít hơn.

Trong một thành phố có sương mù thì chúng ít hơn, màu tối và chuyển động rất chậm. Chúng bị nạp thiếu năng lượng.

Nơi có số viên nhỏ xíu nầy nhiều nhất và nạp đủ năng lượng sáng chói nhất mà tôi quan sát được là ở trên dãy núi Alpes của Thụy Sĩ, nơi có nhiều ngày nắng chói chang và tuyết phủ mọi vật thành từng đống dầy. Rõ ràng là ánh sáng mặt trời nạp năng lượng cho các viên nhỏ xíu đó.

Bây giờ bạn hãy đưa mắt nhìn lên rìa các ngọn cây áp sát bầu trời. Bạn có thể thấy một đám màu lục ở xung quanh cây. Tò mò bạn cũng có thể nhận thấy không có viên nhỏ xíu nào trong đám màu đó. Nhưng khi nhìn kỹ hơn, bạn có thể thấy chúng nằm ở rìa đám màu lục thay đổi mẫu vẽ lượn sóng của chúng và chảy vào trong hào quang của cây, nơi chúng biến mất. Rõ ràng là hào quang của cây đang hấp thụ những viên nhỏ xíu nầy. Màu lục xung quanh cây hiện ra vào mùa xuân và mùa hè trong tầng lá đang trổ. Mở đầu mùa xuân hào quang của phần lớn cây cối có màu hồng hơi đỏ, tương tự như màu các chồi lộc của cây.

Nếu bạn nhìn kỹ một cây nhỏ trồng trong vườn nhà, bạn sẽ thấy hiện tượng tương tự. Đặt cây dưới ánh sáng chói chang trước một nền màu tối. Bạn có thể thấy những vạch màu lục ngã xanh lóe lên

trên cây dọc các lá theo hướng tăng trưởng. Chúng đột nhiên lóe lên, sau đó nhạt màu dần, để rồi lóe lên lại, lần nầy có thể ở phía đối diện của cây. Những vạch nầy sẽ phản ứng với bàn tay bạn hoặc một mảnh pha lê nếu bạn đưa chúng lại gần hào quang của cây. Nếu bạn kéo mảnh pha lê ra xa cây, bạn sẽ thấy hào quang của cây và hào quang của nó giãn ra để duy trì tiếp xúc. Chúng căng dài ra như kẹo mạch nha .

Một lần tôi thử nhìn hiệu ứng ảo tượng của lá đã được nói nhiều trong các bức ảnh chụp của Kirlian. Qua các phương pháp của Kirlian, người ta có thể chụp được hình ảnh của cả chiếc lá nguyên vẹn sau khi đã cắt đi một nửa lá. Tôi quan sát hào quang của chiếc lá. Nó có màu xanh nhạt đơn giản. Khi tôi cắt vào lá thì hào quang toàn lá chuyển sang nâu thẩm ngã màu huyết. Tôi lùi lại và xin lỗi cây. Khi màu xanh nhạt đã tự phục hồi trở lại sau một vài phút thì thấy được những dấu hiệu rõ ràng của phần lá đã bị mất, nhưng không sáng sủa bằng khi tôi thấy trên các bức ảnh chụp của Kirlian.

Vật vô tri cũng có hào quang. Phần lớn các vật dụng cá nhân đều thấm đẫm hào quang của chủ nhân và tỏa ra năng lượng nầy. Ngọc và pha lê cho thấy những hào quang thú vị với các mẫu vẽ nhiều tầng và phức tạp có thể sử dụng để chữa trị. Chẳng hạn, thạch anh tím có hào quang màu vàng với nhiều tia óng vàng lóe ra từ những điểm đa diện tự nhiên.

Đặc điểm của trường năng lượng vũ trụ

Như đã phát biểu ở chương 5, trường năng lượng vũ trụ đã được biết đến và được quan sát từ lâu. Nó được nghiên cứu xa xưa trong lịch sử, lên tới thời điểm nào mà ta có thể vươn tới được.

Mỗi nền văn hóa đặt một tên gọi khác nhau cho hiện tượng trường năng lực và nhìn nó bằng một quan điểm riêng.

Khi mô tả điều thấy được, mỗi nền văn hóa đều tìm ra những đặc tính cơ bản tương tự trong trường năng lượng vũ trụ. Thời gian trôi qua và phương pháp khoa học phát triển, nền văn hóa phương Tây bắt đầu tìm tòi nghiên cứu trường năng lượng vũ trụ một cách ráo riết hơn.

Do chỗ các trang thiết bị khoa học đạt trình độ cao hơn, ta có khả năng đo đạc được những đặc tính tinh vi hơn của trường năng lượng vũ trụ. Từ những tìm tòi nghiên cứu nầy, ta có thể ước đoán rằng trường năng lượng vũ trụ chắc hẳn gồm một năng lượng trước đây chưa được khoa học phương Tây xác định, hoặc có thể là một loại vật chất mịn hơn cái mà ta thường coi là vật chất. Nếu ta xác định vật chất như là năng lượng ngưng kết thì trường năng lượng vũ trụ có thể tồn tại giữa cái hiện được coi như địa hạt của vật chất và cái của năng lượng. Như ta đã thấy, một số nhà khoa học quy hiện tượng trường năng lượng vũ trụ vào bioplasma.

TS John White và TS Stanley Krippner liệt kê nhiều đặc tính của trường năng lượng vũ trụ: trường năng lượng vũ trụ thấm nhuần toàn bộ khoảng không, động vật và bất động vật, và liên kết mọi vật với nhau; trường năng lượng vũ trụ chảy từ vật nọ sang vật kia; và mật độ của trường năng lượng vũ trụ biến thiên ngược chiều với khoảng cách từ nguồn của nó. Trường năng lượng vũ trụ cũng theo

những quy luật của cảm ứng họa âm và của cộng hưởng giao cảm - hiện tượng xảy ra khi bạn gõ lên một âm thoa thì âm thoa khác bên cạnh bắt đầu rung lên theo cùng tầng số, tạo thành âm thanh tương tự.

Các quan sát bằng mắt khám phá ra rằng trường có cấu tạo cao về một loạt điểm hình học, các điểm sáng cô lập rung động, các đường xoắn ốc, các mạng vạch, các tia lửa và mây. Trường rung động và có thể cảm nhận được bằng sờ, nếm, ngửi, và cùng với âm thanh cũng như độ sáng, có thể cảm thụ bằng các giác quan cao hơn.

Các nhà tìm tòi nghiên cứu về trường nầy tuyên bố rằng trường năng lượng vũ trụ về cơ bản là đồng vận, nghĩa là tác động đồng thời của các lực riêng rẽ mang lại một hiệu quả tổng thể lớn hơn các hiệu quả cá thể cộng lại. Trường nầy ngược với entropy, thuật ngữ dùng mô tả hiện tượng phân rã chậm mà ta từng quen theo dõi trong thực tại vật lý học, hiện tượng tan rã hình thể và trật tự. Trường năng lượng vũ trụ có hiệu lực cấu tạo đối với vật chất và xây dựng các hình thái. Có vẻ như nó tồn tại trong hơn ba chiều. Trước khi có thay đổi trong thế giới vật chất là đã có thay đổi trong trường nầy. Trường năng lượng vũ trụ bao giờ cũng kết hợp với một vài hình thái ý thức, từ phát triển cao đến rất thô sơ. Ý thức phát triển cao kết hợp với các mức "rung động cao hơn" và các mức năng lượng..

Như vậy, ta thấy rằng về một vài phương diện nào đó, trường năng lượng vũ trụ không khác bất cứ vật gì ta biết trong tự nhiên. Tuy vậy, nó vẫn khiến cho ta, với trí tuệ của mình, vươn tới để hiểu được mọi đặc tính của nó. Ở một vài mức độ, nó là một vật bình thường" như muối hay tảng đá; nó có những đặc tính mà ta có thể xác định bằng phương pháp khoa học. Mặc khác, nếu ta tiếp tục thăm dò sâu hơn vào bản chất của nó thì nó vượt quá các giải thích khoa học bình thường. Nó trở nên khó nắm bắt. Ta nghĩ rằng ta đã "đặt nó vào đúng chỗ của nó" cùng với điện và các hiện tượng khác không-bất-thường-như-thế, nhưng rồi nó lại tuột khỏi tay ta và khiến cho ta nghĩ: "Thật sự nó là cái gì ? Nhưng mặt khác, đại khái nó có phải là điện không ?"

Trường năng lượng vũ trụ tồn tại trong hơn ba chiều. Điều đó có ý nghĩa gì ? Nó là đồng vận và xây dựng hình thái.

Cái đó ngược với quy luật thứ hai của nhiệt động học nói rằng entropy luôn tăng lên, nói rằng hỗn loạn trong vũ trụ luôn lớn thêm, và bạn không thể lấy ra thêm năng lượng ngoài số năng lượng mà bạn đã cho vào một cái gì đó; bạn luôn lấy ra ít hơn một chút số năng lượng mà bạn đã cho vào. (Chưa bao giờ làm được cỗ máy hoạt động vĩnh cửu).

Đó không phải là trường hợp của trường năng lượng vũ trụ. Dường như nó luôn tiếp tục tạo ra nhiều năng lượng hơn. Như một kho hàng lớn, lúc nào nó cũng vẫn đầy, dù bạn lấy đi bao nhiêu cũng không có điều gì đáng ngại. Những điều nầy là những khái niệm lý thú và mang đến cho ta một cách nhìn lạc quan về tương lai trong khi ta đang có nguy cơ chìm sâu hơn nữa vào chủ nghĩa bi quan của thời đại hạt nhân.

Có thể một ngày nào đó chúng ta có khả năng tạo ra một cỗ máy khoan được vào năng lượng của trường năng lượng vũ trụ và có mọi năng lượng ta cần mà không bị đe dọa tự gây hại.

Điểm lại Chương 6

1. Hào quang là gì ?
2. Đồng xu penny có hào quang không ?
3. Cái gì không có hào quang ?
4. Hãy mô tả trường năng lượng vũ trụ

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 7A

TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG CON NGƯỜI HAY HÀO QUANG CON NGƯỜI

Trường năng lượng con người là biểu hiệu của năng lượng vũ trụ có liên quan mật thiết với đời sống con người. Nó có thể được mô tả như là một cơ thể sáng rực bao quanh và thâm nhập vào thân thể, phát ra các bức xạ đặc thù của riêng nó và thường được gọi là "hào quang". Hào quang là cái phần của vũ trụ kết hợp với các đối tượng.

Hào quang con người hay trường năng lượng con người là cái phần của năng lượng vũ trụ kết hợp với thân thể.

Các nhà nghiên cứu, dựa vào những quan sát của mình, đã tạo ra những mô hình lý thuyết phân chia hào quang thành mấy vầng. Các vầng nầy đôi khi được gọi là cơ thể, chúng thâm nhập và bao quanh thành từng vầng liên tục.

Mỗi cơ thể kế tiếp gồm những chất tinh khiết và có "rung động" cao hơn của cơ thể mà nó bao quanh và thâm nhập.

Tập nhìn thấy hào quang con người.

Cách dễ nhất để bắt đầu cảm nhận trường năng lượng con người là tập như sau: Nếu bạn ở trong một nhóm người, hãy cầm tay nhau thành vòng tròn và nắm tay lại. Hãy để cho năng lượng trường hào quang của bạn chảy xung quanh vòng tròn. Hãy cảm nhận dòng chảy phập phồng đó một lát. Nó đang đi theo lối nào? Hãy nhìn xem người đang ở bên cạnh bạn cảm nhận đó bằng cách nào. Có tương quan nhau không?

Bây giờ, vẫn không thay đổi vật gì và không động tay, bạn hãy ngắt dòng chảy năng lượng lại. Giữ như thế một lát (mọi người cùng lúc), rồi để cho năng lượng chảy tiếp. Hãy làm thử lần nữa. Bạn có cảm thấy được chỗ khác nhau không ?

Bạn thích cái nào hơn? Lúc nầy hãy cùng với một người bạn nào đó cùng làm tương tự như trên. Hai người hãy ngồi đối diện, hay lòng bàn tay áp vào nhau. Để cho năng lượng chảy tự nhiên. Nó đi theo đường nào? Hãy phát năng lượng ra khỏi lòng bàn tay trái; đoạn để nó đi vào tay phải. Rồi làm ngược lại. Xong ngắt dòng chảy. Bạn hãy thử cùng một lúc đẩy dòng chảy ra khỏi cả hai tay. Đoạn hút nó vào cả hai tay một lúc. Các động tác đẩy, kéo và ngừng là ba biện pháp cơ bản để thao tác năng lượng trong chữa trị. Hãy thực hành các động tác đó.

Bây giờ bạn hãy buông tay ra; giữ hai lòng bàn tay xa nhau khoảng 2-5 in; từ từ đưa tay ra ra vào vào, tăng giảm khoảng cách. Hãy tạo ra một cái gì đó giữa hai bàn tay. Bạn có cảm nhận được nó không? Nó giống cái gì? Hãy đưa hai tay ra xa nhau hơn, khoảng 8-10 in,rồi từ từ đưa lại gần nhau cho đến khi bạn cảm thấy có một sức ép đẩy hai tay bạn trở lại làm cho bạn phải ráng thêm một chút mới áp được hai tay vào nhau.

Lúc nầy, bạn đã áp các rìa cơ thể năng lượng của mình với nhau. Nếu tay bạn cách nhau 1-1 ¼ in là bạn đã áp rìa các cơ thể etheric của mình (vầng đầu tiên của hào quang). Nếu tay bạn cách nhau 3-4 in là bạn đã áp các rìa ngoài cơ thể cảm xúc của bạn (vầng thứ nhì của hào quang).

Lúc nầy bạn hãy hết sức thận trọng đưa hai tay vào gần nhau hơn nữa cho đến khi bạn có thể thực sự cảm thấy rìa nngoài cơ thể cảm xúc của bạn hay trường năng lượng bàn tay phải áp ào da bàn tay trái. Hãy đưa lòng bàn tay phải gần lòng bàn tay trái thêm khoảng một in. Hãy cảm nhận hiện tượng ngứa ran trên mu bàn tay trái khi mà rìa trường năng lượng của bạn áp vào đó. Trường năng lượng của bàn tay phải đã xuyên đúng qua bàn tay trái của bạn!

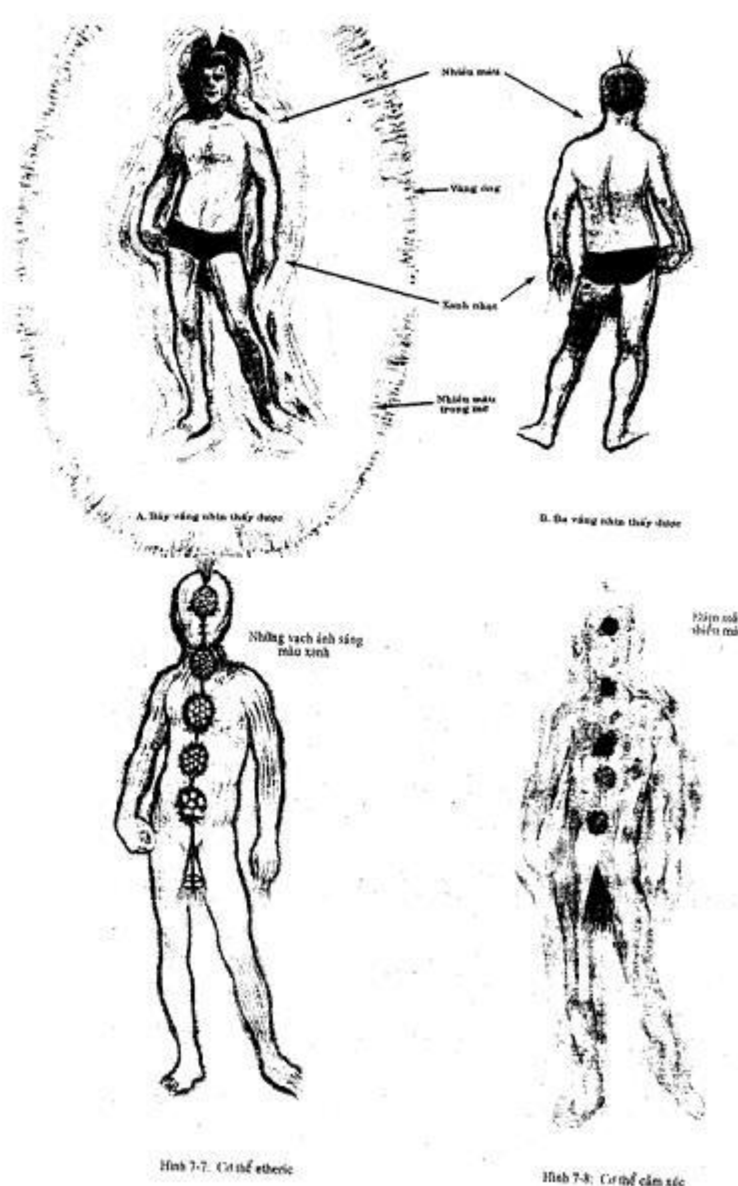
Giờ thì bạn lại đưa hai tay ra xa nhau hơn và giữ khoảng cách chừng 7 in. Hướng ngón trỏ phải vào lòng bàn tay trái, sao cho đầu ngón cách lòng bàn tay độ ½-1 in. Lúc nầy bạn hãy vẽ nhiều vòng tròn lên lòng bàn tay. Bạn cảm thấy gì? Nó có làm cho bạn nhột không? Cái gì vậy ?

Trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng, bạn hãy giữ bàn tay bạn sao cho các đầu ngón tay hướng về từng người. Giữ hai tay trước mặt mình ở khoảng chừng 2 feet. Đảm bảo có một bức tường nhẵn màu trắng làm nền phía sau. Hãy để cho mắt thư giãn và dịu dàng nhìn chăm chú vào khoảng trống giữa các đầu ngón cách xa chừng 1-1 ½ in. Đừng nhìn vào ánh sáng chói chang. Hãy để cho mắt thư giãn. Bạn thấy gì không? Đưa các đầu ngón tay lại gần nhau rồi xa nhau hơn nữa. Điều gì xảy ra ở khoảng cách giữa các ngón? Bạn thấy gì xung quanh bàn tay? Hãy nhẹ nhàng đưa môt bàn tay lên phía trên, bàn tay kia xuống dưới, sao cho các ngón ở tay nọ hướng về các ngón ở tay kia. Lúc nầy có xảy ra điều gì không? 94% số người làm thử bài tập nầy nhìn thấy một cái gì đó. Tất cả mọi người cảm nhận một cái gì đó. Về những câu trả lời cho các câu hỏi trên, xin tham khảo phần cuối chương

nầy.

Sau khi bạn thực hành các bài tập nầy và các bài tập ở chương 9 quan sát hào quang của người khác, bạn có thể bắt đầu nhìn thấy vài vầng đầu tiên như hình 7-1A. Muộn hơn, sau khi bạn đã quen nhìn thấy các vầng thấp, bạn có thể thực hành các bài tập nhận thức bằng tri giác cao cấp như mô tả trong các chương 17, 18, 19. Khi được khai mở hơn con mắt thứ ba (luân xa 6), bạn sẽ bắt đầu nhìn thấy các vầng cao hơn của hào quang (hình 7-1B).

Đến đây, khi phần lớn chúng ta đã cảm nhận, nhìn thấy và trải nghiệm các vầng thấp của hào quang, xin hãy tiếp tục mô tả chúng.



Hình 7-7. Cơ thể etheric

Hình 7-8: Cơ thể cảm xúc

Giải phẫu hào quang

Có nhiều hệ thống mà người ta đã tạo ra từ những quan sát của họ để xác định trường hào quang. Tất cả hệ thống nấy đều chia hào quang thành vầng và xác định vị trí, màu sắc, độ sáng, hình thù, mật độ, độ lỏng và chức năng. Mỗi hệ thống đều hướng về loại công việc mà cá thể đang "tiến hành" với hào quang.

Có hai hệ thống giống với hệ thống của tôi nhất: hệ thống do Jack Schwarz sử dụng, gồm hơn bảy vầng, và được mô tả trong cuốn cũa ông nhan đề.

Các hệ thống năng lượng con người; và hệ thống do Đức Rosalyn Bruyère thuộc Trung Tâm chữa trị bằng ánh sáng, Glendale, California, sử dụng. Hệ thống nầy gồm bảy vầng và được mô tả trong cuốn sách của tác giả nhan đề Bánh xe ánh sáng, công trình nghiên cứu về luân xa .

Bảy vầng của trường hào quang

Tôi đã quan sát thấy bảy vầng của hào quang trong thời gian làm việc với cương vị cố vấn và cương vị thầy chữa.

Lúc đầu, tôi chỉ nhìn thấy được các vầng thấp, phần lớn đậm đặc và dễ thấy. Càng làm việc lâu, tôi càng thấy được thêm các vầng khác. Vầng càng cao thì tôi càng phải bành trướng ý thức của mình thêm để cảm nhận nó. Nghĩa là nhằm mục đích nhìn thấy các vầng cao hơn, như vầng thứ năm, thứ sáu và thứ bảy, tôi phải đi vào trạng thái thiền định, thường là nhắm mắt. Sau nhiều năm thực hành, thậm chí tôi đã bắt đầu thấy vượt qua cả vầng thứ bảy, như sẽ được luận bàn ngắn gọn ở cuối chương nầy.

Các quan sát về hào quang cho tôi thấy một mô hình trường nhị nguyên thú vị. Các vầng khác của trường có cấu trúc cao, tựa như những làn sóng đứng của các mô hình ánh sáng, trong khi các vầng ở khoảng giữa hiện ra gồm các chất lỏng có màu chuyển động liên tục. Những chất lỏng nầy chảy qua một hình thái dựng nên bởi những làn sóng ánh sáng đứng lung linh. Hướng của dòng chảy phần nào được hình thái ánh sáng đứng điều khiển, vì chất lỏng chảy dọc theo các vệt ánh sáng đứng.

Bản thân những hình thái ánh sáng đứng cũng lóng lánh, y như thể chúng gồm có những sợi dây của nhiều ánh sáng nhỏ xíu, nhấp nháy dồn dập, mỗi cái nhấp nháy theo một tốc độ khác nhau. Những vệt ánh sáng đứng nầy hiện ra có những vật mang nhỏ xíu chuyển động dọc theo chúng.

Như vậy, các vầng thứ nhất, thứ ba, thứ năm và thứ bảy đều có cấu trúc rõ ràng, trong khi các vầng thứ hai, thứ tư và thứ sáu gồm những chất tựa lỏng không có cấu trúc đặc thù. Chúng đảm nhiệm hình thái là do chúng chảy qua cấu trúc của các vầng số lẻ và vì vậy phần nào đảm nhiệm hình thái của các vầng có cấu trúc.

Mỗi vầng kế tiếp thâm nhập hoàn toàn vào tất cả các vầng bên dưới nó, kể cả thân thể. Vì vậy cơ thể cảm xúc lan ra quá cơ thể etheric và bao gồm cả cơ thể etheric lẫn thân thể. Thực tế, mỗi cơ thể không hề là một "vầng", dù rằng đó là cái ta có thể nhìn thấy. Đúng hơn, nó là dạng bao quát hơn của bản thân chúng ta vốn mang sẵn bên trong mình những hình thái khác hạn chế hơn.

Từ quan điểm của nhà khoa học, có thể coi mỗi vầng như một mức của các rung động cao hơn, chiếm lĩnh cùng khoảng không như những mức rung động phía dưới nó và vượt ra xa hơn. Để nhìn thấy được từng mức tiếp liền nhau, người quan sát phải tiến lên với ý thức về mỗi mức tần số mới. Vậy là ta có bảy cơ thể, tất cả chiếm cùng một khoảng không vào cùng một thời điểm, cái nào cũng vượt ra quá cái kế bên, điều mà chúng ta không quen trong đời sống “bình thường" hằng ngày. Nhiều người nhầm lẫn coi hào quang như một củ hành có thể bóc ra thành từng lớp liên tiếp. Không phải như vậy.

Các vầng có cấu trúc chứa đựng mọi hình thái mà thân thể có, kể cả nội tạng, mạch máu … và những hình thái bổ sung mà trong thân thể không có. Có một dòng chảy năng lượng thẳng đứng rung động bên trên và bên dưới trường hào quang trong tủy sống. Nó vượt quá ra ngoài thân thể, phía trên đầu và phía dưới xương cụt. Tôi gọi nó là dòng năng lượng chủ yếu. Có những cuộn xoáy hình nón xoay tròn mệnh danh là các luân xa trong trường hào quang. Chóp của chúng hướng vào bên trong dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu và nền khai mở của chúng kéo dài tới rìa từng vầng của trường hào quang nơi chúng khu trú.

Bảy vầng và bảy luân xa của trường hào quang

Mỗi vầng hiện ra khác nhau và có chức năng đặc thù cho mỗi vầng. Mỗi vầng hào quang kết hợp với một luân xa. Nghĩa là vầng thứ nhất kết hợp với luân xa 1, vầng thứ hai với luân xa 2, và cứ thế. Đây là những khái niệm chung sẽ phức tạp hơn khi ta nghiên cứu sâu thêm vào chủ đề này. Còn bây giờ chỉ liệt kê danh sách để cung cấp cho bạn một cái nhìn chung toàn cục.

Vầng thứ nhất của trường hào quang và luân xa 1 kết hợp với hoạt động thể chất và cảm xúc-cảm tính thể chất, sự đau đớn thể chất hay niềm vui. Vầng thứ nhất kết hợp với hoạt động tự động và tự quản của thân thể.

Vầng thứ hai và luân xa 2 thường kết hợp với dạng cảm xúc của con người. Chúng là những cỗ xe qua đó ta có đời sống cảm xúc và các cảm nghĩ.

Vầng thứ ba kết hợp với đời sống tâm thần, với tư duy tuyến tính.

Vầng thứ tư kết hợp với luân xa tim, là cỗ xe qua đó ta có yêu thương, không chỉ có vợ chồng mà có cả nhân loại nói chung . Luân xa bốn là luân xa chuyển hóa năng lượng yêu thương.

Vầng thứ năm là mức kết hợp với một ý chí cao cấp có quan hệ chặt chẽ hơn với ý chí siêu phàm. Luân xa năm kết hợp với sức mạnh của lời nói, sự phát biểu mọi điều vào trong tồn tại, lắng nghe và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Vầng thứ sáu và luân xa 6 kết hợp với yêu thương thượng giới. Nó là yêu thương vượt ra khỏi giới hạn yêu thương của con người và ôm lấy mọi cuộc đời. Nó tạo nên sự bày tỏ quan tâm và ủng hộ việc bảo vệ và dinh dưỡng mọi cuộc đời. Nó giữ cho mọi hình thái cuộc đời như là những biểu hiện quí giá nhất của Thượng đế.

Vầng thứ bảy và luân xa 7 kết hợp với trí tuệ bậc cao, hiểu biết và sự hợp nhất bản chất tâm linh và

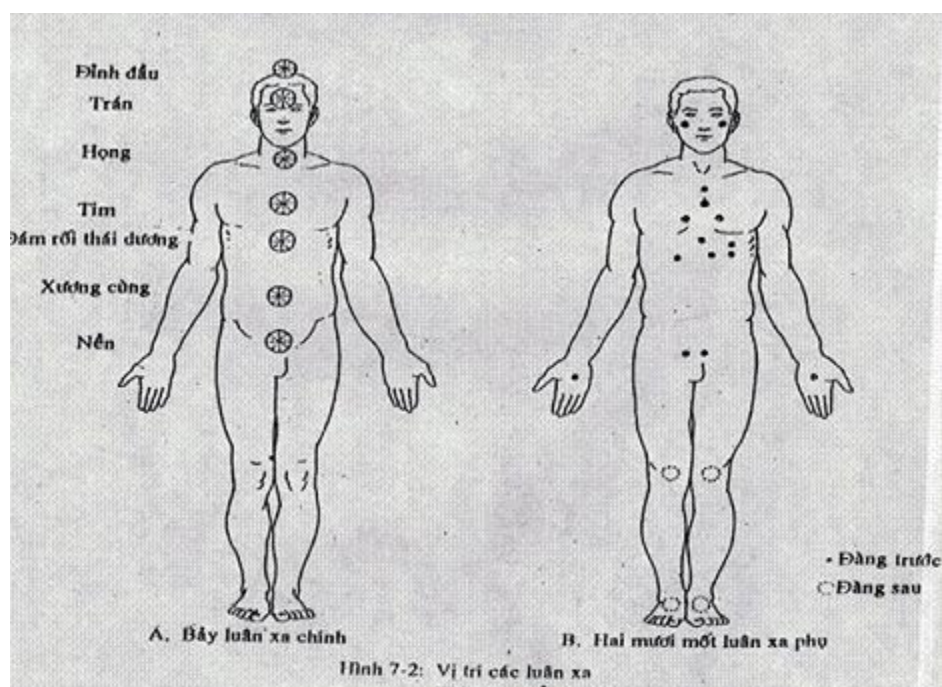
thể chất.
Như vậy là có các vị trí đặc trưng bên trong hệ thống năng lượng con người về cảm giác, xúc cảm, ý nghĩ, ký ức và những trải nghiệm phi thể chất khác mà ta kể lại cho các thầy thuốc của mình. Việc hiểu được các triệu chứng thể chất liên quan như thế nào với những vị trí ấy sẽ giúp ta hiểu bản chất của các bịnh khác nhau cũng như bản chất sức khỏe và bịnh tật. Thế thì việc nghiên cứu hào quang có thể là nhịp cầu giữa y học truyền thống và những trăn trở tâm lý học của ta.

Như vậy là có các vị trí đặc trưng bên trong hệ thống năng lượng con người về cảm giác, xúc cảm, ý nghĩ, ký ức và những trải nghiệm phi thể chất khác mà ta kể lại cho các thầy thuốc của mình. Việc hiểu được các triệu chứng thể chất liên quan như thế nào với những vị trí ấy sẽ giúp ta hiểu bản chất của các bịnh khác nhau cũng như bản chất sức khỏe và bịnh tật. Thế thì việc nghiên cứu hào quang có thể là nhịp cầu giữa y học truyền thống và những trăn trở tâm lý học của ta.

Vị trí của bảy luân xa

Vị trí của bảy luân xa chính trong thân thể được trình bày ở Hình 7-2A tương ứng với bảy đám rối thần kinh chính của người trong từng vùng thân thể.
BS David Tanseley, chuyên viên về bức xạ học, trong cuốn sách của mình nhan đề Bức xạ học và các cơ thể tinh tế của con người, nói rỏ rằng bảy luân xa chính được hình thành tạI những điểm mà ở đó các vạch ánh sáng thẳng đứng giao nhau 21 lần.
21 luân xa phụ khu trú tại những điểm mà ở đó các thành phần năng lượng giao nhau 14 lần (Xem Hình 7-2B). Chúng khu trú lần lượt như sau: 2 trước tai, 2 trên vú, 1 tạI nơi hai xương đòn gặp nhau, 2 trong lòng bàn tay, 2 ở gót chân, 2 ở ngay phía sau mắt (không có trênhình vẽ)

hình 2



Hình 7-2: Vị trí các luân xa

(Tài liệu chuẩn đoán)

2 liên hệ với cơ quan sinh dục, 1 cạnh gan, 1 liên kết với dạ dầy (bao tử), 2 liên kết với lách, 2 ở khoe chân (sau đầu gối), 1 cạnh tuyến ức và 1 cạnh đám rối thái dương. Các luân xa này có đường kính khoảng 3 in tại nơi cách mặt da 1 in.

Hai luân xa phụ ở lòng bàn tay rất quan trọng trong chữa trị. Nơi mà các vạch năng lượng giao nhau 7 lần, còn có những cuộn xoáy nhỏ hơn được tạo ra.

Có nhiều trung tâm năng lượng tí xíu tại những nơi mà các vạch năng lượng giao nhau ít lần hơn. Tanseley nói rằng những cuộn xoáy tí xíu này có thể rất trùng khớp với các huyệt châm cứu trong y học Trung Hoa.

Mỗi luân xa chính ở phía trước cặp đôi với một luân xa tương ứng ở phía sau, đều được coi như tiền diện mạo và hậu diện mạo của luân xa. Tiền diện mạo liên quan với cảm nhận, hậu diện mạo liên quan với ý chí, và ba diện mạo trên đầu liên quan với các quá trình tâm thần của con người, như được trình bày ở Hình 7-3.

Như vậy, luân xa 2 có các thành phần 2A và 2B, luân xa #3 có 3A và 3B, cứ thế cho tới luân xa thứ 6. Có thể coi các luân xa 1 và 7 là cặp đôi với nhau nếu ai đó muốn thế, bởi vì chúng là những điểm tận cùng được khai mở của dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu chảy lên chảy xuống dọc theo cột sống mà toàn bộ luân xa hướng vào.

Mũi nhọn hay đỉnh của các luân xa, nơi chúng liên kết với dòng năng lượng chủ yếu, được gọi là rễ hoặc tâm của luân xa. Bên trong các tâm này là những dấu niêm kiểm soát sự trao đổi năng lượng

giữa các vầng hào quang qua luân xa đó. Nghĩa là mỗi một trong số bảy luân xa đều có bảy vầng, mỗi vầng tương ứng với một vầng của trường hào quang. Mỗi luân xa có vẻ khác biệt trên từng vầng đó, như sẽ được nói chi tiết trong miêu tả của mỗi vầng. Năng lượng nào muốn chảy từ vầng nọ sang vầng kia qua luân xa phải đi qua các dấu niêm trong rễ luân xa đó. Hình 7-4 cho thấy trường hào quang với toàn bộ bảy vầng thâm nhập và toàn bộ bảy vầng thâm nhập của các luân xa.

Có thể nhìn thấy năng lượng tuôn chảy vào trong toàn bộ những luân xa này từ trường năng lượng vũ trụ (Hình 7-3). Từng cuộn xoáy năng lượng hiện ra đang hút hoặc để cho năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ đi vào. Chúng hiện ra đang hoạt động giống như các cuộn xoáy chất lỏng mà chúng thường gặp trong nước hay trong không khí, như: xoáy nước, khí xoáy tụ, cột nước và bão. Chỗ tận cùng của một luân xa bình thường mở ra vầng hào quang thứ nhất có đường kính khoảng 6 in, cách mặt da khoảng 1 in.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 7B

Chức năng của bảy luân xa

Mỗi cuộn xoáy nói trên trao đổi năng lượng với trường năng lượng vũ trụ. Như vậy, khi ta nói về cảm giác “khai mở" thì đó là có thật theo đúng nghĩa của từ. Toàn bộ luân xa chính, luân xa phụ, luân xa bé hơn nữa và các huyệt châm cứu là những lỗ cho năng lượng đi vào và đi ra khỏi hào quang. Ta tựa như bọt biển giữa đại dương năng lượng bao quanh. Vì năng lượng này luôn kết hợp

với một hình thái ý thức cho nên ta trải nghiệm năng lượng mà mình trao đổi bằng các thuật ngữ nhìn thấy, nghe thấy, sờ thấy, cảm thấy, bằng trực giác hay trực tiếp biết được.

Do đó, ta có thể thấy rằng nói “khai mở" có hai nghĩa.

Đầu tiên, nó có nghĩa là chuyển hóa nhiều năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ qua mọi luân xa lớn nhỏ.

Thứ nhì, nó có nghĩa là đưa vào và phần nào có quan hệ với toàn bộ ý thức được kết hợp với năng lượng chảy qua ta.

Đó không phải chuyện dễ, và phần đông chúng ta không làm được. Đơn giản là có quá nhiều cái đưa vào.

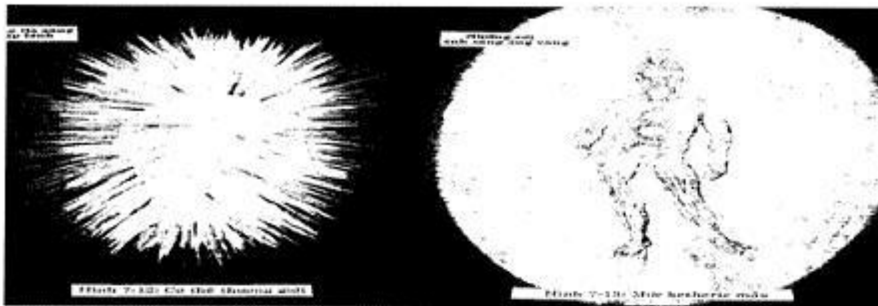
Chất liệu tâm lý liên quan đến từng luân xa được đưa vào ý thức bằng cách tăng dòng chảy năng lượng qua luân xa đó. Rất nhiều chất liệu tâm lý có thể sẽ được giải phóng do một dòng chảy năng lượng đột ngột, và ta có thể chế biến được tất cả. Vì vậy, ta hoạt động trong bất cứ quá trình sinh trưởng nào mà mình hiện diện ở đó để từ từ khai mở từng luân xa, có thể ta mới có thời gian để chế biến chất liệu riêng giải phóng ra và để hòa nhập thông tin mới này vào đời sống của mình.

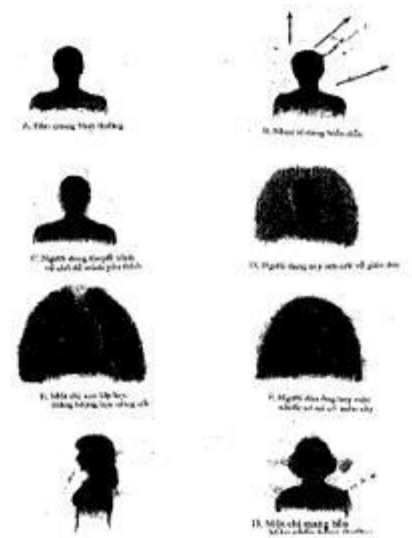
Việc khai mở luân xa và tăng cường dòng chảy năng lượng là quan trọng, vì càng cho năng lượng chảy bao nhiêu ta càng khỏe mạnh bấy nhiêu. Bệnh tật xảy ra trong hệ thống là do thiếu cân bằng năng lượng hay do tắc nghẽn dòng chảy năng lượng. Nói cách khác, sự thiếu dòng chảy trong hệ thống năng lượng con người cuối cùng sẽ dẫn đến bệnh tật. Nó cũng làm méo mó tri giác và làm nhụt cảm giác, do đó gây trở ngại cho việc bình yên trải nghiệm trọn vẹn cuộc đời.

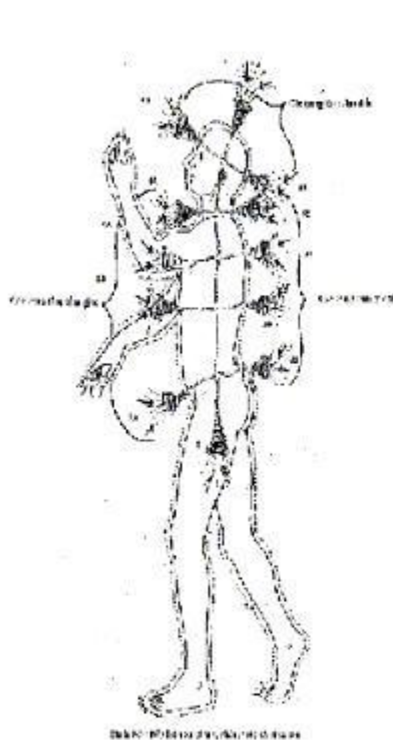
Tuy nhiên, chúng ta vốn không được chuẩn bị về tâm lý để vẫn khai mở mà không làm việc cũng như phát triển tính chín chắn và trong sáng của mình.

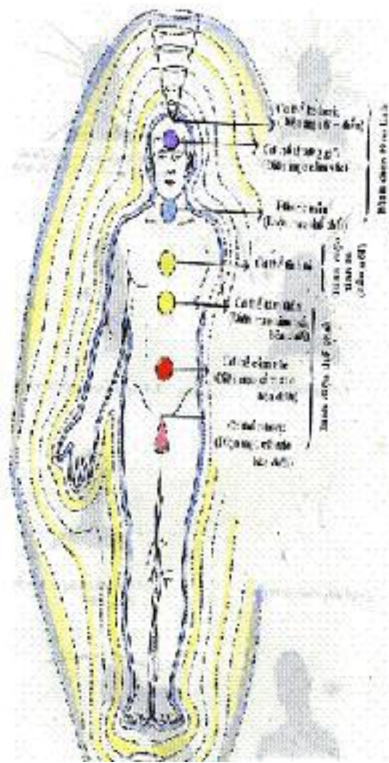
Mỗi một trong số năm giác quan phối hợp với một luân xa.

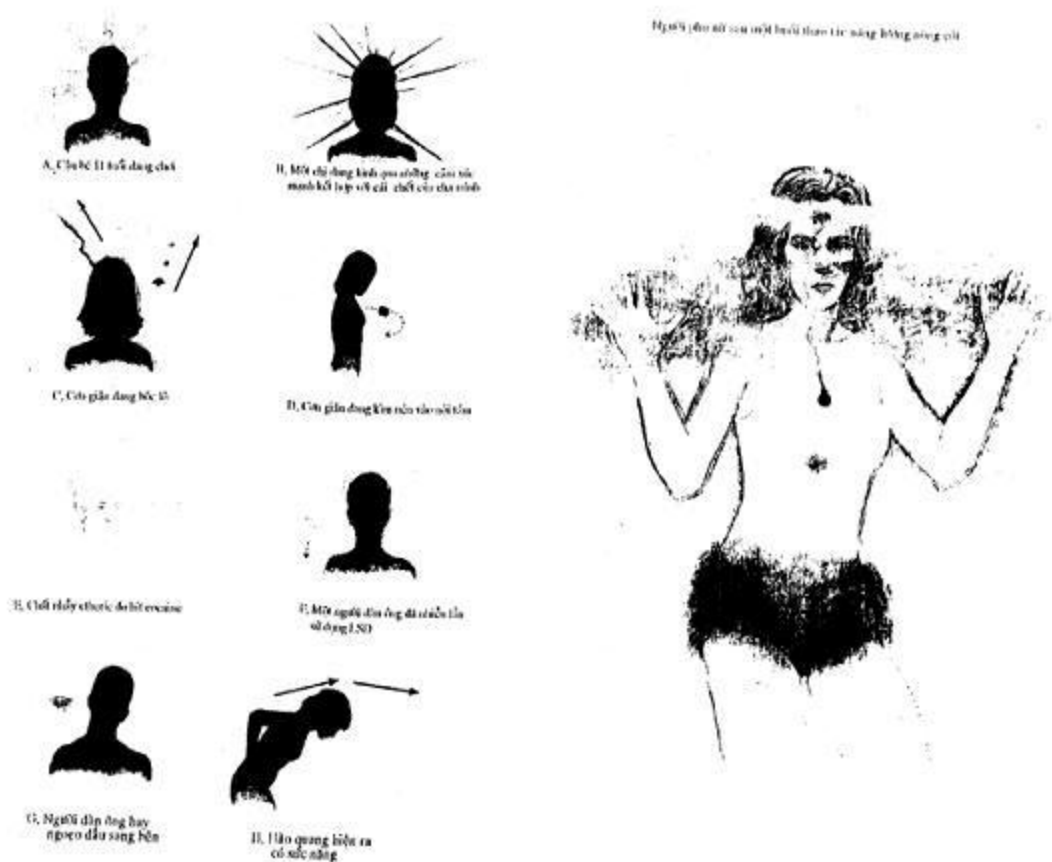
Xúc giác kết hợp với luân xa 1; thính giác, khứu giác và vị giác với luân xa 5 (hay luân xa họng); và vị giác với luân xa 6 (hay luân xa con mắt thứ ba). Điều này được luận bàn chi tiết trong chương nói về tri giác.











Các luân xa của cơ thể hào quang có ba chức năng chính:

1. Tiếp sinh khí cho từng cơ thể hào quang và do đó tiếp sinh khí cho thân thể.

2. Tạo ra sự phát triển những diện mạo khác nhau của ý thức về bản thân. Mỗi luân xa có liên quan đến một chức năng tâm lý đặc hiệu. Chương 11 bàn về tác động tâm lý của các luân xa đặc hiệu khai mở trong các cơ thể etheric. cảm xúc và tâm thần.

3. Truyền năng lượng giữa các mức hào quang. Mỗi vầng hào quang có riêng một bộ bảy luân xa chính, mỗi cái khu trú ở cùng chỗ trên thân thể. Vì từng vầng hào quang tăng tiến tồn tại trong những quản tám luôn lên cao của tần số cho nên điều này có thể xảy ra. Chẳng hạn, với luân xa 4, thực tế có bảy luân xa, mỗi cái thuộc một dải tần số cao hơn cái ở thấp. Những luân xa này dường như lồng vào nhau tựa chồng cốc chén. Mỗi luân xa ở từng vầng lan rộng ra xa hơn trong trường hào quang (tới rìa từng vầng hào quang) và hơi rộng hơn cái ở dưới nó.

Năng lượng được truyền từ một vầng sang vầng bên cạnh qua những hành lang ở đỉnh luân xa. Ở số đông người, các hành lang này đóng kín. Chúng khai mở là do kết quả của việc thanh khiết hóa tâm linh và vì thế luân xa trở thành vật truyền năng lượng từ vầng này sang vầng khác. Mỗi luân xa trong vầng etheric trực tiếp liên kết với cùng luạn xa ấy trong cơ thể mịn hơn bên cạnh vẫn bao quanh và thâm nhập nó. Các luân xa trong cơ thể cảm xúc liên kết với các luân xa trong cơ thể mịn hơn bên cạnh là cơ thể tâm thần v.v. cứ thế cho toàn bộ bảy vầng.

Trong y văn bí truyền phương Đông, mỗi luân xa được nhìn thấy có một số cánh hoa nào đó. Tìm tòi nghiên cứu tỉ mỉ hơn, thấy các cánh hoa này hiện ra như những cuộn xoáy nhỏ xoay tròn với tốc độ rất lớn. Mỗi cuộn xoáy chuyển hóa một rung động năng lượng cộng hưởng ở tần số xoay đặc thù của nó. Chẳng hạn, luân xa xương mu có bốn cuộn xoáy nhỏ.

Hình 7 – 5

CÁC LUÂN XA CHÍNH VÀ VÙNG THÂN THỂ ĐƯỢC CHÚNG DINH DƯỠNG

SỐ CUỘN TUYẾN VÙNG ĐƯỢC

LUÂN XA XOÁY NHỎ NỘI TIẾT DINH DƯỠNG

7-Đỉnh đầu 972 Tím-Trắng Tuyến tùng Não trên. Mắt phải

6-Trán 96 Chàm Tuyến yên Não dưới. Mắt trái. Tai. Mũi.Hệ thần kinh

5-Họng 16 Xanh Tuyến giáp Phế quản và cơ quan phát âm. Phổi. Ống tiêu hóa

4-Tim 12 Lục Tuyến ức Tim. Máu. Dây X. Hệ tuần hoàn

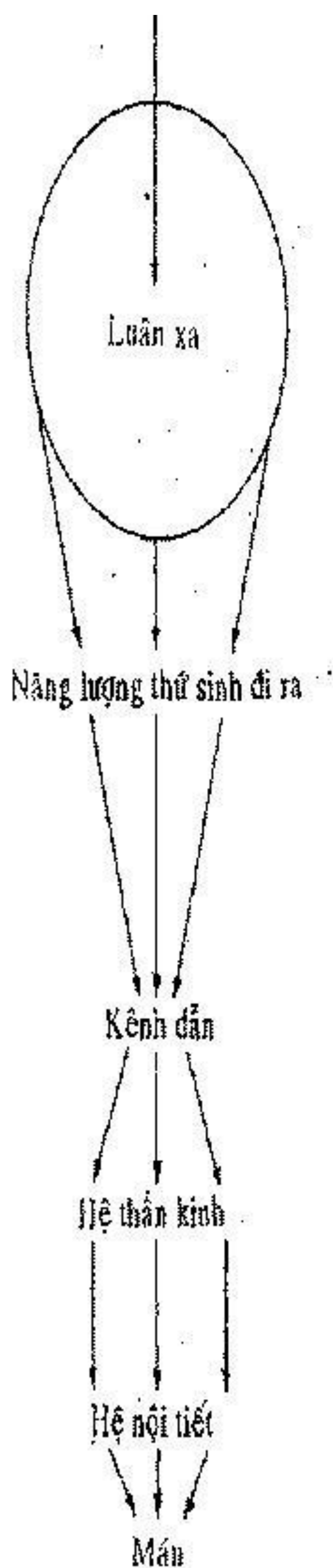
3-Đám rối 10 Vàng Tuyến tụy Dạ dày (bao tử). Gan. Túi mật thái dương Hệ thần kinh

2-Xương cùng 6 Da cam Tuyến sinh dục Hệ sinh sản

1-Nền 4 Đỏ Tuyến thượng thận Cột sống. Thận

và chuyển hóa bốn tần số cơ bản của năng lượng. Màu sắc quan sát được tại mỗi luân xa có liên quan đến tần số của năng lượng được chuyển hóa ở tốc độ đặc thù của nó.

Vì luân xa dùng để tiếp sinh khí cho thân thể nên chúng trực tiếp liên quan đến mọi bịnh lý trong thân thể. Hình 7-5 liệt kê bảy luân xa chính dọc cột sống và những vùng chúng chi phối. Mỗi luân xa kết hợp với một tuyến nội tiết và một đám rối thần kinh chủ yếu. Các luân xa hấp thụ năng lượng vũ trụ, còn gọi là năng lượng nguyên sinh (“khí". Orgone, prana, v.v.), đập vỡ ra làm những phần hợp thành rồi gởi theo những dòng năng lượng gọi là kênh dẫn đi tới hệ thần kinh, các tuyến nội tiết, sau đó vào máu để dinh dưỡng thân thể, như được trình bày ở hình 7-6.
Hoạt động tâm lý động lực học của luân xa, sẽ được luận bàn chi tiết, liên quan chủ yếu đến ba cơ thể đầu tiên của hào quang; ba cơ thể này kết hợp với các tương tác thể chất, tâm thần và cảm xúc trên bình diện trái đất. Chẳng hạn, khi luân xa tim của một người hoạt động chính xác thì người đó rất tử tế khi yêu thương. Khi luân xa 1 hoạt động khỏe khoắn, con người thường có ý chí mạnh mẽ muốn sống và liên kết chặt chẻ với đất. Đây là người tiếp đất tốt trong cuộc sống. Khi luân xa 6 và 3 của ai đó hoạt động tốt, anh ta sẽ suy nghĩ sáng suốt. Nếu các luân xa này không hoạt động tốt, tư duy anh ta sẽ lẫn lộn.



nh 7-6 : Con đường chuyển hóa của năng lượng nguyên sinh đi vào

Cơ thể etheric (Vầng thứ nhất)

Cơ thể etheric (do từ " ether ", trạng thái nằm giữa năng lượng và vật chất) gồm các vạch năng lượng nhỏ xíu "như một mạng lấp lánh các tia sáng" giống các vạch của màn hình vô tuyến (Hình 7-7).

Nó có cùng cấu trúc với thân thể bao gồm tất cả các bộ phận giải phẩu học và toàn thể các cơ quan. Cơ thể etheric gồm có một cấu trúc xác định của các vạch năng lượng, hay ma trận năng lượng, trên đó thể chất các mô của thân thể hình thành và bám chắc vào. Các mô thể chất tồn tại như vậy chỉ là nhờ trường sinh lực ở phía sau chúng; nghĩa là trường này có trước thân thể chứ không phải là kết quả của thân thể. Mối quan hệ đó đã được chứng minh trong các quan sát về sinh trưởng của thực vật do BS John Pierrakos và tôi tiến hành. Qua sử dụng tri giác cao cấp, chúng tôi quan sát thấy một ma trận trường năng lượng trong bóng dáng chiếc lá đã được chiếu lên trước khi chiếc lá sinh trưởng, và sau đó chiếc lá mới lớn lên trong hình thái tồn tại đã sẵn có đó.

Cấu trúc "giống tấm mạng" của cơ thể etheric chuyển động không ngừng.

Người có tầm nhìn thấu thị sẽ thấy những tia sáng màu trắng hơi xanh chuyển dịch dọc theo các vạch.

Hình 7-6 : Con đường chuyển hóa của năng lượng nguyên sinh đi vào Năng lượng của nó khắp toàn bộ thân thể đậm đặc. Cơ thể etheric vượt ra khỏi mặt da khoảng ¼ - 2 in và rung động khoảng 15-20 chu kỳ/phút.

Màu sắc của cơ thể etheric thay đổi từ xanh nhạt sang xám. Màu xanh nhạt đã liên kết với một hình thái tinh tế hơn màu xám. Nghĩa là một người nhạy cảm hơn, với một cơ thể nhạy cảm, sẽ có khuynh hướng có vầng thứ nhất màu hơi xanh, trái lại, một người loại lực lưỡng khỏe mạnh sẽ có khuynh hướng có cơ thể etheric màu xám nhạt hơn. Tất cả các luân xa của vầng này cùng màu với cơ thể hào quang. Nghĩa là màu của chúng cũng sẽ nằm trong giới hạn xanh và xám. Các luân xa trông tựa như những cuộn xoáy làm bằng mạng lưới ánh sáng, y hệt như phần còn lại của cơ thể etheric. Người ta có thể thấy được tất cả các bộ phận của thân thể, nhưng chúng được tạo nên bằng ánh sáng xanh nhạt lấp lánh này. Như trong hệ thống năng lượng của lá, cấu trúc etheric này dựng nên ma trận để cho các tế bào sinh trưởng, nghĩa là các tế bào của thân thể lớn lên dọc theo những vạch năng lượng của ma trận etheric, và ma trận này có mặt tại đó trước khi các tế bào nảy nở. Nếu như phải cô lập cơ thể etheric và chỉ nhìn vào nó thì sẽ thấy nó tựa như người đàn ông hay người đàn bà làm bằng những vạch ánh sáng xanh nhạt nhấp nháy liên tục, tựa như Người Nhện thì đúng hơn.

Quan sát vai của người nào đó trong ánh sáng mờ mờ trước một nền thật trắng, thật đen hoặc xanh thẫm, bạn sẽ có thể thấy những rung động của cơ thể etheric này. Rung động dâng lên, lưu lại ở vai

rồi lan xuống cánh tay, như làn sóng. Nếu bạn nhìn gần hơn thì thấy một khoảng trống giữa vai và ánh sáng xanh lờ mờ; tiếp theo là một lớp mù có màu xanh sáng hơn cứ nhạt dần khi tỏa rộng ra từ thân thể. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng ta vừa nhìn thấy thì nó đã đi mất, vì nó chuyển động quá nhanh. Nó sẽ lại rung động ở dưới cánh tay rồi, đúng vào lúc bạn nhìn lần nữa để tự mình kiểm tra lại. Hãy thử nữa đi. Bạn sẽ bắt gặp rung động kế đó.

Cơ thể cảm xúc (Vầng thứ hai)

Cơ thể hào quang thứ hai (Hình 7-8) hay là cơ thể mịn thứ nhì sau cơ thể etheric, thường được mệnh danh là cơ thể cảm xúc và kết hợp với các cảm giác. Nó bám sát đường nét của thân thể. Cấu trúc của nó lỏng hơn nhiều so với cơ thể etheric và không sao chép lại thân thể. Đúng hơn, nó hiện ra như những đám mây màu một chất mịn đang trong trạng thái liên tục chuyển động lỏng. Nó vượt ra quá mặt da khoảng 1-3 in.

Cơ thể này thâm nhập những cơ thể đậm đặc hơn mà nó bao quanh. Màu của nó thay đổi từ những màu sáng chói đến những màu xám xỉn, tùy theo tình trạng sáng suốt hay lẫn lộn của cảm giác hay của năng lượng sản sinh ra chúng. Những cảm giác trong sạch và có năng lượng cao như yêu thương, kích động, vui mừng hay giận dữ thì sáng và trong trẻo; những cảm giác rối rắm thì tối và xám xịt. Vì những cảm giác này trở thành có năng lượng qua tương tác cá nhân, qua tâm lý trị liệu, v.v. cho nên các màu tách ra, đi vào màu sắc nguyên thủy của chúng và bừng lên. Chương 9 sẽ đề cập quá trình đó.

Cơ thể này chứa tất cả màu sắc của cầu vồng. Từng luân xa trông giống như một cuộn xoáy nhiều màu và theo các màu sắc của cầu vồng. Bảng liệt kê dưới đây trình bày các luân xa của cơ thể cảm xúc và màu sắc của chúng:

Luân xa 1 = đỏ

2 = đỏ-da cam

3 = vàng

4 = nõn chuối

5 = xanh da trời

6 = chàm

7 = trắng

Chương 9 cung cấp một số quan sát về cơ thể cảm xúc trong các buổi chữa. Nói chung, cơ thể này hiện ra như những đốm màu chuyển động trong ma trận của trường etheric và cũng vượt qua nó một chút. Đôi lúc con người có thể ném ra những đốm màu năng lượng vào không khí xung quanh. Đặc biệt, có thể quan sát được hiện tượng này khi ai đó đang thả lỏng các cảm giác trong buổi chữa.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 7C

Cơ thể tâm thần (Vầng thứ ba)

Cơ thể hào quang thứ ba là cơ thể tâm thần (Hình 7-9). Cơ thể này vượt qua cơ thể cảm xúc và gồm có những chất thường là mịn hơn kết hợp với tư duy và các hóa trình tâm thần. Cơ thể này thường hiện ra như một ánh sáng màu vàng chói lọi bức xạ quanh đầu, vai, và chạy vòng quanh toàn bộ thân thể. Nó lan rộng và trở nên rực rỡ hơn khi người đó tập trung vào các quá trình tâm thần. Nó vượt ra quá mặt da khoảng 3-8 in.

Cơ thể tâm thần cũng là một cơ thể có cấu trúc. Nó chứa đựng cấu trúc các ý niệm của ta. Cơ thể này màu vàng là chính. Có thể nhìn thấy các hình thái tư tưởng trong trường này hiện ra dưới dạng những đốm có độ sáng và hình thù thay đổi. Những hình thái tư tưởng này có các màu phụ xếp chồng lên thực sự bắt nguồn từ mức cảm xúc. Màu sắc đại diện cho cảm xúc của con người liên kết với hình thái tư tưởng. Ý niệm càng trong sáng và hình thành tốt bao nhiêu thì hình thái tư tưởng kết hợp với ý niệm đó càng trong sáng và hình thành tốt bấy nhiêu. Ta nâng cao những hình thái tư tưởng này bằng cách tập trung vào những tư tưởng mà chúng đại diện. Những tư tưởng quen thuộc trở thành những lực " kiến tạo tốt „ mạnh mẽ sẽ tác động đến cuộc đời của ta.

Cơ thể này từng là cơ thể khó quan sát nhất đối với tôi, một phần có thể do con người thực sự chỉ mới bắt đầu phát triển cơ thể tâm thần và chỉ mới bắt đầu sử dụng hiểu biết của mình vào những hướng đi trong sáng. Vì lý do đó, ta sẽ có ý thức cao về hoạt động tâm thần và tự coi mình là một xã hội mang tính phân tích.

Vượt qua thế giới thể chất

Trong hệ thống mà tôi sử dụng để chữa trị (Hình 7-4), ba vầng hào quang bên dưới kết hợp với và chuyển hóa những năng lượng liên quan đến thế giới thể chất, và ba lớp bên trên chuyển hóa những năng lượng liên quan đến thế giới tâm linh. Vầng thứ tư hay mức tinh tú kết hợp với luân xa tim, là lò thử thách việc cải biến mà mọi năng lượng phải trải qua khi đi từ thế giới này sang thế giới khác. Nghĩa là năng lượng tâm linh phải đi qua lửa của tim để được cải biến thành những năng lượng thể chất bậc thấp, và các năng lượng thể chất (của ba vầng hào quang bên dưới) phải đi qua ngọn lửa cải biến của tim để trở thành các năng lượng tâm linh. Và có bản chất của ta. Số đông chúng ta trải nghiệm các thực tại này trong giấc ngủ mà không nhớ lại được. Một số trong chúng ta có thể đi vào

những trạng thái ấy của thực tại bằng cách bành trướng ý thức qua các kỹ thuật thiền định. Những kỹ thuật thiền định này khai mở các dấu niệm giữa rễ của các vầng luân xa, và nhờ đó cung cấp ô cửa cho ý thức đi qua. Để luận bàn tiếp, tôi sẽ chỉ tập trung vào việc mô tả các vầng hào quang và các chức năng hạn chế của chúng. Cuối cuốn sách này sẽ có nhiều luận bàn hơn về các vầng cao hơn hay các « tần số của thực tại ».

Cơ thể tinh tú (Vầng thứ tư)

Cơ thể tinh tú (Hình 7-10) không có hình dạng nhất định và gồm những đám mây màu đẹp hơn của cơ thể cảm xúc. Cơ thể tinh tú có khuynh hướng có một bộ màu tương tự, nhưng màu sắc thường pha trộn với ánh sáng màu hồng của yêu thương. Nó vượt ra quá mặt da khỏang 1/2 – 1 fut. Các luân xa là quãng tám tương tự các màu sắc như cầu vồng của cơ thể cảm xúc, nhưng mỗi cái lại pha trộn với màu hồng của yêu thương. Luân xa tim của người đang yêu tràn trề ánh sáng màu hồng ở mức tinh tú.

Khi người ta yêu nhau thì có thể thấy những vòng cung rực rỡ ánh sáng màu hồng nối liền tim họ, và thấy trong tuyến yên có thêm một màu hồng rất đẹp bên cạnh những rung động óng vàng thông thường mà tôi quan sát được. Khi người ta hình thành mối quan hệ với ai thì họ để cho những sợi dây nảy sinh từ các luân xa vươn dài ra liên kết lại. Những sợi dây này tồn tại ở nhiều mức của trường hào quang, bổ sung thêm cho cơ thể tinh tú. Mối quan hệ càng lâu dài, càng sâu nặng thì càng có nhiều sợi dây và các sợi dây càng chắc. Khi chấm dứt quan hệ thì các sợi dây này bị xé, lắm khi gây nên nhiều nổi đau. Thời kỳ « khắc phục » mối liên hệ thường là thời kỳ tháo gỡ những sợi dây đó ở các mức thấp của trường hào quang và cho bắt rễ lại vào bản ngã.

Nhiều tương tác xảy ra ở mức tinh tú với một số người. Những đốm màu lớn hình thù khác nhau lướt nhanh qua căn phòng giữa nhiều người. Điều đó có phần vui, có phần không vui. Bạn có thể nhận ra được chỗ khác nhau. Có thể bạn thấy thiếu thoải mái về ai đó trong phòng mang dáng vẻ thờ ơ khi bạn hiện diện ; vậy mà lại xảy ra nhiều chuyện ở một mức khác của trường hào quang. Tôi đã thấy nhiều người đứng sát lại thành nhóm, giả bộ không chú ý đến nhau, trong khi ở mức năng lượng lại có giao lưu trọn vẹn bằng nhiều hình thái năng lượng chuyển động giữa bọn họ. Chắc chắn bạn đã từng tự trải nghiệm về điều này, đặc biệt giữa nam và nữ. Đúng nó không phải là ngôn ngữ con người ; đó là một hiện tượng năng lượng thực sự mà ta có thể cảm nhận được. Chẳng hạn, khi người đàn ông hay người đàn bà tưởng tượng ra chuyện làm tình với ai đó, họ nói tại quán rượu hay bữa tiệc, thì trong các trường năng lượng của họ xảy ra một cuộc thử thật sự để xem hai trường hào quang có đồng bộ không và họ tương hợp hay không tương hợp. Sẽ có thêm các ví dụ về hiện tượng tương tác hào quang nầy được giới thiệu trong Chương 9.

Cơ thể etheric mẫu (Vầng thứ năm)

Tôi gọi lớp thứ năm của hào quang là cơ thể etheric mẫu (Hình 7-11) vì nó chứa đựng tất cả các

hình thái tồn tại trên bình diện thể chất trong sơ đồ hay hình thái mẫu. Nghĩa là trông nó giống âm bản ảnh nhiều hơn. Nó là hình thái mẫu cho vầng etheric vốn là hình thái mẫu cho thân thể như đã định. Vầng etheric của trường năng lượng có nguồn gốc cấu trúc từ vầng etheric mẫu. Nó là sơ đồ hay hình thái hoàn hảo cho vầng etheric. Nó vượt ra quá mặt da khoảng 1/2 – 2 fut. Trong bệnh tật, khi vầng etheric trở nên méo mó thì hoạt động của vầng etheric mẫu là cần thiết để hỗ trợ cho vầng etheric trong hình thái mẫu nguyên thủy của nó. Nó là mức hào quang mà ở đó âm thanh tạo nên vật chất. Sử dụng âm thanh để chữa trị có hiệu quả nhất tại mức này. Vấn đề sẽ được luận bàn thêm trong Chương 23 nói về chữa trị. Theo sức nhìn thấu thị của tôi, thấy những hình thái này hiện ra như những vạch trong hoặc trong suốt trên nền xanh cobalt, rất giống sơ đồ kiến trúc, chỉ có điều là sơ đồ này tồn tại trong một chiều khác. Như thể nó là một hình thái tạo nên bởi hiện tượng lấp đầy trọn vẹn trong không gian phía sau, và khoảng trống rớt lại đã tạo nên hình thái đó.

Có thể lấy ví dụ về cung cách tạo khối cầu torng hình ọc Euclide để so sánh với cung cách tạo trong khoảng không etheric. Trong hình ọc Euclide, muốn tạo khối cầu, trước hết người ta xác định một điểm. Bán kính kéo từ điểm đó hướng ra cả ba chiều sẽ tạo nên mặt phẳng của khối cầu. Nhưng trong khoảng không etheric, có thể gọi được là khoảng âm, khi tạo khối cầu lại xảy ra quá trình trái ngược. Hằng hà sa số các bình diện từ bốn phương tám hướng đến và lấp đầy toàn bộ khoảng không, trừ một vùng hình cầu được để trống. Cái này xác định khối cầu. Nó là vùng không được lấp đầy bởi vì tất cả bình diện đã gặp nhau, vùng này sau đó xác định khoảng trống hình cầu.

Như vậy, mức etheric mẫu của hào quang tạo nên một khoảng trống hay một khoảng âm trong đó tồntại mức thứ nhất hay mức etheric của hào quang. Mức etheric mẫu là mẫu cho cơ thể etheric, cơ thể này về sau tạo ra cấu trúc kẻ ô trường năng lượng được cấu trúc). Trên đó thân thể nảy nở. Do vậy mà mức etheric mẫu của trường năng lượng chứa đựng mọi hình thù và hình thái tồn tại trên bình diện thể chất, trừ ở trên mức mẫu. Những hình thái này tồn tại trong khoảng âm, tạo nên một khoảng trống trong đó cấu trúc kẻ ô etheric nảy nở, tà trên đó tồn tại mọi biểu hiện thể chất.

Bằng cách chỉ tập trung vào tần số rung dòng của mức thứ năm khi quan sát trường hào quan của người nào đó, ta có thể cô lập được vầng thứ năm của hào quang. Khi tôi làm như thế, tôi nhìn thấy hình thái trường hào quang của người đó vượt ra quá mặt da khoảng 2 ½ fut. Trông nó giống như hin htrái xoan hơi thuôn. Nó chứa đựng cấu trúc trọn vẹn của trường hào quang, bao gồm các luân xa, các cơ quan của thân thể và dạng thể chất (bạch mạch, v.v. .) toàn bộ ở hình thái âm. Tất cả các cấu trúc này hiện ra như được tạo thành từ những vạch trong suốt trên một nền xanh thẩm là không gian chất rắn. Khi hòa đồng vào mức này, tôi cũng nhìn thấy được tất cả hình thái khác nhau xung quanh tôi trong phối cảnh ấy. Điều đó dường như tự động xảy ra khi tôi chuyển cơ cấu tri giác của mình sang dãy tầâ số này. Nghĩa là trước tiên tôi chú ý tới mức thư năm chung chung; sau đó tôi tập trung ngườ̀i đặc biệt mà mình đang quan sát.

Cơ thể thượng giới (Vầng thứ sáu)

Mức thứ sáu làm ức cảm xúc của bình diện tâm linh, được gọi là cơ thể thượng giới (hình 7-12) . Nó vượt ra quá mặt da – 2 = 2/3 fut. Nó là mức hào quang qua đó ta trải nghiểm hứng khởi tâm linh. Ta có thể đi tới nó qua thiền định và nhiều những hình thức khác của công trình cải biến mà tôi đề cập trong cuốn sách này. Khi ta tới điểm của "tồn tại", nơi ta biết được mối liên kết của mình với toàn vũ trụ, khi ta nhìn thấy ánh sáng và yêu thương trong mọi vật hiện hữu, khi ta chìm ngập trong ánh sáng, thì ta cảm thấy ta là của vũ trụ và vũ trụ là của ta, và cảm thấy rằng ta với Thượng đế là một, bấy giờ là lúc ta đã nâng ý thức của mình tới mức thứ sau của hào quang.

Yêu thương vô điều kiện luôn chảy khi có liên kết giữa luân xa tim khai mở và luân xa thượng giới khai mở. Trong liên kết đó, ta kết hợp lòng yêu thương nhân loại – lòng yêu thương cơ bản của con người đối với những đồng loại bằng xương bằng thịt của mình - với hứng khởi tâm linh tìm thấy trong yêu thương tâm linh vốn vượt ra ngoài thực tại thể chất để đi tới mọi lĩnh vực của cuộc sống. Việc kết hợp cả hai tạo nên trải nghiệm về yêu thương vô điều kiện.

Cơ thể thượng giới hiện ra với tôi trong ánh sáng lung linh rất đẹp, gồm chủ yếu các màu phấn. Ánh sáng này có một tia màu của vàng bạc và trắng sữa tựa như mặt xà cừ. Hình thái của nó ít được xác định hơn hình thái của mức etheric mẫu ở chỗ nó chỉ đơn giản hiện ra gồm có ánh sáng bức xạ từ thân thể, giống như lớp sáng xung quanh cây nến. Giữa lớp sáng này còn có thêm những tia sáng chói hơn, mạnh hơn.

Cơ thể Ketherric mẫu hay cơ thể nhân quả (Vầng thứ bảy)

Mức thứ bảy làm ức tâm thần của bình diện tâm linh, được gọi là cơ thể Ketheric mẫu (hình 7-13) Nó vượt ra quá mặt da khoảng 2 ½ - 31/2 fut. Khi ta đưa ý thức của mình tới vầng thứ bảy của hào quang thì ta biết được rằng ta với tạo hóa là một. Hình thái ngoài cùng này là dạng quả trứng của cơ thể hào quang và chứa đựng tất cả các cơ thể hào quang kết hợp với sự hóa thân hiện tại mà cá thể đang trải qua. Cơ thể này cũng có một mẫu cấu trúc cao cấp. Nó hiện ra trước mắt tôi như gồm những sợi tơ ánh sáng của vàng bạc tồn tại rất lâu giữ toàn bộ hình thái hào quang lại với nhau. Nó chứa đựng một cấu trúc kẻ ô của thân thể và tất cả luân xa.

Khi "hòa đồng" vào mức tần số của vầng thứ bảy, tôi thấy ánh sáng óng vàng lung linh rất đẹp rung động nhanh tới mức tôi phải dùng từ "lung linh" . Trông nó giống như ngàn sợi tơ óng vàng. Hình thái quả trứng óng vàng vượt ra quá mặt da khoảng 3 – 31/2 fut tùy người, với cực bé nhất ở dưới chân và cực lớn nhất ở khoảng 3 fut trên đầu. Nó có thể lan rộng ra hơn nếu đó dồi dào nghị lực. Đối với tôi, rìa ngoài cùng quả thật giống cái vỏ trứng. nó hiện ra có bề dày khoảng ¼ - ½ in. Phần ngoài cùng này của vầng thứ bảy rất khoẻ và thun giãn, chống thâm nhập và bảo vệ trường hào quang đứng như võ trứng bảo vệ gà con. Tất cả các luân xa và các dạng thể chất hiện ra như được làm bằng ánh sáng óng vàng ở mức này. Đây là mức khoẻ nhất, thun giãn nhất của trường hào quang.

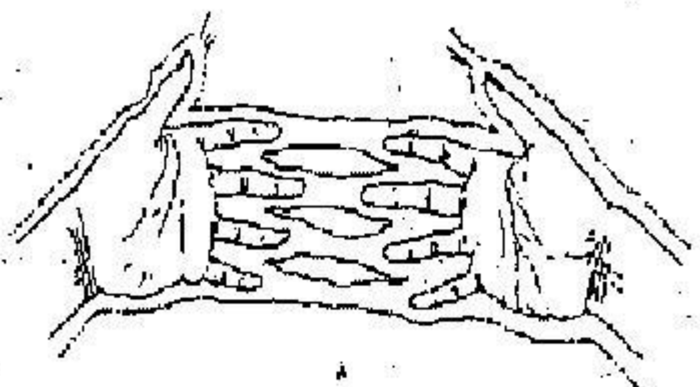
Có thể so sánh nó với một làn sóng ánh sáng đứng có hình thù và hình thái rối rắm rung động với tốc độ cực lớn. Hầu như người ta có thể nghe được âm thanh khi nhìn vào nó. Tôi chắc chắn rằng có thể nghe được âm thanh nếu con người thiền định trước một bức tranh như vậy. Mức mẫu óng vàng này cũng chứa đựng dòng chảy năng lượng chủ yếu lên xuống theo cột sống, nó mang năng lượng qua rễ của từng luân xa và liên kết các năng lượng đã được lấy vào qua từng luân xa.

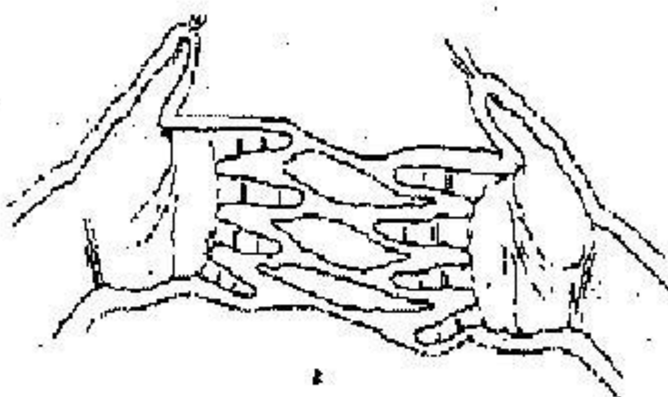
Dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu này cảm ứng những dòng khác bên các góc phải của nó để tạo thành những đuôi nheo óng vàng trực tiếp vượt ra ngoài cơ thể. Chúng ta lần lượt cảm ứng dòng khác chảy chảy vòng tròn xung quanh trường hào quang, đến mức trường hao quang trọn vẹn và tất cả các mức bên dưới nó đều được bao quanh và giữ lại trong mạng lưới hình giỏ này. Mạng lưới đó cho thấy sức mạnh của ánh sáng óng vàng, trí tuệ siêu phàm nắm giữ toàn bộ trường hào quang trong sự toàn vẹn và nguyên trạng của nó.

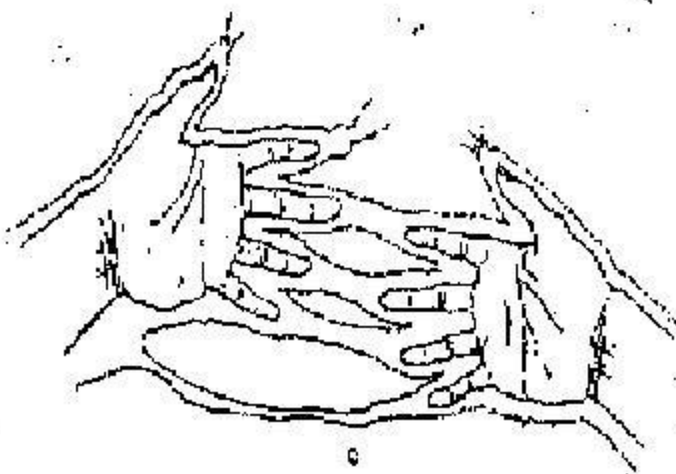
Thêm vào đó, tại mức ketheric mẫu của hào quang cũng có những dải tiền kiếp bên trong vỏ trứng. chúng là những dải màu của ánh sáng bao quanh toàn bộ hào quang và có thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trên bề mặt vỏ trứng này. Dải ở cạnh vùng đầu cổ thường là dải chứa đựng tiền kiếp mà bạn đang tiến hành thanh lọc trong hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của bạn, Jack Schwarz nói về những dải đó và cách xác định ý nghĩa của chúng bằng màu sắc. Sau này, trong phần chữa trị tiền kiếp tôi sẽ mô tả các thao tác với những dải này. Mức Katheric là mức hào quang cuối cùng trong bình diện tâm linh. Nó chứa đựng sơ đồ cuộc sống và là mức cuối cùng quan hệ trực tiếp đến lần hóa thân này. Vượt ra quá mức đó là bình diện vũ trụ, bình diện không thể trải nghiệm được từ quan điểm hạn hẹp của một lần hoá thân mà thôi.

Bình diện vũ trụ

Hai mức bên trên mức thứ bảy mà tôi có thể nhìn thấy ở thời điểm này là mức thứ tám và thứ chín. Mỗi vầng kết hợp với các luân xa thứ tám và thứ chín phía trên đầu. Mỗi vầng hiện ra trong suốt như pha lê và gồm những rung động cao rất tinh tế. Các mức thứ tám và thứ chín có vẻ như theo khuôn mẫu chung và luân phiên giữa vật chất (mức thứ tán) và hình thái (mức thứ chín), trong đó vầng thứ tám hiện ra chủ yếu dưới dạng chất lỏng và vầng thứ chín hiện ra như một mẫu giống pha lê của mỗicái bên dưới nó. Trong các văn bản tham khảo, tôi không tìm thấy những tài liệu nói về các mức này mặc dầu chúng có thể hiện hữu. Tôi biết rất ít về những mức này, ngoại trừ một số thực hành chữa trị rất có hiệu lực mà tôi được các hướng đạo dạy cho. Tôi sẽ luận bàn những phương pháp này trong Chương 22.







Hình 7-14: Hào quang xung quanh các đầu ngón tay

Cảm nhận trường hào quang

Điều quan trọng cần nhớ là khi bạn khai mở tầm nhìn thấu thị của mình chắc bạn sẽ chỉ thấy các vầng đầu tiên của hào quang. Chắc bạn cũng sẽ không phân biệt được giữa các vầng. Chắc bạn sẽ thấy cả các màu sắc lẫn các hình thái. Khi tiến lên nữa, bạn sẽ tăng nhạy cảm tới những tầng số ngày càng cao, đến mức bạn có thể thấy các cơ thể cao hơn. Bạn cũng sẽ có khả năng phân biệt các vầng và có khả năng tập trung vào vầng nào mà mình chọn.

Phần lớn những hình vẽ minh hoạ torng một số chương tới chỉ trình bày được ba hay bốn cơ thể hào

quang bên dưới. Không phân biết được giữa các vầng. Dường như chúng hòa lẫn với nhau và tác động lên nhau trong phần lớn các tương tác được mô tả. Phần lớn thời gian ta có các xúc cảm bậc thấp, các quá trình tư duy cơ bản và các cản nghĩ giữa cá nhân với nhau pha trộn và rối rắm. Ta không thành thạo torng việc phân biệt chúng bên torng ta. Một vài cái pha trộn đó thậm chí trông rõ trong hào quang. nhiều các cơ thể tâm thần và cảm xúc hiện ra tác động như một hình thái rối rắm. Trong những hình vẽ minh hoạ về các quá trình chữa trị sau đây, không có phân biệt gì nhiều trong các cơ thể.

Tuy vậy, qua quá trình điều trị hay bất cứ quá trình sinh trưởng nào khác, các vầng hào quang con người trở nên rõ rệt hơn. Bệnh nhân ngày càng có thêm khả năng phân biệt giữa các xúc cảm nền,các quá trình tư duy và những xúc cảm bậc cao của yêu thương vô điều kiện kết hợp với các mức cao của hào quang.

Sư phân biệt này xảy ra qua quá trình nhận thức về quan hệ nhân quả mô tả trong Chương 15. Nghĩa là bệnh nhân bắt đầu hiểu bằng cách nào hệ thống niềm tin của họ tác động đến các ý niệm trong cơ thể tâm thần, bằng cách nào hệ thống này lần lượt tác động đến các xúc cảm, sau đó đến cơ thể etheric và cuối cùng đến thân thể. Với hiểu biết này, bấy giờ con người có thể phân biệt giữa các vầng của trường hào quang. Các vầng của trường hào quang trở nên sáng sủa hơn và rõ rật hơn vì bệnh nhân trở nên trong sạch hơn với nhiều hiểu biết về bản thân giữa những cảm giác thể chất, những xúc cảm và những tư tưởng cùng hành động phù hợp. Về sau, trong các buổi chữa trị tiếp theo, điều rất quan trọng là phân biệt được giữa các vầng hào quang.

Trả lời câu hỏi trong các bài tập nhìn thấy hào quang con người.

Năng lượng phần lớn chuyển động luôn luôn từ trái sang phải xung quanh vòng tròn. Thật khó chịu phải ngắt lại ,và thường không thể ngắt được toàn bộ dòng chảy. Cảm giác tạo được cái gì đó giữa hai bàn tay là cảm giác ngứa ran cùng với áp lực, một cái gì đó tựa như tỉnh điện. Khi các rìa của cơ thể năng lượng chạm vào da thì xảy ra cảm giác ngứa ran cùng với áp lực trên mặt da. Khi bạn vẽ các vòng tròn lên lòng bàn tay, bạn có thể cảm thấy ngứa ran trên các đường vẻ đó.

Số đông thấy một đám mù xung quanh các ngón và bàn tay khi cố gắng cảm nhận hào quang. Nó có vẻ như cái gì đó giống như làn sóng nhiệt bên trên lò sưởi. Đôi khi thấy được bằng màu sắc, chẳng hạn màu xanh. Thông thường số đông thấy nó không màu vào lúc bắt đầu. Các cơ thể năng lượng thun giãn như kẹo mạch nha giữa các ngón trong khi đám mù từ mỗi đầu ngón liên kết với đám mù ở đầu ngón tương ứng bên tay kia. Khi bạn chuyển dịch các ngón sao cho một ngón khác đối diện với nó thì đám mù lúc đầu còn theo ngón cũ, về sau nhảy sang đầu ngón kế bên (hình 7 – 14) .

Điểm lại chương 7

1. Mối quan hệ giữa trường năng lượng vũ trụ và trường năng lượng con người là gì ?
2. Cơ thể etheric giống cái gì ? Nó khác cơ thể cảm xúc như thế nào?

3. Ba chức năng chủ yếu của các luân xa là gì ?
4. Tại sao luân xa lại có một màu nào đó.
5. Tâm của luân xa ở đâu ?
6. Các luân xa có liên quan đến những cấu trúc giải phẫu nào ?
7. Hãy mô tả bảy vầng thấp nhất của trường hào quang và chức năng của chúng.
8. Hãy mô tả mối quan hệ giữa các luân xa và các vầng hào quang.
9. Các luân xa 8 và 9 khu trú ở đâu ?
10. Hãy mô tả một luân xa ở vầng thứ bảy của trường hào quang.
11. Dòng chảy năng lượng thẳng đứng chủ yếu khu trú ở đâu ?
12. Vầng nào giữ trường năng lượng con người lại với nhau ?
13. Các xúc cản hiện ra ở vầng nào của trường năng lượng con người.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 8

PHẦN III
CÁC ĐỘNG LỰC TÂM LÝ VÀ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG CON NGƯỜI

"Ánh sáng óng vàng của ngọn bạch lạp ngự trên chiếc ngai tối tăm của mẫu bấc đèn"

The Zohar

Nhập Đề

Trải nghiệm chữa bệnh

Trong khung cảnh tâm lý trị liệu, lần đầu tiên tôi bắt đầu thấy lại các hào quang một cách hữu thức với tư cách người lớn. Đây là một khung cảnh trong đó tôi hổ không những “được phép" quan sát kỹ lưỡng mọi người mà còn được khuyến khích làm điều đó. Suốt trong nhiều giờ thực hành, tôi quan sát động lực của nhiều người.

Đây là một đặc ân thực sự, bởi lẽ nền đạo đức của xã hội bình thường định ra những biên giới rõ ràng trong cách ứng xử như thế. Tôi tin chắc rằng bạn đã từng kinh qua chuyện chú ý đến một người

khách nước ngoài đặc biệt trên xe buýt hay trong quán cà phê, khi mà chỉ trong giây lát quan sát, người đó bắt gặp cái nhìn của bạn và, bằng những lời lẽ không phải là thiếu chắc chắn trong ánh mắt, anh ta cho bạn biết rằng bạn nên thôi nhìn anh ta thì tốt hơn.

Lúc ấy, trước hết, bằng cách nào mà anh ta biết được là bạn đang nhìn? Anh ta thấy bạn qua trường năng lượng.

Thứ nữa, tại sao anh ta bảo bạn thôi? Nhiều người dễ bực mình khi bị người khác nhìn. Phần đông chúng ta không muốn người khác biết về động lực của riêng mình. Phần đông thấy xấu hổ về chuyện có cái gì đó sẽ bị nhìn thấy nếu có người khác nhìn mình chăm chú quá. Tất cả chúng ta đều có những vấn đề; tất cả chúng ta đều tìm cách ít nhất là tránh mặt một số người. Trong phần này, tôi muốn luận bàn về những trải nghiệm riêng tư, kể cả những vấn đề của chúng ta, lộ ra trong hào quang như thế nào. Tôi sẽ liên hệ chuyện đó với tâm lý trị liệu và với cấu trúc cá tính, như đã được xác định bằng năng lượng sinh học. Nhưng trước hết chúng ta hãy bắt đầu trên cơ sở tâm lý trị liệu với sự phát triển tuổi thơ.

Đã có nhiều nghiên cứu về sinh trưởng và phát triển của con người. Erik Erikson nổi tiếng vì công trình của ông về các giai đoạn phác hoạ của sinh trưởng và phát triển có liên quan đến tuổi.

Các giai đoạn khác nhau này đã trở thành một phần của ngôn ngữ thông thường, như giai đoạn học nói, tuổi thiếu niên, tuổi dậy thì, v.v. Không một nghiên cứu nào trong số này nói đến hào quang, vì phần đông những người làm việc trong lãnh vực tâm lý học không biết đến nó. Tuy nhiên, khi được quan sát, thấy hào quang cung cấp rất nhiều thông tin về bản chất tâm lý và quá trình sinh trưởng riêng của người đó. Cái phát triển trong hào quang ở giai đoạn sinh trưởng nào thì trực tiếp liên quan với sự phát triển tâm lý ở giai đoạn đó. Tóm lại là khi được nhìn từ quan điểm hào quang, sự phát triển ở đó có thể được thấy như là hậu quả tự nhiên của cái đang xảy ra trong các trường hào quang. Hãy nhìn xem trường năng lượng của ta thường phát triển như thế nào từ khi ta lọt lòng đến khi ta chết.

Sinh trưởng và phát triển của con người trong hào quang

Để băng qua phạm vi trải nghiệm của con người từ khi lọt lòng đến khi qua đời và vượt xa hơn, tôi sẽ sử dụng cả hai truyền thống tâm lý học và siêu hình học như những phương sách. Nếu siêu hình học làm bạn lo âu, xin hãy lấy nó làm phép ẩn dụ.

Hóa Thân

Quá trình hóa thân chiếm cả cuộc đời. Nó không phải là cái gì đó xảy ra lúc lọt lòng rồi chấm dứt. Để mô tả nó, ta phải dùng các thuật ngữ siêu hình. Hóa thân là chuyển động có tổ chức của linh hồn trong đó những rung động cao hơn, tinh tế hơn, hay những diện mạo linh hồn, không ngừng bức xạ xuống qua các cơ thể hào quang mịn hơn mà đi vào những cơ thể hào quang khác đậm đặc hơn và cuối cùng vào thân thể. Những năng lượng kế tiếp này được cá thể sử dụng trong sinh trưởng suốt cả

cuộc đời.

Mỗi giai đoạn chủ yếu của cuộc đời tương ứng với những rung động mới cao hơn và sự hoạt hoá của các luân xa khác nhau. Vì thế, tại mỗi giai đoạn, năng lượng mới và ý thức mới sẵn sàng được sử dụng cho việc phát triển nhân cách.Mỗi giai đoạn đưa ra những phạm vi trải nghiệm và học hỏi. Được nhìn từ quan điểm này, cuộc đời đầy khám phá lý thú và thách thức đối với linh hồn.

Quá trình hóa thân được bản ngã cao cấp chỉ đạo. Mô hình cuộc đời được giữ tại vầng thứ bảy của hào quang, mức ketheric mẫu. Nó là mẫu động lực luôn thay đổi vì cá thể tự nguyện lựa chọn trong quá trình sống và sinh trưởng. Do có sinh trưởng, cá thể khai mở khả năng chịu đựng những mức cao hơn của rung động / năng lượng / ý thức đi vào và qua các phương tiện truyền đạt của anh ta, các cơ thể hào quang và luân xa. Như vậy là có thể lợi dụng những thực tại mở rộng lớn hơn trong khi anh ta tiến triển trên đường đời. Vì từng cá thể tiến triển, toàn nhân loại cũng vậy. Mỗi thế hệ thường có khả năng chịu đựng cao hơn thế hệ trước, do đó toàn nhân loại chuyển dịch trong sơ đồ tiến hóa tới những tần số cao hơn và những thực tại mở rộng hơn. Nguyên lý tiến triển này của loài nguời được nói đến trong nhiều văn bản tôn giáo như Kabbalah, Bhagavad Gita, Upanishads và các văn bản khác.

Quá trình hóa thân trước lúc thụ thai đã được bà Blavatsky luận bàn, và gần đây hơn là Alice Bailey, Phoebe Bendit và Eva Pierrakos. Theo Pierrakos, linh hồn hóa thân gặp gỡ các hướng đạo tâm linh để dự kiến cuộc đời sắp tới. Trong cuộc gặp gỡ này, linh hồn và hướng đạo xem xét những nhiệm vụ mà linh hồn phải hoàn thành trong quá trình sinh trưởng của nó, cái mà nghiệp (căn) đòi hỏi được đáp ứng và quan hệ, cùng những hệ thống niềm tin tiêu cực mà nó phải thanh lọc qua trải nghiệm. Nhiệm vụ cuộc đời này thường được quy là nhiệm vụ cá nhân.

Chẳng hạn, con người có thể cần phát triển khả năng lãnh đạo. Người đó, khi đi vào cuộc sống thể chất, sẽ tìm thấy bản thân trong những tình thế mà ở đó khả năng lãnh đạo là lối thoát then chốt. Hoàn cảnh từng người sẽ hoàn toàn khác nhau, nhưng trung tâm vẫn là khả năng lãnh đạo. Một người có thể sinh vào một gia đình kế thừa nhiều khả năng lãnh đạo, như một dòng dõi lâu đời các chủ tịch hội được kính trọng, hoặc các nhà lãnh đạo chính trị, trong khi người khác có thể sinh vào một gia đình không ai có khả năng lãnh đạo và tại đó các nhà lãnh đạo bị coi là những nhà chức trách tiêu cực cần đánh đổ hoặc cần nổi lên chống lại. Nhiệm vụ con người là học hỏi để chấp nhận lối thoát đó bằng biện pháp cân bằng và thoải mái.

Theo Eva Pierrakos, số lần các hướng đạo chỉ bảo cho linh hồn trong việc xác định cuộc đời sắp tới tùy thuộc vào sự thành thực của anh ta. Cha mẹ được chọn làm người cung cấp trải nghiệm cần thiết về môi trường và thể chất. Những lựa chọn này định rõ hỗn hợp năng lượng rốt cuộc sẽ tạo thành cỗ xe thể chất mà linh hồn sẽ hóa thân vào để thực hiện nhiệm vụ của nó. Những năng lượng này rất chính xác và trang bị cho linh hồn đúng cái mà nó cần để thực thi nhiệm vụ. Linh hồn đảm nhiệm cả

nhiệm vụ cá nhân là học hỏi (như khả năng lãnh đạo) lẫn “ nhiệm vụ trần gian „ đem lại một tài năng cho đời. Phác họa này duy nhất đến nỗi khi hoàn tất nhiệm vụ cá nhân, con người cũng được chuẩn bị để hoàn tất nhiệm vụ trần gian.

Thêm vào ví dụ kể trên về khả năng lãnh đạo, cá thể sẽ cần phải học hỏi đức tính hoặc kỹ năng đó trước khi chuyển dịch vào vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực công việc đã chọn. Cá thể có thể cảm thấy e sợ trước dòng dõi lâu đời của tổ tiên là những nhà lãnh đạo xuất sắc; phản ứng trước di sản đó có thể lại là một hứng khởi toàn diện muốn tiến lên phía trước trong khả năng lãnh đạo của chính mình. Mỗi trường hợp một khác và rất riêng tư tùy theo tính duy nhất của linh hồn đang đi học hỏi.

Dự kiến cuộc đời chứa đựng nhiều thực tại có khả năng xảy ra, cho phép lựa chọn rộng rãi một cách tự nguyện. Hòa trộn vào trong kết cấu cuộc đời này là tác động nhân quả. Ta sáng tạo ra thực tại của riêng mình. Sáng tạo này nảy sinh từ nhiều phần khác nhau trong bản chất của ta. Sáng tạo không phải lúc nào cũng dễ hiểu từ một mức nhân quả giản đơn, mặc dầu phần lớn trải nghiệm của ta có thể được hiểu theo quan niệm đó. Bạn sáng tạo ra theo đúng nghĩa của từ, cái mà bạn muốn. Cái mà bạn muốn sẽ được giữ trong ý thức, vô thức, siêu thức và ý thức cộng đồng. Tất cả các lực sáng tạo này hòa trộn lại để sáng tạo ra trải nghiệm tại nhiều mức tồn tại của ta khi ta tiến triển qua cuộc đời. Cái được mệnh danh là nghiệp (căn) đối với tôi là nhân quả dài lâu, cũng từ nhiều mức tồn tại khác nhau của ta. Do đó ta sáng tạo từ nguồn gốc cá nhân và nguồn gốc nhóm, dĩ nhiên là có những nhóm nhỏ giữa các nhóm lớn, tất cả cộng thêm vào kết cấu to lớn trải nghiệm sáng tạo về cuộc đời. Từ quan điểm này sẽ dễ dàng nhìn vào tính phong phú của cuộc đời bằng nỗi ngạc nhiên trẻ thơ.

Sau khi “đặt kế hoạch", linh hồn đi vào một quá trình mất dần ý thức của thế giới tâm linh. Lúc thụ thai, một mắt xích năng lượng hình thành giữa linh hồn và trứng đã thụ tinh. Vào lúc đó, một dạ con etheric cũng hình thành, bảo vệ cho linh hồn nhập khỏi bị ảnh hưởng từ bên ngoài ngoại trừ ảnh hưởng của người mẹ. Trong khi thai lớn lên trong bụng mẹ, linh hồn dần dà bắt đầu cảm thấy nó “ lề mề „ và dần dà trở nên liên kết có ý thức với thân thể. Tới một thời điểm nào đó, đột nhiên linh hồn nhận thức được mối liên kết này; có một tia năng lượng ý thức rất mạnh lóc xuống đi vào thân thể đang hình thành. Lúc nầy linh hồn lại mất ý thức lần nữa , và chỉ tỉnh lại từ từ vào trong thế giới thể chất. Tia sáng mạnh ấy của ý thức phù hợp với thời điểm người mẹ thấy thai đạp trong bụng.

Chào đời

Chào đời diễn ra vào một thời điểm duy nhất cho linh hồn nhập. Lúc bấy giờ, linh hồn mất dạ con etheric bảo vệ nó và lần đầu tiên nó phải chịu ảnh hưởng của môi trường xung quanh. Lần đầu tiên nó đơn độc giữa đại dương năng lượng vẫn bao quanh tất cả chúng ta. Nó bị trường năng lượng này đụng chạm đến. Những trường lớn hơn, mạnh hơn của các thiên thể cũng lần đầu tiên ảnh hưởng đến trường năng lượng mới của linh hồn vào lúc chào đời. Và tất nhiên ở thời điểm này, đại dương năng lượng cũng chịu ảnh hưởng của một trường mới khác cọng thêm vào làm cho phong phú thêm. Cứ

như thể có một nốt nhạc khác vang lên bổ sung vào bản giao hưởng đã có của cuộc đời.

Thơ ấu

Quá trình tỉnh lại từ từ vào trong thế giới thể chất tiếp tục sau khi lọt lòng. Trẻ sơ sinh ngủ nhiều trong thời gian này; linh hồn làm chủ các cơ thể năng lượng cao cấp của nó. Nó rời bỏ các cơ thể thể chất và etheric đã tách ra, và để cho chúng bận rộn với công việc tạo dựng thân thể.

Trong những giai đoạn đầu của cuộc đời, công việc của đứa bé là quen dần với những mặt hạn chế của cảm giác thể chất và với thế giới ba chiều. Tôi đã nhìn thấy nhiều sơ sinh vật lộn với quá trình này. Chúng vẫn còn có một vài nhận thức trong thế giới tâm linh, và Tôi thấy chúng vật lộn để những hình bóng tâm linh của các bạn chơi và bố mẹ cũ ra đi, và để chuyển tình cảm sang bố mẹ mới. Những trẻ sơ sinh tôi quan sát được đều có luân xa đỉnh đầu khai mở rất rộng (Hình 8-1). Chúng vật lộn để tự ép mình vào những giới hạn tù túng của một thân thể hài nhi bé xíu. Khi tôi thấy chúng rời thân thể dưới dạng những cơ thể cao hơn, nhiều khi trông chúng tựa như những thần linh cao khoảng 12 feet (3,6 m – ND). Chúng chịu đựng một cuộc vật lộn gay go trong việc khai mở luân xa nền bên dưới và liên kết với đất.

Một ví dụ về điều này là một cháu trai ra đời muộn hơn một tháng so với dự kiến. Lọt lòng rất nhanh, sau đó cháu bị sốt. Các bác sĩ tiến hành chọc tủy sống để kiểm tra bệnh viêm não. Chọc tủy ở vùng của luân xa xương cùng. Cháu đang vật lộn để hai ban chơi và một nữ thần linh ra đi, nhưng họ không muốn thế. Trong cuộc vật lộn này, cháu thường khai mở và liên kết với đất mỗi khi có mặt hướng đạo của nó. Sau đó, việc tiếp xúc của cháu với hướng đạo thường bị đứt quãng, cháu thường thấy các bạn chơi của mình và người đàn bà, cháu vật lộn dữ dội giữa hai thế giới. Những lần như thế, cháu cảm thấy nữ thần linh hấp dẫn hơn mẹ ruột. Trong cuộc vật lộn để không hóa thân, cháu thường phát năng lượng ra khỏi luân xa xương cùng và sang phải để không cho các rễ phát triển thẳng xuống luân xa nền (luân xa 1). Cháu có thể phần nào làm được điều đó vì có lỗ thủng hào quang do chọc tủy sống để lại. Sau một thời gian vật lộn, cháu lại liên kết được với hướng đạo của nó và dịu dần, khai mở nền và bắt đầu lại quá trình nhập.

Tôi thử chữa trị cho cháu. Lần đầu, cháu hơi chấp thuận, nhưng sau đó lại từ chối. Mỗi lần tôi tìm cách đưa năng lượng vào hào quang của cháu là cháu cứ nhặng xị lên. Cháu biết tôi định làm gì và không cho tôi tới gần. Điều tôi định làm là vá lỗ thủng ở luân xa xương cùng trên vầng hào quang thứ bảy của cháu và điều khiển năng lượng cho đi trở lại xuống dưới. Cháu thường không cho tôi làm việc này. Tôi còn tới gần khi cháu ngủ say. Khi tôi đến cách khoảng 1 fut là cháu thường thức giấc và gào thét dữ dội. Rõ ràng đây là một cuộc vật lộn sâu kín, và cháu không muốn ai giúp đỡ cả.

Một trong những vấn đề thể chất thứ yếu nảy sinh ra từ cuộc vật lộn căn bản này thuộc về đường tiêu hóa của cháu, do chỗ sử dụng liên tục quá mức luân xa đám rối thái dương kèm theo gào thét khóc lóc. Cháu được chữa trị về vấn đề nầy sau khi cháu cuối cùng đã lựa chọn, không ra khỏi bình diện

thể chất. Sơ đồ chiêm tinh học cho thấy cháu sẽ là một nhà lãnh đạo có năng lực.

Như thế, linh hồn nhập thường đi vào và rời bỏ thân thể qua luân xa đỉnh đầu khi nó bắt đầu công việc khai mở luân xa nền để phát triển các rễ vào trong bình diện thể chất. Ở giai đoạn này, luân xa nền trông như một cái phễu rất hẹp, còn luân xa đỉnh đầu giống một cái phễu rất rộng. Các luân xa khác trông tựa như cái chén uống trà Trung Quốc nóng nhỏ, với một vạch năng lượng dẫn trở vào thân thể đến tủy sống (Hình 8-1). Toàn bộ trường hào quang của trẻ nhỏ thì vô định hình, không có dáng vẻ rõ rệt và màu hơi xanh hoặc hơi xám.

Khi trẻ nhỏ chú ý đến một đồ vật trong bình diện thể chất thì hào quang căng ra và sáng lên đặc biệt xung quanh đầu. Sau đó, khi trẻ giảm chú ý, hào quang cũng nhạt đi; tuy nhiên nó giữ lại một ít trải nghiệm trong hình thù của màu ở hào quang. Mỗi lần trải nghiệm thì lại thêm một ít màu cho hào quang và nâng cao cá tính của nó. Như vậy, công việc kiến tạo hào quang cũng tiếp tục và cứ như thế kéo dài suốt cuộc đời, đến mức mà mọi trải nghiệm cuộc đời con người có thể tìm thấy ở đó.

Sau khi sinh nở, vẫn còn liên kết năng lượng chặt chẽ giữa mẹ và con. Liên kết nầy đôi khi được quy cho là Plasma phôi, mạnh nhất giữa mẹ và con lúc lọt lòng và sẽ tồn tại suốt đời, mặc dù người ta sẽ không tuyên bố như thế khi đứa trẻ lớn lên. Cái rốn tâm linh này là liên kết qua đó con cái duy trì tiếp xúc với bố mẹ qua nhiều năm tháng. Nhiều khi người này nhận biết được người kia bị chấn thương mặc dù họ sống rất xa nhau ở thể chất. Trường hào quang của trẻ em hoàn toàn khai mở và có thể bị bầu không khí xung quanh tác hại. Dù có gì hay không có gì “ ở ngoài trời ”, trẻ vẫn cảm nhận cái đang diễn ra giữa bố mẹ nó. Trẻ thường xuyên phản ứng với môi trường năng lượng xung quanh một cách phù hợp với tính khí của nó. Nó có thể có những nỗi lo sợ mơ hồ, những ý nghĩ kỳ quặc, cơn tam bành hoặc bị ốm đau. Các luân xa của trẻ khai mở toàn bộ, có nghĩa là không có màn bảo vệ phủ lên luân xa để che chắn những ảnh hưởng tâm lý đi vào. điều này làm cho trẻ dễ tổn thương và dể xúc cảm. Do đó, mặc dù các luân xa của trẻ chưa phát triển như của người lớn và năng lượng đi vào người nó kinh qua một con đường mơ hồ, nhưng năng lượng vẫn đi thẳng vào trường hào quang của nó, và trẻ phải xử lý bằng cách nào đó. (Xem Hình 8-2 để so sánh luân xa người lớn và trẻ em).

Tới khoảng bảy tuổi, một màn chắn bảo vệ được hình thành trên những chỗ khai mở của luân xa, lọc bỏ được nhiều ảnh hưởng từ trường năng lượng vũ trụ đi vào. Nhờ đó trẻ không còn dễ tổn thương như trước. Cần thấy rõ giai đoạn này khi trẻ lớn lên và định hình cá tính, gần đến lúc lý tính hé rạng. Nhiều khi ta có thể thấy một cháu bé ngồi tựa lưng và nép mình trong vạt áo của bố hay của mẹ như thế nào. Trẻ được bảo vệ chống lại những ảnh hưởng bên ngoài nhờ trường hào quang của bố mẹ. Do chỗ trẻ dễ tổn thương, tôi luôn bảo lưu ý kiến của mình đối với việc để trẻ ở cùng nhóm chữa với người lớn. Người lớn không hình dung được cái mà trẻ cảm nhận, trừ phi họ lùi trở lại trạng thái dễ tổn thương đó. Tôi đã thấy nhiều ông bố bà mẹ vô tình bắt con cái chịu đựng những tổn thương tâm

lý không cần thiết bằng cách bắt chúng chữa bệnh theo nhóm, nghĩ rằng đó là điều tiến bộ, hoặc chịu thua những áp lực của nhóm. Cơn thịnh nộ của người lớn gây sốc cho hệ thần kinh của trẻ như một chấn thương thể chất, trong khi đau buồn và chán nản tràn ngập nó tựa đám sương mù.

Cộng với dinh dưỡng thể chất, việc cho bú mang lại năng lượng etheric cho trẻ. Có một luân xa nhỏ ở mỗi núm vú cung cấp năng lượng cho trẻ. Nhớ rằng các luân xa của trẻ chưa phát triển và không chuyển hóa được tất cả các năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ cần thiết để giữ vững sự sống.

Tuổi nhỏ

Trong khi trẻ lớn lên và luân xa 2 bắt đầu phát triển, đời sống của trẻ trở nên phong phú. trẻ tạo ra những thế giới tưởng tượng để sống trong đó, trẻ bắt đầu cảm thấy mình là người không dính dáng đến mẹ, và những thế giới kia giúp trẻ hình thành phân ly này. Bên trong những thế giới tưởng tượng ấy là tài sản của trẻ. Trẻ sẽ gửi các hình chiếu tựa amip từ trường etheric của nó ra xung quanh các đồ vật này. Đồ vật càng quan trọng trong việc xây dựng thế giới tưởng tượng thì càng có nhiều năng lượng – ý thức được lấy từ trường hào quang ra mà trẻ dùng để bao quanh đồ vật. Đồ vật trở thành một phần của bản thân. Khi nó bị tước đoạt thô bạo khỏi tay trẻ, sẽ làm rách trường hào quang và gây đau đớn cho trẻ cả về thể chất lẫn cảm xúc.

Bắt đầu sang khoảng hai tuổi, trẻ thấy như bố mẹ thuộc về nó, “em, bố của em, mẹ của em, v.v." . Màu da cam ngả đỏ, màu hồng trở nên dễ thấy hơn trong hào quang. Trẻ học hỏi cách liên hệ với người khác, học hỏi tính chất cơ bản của yêu thương. Trong những giới hạn của hào quang, trẻ có khả năng tách mình ra khỏi trường hào quang của mẹ, với rốn etheric vẫn còn đang liên kết hai người. Do vậy mà bắt đầu quá trình phân ly và độc lập cá tính. Trẻ tạo ra một không gian tưởng tượng, sống trong đó, song vẫn còn mẹ vốn được liên kết với trẻ qua rốn etheric. Trẻ có thể vẫn thường nhìn lại và thấy rằng mẹ không ở quá xa. Nơi nhà thấu thị. Không gian này hiện ra như gồm có năng lượng phần lớn từ mức màu xanh, hay mức etheric. Đấy là không gian trong đó trẻ thích chơi một mình, hoặc nếu có bạn chơi nào được phép vào thì bạn này được trông chừng cẩn thận để không có quá nhiều nhiễu loạn trong đó.

Ở giai đoạn nầy, trẻ chưa có một bản ngã đủ mạnh để duy trì sự minh bạch thực sự giữa bản thân và người khác. Trẻ vật lộn để tìm tính duy nhất của mình, và còn hay cảm thấy liên kết chặt chẽ với mọi vật. Những đồ vật riêng trở thành những phương tiện xác định sự cá tính hóa. Không gian năng lượng riêng này giúp cho việc xác định đó. Vì thế mà khi có đứa trẻ khác đến thăm căn phòng cũ đã có năm bảy năm về trước, thì chủ nhà vật lộn giữa ý muốn liên hệ với cháu này và ý định bảo toàn hình ảnh bản thân. Cứ thế, trẻ vật lộn để kiểm tra các đồ vật riêng giúp xác định nó là ai, những đồ vật mà trẻ đã đặt năng lượng ý thức của chính mình ra xung quanh. Vật lộn ở đây là để thừa nhận và duy trì sự cá tính hóa bản thân và còn cảm nhận mối liên kết với một “cá thể" khác.

Khoảng lên bảy, trẻ bắt đầu bày ra nhiều năng lượng quý giá vào không gian nói trên. Không gian

nầy trở nên tự do hơn, thoáng đảng hơn, ít liên kết với mẹ hơn và mở rộng hơn cho khách khứa. Trẻ lúc này đã có ý thức rõ rệt hơn về bản thân và bắt đầu thấy những điểm tương tự giữa mình và người khác. Trẻ đã có thể cho phép “người khác" tự biểu hiện rõ nét hơn giữa không gian riêng của nó. Khách được phép tạo ra các loại hình năng lượng giữa không gian riêng này.

Điều nầy làm cho mọi vật trở nên “ngộ" hơn, “giống thật" hơn và đề cao cuộc sống đầy tưởng tượng. Trẻ đi vào giai đoạn “đàn đúm".

Một trong những điều làm cho mọi chuyện có thể xảy ra được là ở chỗ: Vào khoảng bảy tuổi, tất cả các luân xa bấy giờ có một màn chắn bảo vệ đậy lên, lọc bỏ những ảnh hưởng năng lượng do trường năng lượng bao quanh trẻ. Trẻ cảm thấy “an toàn hơn” vì nó đã thực sự hiện hữu trong các cơ thể hào quang của mình.

Tập cảm nhận các không gian tâm lý

Người lớn cũng rót đầy không gian của mình bằng năng lượng bản thân. Những không gian tâm lý nầy là chỗ ẩn náo an toàn, nơi họ sống và có được bản chất. Bạn hãy thử cảm nhận những không gian tâm lý mà người ta tạo ra. Từ những không gian nầy, bạn có thể học hỏi được nhiều điều về chính mình và về chủ nhân của chúng.

Bạn hãy thử bắt đầu hòa đồng vào những không gian mà bạn lui tới. Bạn hãy đi bách bộ trong căn phòng của người thân. Bạn thấy thế nào ? Có thích căn phòng không ? Bạn muốn ở lại, hay bạn muốn bỏ đi ?

Nếu bạn có con, hãy đi vào từng căn phòng của chúng. Hãy cảm nhận sự khác nhau trong năng lượng ở mỗi nơi. Căn phòng cân xứng với con bạn ở chỗ nào ? Nó biểu hiện cái gì của con bạn ? Căn phòng có màu sắc thính hợp với con bạn, hay là màu của bạn đã áp đặt ? Bạn hãy suy nghĩ về căn phòng.

Bạn hãy thử làm như trên với những cửa hàng bách hóa khác nhau mà bạn đi vào. Tôi thấy không thể nán lại trong một số cửa hàng, nguyên nhân do năng lượng phát ra tại đó.

Bây giờ bạn hãy thử nghiệm với đồ vật. Trong một nhóm người không đông lắm (những người mà bạn không biết gì nhiều thì hay hơn), bạn hãy đặt các đồ vật cá nhân của họ ở giữa và chọn cái nào hấp dẫn bạn. Hãy cầm nó trong tay. Nó thế nào ? Nặng trĩu, ấm áp, thân thiện, thù nghịch, rầu rĩ, vui sướng, an toàn, nguy hiểm, khỏe mạnh, ốm yếu ? Bạn có vớ được tranh ảnh gì không ? Hãy dành thời gian hòa nhập vào những tranh ảnh đó. Hãy kiểm tra lại cho rõ cùng với chủ nhân của đồ vật. Tôi đánh cuộc là bạn sẽ nhận xét đúng về những đồ vật vớ được. Hãy thực hành đi, và bạn sẽ làm tốt hơn lần trước.

Phát triển cá tính

Trong khi trẻ lớn lên vào vai đoạn phát triển cá tính giữa bảy tuổi và tuổi dậy thì, thêm nhiều khả năng trí tuệ được mở mang, theo sự phát triển của luân xa 3. Nhiều màu vàng tâm thần hơn được bổ

sung vào hào quang ở thời gian này. Mặc dầu luân xa này khai mở các năng lượng tâm thần và trẻ đã đi học, các năng lượng tâm thần được sử dụng chủ yếu để làm nổi bật cuộc sống đầy tưởng tượng của trẻ. Tại đây, những thôi thúc thâm trầm về mục đích và những liên kết sâu sắc với sự phát triển lâu dài đã qua của nhân loại bắt đầu hoạt động. Trẻ trở thành thủ lĩnh người da đỏ, công chúa, nữ thần đồng. Đó là những thôi thúc tâm tưởng sâu sắc bộc lộ khát vọng của linh hồn và phần lớn chắc có liên quan đến nhiệm vụ trần gian của nó. Giữa những hình thái nguyên mẫu này, còn thấy những khao khát tâm linh sâu sắc của cá thể, những mục tiêu và ước vọng được biểu lộ bởi những tính cách thể hiện ra trên sân sau nhà hoặc sân trường. Lúc này ta thấy ba trung tâm đầu tiên – các trung tâm thể chất, cảm xúc và tâm thần của bình diện trái đất – cùng nhau hoạt động để thể hiện giai đoạn hóa thân thứ nhất của linh hồn.

Vị thành niên

Sự thách thức của tuổi vị thành niên, cũng như trong mọi giai đoạn sinh trưởng, là tìm thấy bản thân và vẫn chân thực với bản thân trong toàn bộ hỗn loạn những đổi thay thể chất và cảm xúc, những mong ước ngọt ngào và những loại trừ đau đớn.

Khi trẻ gần đến tuổi dậy thì, nhiều thay đổi lớn xảy ra trong toàn bộ thân thể và trường năng lực bao quanh. Thêm nhiều màu lục được bổ sung vào hào quang và không gian riêng của cá thể. Không gian này thấm đầy những “làn sóng viba” của bạn bè. Trong khi luân xa tim khai mở tới những mức mới của cảm tính và buổi sơ khai của ái tình cùng với yêu thương nảy sinh từ trong sâu thẳm tâm hồn, thì màu hồng rực rỡ cũng chan hòa trường năng lượng. Tuyến yên (luân xa con mắt thứ ba) được hoạt hóa, và thân thể bắt đầu trưởng thành bằng người lớn. Tất cả các luân xa đều bị những thay đổi đó làm ảnh hưởng. Những rung động mới cao hơn lắm lúc đi đôi với trạng thái kích thích của cá thể và vào lúc khác lại bị ghét bỏ vì chúng mang theo khát vọng mới vá tính dễ tổn thương mới mà cá thể chưa trải nghiệm. Đôi khi toàn bộ trướng hào quang bị phá vỡ và các luân xa sau đó hoàn toàn mất cân bằng, vào lúc khác mọi vật lại nhịp nhàng trôi chảy. Vậy là cá thể trải qua qua những thay đổi lớn lao của thực tại cảm xúc, và hành động của cậu ta biểu hiện rối loạn ấy. Lúc cậu là trẻ con, lúc khác cậu lại là người lớn.

Cá thể lúc nầy lặp lại tất cả các giai đoạn trưởng thành đã trải nghiệm nhưng với một điều khác biệt. Ba giai đoạn đầu tiên bao hàm cả bản thân như là trung tâm vũ trụ. Đó là tớ, bố của tớ, mẹ của tớ, bạn của tớ v.v. Bây giờ là mối quan hệ "Tớ - cậu". "Tớ“ không tồn tại đơn độc, và hạnh phúc của tớ lúc nầy tùy thuộc vào những điều chỉnh riêng cho quan hệ , "không-Tớ". Nguyên nhân một phần do chỗ cá thể không còn là "chủ“ của đồ vật mình yêu thích. Như cái kiểu ứng xử với hố, mẹ hoặc với đồ chơi trước đây. Bây giờ hạnh phúc của cá thể túy thuôc vào sự cân nhắc hành vi của bản thân nhằm "thuyết phục“ đồ vật mình yêu thích cũng yêu thích lại mình hoặc cũng tin theo cái mà mình tin.

Điều nầy nói lên tình trạng tâm hồn bị căng ra giữa người mà nó nghĩ là nó và người mà nó nghĩ rằng phải là nó (y theo điều nó nghĩ là nàng muốn nó như thề và ngược lại). Dĩ nhiên, chuyện nầy đã từng có trong khi ứng xử với bố, mẹ. Nhưng giờ đây được bộc lộ ra bên ngoài nhiều hơn, bởi lẽ một con người uđuợc yêu thươngthì bất cứ lúc nào cũng có thể chọn lựa người khác. Và nhiều khi chọn lựa một cách công nhiên.

Khôn lớn

Cuối tuổi vị thành niên, các luân xa và các mẫu năng lượng do cá thể sử dụng trở nên ổn định. Tất cả luân xa đều đã có hình thái của người lớn. Vào thời điểm nầy,cá thể có thể cốgắng ổn định, không thay đổi nữa. Một số có khả năng hoàn tát việc nầy và nếu được như thế, họ sẽ làm cho đời sống của mình trở nên tù hãm trong két bạc, máy thu hình là những mô hình xác định và hạn hẹp của thực tại. Phần đông thì bị lay chuyển mạnh bởi những trải nghiệm của họ về cuộc đời. Lại thấy không thể dễ dàng xác định thực tại đó, và họ suốt đời tìm kiếm cái ý nghĩa đáng giá dẫn dắt họ qua thử thách thường xuyên tới những trải nghiệm sâu sắc hơn về việc hoàn tất nhiệm vụ.

Khi đã thành thục, quan hệ „Tớ-cậu „ mở rộng ra để bao gồm gia đình của cá thể. Diều nầy tạo nên những hình thái năng lượng mới của chính anh ta. Thêm nhiều năng lượng chảy qua luân xa họng, giúp anh ta cho và nhận. Cùng với thời gian, quan hệ „Tớ-cậu „ có thể mở rộng đẻ bao gồm cá thể và nhóm. Luân xa tim có thể khai mở để không chỉ bao gồm tình thương yêu vợ, chồng, con cái mà còn bao gồm cả tình yêu thương nhân loại. Trong hào uang lúc nầy có màu hoa cà rất đẹp. Điều nầy ăn khớp với việc hợp nhất bản thân, ý thức về người khác và ý thức về nhóm. Khi con mắt thứ ba khai mở cho những ruing động cao hơn thì cá thể bắt đầu nhin thấy tính đồng nhất của mõi vật và có thể nhận ra qự quý giá vô song của mỗi linh hồn cá thể bên trong sự đồng nhất ấy.

Thành thục

Khi cá thể gần tới tuổi già và từ giã cõi đời thêm nhiều loại rung động cao hơn có thể là bổ sung cho các co thể năng lượng. Tóc chuyển bạc trong khi dòng ánh sáng trắng chạy xuyên qua người làm tăng ái lực của tóc đối với thế giới tâm linh. Bây giờ thi quan hệ "Tớ-cậu" được bổ sung thêm một quan hệ riêng rất sâu sắc với Thượng Đế.

Năng lượng ở tháp của đất được chuyển hóa qua các luân xa phía dưới, giảm xuống vá được thay thế đều đặn bằng những năng lượng tinh tế cao cấp hơn làm được nhiều việc với thế giới tâm linh hơn là với cuộc đời trong bình diện thể chất. Con người chuẩn bị trở về lại thế giới tâm linh. Khi các quá trình tự nhiên nấy được hiểu và được phép bộc lộ ra từ bên trong tâm hồn thì cuộc đời riêng tư của cá thể dào dạt yên bình và yêu thương.

Mọi vật lại rơi về chỗ mà từ đó toàn bộ quá trình sinh trưởng đã diễn ra qua bao năm tháng. Luân xa ắm rối thái dương trở nên hài hòa hơn. Mặc dù khả năng thể chất bị suy giảm, con người có khả năng tăng độ sâu tri giác làm cho cuộc đời thành nơi thường xuyên nuôi dưỡng niềm vui và là làm giàu

thêm trải nghiệm.

Điều đáng tiếc là nền văn hóa của chúng ta không quan tâm và sử dụng phương sách vô cùng khôn ngoan và sáng tỏ nầy như các nền văn hóa khác, nền văn hóa của thổ dân da đỏ Bắc Mỹ chẳng hạn, trong đó các ông già, bà cố nắm quyền quyết định công việc của cộng đồng.

Qua đời

Theo Phoebe Bendit thì lúc chết có một tia sáng lóe lên đi ra khỏi đỉnh đầu lúc con người lìa bỏ bình diện trái đất qua luân xa đỉnh đầu. Trải nghiệm về việc ra khỏi đỉnh đầu nầy thường được mô tả như là đi theo con đường hầm giữa cuộc đời và cõi chết. Người ta thấy một đường hầm dài tối tăm với ánh sáng chói chang ở tận cuối. "Trải nghiệm đường hầm cũng có thể được diễn đạt như là việc linh hồn đi lên theo dòng năng lượng chủ yếu của thân thể dọc cột sống và ra đi tại điểm sáng chói của luân xa đỉnh đầu.

Khi chết, những bạn cũ đã quá cố vá các hướng đạo tâm linh tới gặp linh hồn. Lúc bấy giờ, linh hồn nhìn thấy toàn bộ cuộc đời mình trôi qua rất nhanh vá rõ ràng đến nỗi có thể không thấy lỗi lầm gì trong những việc như: vừa xẩy ra chuyện gì, đã lựa chọn những gì, đã học được những bài học gì và còn lại bài học nào cho cuộc hóa thân sắp tới, tiếp đến một thời gian chúc tụng kỷ niệm nhiệm vụ đã hoàn tất và linh hồn lưu lại một thời gian trong thế giới tâm linh trước khi tiến hành cuộc hóa thân mới.

Trong những trường hợp tử vong vì bịnh tật kéo dài, tôi thường thấy họ yên nghỉ một thời gian sau khi chết giữa vầng ánh sáng trắng, dường như họ đang được trông nom trong vài lọai bịnh viện ở phía bên kia.

Tôi đã quan sát hai người hấp hối trong hai ngày tước khi chết. Cả hai đều chết vì ung thư và cùng bị ốm một thời gian.

Ba cơ thể hào quang bên dưới bị vỡ và đi ra khỏi thân thể như những đóm mây màu trắng sữa. Điều nầy làm cho họ cómột vẻ bề ngoài máu tráng sữa. Ba luân x bên dưới cũng bị vỡ, với nhiều sợi dài năng lượng đi ra khỏi đám rối thái dương. Bốn luân xa bên trên hiện ra rất khai mở, phần lớn như những lỗ thủng toan hoác. Không còn màu chắn bên trên các luân xa. Họ đang qua nốt chặng đường, phần lớn thời gian nầy họ ở bên ngoài và cách xa thân thể mình. Rõ ràng là họ đang ở với các hướng đạo tâm linh tại một nơi nào đó. Khi họ nằm trong thân thể của mình thì có nhiều thần linh xung quanh căn phòng. Một lần tôi thấy Azrael đang canh cổng. Khi thấy người kia đau ghê gớm, tôi hỏi Azrael tại sao Ngài không giúp họ chết đi thì Ngài nói: "Tôi chưa nhận được lịnh“ (Azrael là Thần Chết, theo tôi, trông Ngai cường tráng và rất đẹp chứ không kinh khủng như một số nguồn mang hàm ý nầy).

Heyoan nói về cái chết

Hướng đạo của tôi đã thuyết trình về quá trình chết, và tôi muốn trích dẫn Người ở đây. Đầu tiên,

Người nói rằng chết không phải cái mà chúng ta thường hiểu, mà là một chuyển tiếp từ trạng thái ý thức nầy sang trạng thái ý thức khác.Heyoan nói răng khi ta quên con người thực của mình thì lúc đó ta đã chết. Những phần bị quên lãng đó của ta được dựng thành bức tường phân cách với thực tại và ta đã đi vào hóa thân để thu hồi chúng. Vì thế, mặc dù ta vốn sợ chết, Người vẫn nói rằng ta đã chết, và trong quá trình hóa thân thể để tái hợp nhất với bản chất lớn lao của mình, ta thực sự thấy sống được nhiều hơn. Người nói rằng cái duy nhất chết đi là cái chết.

Trong cuộc đời mình, ta dựng một bức tường phân cách gồm những trải nghiệmmà mình muốn lãng quên.

Ta làm việc đó có kết quả đến nỗi không còn nhớ lại được bao lăm.

Ta sớm bắt đầu quá trình dựng tường phân cách nầy tứ khi còn thơ ấu. Và suốt đời tiếp tục làm việc đó. Những mảnh ý thức của ta đã dựng thành tường phân cách đó có thể nhìn thấy được lại trường hào quang với tên gọi là tắc nghẽn : Vấn đề nầy sẽ được luận bàn trong chương nói vế tâm lý động lực học. Heyoan nói răng cái chết thực sự xẩy ra trong hình thái của bức tường nội tâm đó.

Như bạn đã biết, cái duy nhất tách bạn ra khỏi mọi thứ lại chính là bản thân của bạn. Và điều quan trọng nhất là : cái chết đã xẩy ra trong những phần đã dựng thành tường phân cách đó của bản thân bạn. Nhìn từ lợi thế của bạn, có lẽ đó là định nghĩa rõ ràng nhất của cái mà nhân loại gọi là cái chết. Nó là dựng tường phân cách. Nó là lãng quên. Nó là lãng quên con người thực của bạn. Và điều đó chính là cái chết. Bạn đã chết rồi. Bạn đã thực sự hóa thân để mang lại cho đời những mảnh của bản thân là nơi bạn đã đứng trong đó để gọi cái chết, nếu như chúng ta thậm chí phải dùng từ nầy. Những phần đó đã chết.

Quá trình chết, mà ta vẫn thường gọi là sự chuyển tiếp lên nhận thức cao hơn, có thể được coi như một quá trình trong trường năng lượng. Chúng tôi sẽ mô tả điều nầy ngay bây giờ để giúp bạn hiểu được quá trình chết, từ quan điểm trường hào quang. Trường hào quang lúc nầy được rữa ráy, tất cả các luân xa được thanh lọc, đuợc khai mở. Khi bạn chết, bạn sẽ đi theo một chiều khác của không gian. Ba luân xa bên dưới bị phân hủy. Ba cơ thể hào quang bên dưới bị phân hủy. Và bạn hãy lưu ý rằng chúng tôi nói "phân hủy".

Một số trong các bạn đã quan sát người chết và nhìn thấy tay, mặt, da của họ có màu trắng sữa. Khi cá thể chết, có một màu trắng xà cừ và có những đám mây sữa rất đẹp lãng đãng thoát ra. Những đám nây đó là những cơ thể năng lượng ở thấp dùng để cấu trúc thân thể. Chúng đang tan rã. Chúng lãng đãng thoát ra. Các luân xa ở đó khai mở và có những sợi dây năng lượng đi ra ngoài. Các luân xa bên trên là những lỗ rộng mở vào những chiều khác của không gian. Đó là những giai đoạnmở đầu cái chết khi mà tường năng lượng bắt đầu tách ra. Những phần dưới của trường năng lượng tách ra khỏi những phần trên. Sau đó, trong khoảng ba tiếng đồng hồ, thân thể được tắm gội, được rửa tội, một lễ rửa tội tâm linh cho thân thể lúc nầy đang để cho nang lăuọng phun ra như suối dọc theo dòng

năng lượng thẳng đừng chú (?).

Một suối ánh sáng óng vàng phun ra và tất cả những tắc nghẽn được thanh toán. Và hào quang có màu vàng nhạt. Cá thể đag chết sẽ trải nghiệm việc nầy như thế nào, trong những giới hạng của ký ức ? Các bạn đã nghe nói điều nầy. Con người nhìn thấy toàn bộ cuộc đời mình được những giới hạn nầy rửa sạch. Đúng như vậy. Có hiện tượng trường năng lượng song hành trong việc rửa sạch hào quang. Mọi tắc nghẽn đều được cho qua. Mọi trải nghiệm cuộc đời bị lãng quên đều được khai thông. Tất cả đều chảy theo ý thức. Như vậy, mọi chuyện trên đời nầy chảy theo ý thức. Và khi con người ra đi thì ý thức cũng ra đi. Đó là sự phân hủy các bức tường được tạo ra trước đó để bước vào qú trình cải biến trong cuộc đời đặc biệt nầy. Đó là một sư hợp nhất dữ dội. Với sự phân hủy các bức tường của lãng quên trong nội tâm bạn, bạn nhớ lại được rằng bạn đích thực là ai. Bạn trở nên hợp nhất với bản ngã tolớn của mình vá cảm nhận tình thoáng đạt và bao la của nó. Vậy thi cài chết, trái với quan niệm dân gian, là trải nghiệm hết sức kỳ diệu. Nhiều bạn đã xem những mô tả các trường hợp gọi là chết lâm sàng sau đó sống lại. Tất cả những người ấy đều nói đến một đường hầm mà ở tận cùng ció ánh sáng chói chang. Họ nói về cuộc gặp gỡ với một con người kỳ lạ ở cuối đường hầm đó. Phần đông đều xem xét lại cuộc đời và luận bàn về cuộc đời đó với con người nói trên. Phần đông bộc lộ rằng họ đã tự mình quyết định trở lại cuộc đời thể chất để hoàn thành việc học hỏi dù rằng nơi họ đến rất đẹp. Phần đông không còn sợ cái chết, má nhìn về hướng cái chết phía truớc như một sự giải thoát vào trong yên bình.

Bức tường phân cách bạn với sự thật nầy là như vầy : Cái mà bạn gọi cái chết thực ra là sự chuyển tiếp vào trong ánh sáng. Cái chết mà bạn hình dung bạn sẽ trải nghiệm, bạn có thể tìm thấy nó bên trong bức tường của bạn. Mỗi lần, bằng cách nào đó, bạn tách bản thân mình ra, là lần đó bạn chết đi một ít. Mỗi lần bạn ngăn cản sinh lực kỳ diệu của mình không cho nó chảy, là lần đó bạn tạo ra một ít cái chết. Do đó, khi bạn nhớ lại những phần tách ra của con người bạn và tái hòa nhập chúng vào trong bản thân mình, là bạn đã chết. Bạn trở về lại với cuộc đời. Khi bạn mở rộng nhận thức thì bức tường đứng giữa thế giới, bức tường đúng giữa thực tại tâm linh và thực tại thể chất cũng tan rã. Như vậy , cái chết tan rã không phải là cái gì khác ngoài sự giải tỏa búc tường ảo ảnh nầy vào lúc bạn sẵn sàng tiến lên. Và con người thật của bạn được tái định nghĩa là thực tại vĩ đại. Bạn vẫn là bản ngã cá thể của mình ; khi bạn buông rơi thân thể mình, bạn sẽ giữ lại tinh chất của bản ngã. Bạn có thể cảm thấy tinh chất ấy trong những suy ngẫm vị lai/quá khứ (sễ đuọoc trình bài ở chương 27 nói về tự chữa trị). Thân thể của bạn chết, nhưng bạn chuyển dịch vào một bình diện khác của thực tại. Bạn giữ lại tính chất ấy của bản ngã bên ngoài thân thể, bên ngoài hóa thân. Và khi bạn từ giã thân thể mình, bạn có thể cảm thấy bản thân là một điểm ánh sáng vàng óng, nhưng bạn sẽ vẫn cảm nhận được bản thân.

Điểm lại Chương 8

1. Khi nào linh hồn đảm đương thân thể ?

2. Ý nghĩa của giờ phút lọt lòng đối với trường năng lượng con người ?

3. Hai chỗ khác nhau chủ yếu các luân xa của trẻ nhỏvà các luân xa của người lớn ?

4. Hào quang phải lém những gì cho sự phát triển tuổi thơ ?

5. Tại sao, về phương diện hào quang, một đứa trẻ khóc thét lên đau đớn khi có người giật lấy lại vật gì khỏi tay nó ?

6. Tại sao trẻ thích ngồi vào trong hào quang của người lớn ?

7. Những phát triển chủ yếu xẩy ra trong hào quang ở các giai đoạn phát triển sau đây : trước khi sinh, lọt lòng, sơ sinh, ấu thơ, tiềm tàng, dậy thì, thành thục, trung niên, tuổi già, chết ?

8. Quá trình hóa thân hoàn thành vào tuổi nào ?

9. Hãy mô tả trải nghiệm cái chết mà các nhà quan sát bằng tri giác cao cấ đã chứng kiến.

Để làm động não

10. Hãy luận bàn về mối quan hệ của trường năng lượng con người với không gian riêng của con người.

11. Hãy luận bàn về mối quan hệ của những biên gioí cá nhân với trường năng lượng của con người.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 9

CHỨC NĂNG TÂM LÝ CỦA BẢY LUÂN XA CHÍNH

Trong khi con người trưởng thành thì các luân xa phát triển, mỗi luân xa đại diện cho các mô hình tâm lý tiến hóa trong đời sống của cá thể. Phần lớn chúng ta thường phản ứng lại trước những trải nghiệm khó chịu bằng cách ngăn chặn cảm giác và bít một lượng lớn dòng chảy năng lượng tự nhiên của mình lại. Điều nầy ảnh hưởng đến sự phát triển và trưởng thành của các luân xa, dẫn tới kết quả là ức chế chức năng tâm lý đã hoàn toàn cân bằng. Chẳng hạn, nếu một đứa trẻ bị từ chối nhiêù lần khi nó tìm cách gửi gắm yêu thương cho người khác thì chắc hẳn nó sẽ thôi không tìm cách gửi gắm yêu thương nữa. để làm việc nầy, chắc hẳn nó sẽ tìm cách ngăn chặn các cảm giác yêu thương trong nội tâm mà nó đang đáp ứng lại bằng hành động. Để làm việc nầy, nó sẽ phải bít kín dòng chảy năng

lượng qua luân xa tim. Khi dòng chảy năng lượng qua luân xa tim bị bít kín hoặc chặn bớt thì sự phát triển của luân xa tim bị ảnh hưởng. Cuối cùng, hậu quả là có một vấn đề thể chất sẽ xảy ra giống hệt. Quá trình tượng tự nầy tác động lên mọi luân xa. Mỗi lần ta ngăn chặn một trải nghiệm nào đó đang diễn biến thì ta lần lượt bít kín các luân xa làm cho chúng cuối cùng trở nên méo mó . Các luân xa trở nên "tắc nghẽn", bị năng lượng ứ đọng bít lại, xoay không đêù hoặc xoay ngược (ngược chiêù kim đồng hồ) và lại còn trở nên vặn vẹo hoặc vị xé tách nghiêm trọng trong trường hợp có bệnh.
Khi luân xa hoạt động bình thường, từng luân xa sẽ "khai mở", xoay thuận chiêù kim đồng hồ để chuyển hoá những năng lượng đặc biệt thiết yếu từ trường năng lượng vũ trụ. Động tác xoay thuận chiêù kim đồng hồ thu hút năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ vào luân xa, rất giống với quy luật xoáy về phiá phải trong hiện tượng điện từ, được biểu diễn bằng sự thay đổi tư trường xung quanh một sợi dây sẽ cảm ứng dòng điện trong sợi dây ấy. Tay phải nắm chặt sợi dây, hướng các ngón tay về phía cực từ dương. Ngón tay cái sẽ tự động hướng về dòng điện cảm ứng. Những quy luật như thế thực sự xảy ra cho các luân xa. Nếu bạn đặt bàn tay phải lên một luân xa, làm thế nào để cho các ngón tay xoắn thuận chiêù kim đồng hồ xung quanh bờ ngoài cùng của luân xa thì ngón tay cái của bạn sẽ chỉ về phía thân thể và theo hướng đi của "luồng". do vậy, ta mệnh danh luân xa là "mở" cho năng lượng đi vào. Trái lại, nếu bạn xoắn các ngón của bàn tay phải ngược chiêù kim đồng hồ xung quanh luân xa thì ngón tay cái sẽ chỉ ra ngoài , theo hướng của dòng chảy. Khi luân xa xoay ngược chiêù kim đồng hồ, luồng sẽ chảy ra khỏi thân thể, như vậy là gây trở ngại cho chuyển hóa. Nói cách khác , khi luân xa xoay ngược chiêù kim đồng hồ thì những năng lượng đang cần và được ta trải nghiệm như một thực tế tâm lý không chảy vào trong luân xa. Do vậy ,ta mệnh danh luân xa là "bít" không cho năng lượng vào.
Phần lớn những người tôi quan sát được đêù có ba hoặc bốn luân xa xoay ngược chiều kim đồng hồ từng lúc. Thông thường, khi được chữa trị, các luân xa nầy ngày càng khai mở thêm. Do chỗ luân xa không những là nơi chuyển hoá năng lượng mà còn là thiết bị cảm nhận năng lượng, cho nên luân xa dùng để mách bảo cho ta về thế giới quanh ta. Nếu ta "đóng" luân xa lại thì ta không cho thông tin đó đi vào. Như vậy, khi ta làm cho luân xa xoay ngược chiêù kim đồng hồ, ta tỏa năng lượng của mình vào thế giới , ta cảm nhận rằng năng lượng là cái mà ta tỏa ra và bảo rằng nó là thế giới. Điều này, trong tâm lý học họi là hiện tượng chiếu.
Cái hiện thực tưởng tưởng mà ta chiếu lên thế giới của mình có liên quan đến "hình ảnh" của cái ta đã kết luận về thế giới giống theo trải nghiệm thời thơ ấu của ta và theo trí nhớ của cậu bé hồi đó là ta. Do chỗ mỗi luân xa liên quan đến một chức năng tâm lý đặc hiệu, cái được ta chiếu qua nó, khi đã vào trong hệ thống các luân xa, thì sẽ là cái mà mỗi luân xa thực hiện chức năng và sẽ thành cái rất riêng cho từng người, bởi vì mỗi trải nghiệm cuộc đời của con người là duy nhất. Vây là nhờ đo được tình trạng các luân xa, ta có thể xác định các vấn đề toàn cục lâu dài cũng như của cuộc sống

hiện nay.
John Pierrakos và tôi đã liên hệ hiện tượng rối loạn chức năng trong từng luân xa với tối loạn tâm lý. Bất cứ nhiễu loạn nào trong luân xa như đã được đo đặc bằng các kỹ thuật thăm dò, cũng cho thấy có rối loạn chức năng trong khu vực tâm lý riêng có liên quan (Xem Chương 10 nói về kỹ thuật thăm dò). Do đó, bằng cách đo đặc tình trạng các luân xa, ta có thể chẩn đoán các nhu câu tâm lý của bệnh nhân. Tôi cũng trực tiếp thao tác lên các luân xa để đem lại thay đổi tâm lý. Ngược lại, ta đã thấy rằng những mô hình tâm lý được các nhà điều trị học mô tả có liên quan đến trường năng lượng con người về vị trí, hình dạng và màu sắc có thể đoán trước được.
Hình 7 -3 cho thấy vị trí của bảy trung tâm năng lượng chính của các luân xa được dùng để chẩn đoán các tình trạng tâm lý. Chúng được chia thành trung tâm tâm thần , trung tâm ý chí và trung tâm cảm giác. Đối với sức khoẻ tâm lý toàn bộ ba loại luân xa: lý trí, ý chí và cảm xúc phải ở thế cân bằng và khai mở. Ba luân xa ở đầu và họng cai quản lý trí, các luân xa ở trán cai quản cácxúc cảm: những điểm tương ứng ở lưng của các luân xa này cai quản ý chí. Hình 9-1 cung cấp một bảng các luân xa chính và chức năng tâm lý của chúng.
Ta hãy nhìn vào những khu vực tâm lý chính thực hiện chức năng từng luân xa.
Luân xa 1, trung tâm xương cụt, có liên quan đến số năng lượng thể chất và ý muốn được sống trong thực tại thể chất. Nó là biểu hiện đâù tiên của sinh lực trong thế giới thể chất. Khi sinh lực hoạt động đầy đủ qua trung tâm naỳ thì con người có ý muốn mạnh mẽ được sống trong thực tại thể chất. Khi sinh lực hoạt động đầy đủ qua ba luân xa bên dưới phối hợp với một dòng chảy mạnh xuống chân thì hiện hữu trực tiếp và thông suốt của sự hùng mạnh thể chất cũng đi theo tới đó. Xương cụt tác động như một cái bơm năng lượng vào mức etheric giúp cho dòng chảy năng lượng từ cột sống đi ra được thẳng.
Hiện hữu của sự hùng mạnh thể chất phối hợp với ý muốn được sống, đưa lại cho cá thể “sự hiện diện” của quyền lực và sinh khí . Anh ta sẽ tạo nên hiện hữu ?Ta có mặt đây nầy? Và thành đành đáng tin cậy trong thực tại thể chất. “Sự hiện diện” của quyền lực và sinh khí bắt nguồn từ trong anh ta dưới dạng năng lượng sống .Anh ta thường hay tác động như một máy phát điện bằng cách tạo năng lượng cho những gì ở quanh mình, nạp lại các hệ thống năng lượng của chúng. Anh ta có ý muốn mạnh mẽ được sống.
Khi trung tâm xương cụt bị nghẽn hoặc bị bít, phần lớn sinh khí thể chất của sinh lực bị nghẽn, và con người không tạo được ấn tượng rõ rệt trong thế giới thể chất. Anh ta không có mặt “tại đây” . Anh ta sẽ tránh né hoạt động thể chất, có mức năng lượng tháp và thậm chí có thể bị “đau yếu”. anh ta sẽ thiếu sức mạnh thể chất.
Trung tâm xương mu (luân xa 2 A) liên quan đến phẩm chất của tình yêu đối với người khác giới mà con người có thể có. Khi luân xa nay khai mở nó tạo thuận lợi cho việc cho và nhận lạc thú tình dục

và thể chất. Nếu trung tâm nầy khai mở thì có thể con người sẽ được thích thú khi giao hợp và có thể có cực khoái. Tuy nhiên, cực khoái trọn vẹn của thân thể lại đòi hỏi toàn bộ các trung tâm phải khai mở

Hình 9 -1

CÁC LUÂN XA CHÍNH VÀ CHỨC NĂNG TÂM LÝ KẾT HỢP

CÁC TRUNG TÂM TÂM THẦN ...KẾT HỢP VỚI

7. Trung tâm đỉnh đầu …..........…Sự hợp nhất của toàn bộ cá tính với cuộc sống , và các diện mạo tâm linh của con người.

6.A trung tâm trán ……….......…Khả năng hình dung và hiểu thấu các khái niệm tâm thần.

6B Thừa hành tâm thần…........ Khả năng thực hiện các ý đồ một cách thực tế .

CÁC TRUNG TÂM Ý CHÍ

5b Nền cổ …………..........…..Ý thức về bản thân, trong xã hội và trong nghề nghiệp của mình.

4B Giữa hai xương vai ….........Ý chí cái tôi, hoặc ý chí đối với thế giới bên ngoài.

3B Trung tâm cơ hoành …........Chữa trị, quan tâm đến sức khỏe của mình.

2B Trung tâm xương cùng ....Số năng lượng tình dục.

1 Trung tâm xương cụt …......... Số năng lượng thể chất, ý muốn được sống.

CÁC TRUNG TÂM CẢM GIÁC

5A Trung tâm họng …..........…. Thu nhận và đồng hóa.

4A Trung tâm tim …….............. Cảm nhận của tâm hồn về tình yêu thường đồng loại, cởi mở với đời.

3A đám rối thái dương ….......... Niềm vui lớn và tính chan hòa, kiến thức tâm linh và ý thức về tính thoàn thể của cuộc sống.

ANH LÀ AI GIỮA VŨ TRỤ

2A Trung tâm xương mu ….........Phẩm chất của tình yêu đối với người khác giới, cho và nhận niềm vui thể chất, tâm thần và tâm linh.

Trung tâm xương cùng (luân xa 2B) liên quan đến số năng lượng tình dục của con người. Với luân xa nầy khi mở, con người cảm nhận được quyền lực tình dục của mình. Nếu con người làm nghẽn luân xa đặc biệt nầy thì sức lực và sự hùng mạnh tình dục nào của anh ta cũng sẽ thành yếu đuối và không được thoả mãn. Có thể anh ta sẽ có nhiều nỗ lực tính dục, có khuynh hướng tránh né giao hợp và không công nhận tầm quan trọng và lạc thú của tình dục, dẫn tới chỗ làm cho khu vực nầy bị thiếu

dinh dưỡng. Vì cực khoái tắm thân thể trong năng lượng sống, cho nên thân thể của con người này sẽ không được dinh dưỡng theo cách đó và nó sẽ không được sự cảm thông và sự gần gũi thân thể với người khác dinh dưỡng cho về tâm lý.

Quan hệ giữa các luân xa 2A và 2B . Luân xa xương cùng tác động như cặp đôi với luân xa xương mu. Tại hai điểm mà các trung tâm phía trước và phía sau đi tới nhau, trong lõi của luân xa, trong xương sống, sinh lực bộc lộ sự thôi thúc thể chất mạnh mẽ bậc nhì và mục đích của nó – mong muốn kết hợp lứa đôi. Sức mạnh lớn lao nầy vượt qua các chướng ngại tự đặt ra giữa hai người và lôi cuốn họ gần gũi nhau hơn.

Như vây, bản năng giới tính của từng người liên kết với sinh lực của họ. (dĩ nhiên đây là điều có thực của mọi trung tâm: bất cứ trung tâm nào bị nghẽn cũng làm tắc sinh lực tại khu vực có liên quan). Vì vùng xương mu là nguồn của sinh khí, bất cứ trung tâm nào bị nghẽn trong vùng đó cũng sẽ có tác động làm giảm sinh khí thể chất và sinh khí tình dục. Đối với phần lớn nhân loại thì trong cực khoái, năng lượng tình dục chuyển dịch qua hai luân xa giới tính nầy, nạp năng lượng và xã năng lượng cho chúng. Chuyển động nầy lại tiếp sinh khí cho thân thể và tính khiết hoá nó bằng tắm năng lượng. Việc nầy giải phóng hệ thống thân thể khỏi số năng lượng tắc nghẽn, các chất thải và sự căng thẳng sâu sắc. Cực khoái tình dục là quan trọng đối với hạnh phúc thể chất của con người.

Với những ai đã hoàn thành cảm thông đó và đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau theo con đường tâm linh thì một vài phương cách rèn luyện tâm linh như Yoga Kundalini và truyền thống Tantric đã nói rõ rằng việc xả năng lượng đó không còn cần thiết đối với hạnh phúc con người (Phần đông nhân loại không thuộc loại nầy). Nhiều thực hành tâm linh sử dụng thiền định để kiềm chế, cải biến và đưa lại lần nữa năng lượng sinh dục đi theo những kênh năng lượng khác nhau, chuyển dịch nó theo dòng năng lượng thẳng đứng từ cột sống đi ra để cái biến thành năng lượng có rung động cao hơn, năng lượng nầy sau đó được dùng để tạo nên những cơ thể năng lượng tâm linh cao hơn. Đó là một thực hành rất mạnh mẽ và nguy hiểm, phải được tiến hành có hướng dẫn, Gopi Krishna, trong cuốn sách Kundalini, nói về việc cải biến hạt giống của thân thể mình – tinh dịch – thành năng lượng tâm linh hay Kundalini (hỏa xà – N1) bằng phương pháp nầy. Nhiều thực hành tâm linh chủ trương giữ tinh dịch hay hạt giống tâm linh lại để cải biến.

Tắc nghẽn ở các luân xa 2A và 2B. Tắc nghẽn của trung tâm xương mu có thể dẫn đến bất lực trong thực hiện cực khoái ở người phụ nữ nào không thể khai mở được và không thể thu nhận dinh dưỡng tình dục từ phía người bạn tình. Người phụ nữ đó chắc hẳn sẽ không liên hệ được với âm đạo của mình và có thể không có khoái cảm giao hợp. Chị ta có thể thiên về khoái cảm khi kích thích âm vật hơn là khi giao hợp. Chị ta có thể ước muốn luôn luôn làm kẻ tấn công trong động tác tình dục, nghĩa là nằm trên và khởi xướng phần lớn các động tác. Sự biến dạng ở đây là chị ta phải luôn luôn có quyền lực. Trong trạng thái sức khỏe tốt, khi thì chị ta muốn tích cực, khi khác lại chỉ muốn tiếp

nhận, tuy nhiên, ở trường hợp nầy, trong tiềm thức chị ta vẫn sợ sức mạnh của chồng. Với sự chăm sóc và chấp thuận nhẹ nhàng, kiên nhẫn của chồng, sau một thời gian, chị ta có thể dần dần khai mở luân xa xương mu để nhận và có khoái cảm giao hợp. Chị ta cũng phải trải qua những cảm giác sợ hãi sâu sắc hơn và trải qua sự từ chối của chồng, đi đôi với điều kiện của chị là tìm những hình tượng làm điểm xuất phát cho các cảm giác đó, như được mô tả trong chương này. Tôi không có ý nói rằng phụ nữ không được là kẻ tấn công trong tình dục. Tôi sẽ nói thêm về một loại hình thiếu cân bằng trong cho và nhận.

Tắc nghẽn nghiêm trọng tại luân xa xương mu ở đàn ông thường kèm theo cực khoái sớm hoặc không cương được. Ở mức độ sau nào đó, anh ta sợ phải trao sức mạnh tình dục đầy đủ của mình, và cứ thế anh ta từ chối việc đó. Dòng chảy năng lượng của anh ta thường hay gián đoạn, tắc nghẽn hoặc bị đưa lại lần nữa về phía sau, ra khỏi luân xa xương cùng, đến nỗi mà khi cực khoái anh ta phóng năng lượng ra khỏi luân xa 2 B thay vì ra khỏi dương vật. Trải nghiệm nay đôi khi đau đớn, dẫn đến ác cảm đối với cực khoái và tránh né giao hợp. Điều nầy làm cho sớm nảy sinh những khó khăn đối với người vợ ở các mức độ khác nhau, tương tự như đối với một phụ nữ không có cực khoái. Dĩ nhiên, nhiêù lần, theo quy luật "giống nhau thì hút nhau", những người này tìm được và chia sẽ vấn đề chung đó. Đã quá nhiều lần cách giải quyết "giả hiệu" là đổ lỗi cho người kia và thử đi tìm vợ khác. Việc đó chỉ làm tình hình trở nên vĩnh viễn cho đến khi "người chủ" của vấn đề cuối cùng phải thừa nhận vai trò của mình. Tới lúc ấy, có thể bắt đâù công việc bới tìm những hình tượng khởi đầu hoặc những niềm tin.

Trong những trường hợp này, thật hạnh phúc nếu được người bạn đời chấp nhận, hiểu rõ và có thể gửi gắm vững vàng. Nếu cả hai, thay vì đỗ lỗi cho người kia, chấp nhận khó khăn chung thì rồi họ có thể tập trung vào việc trao yêu thương cho nhau, hiểu nhau và khuyến khích nhau, nhờ vậy mà phát triển hình thái qua lại mới. Loại phát triển này đòi hỏi thời gian và lòng kiên nhẫn. Nó thật sự cho mà không bắt người kia đáp ứng điều mình muốn. Lúc đó, vì sự tin cậy nhau và lòng tự trọng phát triển từ chỗ thôi đổ lỗi cho nhau và trao yêu thương cho nhau, cho nên bản băng sinh dục thường được khai mở và trở thành trao đổi dinh dưỡng cho nhau. Không có gì bất thường khi một trong số các trung tâm nầy bít lại lúc cái kia khai mở. Nhiều khi đó chính là cung cách hoạt động của từng cặp luân xa (trước/sau). Có thể là ở luân xa nầy hoạt động quá mức, còn ở luân xa kia hoạt động không đạt yêu câù, bởi vì con người không chịu đựng được khả năng có hai diện mạo của một luân xa cùng hoạt động đồng thời. Chẳng hạn, với một số người rất khó cảm nhận cả hai sức mạnh tình dục dữ dội và khó khai mở để cho và nhận từ người kia trong khi giao hợp. Nhiều lúc người ra để cho sức mạnh tình dục trở thành hình ảnh tưởng tượng hơn là để cho bộc lộ ra một cách bình thường bằng cách nhấn chìm bản ngã vào trong những nỗi niềm thầm kín và bí mật riêng tư của bạn tình. Nhân loại là những kỳ quan đẹp vô biên và phức tạp. Rất hiếm khi ta cho phép mình đi lang thang tự do vào trong

vẻ đẹp và điều kỳ lạ ấy. Những vấn đề tâm lý kèm theo, xuất phát từ tình trạng thiếu cân bằng tại luân xa 2A và 2B, dẫn tới những tình huống bất như ý trong cuộc sống.
Chẳng hạn, khi trung tâm phía sau mạnh theo chiều kim đồng hồ và trung tâm phía trước yếu hoặc nghẽn, con người sẽ có nổ lực tình dục mạnh và chắc hẳn có đòi hỏi nhiều về giao hợp . Vấn đề là ở chỗ số năng lượng tình dục và yêu cầu thì nhiều nhưng lại không kèm theo khả năng cho và nhận tình dục. Như vậy sẽ rất gay go trong việc đáp ứng một nổ lực lớn. Nếu trung tâm phía sau mạnh theo ngược chiêù kim đồng hồ thì điều tương tự là có thật; tuy nhiên, nỗ lực chắc hẳn cũng sẽ đi cùng với những hình tượng tiêu cực, thậm chí có thể là những hình ảnh tưởng tượng dữ dội về tình dục. Dĩ nhiều điều nầy càng làm cho việc thoả mãn nỗ lực trở nên khó khăn hơn, và người mang dung mạo như vậy có thể lý tưởng hóa nhiêù điều nhằm mục đích tránh né lối thoát, hoàn toàn do xâú hổ về những cảm nghĩ thầm kín đó. Mặt khác, có thể người đó có nhiều bạn tình và vì vậy mà thiếu cảm thông giữa hai tâm hồn trong hoạt động tình dục. Có thể người đó cắt đứt các ràng buộc hoặc không tạo được bất kỳ ràng buộc nào có liên quan đến tình dục.
Đám rối thái dương (luân xa 3A) kết hợp với niềm vui lớn xuất phát từ chỗ nhận biết sâu sắc về vị trí duy nhất và có liên kết của mình trong lòng vũ trụ. Người có luân xa 3A khai mở có thể nhìn lên những khoảng trời đầy sao ban đêm và cảm thấy mình thuộc về những khoảng trời đó. Anh ta được đặt vững chắc vào vị trí của mình giữa vũ trụ. Anh ta là trung tâm diện mạo duy nhất của riêng mình về biểu hiện vũ trụ hiển nhiên, và từ đó anh ta thu được kiến thức tâm linh.
Mặc dù luân xa đám rối thái dương là luân xa tâm thần, hoạt động lành lặn của nó liên quan trựctiếp đến đời sống cảm xúc của cá thể. Điều này có thật, bởi vì trí tuệ hoặc quá trình tâm thần được dùng như những máy điều chỉnh đời sống cảm xúc. Hiểu biết tâm thần về các xúc cảm đặt chúng vào khuông khổ của trật tự và xác định thực tại một cách thoả đáng.
Nếu trung tâm này khai mở và hoạt động nhip nhàng thì cá thể sẽ có đời sống cảm xúc đáp ứng sâu sắc không lấn át anh ta. Tuy nhiên, khi trung tâm này khai mở nhưng màn bảo vệ trên nó bị rách thì anh ta sẽ có những thái độ xúc cảm to lớn không kiểm soát được. Anh ta có thể bị ảnh hưởng của những nguồn lực bên ngoài xuất phát từ tinh tú làm cho lẫn lộn. Anh ta có thể bị lạc giữa vũ trụ và các vì sao. Anh ta cuối cùng sẽ bị đau đớn thể chất trong khu vực đó do sử dụng quá mức luân xa ấy và cuối cùng có thể gây ra bệnh tật, như suy tuyến thượng thận chẳng hạn.
Néu luân xa này bị bít, anh ta sẽ ngăn chận các cảm giác, có thể là không cảm thấy gì hết. Anh ta sẽ không nhận thức được ý nghĩa sâu xa hơn của những xúc cảm đem lại cuộc sống một chiều khác nữa. Anh ta có thể không liên kết được với tính duy nhất của bản thân trong lòng vũ trụ và với mục đích vĩ đại của mình.
Nhiều khi trung tâm này được dùng như một vật chướng ngại giữa trái tim và bản năng sinh dục. Nếu cả hai cái kia được khai mở và đám rối thái dương bị nghẽn, thì cả hai sẽ hoạt động riêng rẽ,

nghĩa là tình dục sẽ không liên kết sâu sắc với tình yêu và ngược lại. Cả hai liên kết với nhau rất tế nhị khi con người nhận thức được về hiện hữu cắm rễ chắc chắn trong vũ trụ thể chất của mình và về con đường lịch sử lâu dài của nhân loại dùng để tạo nên bánh xe thể chất mà người ấy có được hiện nay. Ta không bao giờ được đánh giá thấp tính sâu sắc về thể chất của mỗi con người.

Trung tâm đám rối thái dương là trung tâm rất quan trọng đối với mối liên kết của nhân loại. Khi đứa trẻ ra đời, vẫn tồn tại cái rốn etheric liên kết mẹ với con. Những sợi dây này đại diện cho quan hệ của nhân loại . Bất cứ lúc nào con người tạo mối quan hệ với người khác là lúc đó các sợi dây nảy nở giữa hai luân xa 3A. Mối quan hệ giữa hai người càng chặt chẽ thì những sợi dây càng mạnh mẽ và càng nhiều. Trong những trường hợp chấm dứt quan hệ, chúng dần dần rời nhau ra.

Các sợi dây cũng phát triển giữa các luân xa khác của những người có quan hệ, tuy nhiên các sợi dây luân xa 3 dường như là sự tái lập liên kết phụ thuộc con/mẹ và rất quan trọng trong những điều kiện phân tích ứng xử khi tiến hành chữa bệnh. Phân tích ứng xử là phương pháp xác định bản chất ứng xử của bạn đối với những người khác. Bạn có ứng xử với họ như con đối với bố mẹ (con/bố mẹ) không? Hay bạn ứng xử như chính họ là trẻ em, còn bạn là người lớn (người lớn / trẻ em) Hay bạn ứng xử như giữa hai người lớn với nhau? Loại phân tích nầy khám phá được nhiêù điều về các phản ứng của con người đối với người khác. Bản chất của những sợi dây luân xa mà bạn xây dựng tại gia đình đâù tiên của mình sẽ được lặp lại trong toàn bộ các mối quan hệ tiếp theo mà về sau bạn tạo ra được. Là đứa con, thì các sợi dây con/mẹ hình dung đúng như vậy, mối quan hệ con/mẹ . Là người lớn , bạn sẽ thích nhất các sợi dây phụ thuộc con/mẹ nảy nở giữa bạn và bạn tình của mình. Trong khi bạn chuyển dịch qua cuộc đời và trưởng thành, bạn cải tiến từng bước các sợi dây con/mẹ thành những sợi dây người lớn/người lớn.

Trung tâm cơ hoành (luân xa 3B) khu trú đàng sau đám rối thái dương, kết hợp với quan tâm đến sức khoẻ thể chất của mình. Nêú ai đó tha thiết với sức khoẻ của thân thể mình và có ý định giữ cho thân thể khoẻ mạnh cũng được mệnh danh là trung tâm chữa trị và kết hợp với chữa trị tâm linh. Người ta nói rằng ở một số thầy chữa, trung tâm này rất rộng và phát triển. Nhưng nó cũng là một trung tâm ý chí như cái khu trú giữa hai xương vai và được dùng ít hơn các trung tâm ý chí khác, trừ ở những người có khả năng chữa trị. Trung tâm nầy kết hợp với trung tâm đám rối thái dương ở đàng trước và được sử dụng ở trạng thái khai mở và do đó liên kết với vị trí của anh ta trong vũ trụ, chấp nhận rằng mình thích hợp hoàn toàn như mỗi lá cỏ và "những bông huệ đồng nội". thì sự tự chấp nhận của người đó sẽ biểu hiện ở mức thể chất như là sức khoẻ thể chất. Toàn bộ sức khoẻ - tâm thần, cảm xúc và tam linh – đòi hỏi tất cả các trung tâm phải khia mở và cân bằng.

Bạn sẽ thấy, khi ta chuyển dịch qua các loại luân xa thì các tiền diện mạo và hậu diện mạo của mỗi loại cùng nhau hoạt động cặp đôi, và việc tạo cân bằng giữa từng loại là quan trọng hơn việc chỉ tìm cách khai mở một cái ra thật rộng.

Luân xa tim (luân xa 4A) là trung tâm qua đó ta yêu thương. Qua luân xa nầy, luôn chảy dòng năng lượng quan hệ với toàn bộ cuộc sống. Trung tâm này càng khia mở bao nhiêu thì khả năng của ta yêu thương một phạm vi luôn mở rộng của cuộc sống càng lớn bấy nhiêu. Khi trung tâm naỳ hoạt động, ta yêu bản thân, yêu con cái, vợ chồng, gia đình vật cưng, bạn hữu, xón giềng, đồng bào, đồng loại và mọi sinh vật trên trái đất.

Qua trung tâm nầy, ta liên kết các sợi dây với trung tâm tim của những ai mà ta có mối quan hệ yêu thương. Điều ấy bao gồm cả con cái và bố mẹ cũng như người yêu và vợ chồng. Chắc bạn đã nghe thấy thuật ngữ "tơ lòng" án chỉ những sợi dây này. Những cảm nhận yêu thương chảy qua luân xa này thường làm ta rơi lệ. Chỉ một lần trải nghiệm trạng thái yêu thương bộc bạch này là ta thấy rõ mình nhớ nhung biết chừng nào, nhớ đến phát khóc. Khi luân xa này khai mở, con người có thể thấy toàn bộ cá thể trong đồng loại của mình. Anh ta có thể thấy tính duy nhất, cái đẹp bên trong và ánh sáng trong mỗi cá thể cũng như những mặt tiêu cực và kém phát triển. Trong trạng thái tiêu cực (bị bít luân xa), con người bị rối loạn trong yêu thương, yêu thương với nghĩa cho mà không mong chờ đền đáp.

Luân xa tim là luân xa quan trọng nhất sử dụng trong quá trình chữa trị. Toàn bộ năng lượng được chuyển hoá qua các luân xa di chuyển lên theo dòng năng lượng thẳng đứng qua gốc của các luân xa và đi vào luân xa tim trước khi ra khỏi tay hay mắt của thầy chữa. Trong quá trình chữa trị, tim biến hoá năng lượng phẳng của đất thành năng lượng tâm linh và năng lượng tâm linh thành năng lượng phẳng của đất cho bệnh nhân sử dụng. Điều nầy sẽ được luận bàn chi tiết hơn trong chương nói về chữa trị.

Nằm chính giữa khoảng cách hai xương bả vai, luân xa 4B kết hợp với ý chí cái tôi, hay ý chí phía ngoài. Đây là trung tâm từ đó ta hành động trong thế giới thể chất. Ta tìm kiếm cái ta muốn có. Nếu trung tâm này xoay thuận chiêù kiêm đồng hồ , ta sẽ có thái độ tích cực trong việc hoàn thành các việc trong đời sống và thấy người khác là chỗ dựa cho việc đó. Bấy giờ ta sẽ có những trải nghiệm để ủng hộ cách nhìn này vì ta thực hiện được nó. Ta sẽ trải nghiệm ý chí của ta và ý chí siêu phàm phù hợp. Ta sẽ nhìn thấy ý chí của bằng hữu đứng về phía ý chí của ta. Chẳng hạn, nếu bạn muốn viết một cuốc sách, bạn sẽ hình dung là bằng hữu giúp đỡ bạn và cuốn sách được nhà xuất bản nhận in theo cách nói: Vâng, đây đúng là cái chúng tôi tìm kiếm từ lâu nay?

Mặt khác, nếu trung tâm này xoay ngược chiều kim đồng hồ thì điều trái lại là có thật. Ta sẽ có quan niệm sai cho rằng ý chí Thượng đế và ý chí của người khác đối lập với ý chí của ta. Mọi người sẽ hiện ra như là những chướng ngại trên đường ta đi kiếm cái ta muốn có hay trong khi ta hoàn thành việc gì đó. Ta sẽ phải đi xuyên hay vượt qua mọi người để kiếm cái ta muốn có, hơn là nhìn thấy họ như kiếm cái ta muốn có, hơn là nhìn thấy họ như đang giúp đỡ ta. Ta sẽ tin vào những lời tuyên bố như "ý chí của tôi hơn của anh" và "ý chí của tôi hơn ý chí thượng đế". Những niềm tin, thầm kín

liên quan đến việc vũ trụ thực hiện chức năng ra sao, ở đây trở nên rối rắm.

Một hình tượng, trong đó vũ trụ bị coi như một nơi về căn bản là thù nghịch, nơi mà những kẻ gây hấn hùng mạnh sẽ tồn tại, hình tượng nầy đôi khi tóm gọn lại thành câu "không theo phương cách của ta thì có nghĩa là sự tồn tại tối thượng của ta không còn nữa" Người nầy hoạt động bằng kiểm soát và cố sức làm cho thế giới của mìn han toàn bằng cách kiểm soát những người khác. Giải pháp đối với người này là thâý cho được cung cách anh ta tạo ra môi trường thù nghịch thông qua việc gây hấn; sau đó cứ phó mặc cho may rủi và xem thử nếu thiếu kiểm soát thì có thể sống sót được không. Phó mặc cho may rủi như vậy cuối cùng sẽ dẫn đến những trải nghiệm về một vũ trụ nhân từ, phong phú và an toàn, nơi mà cuộc sống của người đó được toàn thể ủng hộ.

Trong trường hợp khác, trung tâm nầy có thể hoạt động quá mức. Nó có thể rất rộng, xoay thuận chiêù kim đồng hồ, kèm theo đó là luân xa tim nhỏ xoay thuận hoặc ngược chiêù kim đồng hồ. Trong trường hợp này, ý chí con người không đặt biệt tiêu cực; nó đúng là được sử dụng để đáp ứng chức năng đáng lẽ do luân xa tim đảm nhiệm. Thay vì khả năng buông lỏng trách nhiệm và lòng yêu thương, tức là cho chảy nhiều năng lượng hơn qua luân xa tim (4A). Người đó bù lại bằng ý chí của mình. Anh ta cho chảy thêm năng lượng qua hậu diện mạo của luân xa 4 nằm giữa hai xương bả vai. Có thể người nầy nói vụng trộm ?Tôi cần việc tôi chứ không cần quan tâm đến nhân loại các anh". Người nầy hành động chủ yếu xuất phát từ ý chí hơn là từ yêu thương, hay từ sức mạnh bao trùm hơn là từ sức mạnh bên trong. Nó là biến dạng làm cho con người muốn "làm chủ" bạn tình của mình hơn là tự coi mình bình đẳng.

Luân xa họng (5A) khu trú ở trước họng, kết hợp với việc nhận trách nhiệm về các nhu cầu riêng tư của con người. Trẻ sơ sinh được cho bú, nhưng nó phải mút vú mới có dinh dưỡng. Nguyên tắc tương tự có giá trị suốt cả cuộc đời. Trong khi con người trưởng thành. việc đáp ứng các nhu câù vẫn ngày càng đưa vào bản thân anh ta. Con người trở nên chính chắn, và luân xa này hoạt động chính xác khi con người ngừng đổ lỗi cho người khác về những thiêú thốn của mình trong cuộc sống và ra ra đi để tạo nên những cái mình cần và mong ước.

Trung tâm này cũng cho thấy trạng thái con người đối với việc nhận bât cứ cái gì đang đến với anh ta. Nếu trung tâm nầy xoay ngược chiều kim đồng hồ thì người đó không nắm bắt được cái đưa đến cho anh ta.

Điều nầy thường kết hợp với một hình ảnh về cái đang đến với anh ta là cái gì trước nhât. Có nghĩa rằng nếu quan niệm thế giới là nơi tiêu cực, thường là thù nghịch, thì anh ta sẽ thận trọng và có những dự tính tiêu cực về biện pháp sắp tới của mình. Có thể anh ta chờ đợi sự thù nghịch, bạo lực hay lăng nhục hơn là chờ đợi yêu thương và dinh dưỡng. Vì anh ta dựng lên một trường lực âm tính cùng với những dự tính tiêu cực, cho nên anh ta sẽ thu hút luồng tiêu cực đi vào. Đó là nếu anh ta chờ đợi bạo lực thì anh ta có bạo lực ngay trong bản thân và vì vậy anh ta thu hút bạo lực vào mình

theo quy luật “giống nhau thì hút nhau” như đã giải thích ở Chương 6 về bản chất trường năng lượng vũ trụ.

Khi khai mở trung tâm họng, anh ta sẽ từng bước hấp dẫn nhiều dinh dưỡng hơn, đến mức có khả năng thu hút chừng nào mà anh ta còn giữ được trung tâm họng khai mở lâu nhất. Trong thời gian quá độ, có thể anh ta thu hút rất mạnh luồng tiêu cực đi vào, chẳng mấy chốc sau khi khai mở trung tâm này, do chỗ anh ta tin rằng đó là cái sẽ đến. Khi anh ta có khả năng kinh qua trải nghiệm nay, liên kết được với cội nguồn trong bản thân mình và tìm lại niềm tin thầm kín lẫn nữa, thì anh ta sẽ mở luân xa họng. Quá trình mở và đóng này tiếp tục cho đến khi những quan niệm sai lầm về thu nhận hoặc dẫn nhập được cải biến thành niềm tin vào một vũ trụ nhân từ hằng dinh dưỡng cho ta.

Hiện tượng hấp thu xảy ra ở phía sau của luân xa thứ năm (5B) đôi khi được xem như trung tâm nghề nghiệp, kết hợp với giác quan của bản thân con người trong lòng xã hội, nghề nghiệp của anh ta và với những người có cùng địa vị xã hội. Nếu con người không thoải mái trong phạm vi nầy của cuộc sống thì bấy giờ điều khó chịu đó có thể được che đậy rất khéo bằng kiêu hãnh nhằm bù đắp cho thiếu tự trọng.

Trung tâm phía sau cổ thường khai mở nếu con người thành đạt và thích hợp với công việc của mình, thoả mãn với công việc mà anh ta coi như một nghĩa vụ trong đời. Nếu con người đã chọn được một nghề vừa đòi hỏi vừa đáp ứng và đang cố gắng hết sức cho công việc đó thì trung tâm này sẽ vô cùng rực rỡ. Anh ta sẽ thành đạt trong nghề nghiệp và nhận được sự ủng hộ của vũ trụ về dinh dưỡng. Nếu không phải như vậy thì anh ta sẽ quay lui, không ráng sức. Anh ta sẽ không thành đạt và sẽ giấu diếm điều gì bằng kiêu hãnh. Anh ta âm thầm :biết : là mình đã có thể trở nên “tốt hơn” nếu cố gắng hết sức hoặc có được một công việc mang nhiều thách thức hơn. Vì lý do nào khác, người nầy không khi nào làm thế và vẫn bảo vệ niềm kiêu hãnh để tránh né nỗi thất vọng có thực trong lòng . Anh ta biết rõ ràng mình không thành công trong đời, chắc anh ta sẽ đóng vai nạn nhân, tuyên bố rằng đời đã không cho mình cơ hội như thế nào để có thể phát triển tài năn. Kiêu hãnh này cần được thanh toán, và đau khổ cùng thất vọng nguôi đi và cũng được thanh toán.

Trong trung tâm này, ta cũng sẽ để lộ nỗi lo sợ thất bại hằng gây trở ngại cho việc nắm bắt thời cơ để ra đi và tạo dựng cái mà ta thiết tha mong muốn. Nó cũng giữ cho quan hệ riêng tư của con người và đời sống xã hội nói chung được đúng đắn . Do tránh né tiếp xúc, một mặt người này tránh luôn cả bộc lộ bản thân và cảm giác lo sợ không được yêu chuộng, mặt khác, trong ganh đua và kiêu hãnh lại nghĩ: “Tôi tốt hơn anh; anh không đủ tốt đối với tôi” Do chỗ cảm giác muốn bác bỏ được hình thành trong nội tâm ta rồi được ta đem chiếu lên người khác, ta liền tránh né người đó để tránh né việc bác bỏ. Nắm lấy thời cơ đi tìm nghề nghiệp mà bạn mong mỏi, chuyển dịch về phía những tiếp xúc mà bạn mong chờ, đồng thời bộc lộ cảm nghĩ của bạn về việc đó, là những phương cách làm dịu cảm giác nói trên và nhờ đó khai mở được luân xa nầy.

Trung tâm trán (luân xa 6A) kết hợp với khả năng hình dung và hiểu thấu các khái niệm tâm thần. Điều nầy bao gồm các khái niệm của con người về thực tại và về vũ trụ, hay là cách anh ta nhìn thế giới và cách anh ta nghĩ về thế giới sẽ đáp lại giống anh ta. Nếu trung tâm nầy xoay ngược chiều kim đồng hồ, con người có những khaí niệm tâm thần lẫn lộn hay những hình ảnh không thật về thực tại và thường là tiêu cực. Người này giữ những hình ảnh ấy và đem chiếu chúng lên thế giới, lấy chúng để tạo ra thế giới của mình. Nếu trung tâm này tắc nghẽn hoặc yếu đuối, con người thường bị trở ngại trong các ý đồ sáng tạo, đơn giản chỉ vì số năng lượng chảy qua trung tâm này ít ỏi. Nếu lại phối hợp thêm với một trung tâm điều hành – khu trú phía sau đầu (luân xa 6B) Hoạt động mạnh mẽ nữa, thì điều đó có thể gây nên tàn phá trong cuộc đời người.

Trong quá trình điều trị bằng thanh khiếtt hóa hoặc phân loại các hình ảnh của niềm tin tiêu cực, khi một hình ảnh xuất hiện tại hệ thống năng lượng và bắt đâù hoạt động áp đảo, thì có thể trung tâm nầy sẽ xoay ngược chiều kim đồng hồ, cho dù thông thường nó vẫn xoay thuận. Qúa trình điều trị này đưa hình ảnh ra phía trước, khiến nó phải biểu lộ ra trong cuộc đời con người. Nhờ được chữa, người đó sẽ hiểu thấu và nhì nthấy hình ảnh một cách sáng tỏ khác trước. Trung tâm này bấy giờ sẽ xoay và xoay thuận chiêù kim đồng hồ. Thường thì người thầy thu6óc dày dạn có thể phát hiện ra loại chuyển động xoay ngược chiêù kim đồng hồ nói trên, bởi vì chuyển động ngược đó đi kèm theo tính thiếu ổn định của cảm giác. Rõ ràng người thầy thuốc sẽ thấy đây không phải là trạng thái bình thường của các vấn đề. Chẳng hạn, luân xa này thậm chí có thể cho thây một chuyển động hỗn loạn nói lên rằng lối thoát liên quan đến một trong các khái niệm của người này về thực tại đang lung lay nhân cách anh ta.

Trung tâm thừa hành tâm thần (luân xa 6B) khu trú ở phía sau đâù, kết hợp với việc thi hành những ý đồ sáng tạo hình thành qua trung tâm ở trán. Nếu trung tâm ý chí thừa hành khai mở thì những ý định của co nngười đi kèm với hành động thích hợp khiến chúng thành sự thật trong thế giới thế chất. Nếu trung tâm này không khai mở, con người mất một thời gian gay go mang các ý đồ của mình ra thực hiện.

Đặc biệt nản lòng khi có trung tâm đàng trước (6A) khai mở, còn trung tâm phía sau bị bít. Một người có nhiều ý đồ sáng tạo nhưng dường như không khi nào thực hiện được. thường kèm theo lời cáo lỗi đổ tội cho vấn đề ở thế giới bên ngoài. Thường người này chỉ đơn giản cần được huấn lyện cách thực hiện từng bước điều mà anh ta muốn hoàn thành. Khi tiến hành loại công việc từng bước đó, sẽ nảy sinh nhiêù cảm nghĩ. “Ta không thể đứng chờ lâu thế này”; “Ta không muốn nhận trách nhiệm về chuyện xảy ra này”; “Ta không muốn kiểm tra ý đồ này trong thực tại thể chất”; “Ta không chấp nhận quá trình sáng trạo lâu thế này, ta chỉ muốn sáng tạo mà không mất nhiều công đên1thế”, “Cậu cứ làm việc đi, tôi là người có nhiêù sáng kiến”. Chắc là anh ta cũng chống lại chuyện phải sống trong thực tại thể chất và trong địa vị người học việc.

Mặt khác, nếu trung tâm nầy xoay theo chiêù kim đồng hồ và trung tâm ý đồ xoay ngược lại thì ta có một mối tình trạng thậm chí lộn xộn hơn. Co dù những khái niệm của con người không nằm trong thực tại, nó vẫn tiếp tục thực hiện các khái niệm méo mó với một số kết quả. Chẳng hạn, nếu bạn tin rằng thế giới nầy là một nơi dơ daý, ở đó "mọi người đều đi ra ngoài có việc, do đó bạn có thể lấy cái gì bạn muốn", và bạn có khả năng làm như vậy vì bạn biết cách làm, có nghĩa lá ý chí thừa hành của bạn hoạt động, bấy giờ bạn có thể xử sự như một tên tội phạm. Trong trường hợp nầy, trái tim chắc cũng tắc nghẽn. Cuộc sống của bạn sẽ chứng minh ý đồ của bạn bởi một chừng mực nào đó. Bạn sẽ thành công tới một phạm vi nào đó cho đến khi bạn bị bắt. Hoặc với loại dung mạo này có thể bạn cố gắng làm xảy ra điêù gì đó , cái điều không thể thực hiện được trong thế giới thể chất. Hoặc có thể bạn là động lực thực hiện ý đồ của người khác, cho dù ý đồ đó như thế nào.

Trung tâm đỉnh đầu (luân xa 7) có liên quan đến mối liên kết của con người với đời sống tâm linh của mình và sự hợp thành của toàn bộ con người anh ta về thể chất, cảm xúc, tâm thần và tâm linh. Nếu trung tâm này tắc nghẽn, chắc hẳn con người không có liên hệ trải nghiệm với đời sống tâm linh của mình. Chắc hẳn anh ta không có "cảm tính vũ trụ" và không hiểu điều thiên hạ nói khi họ phát biểu về những trải nghiệm tâm linh của họ. Nếu trung tâm này khai mở, chắc là anh ta thường hay trải nghiệm đời sống tâm linh của mình trong một hình thái cá biệt, độc nhất cho cá thể đó. Đời sống tâm linh nầy không phải là cái có thể định rõ bằng giáo lý hoặc dễ dàng thuật lại bằng lời. Nó là trạng thái tồn tại, một trạng thái siêu nghiệm của thực tại thế tục đi vào vô biên. Nó vượt qua thế giới thể chất và tạo ra trong cá thể một tri giác về trọn vẹn, yên bình và tin cậy, mang lại ý thức về mục đích cuộc sống cho anh ta.

Điểm lại chương 9

1. Hãy mô tả chức năng tâm lý của từng luân xa.
2. Hãy giải thích luân xa khai mở và luân xa bít có ý nghĩa thế nào, như đã mô tả trong chương nầy.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bống

CHƯƠNG 10A

CHẨN ĐOÁN LUÂN XA

HAY CHẨN ĐOÁN TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG

Có vài phương pháp đánh giá tình trạng các luân xa Khi bắt đầu, bạn cần thăm dò xem thực hành nào dễ nhất và bổ ích nhất cho bạn.

Phương pháp tốt nhất mà tôi đã tìm ra để cảm nhận tình trạng các luân xa là sử dụng con lắc. Dụng cụ này giúp nâng cao tính nhạy cảm của hạn đối với dòng chảy năng lượng, vì nó tác động như một máy khuếch đại. Những con lắc tốt nhất mà tôi tìm ra để dùng vào mục đích này làm bằng gỗ sồi và hình quả lê, đường

kính 1 in. dài 11/2 in. Trường năng lượng của chúng lan tỏa, dễ thấm qua và cũng hình quả lê. Con lắc đối xứng xung quanh trục thẳng

đứng của nó, là điều quan trọng đối với kiểu đo

đạc này (Các con lắc bằng gỗ sồi có thể mua tại Metaphysical . Research Group, Archers Court, stonestile . Lane, Hastings, Sussex, Anh Quốc).

Nếu bạn đã phát triển được một ít nhạy cảm ở bàn tay mình hay cảm nhận được bằng xúc giác thì bạn có thể thực hành cảm nhận bằng hai tay năng lượng vào ra qua các luân xa. Việc này giúp ta biết được năng lượng chãy tự do hay tắc nghẽn, yếu hay mạnh. Bạn có thể làm như vậy với một huyệt châm cứu bằng cách đặt một đầu ngón tay lên. Làm theo cách này, thậm chí bạn có thế có những đáp ứng cảm giác thể chất nào đó ngay trong thân thể mình, cung cấp cho bạn thông tin mà bạn cần biết . Cuối cùng, sau khi bạn phát triển tri giác cao cấp của mình lên trình độ cao hơn, có thể bạn có khả năng chỉ đơn giản nhìn vào các luân xa là biết được chúng đang xoay như thế nào (đều hay không đều). màu sắc của chúng ra sao tối và tắc nghẽn. đã được rửa sạch và

yếu hay là trong trẻo, chói sáng và màu sắc khoẻ khoắn). Có thể bạn cũng sẽ nhìn thấy được một cách chính xác chúng biến dạng như

thế nào Và cuối cùng có thể bạn cũng nhìn thấy được chúng trên từng vầng của hào quang.

Nhưng trước hết ta hãy thực hành sử dụng con lắc

Tập chẩn đoán các luân xa bằng con lắc

Để đo đạc các quân xa phía trước, bạn hãy để bệnh nhân nằm ngửa Để đo đạc các luân xa phía sau, để bệnh nhân nằm sấp.

Để đo đạc tình trạng của luân xa, bạn giữ con lắc bằng một sợi dây đài khoảng 6 in trên bề mặt luân xa, và hãy trút khỏi tâm trí mọi thành

kiến về tình trạng của luân xa (Điều này là phần khó khăn nhất, đòi hỏi thực hành nhiều). Đảm bảo cho con lắc gần thân thể tối đa mà không chạm vào da . Năng lượng của bạn chảy vào

trường năng lượng của con lắc để tiếp sức cho nó. Trường năng lượng phối hợp của con lắc và của bạn lúc này tương tác với trường năng lượng của bệnh nhân làm cho con lắc chuyển động (Xem

H 10-1). Chắc là nó sẽ chuyển động trong một mẫu hình tròn bao quanh một hình tròn tưởng tượng phía trên mặt da của bệnh nhân (Có thể nó lắc tới lắc lui theo một chuyển động elip hoặc theo đường thẳng. có thể nó chuyển động thất thường. Kích thước và hướng chuyển động của con lắc cho ta thấy mức và hướng của dòng chảy
năng lượng qua luân xa.
BS John Pierrakos thấy rằng chuyển động thuận chiều kim đồng hồ của con lắc biểu thị một luân xa được khai mở về tâm lý động lực học . Điều đó có nghĩa là các cảm giác cũng như trải nghiệm tâm lý, do luân xa này chi phố và tuôn chảy qua luân xa này, đều rất cân bằng vàp hong phú trong cuộc đời người ấy. Nêú con lắc chuyển động ngược chiêù kim đồng hồ tức là luân xa đó bị bít về tâm lý động lực học, chỉ rõ một khu vực có vấn đề trong diện mạo tâm lý tương ứng của nó. Điều đó có nghĩa là các cảm giác và các trải nghiêm tâm lý chi phối bởi dòng chảy qua luân va đó đều không cân bằng do năng lượng bị tắc nghẽn, và chắc là người đó có những trải nghiệm tiêu cực cùng phối hợp.
Kích thước của vòng tròn do con lắc tạo nên có liên quan đến sức khoẻ của luân xa và mức năng lượng chảy quan. Nó cũng liên quan đến mức năng lượng của thầy chữa và bệnh nhân hôm đó. Nêú con lắc vẽ một hình tròn lớn thì có nhiều năng lượng chảy quan. Nếu hình tròn bé thì có ít.
Điều quan trọng cần nhớ kỹ là k1ich thước luân xa không phải là đường kính của hình tròn do con lắc vẽ nên, mà là do con lắc chỉ ra. Kích thước vòng tròn của con lắc là hàm số tương tác của cả ba trường năng lượng (của bệnh nhân, của thầy chữa và của con lắc) như đã nói ở trên. Nếu năng lượng của cả ba thấấ thì tất cả luân xa hiện ra bé hơn. Nếu năng lượng cao thì tất cả luân xa hiện ra to hơn. Phải tập trụng so sánh các kích thước tương đối giữa các luân xa. Sức khỏe đạt được nhờ sự cân bằng các luân xa để tạo dòng chảy năng lượng qua mọi luân xa. Vậy tất cả luân xa phải có kích thước gần giống nhau để đảm bào sức khỏe.
Có nhiêù thay đổi giữa các hình thái cơ bản xoay thuận chiều và ngược chiều kim đồng hồ chỉ rõ các trạng thái tâm lý khác nhau. Hình 10-2 là bảng các hình thù khác nhau do con lắc vẽ nên. Thoạt đầu nhìn vào bảng này có vẻ hơi phức tạp nhưng thực ra nó rất đơn giản. Mỗi chuyển động do con lắc vẽ nên là một biến thiên giữa các cực của một luân xa khai mở hoàn toàn, xoay thuận chiêù kim đồng hồ, đường kính 6 in. Th.6 hoặc của một luân xa bị bít hoàn toàn xoay ngược chiều kim đồng hồ, đường kính 6in. Ng6. Hiếm khi tôi thấy những đường kính lớn hơn 6 in, trừ khi người đó sử dụng quá mức một luân xa đặc thù hoặc người đó ở trạng thái rất khai mở sau một trải nghiệm tâm linh khi mà phần lớn luân xa đều khai mở. tôi đã đo được tới th 10 (thuận chiều kim đồng hồ với đường kính 10 in).
Trường hợp ngoại lệ duy nhất về suy giảm giữa Th6 và Ng6 là luân xa hoàn toàn im ắng (l) mà ở đó con lắc không chuyển động mảy may. Trong trường hợp này (hoặc là luân xa đảo ngược chiều xoay

của nó, hoặc là cá thể đã từng sử dụng quá mức hay bất phải lệ thuộc và làm tắc nghẽn chức năng tâm lý đặc thù vốn kết hợp với luân xa đó, một luân xa đã ngừng xoay hoàn toàn và không còn chuyển hóa năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ. Đây là trạng thái mà nếu cứ tlếp tục lâu ngây thì chắc chắn phần nhiều sẽ dẫn đến bệnh tật. do chỗ thân thể không hoạt động khoẻ khoắn được vì mất khả năng sử dụng năng lượng bản ngả . (Xem Chương 15 về mối quan hệ giữa bệnh tật và các luân xa).

Bất cứ đu đưa hình elíp nào của con lắc cũng biểu thị sự thiếu cân bằng lệch phải/lệch trái của dòng chảy năng lượng trong thân thể

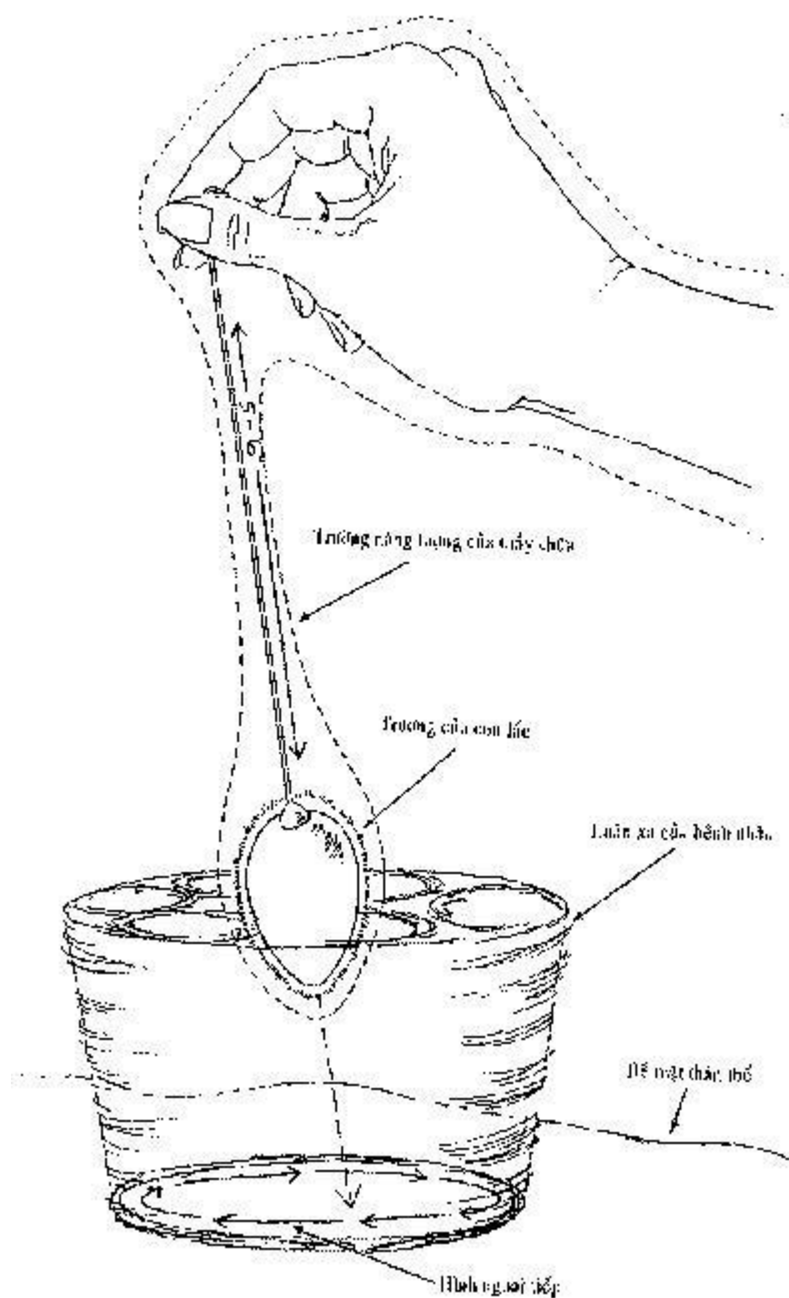
Nói bên trái hay hên phải là bên trái hay bến phải của bệnh nhân

phải của thân thể hệnh nhân. nghĩa là con lắc đu đưa sang trái (ThET) hoặc sang phải (ThEP) của thân thể bệnh nhân. Điều này cũng cho biết rằng một bên khỏe hơn bên kia. Phía phải (THẼ NGEP) đại diện cho bản chất chủ động. hung hăng. nam tính hoặc dương

Phía trái (THET, NGET) đại diện cho bản chất thụ động

thụ động, dễ tiếp thu, nữ tính hoặc âm. Khi con: lắc vẽ một hình elip trệch sang bên phải của thân thể bệnh nhân, BS John Pierrakov

nhận thấy nhân cách đồ có diện mạo nam giới phát triển hơn là. nữ gió Con người như vậy chắc sẽ quá tích cực theo nghĩa anh ta thường vẫn hung hăng vào những lúc mà tính dễ tiếp thu lại thích hợp ơn. Điều này sẽ xảy ra đối với những hiệu quả trực tiếp liên quan đến khu vực hoạt động tâm lý chi phố luân xa đặc thù đã biểu lộ chuyển động hình elip.



Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

CHƯƠNG 10B

Nhớ rằng các ký hiệu được vẽ khi ta nhìn thẳng vào phía trước của thân thể bệnh nhân.

Ký hiệu	Chú giải	Nghĩa ký hiệu	CÁC BIỂU THỊ TÂM LÝ
	Th6	Thuận chiều kim đồng hồ (thuận), đường kính (ĐK)	Khai mở và hài hòa với cảm nhận rõ ràng về thực tại .
	ThEP3	Thuận, elip, phải, ĐK3 in	Khai mở. Phân tách hoạt bát/ dễ tiếp thu với phía hoạt bát của nhân cách phát triển hơn phí dễ tiếp thu. Cảm nhận thực tại nghiêng sang phía hoạt bát, nam tính hoặc dương đối ngẫu.
	ThET3	Thuận, elip, trái ĐK 3 in	Khai mở. Phân tách hoạt bát/ dễ tiếp thu với phía dễ tiếp thu phát triển hơn. Cảm nhận thực tại nghiêng sang phía dễ tiếp thu, nữ tính hoặc âm đối ngẫu.
	ThED3	Thuận elip đứng, ĐK 3 in	Khai mở. Với vài chuyển dịch lên trên năng lượng theo hướng tâm linh nhằm tránh né tương tác với mọi người
	ThEN6	Thuận elip ngang ĐK 6 in	Khai mở. Với năng lượng kết đọng và nén xuống để tránh né tương tác năng lượngvới mọi người
	Ng6	Ngược chiều kim đồng hồ (ngược) ĐK 6 in	Bị bít và kém hài hòa, với các hình chiếu hoạt bát của thực tại.
	NgEP3	Ngược, elip phải . ĐK 3 8n	Bị bít. Phân tách, diện mạo hung hăng phát triển hơn thụ động, với hình chéu của thực tại thụ động nghiêng về dương.
	Ng ET2	Ngược, elip trái. ĐK 2 in	Bị bít, Phân tách, diện mạo thụ động phát triển hơn hung hăng, với hình chiếu của thực tại nghiêng về hung hăng.
	NgED3	Ngược, elip, đứng, ĐK 3 in	Bị bít. Với chuyển dịch lên trên của năng lượng theo hướng tâm linh nhằm tránh n tương tác với mọi người.
	NgEN5	Ngược, elip ngang, ĐK 5 in	Bị bít . Vài năng lượng nén xuống và kết đọng nhằm tránh né tương tác năng lượng với mọi người.
	Đ6	Đứng, đu đưa 6 in	Chuyển dịch các cảm giác và năng lượng theo hướng tâm linh nhằm tránh né tương tác cá nhân
	N4	Ngang đu đưa 4 in	Nén dòng chảy năng lượng và các cảm giác xuống nhằm tránh né các tương tác cá nhân. Biểu lộ có nghẽn chặt
	P3	phải đu đưa 3 in	Phân tách nghiêm trọng hung hăng/thụ động, phía hung hăng phát triển hơn phía thụ động.
	T4	Trái, đu đưa 4 in	Phân tách nghiêm trọng hung hăng/ thụ động, phía thụ động phát triển hơn phía hung hăng
	I	Im ắng	Luân xa không hoạt động chút nào, sẽ dẫn đến tình trạng bệnh lý của thân thể
	ThE thay đổi trục 5	Thuận , elip, thay đổi trục . Đk 5in	Thay đổi ghê gớm xảy ra ở người hoạt động tích cực và sâu sắc về những vấn đề liên quan . Chắc là hay liên quan đến những vấn đề thích hợp do chức năng luân xa xác định. Hỗn lạn cảm xúc.
	NgE thay đổi trục 6	Ngược , elip, thay đổi trục . ĐK 6in	Như THE thay đổi trục, với hỗn loạn tiêu cực.

Tại luân xa nào mà hình elip của con lắc đu đưa hướng sang trái (ThET, NgET) thì người đó đa phần là thụ động trong những hoàn cảnh có liên quan với những hậu quả dính líu đến các diện mạo tâm lý đặc thù đó luân xa đó chị phối. ví dụ, nếu trung tâm ý chí giữa hai xương vai (4B) ghi thụ động (hình elip hướng sang trái), thì người này sẽ không thể với tới được cái mình muốn có. Anh ta sẽ vẫn thụ

động khi cần phải có hành động hung hăng. Anh ta sẽ chờ sai đó tiến hành việc ấy, hoặc ai đó đem cho anh ta cái ấy. Anh ta cũng sẽ không thể đứng lên bảo vệ quyền lợi hoặc mục đích của mình. Nhiêù khi anh ta phô ra một sự thụ động của mình, song thực tế anh ta sợ phải hung hăng, thường là do một vài hình ảnh sâu sắc về ý nghĩa của hành động hung hăng.

Hình ảnh về tính hung hăng xuất phát trực tiếp từ trải nghiệm tuổi thơ. chẳng hạn, một đứa trẻ có ông bố rất hung hăng, thường hay áp đảo hoặc làm nhục nó mỗi lần nó với tới cái nó muốn có. Điêù này làm cho nó tin rằng việc với tới cái mình muốn có như vậy không phải là biện pháp tốt để thu được cái muốn có. Trẻ em rất sáng tạo, cho nên thằng bé chắc phải trải nghiệm nhiêù biện pháp để thu được cái nó muốn có hoặc ít nhất cũng thu lấy cái gì bù cho cái nó muốn có. Bất cứ biện pháp nào có hiệu quả là trẻ sẽ chấp nhận, coi đó là cách ứng xử tự nhiên. Trẻ sẽ tiếp tục ứng xử như vậy cho đến khi nào biện pháp đó kém hiệu lực trong đời sống của nó. Thật đáng tiếc, tập quán rất khó thay đổi, và việc chuyển sang đi tìm các biện pháp mới đòi hỏi công sức, bởi vì tính hung hăng thoạt đầu được coi là tiêu cực. Bên dưới toàn bộ sự thụ động thường có một thành phần hung hăng rất thù nghịch của nhân cách chỉ chực làm nổ tung cảm giác mà không có gì kiềm chế được và chiếm lấý cái nó muốn có. Nếu điều này được tiến hành lập đi lập lại trong môi trường chữa bệnh thì người đó cuối cùng sẽ có khả năng hợp nhất tính hung hăng lành mạnh của anh ta với phần còn lại của nhân cách mình. Thao tác tấn công này cần được tiến hành song song với thao tác chuyển tính thụ động thành tính dễ tiếp htu lành mạnh .

Chuyển động hình tròn của con lắc bên trên luân xa càng méo mó thì biến dạng tâm lý càng nghiêm trong. Phân tách phải / trái nghiêm trọng nhất được chỉ rõ bằng chuyển động đi tới của con lắc tại một góc 45 độ với trục dọc của thân thể (P3, T4 ở Hình 10-2) . chuyển động con lắc càng lớn thì số năng lượng chứa trong biến dạng này càng nhiều. chẳng hạn, kích thước P6 của luân xa 4B chỉ rõ người đó sẽ lấy cái mà họ muốn có một cách đơn giản và hung hăng, bất chấp hoàn cảnh lúc đó. Quy luật chung tương tự về đo đặc mức độ nghiêm trọng vẫn đúng trong trường hợp con lắc đu đưa lui tới thẳng đứng (song song với trục dọc của thân thể (Đ) hoặc nằm ngang (thẳng góc với trục dọc của thân thể 9N). Diện mạo thẳng đứng chỉ rõ rằng cá thể này đang làm trệch hướng năng lượng lên xuống theo phương thẳng đứng, điều đó có nghĩa là anh ta đang tránh né tương tác cá nhân . Chuyển động nằm ngang của con lắc chỉ rõ rằng cá thể này đang nén ép và kết đọng dòng chảy năng lượng cũng như cảm giác, nhằm tránh né tương tác cá nhân. Chẳng hạn, số ghi Đ5 của con lắc tại luân xa 3A chỉ rõ rằng người này đang tập trung liên kết riêng của mình theo phương thẳng đứng, theo hướng tâm linh, và ĐANG TRÁNH NÉ QUAN HỆ CÁ NHÂN VỚI NGƯỜI KHÁC. Anh ta xác định mình là ai trong vũ trụ theo quan điểm của niềm tin tâm linh và tách ra khỏi diện mạo của con người có liên kết với người khác. Trái lại, số ghi N5 của con lắc tại cùng luân xa vừa rồi thường chỉ rõ rằng người đó đang không có liên kết với bất kỳ ai, ở mức tâm linh cũng như ở mức con người.

điều này có thể dẫn đến sự cô lập cá nhân. Chuyển động đặc biệt này có thể đi vào trong một luân xa và im lắng (I) do ít sử dụng và kết đọng. Trường hợp như vậy cần phải tiến hành thao tác tâm lý động lực học mạnh mẽ lên thân thể .

Khi một cá thể tập trung tác động tâm lý lên một diện mạo đặc biệt của mình do quyết định làm việc ấy xuất phát từ trong nội tâm hoặc do bị bắt buộc vì một hoàn cảnh bên ngoài nào đó, thì luân xa hoặc các luân xa đăc thù có liên quan chắc sẽ biẻu lộ ra một chuyển động hỗn loạn hay không đối xứng (ThE trục thay đổi, NgE trục thay đổi như ở Hình 10-2. Chuyển động này sẽ làm cho con lắc đu đưa hỗn loạn, thường biểu hiện bằng một chuyển động elip phối hợp với một thay đổi trục. Trước hết, chuyển động này có thể làm cho người mới học bị lẫn lộn; tuy nhiên nêú con lắc được giữ bên trên luân xa trong thời gian lâu, thì có thể quan sát được thay đổi trục. Mô hình vòng tròn của con lắc trông tựa như hai mục cuối ở hình 10-2. Bất cứ lúc nào quan sát thấy kiểu chuyển động này, người thầy thuốc cũng biết được nhiêù điều tiếp diễn ở bệnh nhân. Đó là lúc phải tác động sâu sắc lên các vấn đề liên quan, nhưng cùng lúc đó lại phải cho bệnh nhân có thời gian và không gian riêng để tự mình tiến hành kiểm tra/ cải biến bản thân. Nêú có thể nghỉ công việc được một số ngày vào thời gian này và không bị chuyện làm ăn quấy rối, thì người ấy có khả năng tận dụng thời kỳ thay đổi lớn này của bản thân. Tôi thường thấy hiện tượng đó ở những người đang trải qua việc cải biến bản thân sâu sắc tiến hành tại cơ sở chữa trị tích cực hằng tuần.

Khi đã sử dụng con lắc thành thạo hơn, thầy thuốc sẽ bắt đâù quan sát thấy thêm nhiều "đặc tính" trong các số đo. Tốc độ đu đưa (con lắc chuyển động nhanh ra sao) chỉ rõ số năng lượng chuyển hoá qua luân xa đó. Khi thực hành, thầy thuốc cũng có thể nắm bắt được" các đặc tính như khít khao, căng thẳng, hồ hởi, chán nản, u buồn, sầu khổ, yên bình và sáng sủa. Một đu đưa nhanh có thể là nhanh và khít khao, biểu thị sự làm việc quá sức, căng thẳng và thúc bách trong khu vực. Như vậy là do phát triển được thêm nhiều cảm giác nhạy bén đối với đặc tính của năng lượng chảy qua luân xa, thầy thuốc có thể biết được nhiều hơn về tình trạng bệnh nhân. Thầy thuốc có thể nói luân xa ổn định như thế nào, đã ổn định như vâỵ khoảng bao lâu, nó có thay đổi lui tới giữa hai trạng thái không và thêm nữa . Một luân xa có thể khai mở trong 20% hoặc 80% thời gian. Điều đó, người thầy thuốc có rèn luyện về cảm giác có thể "nắm bắt được" Dĩ nhiên, muốn được như vậy phải thực hành kèm theo xác minh.

Các luân xa trải qua những giai đoạn khác nhau khi thay đổi từ bị bịt thành khai mở qua thao tác tích cực trong điêù trị. Quá trình thay đôỉ hệ thống niềm tin của con người lại chi phối lần nữa chuyển động của luân xa Một luân xa liên tục bị bít tại một đường kính lớn (Ng6) qua một thời gian sẽ có những lần giảm đường kính, xoay vòng lại rồi tăng đường kính theo hướng hài hòa cho đến khi trở thành Th6. Hoặc, hay gặp hơn, một luân xa Ng6, ví dụ ở luân xa tim hay luân xa đám rối thái dương trong vòng chừng dăm phút cá thể khóc nức nở, có thể xoay vòng lại thành Th6. Kiểu thay đổi này sẽ

không giữ được lâu bởi vì khi người đó tiếp tục thao tác một thời gian dài thì luân xa có khuynh hướng cử "bỏ ngỏ" lâu hơn là mỗi lần nó khai mở. Điều này nâng cao tổng thời gian phần trăm của hoạt động hài hòa, và người đó tự cảm thấy vui vẻ trong những khoảng thời gian dài hơn. Lâu ngày, luân xa sẽ ổn định về tư thế khai mở và sẽ hiếm khi bị bít. Bấy giờ cá thể thường tiến lên thao tác trên luân xa bên cạnh đang hoạt động kèm hài hòa quấy rầy hạnh phúc thường ngày của mình.

Tôi đã thấy rằng khi một luân xa bị bít mãn tính nay được khai mở trong buổi chữa thì một luân xa khác ngày thường vẫn khai mở bỗng nhiên bít lại để bù trừ. Tính cách con người không thể chịu được trạng thái "bỏ ngỏ" mới mà không có một vài mức độ "bảo vệ" tưởng tượng nào đó vào lúc mới bắt đầu.

Nghiên cứu một trường hợp tái chữa trị tích cực.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét các dung mạo luân xa được đo đạc thực sự trong trong một trường hợp. Đó là một phụ nữ tới Trung tâm Phoenicia Pathwork ở Phoenicia, New York , hai lần cách xa nhau để được tái chữa trị hằng tuần, bao gồm thao tác rất mạnh. Lần đầu vào năm 1979, lần thứ hai vào năm 1981. Lần sau chị đến cùng với người chồng mới, và cả hai được thao tác rất mạnh theo cặp. Các số đo của luân xa được lấy trước khi thao tác và sau khi hoàn tất tuần chữa trị. Mọi số đo đều được lấy khi bệnh nhân ở trạng thái rất thanh thản, và trước đó một thời gian cũng đã thanh thản như vậy cho tới ngày đo. Số liệu được trình bày trên Hình 10-3. Để hiểu được các số đo này, bạn cần sử dụng Hình 7-3, Hình 9-1 và Hình 10-2 trong chương này về chú giải của từng luân xa .

Như bạn có thể thấy qua các số đo, các trung tâm hoạt động hài hòa nhất là trung tâm lý trí, rồi đến trung tâm cảm giác, kém nhất là trung tâm ý chí. điều đó có nghĩa là chị ta có trí tuệ tốt, đặc biệt trong các khái niệm về thực tại (6A) và trong sự hợp nhất nhân cách và tâm linh (7)

Hình 10-3

NGHIÊN CỨU MỘT TRƯỜNG HỢP TÁI CHỮA TRỊ TÍCH CỰC
CÁC SỐ ĐO LUÂN XA

Luân xa		1979 Trước chữa	sau chữa	1981 trước chữa	sau chữa
Trung tâm đỉnh đầu	(7)	Th6	Th6	Th5	Th5
Thừa hành tâm thần	(6B)	ThEP4	I	P4	ThEP6
Ý chí nghề nghiệp	(5B)	Ng3	ThEP3	Ng3	Th4
Ý chí cái tôi phía ngoài	(4B)	Th5	Th5	Ng5	Th5
Ý chí sức khoẻ	(3B)	ThEP3	Ng3	ThEN4	Th4
Ý chí tình dục	(2B)	Ng4	Ng4	Ng4	Th4
Nhận thức	(6A)	Th4	Th5	Th5	Th5
Cảm thụ/ trách nhiệm	(5A)	Th4	ThEP4	Th5	Th5
Yêu thương	(4A)	Th3	Th4	Th4	Th4
Hiểu biết vũ trụ	(3A)	Ng4	Th3	Ng3	Th5
Tiếp thu tình dục	(2A)	Th4	Th4	ThE trục thay đổi	Th5

Trung tâm ý chí thừa hành tâm thần (6B) có phân tách phải/trái trong phần lớn thời gian điều này có nghĩa là chị có khuynh hướng trở nên hung hăng đúng vào thời điểm mà nếu chị trở nên dễ tiếp thu thì sẽ thích hợp hơn trước các tình huống liên quan đến việc thực hiện từng bước những ý đồ của chị. Chị sẽ quyết định làm gì và sẽ tiếp tục làm gì đó từng bước, mà chẳng cần biết đã đúng lúc bắt đầu hay chưa. Khi chị tới chữa trị lần đầu, trung tâm này rất hung hăng. Đợt chữa thứ nhất kết thúc, trung tâm này dịu xuống, không còn hung hăng và phần nào im ắng. Dạng hình im ắng này không duy trì được hoặc không chuyển được sang trạng thái hài hòa như vẫn thường có trước đó. Hai năm sau, khi chị trở lại, trung tâm đó lại hung hăng; và tình hình này không thay đổi trong suốt đợt chữa trị thứ hai. Vào thời gian đọc luân xa lần cuối, chị vẫn hung hăng quá mức khi thực hiện các ý đồ. Đây là trường hợp duy nhất không có thay đổi gì trong các luân xa. Mọi luân xa ở người khác thì đến cuối đợt chữa thứ nhì là cân bằng.

Các trung tâm ý chí khác của chị cũng cho thấy có vấn đề, với một trung tâm không hoạt động ở thời điển này hay thời điểm khác trong suốt nhiều tuần. Khi chị tới vào năm 1979, các luân xa 5B, 3B và 2 B đều không hoạt động chính xác. Điều đó có nghĩa là chị hung hăng một cách tiêu cực trong giới hạn của kiêu hãnh (luân xa 3B) , và làm nhụt sức mạnh tình dục của mình. Chị làm nhụt sức mạnh tình dục của chị bằng cách tách dòng chảy năng lượng ở luân xa 2B thành bốn phần (con lắc cho

thấy 4 vòng tròn rõ rệt và riêng rẽ) và sử dụng dòng chảy năng lượng theo những cung cách tiêu cực, như mâu thuẫn với chồng cũ chẳng hạn. Sau đợt chữa thứ nhất, tiến bộ duy nhất trong hoạt động ý chí của chị nằm trong khu vực kiêu hãnh bấy giờ đã giảm bớt và trở thành hoạt động tích cực trong khu vực nghề nghiệp (5B). Nó vẫn còn có một thành phần quá nhanh nhảu lúc đó thay cho kiêu hãnh để bù đắp vào cảm giác hụt hẫng trong khu vực đó. Khi chị trở lại chữa đợt thứ nhì sau hai năm, chị vẫn còn mang theo mình những vấn đề tương tự về ý chí. Trong thời gian điều trị đợt thứ nhì này, các vấn đề đó đã được giải quyết và tất cả các trung tâm ý chí bắt đâù hoạt động bình thường.

Các trung tâm cảm giác cho thấy một số khó khăn, nhưng không nhiều như ở các trung tâm ý chí. Trung tâm tim (4A) vẫn khai mở suốt cả hai năm (chị này tốt bụng khi yêu thương). Trung tâm họng (5A) cho thấy có rối loạn kèm theo hạn chế dinh dưỡng và khăng khăng phủ nhận các nhu cầu. Tình hình này dịu đi khi kết thúc đợt điều trị thứ nhất, và hai năm sau khi chị trở lại thì đã được giải quyết, phần lớn qua việc xây dựng mối quan hệ rất tử tế với người đàn ông mà chị yêu. Mặt khác, trung tâm đám rối thái dương (3A) , liên quan đến con người thực sự của ta trong vũ trụ, bị bít khi chị đến lần đầu . Trong đợt chữa thứ nhất, luân xa này khai mở, nhưng sau đó, sang năm thứ hai thì lại bị bít. Cuối đợt chữa thứ hai, luân xa này lại khai mở và chuyển hóa nhiều năng lượng hơn.

Bạn có thể thấy rằng trung tâm sức mạnh tình dục của chị trở nên sáng sủa khi mối quan hệ của chị với bạn tình ổn định và được xác định rõ ràng qua thao tác chữa trị theo cặp.

Trong đợt điều trị đâù tiên, chị đã khai mở các trung tâm cảm giác của mình và bắt đâù thấy an toàn trong thế giới cảm giác của vũ trụ. Trong đợt điều trị thứ hai, khi thao tác nhiều lên các trung tâm cảm giác vốn không bị bít nhiêù như các trung tâm ý chí, chị đã có thể đương đâù với sự lạm dụng ý chí của mình và làm cho nó cân bằng lại. Như bạn đã thấy trên các số đo, phần nhiều các luân xa cho thấy những đường kính lớn, nghĩa là người có hệ thống năng lượng này rất có năng lực.

Thật thú vị ghi nhận rằng các trung tâm đỉnh đâù, con mắt thứ ba và tim đều vẫn khai mở trong thời gian hai năm liền. Điều này có nghĩa là chị liên kết chặt chẽ với thế gió tâm linh, với thực tại nhậnthức và có khả năng yêu thương. Đây, bức tranh toàn bộ nhân cách chị. Chức năng sáng suốt chủ yếu của chị là lý trí và là cái mà chị bù đắp cho cũng như bảo vệ chống lại các cảm giác dễ tổn thương bằng ý chí quá hung hăng.

Như tôi đã nói ở trên, vào cuối đợt điều trị thứ hai, toàn bộ các trung tâm, ngoại trừ trung tâm thừa hành ý chí, đã hoạt động tốt. Chừng nào mà chúng giữ được như thế thì chị còn được cần bằng về lý trí, ý chí, về các chức năng cảm xúc , sẽ dẫn tới một cuộc sống hạnh phúc và cân bằng hơn .

Điểm lại Chương 10

1. Số đo Th6 của con lắc có ý nghĩa gì đối với tiền diện mạo của luân xa 4?
2. Số đo Ng5 của con lắc có ý nghĩa gì đối với hậu diện mạo của luân xa 3?
3. Số đo Đ6 của con lắc có ý nghĩa gì đối với tiền diện mạo của luân xa 2?

4. Số đó Ng4 của con lắc có ý nghĩa gì đối với luân xa 5 phía trước về thể chất cũng như về tâm lý.
5. Số đo N5 của con lắc có ý nghĩa gì với hậu diện mạo của luân xa 2?

Để làm động não .

6. Nếu bạn thao tác với ai đó để khai mở các trung tâm tim và sinh dục và bạn thành công, tại sao có thể họ bít luân xa đám rối thái dương lại? Như vậy có tốt không?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 11

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

QUAN SÁT HÀO QUANG
TRONG CÁC BUỔI CHỮA BỊNH

Hào quang thực sự là "vật thiếu " giữa một bên là y sinh học và thể chất, bên kia là tâm lý liệu pháp. Nó là "vị trí” khu trú của mọi xúc cảm, ý nghĩ, ký ức và mô hình ứng xử mà chúng ta không ngớt luận bàn. Chúng không hề bị treo
lơ lửng một nơi nào đó trong trí tưởng tượng của ta, nhưng lại khu trú trong thời gian và không gian. Ý nghĩ và xúc cảm chuyển động giữa mọi người trong thời gian và không gian trường năng lượng con người, và việc học hỏi về điều đó là phương sách tạo cho mình điểm tựa trong hoạt động nầy. Ta hãy nhìn số dòng chảy năng lượng lỏng của hào quang trong khi mọi người chuyển dịch qua đời sống thường ngày và sau đó trong các buổi chữa bệnh. Ta sẽ tập trung vào các hình thái chuyển động có màu sắc của bốn vầng bên dưới của hào quang và quay trở lại cuộc luận bàn về luân xa trong một chương sau.

Cảm nhận màu sắc trong trường hào quang :

Khi một người bắt đầu nghiên cứu hào quang thì nghĩa của màu sắc có thể không được hiểu một cách trực tiếp. Về sau, với thực ý, nghĩa tổng quát của màu sắc sẽ trở nên rõ rệt. Khi người thầy thuốc thực hành có thêm nhạy cảm qua vận dụng năng khiếu của mình, người đó cũng sẽ nghiên cứu

ý nghĩa của màu sắc mà mình thấy được (Màu sắc sẽ được
luận bàn chi tiết trong chương 23).

Một trong những "bùng nổ" trường năng lượng con người sớm nhất mà tôi quan sát được vẫn là một trong những bùng nổ rực rỡ nhất . Năm 1972, trong một cuộc hội thảo tập trung về năng lượng sinh học của tiếng gào thét chủ yếu, tôi quan sát Linda sáng ngời lên như cây thông Nôen trong khi chị gào khóc trước cái chết vì ung thư của cha chị.

Nhiều chùm ánh sáng chói chang màu đỏ, vàng, da cam và một ít màu xanh tuôn ra như suối từ đầu chị. Tôi chớp mắt, nhưng hiện tượng đó không mất. Tôi nheo mắt; tôi chuyển dịch xung quanh căn phòng; tôi tìm kiếm dư ảnh. Hiện tượng ấy vẫn còn. Tôi đã nhìn thấy cái gì đó. Tôi không thể tiếp tục phủ nhận nhiều trải nghiệm của mình quan sát thấy những màu sắc rõ rệt xung quanh đầu mọi ngườị. Tôi bắt đầu theo dõi hiện tượng này ráo riết hơn.

Khi đã dần dà thành thạo hơn trong quan sát hào quang, tôi bất đầu tìm cách liên hệ với những phát hiện của mình với trạng thái riêng của từng người, Tôi thấy người ta phát ra các tia sáng chói lọi khi họ tư duy hay hành động.

Khi họ thanh thản thì trường hào quang trở lại trạng thái ổn định "bình thường ".

Nhìn chung, tôi thấy hào quang "bình thường " hay " yên lặng " trong tựa như hình 7-1.

Nó có một vầng rung động màu đỏ tía ngả xanh thẫm hoặc sáng ở cách mặt da khoảng ¼ in hoặc lớn hơn, khoảng 1/2 in. Nó rung động liên tục theo nhịp khoảng 15 lần/phút, thường tạo nên một chuyển động dạng sóng đi xuống bao quanh bởi một lớp mù xanh nhạt ngả xám, gần thể thì màu sáng hơn, xa thân thể thì màu nhạt dần.

Màu xanh thường chuyển sang màu vàng xung quanh đầu ở khoảng cách chừng 3-4 in. Thường có nhiều dải ánh sáng hình cờ đuôi nheo màu xanh nhạt đi ra từ các đầu ngón tay, ngón chân và đỉnh đầu. Tôi phát hiện rằng phần đông chúng ta, sau ít phút thực hành và được chỉ dẫn tốt, đều có khả năng nhìn thấy những dải hình cờ đuôi theo như vậy từ đầu ngón tay đi ra. Mặc dù phần lớn thời gian những dải này có màu xanh, cũng có khi màu sắc của chúng chuyển thành đỏ hay đỏ tía hoặc cứ màu gì .

Các bài tập quan sát hào quang người khác.

Bạn đã tiến hành các bài tập trong chương 7 quan sát hào quang ở đầu ngón tay mình.

Bây giờ ta hãy nhìn vào hào quang người khác.

Bạn lại dùng căn phòng đã được làm tối bớt ánh sáng cuối buổi chiều, không thẫm hẳn. Bạn vẫn có thể dễ dàng nhìn thấy mặt từng người. Hãy bảo bạn mình đứng trước một bức tường nhẵn màu trắng hoặc tấm bình phong. Đảm bảo không có nguồn sáng nào làm cho bạn nhìn vào đó. Bạn hãy để cho mắt thư giãn.

Để nhìn thấy hào quang, bạn sử dụng sức nhìn trong tối của mình khi đi bách bộ ban đêm, và bạn

nhận ra rằng mình có thể thấy mọi vật rõ hơn nếu không nhìn thẳng vào chúng. Nên sử dụng các vật thể hình que hơn các vật thể hình nón trong mắt bạn. Cấu tạo hình que cảm nhận các mức ánh sáng thấp nhạy bén hơn cấu tạo hình nón được sử dụng lúc ban ngày và cho các màu sáng.

Hãy nhìn vào khoảng không gần chỏm đầu hoặc vào vùng cổ-vai của bạn mình. Đừng cho hai mắt tụ lại một điểm, để có thể nhìn vào cả một vủng chứ không phải vào một vạch nhỏ. Khi bạn khẽ đưa mắt vào khoảng không ở phía sau đầu 4-6 in thì hãy để cho ánh sáng đi vào mắt. Hãy tạo ra cảm giác đang cho phép cái gì đó đi vào mắt mình, hơn là để mắt mình cố với bên ngoài để nhìn bằng được cái gì đó, như đôi mắt vẫn làm khi ta cố nhìn cho ra một vật. Bạn hãy dành cho mình nhiều thời gian. Hãy nhìn nhiều người bằng cách đó, đặc biệt những người cũng nhìn thấy hào quang để bạn có thể đối ứng với những gì mình nhìn thấy.

Bạn có thể nghĩ là mình thấy cái gì đó. Nhưng bạn vừa nghĩ thế, nó đã biến mất trước khi bạn chỉ kịp kêu lên: "Nó đấy! ". Nếu bạn rời mắt nhìn vào một đốm trống trên tường thì cầm chắc là bạn sẽ không thấy như vừa rồi. Đó là hiệu ứng dư ảnh, trong đó mắt bạn thường giữ một hình ảnh do tác động của màu bổ sung hoặc cường độ tương phản sáng.

Hiện tượng hào quang xảy ra rất nhanh và không lưu lại. Nó rung động. Bạn có thể nhìn thấy nó chảy xuống tay hay lóe ra một màu sắc lên trên và ra khỏi trường. Bạn có thể nhìn thấy một đám mù xung quanh thân thể không có vẻ gì lý thú cả. Đừng thất vọng: đây chỉ mới bắt đầu.

Bạn hãy nhặt lấy một cặp kính nhìn hào quang tại cửa hàng sách toàn đồ của địa phương và hãy theo những điều chỉ dẫn tìm thấy trong đó, giúp bạn phát triển khả năng nhìn và nâng cao dẫn độ tinh nhạy của mắt. Kính màu xành cobalt là tốt nhất nhưng khó kiếm. Phần lớn kính nhìn hào quang đều màu đỏ tía thẫm và sử dụng tốt.

Đừng tập nhìn quá lâu; một lúc sau bạn sẽ cảm thấy rất mệt. Tôi đã thấy một nhóm người rất hứng khởi khi nhìn thấy được cái gì đó; đến khi họ tiếp tục thì lại đâm ra ngờ vực và hệ thường năng lượng của người nào cũng mệt mỏi.

Sớm muộn rồi bạn cũng sẽ gặp những căn phòng chật ních người trầm lặng, mệt mỏi.

Do vậy, hàng ngày bạn tập ít thôị Và bạn hãy dựa vào những minh họa và mô tả kèm theo để kiểm tra lại cái mà bạn đã nhìn thấy.

Ở người có một cảm nghĩ mạnh mẽ thì hào quang yên lặng của anh ta đột nhiên tràn ngập một màu sắc khác và có hình thái khác tương quan với trạng thái cảm xúc lúc bấy giờ. Sau đó cảm nghĩ dịu đi, hào quang trở lại với diện mạo thường ngàỵ Thời gian hào quang ở trạng thái thay đổi dài hay ngắn khác nhau ở từng cá thể và tùy thuộc vào một số yếu tố.

Nếu cá thể không làm cho cảm nghĩ dịu xuống thì nó tồn tại trong hào quang (thường là nhạt bớt) cho đến khi anh ta làm được điều nầy. Nếu cá thể cho một phần cảm nghĩ dịu đi thì phần đó sẽ được làm dịu. Màu sắc và hình thái có thể lòa lên giây lát và chuyển địch ra khỏi trường hào quang, hoặc

chỉ đơn giản nhạt đi sau vài ba phút, thậm chí vài ba tuần.

Màu sắc và hình thái nhậm chí có thể rõ màu lên hoặc bị che lấp bởi các màu sắc và hình thái khác một hiệu ứng lớp. Có một số hình thái – mà tôi sẽ luận bàn sau - tồn tại trong hào quang mấy năm ròng. Mọi ý nghĩ, cảm giác và trải nghiệm của cá thể đều ảnh hưởng đến và thay đổi hào quang của anh ta. Một số tác động tồn tại mãi mãi.

Hình 11 – (trang 55) cho thấy hào quang của một người đàn ông. Khi anh hát (Hình 11 –1B), hào quang của anh ta lan rộng và sáng lên. Những lóe sáng chói ngời như tia chớp và những tia sáng rực rỡ màu tím xanh phát ra sau động tác thở vào, trước khi nó bắt đầu một đường nét mới. Khi thính giả chăm chú hơn thì hào quang chung lan rộng. Những cầu vòng lớn ánh sáng từ ca sĩ vươn tới thính giả và hai hào quang liên kết lại.

Các hình thái qua lại của hào quang bắt đầu được xây dựng khi xúc cảm tuôn chảy giữa nghệ sĩ và thính giả. Những hình thái năng lượng ý chí này liên quan về cấu trúc và màu sắc với ý nghĩ cũng như cảm xúc qua lại của nhóm và tiếng nhạc được tạo nên. Khi bài hát kết thúc, những hình thái nầy bị phân cách và vỡ ra vì tiếng vỗ tay tán thưởng tác động như tấm khăn lau xóa sạch trường hào quang, chuẩn bị cho sáng tạo mới. Cả người biểu diễn lẫn thính giả đều được tiếp xúc nhờ hấp thu năng lượng do tiếng nhạc tạo ra . Một phần của năng lượng này sẽ được tiếp thu để xua tan các tắc nghẽn chứa đựng trong thân thể; phần khác sẽ được dùng cho sáng tạo sắp tới.

Khi một người thuyết trình về vấn đề mình ưa thích, hào quang của anh ta lan rộng và trở thành vàng óng với những tia màu bạc ánh vàng hoặc màu xanh rực rỡ, như được trình bày ở hình 11- C. Hiện tượng diễn giả - thính giả Tương tự lại diễn ra, lần này các năng lượng âm thầm rõ nét lên, xuất hiện với màu vàng rực rỡ. Sau khi thuyết trình, hào quang của diễn giả vẫn giữ trạng thái lan rộng như cũ trong ít lâu, vì anh còn phấn chấn do công việc. Có một sự trao đổi qua lại của năng lượng ý thức. Vài thính giả lúc này rung động cao hơn mức rung động của anh.

Hình 11 – 1D cho thấy hào quang của một người đàn ông đang say sưa nói về giáo dục. Những người nghe chắc sẽ nắm bắt được một ít màu hạt dẽ ngả tía của người nói. Điều này xảy ra do một quá trình tăng các rung động bản thân lên tới mức rung động của anh ta thông qua cảm ứng họa ba. Yêu thương bừng sáng một màu hồng mượt mà, nực rỡ trong hào quang, đôi khi còn có thêm cả màu óng vàng. Cảm xúc tâm linh có một dãy màu: màu xanh cho người nói thật, màu đỏ tía cho tâm linh và màu vàng ánh bạc cho sự thanh khiết.

Đôi khi người ta bức xạ ra các màu tương tự như những màu áo quần mà họ thích mặc. Hình 11 - 1E cho thấy một chị sau khi dự một lớp năng lượng học nòng cốt một lớp thể dục tập trung vào việc làm nổi bật cảm giác để giúp hiểu được tâm lý động lực học của bản thân). Màu lục mà chi thường hay mặc này kết hợp với sức khỏe thể chất và chữa tại .

Trong một ví dụ khác, Hình 11 - 1F cho thấy một người đàn ông thường bức xạ ra màu hoa cà tương

ứng với màu của những áo sơ mi mà anh ta ưa thích. Màu nầy hiện ra tương quan với những cảm nghĩ có tình và dịu dàng nơi anh. Hình 11 -1G cho thấy một chị đang thiền định để tăng cường năng lượng trong trường hào quang được biểu hiện bằng nhiều màu, một số màu chảy thành dòng nhỏ xuống trán chị trong một chuyển động thể lỏng. Trung tâm tâm thần nằm giữa hai xương bả vai của chị hiện ra một phần.

Khi một phụ nữ có bầu, trường hào quang lan rộng và trở nên sáng hơn. Hình 1 1- 1H cho thấy một chị mang thai con gái sáu tháng. Bà mẹ tương lai này có những quả cầu nhỏ màu xanh, đỏ tía, vàng và lục lăn tròn xuống hai

bên vai .

Đây chỉ là một số ví dụ về cung cách mà trường năng lượng con người gắn bó và liên kết một cách cố hữu với mọi cái mà ta thấy xảy ra ở mức dộ đơn thuần thể chất và tâm lý.

Giận dữ và các xúc cảm tiêu cực khác

Màu đỏ luôn kết hợp với giận dữ. Tuy nhiên, một hôm cậu con trai 11 tuổi phơi phới, đầy nghị lực của tôi, dạt dào niềm vui đang chơi đùa; tôi nhìn thấy hào quang của cháu như hình 11-2A (trang 58), với những hình cờ đuôi nheo màu đỏ tươi và da cam tỏa ra từ đầu cháu. Đặc tính của màu đỏ là nó biểu thị sự giận dữ. Màu da cam ngả đỏ tươi không phải

là tức giận, nó liên quan đến sinh lực đang rung động. Phản ứng bùng nổ của một chị trong hội thảo về tiếng gào thét chủ yếu được mô tả trong Hình 11-2B. Chị này có nhiều cảm xúc xảy ra cùng lúc, điều nầy giải thích sự hiện diện của nhiều màu đến thế. Chúng có cường độ cao, hiện ra chói lọi trong hào quang và có các tia sáng mạnh từ thân thể phát ra thành những vạch thẳng.

Một vài người tức giận có màu đỏ thẫm. Lúc cơn giận bộc lộ, nó vọt ra khỏi người thành những lóe sáng tựa như tia chớp hoặc những chấm sáng lóe hình tròn chuyển dịch ra xa người như ở Hình 11-2C. Tôi đã nhìn thấy dạng hào quang nầy trong nhiều nhóm và tại nhiều buổi chữa.

Ngược lại, Hình 11 –2D cho thấy ví dụ về một người không làm dịu được cơn giận và nỗi đau. Trong khi đốm dỏ hiện ra từ vùng họng, nó chuyển dịch dần ra phía ngoài. Một lát sau, người hướng dẫn nhóm chữa đưa ra lời chỉ trích chị ta, điều mà tôi cho là có hại. Vào lúc đó, đốm đỏ nhanh chóng chuyển dịch trở lại vào thân thể chị và đi vào vùng tim. Khi nó chạm vào tim chị, chị bắt đầu kêu khóc. Tiếng kêu khóc này không thuộc kiểu thanh thản cho nhẹ bớt. Nó là kiểu "khổ cái thân tôi" là nạn nhân nhiều hơn. Tôi giải thích sự kiện nầy là chị ta đã tự đâm vào tim bằng cơn giận của chính mình.

Mặt khác, lo sợ có biểu hiện màu xám hơi trắng có nhiều gai trong hào quang, nhìn vào rất khó chịu và có mùi tởm lợm. Ghen tỵ hiện ra có màu lục thẫm, xỉn và bầy nhầy, như trong câu tục ngữ « tái xanh đi vì ghen tỵ ".

Buồn rầu có màu xám thẫm và nặng nề như trong các bức tranh biếm họa có vẽ những đám mây đen

trên đầu.
Thất vọng và cáu kỉnh chắc sẽ có những « tông » màu đỏ thẫm (đỡ mặt tía tai vì giận dữ) nhưng phần lớn hiện ra rõ nét do những rung động không đều của chúng ngược chiều với trường năng lượng của người khác, tạo nên những cảm giác rất khó chịu. Thường bạn bè của người đó phản ứng lại đụng độ này bằng cách thử gợi ra một biểu lộ trực tiếp cảm giác tiêu cực làm cho họ dễ chịu hơn khi ứng xử. Chẳng hạn, một người sẽ nói: "Cậu có giận không?". Người kia sẽ thốt ra một cách giận dữ: Không! ". Thế là một phần của cuộc đụng độ gây bực mình đó dịu bớt.

Tác động của thuốc men đối với hào quang

Các loại thuốc như LSD, marijuana cocaine và rượu có hại cho những màu sắc chói lọi, khỏe khoắn của hào quang và tạo ra các "chất nhầy etheric"; tác động của chúng cũng giống bệnh tật.
Hình 11-2E cho thấy hậu quả của việc hít cocaine đối với hào quang của một người. Mỗi lần anh ta hít cocaine vào tối thứ bảy thì trong buổi chữa vào chiều thứ ba anh ta thường có nhiều chất nhầy etheric nhớp nháp màu xám ở phía bên phải của mặt và đầu, trong khi phía bên trái vẫn tương đối sáng sủa. Tôi hỏi anh có sử dụng lỗ mũi bên nọ nhiều hơn lỗ mũi bên kia không, thì anh ta bảo không. Tôi liên tiếp đố ứng - Tôi đã có thể nói đúng những lúc anh ta làm như thế - và bức minh họa sinh động « chứng thò lò mũi etheric" của anh đã giúp anh bỏ được thói quen nói trên.
Hình 11-2F cho thấy hào quang của một người đàn ông đã sử dụng nhiều mẻ LSD và uống nhiều rượu. Hào quang có màu nâu hơi lục xỉn. Vết màu lục bẩn chuyển dịch chậm
xuống phía dưới và không dịu bớt, có tương quan với các cảm giác giận dữ, ghen tỵ và đau đớn lẫn lộn, không phân biệt, được che đậy Giá như anh ta tách được các cảm giác đó ra, hiểu được cơ sở của chúng, bộc lộ chúng ra và làm chúng dịu đi thì tôi chắc chắn rằng vết ấy đã có những tông của các màu tương ứng - đỏ, lục và xám - tách ra thành rõ hơn, sáng hơn, và sau đó nó chuyển dịch ra bên ngoài. Tuy nhiên, do nhiều chỗ nhiễm bẩn mâu tối của trường hào quang, anh ta phải tiến hành tẩy rửa mạnh mẽ loại bỏ chất nhầy etheric của mình trước khi có thể nâng mức năng lượng lên đủ cao để gạn lọc và kích thích cảm giác.

Trọng lượng “biểu kiến” trong hào quang

1 1 -2G cho thấy một người đàn ông cũng năm ham mê các loại ma túy như LSD .và Marajuana, với hậu quả là hào quang có màu lục xỉn. Vật thải của những cái đó hiện ra 1 trên bên phải của thân thể. Nó hiện ra với một sức nặng được biểu lộ bởi vì anh ta giữ cho đầu chếch theo một góc đường như để cân bằng cho hình dáng. Hình dáng này luôn giữ ở tư thế tương lự, tuần nọ sau tuần kia tôi chỉ cho, anh cũng thấy được. điều đó bằng cách dùng gương soi). Nhằm loại bỏ hình thái này, ngoài những điều đã được phổ anh còn phải thôi dùng ma túy và làm sạch trường hào quang. Thêm vào thao tác tiến hành trên thân thể anh, tôi còn khuyên anh ăn kiêng. Về sau, anh đã có thể nâng cao sức mạnh trường năng lượng của mình và có thể chọc thủng vật thải tích tụ đó để xua tan nó.

Hình 11-2h cho thấy một trường hợp thú vị về biểu lộ trọng lượng "biểu kiến" kết hợp với chất nhầy bám chắc. Đây là một phụ nữ trước đây vẫn thuộc !oại "rất ngoan ", thế mà cuối cùng trở nên bất trị. Chị không còn tử tế” hay nổi khùng trong các buổi chữa, đá đổ ghế trong phòng, thậm chí xéo lên ghế vải và xé ra từng mảnh. Cứ xong buổi chữa ra là chị thấy mình được giải phóng. Nhưng tuần sau thu mình sâu lắng và vào phòng làm việc của tôi với cơn nhức đầu kinh khủng.

Chị thận trọng, hai tay ôm đầụ. Lúc đó tôi quan sát thấy một "cục " to chất nhầy nơi trên chỏm đầu của chị.

Rõ ràng chất nhầy này đã được giải phóng ra trong buổi chữa vừa qua và tích tụ ở đó. (Hiện tượng giải phóng chất độc do thao tác năng lượng sinh học đã được nhiều người biết đến. Dòng chảy năng lượng mạnh mẽ giải phóng các chất độc bị giữ lại trong thân thể. Nhiều người phát "ốm" sau thao tác sâu. Bệnh này được gọi là « Cúm Flukey ") Chị không còn “bất trị” như trước, nhưng lại có biểu hiện chứng thống dâm, thích hành hạ thân xác mình.

Tôi gợi ý bắt đâù một đợt chưa bằng động tác thể dục. Tôi yêu cầu chị cúi người về phía trước trong một kiểu chuyển động gập nửa thân trên. Khi chị làm như thế quả cầu chất nhầy bật mạnh về phía trước, vượt xa ra phía trước người chị khoảng 21/ fut. Chị bắt đầu đổ người về phía trước y như thể do một trọng lượng lớn (Hình 11-2H). Chị thẳng người lên và cục nhầy tót trở lại phía đầu chị như bị kéo bằng dây chun. Chị hầu như gập hẳn người xuống. Chi rất sợ phải tiếp tục động tác ấy, vì vậy chúng tôi phải làm nhiều thao tác trên người chị nhằm tập trung vào việc cảm nhận của chị đối với hai chi dưới, đứng vững trên hai chân và cảm thấy mình liên kết với đất vẫn truyền sức mạnh cho chị. Quá trình này gọi là « tiếp đất ». Vào cuối đợt chữa, cục nhầy đã được phân bố thành một lớp mỏng bên trên thân thể. Chị hết nhức đầu. Phải mất vài tuần lễ thao tác để giải thoát cho chị khỏi toàn bộ lớp nhầy.

Bài tập trải nghiệm trọng lượng biểu kiến của trường năng lượng

Một bài tập thường được tiến hành tại các lớp Aikido sẽ giúp bạn trải nghiệm về tác động của trọng lượng trong hào quang.

Hãy cho hai người đứng ở hai bên bạn. Cả hai cố tóm lấy bạn bằng cách nắm cánh tay bạn ở phần trên và phần dưới. Khi họ tóm bạn bằng tất cả các động tác ấy, hãy bảo đảm rằng họ tiến hành việc đó theo lối nhấc bổng người bạn lên, thay vì trước hết hẳn đẩy bạn sang một bên đã - là tư thế có thể làm gãy chân bạn.

Đầu tiên, bạn hãy làm điều đó để thực hành xem bạn thấy nặng ra sao. Hãy cảm nhận là hai người tóm được bạn dễ/khó như thế nào. Rồi bạn dành một ít thời gian hướng trường năng lượng của mình lên phía trên. Hãy nghĩ « đi lên "; hãy tập trung vào trần nhà. Khi bạn đã tập trung tốt vào một vị trí mà bạn giữ vững được ở đó, hãy yêu cầu hai người thử tóm lấy bạn xem. Có dễ dàng hơn không? Bây giờ, bạn lại dành thời gian tập trung cho việc tăng cường liên kết với đất. Hãy để cho rễ mọc từ

đâu ngón tay, từ bàn chân đi xuống đất và ăn sâu vào lòng đất. Hãy tập trung vào mối liên kết năng lượng chặt chẻ và mạnh mẽ với đất mà bạn đã có. Khi bạn tập trung thật tốt rồi, hãy yêu cầu hai người tóm bạn lần nữa xem. Bạn nặng hơn và khó chăng ? Có thể lắm.

Các hình thái "tư tưởng phân ly" trong hào quang.

Trong thời gian mấy nằm tôi thực hành Năng lượng sinh học, tôi quan sát thấy một hiện tượng mà tôi quy cho là các không gian vận động của thực tại. Tôi cho rằng những "KhôngGian » nầy tương tợ như những không gian đã mô tả trong nghiên cứu về địa hình mà ở đó có sẳn một "bộ" hay một "lĩnh vực" chứa đựng một tập hợp những đặc tính về sau sẽ xác định các tính toán học khả dĩ bên trong lĩnh vực đó. Theo thuật ngữ tâm lý động lực học. Tại đấy hiện hữu những « không gian của thực tại » hoặc các "các hệ thống niềm tin-" Chứa đựng các hình thái tư tưởng kết hợp với những quan niệm và những nhận thức sai về thực tại.

Mỗi hình thái tư tưởng chứa đựng những định nghĩa riêng của nó với thực tại chẳng hạn như cho rằng ai cũng độc ác; yêu thương là mềm yếu; sống trong quyền hành thì an toàn và có sức mạnh. Theo nhận xét của lôị khi mới chuyển dịch qua trải nghiệm hằng ngày, cũng chuyển dịch qua những "không gian » khác nhau hoặc những mức thực tại được xác định bởi những nhóm hình thái tơ tưởng đó. Thế giới được trải nghiệm kháu nhau trong mỗi nhóm hay mỗii không gian của thực tại.

Những hình thái tư tưởng này là những thực tại đầy sinh lực, quan sát được bức xạ ra những màu sắc có cường độ khác nhaụ Cường độ của chúng và độ rõ của hình thái là kết quả năng lượng hay tầm quan trọng mà con mang lại cho chúng. Các hình thái tư tưởng được chính các chủ nhân của chúng tạo ra , xây dựng và gìn giữ qua những tư tưởng quen thuộc. Tư tưởng càng xác định và càng trong sáng bao nhiêu thì hình thái càng được định bấy nhiêu. Bản chất và sức mạnh của xúc cảm kết hợp với tư tưởng mang lại màu sắc, cường độ và công suất cho hình thái.

Có thể những tư tưởng này có ý thức hay không có ý thức . Chẳng hạn, một hình thái tư tưởng có thể được xây dựng từ một ý nghĩ lo sợ thường xuyên như "Anh ấy sắp bỏ rơi ta ". Người tạo ra hình thái tư tưởng ấy sẽ hành động như thể điều đó sắp xảy ra: Trường năng lượng của hình thái tư tưởng sẽ ảnh hưởng đến trường năng lượng của người ấy theo một chiều hướng tiêu cực nào đó. Có thể nó sẽ tác động xô đẩy người ấy. Nó càng có thêm sức mạnh bằng cách cho năng lượng vào bên trong nó một cách hữu thức hay vô thức, thì nó sẽ càng có tác động hơn trong việc tạo ra kết quả đáng sợ. Thường những hình thái tư tưởng này tự nhiên thành một thành phần của cá tính đến nỗi cá thể thậm chí không nhận biết được chúng. Chúng bắt đầu hình thành ở tuổi thơ và dựa trên lập luận của đứa trẻ, rồi hợp nhât với cá tính. Chúng tựa như hành lý phụ của con người mang nội tâm của chính mình mà không hay biết tác động lớn lao của nó. Những hình thái tư tưởng kết khối, hay những hệ thống niềm tin thu hút nhiều "tác động" trong thực tại bên ngoài của con người .

Do chỗ những hình thái nầy không đuợc vùi sâu vào tiềm thức mà lại nằm ở rìa của ý thức, ta có thể

khôi phục được chúng bằng các phương pháp như: thao tác năng lượng nòng cốt trên ngườị các trò chơi kết hợp từ và thiền định. Khi các hình thái được mang tới trung tâm ý thức bằng cách hiểu lộ các cảm giác kết hợp với chúng và bằng cách giải thoát các cảm giác đó thì bấy giờ chúng có khả năng thay đổi. Quá trình này cho phép ta nhìn được rõ hơn những mặc nhận về thực tại đã cấu thành các hình thái. Khi những mặc nhận không có hiệu lực (nhớ rằng chúng dựa vào lô gích tuổi thơ) được khám phá, nhìn thấy và giải tỏa thì chúng có thể được thấy bằng một cách nhìn thực tại chín chắn hơn, rõ ràng hơn. sẽ lần lượt dẫn dến sáng tạo những trải nghiệm tích cực về cuộc đời .

Bên trong một vài nhân cách, các hình thái này liên kết với nhau, và ý thức con người hiếm khi nhìn hoàn toàn vào một không gian mà lại không nhận thấy số đông những ngườI khác, vì lẽ đó, con người giữ được trình độ cao về hợp nhất trong cuộc sống hằng ngày. Mặt khác, một kiểu nhân cách khác có thể chảy từ không gian nầy của thực tại sang một không gian khác một cách nhanh nhẩu, nhưng lại không thể mối liên kết giữa chúng.

Anh ta không thể có khả năng hợp nhất hoặc thấu hiểu dòng chảy động lực học nầy, vì ta sống trong rối loạn, nhất là khi một dòng chảy đặc biệt có chu kỳ mãn tính diễn ra bên trong. Sau đó anh ta có thể bị cuốn vào trong một dòng chảy liên tục tự động từ một ý nghĩ sang một ý nghĩ tiếp sau, trong khi vẫn mắc kẹt một cách tuyệt vọng và không có khả năng giải phóng bản thân ra khỏi chu kỳ mãn tính này cho đến khi toàn bộ sự vật bộc lộ ra.

Bấy giờ anh ta có thể chuyển dich sang một tình trạng khác của thực tại chỉ vì tác động theo chu kỳ của hình thái tư tưởng đã làm cạn toàn bộ năng lượng có thể có. Anh ta sẽ không chuyển dich ra khỏi mô hình có chu kỳ như thế nào và vì vậy chắc sẽ không thể giải thoát bản thân ra khỏi chu kỳ vào thời gian tiếp theo khi nó bị tác động. Những trạng thái nầy của thực tại có thể sảng khoái, như ở trạng thái người đang nghĩ là mình sẽ hoàn tất các đại sự và trở thành trứ danh hoặc giàu có, nhưng anh ta lại không thấy khối lượng khủng khiếp công việc thực tẽ phía trước, trước khi có thể đạt tới một mục tiêu như thế. Hoặc có thể có một tác động ngược lại, trong đó con người thấy bản thân mình ở vào một trạng thái xấu hơn nhiều so với thực tế.

Trong cả hai trạng thái, anh ta không nắm được sự bản thân hay về hoàn cảnh sống của mình. Trong cả hai trạng thái, chắc là anh ta chỉ thấy một phần của bản thân và cường điệu nó lên. Có thể anh ta có tiềm lực sáng tạo mọi đại sự mà mình mường tượng ra cho bản thân trong trạng thái thứ nhất, nhưng cần phải làm việc và cần phải có thời gian.. Mặt khác, trong trạng thái thứ hai, tiêu cực, anh ta thấy những phần của bản thân cần phải thay đổị nhưng lại quên rằng có thể thay đổi được.

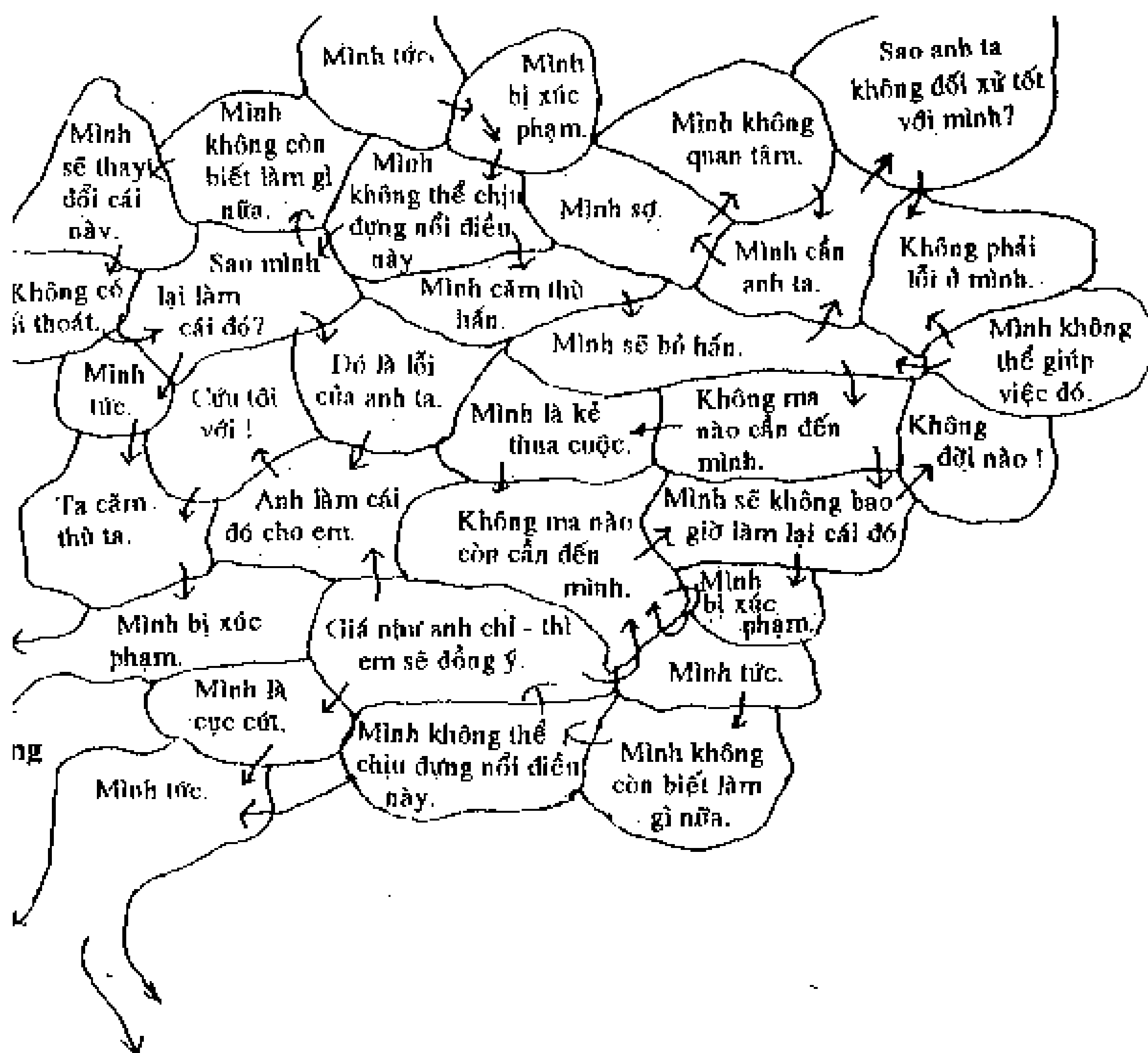
William Butler, trong cuốn sách của mình nhan đề "Cách đọc hào quang, đã nhận xét rằng các hình thái tư tưởng đặc biệt vẫn lưu lại trong trường năng lượng cho đến khi bị tác động bởi luồng năng lượng bên trong hoặc năng lượng bên ngoài đi vào. Sau đó những hình thái nầy chuyển dịch qua hào quang dưới dạng chuỗi nối tiếp mãn tính nhưng không được giải tỏa. Chúng chỉ đơn giản tự bộc lộ ra

và trở nên im lìm cho đến khi lấy được đủ năng lượng để chuyển dịch tiếp. Các hình thái tư tưởng lấy được năng lượng qua những ý nghĩ nửa tỉnh quen thuộc và những cảm giác có liên quan đến cá thể. Chúng cũng lấy được năng lượng bằng cách hấp dẫn những tư tưởng và cảm giác tương tự của người khác. Nói cách khác, nếu bạn liên tục tự mình phán xét điều gì thì những hành động và cảm giác của bạn sẽ đi theo những phán xét đó, và chẳng mấy chốc, thông qua chúng, những người quen biết sẽ nhận được bức tranh này và đồng ý với bạn, bằng cách gởi cho bạn năng lượng dưới dạng hình thái tư tưởng và ý kiến đồng ý của họ.

Chẳng hạn, nếu bạn cứ tự bảo là bạn câm, đáng khinh, xấu xí hoặc béo ì, thì chẳng mấy chốc những người khác sẽ đồng ý với bạn như thế. Năng lượng này được bổ sung vào kho dữ trữ riêng cho tới khi hình thái tư tưởng của bạn có đử năng lượng (đạt khối lượng tới hạn) để tác động. Sau đó bạn sẽ rơi vào một tình trạng trong đó bạn đinh ninh lâ bạn câm, đáng khinh, xấu xí hoặc béo ì, cho tới khi năng lượng trong hình thái tư tưởng lúc ấy được xua tan. Hoặc dĩ nhiên bạn có thể thu hút một sự kiện bên ngoài sẽ tác động lên nó bằng bung nổ năng lượng. Trong cả hai trường hợp, quá trình này giống nhau. Một tác nhân như vậy không nhất thiết phải tiêu cực, do chỗ nếu cá thể thoát ra khối chu kỳ mãn tính và thay đổi về căn bản hình thái chu kỳ đủ để sử dụng nó được tốt vào thời gian tiếp theo khi nó bị tác động.

Nếu thầy thuốc có khả năng cảm nhận những thực tại này và mô tả được chúng hoặc giúp bệnh nhận mô tả chúng thì bấy giờ có thể thầy thuốc có khả năng giúp bệnh nhân tự giảI phóng bản thân khi anh ta chuyển dịch từ thực tại này sang thực tại tiếp theo. Mô tả của thầy thuốc về từng trạng thái của thực tại, như bệnh nhân trải nghiệm, nó sẽ cung cấp cho anh ta một cái nhìn tổng quát về toàn bộ quá trình.

Hình ảnh nhỏ



Hình 11-3: Hình thái tư tưởng phân ly

Cái nhìn tổng quát đó giúp hệnh nhân tạo ra cho bản thân một người quan sát nội tâm khách quan cũng có thể xác định được từng không gian trong khi anh ta ra vào không gian đó. Nhờ công việc này, bệnh nhân và thầy thuốc sau đó sẽ có khả năng xác định rõ ràng hơn chu kỳ mãn tính của bệnh nhân và cùng nhau tìm ra biện pháp ra khỏi chu kỳ này Cả hai bấy giờ có thể tìm ra được phương pháp bẻ gãy nó vào thời gian tiếp theo), khi nó khởi đầu. Chẳng hạn, khi một bệnh nhân tâm thần phân lập cá biệt (Xem (.hương 13) sa lầy vào một hình thái như thế, tôi chỉ đơn giản đi tới bảng và bắt đầu vẽ định hình các hình thái đó vào lúc anh ta biêủ lộ chúng. Khi anh ta nói to lập lại các ý nghĩ, tôi vẽ một mũi tên từ ý nghĩ trước sang ý nghĩ đang biểu lộ. Chẳng mấy chốc toàn bộ các ý nghĩ có chu kỳ được miêu tả trên bảng. Diện ngoài của những hình thái này thường hết sức hạn chế, nghĩa là bệnh nhân trải nghiệm một thực tại rất hẹp, trong đó những định nghĩa và/hoặc những điều phân biệt bị coi như âm tính và đôi khi phẳng - chẳng hạn tất cả những người khác hiện ra xa vời hay

thậm chí nguy hiểm. Hoặc bệnh nhân có thể hoàn toàn tin tưởng rằng anh ta là nạn nhân trong đời. Thời điểm giải thoát sẽ tới, vào lúc bệnh nhân có khả năng giữ lại một trong số các ý nghĩ, cái có nội dung cảm xúc mạnh mẽ đặc biệt, đủ dộ dài để biểu hiện xúc cảm này Thông thường nếu bệnh nhân có khả năng chịu đựng cơn giận hay nỗi đau kết hợp với ý nghĩ, thì anh ta có thể vùng ra và liên kết với các mức sâu hơn bên trong hình thái tư tưởng.

Hình 11-3 cho thấy một ví dụ như vậy Trong trường hợp đặc biệt .này, khi tôi vẽ các hình thái ra, bệnh nhân thấy toàn bộ nội dung. Hiểu biết sâu hơn giúp chị tập trung vào bản thân và tự giải thoát khỏi chu kỳ mãn tính . Chị đi vào cơn giận cửa mình, biểu lộ nô ra và thấy những vấn đề sâu sắc có liên quan. Nhiều mức bên ngoài của hình thái tư tưởng đặc biệt này là cái mặt nạ không cho con người thấy hoặc nhận trách nhiệm của bản thân, mà đi đổ lỗi cho người khác. Chị ta làm như vậy để tỏ ra « tốt ». Dĩ nhiên, việc nầy đẩy chị vào trạng thái bất lực cho đến khi nào chị đạt được chân lý sâu sắc vốn là trung tâm của hình thái tư tưởng. Khi mà, do chân tướng lúc thơ ấu, chị cảm thấy bên trong mình đúng là « xấu » rõ ràng và không thể làm gì được gì về chuyện đó, chị hiểu rằng trong tương lai, chị sẽ chọn lấy việc nhìn ra và hiểu thấu cấu trúc toàn bộ bằng cách trước hết đi vào cơn giận lúc cảm thấy bị mắc bẫy, sau đó đi vào nỗi đau cơ bản trong hình thái tư tưởng. Trước đây, chị thường tránh né nỗi đau này bằng cách lưu lại trên bề mặt của hình thái tư tưởng (và do đó, trong hão huyền). Do cảm nhận được nỗi đau, hiện tại chị có khả năng hợp nhất đứa trẻ bên trong vốn cảm thấy "xấu" với người lớn bên trong nay đã biết là chị không như thế.

Thông thường biểu lộ và phóng thích cảm nghĩ là chìa khóa để thoát khỏi mô hình tư tưởng có chu kỳ. Trong phần lớn thời gian các hình thái này trở thành phân ly, trước nhất là để cho con người không trải nghiệm các cảm giác chứa đựng bên trong chúng. Cá thể mất nhiều nỗ lực trong đời sống hằng ngày để cố gắng tránh né việc để cho hình thái tư tưởng vận động, vì điều đó có thể gợi lên cảm giác mà không ai muốn có. Cho dù anh ta tránh né các tình huống thường gợi lên những cảm giác như vậy, điều đó không hoàn toàn mang lại hiệu quả, vi anh ta liên tục nạp lại các hình thái tư tưởng. Khi một cá thể tiếp tục quá trình, lúc nào hình thái này cũng liên kết hơn lên với phần còn lại của nhân cách; các diện mạo tiêu cực biến đổi thành các chức năng tích cực và hợp nhất vào trong hào quang 'bình thường" của người đó dưới dạng những màu sắc chói sáng không có hình dạng rõ rệt.

Làm sạch hào quang trong buổi chữa

Liệu pháp năng lượng nòng cốt nhằm mục đích giúp đỡ mọi người giải tỏa các tắc nghẽn trong trường hào quang bằng cách tập trung tư tưởng và ráng sức. Hình 11-4 minh họa thế nào là giải tỏa. Bằng cách ngả lưng lên một ghế đẩu

Có đệm để cho các bắp thịt ở nửa thân trên duỗi ra và bắt đầu thư giãn, dẫn đến giải phóng năng và bỏ lỏng chỗ tắc nghẽn. Bệnh nhân bị tắc nghẽn năng lượng rõ rệt ở các bắp thịt ngay trước cột sống gần mép cơ hoành. Trong khi anh thao tác trên ghế năng lượng sinh học, tắc nghẽn này bỗng được

giải tỏa cùng với bùng nổ năng lượng. “Đám mây năng
lượng” nhanh chóng di chuyển dọc cột sống.Lúc nó lên tới đầu bệnh nhân và tràn vào ý thức anh, tôi quan sát thấy con đường anh đi vào một không gian khác của thực tại. Anh bắt đầu kêu khóc và biểu lộ nỗi đau hồi còn ấu thơ. Trong khi anh biểu lộ cảm giác thì đám mây năng lượng cứ được giải phóng thêm và cuối cũng chuyển dịch ra khỏi trường hào quang của anh.

Sau đây là mô tả điều xảy ra trong buổi chữa điển hình. Đầu tiên là một vài thông tin cơ bản về một bệnh nhân mà tôi gọi là Susan.

Susan, một thiếu phụ xinh đẹp tóc hoe trên hai mươi nhăm tuổi, là thầy thuốc nội khoa, có chồng và con gái hai tuổi. Chồng chị cũng là thầy thuốc nội khoa, gia đình sống tình cảm và ổn định, cả hai người đều là cán bộ lãnh đạo trong số những người cùng địa vị xã hội. Họ đã gặp nhau và tổ chức lễ cưới hồi còn rất trẻ. Bố Susan chết vì tai nạn hai tuần trước khi chị ra đời, bỏ lại mẹ chị với hai con trai nhỏ và một con gái sơ sinh. Mẹ chị thu nhập thấp nên phải nhờ người khác mang Susan về nhà họ để trông nom giúp. Susan lớn lên trong hai căn nhà: một cái rất sạch sẽ, ngăn nắp, đúng là nhà của người theo đạo Thiên chúa; cái kia là nơi ở nhếch nhác của mẹ chị. Bà mẹ không thể nào hằn gắn được vết thương lòng do mất chồng vào một thời điểm hệ trọng như thế. Bà không bao giờ tái giá nhưng có nhiều tình nhân.

Đám cưới sớm của Susan thỏa mãn yêu cầu của chị là tìm được một người đàn ông chăm sóc mình, vì chưa bao giờ chị thực sự có cha. Susan cũng canh cánh bên lòng nỗi lo ngộ nhỡ minh cũng không bao giờ có cưới xin (như mẹ chị) hay mình phải là người hoàn hảo để làm như vậy (như với gia đinh đi đạo).

Khi Susan tới chữa vào một buổi sáng, chị có vẽ rất sung sướng và phấn khởi. Chị kể về tuần lễ sống với chồng. Khi chị nói và cữ động hai tay, chị phả ra một đám mây "hạnh phúc " màu trắng và đỏ tía (Hình 1 1 -5, trang 59). Tuy
nhiên, hạnh phúc đó dùng để che đậy những cảm nghĩ sâu kín mà trường năng lượng của chị bộc lộ ra. Các quan sát của tôi cho thấy có tắc nghẽn biểu hiện bằng một đốm màu xám thẫm trong đám rối thái dương (vùng dạ dầy) liên quan đến lo sợ và các cảm nghĩ khác. Tắc nghẽn thứ hai ở trán (màu xám nhạt, biểu lộ có rối loạn tâm thần), trực tiếp liên kết với nỗI đau cảm xúc trong tim (màu đỏ). Chị để lộ nhiều hoạt động tâm thần (năng lượng cao) ở hai bên đầu (màu vàng). Chi còn có những năng lượng sing dục bị giữ ở khung chậu (màu da cam ngả đỏ). . . .

Khi chị tiếp lục cử động hai tay và phấn khởi nói chuyện ở mức độ phả ra từng đám mây đỏ tía và trắng mượt mà, thì năng lượng sáng chói màu vàng tỏa ra từ hai bên đầu bắt đầu phủ lên hoặc che kín vùng có vấn đề ở trán
màu xám. Chị đang thuyết phục bản thân đúng theo nghĩa của từ - tin rằng chi hạnh bằng cách che giấu . năng lượng (tâm thần) màu xám và vàng. Lúc tôi mô tả điều mình quan sát được thì chị ngừng

ngay việc sáng tác dám mây tía rởm" kia.

Vùng xám ở đầu lấy lại nguyên màu của nó

Sự điềm tĩnh của Susan hoàn toàn biến đổi thành lo sợ và nỗi đau cảm xúc. Chị bắt đầu chia sẽ những điều đang thực sự diễn ra trong lòng chị Một thời gian không lâu trước khi chị đến chữa bệnh một tuần ở đây, chị biết mẹ mình đã nằm viện vì mắc một loại bệnh li mắt. Bác sĩ phụ trách gợ ý rằng đó có thể là triệu chứng của một bệnh nan y như sơ cứng rãi rác. Susan rất lúng túng về tình huống này và cần có sức khỏe để chịu đựng tất cả những cảm nghĩ khác nhau của chị

về bà mẹ. Do việc chị chận năng sinh dục của mình trong khung chậu và không cho nó chảy xuống chân, chị ngăn

bản thân mình không cho tiếp xúc với đất vốn dĩ là cơ sở của con người chị cũng như của nhân loại sống trên địa cầu.

Vì thế điều quan trọng trong đợt chữa này là làm cho năng lượng đó chuyển dịch xuống đất và liên kết chị với cơ sở năng lượng của mình, sức mạnh trong hai chân và khung chậu.

Qua các bài tập chân và khung chậu, chúng tôi bắt đâù cho chuyên3 dịch nănglượng khung chậu xuống hai chân để tạo cơ sở cho những thao tác khó hơn. . Năng lượng này nhanh chóng chuyển : dịch xuống hai chân để liên kết chị với đất, sau đó chảy trên toàn bộ thân thể và nạp đều hơn cho hệ thống. Khi tắc nghẽn ở khung chậu được giải tỏa, sự thay đổi năng lượng làm cho chị thấy an toàn giữa những cảm nhận tình dục và sinh lực của chính mình. Tắc nghẽn ở khung chậu này có liên đến mẹ chị là người không xử lý đúng năng lượng tình dục của bà. Susan vẫn còn sợ phải sống như Má. Vì Susan có mối liên kết trái tim tình dục chặt chẽ cho nên thực sự không có nguy hiểm gì về vấn đề tại sao năng lượng lại chuyển dịch xuống chân và đi vào đất nhanh lẹ đến vậy. Một khi năng lượng này đã tiếp đất là Susan biết rằng chị có thể có những cảm nghĩ thú vị, lại còn kiểm tra được xem mình có thể chọn cái mà mình cần như thế nào để thỏa mãn những cảm nghĩ đó.

Lần sau, Susan đã có thể kể về nỗi đau cảm nhận trong tim mình trước bệnh tật của mẹ. Chị bắt đầu kêu khóc, và điều đó giải tỏa màu đỏ trong tim. Lúc này chúng tôi tiến hành thao tác lên tắc nghẽn chủ yếu khu trú ở đám rối thái dương, tắc nghẽn có liên quan đến những nhu cầu tuổi thơ không được đáp ứng đã làm cho chị nhiều lần chối bỏ mẹ mình. Do vậy mà trường năng lượng cho thấy xung đột nội tâm của chị. Một mặt, chí có cảm giác đau đớn và yêu thương đối với mẹ lúc này đang ốm đau, mặt khác chị nung nấu mối giận muốn chối bỏ bà, như trong câu Trước đây bà chẳng chăm sóc tôi thì tại sao bây giờ tôi phải chăm sóc bà?".

Việc chuyển xung đột này vào ý thức và trí tuệ của chị bắt đầu giải tỏa vùng màu xám ở trán.

Việc giải tỏa đốm màu tối ở đám rối thái dương đòi hỏi thao tác mạnh lên thân thể Susan nằm ưỡn lưng trên ghế năng lượng sinh học để làm duỗi và nới lỏng tắc nghẽn đó. Đoạn chị làm những động tác căng thẳng đẩy nửa thân trên ra trước và xuống thấp đề cho tắc nghẽn cùng toàn bộ cái mà nó

tượng trưng trào ngược ra.Không những nó tượng trưng cho việc chối bỏ mẹ, nó còn tượng trưng cho ý định của chị là trách mắng mẹ về mọi mất mát. mà chị đã nếm trải. Susan vẫn giữ một trạng thái "an toàn " của mất mát trong đời thường của mình; mất mát tuổi thơ do thói quen đã được thay bằng mất mát bản thân. Đốm màu tối (đường kính 4. in) ở đám rối thái đương bớt đi và lan ra một khu vực rộng hơn (đường kính 8 in), nhưng một vài chỗ vẫn còn lại trong trường năng lượng , cho thấy rằng vấn đề này chưa được giải quyết trọn vẹn. Đốm màu tối này mãi lâu về sau mới được giải tỏa vì nó chứa đựng những vấn đề lớn của cuộc đời.

Cái mà tôi nhắc đến khi nói trạng thái "an toàn” của mất mát là ở chỗ chị cảm thấy không lo lắng về một vài mất mát. Đối với chị, điều đó có vẻ thường tình. Nhân loại chúng ta cảm thấy an toàn nhất trong cái mà ta coi là tiêu chuẩn, cho dù thực sự nó có tiêu chuẩn không; tiêu chuẩn đó được thiết lập trong môi trường tuổi thơ.

Chẳng hạn, với Susan tiêu chuẩn " ấy trước đây tự biểu hiện qua không gian sống. Như đứa trẻ là chị trước đây đã lẫn lộn nhà ở. Nhà ở thực sự của chị là đâu . Đã không hề thực sự có nhà. Vấn đề vẫn tồn tại. Chị đã sống trong một ngôi nhà dang dở trong hầu hết thời gian tám năm lấy chồng. Chị không bao giờ thực sự có được một ngôi nhà hoàn chỉnh và sẵn đồ đạc để làm nhà chính mình.

Việc chữa trị tiến triển thì không gian sống của Susan cũng trở nên có đồ đạc sắp đặt hài hòa và hoàn chỉnh đẹp đẽ.

Trong trường hợp của chị, thực sự là có biểu hiện bên ngoài của tình trạng nội tâm.

Từ những quan sát trường năng lượng này, chắc là bạn bắt đầu thấy rõ ràng hơn mối quan hệ giữa bệnh tật và các vấn đề tâm lý. Ta ngừng các cảm nghĩ lại bằng cách ngăn chặn dòng chảy năng lượng của ta, thì sẽ tạo nên những vùng năng lượng ứ đọng trong các hệ thống; nếu bị cầm giữ lâu tại đây, chúng dẫn thân thể đến chỗ bệnh tật.

Vấn đề này sẽ được luận bàn chi tiết hơn trong Phần IV. Mối liên kết giữa liệu pháp và chữa trị (theorapy and healing ND) trở thành hiển nhiên khi bệnh tật được xem xét theo cách đó. Tầm mắt bao quát của thầy chữa chứa đựng toàn bộ nhân loại . Trong chữa trị không hề có phân cách giữa thân thể và tinh thần, xúc cảm và tâm linh, tất cả đều cần được cân bằng để tạo nên con người khỏe mạnh. Thầy chữa tập trung vào vấn đề rối loạn chức năng thể chất, tâm lý tâm linh. Không thể tiến hành chữa trị nếu không tác tác động được đến các mức tâm lý của nhân cách. Thầy chữa hiểu rõ tâm lý động lực học của bệnh nhân bao nhiêu thì thầy chữa càng được trang bị tốt bấy nhiêu để giúp bệnh nhân tự chữa trị.

Điểm lại Chương 11

1. Tắc nghẽn năng lượng là gì?
2. Tắc nghẽn năng lượng được nên trong trường năng lượng con người như thế nào ?

3. Bạn có thể nói thế nào khi một tắc nghẽn trong trường năng lượng con người được giải tỏa ?

4. Bạn có thể nói về cung cách giải thoát cảm nghĩ của ai đó như là trái ngược với việc cầm giữ chúng?

5. Cái gì xảy ra trước - hiện tượng hào quang hay hiện tượng thể chất?

6. Các xúc cảm sau đây hiện ra màu gì (hoặc những màu gì) trên hào quang: sợ hãi, giận dữ, yêu thương, vui mừng, bối rối, ghen ty, căm ghét?

7. Màu gì tốt nhất trên hào quang? Màu đỏ tươi rung động gần khung chậu hay màu lục phong phú hấp dẫn gần vùng ngực-đám rối thái dương?

8. Tác động của việc hít marijuana lên hào quang? Ngắn hạn? Lâu ngày ?

9. Thế nào là hình thái tư tưởng phân ly?

Để làm động não

10. Hãy tiến hành các bài tập (quan sát hào quang người khác) và mô tả những gì bạn nhìn thấy

11. Hãy vẽ ra từ đầu đến cuối chu kỳ của một trong các hình thái tư tưởng mà bạn bị mắc bẫy vào. Cái gì khởi xướng ra nó? Nguồn gốc của nó? Bạn có thể thoát ra được bằng cách nào? Nó che giấu những cảm nghĩ sâu sắc nào và bảo vệ bạn chống lại cảm nghĩ?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 12

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

TẮC NGHẼN NĂNG LƯỢNG
VÀ CÁC HỆ THỐNG PHÒNG VỆ
TRONG HÀO QUANG

Sau khi quan sát nhiều tắc nghẽn ở trường năng lượng của một số người, tôi bắt đầu phân loại chúng. Tôi thấy có 6 loại tắc nghẽn năng lượng. Tôi cũng bắt đầu để ý thấy mọi người thường sử dụng trường năng lượng của mình theo lối phòng vệ để bảo vệ cho họ khỏi một trải nghiệm không vui do

họ tưởng tượng ra. Họ tổ chức trường hào quang nguyên vẹn của mình thành cái mà tôi gọi là hệ thống phòng vệ

năng lượng.

Trước hết. ta hãy nhìn vào 6 loại tắc nghẽn năng lượng mà tôi đã quan sát...được,

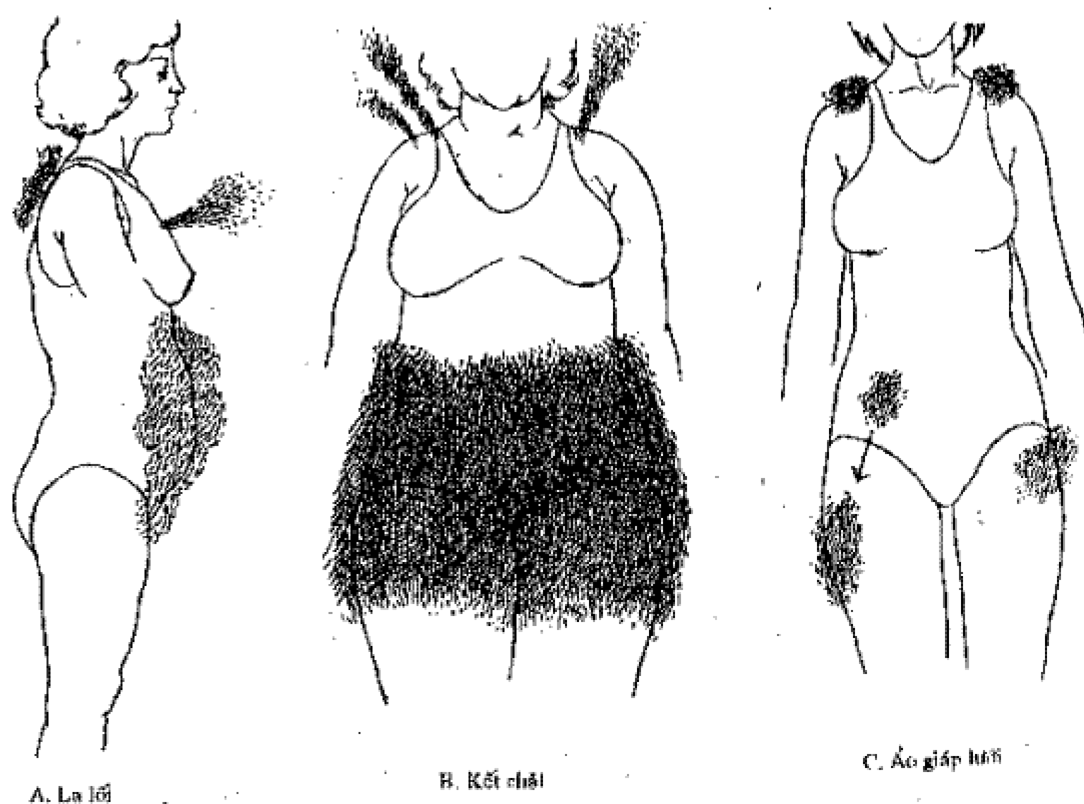
Các loại tắc nghẽn năng lượng Hình 12-1 vô Hình 12-2 cho thấy những tắc nghẽn này hiện ra với tôi như thế nào.

Tắc nghẽn "la lối " (Hình 1 2- la) là kết quả của việc đè nén cảm nghĩ. và năng lượng cho đến khi chúng ứ đọng lại và gây nên tích lũy các chất lỏng của thân thể trong vùng đó. Thân thể có khuynh hướng sưng húp lên tại đây. Tắc nghẽn này thường không có năng lượng cao nhưng lại có cường độ thấp thường hay kết hợp với thất vọng. Nếu tắc nghẽn này tiếp tục có thể dẫn đến bệnh tật như viêm đại tràng hoặc đau thất ngực. Màu của nó thường xanh xám. Nó có cảm giác nhớp nháp và nặng nề, như chất nhầy vậy. Cũng có cả giận dữ tromg đó. thường là kiểu khiển trách. Con người này đã từng từ bỏ và cảm thấy bất lực. Chẳng hạn, một chị lấy chồng không được hạnh phúc và đã từ bỏ sự nghiệp của mình để xây dựng gia đình, có một tắc nghẽn như vậy. Hiện giờ, ở tuổi năm mươi, chị thấy không thể trở về với thế giới kinh doanh để bắt đầu hoạt động trở lại Thay vào đó, chị chỉ đơn giản đổ tội cho chồng về vận rủi của mình. Chi đòi hỏi mấy đứa con gái của mình làm những chuyện mà chị không bao giờ làm. Chi cố gắng sống cuộc đời của mình qua con cái nhưng tất nhiên không thể được.

Tắc nghẽn kết chặt (Hình 12-lb) đè nén cảm nghĩ, mặt khác, lại chứa nhiều cuồng nộ như núi lửa. Nộ có màu đỏ thẫm, thường hiện ra đáng ngại cho người quan sát vốn thường không muốn đóng vai người nhận chất phun trào của núi lửa. Tắc nghẽn năng lượng này là kết quả việc tích lũy chất béo của thân thể hoặc bắp thịt của thân thể trong hào quang. Nếu tắc nghẽn kết chặt này tiếp tục đủ lâu, nó có thể gây bệnh như viêm nhiễm khung chậu. Người đó thường quan tâm đến cuồng nộ và cảm thấy bi mắc bẫy bởi vì theo người đó thì giải tỏa cuồng nộ kết hợp với chịu sỉ nhục. Một chị mà tôi gặp đã kết luận từ thuở nhỏ rằng có cảm nghĩ tình dục thường dẫn đến chịu sỉ nhục.

Bố chị đã sỉ nhục chị về vấn đề bản năng sinh dục của chị lúc còn trẻ; kết quả là chị ngăn chận các cảm nghĩ tình dục mạnh mẽ của mình và giữ chặt chúng trong khung chậu. Các cảm nghĩ tình dục bị nén lại dần dà trở thành cuồng nộ. Khi cuồng nộ không được giải tỏa do sợ bị sỉ nhục, thì việc tích lũy năng lượng ứ đọng trọng khung chậu của chi dẫn đến nhiễm khuẩn. Sau nhiều năm bị những nhiễm khuẩn nhẹ mãn tính, cuối cùng chị được chẩn đoán là bị bệnh viêm nhiễm khung chậu.

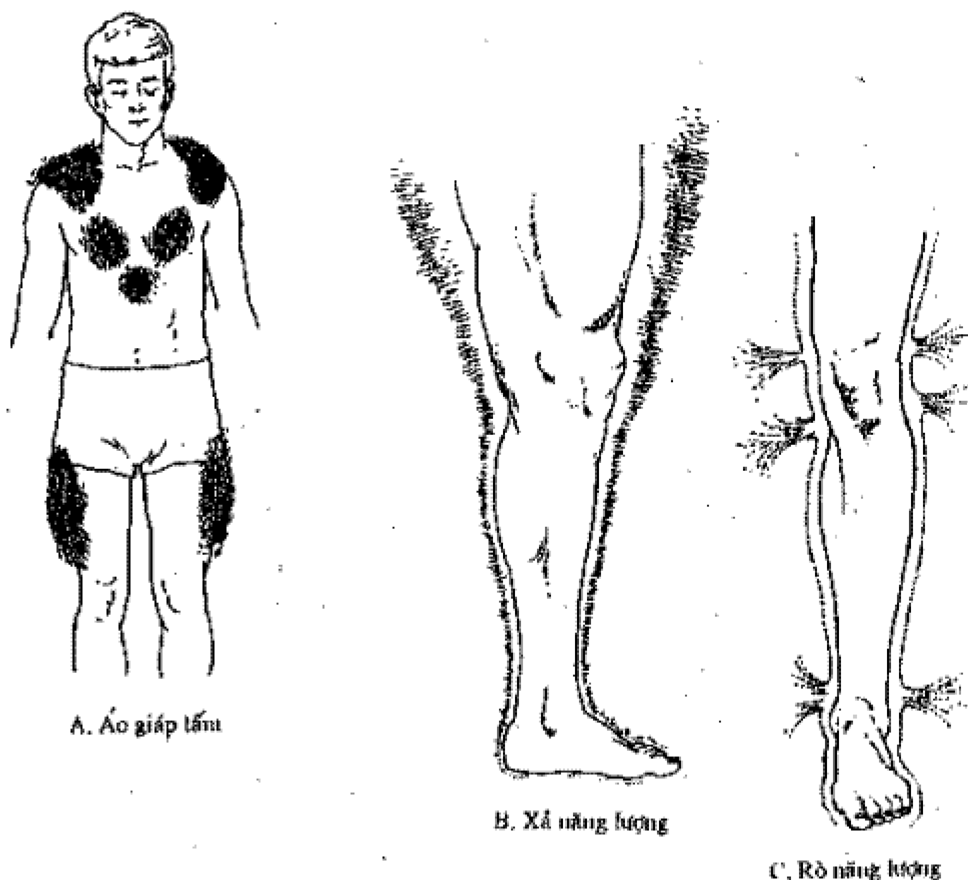
Hình ảnh nhỏ



Hình 12-1: Các loại tắc nghẽn năng lượng

Tắc nghẽn áo giáp lưới (Hình 12-1c) là một tắc nghẽn có tác động mạnh giúp tránh né cảm nghĩ, đặc biệt là lo sợ, bằng cách di chuyển nhanh chóng các khối nghẽn ra xung quanh, khi chi ta bị thách thức trong một tình huống của cuộc đời hoặc trong khi chữa bệnh. Ví dụ, nếu thầy thuốc tìm cách giải tỏa tắc nghẽn bằng thể dục hoặc xoa nắn ở sâu thì tắc nghẽn chỉ đơn giản chuyển dịch tới một vị trí khác trong thân thể. Loại tắc nghẽn này chắc là sẽ không khởi xướng ra bệnh tật dễ dàng như các loại tắc nghẽn khác. Mọi chuyện chắc hẳn sẽ hiện ra kỳ diệu trong đời sống của bệnh nhân này. chị sẽ thành đạt trên thế giới, có một cuộc hôn nhân "tuyệt hảo", con cái mẫu mực, và chi vẫn có một cảm giác mơ hồ là còn thiếu cái gì đó. Chi thường chịu đựng được những con nghĩ sâu sắc chi trong một thời gian :ngắn trước khi rút ra khỏi các cảm nghĩ đó. Cuối cùng, chắc là chi sẽ tạo ra một khủng hoảng nào đó trong đời để buông mình vào những cảm nghĩ sâu sắc hơn. Khủng hoảng này có thể mang mọi hình thái. như bệnh đột ngột bất ngờ, tai nạn hoặc chuyện yêu đương.

Hình ảnh nhỏ



Hình 12-2: Các loại tắc nghẽn năng lượng

Tắc nghẽn áo giáp tấm, được trình bày trong Hình 12-2A, giữ chặt các loại cảm nghĩ bằng cách làm tê liệt chúng. Chúng. bị giữ tại chỗ thích hợp xung quanh thân thể bởi một trường áp lực cao tổng quát hóa. Nó có hiệu lực giúp con người xây dựng một cuộc đời có cấu trúc tốt ở mức bên ngoài thân thể chắn hẳn là vạm vỡ, các bắp thịt có khuynh hướng trở nên rắn chắc. Ở mức riêng tư thì cuộc đời chắc hẳn sẽ không được trọn vẹn vì áo giáp tâm vô hiệu hóa rất mạnh các cảm nghĩ. Điêù đó tạo nên áp lực cao trên toàn bộ thân thể, gây nên một số bệnh khác nhau: các ổ loét do làm việc quá sức, hoặc các vấn đề ở tim do "thúc ép thân thể mà không có dinh dưỡng riêng. Do chỗ con người không thể cảm nhận đúng đắn về thân thể mình, chẳng hạn như áp lực trong các cơ dài, chắc hẳn anh ta sẽ bắt chúng chịu đựng quá tải, gây ra bướu xương cẳng chân hoặc viêm gân. Anh ta chắc cũng có một cuộc đời vẻ ngoài "hoàn hảo" mà thiếu quan hệ riêng tư sâu sắc. Anh ta cuối cùng

chắccũng sẽ tạo ra một vài kiểu khủng hoảng trong đời, như các kiểu nói trên, có thể giúp anh ta liên kết với thực tại sâu sắc hơn của mình. Một cơn đau tim thực hiện điều này một cách thoải mái cho một số người. Ví dụ, tôi biết một nhà kinh doanh thành đạt, sở hữu vài ba tạp chí có số lượng phát hành rất lớn. Ông ta bận việc đến nỗi tách biệt với gia đình. Sau một cơn đau tim của ông, con cái đến thăm và bảo ông: bố phải ngừng việc, không thì bố chết mất. Bố hãy dạy chúng con giúp đỡ bố giải quyết công việc? Ông ta thực hiện, con cái học hỏi, và cả gia đình lại trở về với nhau.

Tắc nghẽn do xả năng lượng (Hình 12-2B)

đơn giản là giảm năng lượng chảy xuống tứ chi hướng tới các đầu ngón. Người này cắt ngang tay chân chỉ bằng cách không cho năng lượng chảy tại đó. Kết quả là tay chân bị yếu và trong một vài trường hợp, thậm chí kém phát triển tại khu vực này. Người nầy thường tránh sử dụng tay chân để tránh các cảm giác yếu đuối vầ các cảm giác kết hợp sâu sắc, tựa như không thể nào đứng được trên chính chân của mình trong đời, hoặc cảm giác thất bại trong đời. .

Tắc nghẽn do rò năng lượng (Hình 12-2C) xảy ra khi con người để năng lượng vọt ra khỏi các khớp thay vì để nó chảy xuống chân tây. Anh ta làm như vậy (một cách vô ý thức) để làm giảm dòng năng lượng đi qua tứ chi tới điểm nào mà anh ta không có sức mạnh hoặc không có cảm giác để đáp lại một số trải nghiệm trong môi trường của mình. Lý do không muốn đáp lại của anh ta dựa trên kết luận hồi còn nhỏ cho rằng đáp lại là không phải lối, thậm chí nguy hiểm. Ví dụ, tựa như trẻ con, nếu anh ta với tay để lấy một vật gì

mình cần thì anh ta có thể bị đập vào tay. Cùng với việc tránh sử dụng chân tay, hậu quả đem lại là chân tay bị yếu (và còn phối hợp kém). Cả hai loại tắc nghẽn trên đây cũng làm cho tay chân bị lạnh. Người . này thường rất dễ tổn thương tại những vầng xảy ra rò năng lượng. Loại tắc nghẽn này dẫn tới các vấn đề ở khớp Chính loại tắc nghẽn mà một người phát triển lại tùy thuộc nhiều yếu tố, kể cả nhân cách và môi trường tuổi thơ. Tất cả chúng ta sử dụng kết hợp vài loại trong số tắc nghẽn này. Bạn ưa thích những loại nào?

Các hệ thống phòng vệ năng lượng

Tất cả mọi người đều tạo ra tắc nghẽn năng lượng vì thấy thế giới không an toàn. Ta phác ra các mô hình bao gồm toàn bộ hệ thống năng lượng của mình. các hệ thống phòng vệ năng lượng của ta được bố trí để đẩy lùi, để phòng thủ bằng cách tấn công hay thụ động chống lại lực lượng đi vào. .Chúng được bố trí để biểu dương sức mạnh và nhờ đó xua đuổi kẻ xâm lược hoặc chúng được bố trí để làm ta chú ý một cách gián tiếp, mà không thừa nhận đó là điều ta muốn. Hình 12-3 trình bày những ví dụ về các hệ thống phòng vệ năng lượng mà tôi quan sát được Những hệ thống phòng vệ này được sử dụng khi cá thể cảm thấy có nguy hiểm. Với dạng "con nhím" (thường màu xám hơi trong), hào quang con người có nhiều gai và sờ vào bi đau tay. Hào quang nhọn sức. Nhiều lần, khi tôi đặt tay lên một người vào lúc họ không muốn thế, lâ tôi cảm nhận được có nhiều gai đâm vào tay mình. Số

đông chúng ta đáp ứng phòng vệ này bằng cách lảng tránh. Trong dạng "rút lui " của phòng vệ. cái phần của ý thức và hào quan đang bị đe dọa chỉ đơn giản rời bỏ thân thê dưới dạng một đám mày năng lượng màu xanh nhạt. Mắt thì

trông đờ đẫn, mặc dù anh ta giả bộ chăm chú lắng nghe bạn nói.

Điều tương tự cũng thực sự xảy ra với người có dạng "ngay cạnh nó". Dung mạo đặc biệt này kéo dài hơn dạng "rút lui " là dạng có thể chỉ tồn tại vài ba giây hay giữ lâu hàng giờ Còn biểu hiện của dạng "ngay cạnh nó” thường kéo dài lâu hơn, đôi khi mấy ngày, thậm chí mấy năm. Tôi nhìn thấy những người trong trạng thái một phần ra khỏi thân thể mình mấy năm - liến sau khi bị chấn thương hoặc sớm bị mổ xẻ. Có trường hợp một thiếu

phụ bị mổ tim mở (còn gọi là "mổ tim khô " hay "mổ tim với mấy tuần hoàn-hô hấp ngoài cơ thể , ND) lúc mới hai tuổi. Chị hăm mốt tuổi khi tôi tiến hành thao tác để giúp trường năng lượng của chị ở vào vị trí vững chắc hơn.Các cơ thể cao cấp của hào quang một phần bị phân cách lơ lửng bên ngoài, bên trên và đằng sau chi. Sự phân cách này dẫn đến phân cách chị với các cảm nghĩ. Dạng "khước từ miệng" phối hợp với một tắc nghẽn trầm trọng ở cồ vô năng lượng suy yếu ở nửa thân dưới nhợt nhạt, bất động. Nhằm mục đích giữ nguyên trạng, người này chủ động trong nói năng hoạt bát như để chống

lại một vài cảm giác đang sống. Sự trao đổi bằng lời đó duy trì dòng chảy năng lượng ở đầu.

Dạng "hút vào" có liên quan chặt chẽ với dạng "khước từ miệng" ở chỗ nó có tác động hút năng lượng của những người xung quanh nhằm làm đầy trường năng lượng của người này, điều mà anh ta không làm được từ môi trường tự nhiên bao quanh. Nói cách khác, có cái gì đó trục trặc trong khả năng của người này chuyển hóa nguồn cung cấp orgone từ khí quyển bao quanh, làm cho anh ta cần đến năng lượng chưa tiêu hóa của người khác. Ta có thể cảm nhận dạng hút vào này theo cách nói ngớ ngẩn là như khoan vào và làm kiệt quệ người nhận hoặc nhìn thấy nó trong lỗ máy hút bụi. Những người này thích ở gần người khác như một kiểu xã hội hóa. Có một số người có nhu cầu xả bớt năng lượng thừa ,(loại thống dâm) kết bạn với những người "hút vào". Họ thỏa mãn nhu cầu cần nhau rất thoải mái (Xem Chương 13).Dạng "dao quắm", mà tôi nhìn thấy :trên đầu một số, thường gặp ở những người có cấu trúc đặc tính thái nhân cách và theo như họ nói thì họ"đang bị một nhóm người đối đầu. Họ thấy mình bị đe dọa trong tình huống đó và hình thành một cái "dao quắm" nơi chỏm đầu. Nếu mọi cái trở thành chuyện thật thì chắc chắn họ sẽ phang cái "dao quắm" vào bất cứ người nào mà họ coi là kề gây hấn. "Dao quắm" này thường đi đôi với sự bày tỏ bằng lời Mặt khác, nếu dạng người này muốn đối đầu ai thì hắn có thể ra sức dùng năng lượng tâm thần tóm lấy đầu người đó. Tác động có thể xảy ra ở người bị đối đầu là người đó bị giữ lại trong trường năng lượng của kề đối đầu cho đến khi hắn yên trí lâ đã dứt điểm và chấp thuận điều mà hắn mong ước. Kiểu phòng vệ/tấn công này là mối đe dọa rất lớn đối với người nhận bởi vì, từ mọi biểu hiện bên ngoài,

hấn thăm dò ý kiến một cách hợp lý bằng những bước đi rất vừa phải dẫn tới kết luận đúng, nhưng thông điệp "ẩn ý" được hắn chuyên đếnn lại là cái mà người nhận tán thành hơn. Kiểu trao đối này thường kèm theo điều gợi ý cơ bản là người bị đốii đầu "xấu" và sai, còn kẻ đối đầu thì "tốt" và đúng.

Dạng "có vòi " thì rỉ nước, trơn, yên lặng và nặng. Chúng vói tới đám rối thái dương của bạn bằng một nỗ lực đoạt tinh chất của bạn và lôi nó ra ngoài để cho kẻ thích an toàn vồ lấy Người này trân đầy tinh chết của chính mình nhưng lại không biết làm gì với cái đủ. Bởi vì anh ta thấy rằng để cho tinh chất chuyển động có nghĩa là bi sĩ nhục . Do đó anh ta rơi vào tuyệt vọng và thậm chí mất hên lạc mới tinh chất của chính mình. Anh ta có thể chấp nhận và thực hiện thái độ làm thinh nghiền ngẫm trong chốc lát. Sau đó "vòi " tác động đến linh chất của chỉnh anh ta, làm anh ta chán nản. Trạng thái làm thinh nghiền ngẫm rất huyên náo, tuy nhiên, chii ở mức năng lượng. Anh ta nổi bật lên trong một căn phòng đầu) những người đang ra sức vui đùa. Chẳng mấy chốc nhiều người ao ước được giúp đớ anh ta tới vây quanh, còn anh ta chắc sẽ cám ơn từng người về sự giúp đỡ đó, một cách vô thức nhưng khéo léo và lịch sự, bảo họ tại sao sự giúp đỡ đó lại không có tác động và đòi hỏi những gợi ý khác. Và cứ thế trò chơi lại tiếp tục Người "có vòi " nghĩ rằng anh ta cần một cái gì đó từ bên ngoài, nhưng cái mà anh ta cần là xông lên. Lúc này anh ta có thể tìm cách dùng những mũi tên mồm để chọc cho người khác giận dữ. Các mũi tên này không những gây đau đớn bằng lời mà còn gảy đau đớn bằng năng lượng bay qua khoảng không và đánh trúng người nhận rất chinh xác và có kết qủa. Người bắn cung hy vọng một cách vô thức rằng việc đó chất là gây đau đớn đủ dế khều cơn giận, điều sẽ đưa lại cho anh ta một lý do bào chữa nhầm giải tỏa cơn giận của chính mình, cũng theo cung cách giống như khi tránh né sự chịu sĩ nhục. Bằng phương thức tâm thần có chủ tâm, chính xác, anh ta tìm cách làm bẻ mặt người khác, và cùng lúc ấy lại tránh ác

cảm giác ở nửa thân dưới của mình. Người này sử dụng hệ thống phòng vệ dạng "cuồng loạn" sẽ hân hoan phản ứng lại các "mũi tên" bằng nổ bùng. Dạng "cuồng loạn" nổ bùng theo cách vi phạm trường năng lượng của mọi người bàng những chớp lóe và bùng nổ màu sắc trong cơn thinh nộ như vậy đề hăm dọa và răn đe bàng sức mạnh tuyệt đôi của quyền lực và hỗn loạn. Mục đích của anh ta là dọn dẹp căn phòng của mọi người. Người sử dụng dạng "ngăn biên giới " sẽ đơn giản tự rút ra khỏi tình huống, trong khi vừa củng cố biên giới của mình không bị ảnh hưởng. Thông điệp được truyền đi như vậy thật

ưu việt! Một người khác có thể chỉ đơn giản tuyên bố quyền tối thượng của mình bằng sự phô trương quyền lực/ý chí được chỉ đạo chặt chẽ, kiểm tra tốt, nó nổ tung và làm cho hào quang của họ rạng lên, đến nỗi ở đây ai là người chịu trách nhiệm và ai là người dính líu cũng không thành vấn đề! Tập tìm hệ thống phòng vệ chủ yếu của mình Bạn hãy thử từng hệ thống phòng vệ này; bạn xử dụng những cái nào? Hãy thử nó với một nhóm người. Mọi người đi bách bộ quanh phòng với mỗi dạng

hệ thống phòng vệ. Từng dạng quen thuộc như thế nào? Bạn sử dụng những dạng nào trong các dịp khác? Có lẽ có nhiều hệ thống phòng vệ được sử dụng hơn. Chắc chắn bạn có thể nghĩ tới một vài hệ thống khác với những cái mà bạn sử dụng và những cái do bạn bè sử dụng. Điều quan trọng cần nhớ là tất cả chúng ta sử dụng chúng và ta đồng ý tương tác với từng hệ thống theo những phương thức này một cách có ý thức hay vô ý thức. Không ai bị thúc ép đi vào tương tác này; chúng được tiến hành tự nguyện. Ở một vài mức nhân cách của mình, đôi khi ta còn thích thú các tương tác này là khác. Ta không cần phải sợ khi nhìn thấy chúng trong từng hệ thống. Ta luôn chọn lấy việc đáp ứng dung hòa hơn là đáp ứng tự vệ. Ta phải nhớ rằng luôn luôn có lý do tại sao một người nào đo đang giữ thế thủ - để bão vệ vài bộ phận dễ tổn thương của bản thân mà anh ta muốn kiểm tra và giấu chúng ta, giấu bản thân; hoặc giấu tất cả Phần lớn các hệ thống này được ta sớm phát triển trong cuộc đời. Như ở Chương 8 cho thấy, hào quang của trẻ không thể sinh trưởng đầy đủ hơn thân thể của trẻ một chút nào hết. Nó. cũng phát triển qua các giai đoạn như cá thể, và trong thời gian đó, các mô hình đặc tính cơ bản, đại diện cho cả sức mạnh lẫn tính dễ tổn thương, cũng trở nên rõ ràng.

. Điểm lại Chương 12

1. Hãy nêu tên gọi và mô tả sáu loại tắc nghẽn năng lượng chủ yếu.

2. Hãy liệt kê các hệ thống phòng vệ chủ yếu và phương thức hoạt động của chúng.

Bạn sử dụng hệ thống nào? Những cái nào bạn sử dụng đem lại hiệu quả nhất?

Phương thức nào là tốt nhất cho bạn để lý giải trải nghiệm cuộc đời của mình?

Để làm động não

3. Phòng vệ chủ yếu của bạn dựa trên hệ thống niềm tin nào?

4. Nếu bạn không sử dụng hệ thống phòng vệ của mình thì cuộc đời của bạn sẽ tốt hơn/xấu đi ra sao?

5. Hãy Liệt kê các loại và nơi khu trú những tắc nghẽn mà bạn đã tạo ra trong hệ thống thân thể/năng lượng của mình. Có những trải nghiệm tuổi thơ nào liên quan đến từng loại?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bống

Chương 13

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

HÀO QUANG VÀ MÔ HÌNH LUÂN XA CỦA CÁC CẤU TRÚC ĐẶC TÍNH CHỦ YẾU

Cấu trúc đặc tính là thuật ngữ mà nhiêù nhà tâm lý trị liệu thường dùng để mô tả một số loại thể chất và tâm lý của con người. Sau nhiêù quan sát và nghiên cứu, Wilhelm Reich kết luận rằng số đông những người được ông điều trị có thể xếp thành năm loại chính. Ông thấy những người có trải nghiệm tuổi thơ và quan hệ con cái/ bố mẹ giống nhau thì có thân thể như nhau. Ông cũng thấy những người có thân thể như nhau thì có động lực tâm lý cơ bản giống nhau. Các động lực này không những tùy htuộc vào loại quan hệ con cái/bố mẹ mà còn tùy thuộc vào tuổi của đứa trẻ khi nó bắt đâù trải nghiệm cuộc đời bị chấn thương mạnh đến nỗi trẻ bắt đâù ngăn chặn cảm nghĩ, do đó ngăn chặn dòng chảy năng lượng và phát triển hệ thống phòng vệ về sau sẽ trở thành quen thuộc đối với nó. Một chấn thường trải nghiệm trong dạ con sẽ bị ngăn chặn năng lượng và bị chống lại một cách khác hẳn so với một chấn thương trải nghiệm trong giai đoạn học nói, học ăn mặc hay trong giai đoạn phát triển cá tính. Điều này là tự nhiên thôi, bởi vì cá thể cũng như trường năng lượng của anh ta ở mỗi giai đoạn một khác (Xem Chương 8)

Trong phần này, tôi sẽ đưa ra một vài mô tả cơ bản của từng cấu trúc đặc tính, bao gồm nguyên nhân, các hình dạng thân thể cùng những dung mạo hào quang của chúng. Tôi cũng sẽ luận bàn về bản chất nhiệm vụ bản ngã cao cấp và nhiệm vụ cuộc đời riêng của mỗi cấu trúc trong khi nó được thực hiện. Bản ngã cao cấp và nhiệm vụ cuộc đời của mỗi người là duy nhất, nhưng một vài dạng tổng hợp có thể được tạo nên.

Bản ngã cao cấp của con người được coi như tia sáng siêu phàm bên trong hay bản thân Thượng đế bên trong mỗi cá thể, là nơi ta làm thành một với Thượng đế. Có một tia sáng siêu phàm torng mỗi tế bào của con người thể chất cũng như con người tâm linh của ta vốn chứa đựng ý thức siêu phàm bên trong đó.

Nhiệm vụ cuộc đời có hai hình thái. Trước tiên, ở mức cá nhân, có một nhiệm vụ cá nhân mang mục đích học hỏi để biểu thị các phần mới mẻ của đặc tính con người. Những phần nào của linh hồn không làm thành một với Thượng đế thì giúp tạo ra hoá thân đặc hiệu nhằm mục đích học hỏi phương thức làm thành một với tạo hóa mà vẫn giữ được cá tính. Nhiệm vụ trần gian là một quà tặng mà mỗi linh hồn đi vào cuộc đời thể chất này mang đến cho thế gian. Nhiêu khi nó cũng tựa như nhiệm vụ cuộc đời trước đây đã đến một cách tự nhiên. Nghệ sĩ mang nghệ thuật, thầy thuốc mang tài chữa trị, nhạc sĩ mang âm nhạc, người mẹ mang dưỡng dục và yêu thương, v.v. Vào những lúc khác , con người phải phấn đấu qua nhiêù đôổ thay trong công việc, bước vào cái mà người đó cuối cùng có thể thực hiện trong nhiệm vụ cuộc đời của mình. Tài năng và sự trong sáng khi gánh vác nhiệm vụ cuộc đời tùy thuộc nhiều vào việc hoàn tất nhiệm vụ học hỏi cá nhân.

Thân thể con người là kết tinh của các trường năng lượng bao quanh trong thế giới thể chất, chúng vốn là một phần của mỗi con người . Những trường năng lượng này chứa đựng nhiệm vụ của mỗi linh hồn. Vậy có thể coi cấu trúc đặc tính như là kết tinh của những vấn đề cơ bản hoặc nhiệm vụ cá

nhân mà con người đã chọn để hoá thân và giải quyết. Vấn đề nhiêm vụ được kết tinh trong thân thể và được giữ tại đó để cá thể dễ nhìn thấy mà tiến hành công việc. Bằng cách nghiên cứu cấu trúc đặc tính của mình vì nó liên quan đến thân thể, ta tìm ra được chìa khóa để tự chữa trị và tìm ra nhiệm vụ cá nhân cũng như nhiệm vụ trần gian của mình.

Căn bệnh cơ bản mà tôi thấy ở số đông người được tôi chữa từ trước tới nay là căm ghét bản thân . Theo tôi, căm ghét bản thân là căn bệnh bên trong cơ bản của mọi người, duy chỉ có điều sự căm ghét bản thân và sự không chấp nhận các biểu lộ của bản thân hiện ra như thế nào là tùy theo cấu trúc đặc tính khác nhau. Do chỗ ta hoạt động để hiểu thấu các động lực của mình ở mức hằng ngày, ta có thể học chấp nhận bản thân qua quá trình này. Ta có thể được sống nhiều năm bằng ý chí Thượng đế (Thượng đế trong ta), bằng sự thật và bằng yêu thương – đây là toàn bộ các bước đi của quá trình nhận thức bản thân, nhưng đến khi ta có yêu thương vô điều kiện thì ta vẫn chưa về đến nhà. điều này có nghĩa là khởi hành cùng với bản thân mình. Ta có thể yêu thương bản thân vô điều kiện được không, kể cả khi ta thấy những khiếm khuyết của mình? Ta có thể tha thứ cho bản thân được không, khi ta làm cho bừa bộn mọi thứ? Liệu ta có thể, sau khi làm bừa bộn mọi thứ, đứng thẳng lên và nói "Tốt, tọi sẽ học hỏi từ cái này này". Tôi là con người của Thượng đế" "Tôi tự xếp mình lên ngang hàng với ánh sáng và vẫn đi qua bất cứ cái gì nó đòi hỏi, để tìm đường trở về với Thượng đế bên trong của mình và trở về nhà" Cứ thế, với ý nghĩa đó, ta hãy trở lại với các cấu trúc đặc tính, biết rằng việc đối thoại với những vấn đề sâu sắc hơn liên quan đến lý do tại sao mỗi chúng ta trước hết lại là một dạng hoặc một dạng phối hợp của cấu trúc đặc tính, chắc hẵn sẽ trải qua cả một đời người.

Công trình nghiên cứu mà BS AL Lowan và BS John Pierrakos cùng tiến hành đã xếp loại những diện mạo chủ yếu của cấu trục đặc tính ở các mức thể chất và nhân cách. Joihn Pierrakos thêm vào đó các diện mạo tâm linh và năng lượng. Ông thay đổi định nghĩa cáccấu trúc đặc tính bằng cách thêm chiều tâm linh của nhân loại vào những yếu tố đơn thuần sinh học và bệnh tật mà Reich đã phát triển. Góp phần vào công trình naỳ, Pierrakos liên hệ chức năng luân xa với các cấu trúc đặc tính. Tôi nâng cao thêm công trình nghiên cứu ấy và phát triển các mô hình hào quang chung của từng cấu trúc đặc tính, như được trình bày torng các hình 13-5 tới 13-8, và các hệ thống hòng vệ năng lượng trình bày trong Chương 12.

Các hình 13-1. 13-2 và 13-3 trình bày các bảng cho thấy những đặc tính chủ yếu của mỗi cấu trúc. Các bảng này được sưu tập nhờ lớp huấn luyện về năng lượng sinh học của BS Jim Cos năm 1972 và lớp huấn luyện về năng lượng nòng côt của BS John Pierrakos năm 1975 mà tôi đã được học. Tôi thêm phần thông tin trường năng lượng rút ra từ công trình nghiên cứu bản thân.

Cấu trúc tâm thần phân lập,

Cấu trúc đặc tính đâu tiên đầu tiên với nghĩa là điểm ngắt chủ yếu của dòng năng lượng sống xảy ra trước nhất) được mệnh danh là cấu trúc tâm thần phân lập. Trong trường hợp này, trải nghiệm chấn

thương đầu tiên xảy ra trước khi đứa bé chào đời, lúc mới lọt lòng hoặc vài ba ngày sau khi sinh: Chán thương thường tập trung xung quanh một vài thái độ thù nghịch nhận trực tiếp từ bố hoặc mẹ. chẳng hạn sự tức giận của bố mẹ, bố mẹ không muốn có con hoặc chấn thương trong quá trình sinh nở chẳng hạn như người mẹ bị phân cách với con về mặt cảm xúc và đứa trẻ cảm thấy bị bỏ rơi. Phạm vi những sự kiện như vậy rất lớn, một sự phân cách mẹ con không đáng kể có thể gây chấn thương mạnh cho đứa trẻ nhưng lại không mảy may ảnh hưởng đến đứa khác. Điều này có liên quan đến bản chất của linh hồn nhập và nhiệm vụ mà nó chọn cho bản thân trong cả cuộc đời.

NHỮNG DIỆN MẠO CHÍNH CỦA TỪNG CẤU TRÚC ĐẶC TÍNH
BẢN CHẤT NHÂN CÁCH

	TÂM THẦN PHÂN LẬP	MỒM MIỆNG	THÁI NHÂN CÁCH	THỐNG DÂM	CỨNG NHẮC
Những phát triển	Trước hoặc sau lúc sinh	Nuôi dưỡng tuổi ấu thơ	Tuổi nhỏ	Giai đoạn tự quản	Dậy thì sinh dục
Chấn thương	Mẹ thù nghịch	Bỏ rơi	Quyến rũ phản bội	Kiềm chế, nuôi dưỡng và Bài tiết bắt buộc	Khước từ tình dục Phản bội trái tim
Mô hình	Liên kết	Bám chặt	Phô ra	Nắm chắc	Nén lại
Giới tính	Giới tính để cảm nhận sinh lực khả năng tưởng tượng	giới tính cho gần gũi và tiếp xúc	Thù nghịch Mong manh Đồng tính luyến ai	Liệt dương Quan tâm nhiều đến sách báo khiêu dâm	Tình dục Kèm Khinh miệt
lầm lỗi	Lo sợ	Tham lam	dối trá	Căm thù	Kiêu hãnh
Đòi quyền được	hiện hữu Tồn tại	Nuôi dưỡng và đền đáp	Ủng hộ và khuyến khích	Độc lập	Có cảm nghĩ (tình yêu/tình dục
Lời than phiền	Sợ hãi/ lo âu	Thụ động mệt mỏi	cảm nghĩ về thất bại	Căng thẳng	Không cảm nghĩ
Ý đồ tiêu cực	Tôi phải tách ra	Tôi sẽ làm anh ấy đưa cái đó cho tôi? Tôi không cần đâu	Xin thượng đế hãy nhận ý muốn của con	Tôi thích tiêu cực	Tôi không đầu hàng đâu
Mưu chước đằng sau ý đồ tiêu cực	Chống lại Hòa hợp Tách ra	Chống lại nhu cầu bỏ rơi	Chống lại ý muốn đầu hàng.	Chống lại tự do quy phục	Tình dục chống lại tình yêu
Nhu cầu về	Tăng cường biên giới	Nhu cầu bản thân và tự lực	Tin cậy	Được khẳng định Được tự do Khai mở mối liên kết tâm linh	Liên kết trái tim với cơ quan sinh dục

Hình 13-2

NHỮNG DIỆN MẠO CHÍNH CỦA TỪNG CẤU TRÚC ĐẶC TÍNH

HỘ THỐNG THỂ CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG

	TÂM THẦN PHÂN LẬP	MỒM MIỆNG	THÁI NHÂN CÁCH	THÔNGDÂM	CỨNG NHẮC
KIỂU THỂ CHẤT	Lêu đêu mất cân bằng phải/trái	Mảnh dẻ Ngực lép	Ngực phồng nặng trên	Đầu nhỏ Nặng	Lưng cưng nhắc khung chậu đổ ra sau
SỨC CĂNG THÂN THỂ	Sức căng "vòng tròn" Các khớp ốm yếu, mất cân đối	Eo lã, cơ trơn bị nén	Nửa trên kết đọng, nữa dưới co cứng	Kìm nén	Có cứng Áo giáp tấm Áo giáp lưới
TUẦN HOÀN THÂN THỂ	Lạnh tay/ chân	Lạnh ngực	Lạnh chân khung chậu	Lạnh mông	Lạnh khung chậu
CÁC MỨC NĂNG LƯỢNG	Hoạt động quá mức, ngấm ngầm	Hoạt động yếu, năng lượng thấp	Hoạt động quá mức sau đó bị xẹp	Hoạt động yếu (năng lượng hấp thu)	Hoạt động quá mức năng lượng cao
KHU TRÚ NĂNG LƯỢNG	Lạnh cứng tại nồng cốt	Bên trong đầu Thường suy yếu	Nữa thân trên	Sôi sục bên trong	Ở ngoại vi Bị nồng cốt khước từ
CÁC LUÂN XA HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU	7 6 trước 3 trước 2 sau Không đối xứng	7 6 trước Tiền diện mạo của 2	7 6 Hậu diện mạo của 4	6 trước 3 trước	Các trung tâm ý chí 6 trước
TÂM LÝ ĐỘNG LỰC CỦA CÁC LUÂN XA KHAI MỞ	Tâm linh Tâm thần Ý chí	Tâm linh Tâm thần Yêu thương	Tâm thần Ý chí	Tâm thần cảm nghĩ ý chí	Ý chí Tâm thần
HỆ THỐNG PHÒNG VỆ NĂNG LƯỢNG	Rút lui, con nhím Ngay cạnh nó	Hút vào Khước từ miệng Cuồng loạn	"Dao quắm" "Chộp lấy" Cuồng loạn	Làm thinh nghiền ngẫm "cóvòi"	Phô trương quyền lực/ý chí Ngăn biên giới

Hình 13

NHỮNG DIỆN MẠO CHÍNH CỦA TỪNG CẤU TRÚC ĐẶC TÍNH

QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VỚI NHAU

	TÂM THẦN PHÂN LẬP	MỒM MIỆNG	THÁI NHÂN CÁCH	THÔNGDÂM	CỨNG NHẮC
GỢI LÊN	Tri thức hoa	Chăm sóc	Quy phục	Chọc ghẹo	Cạnh tranh
PHẢN ỨNG CHỐNG DI CHUYỂN	Rút lui vào dạng, Biến đi	Thụ động Túng thiếu Lệ thuộc	Sử dụng quyền hành	Phạm tội hổ thẹn	Rút lui vào Ngăn chặn
TRUYỀN ĐẠT THẲNG	Từ tuyệt đối	Câu hỏi	Mệnh lệnh	Chán ngán Rên rỉ	Từ hạn định
CÁCH DIỄN ĐẠT	Phi nhân cách hoá	Gián tiếp	Thao túng trực tiếp (Ông nên)	Thao túng gián tiếp (ngôn từ lịch sự)	Quyến rũ
DẤU NỐI KÉP	"Tồn tại có nghĩa là chết"	"Nếu tôi đòi hỏi thì đó không phải là yêu thương; nếu tôi không đòi hỏi thì tôi lại không được"	"Tôi phải đúng hoặc là tôi chết"	"Nếu tôi nổi giận, tôi sẽ bị sỉ nhục; nếu tôi không nổi giận tôi sẽ bị sỉ nhục"	"Lựa chọn nào cũng sai"
TUYÊN BỐ CHE ĐẬY	"Tôi sẽ bác bỏ bạn trước khi bạn bác bỏ tôi"	"Tôi không cần bạn", "tôi sẽ không đòi hỏi"	"Tôi đúng, bạn sai"	"tôi sẽ tự tử, (tự gây thương tổn) trước bạn"	"Vâng. .. nhưng mà"
TUYÊN BỐ CỦA BẢN NGÃ BẬC THẤP	"Bạn cũng không tồn tại"	"Hãy chăm sóc tôi"	"Tôi sẽ kiểm soát bạn"	"Tôi sẽ chọc tức và khiêu khích bạn .."	"tôi sẽ không yêu thương bạn"
TUYÊN BỐ CỦA BẢN NGÃ BẬC CAO	"tôi có thực"	"Tôi thỏa mãn, no nê"	"Tôi chịu thua"	"Tôi tự do"	"Tôi cam kết" "Tôi yêu thương"

Phòng vệ năng lượng tự nhiên dùng để chống lại chấn thương đó vào giai đoạn này của cuộc đời chỉ đơn giản là quay lui về thế giới tâm linh nơi linh hồn xuất phát. Phòng vệ được phát triển và sử dụng cho loại cấu trúc đặc tính này, cho đến khi người này dễ dàng rút lui vào một nơi nào đó "ở xa", bên trong thế giới tâm linh (xem hình 12-3). Phòng vệ đó trở nên quen thuộc, và người này sử dụng nó trong bất cứ tình huống nào mình cảm thấy bị đe doạ. Để bù đắp cho phòng vệ của mình là bay đi xa, anh ta cố gắng giữ chặt bản thân lại ở mức nhân cách. Lỗi lầm căn bản của người nay là sợ - sợ mình không có quyền tồn tại. Trong khi tương tác với người khác, có thể là với thầy thuốc hay bạn bè, anh

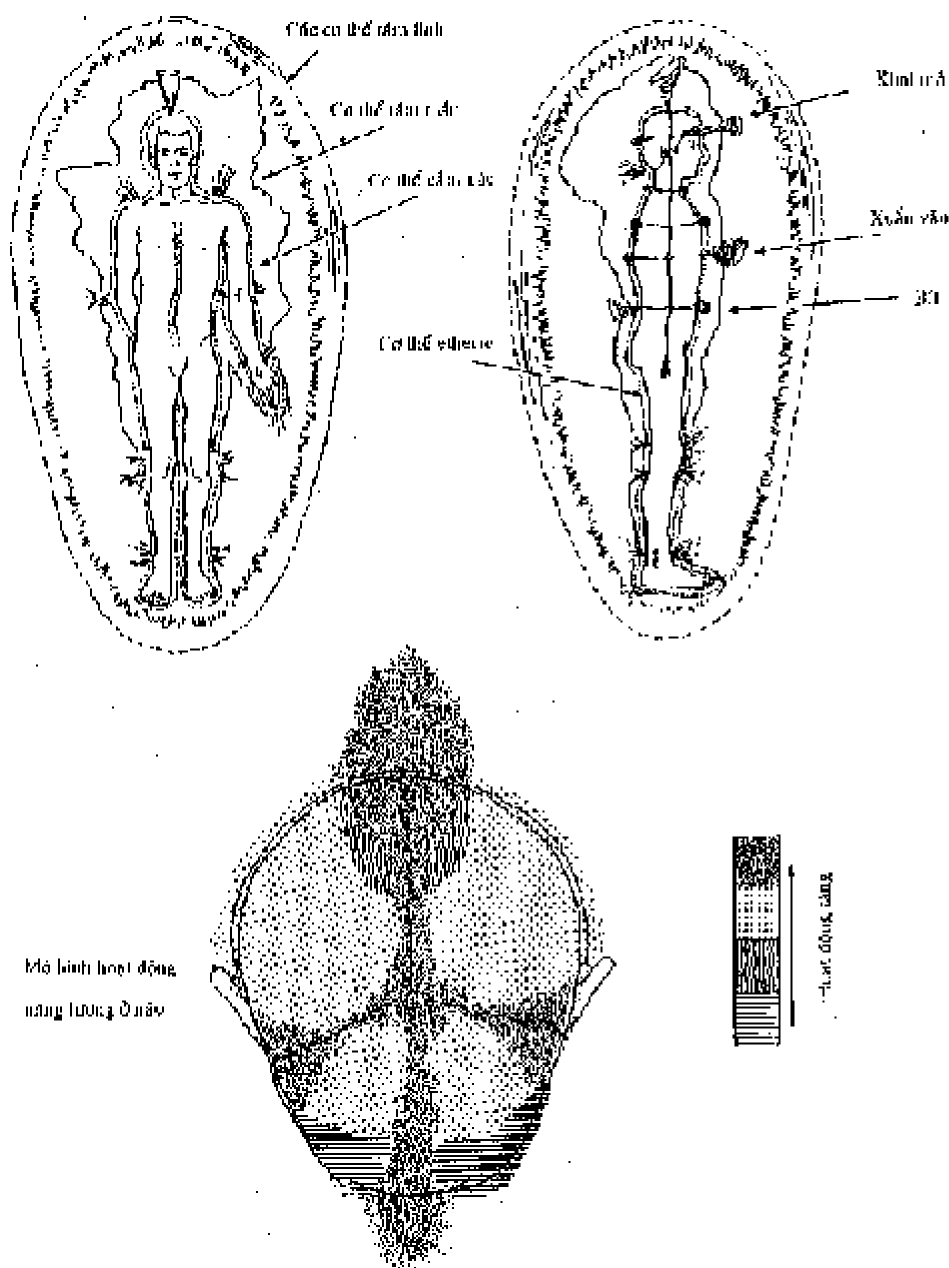
ta thường ăn nói bằng một ngôn ngữ đã phi nhân cách hoá, bằng những từ tuyệt đối và có khuynh hướng tri thức hoá. điều này chỉ dẫn đến thêm nhiều trải nghiệm tách mình ra khỏi cuộc đời và không thực sự tồn tại.

Khi người này tự mình đến xin chữa bệnh, lời than phiền ra mắt sẽ là nhiều nỗi sợ hãi và lo âu. Trong hoạt động chữa trị, lối thoát phải ở chỗ bệnh nhân cảm thấy mình tồn tại, anh ta phải cảm nhận sự hòa hợp, nhưng để sống sót anh ta tin rằng mình phải tách ra. Như vậy, anh ta có ý đồ tiêu cực là tách ra. Điêù đó tạo nên dâú nối kép "Tồn tại có nghĩa là chết" Để giải quyết vấn đề này trong điêù trị, anh ta cần tăng cường biến giới xác định con người thực của mình và cảm thấy được sức lực của mình trong thế giới thế chất.

Trong quá trình điều trị, sau khi bệnh nhân ngừng cố gắng tỏ ra cho thầy thuốc biết rằng mình là chàng trai dễ chịu, và bắt đâù hoạt động, lớp thứ nhất của nhân cách mà ta bắt gặp được sẽ là phần trách móc, đôi khi gọi là cái mặt nạ, nói: "Tôi sẽ bác bỏ anh trước khi anh bác bỏ tôi. "Sau khi tiến hành thao tác bới sâu vào nhân cách, các xúc cảm cơ bản, đôi khi được mệnh danh là bản nhã bậc thấấ hoặc bản ngã bóng ,sẽ nói: "Anh cũng không tồn tại" Sau đó, khi bắt đâù giải quyết vấn đề thì phần phát triển cao hơn của nhân cách. Đôi khi được mệnh danh là quyền lực bậc cao hay bản ngã cao cấp của nhân cách, nỗi bật lên và nói: "Tôi có thực" .

Những người có các đặc tính tâm thần phân lập có thể dễ dàng rời bỏ thân thể mình và làm như vậy hết sức đêù đặn. Ở mức thân thể, kết quả cho thấy một thân thể hiện ra như một kết hợp các mảnh không gắn chặt hoặc hợp nhất với nhau. Những người này thường cao và gầy, song một số trường hợp lại to béo. Sự căng thẳng bên trong có khuynh hướng thể hiện thành nhiêù quầng quanh thân thể. Các khớp thường là yếu, và thân thể thường ở trang thái mất phối hợp, tay và chân lạnh. Họ thường hoạt động quá mức và không liên kết với đất . Có một tắc nghẽn chủ yếu ở cổ, gần nền sọ, thường có màu xanh xám thẫm. thường có năng lượng vọt ra khỏi nền sọ. Nhiều khi có xoắn vặn trong cột sống, gây nên bởi thói quen vặn mình len lách để tránh thực tại vật chất khi người đó bay ra một phần khỏi thân thể. Cổ tay, mắt cá chân và vắp chân yếu ớt và thường không liên kết với đất. Một vai có thể to hơn vai kia (thậm chí khi người đó không chơi tennis). Nhiêù khi đâù nghoẹo về một bên , và ánh mắt nhìn mơ màng như thể một phần của người này nằ tận đâu đâu. Anh ta như vậy đấy. Có thể đôi khi anh ta nói chuyên "dễ bong ra từng mảnh". Nhiều người trong số này bắt đầu thủ dân từ khi còn bé. Cho rằng con đường liên kết với sinh lực là qua bản năng sinh dục của họ. Điêù này giúp họ cảm thấy mình "đang tồn tại" trong khi họ không thể liên kết được với người khác ở xung quanh. Cái mà người có đặc tính tâm thần phân lập tránh xa qua việc sử dụng hệ thống phòng vệ của mình là là nỗi khiếp sợ nội tâm, khiếp sợ bị hủy diệt. Cố nhiên anh ta không thể xử lý được điêù đó như đứa trẻ bởi vì anh ta hoàn toàn lệ thuộc vào những ai làm cho anh ta kinh hải hoặc những ai mà anh ta cảm thấy hoàn toàn bỏ rơi mình giữa giờ phút trọng đại khó khăn nhất là quá trình lọt lòng. Như một

đứa trẻ, người có đặc tính tâm thần phân lập cản nhận sự thù nghịch trực tiếp của ít nhất là bố hoặc mẹ, những người mà anh ta dựa vào để sống sót. Trải nghiệm này khởi đâù cho nỗi khiếp sợ về sống còn của anh ta.



Hình 13-4: Hào quang của đặc tính tâm thần phân lập (Tài liệu chẩn đoán)

Người có đặc tính tâm thần phân lập có thể tìm được cách thoát khỏi nỗi khiếp sợ bị hủy diệt trong

nội tâm mình khi mà anh ta, với tư cách người lớn, nhận ra rằng nỗi khiếp sợ của mình hiện tại có liên quan với cơn thịnh nộ nội tâm hơn là với cái gì khác. Cơn thịnh nộ bắt nguồn từ việc tiếp tục trải nghiệm thế giới như là một nơi lạnh lẽo, thù nghịch mào ở đó sự cô lập được áp đặt lên bất cứ người nào muốn sống sót. Một phần trong con người có đặc tính tâm thần phân lập hoàn toàn tin rằng điều đó là tính chất của thực tại vật chật. Bên dưới cơn thịnh nộ này là nỗi đau ghê gớm biết rằng cái mà anh ta cần là được người khác yêu thương, quan hệ đầm ấm và nuôi dưỡng nhiệt thành; nhưng nhiêù trường hợp anh ta đã không tạo nên được cái đó trong đời mình

Nỗi khiếp sợ của người này là ở chỗ cơn thinh nộ của chính anh ta thường làm cho anh ta thổi tung các mãnh vụn sẽ bay rắc vào vũ trụ. Chìa khóa cho người này là dần đần đối mặt với cơn thịnh nộ của bản thân mà không cần bay đi xa để phòng vệ. Nêú anh ta có thể đứng trên mặt đất và để cho nỗi khiếp sợ và cơn thịnh nộ đi ra ngoài, thì anh ta sẽ làm nhẹ bớt nỗi đau cũng như khát vọng được liên kết với người khác và sẽ tìm chỗ để cho lòng yêu thương bản thân đi vào. Yêu thương bản thân đòi hỏi thực hành. Tất cả chúng ta đều cần đến nó, không kẻ ta có thể thuộc loại kết hợp cấu trúcđặc tính nào. Yêu thương bản thân bắt nguồn từ chỗ sống theo cung cách nào đó để không tự phản bội. Nó bắt nguồn từ chỗ sống theo sự thật nội tại, cho dù sự thật đó là gì chăng nữa. Nó bắt nguồn từ chỗ không tự phản bội. Có thể thực hành nó qua các bài tập đơn giản về yêu thương bản thân đượcđề ra trong đợt chữa trị cuối cùng.

Trường năng lượng của cấu trúc tâm thần phân lập

Cấu trúc tâm thần phân lập được biểu thị chủ yếu bằng những điểm gián đoạn của trường năng lượng, tựa như những mất cân bằng và đứt gãy. Năng lượng chủ yếu của người này được giữ sâu trong cốt lõi của người đó và thường bị đông cứng lại cho đến khi liệu pháp và thao tác chữa trị được tiến hành để giải phóng nó. Hình 13-4 cho thấy ranh giới mõng manh và đứt đoạn của cơ thể etheric thuộc cấu trúc này cùngvới những chỗ rò năng lượng ở các khớp. Màu của nó thường là xanh rất nhạt. Vầng kế cận và các cơ thể tâm thần hiện ra, có lúc bị giữ chặt và đông cứng, có lúc chuyển động vòng quanh bừa bãi mà không có cân bằng năng lượng phải trái trước sau. Thường là trường sáng hơn với nhiều năng lượng hơn ở một nửa thân và ở phía sau đầu. Các cơ thể tâm linh của người cóđặc tính tâm thân2 phân lập thường khoẻ và sáng với những màu sắc chói lòa ở vầng hào quang thứ sáu hay cơ thể thượng giới. Hình thai bầu dục hay vầng ketheric mẫu thường hiện ra rất sáng, với màu của bạc hơn là của vàng. Ranh giới của nó thường lan tỏa và không được bơm căng hoàn toàn, với hình quả trứng thu hẹp ở phía chân tại đây nhiêù lúc thấy ốm yếu.

Mất cân bằng hào quang, chủ yếu thấy được ở ba cơ thể bên dưới, lan tới các luân xa qua thao tác chữa trị; nhiêù luân xa xoay ngược chiều kim đồng hồ. Điều đó có nghĩa là chúng phân phát nhiêù năng lượng hơn là thu nhận vào. Luân xa bị nhiễu loạn tương ứng với những phẩm chất trongcấu trúc đặc tính đòi hỏi cải biến. những luân xa xoay thuận chiêù (khai mở) thường không cân đối, chứng tỏ

rằng chúng cũng không hoạt động một cách cân bằng dù có “khai mở” chăng nữa. Năng lượng chảy quam ột phần của luân xa sẽ nhiều hơn ở phần kia. Mất cân bằng này thưởng xảy ra một bên; nghĩa là năng lượng chảy qua phía trái phía phải của luân xa có thể nhiều hơn phiá trái . Do vậy, người này thường có khuynh hướng trở nên hoạt bát hơn hoặcthậm chí có thể trở nên hung hăng hơn là dễ tiếp thu tại khu vực do mô tả ở Chương 10 bằng thuật ngữ “phân tách hoạt bát/ dễ tiếp thu” Một hình chéo hay elip ghi được bằng con lắc biêủ thị một luân xa mất cân đối xuất hiện trước mắt nhà thấu thị, như được trình bày trong Hình 13-4.

Các Luân xa thường khai mở là trung tâm sinh dục phía sau (luân xa 2), đám rối thái dương (luân xa 3), trán (luân xa 6) và đỉnh đầu (luân xa 7). Các trung tâm thứ sáu và thứ bảy phối hợp với trí năng tâm thần và phi thể chất mà anh ta thường toàn tâm hướng tới trong cuộc đời mình. Người này cũng hoạt động thông qua ý chí (luân xa 2). Các dung mạo luân xa này biến thiên và thay đổi trong suốt công cuộc cải biến của con người, Khi cá thể khai mở sâu vào chiều thứ ba và cuộc sống thể chất thì càng có thêm luân xa khai mở. Nhiêù khi trung tâm sinh dục phía sau không khai mở lúc bắt đâù thao tác.

Phần dưới của Hình 13-4 cho thấy mức độ tương đối của năng lượng sáng hoạt động trong khu vực não. Sáng chói nhất, hoạt động mạnh nhất là vũng chẩm (vùng phía sau đầu), và kém nhất là vùng trán. hoạt động mạnh thứ nhì là con mắt thứ ba và vùng não thất ba, được liên kết với nhau bằng một nhịp câù sáng choí. rồi đến các thùy bên của não phối hợp với ngôn ngữ. Có những vùng não khá rộng hiện ra kém hoạt động.

Có thể thâý năng lượng thấp ở vùng trán biêủ lộ trong cái nhìn trống rỗng. “Không còn đấy”, thường gặp ở người có đặc tính tâm thầm phân lập. Anh ta thường hướng năng lượng của mình đi lên dọc theo cột sống và ra khỏi vùng chẩm (phía sau đâu) tạo nên một chỗ phình năng lượng về phía sau đầu. Đó là cách tránh né các tiếp cận tại-đây-và-bây-giờ trong bình diện thể chất.

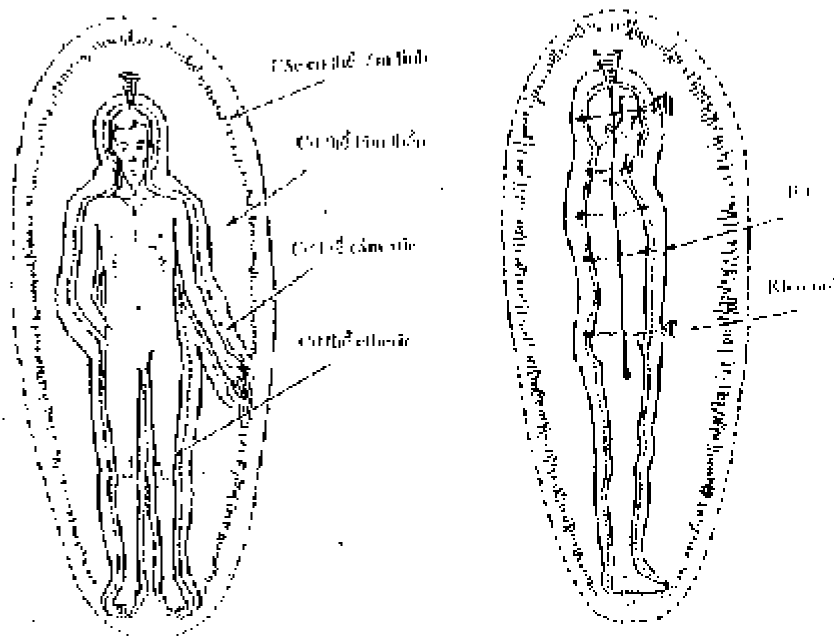
Các hệ thống phòng vệ năng lượng được người có đặc tính tâm thần phân lập sửdụng chủ yéu là dạng con nhím, dạng rút lui và dạng ngay cạnh nó, như mộ tả ở Chương 12, Hình 12-3. Dĩ nhiên là người có bât cứ cấu trúc nào đêu có thể sử dụng các dạng phòng vệ khác nhau vào những thời điểm khác nhau.

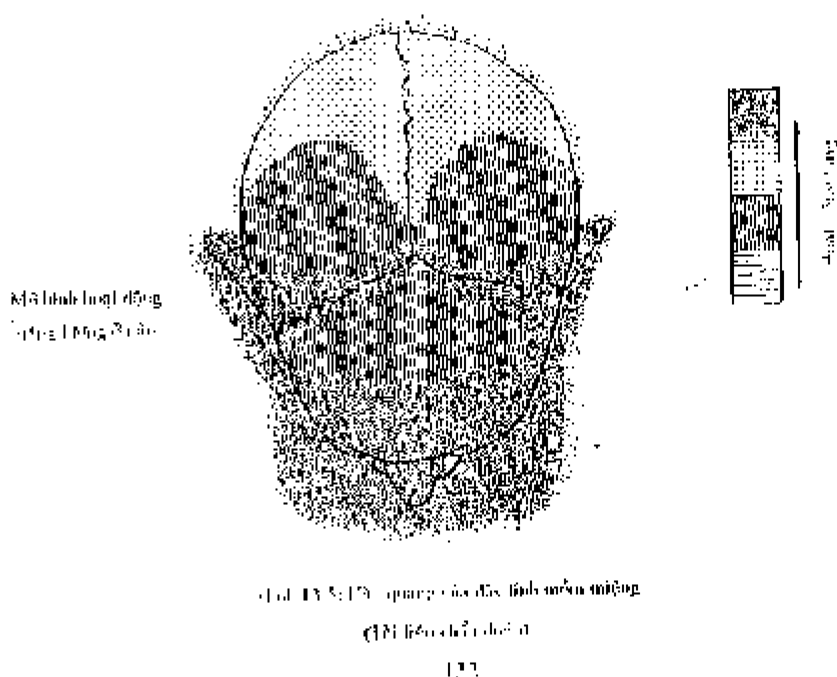
Bản ngã cao cấp và nhiệm vụ cuộc đời của đặc tính tâm thần phân lập

Trong quá trình sinh trưởng của con người, điều quan trọng thường xuyên là phải hết sức trung thực đối với bản thân cũng như đối với những thiếu sót của bản thân để mà tác động lên nhằm cải biến chúng. Nhưng sẽ không có lợi cho sức khỏe nêú dừng lại quá lâu với những tiêu cực của bản thân. Luôn luôn phải cân bằng sự chú ý đến những phần cải biến đó, kèm theo quan tâm tìm ra bản hcất của bản ngã cao cấp, ủng hộ nó, đề cao nó và để cho nó tiến về phía trước. Sau rốt là sẽ tiến hành cải biến nào, phải không?

Những người thuộc đặc tính tâm thần phân lập hoặc có ít nhiều đặc tính này trong bản chất nhân cách của họ thường là những người rất tâm linh. Họ có cảm nhận sâu sắc về mục đích sâu xa của cuộc đời. Nhiều khi họ cố gắng tìm cách đưa thực tại tâm linh vào cuộc sống thế tục của những người xung quanh. Họ là những người rất sáng tạo có nhiêù tài năng và nhiêù ý đồ sáng tạo, có thể ví họ như một lâu đài dẹp có nhiều phòng, từng phòng được trang hoàng một cách trang nhã và phong phú theo một phong cách, một nền văn hóa và một thời đại riêng. Phòng nào cũng thanh lịch đúng cách của nó vì người có đặc tính tâm thần phân lập đã trải qua nhiều cuộc đời trong đó anh ta phát triển một phạm vi rộng lớn các tài năng (những căn phòng được trang trí). Vấn đề là ở chỗ các căn phòng không có cửa thông nhau. để đi từ phòng nọ sang phòng kia, người có đặc tính tâm thần phân lập phải leo ra ngoài cửa sổ, xuống thang rôi lại theo thang bước lên cửa sổ mà vào phòng kế cận. Điêù này thật bất tiện. Người có đặc tính tâm thần phân lập cần hợp nhất bản chất của mình để tạo cửa thông thương giữa các căn phòng đẹp đẽ naà, như vậy anh ta mơi dễ dàng đi vào được tất cả các phần của bản chất mình.

Noí chung, người ta có thể nói rằng nhiệm vụ cá nhân của người có đặc tính tâm thần phân lập có liên quan đến việc đối phó với nỗi khiếp sợ và cơn thịnh nộ nội tâm vẫn ngăn cản anh ta cụ thể hóa những khả năng sáng tạo to lớn của mình. Hiện tại, nỗi khiếp sợ và cơn thịnh nộ giữ cho các phần của con người anh ta tách biệt ra, bởi vì anh ta sợ rằng mọi tài năng sáng tạocủa mình sẽ cùng ập đến mạnh mẽ. Nhiệm vụ anh ta cũng liên quan đến việc cụ thể hóa hay khắc hoạ tính tâm linh của anh ta trong thế giới vật chất. Có thể điều này được tiến hành qua sự sáng tạo của anh ta, chẳng hạn như viết văn, phát minh sáng chế, giúp đỡ mọi người, v.v. Nhưng những nhiệm vụ này rất riêng tư và không cần phải phổ biến ra.





Cấu trúc mồm miệng.

Đặc tính mồm miệng được tạo ra khi sự phát triển bình thường bị ngưng lại trong suốt giai đoạn học nói. Nguyên nhân là sự bỏ rơi. Giữa tuổi thơ, anh ta trải nghiệm tình trạng mất mẹ bằng chết chóc, bệnh tật hoặc thoái bộ. Người mẹ ban phát cho con nhưng không đủ. Nhiều khi người mẹ "làm ra vẻ" ban phát - hoặc ban phát bất đắc dĩ. Đứa trẻ bù vào mất mát đó bằng cách trở nên "độc lập" quá sớm, nhiều khi bằng cách nói chuyện hoặc dạo chơi quá sớm trước tuổi. Như vậy, trẻ trở nên lẫn lộn về

cảm thụ và sợ không dám đòi hỏi cái mà nó thực sự cần bởi vì từ sâu trong nội tâm nó đã chắc chắn là sẽ không được đáp ứng. Các cảm nghĩ về nhu cầu được chăm sóc dẫn đến tính lệ thuộc, khuynh hướng bám víu, lòng tham và tính hung hăng có mức độ. Đứa trẻ bù lại bằng một ứng xử độc lập, ứng xử này sẽ tan tành dưới tác động của stress. Tính dễ tiếp thu của nó sau đó trở thành tính tiêu cực hằn học, và tính hay gây gổ trở thành tính tham lam.

Người có cấu trúc mồm miệng về cơ bản là người bi tước đoạt, cảm thấy trống rổng và không muốn lãnh trách nhiệm. Thân thể thì không phát triển, bắp thịt dài, mỏng, nhẽo và suy sụp trong tình trạng ốm yếu. Người nầy không có vẽ người lớn và thành thực, ngực lép nhạt nhẽo, hơi thở nông, và có thể cặp mắt cứ hút lấy năng lượng của bạn. Về phương diện tâm lý động lực học, nhân cách này bám chặt và níu lấy người khác để chống lại nỗi sợ hãi bị bỏ rơi. Người này không thể sống một mình, trải nghiệm một nhu cầu cường điệu về nhiệt tình và sự ủng hộ của người khác. Anh ta tìm cách lấy những cái đó từ "bên ngoài " nhằm bù đáp cho cảm giác kinh khủng về nỗi trống trảI nội tâm. Anh ta nén những cảm nghĩ dữ dội; về khát vọng và gây gổ. Cơn thinh nộ của anh ta đối với sự bỏ rơi được kìm giữ. Anh ta sử dụng bản năng sinh dục để được tiếp xúc.

Người có cấu trúc mồm miệng đã trải nghiệm nhiều thất vọng trong đời, nhiều phen bị từ chối khi anh ta thử chìa tay ra. Do đó anh ta cay đắng thấy rằng mình có kiếm được cái gì chăng nữa cũng chẳng bao giờ đủ. Anh ta không thể thỏa mãn vì anh ta tìm cách thỏa mãn khát vọng nội tâm mà mình đã khước từ bằng cách bù lại bằng một cái gì đó. Ở mức nhân cách, anh ta đòi hối được cúc dục và đền đáp.Trong khi tương tác với người khác, anh ta thường phát biểu bằng những câu hỏi gián tiếp gợi ý sự chăm sóc của người khác. Nhưng điều này không làm anh ta hài lòng bởi vì anh ta là người lớn chứ không phải trẻ con.

Lời than phiền ra mắt của anh ta khi bước vào điều trị là thụ động và mệt mỏi. Trong thao tác chữa bệnh, lối thoát là tìm ra được sự nuôi dưỡng trong cuộc đời. Nhưng để làm cho các nhu cầu của mình được đáp ứng, anh ta tin rằng mình có cơ phải chiu sự từ bỏ hoặc chịu sự giả vờ của người khác. Như vậy ý đồ tiêu cực của anh ta sẽ là “Tôi sẽ làm anh đưa cái đó cho tôi." hoặc”Tôi không cần đâu." Điều này lần lượt tạo nên một dấu nối kép Nếu tôi đòi hỏi thì không phải là yêu thương; nếu tôi không đòi hỏi thì tôi lại không được." Để giải quyết vấn đề nầy trong điều trị, anh ta cần tìm ra và thừa nhận các nhu cầu của mình và học cách sống cuộc đời của mình theo lối nào đó để các nhu cầu này được đáp ứng. Anh ta cần học cách dựa vào sức mình là chính.

Trong quá trình điều tri, lớp thứ nhất của nhân cách mà ta bắt gặp sẽ là cái mặt nạ. Nó nói "Tôi không cần bạn." hoặc Tôi sẽ không đòi hỏi." .Sau khi tiến hành thao tác đào bới sâu hơn vào nhân cách thì bản ngã bậc thấp hoặc bản ngã bóng sẽ nói: "Hãy chăm sóc tôi." Sau đó, khi bắt đầu giải quyết thì bản ngã cao cấp của nhân cách hiện ra để nói: "Tôi thỏa mãn, no nê."

Trường năng lượng của cấu trúc mồm miệng.

Người có cấu trúc đặc tính mồm miệng (hình 13-5) có khuynh hướng có một trường năng lượng bị suy yếu phẳng lặng và yên tĩnh. Năng lượng chủ yếu khu trú ở đầu. Vầng etheric bị giữ sát mặt da và màu cũng nhạt. Cơ thể cảm xúc cũng bị giữ chặt, ít màu sắc và có đặc tính suy yếu toàn bộ. Cơ thể tâm thần sáng và thường có màu hơi văng. Các vầng bên trên của hào quang không thật sáng. Hình thái quả trứng ở ngoài cùng (vầng thứ bảy) không được bơm hoàn toàn, không sáng, có thêm một lớp sáng óng vàng ánh bạc thêm vào phần bên cạnh màu bạc, và suy yếu ở xung quanh vùng chân.

Các luân xa phần lớn có thể bị bịt hoặc mất năng lượng ở người có dạng đặc tính mồm miệng chưa được qua quá trình thao tác mấy. Chắc là anh ta thường hay có trung tâm đỉnh đầu và trán khai mở hơn cả, điều này giải thích tính trong sáng. tâm thần và tâm linh của anh ta. Nếu người này đã tiến hành thao tác phát triển của cá thể thì có thể anh ta có trung tâm tình dục phía trước cũng khai mở như vậy. Do đó anh ta quan tâm đến tình dục và có một số cảm nghĩ về tình dục.

Dung mạo hoạt động trong trường năng lượng của anh ta ở đầu được chỉ rõ ở cuối Hình 13-5. Điều đó cho thấy phần lớn năng lượng khu trú ở các thùy trán và thùy bên của não, và năng lượng thấp nhất ở phần sau của vùng chẩm. Do vậy mà người có đặc tính mồm miệng tập trung vào hoạt động trí óc và ngôn từ chứ không tập trung vào hoạt động thể chất.

Các cơ chế phòng vệ được người có đặc tính mồm miệng sử dụng chủ yếu là các dạng khước từ miệng, hút vào, và dạng mũi tên mồm có thể được dùng để gây chú ý hơn là kích động cơn thịnh nộ, nghĩa là không giống như phương thức mà những mũi tên mồm do ngườI có cấu trúc thống dâm sử dụng, như đã nói rõ trong chương 12.

Nhiệm vụ cuộc đời và bản ngã cao cấp
của cấu trúc mồm miệng.

Người có đặc tính mồm miệng cần học hỏi lòng tin cậy vào sự phong phú của vũ trụ và đảo ngược quá trình tước đoạt. Anh ta cần cho . Anh ta cần từ bỏ vai trò nạn nhân và thừa nhận cái anh ta có được. Anh ta cần đối mặt với nỗi sợ phải sống một mình, đi sâu vào khoảng trống bên trong và thấy nó sóng đôi với cuộc đời. Khi anh ta thừa nhận những nhu cầu của chính mình và dựa vào sức mình là chính thì bấy giờ anh ta sẽ có thể nói: « Tôi có cái đó." và để cho năng lượng nòng cốt khai mở và tuôn chảy.

Viễn tượng bên trong của người có đặc tính mồm miệng giống như một dụng cụ âm nhạc tinh tế, như một cây đàn vĩ-cầm Stradivarius. Anh ta cần chỉnh âm một cách chính xác cho nhạc cụ của mình và sáng tác bản giao hưởng của chính mình. Khi anh ta chơi giai điệu duy nhất của mình trong bản giao hưởng của cuộc đời thì anh ta sẽ được đền đáp. Khi bản ngã cao cấp được giải phóng, người có đặc tính mồm miệng có thể sử dụng tốt trí thông minh của mình vào công việc sáng tạo trong nghệ thuật và khoa học. Anh ta sẽ là một nhà giáo có thiên tính vì quan tâm đến nhiều việc đến thế, và có thể liên kết thường xuyên điều anh ta biết với yêu thương đi thẳng từ trái tim.

Cấu trúc thái nhân cách

Trong tuổi ấu thơ, người có cấu trúc thái nhân cách trải nghiệm sự quyến rũ kín đáo của bố (nếu là con gái) hoặc của mẹ (nếu là con trai) - khác giới. Người bố hay người mẹ này cần đến mọi điều ở trẻ. Người có cấu trúc thái nhân cách làm thành bộ ba cùng với bố mẹ và thấy khó mà nhận được sự ủng hộ của mẹ (nếu là con gái) hay cha bố (nếu là con trai) – cùng giới. Người nầy đứng về phía người khác giới, không thể có được cái mình cần, cảm thấy bị phản bội rồi bù lại theo lối vận động bố hoặc mẹ bằng mánh khóe.

Đáp lại tình thế đó, người này tìm cách kiểm soát người khác bằng bất cứ cách thức nào. Để làm việc ấy, người này phải chống chế, thậm chí nói dối nếu cần. Người này đòi hỏi sự ủng hộ và khuyến khích, nhưng trong khi tương tác với người khác lại thường hay áp đặt sự vận động ấy, như "Bố (mẹ) phải..." để gợi ý cho họ phục tùng mình. Cách ứng xử đó không thu hoạch được sự ủng hộ.

Trong diện mạo tiêu cực của mình, người có cấu trúc nói trên có xu hướng mãnh liệt vươn tới quyền lực và nhu cầu thống trị người khác. Người này có hai biện pháp để đạt tới quyền lực đó: bắt nạt và áp đảo hoặc đục khoét bằng quyến rũ. Nhiều khi giới tính của người nầy là thù nghịch với nhiêu ý nghĩ kỳ cục. Người đã đầu tư vào một bức tranh tưởng tượng về bản thân và có những cảm nghĩ rõ rệt về sự hơn người của mình và khinh miệt kẻ khác, cái vẫn che đậy cho những cảm nghĩ sâu sắc về sự thấp kém của bản thân.

Lời than phiền ra mắt của anh ta lúc bước vào chữa bịnh là mình có những cảm giác thất bại. Người nầy muốn thăng cuộc. Nhưng được ủng hộ có nghĩa là đầu hàng, và người nầy tin rằng điều đó có nghĩa là thất bại. Như vậy ý đồ tiêu cực của người nầy là " Ý muốn của ta phải được thực hiện ». Cái đó tạo nên một dấu nối kép « Tôi phải đúng hoặc tôi chết ». Để giải quyết được vấn đề ấy trong điều trị, người nầy cần phải học tin cậy.

Trong quá trình điều trị, lớp thứ nhất của nhân cách mà ta bắt gặp thường là cái mặt nạ. Nó bảo : “Tôi đúng, bạn sai” . Sau khi đào bới sâu hơn vào nhân cách, bản ngã bậc thấp hay bản ngã bóng sẽ nói : «Tôi sẽ kiểm soát bạn». Khi bắt đầu quyết định thi bản ngã cao cấp của nhân cách hiện ra để bảo : “Tôi chịu thua”.

Nửa thân trên dường như nổ tung, và thiếu dòng chảy giữa nửa thân trên và nửa thân dưới. Vùng chậu của người nầy nạp thiếu năng lượng, lạnh và bị giữ chặt. Có căng thẳng nghiêm trọng ở vai, nền sọ và mắt ; chân yếu, và anh ta không có liên kết với đất. Người có cấu trúc thái nhân cách chống lại nỗi sợ hỏng việc và thất bại. Người nầy bị giằng xé giữa tình trạng lệ thuộc vào người khác và nhu cầu kiểm soát họ. Người nầy sợ bị kiểm soát và bị sử dụng, sợ bị đặt vào tư thế nạn nhân là điều sỉ nhục cho mình ghê gớm. Bản năng sinh dục được sử dụng vào trò chơi quyền lực ; niềm vui so với sự chinh phục chỉ là phụ. Người nầy tìm cách không biểu lộ nhu cầu bằng cách làm cho người khác cần đến mình.

Trường năng lượng của cấu trúc thái nhân cách.

Năng lượng chủ yếu khu trú ở nửa thân trên. Mức năng lượng của người nầy lúc đầu là hoạt động quá mức và sau đó suy sụp. Người có cấu trúc thái nhân cách (Hình 13-6) có một trường hào quang chung bị suy yếu ở đáy tại tất cả các mức hào quang và được tăng lực ở chóp ; vậy là hình quả trứng cũng bị vặn vẹo như thế. Vầng etheric kém dầy dặn về phía chân và nhìn chung có màu sắc xanh sậm hơn và tông màu khỏe hơn là phía sau. Cơ thể cảm xúc ở chóp cũng dầy dặn hơn. Cơ thể tâm thần nhô về phía trước thân thể hơn là phía sau, trong khi cơ thể cảm xúc có thể hiện ra có chỗ phình ở trung tâm ý chí khu trú giữa hai xương bả vai thường giản rộng. Ở nửa trên, các vầng hào quang bên trên cũng khỏe hơn và sáng hơn.

Dung mạo luân xa ở cấu trúc thái nhân cách thường cho thấy các trung tâm ý chí khai mở tại vai và nền cổ, với những trung tâm ý chí nằm giữa hai xương bả vai cực kỳ rộng và sử dụng quá mức, trung tâm trán và trung lâm đỉnh đầu khai mở, còn phần lớn các trung tâm khác, đặc biệt các trung tâm cảm giác, đều bị bít. Trung tâm sinh dục phía sau có thể khai mở một phần. Như vậy là người này chủ yếuhoạt dộng bằng năng lượng tâm thần và ý chí. Hoạt động năng lượng ở não mạnh và sáng sủa trong các thùy trán, giảm về phía sau đầu, rất yên tĩnh và thường có màu tối trong vùng chẩm. Điều đó cho thấy người này quan tâm chủ yếu đến mục tiêu trí tuệ chứ không quan tâm đến hoạt động thân thể nào khác hơn nhằm phục vụ cho ý chí năng động. Trí tuệ cũng được sử dụng để phục vụ ý chí. Vấn đề là ở chỗ: Từ các thùy trán hoạt động mạnh mẽ, người thái nhân cách thò những cái ngoắc năng lượng ra hướng vào đầu người khác để tóm lấy họ, theo dạng phòng vệ chộp lấy. Người nầy cũng tiến hành một số lần dạng khước từ miệng; cũng có thể nổi trận lôi đình giống như cơn thinh nộ sử dụng trong dạng phòng vệ cuồng loạn, nhưng trong một hình thái năng lượng được kiềm chế, được cân bằng, không mang tính chất hỗn loạn như vậy.

Nhiệm vụ cuộc đời và bản ngã cao cấp
của đặc tính thái nhân cách –

Người có đặc tính thái nhân cách cần tìm ra sự đầu hàng thực sự bằng cách xả dần và để cho nửa thân trên được thoải mái và xả dần khuynh hướng kiểm soát người khác, và bằng cách nhượng bộ con người sâu lắng bên trong cùng các xúc cảm tình dục của mình. Với cái đó,người này có thể thỏa mãn khát vọng được hiện hữu trong thực tại, tiếp xúc với bạn bè và cảm nghĩ như một con người. Viễn tượng bên trong của đặc tính thái nhân cách đầy những điều kỳ quặc phiêu lưu về danh dự. Tại đây, người chiến thắng là những ai có lẽ phải và trung thực nhất. Thế giới vẫn xoay quanh các giá trị cao quý được nâng lên bằng sự bền gan và lòng dũng cảm. Người này ao ước được mang điều ấy vào môi trường thể chất trong thế giới thực của mình bằng cách ấy. Một ngày nào đó người này sẽ làm được.

Khi những năng lượng bản ngã cao cấp của mình được giải thoát. người này rất trung thực và chính

trực. Trí tuệ phát triển cao của người này có thể được sừ dụng vào việc giải quyết các bất đồng bằng cách giúp đỡ người khác tìm ra sự thật của họ. Qua tính trung thực của mình, người này có thể dìu dắt người khác trở nên trung thực. Người này có khả năng quản lý những dự án phức tạp và có trái tim lan

tràn ngập yêu thương.

Câú trúc thống dâm

Trong tuổi thơ, yêu thương mà nhân vật có cấu trúc thống dâm nhận được là yêu thương có điều kiện. Mẹ anh ta thống trị và xả thân - thậm chí cho cả việc điều khiển các chức năng ăn uống và bài tiết của con cái. Đứa trẻ đi đến chỗ cảm thấy có lỗi mỗi khi nó tự khẳng định hay thử tuyên bố quyền tự do của mình. Mọi cố gắng của nó nhằm chống lại sức ép kinh khủng đè lên nó đều bị dẹp tan; bấy giờ nó cảm thấy mắc bẫy, thất bại và chịu sỉ nhục.Phản ứng lại tình huống này, nó tự kìm nén cảm nghĩ và sáng tạo. Thực tế là nó tìm cách tự kìm nén mọi thứ. Điều này dẫn đến tức giận và căm ghét. Nó đòi hỏi được tự do, nhưng khi tương tác với người khác, nó sử dụng những từ ngữ lịch sự biểu lộ ra cùng với một nỗi chán ghét rằn ri nhầm lui kéo người khác một cách gián tiếp. Điều này làm cho người khác trêu chọc nó. Rồi việc trêu chọc cho phép nó giận dữ. Đứa trẻ cũng từng nổi giận rồi, nhưng lúc này nó được quyền biểu lộ việc đó. Thế là nó bị mắc vào một chu trình làm cho nó lệ thuộc.

Về mặt tiêu cực, người này là người đau khổ rên rỉ và oán trách, bề ngoài vẫn để phục tùng, nhưng không bao giờ cam chịu. Người nầy ngăn chặn bên trong mình các cảm nghĩ mạnh mẽ về tức giận, tích cực, thù nghịch, trịch thượng và sợ hãi mà anh ta sẽ cho nổ bùng vào cơn thịnh nộ. Hoặc có thể liệt dương và quan tâm nhiều đến sách báo khiêu dâm. Nếu là nữ thì chắc là không có cực khoái và cảm thấy tình dục của mình bẩn thỉu.

Lòi than phiền ra mắt của người này khi đến chữa bệnh là tình trạng căng thẳng. Anh ta muốn được giải thoát khỏi căng thăng, nhưng lại tin tưởng một cách vô thức rằng việc giải tỏa căng thẳng và thừa nhận cái nằm trong nội tâm sẽ dẫn đến quy phục và sỉ nhục. Do vậy mà ý đồ tiêu cực vô ý thức của anh ta là vẫn duy trì tình trạng bị tắc nghẽn và „yêu thương tính tiêu cực". Điều này dẫn đến một cái dấu nối kép " Nếu tôi nổi giận, tôi sẽ bị sỉ nhục. Nếu tôi không nổi giận. tôi sẽ bị sỉ nhục." Để giải quyết vấn đề này trong điều trị. anh ta cần trở nên quyết đoán, được tự do và khai mở mọi liên kết tâm linh của mình.

Trong quá trình điều trị, lớp thứ nhất của nhân cách bắt gặp là cái mặt nạ. nó bảo: " Tôi sẽ tự tử (tự gây thương tích) trước khi bạn giết tôi (gây thương tích cho tôi." Sau khi tiến hành một số thao tác điều trị nhằm thăm dò viễn tượng bên trong này thì bản ngã bậc thấp sẽ trở nên hữu thức. Nó bảo: " Tôi sẽ chọc tức và khiêu khích bạn." Cuối cùng việc này giải thoát bản ngã cao cấp nó sẽ giải quyết tình huống với câu “Tôi tự do". Về thể chất, anh ta nặng và rắn chắc với các cơ bắp phát triển quá

mức, cổ ngắn, thắt lưng ngắn. Căng thẳng nhiều ở cổ, hàm. họng và hẹp khung chậu ở phía dưới. Hai mông lạnh. Năng lượng của anh ta bị nghẹt trong khu vực họng. đầu thì nhô ra trước.
Về tâm lý động lực học, anh ta dằn mình lại và bị cấm chặt vào một bãi lầy trong đó anh ta rên rỉ, oán trách, kìm nén các cảm nghĩ và khiêu khích người khác. Nếu thành công trong việc khiêu khích, anh ta sẽ có lý do bào chữa cho sự nổi giận.Anh ta không có ý thức về việc khiêu khích của mình và nghĩ rằng anh ta đang cố gắng làm vui lòng

Trường năng lượng của cấu trúc thống dâm.

Năng lượng chủ yếu của người có cấu trúc nầy được hướng nội. Anh ta hoạt động quá mức và bên trong còn sôi sục nữa. Trường của cấu trúc thống dâm (hình 13-7) phồng lên toàn bộ. Cơ thể etheric dậm đặc, dày, thô và sậm lên theo các màu sám hơn là màu xanh. Cơ thể cảm xúc đều đặn, nhiều màu và được phân bố một cách rõ ràng đều đặn như cơ thể etheric. Cơ thể tâm thần rộng và sáng cả ở phần dưới. Trí tuệ, xúc cảm hợp nhất hơn. Cơ thể thượng giới sáng xung quanh toàn bộ thân thể với các màu hoa cà, hạt dẻ và xanh. Hình quả trứng phồng lên đều đặn và có muà óng vàng thẫm.Hình trứng hơi nặng nề về phía đáy và tạo nên một hình bầu dục hơn là hình trứng. Rià ngoài cùng của nó được xác định rõ rệt với một cái gì đó quá căng thẳng và dày cộm.
Những luân xa thường khai mở ở người thống dâm trước khi bắt đầu quá trình thao tác nòng cốt là trán, đám rối thái dương và có thể trung tâm tình dục phía sau khai mở một phần. Người nầy hoạt động trong các diện mạo tâm thần, cảm xúc và ý chí của nhân cách. Mô hình hoạt động năng lượng của não cho thấy hoạt động « ở vùng trán, vùng đỉnh và vùng não thất, với một số hoạt động này lan tới một khu vực trung tâm nhỏ ở chẩm được bao quanh bởi một khu vực kém hoạt động hơn. Các hệ thống phòng vệ thường được ngưòi thống dâm sử dụng là các dạng có vòi, làm thinh nghiền ngẫm và mũi tên mồm.

Nhiệm vụ cuộc đời và bản ngã cao cấp của đặc tính thống dâm

Người có cấu trúc thống dâm cần giải phóng bản thân khỏi sỉ nhục bằng cách giải tỏa tính gây gổ của mình. Anh ta cần tích cực biểu lộ bản thân bằng bất cứ cách nào hợp với sở thích vào bất cứ lúc nào anh ta muốn.Viễn tượng bên trong của đạc tính thống dâm tựa như bạc và vàng chạm lộng. Sức sáng tạo của anh ta tự nó biểu lộ bằng những phác thảo rối rắm tế nhị từng nét đặc biệt và thị hiếu riêng. Sắc thái nào cũng quan trọng. Khi anh ta bộc lộ tính sáng tạo phát triển cao này ra ngoài thì thế giới sẽ khiếp sợ.

Cấu trúc cứng nhắc

Trong tuổi thơ, người có cấu trúc đặc tính cứng nhắc trải nghiệm sự chối bỏ của bố (nếu là con gái) hoặc của mẹ (nếu là con trai). Đứa trẻ traỉ nghiệm việc này như là sự phản bội lại yêu thương, bởi vì đối với nó thì thú vui thể xác, bản năng sinh dục và yêu thương đều như nhau. Để bù lại sự chối bỏ đó, đứa trẻ quyết định làm chủ mọi cảm nghĩ có liên quannỗi đau, cơn thịnh nộ và những cảm nghĩ

tốt đẹp bằng cách ngăn chúng lại. Đầu hàng là chuyện kinh hãi đối với người này vì điều đó có nghĩa là giải phóng những cảm nghĩ đó một lần nữa . Do vậy, ngườI nầy sẽ không trực tiếp với tới cái anh ta cần, mà sẽ khéo léo vận động để có được cái đó.Kiêu hãnh kết hợp với cảm nghĩ yêu thương.Sự chối bỏ tình dục làm tổn thương niềm kiêu hãnh của anh ta.

Về tâm lý động lực học, người cứng ngắc ngan chặn cảm nghĩ và hành động để không tỏ ra xuẩn ngốc. Anh ta có khuynh hướng trần tục, với nhiều tham vọng và hung hăng do cạnh tranh. Anh ta bảo : « tôi là bề trên và tôi biết mọi chuyện. » Bên trong anh ta ẩn náu nỗi khiếp sợ bị phản bội : bằng mọi giá, anh ta không cho phép mình dễ bị tổn thương. Người nầy sợ bị tổn thương. Anh ta ngẩn cao đầu, ươn thẳng cột sống với niềm kiêu hãnh. Anh ta có trình độ cao về làm chủ ngoại hình và đồng nhất hóa mạnh mẽ với thực tạo thể chất. Tư thế của cái tôi cường tráng được sử dụng như một biện hộ cho việc cấm buông thả. Người này sợ những quá trình không tự nguyện xảy ra bên trong con người mà không được cái tôi xác định. Bản ngã nội tâm của cá thể bị ngăn tường tách biệt ra khỏi sự thổ lộ và thu nhận cảm nghĩ. Anh ta có tình dục kèm theo khinh miệt, chứ không có tình yêu.

Trong khi ngăn chặn cảm nghĩ, người này chỉ tạo thêm nhiều kiêu hãnh. Anh ta đòi hỏi các cảm nghĩ yêu thương và tình dục của người khác, nhưng khi anh ta tương tác với họ thì lại sử dụng những người có đủ điều kiện một cách quyến rũ để vẫn không cam kết gì hết. Điều này dẫn đến cạnh tranh, không dẫn đến tình yêu. Anh ta nằm trong một vòng luẩn quẩn không mang lại cái mà anh ta mong muốn. Lời than phiền ra mắt khi bước vào điều trị (nếu một lúc nào đó anh ta đến) là anh ta không thấy có cảm nghĩ, Anh ta muốn đầu hàng cảm nghĩ, nhưng lại tin rằng cảm nghĩ sẽ chỉ gây tổn thương, cứ thế ý đồ tiêu cực của anh ta là Tôi không đầu hàng đâu." Người này chọn tình dục hơn là tình yêu, nhưng cái đó không thỏa mãn anh ta. Điều này dẫn đến cái dấu nối kép "Lựa chọn nào cũng sai . Đầu hàng sẽ gây tổn thương; cứ cố thủ trong kiêu hãnh sẽ ngăn chặn cảm nghĩ. Để giải quyết vấn đề đó trong điều trị, người này can liên kết trái tim với bộ phận sinh dục.

Trong quá trình điều trị, cái mặt nạ sẽ bảo: « Vâng, nhưng mà...". Sau một thời gian, bản ngã bậc thấp hay bản ngã bóng sẽ đi vào trong ý thức, sẽ bảo: Tôi sẽ không yêu thương bạn." Sau đó, vì các cảm nghĩ bắt đầu tuôn chảy do kết quả của thao tắc chữa trị, bản ngã cao cấp sẽ giải quyết tình huống bằng cách tuyên bố: Tôi cam kết, tôi yêu thương. " Thân thể được cân đối lại một cách hài hòa, được nạp nhiều năng lượng và hợp nhất. Nó có thể có hai loại tắc nghẽn: tắc nghẽn áo giáp tấm tựa như một tấm kim loại trên thân thể, hoặc tắc nghẽn áo giáp lưới giống một bộ quần áo bằng mạng mắt lưới phủ lên thân thể. Khung chậu nghiêng ra sau và lạnh. . .

Trường năng lượng của cấu trúc cứng nhắc

Năng lượng chính được giữ lại ở ngoại vi và xa nòng cốt. Người có cấu trúc cứng nhắc (Hình 13-8) rất hoạt bát, có nét đặc biệt là cân bằng và hòa hợp, biểu hiện bằng một hào quang sáng chói khỏe khoắn trong phần lớn trường hợp được phân bố đều đặn trên khắp thân thể. Trường etheric mạnh mẽ,

rộng và phẳng phiu, màu xám xanh và hơi thô. Cơ thể cảm xúc biểu lộ trạng thái cân bằng yên tĩnh và phân bố đều đặn. Thường nó không nhiều màu sắc như ở các cấu trúc khác nếu người này không hoạt động để khai mở cảm nghĩ. Ở sau lưng, nó có thể rộng hơn vì tất cả các trung tâm ở lưng đều khai mở. Cơ thể tâm thần phát triển và sáng. Cơ thể thượng giới có thể không sáng lắm nếu người này không khai mở nhiều cho yêu thương vô điều kiện hoặc cho tâm linh của anh ta. Vầng nhân quả hay ketheric mẫu thì khỏe khoắn, đàn hồi, rất rõ nét và có màu sáng của vàng-bạc mà chủ yếu là màu óng vàng.

Những luân xa của đặc tính cứng nhắc, thường khai mở trước khi bắt đầu thao tác theo quy trình, là các luân xa ý chí và sinh dục ở phía sau, cùng các luân xa tâm thần. Như vậy, người này sống chủ yếu bằng tinh thần và ý chí. Đám rối thái dương và đỉnh đầu có thể khai mở hoặc không. Khi anh ta bắt đầu quá trình thao tác và khai mở cảm nghĩ thì các trung tâm cảm giác phía trước bắt đầu khai mở. Mô hình hoạt động của não cho thấy nhiều hoạt động ở các phía bên và đoạn trung ương phía sau của não. Trong một số trường hợp, các thùy trán cũng hoạt động mạnh như vậy, tùy thuộc vào khu vực cuộc đời mà người này quyết định tập trung vào. Nếu trước đó là những mưu đồ trí tuệ thì về sau khu vực này cũng sẽ sáng chói và hoạt động; nếu không thì nó là khu vực sáng xếp loại thứ nhì. Nếu người này theo đuổi việc phát triển về nghệ thuật, như hội họa hay âm nhạc hoặc một hình thức sáng tạo khác, tôi thấy rằng: nếu họ hoạt động trong các quá trình đó, trưởng thành và thông tỏ hơn thì các mô hình hoạt động của não trở nên cân bằng hơn với hoạt động ở phía bên, ở vùng trán và chẩm. Các nhịp cầu bắt đầu được
xây dựng trực tiếp qua đầu để hình thành một chữ thập khi được quan sát từ chỏm đầu. Khi một người bắt đầu phát triển tâm linh của mình và có các trải nghiệm tâm linh, đây là nói trong khi thiền định, thì tôi thấy có thêm nhiều hoạt động phát triển trong vòng não trung ương. Các hệ thống phòng vệ năng lượng được người cứng nhắc sử dụng nhiều nhất là dạng phô trung quyền lực-ý chí, ngăn biên giới và đôi khi cả dạng cuồng l()ạn (Hình 12-3).

Nhiệm vụ cuộc đời và bản ngã cao cấp của đặc tính cứng nhắc

Người có đặc tính cứng nhắc cần khai mở các trung tâm cảm xúc, để cho cảm nghĩ tuôn chảy và được người khác nhìn thấy. Anh ta phải phân chia các cảm nghĩ của mình ra, dù đó là cảm nghĩ gì. Điều này cho phép các năng lượng chảy vào trong và chảy ra ngoài nòng cốt của con người và phóng thích tính duy nhất của bản ngã cao cấp.

Viễn tượng bên trong của đặc tính cứng nhắc chứa đựng phiêu lưu, đam mê và yêu thương. Có núi non để trèo, có chính nghĩa để bênh vực và có yêu thương để thi vị hóa. Như lcarus (nhân vật thần thoại Hy Lạp) - ND), anh ta sẽ bay tới mặt trời. Tựa Moses (nhân vật trong Kinh thánh - ND), anh ta sẽ dẫn dắt dân tộc mình tới Miền Đất Hứa. Anh ta sẽ truyền cảm hứng khởi cho người khác hàng yêu thương và đam mê đối với cuộc sống. Rồi anh ta sẽ là người lãnh đạo bẩm sinh trong phần lớn những

nghề nghiệp mà anh ta mong ước. Anh ta sẽ có khả năng tiếp xúc sâu sắc với người khác và với vũ trụ.

Anh ta sẽ có khả năng vui chơi trong vũ trụ và được hưởng trọn vẹn cuộc đời.

Thật hữu ích khi bạn ghi nhớ được cấu trúc đặc tính chung của bệnh nhân qua việc tiến hành chữa trị. Ở cương vị thầy chữa của mình, điều này sẽ giúp bạn đi tới chỗ chữa trị riêng cho từng người và khiến cho việc chữa trị có hiệu quả nhất. Ngay như chuyện đưa việc chữa trị đến mức hiệu quả tối đa cũng đã là ích lợi lắm rồi.

Người có cấu trúc đặc tính tâm thần phân lập sẽ cần phải có các đường hiên giới xác định và tăng cường. Anh ta cũng sẽ cần phải có thực tại tâm linh xác định. Tri giác cao cấp giúp đỡ nhiều bằng cái đó Hào quang của người có đặc tính tâm thần phân lập cũng nạp đủ năng lượng, và anh ta cần được dạy cách tiến hành nạp. Cần chấm dứt những rè rỉ năng lượng.

Hào quang của đặc tính mồm miệng cần được nạp và các luân xa cần được khai mở. Biên giới cần được tăng cường. Người này cần được dạy cách cảm nhận thế nào là khai mở, có vậy thì mới học được cách giữ cho luân xa khai mở qua tập luyện và thiền định. Người có cấu trúc mồm miệng cần nhiều đụng chạm.

Người có cấu trúc thái nhân cách cần nạp năng lượng cho nửa dưới của trường hào quang, khai mở các luân xa phía dưới và học cách sống bằng trái tim nhiều hơn là bằng ý chí. Điều rất quan trọng là phải thật mềm mỏng với những vấn đục của người có cấu trúc thái nhân cách. Luân xa 2 phải được xử lý thận trọng, có hiểu biết và chấp nhận. Thấy chữa phải hết sức nhạy cảm và cẩn thận khi đụng chạm vào nửa dưới của thân thể. Người có trường năng lượng thống dâm cần phải học chuyển dịch và giải thoát toàn bộ năng lượng mà anh ta đã làm tắc nghẽn. Trước tiên là biên giới của anh ta phải được trọng . Đừng bao giờ đụng chạm không được phép. Thầv chữa càng làm tốt cho bản thân bao nhiêu thì càng chữa nhanh và tốt bấy nhiêu. Việc chữa trị luôn liên quang đến tính sáng tạo vốn giấu kín bên trong cần được mang ra hoặc bộc lộ.

Tường hào quang của đặc tính cứng nhắc cần được làm cho mềm dẽo lại. Người này cần phải khai mở luân xa tim và liên kết với yêu thương cùng các cảm nghĩ khác. Vầng thứ hai của hào quang cần được kích hoạt và hoạt động của nó cần được đưa vào ý thức. Việc này phải được thầy chữa tiến hành từ từ cho phép trải nghiệm các cảm nghĩ từng thời kỳ ngắn trong mỗi lần. Những năng lượng nòng cốt sâu hơn của nhân cách cần được vời tới bằng thao tác bàn tay. Điều quan trọng đối vời thầy chữa là chấp nhận nhân cách bằng cả tình thương yêu khi tay mình đặt lên thân thể.

Bên kia cấu trúc đặc tính

Vì mỗi người tự thao tác tâm lý động lực học, sinh lý học và tâm lý học lên bản thân mình, cho nên hào quang thay đổi. Hào quang trở nên cân bằng . Các luân xa ngày càng khai mở hơn. Các hình tượng và nhận thức sai về thực tại bên trong hệ thống niềm tin tiêu cực của ta đều tan biến và làm

cho ta nhẹ nhõm hơn, ít trì trệ hơn và làm cho các rung động trong trường hào quang có tần số cao hơn. Trường hào quang trở nên đàn hồi hơn, lỏng hơn. Tính sáng tạo phong phí thêm vì hiệu lực của hệ thống chuyển hóa năng lượng tăng lên. Truờng hào quang lan rộng và những thay đổi sâu sắc hơn bắt đầu diễn biến.

Nhiều người bắt đầu có một điềm sáng đẹp màu óng vàng ánh bạc ở giữa đầu phát triển thành một quả cầu ánh sáng chói lọi. Con người mở mang thì quả cầu này cũng thành to hơn và vượt ra ngoài thân thể. Dường như nó là cái nhân của hạt giống mang lại ánh cho cơ thể thượng giới và phát triển nó thành một hào quang sáng hơn và cao cấp hơn đang bắt đầu cảm nhận thực tại, do vậy mà tương tác với thực tại ở bên kia thế giới thể chất. Vị trí của ánh sáng này dường như nằm trong vùng rễ của luân xa đỉnh đầu và luân xa con mắt thứ ba, nơi mà tuyến uyên và tuyến trùng khu trú. Vì cơ thể tâm thần phát triển thành sáng hơn cho nên tính nhạy cảm đối với thực tại ở bên kia thế giới thể chất cũng phát triển. Đường đời của con người thay đổi theo sự trao đổi dòng chảy năng lượng tự nhiên và sự cải biến với vũ trụ. Ta bắt đầu quan niệm bàn thân như là diện mạo duy nhất của vũ trụ, hợp nhất hoàn toàn vì tổng thể. Hệ thống năng lượng của ta được coi như là một hệ thống cải biến năng lượng có nhiệm vụ thu năng lượng từ môi trường. bẻ vụn ra. cải biến đi rồi tổng hợp lại và gửi vào vũ trụ trong trạng thái tâm linh cao hơn. Như thế, mỗi chúng ta là một hệ thống cải biến .sống động. Vì năng lượng mà chúng ta cải biến mang ý thức, cho nên chúng ta đang cải biến ý thức. Chúng ta đang thật sự tâm linh hóa vật chất.

Cấu trúc đặc tính và nhiệm vụ cuộc đời

Mỗi cấu trúc đặc tính là một mô hình của hệ thống cải biến bị hỏng. Thứ nhất là ta ngăn chặn năng lượng. Nó trở nên tắc nghẽn và trì trệ bên trong các hệ thống năng lượng của ta. Ta làm việc đó bằng cách sống theo những niềm tin tiêu cực. Ta thực sự đứng bên ngoài thực tại lâu lắm rồi vì ta sống và phản ứng lại vũ trụ như cái ta nghĩ chứ không phải như cái hiện hữu thật sự. Nhưng việc này không diễn ra lâu dài. Ta tạo ra nỗi đau trong cuộc dời mình bằng cách làm điều đó. Sớm muộn ta sẽ nghe được thông điệp nói rằng ta đang làm điều gì đó sai trái. Ta tự thay đổi bản thân và các hệ thống năng lượng của ta để làm dịu nỗi đau. Ta khai thông các hệ thống của mình và cải biến năng lương. Khi làm việc này, không những ta giúp thanh toán những niềm tin tiêu cực riêng tư mà còn tác động lên những niềm tin xung quanh ta theo hướng tích cực. Do vậy mà ta cải biến năng lượng.

Khi ta bắc đầu giải tỏa các tắc nghẽn là ta thực hiện nhiệm vụ cá nhân. Việc này phóng thích năng lượng của ta đến mức ta có thể thực hiện cái mà ta hằng ao ước trong đời: khát vọng sâu lắng ấp ủ từ thuở ấu thơ. ước mơ thầm kín. nhiệm vụ mà cả một đời ta mới thực hiện được. Cái mà bạn ước ao làm hơn bất cứ cái gì trong đời mình, đó là nhiệm vụ cuộc đời của bạn. Nó là cái mà bạn tới đây để thực hiện bằng cách xua tan các tắc nghẽn riêng tư, bạn lát nền cho con đường thực hiện khát vọng thiết tha nhất của bạn. Hãy để cho nỗi khát vọng đó dẫn dắt bạn. Hãy đi theo nó. Nó sẽ đem lại hạnh

phúc cho bạn.

Bạn đã dành cho thân thể và trường năng lượng của bạn vai trò công cụ trong việc thực hiện nhiệm vụ cuộc đời của mình. Nó được tạo dựng nên bằng một kết hợp năng lượng-ý thức phù hợp nhất với cái mà bạn hóa thân xuống để thực hiện. Không một ai khác có kết hợp đó, và không một ai khác ao ước làm đúng y như cái mà bạn ao ước. Bạn là duy nhất. Khi bạn ngăn cản dòng chảy năng lượng trong hệ thống năng lượng đã do mình tạo ra cho nhiệm vụ của mình, thì bạn cũng ngăn cản luôn cả nhiệm vụ của bạn. Những mô hình chung của tắc nghẽn mà người ta thực hiện là các cấu trúc đặc tính và hệ thống phòng vệ.

Đó là tất cả những con đường mà bạn thường dùng để tách rời bản thân ra khỏi cái mà bạn tới đây để thực hiện ở mức nhiệm vụ trần gian. Đó cũng là những biểu hiện trực tiếp của cái bạn không biết về cuộc đời mà bạn tới đây để học hỏi. Vì vậy, bài học của bạn kết tinh vào trong thân thể và hệ thống năng lượng của bạn. Bạn đã xây nên và tạo hình phòng học của mình theo những chi tiết kỹ thuật của chính mình. Bạn sống trong đó.

Như bạn sẽ được biết, tắc nghẽn nặng lượng cuối cùng sẽ dẫn đến rối loạn thể chất. Ngược lại, những rối loạn đó có thể được định ra bởi cấu trúc đặc tính của bạn hoặc cung cách bạn ngăn chặn các năng lượng sáng tạo của mình. Do đó, bất kỳ bệnh tật nào của bạn cũng liên quan trực tiếp dẫn nhiệm vụ cuộc đời của bạn. Bệnh tật của bạn, qua hệ thống năng lượng của bạn, liên quan trực tiếp đến khát vọng sâu sắc nhất của hạn. Cho nên tôi hỏi lại lần nữa rằng: Điều mà bạn mong ước thực hiện lâu nay trong đời bạn - hơn bất cứ điều gì khác trên thế giới - nó ià cái gì vậy? Hãy tìm ra cách dừng lại. Hãy thanh toán những tắc nghẽn đó. Hãy tiến hành điều mà bạn ao ước tiến hành, và bạn sẽ khỏe khoắn ra.

Bài tập phát hiện cấu trúc đặc tính của bạn

Bạn hãy soi gương. Thân thể của bạn trông giống loại thân thể nào ? Hãy đọc hết từng bảng và từng cấu trúc đặc tính. Sau đó hãy trả lời các câu hỏi 7- 10

.

Điểm lại Chương 13

1 . Hãy mô tả dung mạo chung trường năng lượng con người của mỗi một trong năm cấu trúc đặc tính chủ yếu.

2. Hãy mô tả những phẩm chất cao nhất của các cấu trúc đặc tính chủ yếu.

3. Theo hiện hình hào quang thì những khu vực nào của não hoạt động mạnh nhất
trong mỗi cấu trúc đặc tính khác nhau?

Để làm động não

4. Nhiệm vụ cuộc đời của mỗi cấu trúc đặc tính là gì ?

5. Cấu trú đặc tính liên quan đến nhiệm vụ cuộc đời như thế nào?

6. Bệnh tật liên quan đến nhiệm vụ cuộc đời của con người như thế nào?
7. Hãy liệt kê theo tỷ lệ từng cấu trúc đặc tính đã cấu tạo nên nhân cách/bản ngã của bạn. Ví-dụ:

50% tâm thần phân lập

20% mồm miệng

15% thái nhân cách

5% thống dâm

10% cứng nhắc

8. Hãy xem xét Hình 13-1. Hãy tìm những nét nhân cách của bạn cho từng mục được liệt kê.
9. Hãy xem xét kỹ Hình 13-2. Hãy tìm ra những nét thể chất và năng lượng của bạn cho từng mục được liệt kê.
10. Hãy xem xét kỹ Hình 13-3. Hãy tìm ra cung cách liên hệ với người khác xuất phát từ cấu trúc đặc tính của bạn cho từng mục được liệt kê.
11. Từ những câu hỏi về ba mục trước, nhiệm vụ riêng tư của bạn có thể là gì? Nhiệm vụ trần gian của bạn?
12. Nếu bạn có những rối loạn thể chất nào đó thì hãy thuật lại theo câu hỏi 11 .
13. Bây giờ hãy thực hiện các mục 7- 12 cho từng bệnh nhân của bạn.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 14

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

Nhập đề

NGUYÊN NHÂN BỊNH TẬT

Theo cách nhìn của nhà chữa trị, bệnh tật là hậu quả của mất cân bằng. Mất cân bằng là hậu quả của việc quên con người thật của mình. Quên con người thật của mình tạo ra những ý nghĩ và hành động dẫn đến một cách sống không lành mạnh, cuối cùng là bệnh tật. Bệnh tật tự bản thân nó là dấu hiệu chứng tỏ bạn mất cân bằng vì bạn đã quên mất con người thật của bạn. Nó là lời nhắn nhủ trực tiếp,

không những nói với bạn về cung cách bạn mất cân bằng ra sao, mà còn chỉ cho bạn thấy những bước đi sẽ đưa bạn trở về với bản ngã thực và sức khỏe. Thông tin nầy rất đặc biệt nếu bạn biết cách đảm bảo việc đáo đạt nó.

Như vậy, có thể hiểu bệnh tật như là bài học mà bạn tự rút ra được để giúp bạn nhớ lại con người thực của mình. Lập tức bạn sẽ nghĩ đến mọi thứ ngoại lệ của phát biểu nầy. Nhưng phần lớn các ngoại lệ đó sẽ hạn chế bạn vào một nhận thức thực tại chỉ gồm có cuộc đời đặc biệt nầy và chỉ là đời sống trong thân thể. Tuy nhiên, phạm vi của tôi là một phạm vi tiên nghiệm hơn. Những phát biểu trên đây có thể chỉ được hiểu theo một hướng tổng thể và lành mạnh nếu bạn đã tự mình chấp nhận là tồn tại ở bên kia các chiều vật lý của thời gian và không gian. Những phát biểu nầy có thể chỉ được cảm nhận như là yêu thương, nếu chúng cũng bao gồm cả bạn, coi bạn như là một phần của tổng thể, và do đó cũng là tổng thể. Chúng được xây dựng trên quan niệm cho rằng tính cá thể hóa và tính trọn vẹn đều như nhau. Theo cách diễn giải nầy thì điều đó có nghĩa là: tổng thể được cấu tạo từ các phần cá thể, và do đó các phần cá thể không chỉ là phần của tổng thể, mà trên thực tế là tổng thể, tựa như một toàn đồ.

Trong quá trình phát triển của bản thân tôi qua những năm tiến hành quan sát trường năng lượng với cương vị cố vấn có hai biến đổi chủ yếu xảy ra khiến cho phương thức làm việc của tôi với mọi người trở nên khác trước rất nhiều. Thứ nhất là trong những buổi chữa, tôi bắt đầu nhận được sự dìu dắt của các hướng đạo tâm linh về điều cần làm trong khi chữa trị, và tôi bắt đầu tìm kiếm cũng như đòi hỏi các thông tin đặc hiệu thuộc các mức hào quang khác nhau. Thứ hai là tôi bắt đầu phát triển cái mà tôi gọi là “thấu thị “; nghĩa là tôi có thể nhìn vào thân thể phần nào giống như một máy X quang. Thực hành của tôi đã chuyển dần từ lĩnh vực một cố vấn sang lĩnh vực một thầy chữa tâm linh.

Chữa trị lúc đầu trở thành phần mở rộng của liệu pháp, về sau thành nòng cốt trung tâm của mọi liệu pháp, bởi vì nó vươn tới tất cả mọi chiều của linh hồn và thể xác, vượt qua cái mà liệu pháp có khả năng làm. Công việc của tôi trở nên rõ ràng. Tơi chữa trị cho linh hồn, hay là tôi trở thành kênh dẫn giúp cho linh hồn nhớ lại nól à ai và tại đâu nó được dìu dắt trong những lúc nó quên và đi trệch đường mà rơi vào bịnh tật hoặc đau yếu. Đối với tôi, công việc nầy được hoàn thành rất tốt, đầy hứng khởi được trải nghiệm với những năng lượng cao và với các thiên thần tới tiến hành chữa trị. Đồng thời cũng là thách thức khi phải đương đầu với nỗi đau ghê gớm do bệnh tật mà người thầy chữa trải qua ở chừng mực nào đó nhằm mục đích chữa trị. Tôi đã để cho bản thân mình nhìn thấy những mất cân bằng kinh khủng của năng lượng và của linh hồn mà nhiều người phải sống trong đó. Nhân loại mang theo mình nỗi đau ghê gớm, nỗi cô đơn và khát vọng tự do. Công việc của thầy chữa là công việc của yêu thương. Thầy chữa đi sâu vào những vùng đau ấy của linh hồn và nhẹ nhàng đánh thức hy vọng. Thầy chữa nhẹ nhàng đánh thức hồi ức cổ xưa của linh hồn về chuyện nó

là ai. Thầy chữa chạm vào tia sáng của Thượng đế trong mỗi tế bào của thân thể và nhẹ nhàng làm cho nó nhớ lại rằng nó vốn là Thượng đế, và đã là Thượng đế thì cùng với ý chí vũ trụ nó tuôn chảy vững vàng đến sức khoẻ và vẹn toàn.

Trong một vài chương tới, tôi sẽ luôn bàn về quá trình bệnh tật và quá trình chữa trị như đã được nhìn thấy từ quan điểm của các thầy dạy tâm linh. Tôi sẽ chia sẻ với bạn một vài trải nghiệm của mình về hướng dẫn tâm linh trong môi trường nghề nghiệp và luận bàn chi tiết về tri giác cao cấp, nó hoạt động ra sao và bằng cách nào bạn học được nó. Tôi cũng giới thiệu quan điểm của Heyoan về thực tại. Toàn bộ điều này rất quan trọng cần nắm vững để học hỏi các kỹ thuật chữa trị giới thiệu trong phần V.

PHÂN LY THỰC TẠI

Như đã thấy trong Chương 4, ý tưởng cơ học Newton cho rằng vũ trụ gồm những khối kiến trúc riêng rẽ của vật chất đã trở nên lỗi thời vào đầu thế kỷ 20. Các nhà khoa học đã đưa ra nhiều bằng chứng cho thấy chúng ta luôn liên kết với nhau. Chúng ta không phải là những con người riêng rẽ; chúng ta là những con người cá thể hóa. Chỉ có tập quán cũ kỹ theo kiểu Newton đưa chúng ta đến những khái niệm phân ly khỏi tổng thể. Điều đơn giản là những khái niệm đó không xác thực. Hãy để tôi trình bài với bạn một ví dụ có thể có trong việc giảI thích trách nhiệm vớI bản thân từ quan điểm phân ly.

Giả thử một cháu nhỏ bị nhiễm bịnh AIDS do chuyển máu chẳng hạn. Nếu sư6 việc ấy được giải thích theo quan điểm phân ly thì người ta có thể bảo: “Chao ôi, nạn nhân khốn khổ “. Theo lối giải thích phổ biến về trách nhiệm với bản thân, người ta lại nói: “Ồ, nó gây ra cái đó thi lỗi tại nó “. Nhưng theo quan điểm toàn đồ, người ta sẽ bảo: “Ôi, bài học mà linh hồn và gia đình dũng cảm nầy chọn để học hỏi từ thực tại lớn lao hơn của họ thật gay cấn biết chừng nào Mình làm được điều gì tốt nhất để giúp họ ? Mình có thể yêu thương họ bằng cách nào đây? “. Bất cứ ai tiếp cận được cuộc đời bằng cách đó đều thấy không có gì trái ngược giữa trách nhiệm và yêu thương, mà có khác biệt lớn giữa trách nhiệm và trách mắng.

Quan điểm xuất phát từ cá thể hóa và toàn đồ hứa hẹn sự tôn trọng và thừa nhận bất cứ điều gì mà người khác trải nghiệm. Ngược lại, những lời phát biểu như: “Ồ, anh tạo ra ung thư của anh; tôi sẽ không làm điều gì như thế là do cách nhìn phân ly sinh ra, chứ không phải do cá thể hóa. Phân ly làm tăng lo sợ và cam chịu làm nạn nhân; lo sợ và cam chịu làm nạn nhân chỉ khuyến khích ảo tưởng của bất lực. Trách nhiệm và chấp nhận thì làm tăng sức mạnh, sức mạnh từ nội tâm, để tạo nên thực tại của bạn. Nếu với những sự vật hình thành một cách tự nhiên bạn có điều gì đó liên hệ một cách vô thức, thì với những sự vật được sáng tạo theo ý muốn của bạn, bạn có rất nhiều điều liên hệ. Ta hãy nhìn rõ ràng hơn vào quá trình quên lãng.

Cũng như trẻ em, chỉ có một phần nhỏ trải nghiệm nội tâm của ta là được những người xung quanh ta xác minh. Điều nầy tạo nên một cuộc đấu tranh nội tại giữa bản năng bảo toàn và sự chứng thực của người khác. Cũng như trẻ em, ta cần nhiều chứng thực đang ở giai đoạn học hỏi và việc học hỏi dựa trên chứng thực của thế giới bên ngoài . Kết quả là hoặc ta tạo ra những thế giới tưởng tượng bí mật, hoặc ta chối bỏ nhiều thứ trong thực tại nội tâm không được chứng thực và tìm cách tích lũy lại chờ xác minh sau. Một phương thức khác để lý giải quá trình này là ta chặn đứng các trải nghiệm của mình, dù chúng là hình ảnh, tư duy hảy cảm giác. Việc chặn đứng này ngăn ta lại bằng một bức tường các phần trải nghiệm đó, chí ít cũng trong một thời gian ngắn. Ta tự xây tường phân cách với bản thân ta. Đó là một cách diễn đạt khác của chuyện ta quên con người thực của ta. Trong các chương 9 và 10, ta đã xử lý rộng rãi các tắc nghẽn trong trường hào quang. Tác động của các tắc nghẽn này, xét trên quan điểm hào quang, lá phá vở dòng chảy năng lượng khoẻ khoắn khắp trường hào quang và cuối cùng gây nên bệnh tật. Chúng trở nên cái thường được gọi là chất linh hồn ứ đọng. Chúng là những "đốm màu" năng lượng ý thức bị cắt rời khỏi phần lại của ta. Ta hãy nhìn vào quá trình này cách sử dụng ý tưởng Gestalt về bức tường.

Bất kể khi nào bạn trải nghiệm nỗi khó ở tức là bạn đang trải nghệm bức tường mà bạn đã dựng lên giữa phần hợp nhất lớn hơn tức là bạn và một phần của bản thân bạn. Bức tường đó dùng để ngăn chặn cái phần của bản thân mà bạn không muốn cho đi vào trong trải nghiệm của mình lúc bấy giờ. Theo thời gian, bức tường này phát triển vững chắc hơn. và nạn quên rằng đó là cái phần của bản thân đã bị ngăn lại thành bức tường, nghĩa là bạn đã tạo thêm nhiều quên lãng. Cái bị ngăn thành bức tường ấy bắt đầu hiện ra như một cái gì đó từ ngoài, và bức tường này hiện ra để ngăn chặn một vài ấn tượng khiếp đảm tứ bên ngoài đến. Những bức tường bên trong nầy được tạo nên qua nhiều niên kỷ trảI nghiệm của linh hồn. Chúng càng đứng vững lâu thì ta thấy chúng giữ cho một cái gì đó khác với bản ngã tách ra khỏi bản ngã. Chúng càng đứng vững lâu thì ta càng thấy chúng tạo được an toàn nhưng lại càng củng cố thêm trải nghiệm về phân ly.

Các bài tập thăm dò bức tường nội tâm của bạn

Để thăm dò các bức tường của mình, bạn có thể áp dụng bài tập sau đây. Hãy nhớ lại một tình huống đặc biệt khó chịu, cái bạn phải vật lộn hằng ngày hoặc cái mà bạn không giải quyết nổi trong quá khứ. Hãy bắt đầu trải nghiệm cảm giác do tình huống đó tạo nên, hãy hình dung nó trong đầu, hãy nghe những lời nói hoặc âm thanh phối hợp với tình huống này. hãy tìm nỗi sợ hãi chứa đựng trong

trải nghiệm ấy. Sợ hải là cảm giác bị phân ly. do chỗ bạn có khả năng tự đưa bản thân mình trở lại trạng thái sợ hải đó cho nên bạn hãy bắt đầu cảm nhận bức tường sợ hãi. Hày sờ mó nó, nếm nó, nhìn nó, ngửi nó. Nó kết cấu thế nào, màu sắc ra sao? là ánh sáng hay bóng tối nhọn hay cứng? làm bằng gì ? Bạn hãy trở thành bức tường đó. Nó nghĩ gì, nói gì, nhìn thấy gì, sờ thấy gì? Cái phần ý thức ấy của bạn tin vào điều gì về thực tại?

Heyoan đẽ giảng giải bức tường này như sau:

" Chúng ta thường quay trở lại với ý nghĩ về bức tường ta đã tạo thành hình nhằm mục đích duy trì cái mà vào thời điểm tạo thành hình đó ta đã coi như một thế quân bình bên trong, nhưng hiện tại lại duy trì một thế mất quân bình bên ngoài, giống như một con dê hay ở các cửa cống tại đó một mức nước cao hơn mức kia. Ta cũng nhìn thấy như vậy bản thân mình đàng sau bức tường đó và một dòng chảy cuồn cuộn, một lực ép lớn của một vài hình thái bên ngoài, có mặt ta bên trong. *Bức tường của bạn bấy giờ bù trừ cho cái mà bạn đang cảm thấy thiếu tại mức bên trong.* Nói cách khác, có cái sức mạnh to lớn ấy nó đến với bạn và bạn nghĩ rằng mình kém thua nó. Rồi ta làm một bức tường để bảo vệ mình, giống như trong thờI trung cổ những bức tường thành bị dồn dập tấn công. Ta là người đang ở trong bức tường ấy, đầu tiên ta phải thăm dò bản chất bức tường bởi nó được tạo thành hình bằng bản thân ta. Nó được tạo thành hình bằng bản chất của ta và chứa đầy những tuyên bố, các tuyên bố về điều ta cần phải làm nhằm giữ được an toàn. Bây giờ, điểm tuyệt vời về tất cả chuyện nầy là bức tường đó được ta thành hình bằng bản chất của ta và chứa đựng sức mạnh bên trong. Sức mạnh đó có thể được cải biến và được phân phối làm lại nền tản cho sức mạnh của bản ngã bên trong. Hoặc nó có thể được coi như là một cầu thang đi đi vào bản ngã bên trong mà ở đó sức mạnh này đã tồn tại. Đây là cách diễn đạt khác của vấn đề tùy theo ẩn dụ nào thích hợp với ta nhất. Và cứ thế ta ngồi sau bức tường an toàn này bởi vì ta là bức tường đó. Lúc bấy giờ nó là nhịp cầu ý thức giữa cái ta nói nhân danh bức tường và cái ta nói nhân danh con người ở bên trong đang được bức tường bảo-vệ."

Bài tập thanh toán bức tường của bạn.

Hãy duy trì đối thoại giữa bạn-bức tường và bạn-con người trong bức tường. Khi việc nầy hoàn tất, bấy giờ chúng tôi gợi ý vớI bạn hãy duy trì đối thoại như thế giữa bạn và cái ở bên kia bức tường., thậm chí giữa bức tường và cái phía bên kia, và hãy tiếp tục những đối thoại nầy cho đến khi tại đó có một dòng chảy bắt đầu xuyên qua bức tường ấy.

Lúc này bạn có thể nhìn thấy bức tường này một cách tượng trưng trên bình diện tâm lý động lực học. Bạn cũng có thể nhìn thấy nó nhân danh đại diện của bức tường giữa con người thực của bạn và

người mà bạn nghĩ là mình, bởi vì bạn cũng là sức mạnh đó trên mặt khác của bức tường, dù nó ở trong bất cứ hình thái nào. Bạn có sức mạnh bên trong nó, chứ không phải sức mạnh bao trùm lên nó. Bức tường đại diện cho niềm tin vào sức mạnh bao trùm, sức mạnh của phân ly, là một trong những căn bịnh nặng nhất trên bình diện trái đất vào lúc này, bệnh sức mạnh bao trùm. Và như vậy, nếu bạn có thể tìm thấy được ẩn dụ này bên trong bạn và không có bạn, không chỉ ở mức tâm lý động lực học mà cả ở mức tâm linh và mức trần gian, thi bạn có thể sử dụng nó như một công cụ để thăm dò bản thân và trong hào quang.

Trong quá trình đi vào bên trong bức tuờng, trải nghiệm nó và làm cho nó sinh động, bạn cũng giải tỏa tắc nghẽn. Tắc nghẽn này nhìn thấy trong trường hào quang bắt đầu chuyển động và thôi phá vỡ dòng chảy tự nhiên của năng lượng.

Những tắc nghẽn này tồn tại ở tất cả các mức của hào quang. Chúng tác động lên nhau từ vầng hào quang này rồi tới vầng hào quang khác. Bây giờ ta hãy nhìn cung cách mà một tắc nghẽn trong một vầng của hào quang - dĩ nhiên thường được biểu hiệu trong thực tại của vầng đó , nghĩa là tư tưởng, niềm tin hay cảm giác - cuối cùng có thể gây bịnh cho thân thể.

Điểm lại chương 14

1. Nguyên nhân bịnh tật là gì ?

Để làm động não

2. Bản chất bức tường bên trong của bạn là gì ?
3. Hãy duy trì đối thoại với bức tường của bạn. Bức tường của bạn nói gì ? Phần của bạn ngồi sau bức tường nói gì? Bức tường bảo vệ bạn chống cái gì? Bản chất sức mạnh của bạn mà bạn đã nhốt riêng trong bức tường của bạn là gì? Bạn có thể giải tỏa nó bằng cách nào?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 15

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

TỪ TẮC NGHẼN ĐẾN BỊNH TẬT

Kích thước của năng lượng và ý thức.

Nhìn vào bản thân vói một viễn tượng khoáng đạt hơn trước đây, ta thấy rằng ta có nhiều hơn là chỉ có thân thể mình. Chúng ta gồm nhiều vầng năng lượng và ý thức chồng lên nhau. Có thể chúng ta cảm nhận được điều đó từ bên trong. Một miêu tả rõ rằng đồ thị về tự trải nghiệm cảm giác và tư tưởng được trình bày trong chương nầy.

Tia sáng siêu phàm bên trong của ta tồn tại ở một bình diện thực tại và ý thức tiên tiến cao hơn nhiều so với bình diện ý thức thông thường. Ý thức cao cấp nầy có thể tuôn chảy vào bằng thực hành. Một khi đã tìm ra nó thì nó không còn gây ngạc nhiên. Ai cũng có cảm giác: “Ôi, vâng Tôi biết cái đó ngay từ đầu mà" Tia sáng siêu phàm của ta khôn ngoan tuyệt vời; ta có thể sử dụng nó để hướng dẫn

cuộc sống thường ngày của ta, hướng dẫn sự trưởng thành và phát triển của ta.
Do chỗ hào quang là trung gian qua đó các thôi thúc sang tạo từ các thực tại cao cấp của ta bị dồn xuống mà đi vào thực tại thể chất, cho nên ta thường sử dụng hào quang để đưa ý thức của mình quay ngược lên (bằng rung động) qua các vần hào quang mà đi vào thục tại của bản ngã Thượng Đế. Để làm điều đó, ta cần biết một cách chính xác bằng cách nào mà những lời thôi thúc sáng tạo ấy được truyền đi từng vầng hào quang nọ sang vầng hào quang kia để đi vào thế giới thể chất nhằm giúp tạo nên trải nghiệm của ta về cuộc đời.
Thứ nhất, ta hãy xem xét lại lần nữa háo quang là cái gì. Hào quang còn hơn một môi trường hay một một trường. Nó chính là bản thân cuộc đời. Mỗi vầng hào quang là một cơ thể, đúng là có thực, đang sống và hoạt động như thân thể chúng ta. MỗI cơ thể hào quang tồn tại trong thực tại hữu thức mà một phần nào giống và một phần nào đó không giống như thực tạI thể chất. Mỗi vầng, về một nghĩa nào đó, ở trong thế giới của chính nó, hơn nữa những thế giới nầy liên kết với nhau và tồn tại chìm ngập trong cùng không gian nơi ta trải nghiệm thực tại thể chất của mình.

Hình 15-1 liệt kệ những bình diện thực tại nơi ta tồn tại, nó tương quan với từng vầng hay cơ thể hào quang được trình bày trong Chương 7. Bình diện thể chất gồm có bốn mức: thân thể, etheric, cảm xúc và tâm thần. Bình diện tinh tú là nhịp cầu giữa bình diện tâm linh và bình diện thể chất, còn bình diện tâm linh thi ở trên nó vá có các cấp độ soi sáng nằm bên trong nó. Như đã nói ở chương 7, ta có ít nhất ba vầng trong các cơ thể tâm linh của mình - mức etheric mẫu, mức thương giới và mức etheric mẫu.

Sáng tạo hoặc biểu hiệu diễn ra khi một khái niệm hoặc một niềm tin được truyền từ nguồn của nó ở các mức bên trên xuống đi vào những mức đậm đặc hơn của thực tại cho đến khi nó kết tinh trong thực tại thể chất. Ta sáng tạo theo các niềm tin của ta. Dĩ nhiên cái đang xảy ra ở các vùng bên dưới cũng tác động với các vùng bên trên.

HÌNH 15-1

CÁC BÌNH DIỆN THỰC TẠI TRONG ĐÓ TA HIỆN HỮU
(liên quan đến các vầng của hào quang)

Chất mịn hơn, năng lượng cao hơn , rung động nhanh hơn	Bình diện tâm linh		Lực sáng tạo chủ yếu chuyển dịch vào trong các vầng đậm đặc hơn của biểu hiện
		Mức Ketheric mẫu Mức thượng giới Mức Etheric mẫu	
	Bình diện tinh tú		
	Cấp độ sáng		
	Bình diện thể chất		
	Mức tâm thần Mức cảm xúc Mức etheric Mức thân thể		

Nhằm mục đích tìm hiểu quá trình tạo nên sức khỏe hay bịnh tật, ta hãy nhìn lần nữa thật cẩn thận vào cung cách biểu hiệu của ý thức tại mỗi vầng của trường hào quang.

Hình 15-2 liệt kê cung cách biểu hiện của bản thân ý thức trên mỗi vầng háo quang và sự bày tỏ của ý thức đó. Ở mức thân thể, ý thức mang hình thái bản năng, các phản xạ tự-động và hoạt động tự động của các nội tạng. Ở đây ý thức tạo ra diễn đạt "Tôi tồn tại" . Ở mức etheric , ý thức biểu hiện trong những giới hạn của các cảm giác như lạc thú thể chất hoặc nỗi đau thể chất. Những cảm giác khó chịu như lạnh và đói là những dấu hiệu đôi khi cần dùng để lấy lại cân bằng năng lượng của ta nhằm làm cho năng lượng lại tuôn chảy hài hòa. Ở mức cảm xúc, ý thức biẻu hiện bằng những xúc cảm cũng như phản ứng căn bản như sợ hãi, giận dữ và yêu thương. Phần lớn những xúc cảm nầy liên quan đến bản ngã. Ở mức tâm thần, ý thức biểu hiệu trong giới hạn của tư duy có lý trí. Đó là bình diện của óc phân tích tuyến tính.

Ở mức tinh tú, ý thức được trải nghiệm như những xúc cảm mạnh vượt ra khỏi bản ngã và những xúc cảm khác để bao gồm nhân loại. Bình diện tinh tú, một thế giới hoàn toàn khác là bình diện mà ở đó diễn ra cuộc hành trình tinh tú và, như được những người đã trải ngiệm nó mô tả, bình diện nầy khác bình diện thể chất về các mặt sau đây : các vật thể có hình thái lỏng ; ánh sáng do các vật thể bức xạ hơn là phản chiếu trước tiên từ các vật thể ; và để thực hiện hành trình đó, chỉ cần mỗi người tập trung vào nơi mình muốn đi và luôn tập trung chú ý vào vị-trí đó. Phương hướng thay đổi theo tiêu điểm đến mức nếu bạn thay đổi tiêu điểm là bạn thay đổi cả phương hướng của mình. Khả năng tập trung ở bình diện nầy rất quan trọng !

Những khác biệt và tương tự giữa hình diện thể chất và tinh tú sẽ không làm cho nhà vật-lý ngạc nhiên bởi vì những định luật chi phối bình diện tinh tú bao giờ cũng dựa trên quy luật tự nhiên chi phối một môi trường có chất mịn hơn,năng lượng cao hơn, rung động nhanh hơn.

Hình 15-2
BIỂU HIỆN CỦA Ý THỨC TRONG CÁC MỨC HÀO QUANG

Mức	Biểu hiện của ý thức	Diễn đạt của ý thức
7		
Mức Ketheric	Các khái niệm cao cấp	Tôi biết tôi hiện hữu
6		
Mức thượng giới	Các cảm nghĩ cao cấp	Tôi yêu thương vạn vật
5		
Mức etheric mẫu	Mẫu ý chí cao cấp	Tôi muốn
4		
Mức tinh tú	Các xúc cảm đối cách	Tôi yêu thương như mọi người
3		
Mức tâm thần	Tư duy	Tôi tư duy
2		
Mức cảm xúc	Các xúc cảm cá nhân	Tôi cảm nghĩ bằng xúc cảm
1		
Mức etheric	Cảm giác thể chất	Tôi cảm nghĩ bằng thể chất
Mức thân thể	Hoạt động thể chất	Tôi tồn tại, tôi tiến triển.

Tất nhiên, những định luật nầy tương quan vớI những định luật mà ta biết trong thế-giới thể chất. Tôi đề-nghị hãy coi các định luật vật-lý của chúng ta về thực tế chỉ đơn giản là những trường hợp đặc biệt của các quy lật chung, các quy luật vũ trụ hằng chi phối toàn vũ-trụ.

Ở bình diện tâm linh, còn có một thế giới khác với thực tại riêng của nó, một thế giới mà theo tầm nhìn hạn hẹp của tôi, nó hơn hẳn thế giới của chúng ta: đẹp hơn nhiều, tràn đầy áng sáng và yêu thương hơn. Ở vần thứ năm, vầng etheric mẫu, ý thức tự nó biểu hiện như là một ý chí cao cấp mà với ta nó sẽ đưa sự vật vào hiện hữu nhờ khả năng định danh và định nghĩa các sự vật. Ở mức thượng giới, ý thức tự nó biểu hiện bằng những cảm nghĩ cao cấp như yêu thương tất cả, nghĩa là yêu thương vượt xa hơn đồng loại và bạn bè để đi tới chỗ yêu thương mọi cuộc đời. Ở mức thứ bảy, ý thức biểu hiện bằng những khái niệm hiểu biết và các hệ thống niềm tin. Đây là nơi mà xung lực sáng tạo sơ khởi bắt đầu từ hiểu biết của bạn hoàn toàn không phải hiểu biết tuyến tính, mà là hiểu biết hợp nhất.

Lực sáng tạo chủ yếu cơ bản được khởi xướng trong cơ thể tâm linh cao cấp nhất và sau đó chuyển dịch vào cơ thể tinh tú. Hoặc từ một quan điểm khác người ta có thể nói rằng vật chất và năng lượng mịn hơn trong các cơ thể tâm linh cảm ứng sự cộng hưởng họa âm trong cơ thể tinh tú, sau đó có cơ thể tinh tú cảm ứng sự cộng hưởng họa âm trong ba cơ thể hào quang bên dưới. Quá trình này tiếp tục trên suốt con đường đi xuống vào trong mức tần số của thân thể (hiện tượng cảm ứng họa âm là hiện tượng xảy ra khi bạn gõ vào một âm thoa và một âm thoa khác trong phòng sẽ vang lên. MỗI cơ thể hào quang biểu hiệu xung lực này trong giới hạn của thực tại hữu thức ở mức riêng của nó. Chẳng hạn một xung lực sáng tạo từ cơ thể tâm linh chuyển dịch vào trong cơ thể tinh tú sẽ biểu hiện trong giới hạn các cảm nghĩ khoáng đạt. Vì nó chuyển dịch vào trong các vầng tần số bên dưới, nó sẽ biểu hiện đầu tiên trong giới hạn của tư duy, sau đó là cảm nghĩ đặc thù rồi đến cảm giác thể chất, và thân thể sẽ tự động đáp lại qua hệ thần kinh tự trị . Nó sẽ chùng ra nếu được một xung lực dương tính hoặc sẽ co lại nếu nhận được một xung lực âm tính.

Quá trình sáng tạo sức khỏe

Sức khỏe duy trì khi lực sáng tạo từ thực tại tâm linh con người hướng theo quy luật vũ trụ. Khi cơ thể etheric liên kết với thực tại tâm linh vĩ đại thì nó biểu thị hiểu biết siêu phàm của thực tại đó. Tuyên bố được tạo ra là « Tôi biết tôi làm thành một với Thượng Đế".

Hình 15- - 3
QÚA TRÌNH SÁNG TẠO SỨC KHỎE

CƠ THỂ KETHERIC MẪU	....	Hiểu biết Siêu Phàm	Tôi biết tôi là một với Thượng Đế
			↓
CƠ THỂ THƯỢNG GIỚI	....	Yêu thương Siêu Phàm	Tôi yêu thương toàn thể cuộc sống
			↓
CƠ THỂ ETHERIC MẪU	....	Ý chí Siêu Phàm	Ý chí của người và ý chí của tôi là một ↓
CƠ THỂ TINH TÚ	....	Yêu thương	Tôi yêu thương nhân loại
			↓
CƠ THỂ TÂM THẦN	....	Tư duy trong sáng	Tư duy trong sáng dùng để thực hiện đầy đủ yêu thương và ý chí
CƠ THỂ CẢM XÚC	....	Cảm nghĩ chân chính	Dòng chảy thông suốt tự nhiên của cảm nghĩ phù hợp với Thực tại siêu phàm , tạo ra : yêu thương
			↓
CƠ THỂ ETHERIC	....	Tôi tồn tại	Chuyển hóa tự nhiên của năng lượng duy trì cấu trúc và chức năng của cơ thể etheric; cân bằng âm dương; tạo ra: chúng tôi hoàn hảo
			↓
THÂN THỂ	....	Hiện hữu	Chuyển hoá tự nhiên của năng lượng hóa học, các hệ thống thể chất cân bằng; tạo ra: sức khoẻ thể chất

Đó là trải nghiệm của con người với tạo hoá, cùng lúc ấy nó lại được cá thể hoá. Sau đó, thực tại nầy cảm ứng đến cảm giác yêu thương vạn vật trong cơ thể thượng giới. Cảm giác làm thành một với Thượng Đế lần lượt tạo nên liên kết của ý chí cá thể trong mức etheric mẫu với Ý chí siêu phàm. Việc nầy lần lượt biểu hiệu trong mức tinh tú dưới dạng yêu thương nhân loại. Trải nghiệm yêu thương nhân loại nầy sẽ ảnh hưởng đến vầng tâm thần và thông tin các nhận thức thực tại trong cơ thể tâm thần. Rồi rung động trong cơ thể tâm thần này, tuân theo các định luật cảm ứng họa âm và cộng hưởng giao cảm, được truyền xuống để đi vào vật chất và năng lượng của cơ thể cảm xúc, cơ thể nầy sau đó tự biểu hiệu bằng các cảm nghĩ. Nếu nhận thức thực tại phù hợp với quy luật vũ trụ thì các cảm nghĩ sẽ hài hòa được con người chấp nhận , để cho tuôn chảy và không bị tắc nghẽn.

HÌNH 15-1

CÁC BÌNH DIỆN THỰC TẠI TRONG ĐÓ TA HIỆN HỮU
(liên quan đến các vầng của hào quang)

Chất mịn hơn, năng lượng cao hơn , rung động nhanh hơn	Bình diện tâm linh		Lực sáng tạo chủ yếu chuyển dịch vào trong các vầng đậm đặc hơn của biểu hiện
		Mức Ketheric mẫu Mức thượng giới Mức Etheric mẫu	
	Bình diện tinh tú		
	Cấp độ sáng		
	Bình diện thể chất		
	Mức tâm thần Mức cảm xúc Mức etheric Mức thân thể		

Sau đó, dòng chảy này được truyền xuống để đi vào cơ thể etheric, được cơ thể này đáp ứng một cách hài hòa tự nhiên. Kết quả là cơ thể có những cảm giác dễ chịu tăng cường chuyển hóa tự nhiên của năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ đi vào. Năng lượng này cần thiết cho việc dinh dưỡng cơ thể etheric và duy trì cấu trúc cũng như chức năng của nó. Cân bằng tự nhiên của các năng lượng âm dương trong cơ thể etheric cũng được duy trì. Với cân bằng đó, tính nhạy cảm tự nhiên trong cơ thể, xuất phát từ dòng chảy cảm nghĩ tự nhiên, dẫn tới nhận thức phong phú thêm về các cảm giác của cơ thể, cảm giác này lần lượt dẫn tới việc tuân thủ chế độ ăn uống và luyện tập thích hợp. Cơ thể etheric khoẻ mạnh lại kích thích và duy trì một thân thể khoẻ mạnh trong đó các hệ thống hóa lý được giữ cân bằng và hoạt động bình thường. làm cho sức khỏe thể chất được bền vững. Trong hệ thống sức khoẻ, các năng lượng ở từng cơ thể được giữ cân bằng và trợ lực cho sự cân bằng trong các cơ thể khác. Do đó sức khoẻ được duy trì , nghĩa là sức khoẻ thu hút thêm sức khoẻ.

Các quá trình động của bệnh tật

Quá trình suy giảm tương tự hoạt động trong hệ thống bị bệnh (hình 15-4) Tuy nhiên, sau khi lực áng tạo chủ yếu chuyển dịch ra khỏi thực tại tâm linh con người thì nó trở nên méo mó rồi tác động ngược với quy luật vũ trụ. Méo mó này xảy ra khi xung lực sáng tạo chủ yếu chạm phải một tắc nghẽn năng lượng hoặc một méo mó trong hào quang. Xung lực chủ yếu vừa mới trở nên méo mó trên đường nó đi vào những vầng đậm đặc hơn của các cơ thể hào quang, thì nó tiếp tục tục bị méo mó khi truyền sang các lớp kế tiếp. Tôi đã nhìn thấy những méo mó chủ yếu nằm ở cao lên tận vầng thứ bảy của hào quang, tại đây chúng hiện ra với vết rách hay những vệt sám rối rắm. Những "méo mó tâm linh" này bao giờ cũng liên quan đến hệ thống niềm tin thu được trong cả cuộcđời này hoặc trong các cuộc đời khác, và vì vậy nguyên nhân là do nghiệp (căn). Tôi coi nghiệp (căn) chỉ đơn giản là trải nghiệm cuộc đời được tạo nên từ những hệ thóng niềm tin vốn đã được mang theo suốt cuộc đời này sang cộc đời tiếp theo cho đến khi chúng được thanh lọc và tái liên kết với thực tại vĩ đại. Một vầng hào quang thứ bảy méo mó có liên quan đến một hệ thống niềm tin méo mó. Có thể lấy ví dụ như "Tôi tin rằng tôi hơn người Méo mó này tác động lên vầng thượng giới bằng cách ngăn chặn yêu thương thượng giới và làm cho nó méo mó. Bây giờ có thể người này thích được hơn người. Ánh sáng ở mức thượng giới có thể hiện ra rất yếu ớt. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến vầng thư năm của trường hào quang, và vầng này cũng sẽ méo mó. Người này cố gắng để hơn người . mức tinh tú sẽ đáp ứng lại mong ước được hơn người, điều sẽ gây nên tắc nghẽn hoặc những đốm màu tối của năng lượng ứ đọng trong cơ thể tinh tú. Cơ thể tâm thần sẽ đem lại cho người này ý nghĩ cho rằng anh ta hơn người, May mắn thay, không một ai lúc nào cũng tự lừa phỉnh được mình, sớm muộn rồi điều trái ngược cũng sẽ đi vào đầu óc anh ta. Nếu tôi không hơn được người thì tôi phải thua kém người. Một ngỏ cụt tâm thần được tạo nên trong người này, nó cũng là một méo mó trong cấu trúc của cơ thể tam thần. Có một sự phân tách của sinh lực thành hai luồng trực tiếp ngược chiều nhau, và người này rơi vào một tình trạng nhị phân. Một ví dụ khác về xung đột này là "Tôi không thể làm nổi việc đó",

ấy thế mà “Tôi làm được việc đó”. Do vậy ta có một ngỏ cụt tâm thần được dựng lên trong cơ thể tâm thần. Ngõ cụt này biểu hện bằng năng lượng và rung động. Nếu cá thể không thanh toán được ngõ cụt, nó có thể trở thành một hình thái tư tưởng phân ly và rơi vào vô thức. Điều này tác động lên cơ thể cảm xúc (qua rung động cảm ứng mô tả ở trên) và gây nên sợ hãi, bởi vì người này không thể giải quyết được vấn đề. Nỗi sợ hãi đó dựa trên tính hão huyền và không được người này chấp nhận. Do đó nó bị nghẽn và một thời gian sau cũng có thể trở thành vô thức. Vì không còn dòng chảy cảm nghĩ tự do như trước trong cơ thể cảm xúc, nơi mà thêm nhiều đốm màu tối của năng lượng ứ đọng hoặc năng lượng rất yếu sẽ xuất hiện, cho nên tình trạng gãy vỡ này sẽ bị dồn xuống để đi vào cơ thể etheric trong hình thái các vạch rối rắm hoặc bị rách của lực sáng. Do chỗ những vạch này là những đường l ực hoặc là cấu trúc kẻ ô trên đó các tế bào của thân thể sinh trưởng, cho nên vấn đề của cơ thể etheric sẽ được truyền vào thân thể và trở thành bệnh tật trong thân thể.

Trong ví dụ của ta (hình 15-4), nỗi sợ hãi đó có thể phá vỡ tầng etheric tại đám rối thái dương, gây nên trạng thái âm thịnh trong khu vực đó và nếu cá thể không đủ khả nănggiải quyết tình trạng khó xử đặc biệt đó. Tình trạng gãy vỡ này,nếu cứ để cho tiếp tục, sẽ gây nên gãy vỡ về chuyển hóa năng lượng hóa học trong thân thể, làm cho các hệ thống của thân thể nên mất cân bằng và cuối cùng là mắc bịnh. Trong thí dụ của ta, âm thịnh tại đám rối thái dương có thể gây ra trạng thái tăng axit trong dạ dày (bao tử) vá cuối cùng gây ra các ổ loét.

Như vậy, trong hệ thống bị bịnh, năng lượng mất cân bằng tại các cơ thể bên trên được tuần tự truyền xuống đi vào các cơ thể bên dưới, cuối cùng gây nên bịnh tật trong cơ thể. Trong hệ thống bị bịnh, tính nhạy cảm đối với những cảm giác của cơ thể lúc nầy suy giảm và có thể dẫn đến mất nhạy cảm đối với nhu cầu của cơ thể, biểu hiệu qua chế độ ăn không thích hợp chẳng hạn, điều nầy có thể tạo ra một mạch feedback tiêu cực của nhiều năng lượng mất cân bằng hơn. Mỗi cơ thể bị phá vỡ hoặc mất cân bằng cũng có tác động phá vỡ đối với cơ thể ngay bên trên nó. Căn bịnh nầy có khuynh hướng tạo thêm căn bịnh khác.

Các quan sát bằng tri giác cao cấp của tôi cho thấy : *Trên các vầng số chẵn của trường hào quang, bịnh tật mang hình thái các tắc nghẽn mô tả trước đây trong cuốn sách nầy- năng lượng màu tối nạp thiếu, nạp thừa hoặc bị bít. Trên các vầng cấu trúc của trường hào quang, bịnh tật mang hình thái biến dạng, gãy vỡ hoặc rối rắm. Có thể có những lỗ thủng trong cấu trúc kẻ ô ở bất cứ vầng số lẽ nào của hào quang.* Thuốc men có tác động mạnh đến hào quang. Tôi đã nhìn thấy những hình thái năng lượng màu tối còn lại trong gan do thuốc men dùng chữa một số bịnh trước đó. Viêm gan để lại màu da cam trong gan nhiều năm sau khi bịnh được cho là chữa khỏi. Tôi đã nhìn thấy thuốc cản quang mà trước đó mười năm người ta bơm vào cột sống để chẩn đoán vết thương, mặc dầu đã dự kiến là sau một vài tháng sẽ được thân thể tải ra hết. Hoá trị liệu làm tắc nghẽn toàn bộ trường hào quang, đặc biệt là gan, lúc này có nặng lượng tựa như chất nhầy màu nâu hơi lục. Xạ trị liệu cọ sờn các vầng cấu trúc của trường hào quang như chiếc Bít tất ni lông bị đốt. Phẩu thuật gây nên những vết sẹo trong vầng hào quang thứ nhất và đôi khi suốt dọc đường đi tới vầng thứ bảy. Những vết sẹo, biến dạng và tắc nghẽn nầy có thể chữa khỏi bằng cách giúp đỡ thân thể tự chữa lấy ; nếu chúng vặn vẹo thì thân thể tự chữa trị khó khăn và mất nhiều thời gian hơn. Khi một cơ quan bị cắt bỏ, thì thường cơ quan etheric có thể được tái tạo và phục vụ cho việc giữ hài hòa trong các cơ thể hào quang bên trên thân thể. Tôi vẫn thường hình dung rằng một ngày nào đó, khi có thêm kiến thức về trường hào quang và về hóa sinh học, có thể sẽ có khả năng làm cho những cơ quan đã cắt bỏ mọc lại được.

Vì luân xa là những điểm nhận năng lượng vào tối đa cho nên chúng là những tiêu điểm cân bằng rất quan trọng bên trong hệ thống năng lượng. Luân xa mất cân bằng sẽ dẫn đến bịnh tật. Luân xa càng mất cân bằng thì bịnh tật càng nghiêm trọng. Như đã trình bày trong chương 8, Hình 8-2, các luân xa hiện ra như những cuộn xoáy năng lượng tạo nên bởi một số hình chóp xoắn ốc năng lượng nhỏ hơn. Luân xa người lớn có màn chắn bảo vệ bên trên. Trong một hệ thống lành mạnh, những hình chóp xoắn ốc nầy xoay tròn nhịp nhàng đồng bộ với những cái khác, thu hút năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ vào trong các trung tâm của chúng để cho thân thể sử dụng. Mỗi hình chóp được « điều chỉnh » theo tần số đặc trưng mà cơ thể cần để hoạt động một cách lành mạnh. Nhưng trong một hệ thống bị bịnh, những cuộn xoáy nầy không hoạt động đồng bộ. Các hình chóp xoắn ốc năng lượng tạo nên các cuộn xoáy nầy có thể xoay nhanh hay chậm, xóc nảy lên hoặc không cân xứng. Đôi khi có thể quan sát thấy những đường gãy trong mô hình năng lượng. Một hình chóp xoắn ốc có thể xẹp hoàn toàn hoặc một phần, hay lộn ngượvc lại. Những rối loạn này liên quan đến một số rối loạn chức năng hoặc bệnh lý của thân thể trong khu vực đó. Ví dụ, ở một trường hợp rối loạn chức năng của não, Schafica Karagulla nhận xét trong công trình đi sâu vào tính sáng tạo rằng một trong các cuộn xoáy nhỏ của luân xa đỉnh đầu thay vì đứng thẳng đã rũ xuống như thế nào đó mà bà đã

tưởng nó bình thường. Ma trận bên trong não của người nầy cho thấy những « lỗ hổng » mà tại đó năng lượng phải nhảy qua. Cái « khoảng đánh lửa « ấy tương ứng với phần não đã được phẫu thuật cắt bỏ trước đó. John Pierrakos trong công trình *Trường hợp vỡ tim* thuật lại rằng ông đã quan sát thấy rồi loạn trong luân xa tim ở những bịnh nhân bị chứng đau thắt ngực và bịnh ở động mạch vành tim. Các luân xa nầy, đáng lẽ gồm những cuộn xoáy xoay tít sáng chói, thì lại hiện ra bị tắc nghẽn bởi một chất lờ đờ màu tối.



Một số ví dụ đặc trưng trong các quan sát của tôi về những luân xa biến dạng được nêu lên trong Hình 15-5. Hình 15-5A cho thấy dung mạo của mọi thoát vị khe má tôi đã quan sát thấy. Luân xa đám rối thái dương có tám cuộn xoáy nhỏ hơn. Cuộn xoáy nhỏ khu trú ở nửa trái người, tại góc phần tư trên trái, trông tựa như một cái lò xo bật mạnh ra. Biến dạng nầy hiện ra trên suốt chặng đường đi ra tới vầng thứ bảy của hào quang. Hình 15-5B cho thấy đỉnh của một trong những cuộn xoáy nhỏ bị

rứt ra. Tối đã chứng kiến hiện tượng nầy ở nhiều luân xa. Nó xuất hiện tại luân xa 1 sau khi bị một số chấn thương ở xương cụt. Nó xuất hiện tại luân xa đám rối thái dương sau khi xảy ra một chấn thương tâm lý nghiêm trọng. Nhiều lần nó xuất hiện như một chấn thương sau mổ tại luân xa nằm ở vùng tiến hành phẫu thuật. Hình 15-5C là một luân xa bị bít. Những người bị viêm họng đều có năng lượng tắc nghẽn màu tối tại luân xa tim. Ở ba người bị AIDS mà tôi quan sát được, luân xa 1 và luân xa 2 bị bít, và có trường hợp toàn bộ trường hào quang bị tắc nghẽn, kể cả vầng thứ bảy, tùy theo thời gian bịnh tiến triển. Một luân xa bị rách, như trình bày ở Hình 15-5D, xuất hiện trên các bịnh nhân ung thư mà tôi quan sát được. Một lần nữa, các dung mạo liệt kê ở đây đi tới được vầng thứ bảy. Một luân xa có thể bị rách, và ung thư có thể không hiện ra trong cơ thể cho đến hai năm sau hoặc hơn. Màn chắn được bảo vệ hoàn toàn bị rứt ra khỏi luân xa nầy. Ở những người bị thể ung thư nặng, tôi nhìn thấy vầng thứ bảy bị rách từ chân trên suốt chặn đường đi qua các luân xa 1, 2 và 3 và đi vào luân xa tim. Tác động của vầng thứ bảy bị rách là làm thất thoát nhiều năng lượng qua trường hào quang. Thêm vào việc mất năng lượng, bịnh nhân còn là mục tiêu cho tất cả các loại ảnh hưởng bên ngoài làm tổn thương không chỉ về tâm lý mà còn cả về thể chất. Trường hào quang không có khả năng đẩy lùi sự đột nhập của những năng lượng không lành mạnh đối với hệ thống hấp thu. Hình 15-5E trình bày một ví dụ trong đó toàn bộ luân xa bị kéo sang một bên. Tôi thường hay gặp hiện tượng nầy tại luân xa 1, nơi mà người ta đã liên kết năng lượng của mình với đất chủ yếu qua một chân, trong khi chân kia bị yếu. Điều nầy thường phối hợp với tình trạng xương cụt trước đó đã bị ép sang một bên.

Bước đầu tôi cho rằng mỗi cuộn xoáy của luân xa cung cấp năng lượng cho một cơ quan đặc trưng. Tôi đã chú ý thấy rằng mỗi lần có rối loạn ở tuyến tụy thì cũng có rối loạn tại một cuộn xoáy nào đó bên phiá trái của luân xa đám rối thái dương, ngay ở dưới cái có phối hợp với thoái vị khe, cỏn khi rối loạn xảy ra trong gan thì một cuộn xoáy khác trong cùng luân xa bị tổn thương, cái nằm ở gần gan.

Hình 15-5F cho thấy một biến dạng xảy ra do sử dụng liệu pháp maratông quá mạnh. Sau một tuần điều trị theo nhóm cùng với cậu con nghiện ma túy, một bà trở về nhà với một cuộn xoáy bỏ ngỏ hình nêm. Nó nhợt nhạt, hầu như không xoay và không còn màn chắn bảo vệ. Từ khi tôi thấy ra vấn đề, một tuần sau khi thử nghiệm, tôi đã phục hồi được hào quang trước khi có thêm những thương tổn khác xảy ra. Giả thử trước đó tôi không làm như thế thì cuối cùng chắc chắn bà này đã có những vấn đề ở gan, cơ quan liên quan đến cuộn xoáy bị suy yếu, hoặc là bà ta đã tự chữa trị bằng cách nào đó.

Có thêm nhiều dung mạo nữa có thể xảy ra. Như bạn có thể thấy, nhiều khi chỉ là những trường hợp lệch lạc cấu trúc đơn giản. Tôi đã nhìn thấy những luân xa rốt cuộc bị lộn trái từ trong ra ngoài, kích thước bị rộng ra hoặc thu hẹp lại rất dử. Tất cả cuối cùng đều dẫn đến bệnh tật và tất cả đều liên quan

đến năng lượng ý thức hoặc biểu hiện hệ thống niềm tin và trải nghiệm của cá thể, như đã được luận bàn trên đây. Nói cách khác, bệnh tật ở vùng nào của trường hào quang thì sẽ tự biểu hiện ở mức ấy của ý thức. Mỗi biểu hiện là một hình thái nào đó của đau đớn, dù là thể chất, cảm xúc, tâm thần hay tâm linh. Đau đơn là cơ cấu gắn liền báo động cho ta chú ý có chuyện trục trặc để ta làm điều gì đó về chuyện này. Nếu ta không nghe bản thân trước , nếu ta cứ tiếp tục phớt lờ cái ta biết là mình muốn hoặc cần làm, thì cuối cùng bệnh tật sẽ giúp ta lắng nghe. Đau đớn dạy cho ta biết yêu cầu sự giúp đỡ và chữa trị, và vì thế nó là chìa khoá của việc giáo dục linh hồn.

Tập tìm ý nghĩa riêng của bệnh tật của bạn.

Câu hỏi chìa khóa trong quá trình chữa trị rèn luyện là "Bệnh này đối với tôi có ý nghĩa gì? Nội dung thông điệp của thân thể gởi cho tôi? Tôi đã quên con người thực của mình như thế nào? Bệnh tật là câu trả lời đặc trưng cho câu hỏi: "Đau đớn này phục vụ tôi ra sao ?

Ai cũng tạo ra bệnh tật ở chừng mực nào đó trong thân thể mình. Nếu bạn nhìn lại căn nguyên bạn sẽ thấy bao giờ bệnh tật cũng dựa trên chuyện ta quên con người thực của mình. Chừng nào mà ta còn tin rằng mình phải phân cách ra để cá thể hóa, thì ta còn tiếp tục tạo nên bệnh tật. Một lần nữa ta trở về điểm ta xuất phát - từ quan điểm toàn đồ về vũ trụ.

Điểm lại chương 15

1. Mối quan hệ giữa bệnh tâm thể và hào quang là gì?
2. Theo quan điểm trường năng lượng con người htì căn nguyên của mọi bệnh tật là gì?
3. Hãy mô tả cung cách mà bệnh tật được tạo nên qua trường năng lượng của con người.

Để làm động não.

4. Hãy dành một ít phút để chiêm nghiệm về cung cách mà quá trình bệnh tật có thể diễn ra trong thân thể bạn. Hãy mô tả nó.
5. Những niềm tin của ta đã định hướng các trải nghiệm của ta như thế nào, và trường năng lượng con người của ta giữ vai trò gì trong việc sáng tạo này?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 16

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

Quá trình chữa trị, Một quan điểm tổng quát

Cái mà thầy chữa phải cống hiến cho bệnh nhân và nghề y gồm ba thứ: một quan điểm khác biệt và rộng mở về nguyên nhân bệnh và điều trị bệnh ; con đường thu thập thông tin về mọi cuộc đời hay mọi tình huống y học mà các biện pháp khác không thể thu được; và thao tác trực tiếp lên bệnh nhân nhằm nâng cao các khả năng chữa trị của họ. Kết quả thần diệu ra sao không phải điều quan trọng, thực tế là thầy chữa cảm ứng bệnh nhân để họ tự chữa trị bằng những quá trình tự nhiên dù rằng đối với những ai không quen cách chữa trị này các quá trình đó vượt qua cái vẫn được coi là tự nhiên. Cơ thể của bạn và hệ thống năng lượng của bạn chuyển dịch tự nhiên theo chiều hướng có lợi tới sức khoẻ. Dĩ nhiên bác sĩ cũng làm việc theo những nguyên tắc đó. Nhưng với gánh nặng của nhiều trường hợp không liên quan đến riêng ai như vậy, và phải đối đầu thường xuyên với bệnh tật, nhiều bác sĩ dần dà đi tới chỗ điều trị từng tập hợp đặc trưng các triệu chứng, việc này đôi khi có thể không phải theo chiều hướng có lợi cho sức khoẻ. Đối với thầy chữa, sức khoẻ không có nghĩa chỉ là sức khoẻ trong thân thể mà cũng là cân bằng và hài hòa trong mọi phần của cuộc đời.

Quá trình chữa trị thực sự là một quá trình nhớ lại, nhớ lại con người thực của ta. Trong phạm vi hào quang, quá trình chữa trị là quá trình tái cân bằng năng lượng tại từng cơ thể. Khi toàn bộ năng lượng tại mỗi cơ thể được cân bằng thì sẽ có sức khoẻ. Linh hồn đã học được bài học đặc biệt này, vì vậy nó có chân lý vũ trụ.

Ngày nay có hai lối đi vào chữa tri. Một là chữa trị “bên trong?, thiết lập cân bằng và sức khoẻ tại mói mức của con người bằng cách tập trung và xử lý trực tiếp các diện mạo thể chất, cảm xúc, tâm thần và tâm linh của con người, theo cung cách mà con người tạo nên các hệ thống niềm tin và thực tại của mình. Hai là chữa trị “bên ngoài”, giúp tái lập cân bằng tại các vầng hào quang khác nhau, bao gồm các hệ thống thân thể, bằng cách dùng năng lượng được chắt lọc từ trường năng lượng vũ trụ.

Tôi gợi ý rằng chữa trị “bên trong” là quan trọng nhất, song các phương pháp chữa trị “bên ngoài” là cần thiết để bổ sung cho quá trình này.

Quá trình chữa trị bên trong

Quá trình chữa trị bên trong tiến hành việc tái cân bằng năng lượng tại từng cơ thể bằng đó tập trung vào biểu hiện của mất cân bằng được điều chỉnh nó và sửa chữa vầng hào quang thích hợp bằng thao

tác bàn tay. Việc sắp xếp lại trong mỗi cơ thể giúp cho việc lập lại cân bằng trong các cơ thể khác.

Quá trình chữa trị bên trong, mệnh danh là chữa trị tổng phổ, được luận bàn với đầy đủ chi tiết tại Chương 22. Ở đây chúng tôi chỉ mô tả ngắn gọn.

Trong việc chữa trị mức ketheric mẫu, hệ thống niềm tin sai trái được đưa vào ý thức và được thử thách. Việc chữa trị được tiến hành tại vầng thứ bảy của trường hào quang. chữa trị chủ yếu là sửa chữa và tái cấu trúc cơ thể này tại bất kỳ chỗ nào cần đến.

Hình 16 – 1

CƠ THỂ KETHERIC MẪU	Chữa trị vầng thứ 7	Thử thách hệ thống niềm tin sai trái
CƠ THỂ THƯỢNG GIỚI	Chữa trị vầng thứ 6	Tham dự vào yêu thương vạn vật
CƠ THỂ ETHERIC MẪU	Phẫu thuật vầng thứ 5	Xếp ý chí cá nhân ngang hàng với ý chí siêu phàm
CƠ THỂ TINH TÚ	Thanh nạp vầng thứ 4, yêu thương	Cho yêu thương và nhận
CƠ THỂ TÂM THẦN	Thanh nạp và tái tạo mẫu tư duy	Thử thách các mẫu tư duy nhị nguyên
CƠ THỂ CẢM XÚC	Thanh nạp và hướng lại dòng cảm xúc	Tái trải nghiệm các cảm nghĩ tắc nghẽn và đau đớn để giải thoát dòng chảy năng lượng của cảm giác
CƠ THỂ ETHERIC	Thanh nạp và sửa chữa cấu trúc	Giải thoát dòng chảy năng lượng các rung động trong cơ thể etheric. Tái cấu trúc nó, tái cân bằng sự chuyển hóa orgone trong cơ thể etheric.
THÂN THỂ	Xoa bóp	Lại tiếp sức sống và nuôi dưỡng thân thể bằng năng lượng, tái cân bằng các quá trình hoá học, việc này dẫn tới tái cân bằng các hệ thống thể chất. sức khoẻ

Việc sửa chữa vầng thứ bảy tự động làm cho vầng thứ sáu khai mở để có thêm yêu thương thượng giới.

Ở mức thượng giới, thầy chữa tham dự vào yêu thương thượng giới hay yêu thương vạn vật và chỉ đơn giản dẫn kênh cho nó đi tới bệnh nhân.

Ở mức etheric mẫu, cơ thể hào quang được sắp xếp lại bằng phẫu thuật tâm linh. Việc này có tác động đem ý chí lên xếp ngang hàng với Ý chí siêu phàm.

Ở mức tinh tú, việc chữa trị được tiến hành bằng thanh nạp và yêu thương. thầy chữa tham dự vào thực tại tình yêu thương nhân loại và dẫn kênh cho năng lượng đi tới bệnh nhân. Việc này cho phép mức tâm thần bắt đầu thư giãn và buông lỏng một vài hệ thống phòng vệ.

Ở vầng tâm thần, thầy chữa thử thách các quá trình tư duy sai trái đã tạo nên mất cân bằng tại mức này. Các quá trình tư duy đó dựa trên lô gích của đứa trẻ đã từng trải nghiệm chấn thương. Khi lớn lên và bắt đầu nhận thức được các quá trình đó thì người hày dễ dàng xem việc hiện hữu của chúng là có mục đích và người này có thể thay thế chúng bằng các quá trình tư duy chính chắn hơn. Thầy chữa thao tác để tái cấu trúc vầng này của trường hào quang bằng cách giúp bệnh nhân hình dung ra những cách giải quyết mới cho các vấn đề cũ.

Ở vầng cảm xúc, bằng cách sử dụng kỹ thuật thanh nạp, thầy chữa giúp bệnh nhân dọn sạch những cảm nghĩ bị tắc nghẽn. Đôi khi trong suốt thời gian chữa trị bệnh nhân sống lại các chấn thương cũ và trải nghiệm toàn bộ cảm nghĩ bị tắc nghẽn. Nhiều khi các chấn thương được thầy chữa lấy đi mà bệnh nhân không nhận thức được chúng.

Ở vầng etheric, thầy chữa tiến hành sắp xếp ngay ngắn và sửa chữa để tái cấu trúc vầng này, lập lại cảm giác hạnh phúc và sức khoẻ.

Thao tác trực tiếp lên thân thể, các bài tập, các tư thế và lời nói được sử dụng để giải toả các tắc nghẽn thể chất, chẳng hạn như sức căng trong bắp thịt, béo phì hoặc ốm yếu.

Trong quá trình chữa trị tổng phổ, tất cả các cơ thể được thao tác cùng nhau. Quá trình này được tiến

hành bằng những buổi chữa tiêng hay đôi khi theo nhóm có mặt thầy chữa. Trong quá trình này, sức khoẻ của thân thể thường xuất hiện cuối cùng, sau khi các cơ thể hào quang đã được cân bằng. Có thể chữa trị một buổi là khỏi, mà cũng có thể phải hàng năm trời.

Có thể bạn ngạc nhiên là bằng cách nào mà các thầy chữa làm được mọi thứ đó. Bởi vì họ có con đường thu thập một lượng thông tin khổng lồ bằng cách bành trướng ý thức.

Quá trình chữa trị bên ngoài

Để kích thích và thúc đẩy việc chữa trị căn bản đó, các phương pháp chữa trị bên ngoài được sử dụng (và trong nhiều trường hợp rất cần thiết) bởi vì cho đến khi hệ thống niềm tinh được điều chỉnh, ta không thể bỏ mặc những triệu chứng thể chất đã bị các hệ thống niềm tin sai trái làm lan rộng. Đôi khi cần thiết phải chỉ định chữa trị bên ngoài để cứu sống sinh mạng. tuy nhiên, nếu như chữa trị bên trong cũng không được tiến hành và hệ thống niềm tin sai trái không được thử thách thì bệnh tật sẽ lại ùa vào thân thể, thậm chí sau khi đã hết các triệu chứng hiện tại.

Với tiến bộ của thực hành y học tổng thể, nhiều phương pháp chữa trị đang được phát triển và chứng tỏ là đáng tin cậy. nhiều bác sĩ nhấn mạnh chế độ ăn uống, thức ăn bổ sung như vitamin và chất khoáng, các chương trình thể dục và dưỡng sinh để giữ cho con người được khoẻ mạnh. Các nhà chuyên nghiệp chăm sóc sức khoẻ thuộccác lĩnh vực vi lượng đồng căn, đánh bão lưng, châm cứu, vận động, xoa bóp và các thao tác khác .. đang hành nghề khắp nước giúp giữ gìn sức khoẻ. Người ta bắt đầu có ý thức hơn với các chương trình thể dục thích nghi đều đặn và kiểm tra sức khoẻ thường kỳ để ngăn chận bớt khó khăn có thể xảy ra trước khi nó trở nên trầm trọng. Chữa trị bằng thao tác bằng tay hiện đang được thực hành khắp nước dưới nhiều dạng. Người ta quan tâm đến kiểu chữa trị bằng phù phép shamanism và các hình thức chữa trị cổ truyền khác. Các nhà phẩu thuật tâm linh đều đặn viếng thăm xứ sở này và thao tác trên hàng trăm người. chúng ta đang trong một cuộc cách mạng về chăm sóc sức khoẻ. Vì sao vậy?

Với sự ra đời của kỹ thuật hiện đại và sự vắng bóng người thầy thuốc gia đình, ngành y đã mất dần tính chất phục vụ từng người . Trước đây người thầy thuốc gia đình nhận trách nhiệm về sức khoẻ của từng người trong nhà, năm chắc lịch sử của gia tộc, có khi biết được nhiều thế hệ. Ngày nay các bác sĩ thậm chí không nhớ tên bệnh nhân vì có quá đông người đến chữa. Tình hình thay đổi đã làm cho nhiều khi một kỹ thuật diệu kỳ có thể cứu được nhiều sinh mạng, bác sĩ chắn hẳn không thể nhận trách nhiệm về sức khoẻ của từng bệnh nhân. Có nơi, vào lúc cần thiết thì trách nhiệm đó lại rơi trở

lại vào chính người bệnh. Đó là cơ sở cho cuộc cách mạng về chăm sóc sức khoẻ. Lúc này, nhiều người muốn tự lãnh trách nhệim đối với sức khoẻ của mình hơn/ để làm cho thay đổi này được êm thấm, cách tốt nhất là hợp nhất các phương pháp hữu hiệu, có vậy việc chữa trị mới dần dà trở lại phục vụ từng người riêng rẽ, như một thời người ta đã làm trong lịch sử của chúng ta.

Thầy chữa và bác sĩ có thể cùng làm việc như thế nào

Nếu cả thầy chữa lẫn bác sĩ cũng làm việc thì có thể khai thác được thế mạnh của kỹ thuật tốt nhất và của mối quan tâm riêng vốn có đến từng người bệnh. Ta hãy xét xem việc đó sẽ diễn ra như thế nào.

Thầy chữa có thể giúp cho bác sĩ về ba điều đã nêu ở phần mở đầu chương này, đó là: đưa ra một quan điểm rôộg hơn về mọi yếu tố gây bệnh; cung cấp thông tin những dử liệu mà các phương pháp chuẩn hiện tại không thu được hoặc không thu kịp trong một thời gian hạn định; và cung cấp thao tác bàn tay nhằm làm cân bằng hệ thống năng lượng của bệnh nhân, kích thích và thúc đẩy việc chữa trị. nhiều khi cố gắng cuối cùng này lại giúp bệnh nhân thu được sức khoẻ cần thiết cho việc cứu mạng.

Trong thực hành lâm sàng, thầy chữa có thể làm việc trực tiếp cùng với bác sĩ và bệnh nhân bằng cách lập bệnh án đầu tiên để xác định vấn đề, đưa ra một cách nhìn tổng quát về mức độ mất cân bằng năng lượng (và do đó về mức độ trầm trọng của vấn đề), cung cấp một quan điểm rộng hơn về các yếu tố gây bệnh, và trao đổi với bệnh nhân về ý nghĩa của căn bệnh đối với đời sống của họ.

Các phương pháp chẩn đoán của thầy chữa sẽ được luận bàn trong các chương tới. Thầy chữa có thể nhận được những lời khuyên qua sử dụng tri giác cao cấp về chủng loại và số lượng thuốc men đặc hiệu cần thiết, các kỹ thuật chữa trị bổ sung, chế độ ăn uống, thức ăn bổ sungvà tập luyện. thầy chữa có thể theo dõi ca bệnh cùng với bác sĩ, và qua sử dụng tri giác cao cấp lại có thể đưa ra những lời khuyên về liều lượng thuốc và những nhu cầu bổ sung cần thay đổi hằng tuần, hằng ngày, thậm chí hằng giờ. Bằng cách đó, thầy chữa và bác sĩ có thể cùng nhau đạt được một trình độ "điều chỉnh chính xác" trong chăm sóc bệnh nhân mà trước đây không bao giờ hình dung nổi. Thầy chữa có thể quan sát trường năng lượng của bệnh nhân để cho biết thuốc men hoặc các phương pháp chữa trị khác đã tác động ra sao trên toàn thân bệnh nhân.

Tôi đã tiến hành một phần công việc này và thấy rất có hiệu quả. Tôi gặp Mietek Wirkus một nhà chữa trị cũng tiến hành việc này ba năm nay cùng các bác sĩ tại một bệnh khoa trực thuộc Hội y học Izics ở Vacsava, Ba Lan, được đặc biệt tổ chức cho kiểu chữa trị này. Họ rất thành công và vẫn tiếp

tục. Hồ sơ tại bêệh khoa này cho thấy thao tác bàn tay, gọi là phương pháp chữa bệnh bằng nhân điện (Bioenergotherapy, BET) , có hiệu quả nhất đối với các bệnh ở hệ thần kinh vàn hững hậu quả của chứng đau nửa đầu, trong chữa trị hen phế quản, tiểu dầm đêm, bệnh thần kinh, các bệnh tâm thể, loét dạ dày, một vài thể dị ứng, u nang buồng trứng, u lành, vô sinh, đau khớp và một số loại đau khác. Chữa bằng nhân điện giúp làm dịu đau do ung thư, giúp hạ bớt liều lượng các thuốc giảm đau hoặc an thần dùng cho bệnh nhân. Chữa điếc trẻ em cũng thu được kết quả tốt. Trong phần lớn trường hợp, các bác sĩ phát hiện ra rằng sua khi được chữa bằng nhân điện, bệnh nhân trở nên trầm tĩnh và thư giãn, hết đau hoặc đỡ đau, và bình phục nhanh hơn (đặc biệt sau phẫu thuật hoặc nhiễm khuẩn) . Trên đất nước Hoa Kỳ, nhiều thầy chữa bắt đầu làm việc cùng với bác sĩ. BS Dlores Krieger dạy thao tác bàn tay cho y tá ở Trung tâm y học New York từ nhiều năm nay, và họ thực hành phương phaá này tại bệnh viện. Rosalyn Bruyere, giám đốc Trung tâm chữa trị bằng ánh sáng, Glendale, California, hướng dẫn cho nhiều bệnh viện thực hành chữa trị và tham gia một số công trình nghiên cứu nhằm xác định tính hiệu quả của thao tác bằng tay đối với nhiều loại bệnh khác nhau.

Một loại hình nghiên cứu khác có thể thực hiệệ bằng cách dùng tri giác cao cấp nhằm giúp các nhà nghêin cứu tìm ra nguyên nhân và chữa những lạoi bệnh tưởng chừng không chữa được, như ung thư chẳng hạn. Với tầm nhìn thấu thị, như sẽ được luận bàn trong chương tới, thầy chữa có thể quan sát được quá trình bệnh khi tiến hành thao tác bên trong cho bệnh nhân. Thật là một công cụ tuyệt vời hỗ trợ cho nghiên cứu!

Sử dụng tri giác cao cấp, thầy chữa có thể nói cho biết phương pháp nào trong số nhềiu phương pháp chữa trị toàn đồ là tốt nhất cho từng trường hợp qua quan sát tác động của nó trên hào quang của bệnh nâhn. Chữa trị sẽ cho kết quả nhanh hơn khi thầy chữa khuyên bảo bệnh nhân tập trung vào phương pháp hữu hiệu nấht đối với ho. Chẳng hạn, trong các quan sát của minh, tôi đã ghi nhận rằng các phương pháp hoặc thuốc thang khác nhau thì tác động lên các vầng hào quang khác nhau. Aubrey Westake torng tác phẩm của minh Mô hình sức khoẻ đã chỉ rõ vị nào trong phương thứôc Bach Flower chữa chị cho mức hào quang nào. Tôi đã quan sát thấy chất vi lượng đồng căn nào có hiệu lực cao bao nhiêu thì tác động mạnh lên cơ thể hào quang bấy nhiêu. Các chức có hiệu lực cao trên 1M tác động lên bốn vầng bên trên của trường hào quang, còn các chất có hiệu lực thấp hơn thì tác động lên các mức hào quang bên dưới. Vì các chất có hiệu lực cao kinh khủng cho nên bao giờ người ta cũng dạy cho những người thực hành trẻ tuổi trước tiên haã bắt đầu với những chất có hiệu lực thấp (cho các cơ thể có năng lượng thấp) sau đó mới đi lên các cơ thể bên trên sau khi tìm được phương thuốc chính xác. Trong quá trình thao tác bàn tay, thầy chữa có thể chọn cơ thể hào quang

nào để tác động. Cũng đúng như vậy khi ta tự chữa trị bằng thiền định, trong trạng thái này, con người cóthể tác động lên tới tất cả các cơ thể hào quang. Bức xạ học là phương pháp chưng cất năng lượng chữa trị từ trường năng lượng vũ trụ bằng cách sử dụng các máy móc để phát ra các “dải” hoặc “tần số”. Song song với cảm xạ học, bức xạ học truyền đi rộng rãi những năng lượng quanh trường năng lượng vũ trụ tới những bệnh nhân ở rất xa thầy thuốc. Một mẫu thử về huyết học hay một mẫu tóc lấy từ bệnh nhân thường được sử dụng làm anten. Nhà chữa trị bằng bức xạ học có thể chọn vầng hào quang nào mình sẽ thao tác lên.

Khoa đánh bão lưng chắc chắn vương tới được ba mức hào quang đầu tiên, cũng như dược thảo, vitamin, dược phẩm và phẩu thuật. Dĩ nhiên thao tác bàn tay, thiền định để chữa trị, hay chữa trị bằng ánh sáng, màu sắc, âm thanh hay tinh thể, tất cả đều vươn tới các mức bên trên của trường hào quang. Qua nghiên cứu, chúng ta có thể học được cách sử dụng các phương thức chữa trị này có kết quả tốt nhất.

Nhiều tác phẩm đã được viết về các loại chữa trị này. Tôi gợi ý một số cuốn sau đây để các bạn có thể tham khảo thêm: khoa học về vi lượng đồng căn của BS George Vithoulkas. Các chiều của Bức xạ học của BS David Tansely. Khoa đánh bão lưng, một phương thức hiện đại cho sức khoẻ của BS Julius Dontenfass, Châm cứu cổ truyền: định luật năm yếu tố của TS Dianne M.Connelly.

Nghề y trên xứ sở này đã tập trung chủ yếu vào thân thể và trở nên tinh thông trong lĩnh vực đó, nhất là đối với bệnh của các cơ quan đặc hiệu vàcủa các hệ thống cơ quan. Thuốc men và phẫu thuật là những phương pháp chính được sử dụng. Một trong những vấn đề chủ yếu của việc dùng thuốc men và phẩu để điều trị là các phản ứng phụ kinh khủng mà chúng thường gây nên. Thuốc men được kê đơn dựatheo sự hểu biết về hoạt động của thân thể, nhưng chúng cũng chứa đựng những năng lượng ở dạng cao cấp mà dĩ nhiên về sau sẽ tác động lên các cơ thể bên trên. Tác động của những thuốc này lên các cơ thể bên trên chưa được nghiên cứu trực tiếp khi thử nghiệm thuốc để chuẩn bị đưa ra sử dụng.

Nói đúng hơn, tác động của các năng lượng bậc cao này chỉ được nhìn thấy khi àm cuối cùng chúng bị dồn xuốngthân thể. Tôi đã nhì nthấy hậu quả của những htuốc nằm lại trong hào quang trên dưới mười năm sua khi sử dụng. Chẳng hạn, có một loại thuốc sử dụng một lần để chữa viên gan đã được coi như gây ra suy giảm miễn dịch sau đó năm năm. Một thuốc nhuộm màu đỏ bơm vào cột sống với mục đích thăm dò đã ngăn cản việc chữa trị ở các dây thần kinh tủy sống sau đó mười năm.

Tiến tới một hệ thống chữa trị toàn đồ

Tôi tin rằng các hệ thống chữa trị toàn đồ trong tương lai sẽ kết hợp cái kết cấu kinh khủng của kiến thức" phân tích" trong nghề y truyền thống với kiến thức "tổng hợp" về các hệ thống năng lượng của cơ thể bên trên. Các hệ thống chữa trị toàn đồ trong tương lai sẽ chẩn đoán và mô tả việc chữa trị cùng một lúc cho tất cả các cơ thể năng lượng và thân thể theo yêu cầu của bệnh nhân và hợp nhất các quá trình chữa trị bên trong với các quá trình chữa trị bên ngoài. Các bác sĩ, các nhà đánh bão lưng, vi lượng đồng căn, các thầy chữa, các nhà điều trị học, châm cứu, v.v… tất cả sẽ cùng nhau làm việc để giúp cho quá trình chữa bệnh. Bệệh nhân sẽ được coi như một linh hồn trên hành trình trở về lại bản ngã thực, bản ngã Thượng đế, và bệnh tật sẽ được coi như một trong các phương thức chỉ dẫn cho người hành hương đi đúng hướng.

Để làm việc này, ta cần sử dụng những phương pháp pâhn tích đã được nghề y phát triển để đào sâu vào những điều bí ẩn của các cơ thể bên trên, nhằm thu thập hiểu biết về hoạt động và cấu trúc của chúng. Ta cần những đồ ăn nghiên cứu chung trong đó các phương pháp chữa trị cho cơ thể bên trên được kiểm tra theo phép chữa đối chứng hiện hành mang tính khoa học của ngành ý, để thấy được các kết quả phối hợp. Thuốc men và các phương pháp vi lượng đồng căn - được sử dụng theo phép chữa đối chứng – cùng nhau tác động như thế nào? Những cái nào hài hòa với nhau hỗ trợ và nâng cao việc chữa bệnh? Những cái nào đối kháng và không được dùng chung với nhau?

Ta phải tập trung vào việc tìm ra các phương pháp phát hiện để quan sát các cơ thể năng lượng. Vì cơ thể etheric gồm chất thô nhất, nó giống thân thể nhất và chắc hẳn là dễ phát hiện nhất, cho nên ta phải tập trung vào nó trước tiên. Ta sẽ có một công cụ ghê gớm biết mấy nếu ta tạo được một bức chân dung cấu trúc kẻ ô của cơ thể ehteric để chỉ ra được các cân bằng và mất cân bằng năng lượng. Với thông tin này và nghiên cứu thêm, bấy giờ chúng ta có thể tìm ra nhiều phương háp thực tiễn và hữu hiệu hơn để tái cân bằng năng lượng trong cơ thể etheric. Trong tương lai, ta có thể tiến lên khám phá những phương pháp áp dụng cho các cơ thể bên trên.

Có như vậy chúng ta mới chữa được tình trạng rối loạn trước khi nó bị dồn xuống thân thể dưới dạng bệnh tật thể chất.

Trước hết, tôi sẽ cố gắng dạy cho các nhà chuyên nghiệp chăm sóc sức khoẻ, đặc biệt là các thầy thuốc, nhìn thấy được các trường hào quang, có vậy họ mới thấy được quá trình bệnh tật hoạt động bên trong thân thể của bệnh nhân. Nhiều bác sĩ đã đưa tay ra nhờ giúp đỡ. Họ gửi cho các thầy chữa những trường hợp gay go nhất của họ. Thường họ làm điều đó một cách vụng trộm. Đã đến lúc ra

khỏi buồng riêng và làm việc công khai thành các nhóm chữa bệnh.

Với nhiều người được huấn luyện tốt và đủ trình độ thấy được các quá trình bên trong con người chỉ đơn giản bằng nhìn, thì xin hãy tưởng tượng xem họ sẽ đủ sức sức đưa các nghiên cứu ý học tiến xa như thế nào. Có thể tập trung nhêin cứu trên từng bệnh nhân cụ thể với những yêu cầu của họ, hơn là cứ nhấn mạnh vào việc quan sát các động vật trong phòng thí nghiêm. Khi người ta có khả năng đi thẳng vào ("đọc") loại hình chữa trị mà bệnh nhân cần thì các chương trình sẽ được chỉ định ở mức riêng cho từng trường hợp chữa trị.

Heyoan đã tuyên bố rằng "chất liệu chính xác lấy với liều lượng chính xác tại thời điểm chính xác cho từng cá thể thì tác động như một chất liệu cải biến để tạo ra sức khoẻ một cách hữu hiệu nhất, ít phản ứng phụ nhất và trong thời gian nắn nhất có thể có. sức khoẻ ở đây không chỉ đơn thuần là sức khoẻ thể chất; nó là cân bằng trọn vẹn ở mọi mức.

Với một tiềm năng như vậy, bây giờ ta hãy nhìn vào nhiều phương thức khác nhau đảm bảo thông tin trên tất cả các mức của hào quang.

Điểm lại Chương 16

1.Hãy mô tả quá trình chữa trị bên trong.
2.Hãy mô tả quá trình chữa trị bên ngoài
3.Thuốc men tác động lên những mức nào của trường năng lượng con người?
4.Các tác động của y học được kiểm tra trong các thực hành thông thường về y học xảy ra trên những mức nào của trường năng lượng con người?
5.Hiệu lực của một phương thuốc vi lượng đồng căn có liên quan đến hào quang như thế nào?

Để làm động não

6. Những hiệu quả chủ yếu của sự hiểu biết quá trình bệnh tật qua trường … năng lượng con người trong thực hành y tế? Bao gồm ứng dụng, hoạt động tâm lý học, ý thức trách nhiệm và tự cảm nhận của bệnh nhân?

7. Việc chữa trị qua trường hào quang có thể được hợp nhất vào các thủ tục y học thông thường như thế nào ?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 17

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

TRỰC TIẾP ĐÁO ĐẠT THÔNG TIN

Việc đáo đạt thông tin ngoài các phương thức thông thường có thể giúp rất nhiều cho chữa trị. Có thể nhận phần lớn các loại thông tin cần thiết bằng phương thức này. Nói "trực tiếp đáo đạt thông tin" là nói đúng ý nghĩa mà nó bao hàm. Bạn trực tiếp liên hệ và nhận được thông tin mà bạn cần. Quá trình này được mệnh danh là tri giác cao cấp, thiên lý nhĩ, minh triết, siêu cảm giác hoặc đọc ý nghĩ. Ta hãy nhìn rõ hơn xem thực chất quá trình đó là gì.

Thông tin đến với bạn qua năm giác quan, mang tên gọi truyền thống: Thị giác, xúc giác, vị giác, thính giác và khứu giác. Phần đông chúng ta đã phát triển một số trong các phương tiện này để thu được thông tin nhiều hơn người khác. Các quá trình bên trong của tư duy, xúc cảm và tồn tại của bạn có nhiều điều liên quan với những cách thức đáo đạt thông tin của bạn, như hai nhà lập trình về ngôn ngữ học thần kinh cho máy tính Richard Bandler và John Grinder đã viết trong cuốn sách của họ Cóc thành Hoàng Tử. Trải nghiệm nội tâm của bạn, chạy qua một số kênh quen thuộc. Có thể là bạn hoạt động chủ yếu bằng cách kết hợp các quá trình thị giác với các quá trình giác quan tâm động, hoặc các quá trình thính giác với các quá trình giác quan tâm động, hoặc các quá trình thị giác với các quá trình thính giác. Có thể có bất cứ kết hợp nào. Đối với quá trình nội tâm khác nhau thì bạn sử dụng các kết hợp khác nhau. Có thể bạn biết hoặc không biết là bạn nghĩ chủ yếu đến hình ảnh, âm thanh hay xúc cảm. Tôi khuyên bạn khám phá, bởi lẽ phương thức mà bạn đáo đạt thông tin qua các giác quan thông thường là phương thức mà tôi muốn khuyên bạn bắt đầu học để phát triển tri giác cao cấp của mình.

Chẳng hạn, nếu người ta đưa cho tôi một tên người thì trước hết tôi nghe gọi cái tên đó, rồi bằng giác quan tâm động tôi tìm theo mọi hướng cho đến khi tôi cảm nhận mối liên kết được hình thành với người đó. Từ điểm ấy tôi nhìn thấy các bức tranh và nghe được thông tin về người mang tên đó. Vài

năm trước đây tôi không thể làm được điều này.
Giác quan cao cấp đầu tiên mà tôi phát triển là giác quan tâm động. Tôi bỏ ra nhiều giờ tiến hành tâm lý liệu pháp, đụng chạm đến nhiều người và trường năng lượng của họ. Sau đó, từ chỗ nhận thức được, tôi "nhìn thấy" được. Tôi bắt đầu nhìn thấy những vật có liên quan đến điều mà tôi cảm nhận. Sau rất nhiều lần thực hành, tôi bắt đầu nghe được thông tin. Có thể học hỏi được từng phương thức đáo đạt đó qua luyện tập và thiền định. Bằng cách đi vào một trạng thái tĩnh lặng và tập trung vào một trong số các giác quan của bạn, bạn sẽ nâng cao được nó. Muốn vậy chỉ có thực hành. Phần khó nhất là học được cách đi vào trạng thái tĩnh lặng và tập trung liên tục vào chủ định của bạn.

Những bài tập nâng cao tri giác

Để nâng cao giác quan tâm động của bạn.

Xin hãy ngồi vào một tư thế thiền định thoải mái và hãy tập trung cảm nhận bên trong thân thể bạn. Hãy tập trung vào các bộ phận của thân thể và các cơ quan. Nếu thấy có lợi thì hãy tiếp cận bộ phận mà bạn đang tập trung chú ý. Nếu bạn có thiên hướng thị giác, có thể bạn sẽ muốn nhìn vào bộ phận đó. Nếu có thiên hướng thính giác, có thể bạn sẽ muốn lắng nghe tiếng thở hay tiếng tim để giúp cho mình tập trung hơn.
Bấy giờ hãy làm như vậy đối với khoảng không gian xung quanh bạn. Mắt nhắm lại, bạn hãy ngồi và cảm nhận căn phòng. Hãy tập trung vào, hãy vươn tới hoặc tỏa lan tới các vị trí khác nhau trong căn phòng và các đồ vật khác. Nếu thấy cần, bạn mở mắt ra và sờ vào các đồ vật trong phòng trước khi quay trở lại ngồi và cảm nhận. Sau đó, bạn nhờ một người bịt mắt cho bạn và dẫn bạn vào một căn phòng lạ. Hãy ngồi và cảm nhận khoảng không gian bằng giác quan tâm động giống như cung cách mà bạn hòa đồng vào trong thân thể mình. Bạn đã thấy được gì về căn phòng? Hãy bỏ khăn bịt mắt ra và kiểm tra. Bạn hãy làm như vậy với nhiều người, nhiều động vật và cây cối.
Để nâng cao thị giác của bạn, hãy ngồi thiền định và trong trạng thái nhắm mắt, hãy nhìn vào bên trong thân thể mình. Nếu gặp rắc rối gì sẽ được giác quan hỗ trợ. Tiếp cận bộ phận hoặc lắng nghe các quá trình nội tâm cho đến khi bạn có được một bức tranh về điều này. Sau đó tiến hành như vậy đối với căn phòng. Trước tiên mở mắt ra quan sát các chi tiết trong phòng rồi nhắm mắt lại mà tạo ra trong óc bức tranh về căn phòng. Bấy giờ, hãy đi tới một căn phòng lạ và bắt đầu làm điều tương tự trong trạng thái nhắm mắt. Bạn có thể "nhìn thấy" gì?
Hãy nhớ rằng chúng ta đang nói về cảm nhận thị giác. Điều này khác với quá trình mường tượng là một hành động sáng tạo trong đó bạn mường tượng cái mà bạn muốn tạo ra.
Để nâng cao thính giác của bạn, hãy ngồi thiền định. Hãy lắng nghe bên trong thân thể mình. Một lần nữa, nếu cần, bạn đặt tay lên bộ phận mà bạn đang lắng nghe và hãy cảm nhận nó hoặc nhìn vào nó. Rồi bạn đi ra ngoài và lắng nghe mọi âm thanh xung quanh. Nếu bạn thực hiện việc này trong rừng thì bạn sẽ bắt đầu nghe được tính đồng bộ của các âm thanh. Chúng cùng nhau tạo nên một bản nhạc

giao hưởng. Hãy lắng nghe chăm chú hơn. Bạn có thể nghe được gì nào? Những âm thanh không tồn tại? Hãy lắng nghe kỹ càng, một ngày nào đó chúng sẽ có ý nghĩa đối với bạn. Itzhak Bentov trong cuốn sách của mình Lần Theo Con Lắc Hoang Dã đã viết về một âm thanh the thé mà nhiều người ngồi thiền định nghe được. Nó nằm bên trên tầm bình thường của thính giác. Tác giả cuốn sách đã có thể đo được tần số của âm thanh này.

Khi tôi phát triển các khả năng "nhìn thấy" của mình, tôi phát hiện ra rằng những bức tranh đến với tôi dưới hai dạng. Một dạng có tính biểu tượng, dạng kia là nguyên bản. Trường hợp bức tranh có tính biểu tượng, ta chỉ đơn giản thấy một hình ảnh nào đó có ý nghĩa về con người mà ta đang "đọc". Chẳng hạn, ta có thể thấy một tinh vân cuộn xoáy trên bầu trời hay một chiếc bánh sô cô la lớn. Trong trường họp bức tranh là nguyên bản, ta thấy các bức tranh về sự kiện hoặc đồ vật. Ta có thể chứng kiến một trải nghiệm trong quá khứ của bệnh nhân. Trong cả hai trường hợp hình ảnh biểu tượng và "đọc" sự kiện thì thầy chữa giữ vị trí của người chứng kiến. Nghĩa là thầy chữa đi vào cơ cấu thời gian đó à chứng kiến các sự kiện như chúng đã xảy ra. Điều tương tự cũng có thật trong trường hợp hình ảnh biểu tượng. Thầy chữa chờ cho hình ảnh hiện ra và mô tả nó đúng như nó biểu lộ. Tôi gọi việc này là dẫn kênh tiếp nhận. Điều vô cùng quan trọng là hình ảnh không được thầy chữa hiểu thấu hoặc bị thầy chữa làm nhiễu loạn khi nó biểu hiện. Ý nghĩa của hình ảnh đối với thầy chữa và đối với bệnh nhân có thể khác nhau. Ví dụ, nếu bạn thấy một bức tranh biểu tượng, thấy cảnh một chiếc xe ca màu xanh chạy xuống đường, thì bạn đừng nói ngay "Ô, cái này có ý nghĩa gì nhỉ?". Bạn phải theo dõi chiếc xe chạy xuống đường và để cho cảnh này biểu hiện ra trước mặt bạn. Trong quá trình đó, bạn sẽ tuần tự thu thập thông tin và dần dà dựng nên được một bức tranh có thể hiểu được. Có thể là bạn không biết bức tranh đó có ý nghĩa biểu tượng gì hoặc nó là nguyên bản gì (tức là điều gì đó đang xảy ra hoặc có thể xảy ra) cho tới mãi về sau. Nhận thông tin theo cách này là đáng tin cậy. Bạn để ra chừng ba mươi phút đến một giờ để tạo dựng bức tranh thành một điều gì đó có thể hiểu được.

Mặt khác, một số nhà thấu thị sử dụng các biểu tượng riêng của mình và đọc bằng cách lý giải chúng. Việc này chỉ có hiệu lực khi thực hành nhiều, bởi vì trước tiên nhà thấu thị phải tạo được cho mình một bộ biểu tượng rõ ràng qua đó có thể thu nhận thông tin.

Trong một loại khác về hình ảnh nguyên bản, thầy chữa nhìn thấy một bức tranh về một cơ quan bên trong của bệnh nhân. Bức tranh này hoặc hiện ra trên màn hình trong tâm trí thầy chữa, cái mà tôi gọi là màn hình tâm trí, hoặc hiện ra khu trú bên trong thân thể bệnh nhân, như thể thầy chữa có thể nhìn qua các lớp của thân thể vào tận cơ quan giống như một máy X quang. Loại nhìn thấy này, tôi đã mệnh danh nó là thấu thị. Nó là một công cụ rất có hiệu lực giúp ta mô tả bệnh tật. Với tầm nhìn thấu thị, bạn sử dụng lối đáo đạt trực tiếp chủ động. Điều đó có nghĩa là bạn tìm kiếm một số thông tin đặc hiệu mà bạn muốn đạt tới. Ví dụ, bằng thấu thị, tôi có thể nhìn vào bất cứ nơi nào trên thân thể.

Tôi có thể quyết định nhìn vào lúc nào, ở độ sâu bao nhiêu, ở mức nào của hào quang và với mức dung giải nào hoặc kích thước từ vĩ mô đến vi mô.

Cảm nhận từ xa

Tôi đã thấy rằng trực tiếp đáo đạt thông tin có hiệu lực đối với người trong cùng căn phòng với mình hoặc ở xa. Việc đọc hào quang từ xa ở cự ly lớn nhất của tôi được tiến hành trong cuộc trao đổi bằng điện thoại giữa New York City và Italia. Về điểm này, theo trải nghiệm của tôi, việc đọc hào quang từ xa hiện ra khá chính xác, nhưng việc chữa trị không công hiệu bằng khi tôi ngồi cùng phòng với bệnh nhân.

Trực tiếp đáo đạt thông tin và tiên tri

Nhiều lần người ta đặt ra với hướng đạo của tôi những câu hỏi về tương lai. Hướng đạo của tôi luôn trả lời rằng có thể nói về thực tại có khả năng xảy ra trong tương lai, nhưng đó không phải là những thực tại tuyệt đối sẽ phải xảy ra, bởi lẽ mỗi con người đều có tự do ý chí để sáng tạo ra cái họ muốn có trong tương lai. Hướng đạo của tôi luôn nói rằng Người sẽ không đoán trước chuyện tương lai, nhưng rồi nhiều lần Người lại tiến lên và trả lời câu hỏi được đặt ra. Phần lớn những chuyện được tiên đoán trong tương kai này xảy ra sau đó khá lâu. Chẳng hạn, Heyoan nói với một bà rằng bà ta có thể sẽ quan tâm nhiều đến chuyện dính líu với Liên Hợp Quốc. Về sau bà này nhận được hai giấy mời làm cho bà ta trở thành có quan hệ với tổ chức quốc tế này. Người bảo một ông rằng, ông ta có thể có quan hệ với ngoại giao đoàn tại mêhicô và sẽ tiếp cận việc này trong thời gian đi nghỉ ở Bồ Đào Nha. Chuyện xảy ra đúng như thế. Một số trường hợp khác được Người nhắc là phải hoàn tất một số việc vì có thể sẽ phải di chuyển. Hiện giờ họ di chuyển thật rồi, dù rằng trước đó họ không mảy may nghĩ đến chuyện đó. Về phần tôi thì vào lúc tôi bắt đầu một buổi chữa đặc biệt, Người bảo tôi là bệnh nhân đó bị ung thư và sẽ chết. Và chị này không qua được. Khi chị đến chữa chỗ tôi, không ai nghi ngờ là chị bị ung thư cả, cho đến khi chụp CAT scanner bốn lần trong khoảng bốn tháng. Các kết quả chụp CAT scanner cho thấy hình thù, kích thước và vị trí của ung thư giống hệt như khi tôi nhìn thấy bằng thấu thị. Dĩ nhiên tôi rất lo ngại khi nhận được thông tin đó. Tôi không lộ ra cho bệnh nhân mà chỉ khuyên chị ta nên đi khám bác sĩ ngay. Không may tôi đã không tiếp cận được bác sĩ. Những trải nghiệm như thế làm ta lưu ý về trách nhiệm của thầy chữa; vấn đề sẽ được luận bàn sau này trong cuốn sách.

Phương pháp đo đạc tốt nhất cho quá trình trực tiếp đáo đạt thông tin là công trình nghiên cứu về thấu thị do Russell Targ và Harold Puthoff thuộc Viện nghiên cứu Stanford thực hiện. Họ thấy một nhà thấu thị ngồi ở tầng hầm của phòng thí nghiệm ở Stanford có thể vẽ khá chính xác bản đồ về vị trí của một nhóm người được chọn làm cọc tiêu đã được phái đến một số địa điểm. Targ và Puthoff bắt đầu tiến hành thí nghiệm với các nhà tâm lý học lừng danh và thấy rằng những người mà họ chọn, kể cả người hoài nghi nhất, đều không một ai làm được điều vừa nói. Tôi tin rằng điều tôi đang

làm cũng rất giống như vậy và tôi chỉ áp dụng nó vào chữa trị.

Tóm lại, tôi tin rằng phần đông chúng ta có thể sử dụng một vài phương thức trực tiếp đáo đạt thông tin trong cuộc sống thường ngày của mình. Thông tin nào đã giúp bạn điều hành nghề nghiệp tốt hơn? Hẳn là bạn có thể cảm nhận thông tin đó qua tri giác cao cấp của chính mình. Tất cả điều đó là một cách khác để nói rằng con người có nhiều phương thức nhận thông tin và hướng dẫn nếu bản thân có yêu cầu và khai mở để đón nhận.

Trực tiếp đáo đạt thông tin có nhiều quan hệ mật thiết với tương lai. Nếu loài người học cách đáo đạt thông tin, coi như đó là sự gợi ý về tính hiển nhiên của thực tại thì điều này sẽ tác động đến toàn bộ hệ thống giáo dục và tất nhiên đến cả xã hội. Người ta đến trường không chỉ để học cách lập luận suy diễn và quy nạp, thu nhập kiến thức và nâng cao trí nhớ, mà *sẽ còn đến trường để học cách tiếp cận bất cứ điều gì mà ta muốn biết ngay tức khắc*. Thay vì mất hàng giờ để ghi nhớ mọi việc, người ta sẽ học cách đáo đạt thông tin tàng trữ trong "bộ nhớ" của trường năng lượng vũ trụ. Trong thuật ngữ bí truyền, sự tàng trữ thông tin này được mệnh danh là văn thư akashie. Văn thư này là dấu ấn năng lượng được xếp trong toàn đồ vũ trụ của mọi thứ đã từng xảy ra hoặc đã từng biết đến. Não hoạt động theo cách này thì thông tin không tàng trữ trong ký ức, nó chỉ đơn giản là được đáo đạt mà thôi. Não hoạt động theo cách này thì nhớ lại có nghĩa là điều chỉnh lần nữa cho phù hợp với toàn đồ vũ trụ và đọc lại thông tin, chứ không phải là lục soát ký ức để tìm lại thông tin,.

Do chỗ thông tin này tồn tại bên ngoài giới hạn của thời gian tuyến tính, như đã nói trong Chương 3, hẳn là con người ở mức độ nào đó có khả năng đọc được tương lai, như Nostradamus đã tiên đoán sự ngoi lên của một tên độc tài ở châu Âu tên là Hitler nhiều thế kỷ trước khi Hitler lên cầm quyền.

Điểm lai Chương 17

1. Những phương thức chính trực tiếp đáo đạt thông tin là gì?
2. Hãy mô tả cách thức nâng cao thị giác, thính giác và giác quan tâm động của bạn.
3. Nếu một người thuộc dạng giác quan tâm động thì loại thiền định nào và loại trực tiếp đáo đạt thông tin nào là tốt nhất để người đó tập trung vào?
4. Điểm khác biệt giữa chủ động nhìn vào hào quang và cảm nhận nó bằng biểu tượng?
5. Trực tiếp đáo đạt thông tin khi được tiến hành từ xa thì có hiệu lực không? Xa bao nhiêu? Hiện tượng này có thể giải nghĩa như thế nào bằng Vật lý học?
6. Điểm khác biệt giữa chủ động dẫn kênh tiếp nhận và trực tiếp đáo đạt thông tin?

Để làm động não

7. Bạn chủ yếu thuộc dạng thị giác, thính giác hay giác quan tâm động?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 18

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

THẤU THỊ

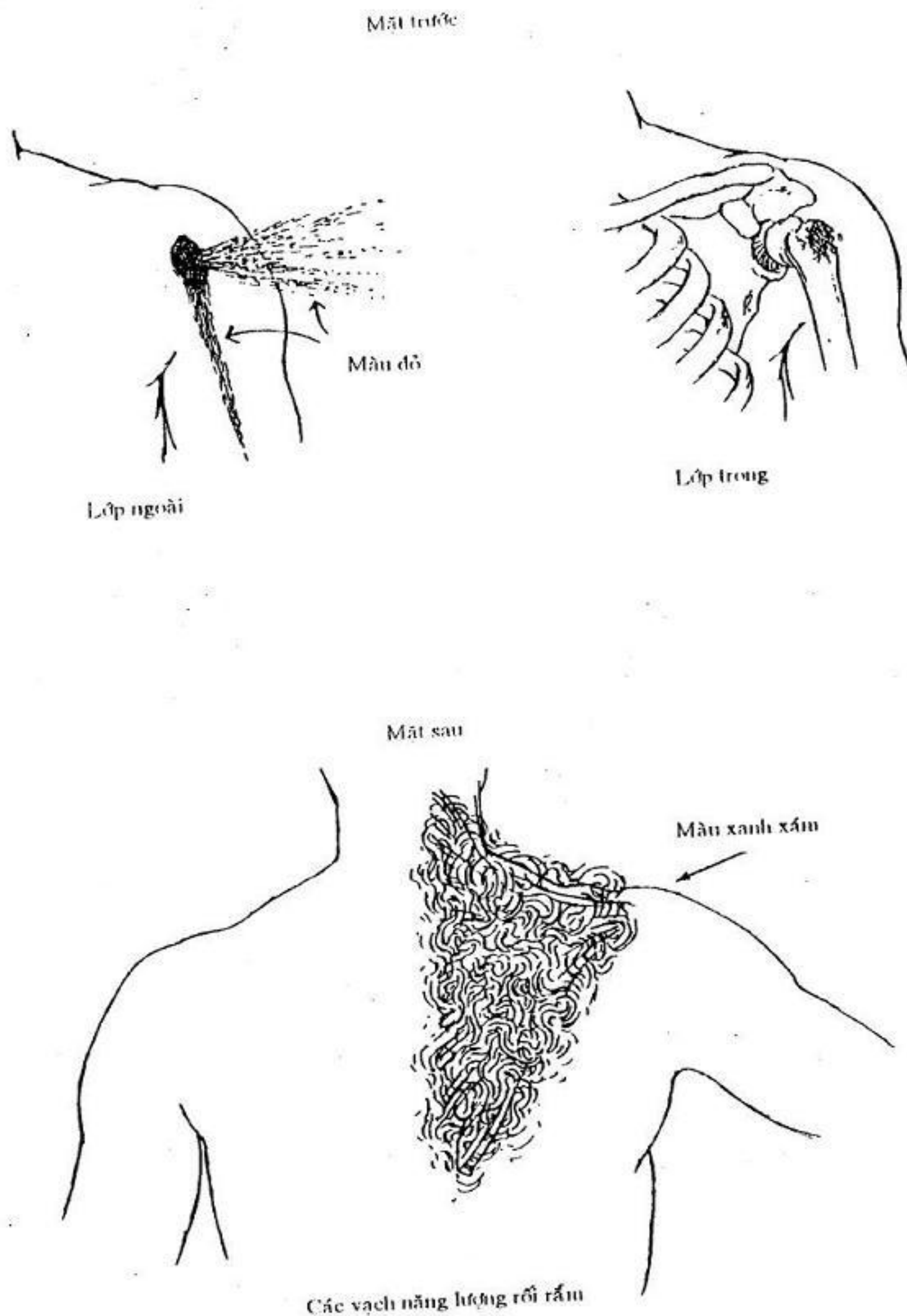
Trải nghiệm đầu tiên của tôi về thấu thị diễn ra một buổi sáng sớm khi tôi đang nằm trên giường quan sát sấu trúc hay hay của cơ và xương phía sau cổ của chồng tôi trong khi anh nằm nghiêng và đang ngủ cạnh tôi. Tôi nghĩ rằng cung cách mà các bắp thịt liên kết với các đốt sống thật đáng chú ý. Bỗng nhiên tôi nhận thức được việc tôi đang làm và vội vàng thôi không nhìn như vậy nữa. Tôi không muốn "quay lại" với mức độ thực tại đó trong một thời gian, cho rằng mình đã "hư cấu" ra mọi cái đó. Dĩ nhiên cuối cùng điều đó đã trở lại. Tôi bắt đầu "nhìn thấy" bên trong các bệnh nhân của mình. Ban đầu việc này làm tôi lúng túng, song sức thấu thị của tôi vẫn còn đó và tôi cứ tiến hành. Thấu thị liên quan đến thông tin khác mà tôi có thể thu được về các bệnh nhân hoặc từ họ hoặc từ các bác sĩ của họ.

Thấu thị là cách nhìn của con người thay cho máy X quang hoặc máy cộng hưởng từ hạt nhân (NMR) và cũng tinh vi như thế. Thấu thị bao gồm khả năng nhìn vào thân thể ở bất cứ độ sâu nào và với mức dung giải nào (trong một dãy nào đó) mà người ta muốn nhận biết. Nó là một phương thức mới để cảm nhận mọi vật. Nếu tôi muốn nhìn thấy một cơ quan, tôi tập trung vào nó. Nếu tôi muốn nhìn thấy nội dung bên trong cơ quan đó hoặc một phần riêng của nó, tôi tập trung vào đấy. Nếu tôi muốn nhìn thấy một vi sinh vật đang xâm phạm thân thể, tôi tập trung vào nó. Tôi nhận được những bức tranh của các vật này trông giống như những bức tranh thông thường.

Chẳng hạn, một buồng gan khỏe mạnh có màu đỏ thẳm, cũng giống hệt như khi nhìn bằng mắt thường. Nếu gan đã từng bị hoặc đang bị hoàng đản thì nó có màu nâu vàng bệnh hoạn. Nếu bệnh nhân đã được hoặc đang được chữa bằng hóa trị liệu thì gan thường có màu nâu ngả lục. Các vi sinh vật được nhìn thấy như thể chúng nằm dưới kính hiển vi.

Các trải nghiệm về thấu thị của tôi lúc đầu xảy ra tự phát, về sau trở nên dễ điều khiển hơn. Tôi bắt đầu hiểu ra rằng để thấu thị được như vậy tôi đã phải có một trạng thái khai mở, trong đó con mắt thứ ba (luân xa 6) của tôi đã được hoạt hoá và phần còn lại của tâm trí tôi đã ở vào một trạng thái tương đối tĩnh lặng, tập trung. Về sau, tôi tìm ra những kỹ thuật đưa con người đạt tới trạng thái đó, như vậy tôi có thể nhìn vào bên trong thân thể vào thời điểm tôi lựa chọn, miễn là lúc bấy giờ tôi có

thể đi vào trạng thái tâm thần và cảm xúc này. Nếu tôi mệt mỏi, có thể tôi không làm được việc ấy, một phần là do khi mệt mỏi con người rất khó tập trung và làm tĩnh lặng tâm trí. Khi ta mệt mỏi cũng rất khó nâng cao tốc độ rung động của bản thân. Tôi cũng phát hiện ra rằng mở mắt hay không mở mắt cũng thế thôi, không có ý nghĩa đáng kể, trừ khi lúc đó mình xen kẽ nhận thêm thông tin bổ sung thì phải mở mắt ra để cho thông tin này đi vào qua đôi mắt mở. Đôi khi thông tin bổ sung này giúp cho việc tập trung; đôi khi nó lại gây trở ngại. Chẳng hạn, đôi khi tôi dùng mắt để giúp tập trung tâm trí vào nơi mình đang nhìn. Lúc khác tôi lại nhắm mắt lại để cố gắng không cho thông tin khác đang đi vào có thể làm tôi mất tập trung.



Hình 18-1: Tổn thương ở vai nhìn thấy bằng thấu thị
(Tài liệu chẩn đoán)

Các ví dụ về thấu thị

Một ví dụ về thấu thị được trình bày ở Hình 18-1. Phía trên bên trái cho thấy mặt trước bên ngoài của hào quang, phía trên bên phải cho thấy hình ảnh bên trong và minh họa phía dưới cho thấy mặt sau bên ngoài. Trường hợp này là một người bạn gái của tôi ngã trên băng bị thương ở vai. Khi tôi thao tác trên người chị, tôi có thể thấy "đám xuất huyết hào quang" từ mặt trước của vai, nơi mà chị bị mất năng lượng. Các vạch năng lượng ở mặt sau dọc theo cơ thang trở nên rối rắm và cần được uốn nắn lại. Tôi úp bàn tay phải của mình lên chỗ xuất huyết để cầm máu và gỡ rối ở lưng. Khi tiến hành việc này, tôi thấy đầu trên của xương cánh tay bị giập vỡ, và sau đó tổn thương này được khẳng định bằng X quang. Buổi chữa "ngắn ngủi" đó (nửa giờ) đã cầm được máu và gỡ được rối, giúp rút ngắn thời gian điều trị tổn thương xương.

Một ví dụ khác, trình bày ở Hình 18-2 là một u nang buồng trứng mà tôi đánh giá là có kích thước tương tự một quả bóng tennis, đường kính 7cm. Ngày 3 tháng Giêng (Hình 18-2A) nó có màu xám ngả xanh thẫm. U nang này đã được một bác sĩ chẩn đoán nhưng bệnh viêm khung chậu, có màu đỏ thẫm trên hào quang, thì không được ông phát hiện. Ngày 15 tháng Giêng (Hình 18-2B) u nang co lại còn 4cm thì bệnh viêm khung chậu mới được bác sĩ chẩn đoán. Ngày 21 tháng Giêng (Hình 18-2C) u nang còn 2cm nhưng màu đen hơn và cho thấy một hình xoắn ốc rất lạ dính vào u. Bệnh nhân theo một chế độ ăn kiêng chữa bệnh thanh toán được vấn đề (Lúc này tôi không chữa trị mà chỉ quan sát sự tiến triển). Ngày 29 tháng Giêng (Hình 18-2D) u lớn lên tới 3cm, kích thước của một đồng 25 xu, vào lúc bắt đầu kinh nguyệt (hiện tượng này thường xảy ra đối với các u nang). Ngày 6 tháng Hai (Hình 18-2E) u nhỏ lại còn 1cm, ngày 3 tháng Ba (Hình 18-2F) u biến mất hoàn toàn, với nhiều năng lượng khỏe khoắn trước kỳ kinh. Tất cả các quan sát này phù hợp về kích thước với những quan sát khung chậu do một bác sĩ tiến hành.

Bởi vì màu đen của u nang xuất hiện trên hào quang ngày 21 tháng Giêng, cho nên cả bác sĩ lẫn tôi đều khuyên bệnh nhân dùng kháng sinh. Bệnh viêm khung chậu (PID) thường kéo dài trong thời gian lâu (ở trường hợp này là 3 năm) đã được biết như là mở đầu cho sự phát triển của ung thư, vì vậy chúng tôi muốn ngăn ngừa bằng cách giải tỏa ổ nhiễm khuẩn. Bệnh nhân vẫn giữ chế độ ăn kiêng chữa bệnh suốt trong quá trình điều trị. Chị ta có thể hoàn toàn hết nhiễm khuẩn mà không cần kháng sinh, song chúng tôi không muốn điều may rủi. Theo kết quả nhìn thấu thị của tôi, phần nhiều u nang có màu đen. Ở giai đoạn sớm của bệnh, ung thư có màu xanh xám thẫm. Nếu nó tiến triển nó chuyển sang màu đen trên hào quang. Sau đó các đốm trắng hiện ra có màu đen. Khi những đốm trắng lóng lánh và bung ra như núi lửa thì ung thư đã di căn. Trong trường hợp này, u nang trở nên quá thẫm màu để chỉ ngồi chờ giải quyết vấn đề bằng chế độ kiêng khem có tác dụng tinh khiết hóa.

Hình 18-3A (trang 224) trình bày một trường hợp viêm khung chậu, nang buồng trứng và xơ buồng

trứng. Như bạn có thể thấy, tri giác cao cấp phân biệt dễ dàng u nang với u xơ hiện ra trên hào quang có màu nâu ngả đỏ.

Hình 18-3B cho thấy một ví dụ về sử dụng thấu thị từ xa. Vào cuối một buổi học, một nữ sinh viên hỏi tôi có thể chữa cho một người bạn của cô ta bị hai u xơ được không. Trong khi cô sinh viên hỏi, tôi thấu thị thấy ngay vùng khung chậu của bạn cô. Tôi bèn vẽ lại hình ảnh nhìn thấy lên bảng đen. Hai tháng sau, khi bệnh nhân đến chữa chỗ tôi thì hình vẽ của tôi được khẳng định. Cái mà tôi nhìn thấy đã được chẩn đoán của bác sĩ khẳng định. Cô này có hai u xơ tương đối nhỏ hiện ra có màu nâu ngả đỏ trên hào quang. U bên phải ở cao hơn và bên ngoài tử cung, còn u bên trái ở thấp hơn và một phần dính vào tử cung.

Cái mà tôi đã không thể nhìn thấy từ xa mà chỉ quan sát được trong khi chữa trị là ở luân xa 2 đàng trước có một chỗ rạn có thể một phần do phẫu thuật cắt bỏ buồng trứng trái. Luân xa này trước khi cắt buồng trứng ắt hẳn đã bị nhiễu loạn tạo nên rối loạn chức năng là chủ yếu. Tôi chắc chắn rằng cuộc mổ đã gây thêm chấn thương cho luân xa này. Cộng với chấn thương do phẫu thuật, phụ nữ thường rút năng lượng của họ ra khỏi khu vự có cắt bỏ buồng trứng bởi vì họ không muốn cảm nhận nỗi đau cảm xúc do mất một buồng trứng. loại tắc nghẽn năng lượng này ức chế quá trình chữa trị tự nhiên trong khu vực đó của thân thể, chỉ tổ làm cho chấn thương cuối cùng trở nên xấu hơn.

Tiên tri bằng thấu thị

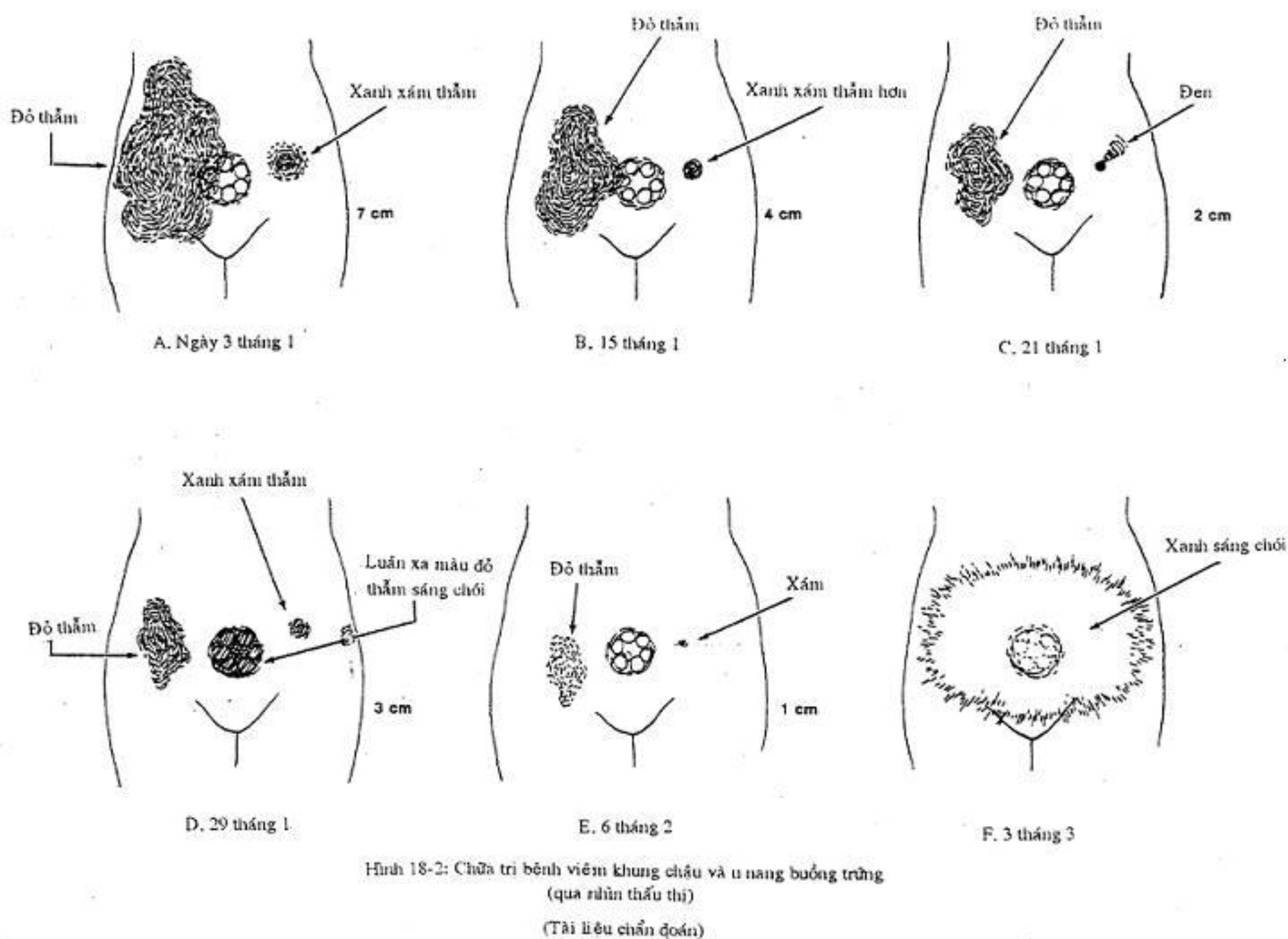
Một ví dụ về tiên tri, hoặc sự báo trước của các thầy dạy tâm linh xảy ra hôm tôi đi thăm một chị bạn. Khi còn cách cơ quan của chị ba khu nhà, tôi nghe được tiếng mách bảo rằng chị ta không có ở đấy, rằng có thể chị ta đã bị một cơn đau tim và tôi cần phải chữa cho chị. Tôi thấy cơ quan khóa cửa, đến nhà thì thấy chị trong trạng thái đau đớn, cánh tay trái áp lên người. Cả buổi sáng chị đã ở phòng cấp cứu có máy đo điện tim. Hình 18-4 chỉ rõ những gì mà tôi nhìn thấy bằng thấu thị. Có một nỗi đau cảm xúc và sợ hãi mắc lại ở họng và đám rối thái dương, có năng lượng ứ đọng trong khu vực tim, thấm vào thân thể và lúc này đi thẳng ra sau tới hậu diện mạo của luân xa tim. Đốt sống ngực thứ năm bị lệch sang trái. Đốt sống này không phối hợp với những dây thần kinh kích thích tim mà lại nằm ở rễ của luân xa tim. Tôi cũng quan sát được một điểm yếu trên động mạch chủ ngay phía trên tim. Trong khi hai chúng tôi cùng thao tác để giải tỏa năng lượng ứ đọng xung quanh tim, bạn tôi buông lỏng chỗ tắc nghẽn cảm xúc ở vùng họng và vùng đám rối thái dương bằng cách san sẻ nỗi đau cho tôi và khóc lóc. Năng lượng màu tối trở nên sáng sủa, đốt sống ngực thứ năm trở lại vị trí cũ. Bạn tôi thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Điểm yếu trên động mạch chủ vẫn còn khi tôi ra về, nhưng về sau dần dần trở nên sáng hẳn.

Thấu thị vi mô

Hai ví dụ về thấu thị vi mô được trình bày trên hình 18-5A và hình 18-5B. Hình 18-5A cho thấy các vi sinh vật hình gậy nhỏ xíu đã tràn ngập vùng vai-cánh tay của một bệnh nhân được chẩn đoán là

nhiễm khuẩn tựa bệnh phong. Tôi có thể nhìn thấy những vi khuẩn này thâm nhập vùng đó, cả cơ lẫn xương. Khi tôi thao tác chữa trị thì một luồng ánh sáng màu, lúc đầu có màu tím nhạt, về sau có màu ánh bạc rất mạnh tuôn vào thân thể và chan hòa vùng nhiễm khuẩn. Ánh sáng này làm cho các vi sinh vật rung động ở tốc độ lớn. Dường như nó đánh cho chúng long ra. Sau đó dòng chảy năng lượng quay tròn và hút các vi sinh vật ra khỏi thân thể.

Trong trường hợp bệnh AMI, (bệnh bạch cầu nguyên tủy bào cấp) ở bệnh nhân Rose đã được chữa bằng hóa trị liệu, tôi có thể nhìn thấy những vật tựa như hạt giống, màu trắng, bẹt, hình thù rất lạ hiện ra đang dính dáp với các hồng cầu (hình 18-5B). Khoảng một năm trước khi chị ta đến với tôi, một số bác sĩ đã bảo là chị có thể chết trong vòng hai tuần lễ. Vào thời điểm đó, lập tức chị được điều trị tích cực và tiếp tục hóa trị liệu. Chị kể rằng khi họ bảo chị chỉ còn sống được hai tuần nữa thôi, chị đã nhìn thấy một ánh sáng óng vàng bàng bạc trong phòng và biết rằng mình sẽ không chết. Trên nhãn của các chai thuốc mà chị được chuyền trong thời gian nằm viện, chị đều viết lên mấy chữ "Yêu thương thanh khiết". Chị không bị phản ứng phụ khi chữa hóa trị liệu. Bệnh chị thuyên giảm. Khi chị trở thành bệnh nhân ngoại trú và tiếp tục hóa trị liệu, chị bắt đầu liên hệ với một người bạn của tôi, Pat Rodegast: Bạn tôi dẫn kênh cho chị liên lạc với một hướng đạo tên là Emmanuel. Emmanuel bảo Rose ngừng hóa trị liệu vì phương pháp này làm chị ốm yếu. Các bác sĩ bảo nếu ngừng hóa trị liệu thì chị sẽ chết rất nhanh, bởi vì các xét nghiệm máu cho thấy bệnh chị thuyên giảm chứ chưa khỏi. Đây không phải chuyện dễ thực hiện song chị quyết định ngừng hóa trị liệu. Vào thời gian này chị đến chỗ tôi, và tôi nhìn thấy những vật tựa như các hạt giống trong máu chị. trong lần chữa đầu tiên, các vật tựa như hạt giống này bị đánh long ra bằng một tia sáng lúc đầu có màu tím nhạt, về sau thì màu bạc, rồi chúng bị hút hết ra ngoài. Xét nghiệm kế đó cho thấy máu chị hoàn toàn bình thường, không còn vật lạ, đây là kết quả đầu tiên kể từ ngày chị được chẩn đoán bệnh.

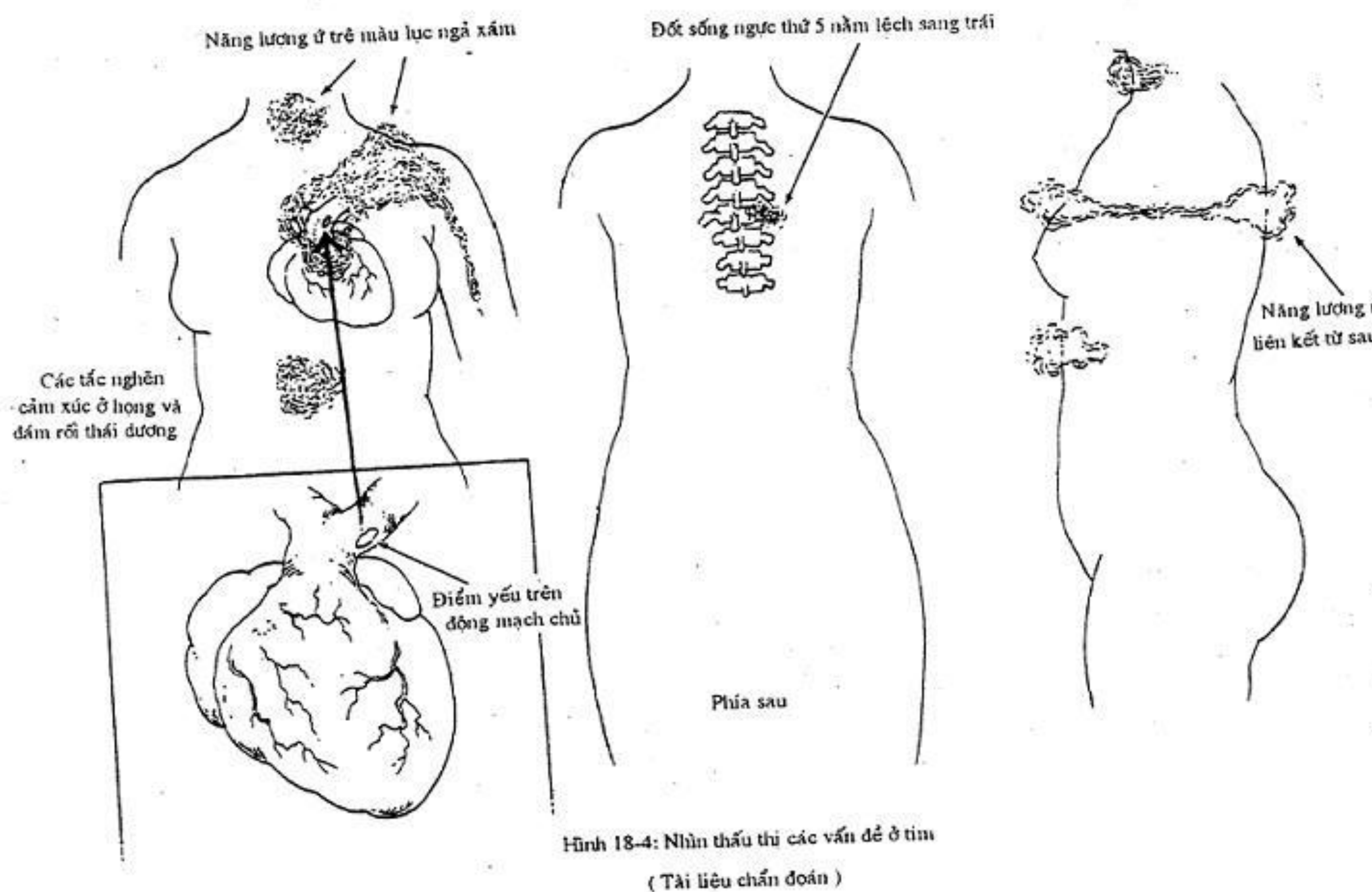


Hình 18-2: Chữa trị bệnh viêm khung chậu và u nang buồng trứng
(qua nhìn thấu thị)
(Tài liệu chẩn đoán)

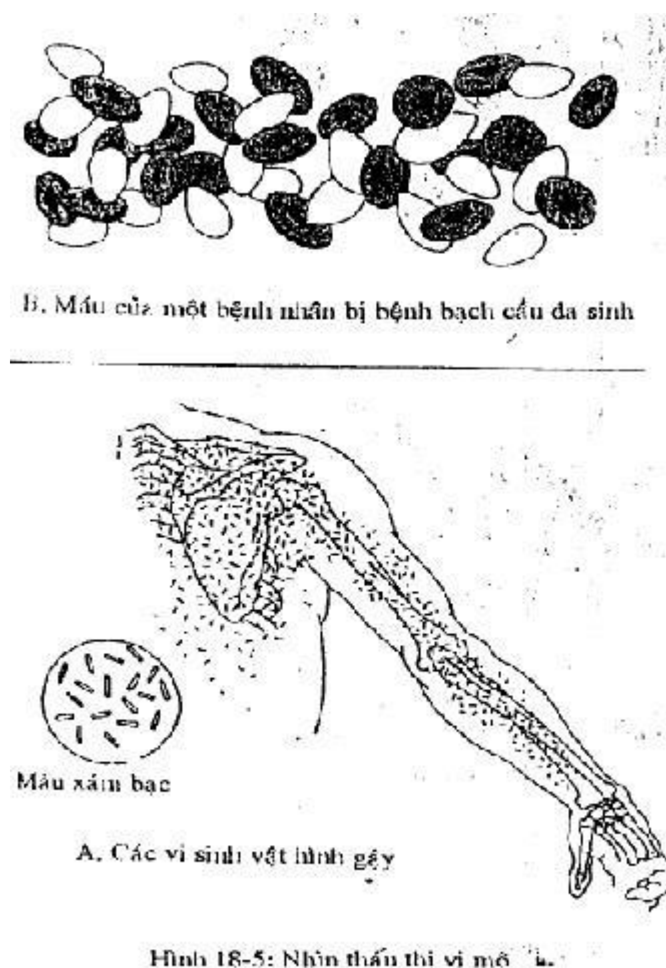
Rõ ràng tôi không phải là công cụ chủ yếu trong việc chữa bệnh cho chị; vai trò của tôi là làm chỗ dựa và thanh lọc máu cho chị. Nhờ khả năng thấu thị mà tôi đã có thể cam đoan với chị rằng không có gì khác thường trong máu chị. Điều này tiếp tục được các xét nghiệm máu minh chứng, cho đến khi chúng tôi quyết định rằng chị sẽ không phải đến chỗ tôi và không cần chỗ dựa này nữa. Không dễ dàng chút nào đối với chị trong việc ủng hộ sự thật nơi bản thân mình. Trước đây chị cần chỗ dựa này bởi vì vào thời điểm đó các bác sĩ, với tất cả chân tình, đều rất sợ chị sẽ chết rất nhanh nếu như ngừng hóa trị liệu và thường xuyên nhắc chị điều này. Nói vậy không có nghĩa là phê phán các bác sĩ, họ đã làm mọi việc có thể làm được để cứu sinh mạng cho chị. Nhưng trong trường hợp này có những yếu tố khác tác động vào mà họ không hay biết. Tôi là thầy chữa, tôi khai thác được thông tin đó. Họ thì không. Đây là một ví dụ cho thấy rằng, sự hợp tác cởi mở giữa các thầy chữa tâm linh với các bác sĩ y khoa sẽ phục vụ tốt cho bệnh nhân. Chúng ta có nhiều điều có thể trao đổi với nhau để giúp cho quá trình chữa trị.

Quá trình thấu thị

Tôi có một lối giải thích tác động của cách nhìn này. Tôi đã quan sát thấy đường đi của ánh sáng vào thân thể bằng thấu thị hoặc nhìn bằng X quang của mình. Và cái mà tôi nhìn thấy là nó. Ánh sáng vừa đi vào con mắt thứ ba (tức luân 6-ND), vừa đi vào hai mắt thông thường và tuôn chảy dọc theo các dây thần kinh thị giác như trình bày ở hình 18-6. Ánh sáng này có rung động cao hơn ánh sáng nhìn thấy được và có thể đi xuyên qua da. Ánh sáng đi qua giao thoa thị giác và đi vòng tuyến yên nằm sau giao thoa thị giác. Lúc này ánh sáng đi theo hai đường. Một đường tới các thùy chẩm cho thị giác bình thường, một đường đi vào đồi não cho chức năng kiểm tra vận động nhãn cầu. Theo quan sát của tôi thì bằng một số kỹ thuật thiền định và tập thở, con người có thể làm cho tuyến yên bắt đầu rung động và bức xạ ánh sáng hào quang vàng óng (hoặc ánh sáng màu hồng nếu người đó đang yêu.



Hình 18-4: Nhìn thấu thị các vấn đề ở tim
(Tài liệu chẩn đoán)



Hình 18-5: Nhìn thấu thị vi mô 'i.

Rung động này và ánh sáng vàng óng làm tăng lượng ánh sáng phân nhánh đi vào vùng đồi não. Theo điều tôi nhìn thấy được, ánh sáng hào quang này vòng lấy bề mặt của đáy thể chai và được hướng vào bên trong tuyến tùng vốn tác động như một máy dò cho việc nhìn thấu thị. Bằng cách thở có kiểm tra, cọ không khí vào phần sau trên của họng và màn hầu nằm đúng đối diện với tuyến yên, tôi có thể kích thích tuyến yên rung động như vậy. Cách thở thiền định này cũng giúp tôi tập trung và làm tĩnh lặng tâm trí. Việc này cũng mang ánh sáng vàng óng từ nền lên phía sau cột sống của tôi và ánh sáng hồng lên trán. Hai luồng này vòng lấy nhau trong khu vực đồi não. Điều đó mang lại thêm năng lượng cho các vùng trán trung tâm và trung tâm của não. Cảm giác chủ quan của loại nhìn này là để cho một cái gì đó (năng lượng, thông tin) đi vào vùng con mắt thứ ba của đầu. Loại nhìn thấy này cho ta khả năng chụp quét ở bất cứ độ sâu nào ta chọn, với một dãy rộng các mức dung giải, xuống tới mức tế bào, thậm chí mức virus.

Cảm giác chủ quan của tôi là mình có được một máy chụp quét scanner trong đầu. Nó khu trú ở vùng

não trung tâm đàng sau con mắt thứ ba của tôi cách chừng 2 inches, nơi mà một đường thẳng từ con mắt thứ ba chạy ra sau sẽ cắt đường thẳng nối liền hai thái dương. Dường như nó là tâm của máy scanner. Từ điểm này tôi có thể nhìn về bất cứ hướng nào mình chọn mà không cần quay đầu về phía đó; tuy nhiên, nó thường giúp tôi nhìn trực tiếp vào vật mà tôi đang chụp quét.

Khi một bệnh nhân đến với tôi, tôi tiến hành chụp quét một lượt toàn bộ thân thể họ để nắm bắt khu vực cần quan tâm. Tôi bị thu hút vào những vùng thân thể cần chú ý. Sau đó tôi điều chỉnh cho khớp đúng với phần ấy và chụp quét ở mức dung giải tinh vi. Để có được kết quả chính xác, lắm lúc tôi đặt hai tay lên vùng có vấn đề. Tôi thấy làm như vậy thì nhìn vào dễ hơn.

Đôi khi tôi sử dụng phương pháp khác. Tôi chỉ việc yêu cầu nhìn một bức tranh xem vấn đề như thế nào là tôi nhận được một bức tranh tâm thần về tình hình đó.

Các bài tập để kiến lập thấu thị

1. Du hành qua thân thể

Phương thức tốt nhất để luyện tập thấu thị là qua các bài tập thư giãn sâu bao gồm cái gọi là "du hành qua thân thể".

Trước tiên, bạn hãy nằm xuống và nới lỏng mọi quần áo chật. Thở sâu và thư giãn. Thử làm như thế lần nữa. Bây giờ hãy hít sâu và làm căng toàn bộ thân thể bạn, càng căng càng tốt. Nín thở; sau đó thở ra và để cho hết căng. Làm lại lần nữa. Rồi lặp lại động tác tập căng-thở, nhưng chỉ cho mức căng bằng một nửa thôi và căng đều trên toàn bộ thân thể. Thở ra và thả lỏng. Bây giờ bạn hãy thở sâu và thư giãn trong khi thở ra. Lặp lại ba lần mà không căng thân thể. Hãy mường tượng sức căng rỉ ra khỏi thân thể, tựa như mật ong đặc trên bề mặt phía dưới bạn. Hãy cảm nhận tim bạn đập chậm lại, nhẹ nhàng, khỏe khoắn. Lúc này bạn hãy tưởng tượng mình rất tinh tế, như một chấm sáng và đi vào thân thể bạn, tới bất cứ nơi nào mà bạn chọn. Bản ngã tinh tế đó của bạn chảy vào vai trái, làm thư giãn mọi căng thẳng khi nó đi tới. Bản ngã tinh tế đó của bạn chảy xuống cánh tay trái và đi vào bàn tay trái, làm thư giãn mọi căng thẳng tại đó, rồi quày trở lên đi vào chân phải và sau đó quay lên tay phải. Toàn bộ thân thể của bạn nặng và ấm. Lúc này bạn bắt đầu thăm dò các hệ thống của thân thể bằng bản ngã tinh tế của bạn. Hãy đi vào tim bạn và hãy đi theo máu khi máu được bơm trong thân thể bạn. Hệ thống này có vẻ tốt không? Nó có cảm thấy khỏe mạnh không? Rồi bạn hãy du hành qua hai lá phổi và nhìn vào các mô của phổi. Hãy đi vào các cơ quan tiêu hóa của bạn. Hãy đi theo tiến trình của thức ăn khi nó vào trong thân thể bạn. Hãy đi từ miệng xuống thực quản mà vào trong dạ dày (bao tử) của bạn. Nó có dáng vẻ thế nào? Nó có đủ năng lượng không? Nó có được cân bằng giữa số enzyme tiêu hóa mà nó cần không? Rồi bạn hãy theo thức ăn mà ra khỏi dạ dày, qua tá tràng, vào ruột non rồi vào ruột già. Mọi thứ có tốt cả không? Bấy giờ bạn quay trở lên đi vào gan, tụy, lách của bạn. Chúng hoạt động có tốt không? Hãy du hành qua bộ phận sinh dục. Chúng có bảo dưỡng

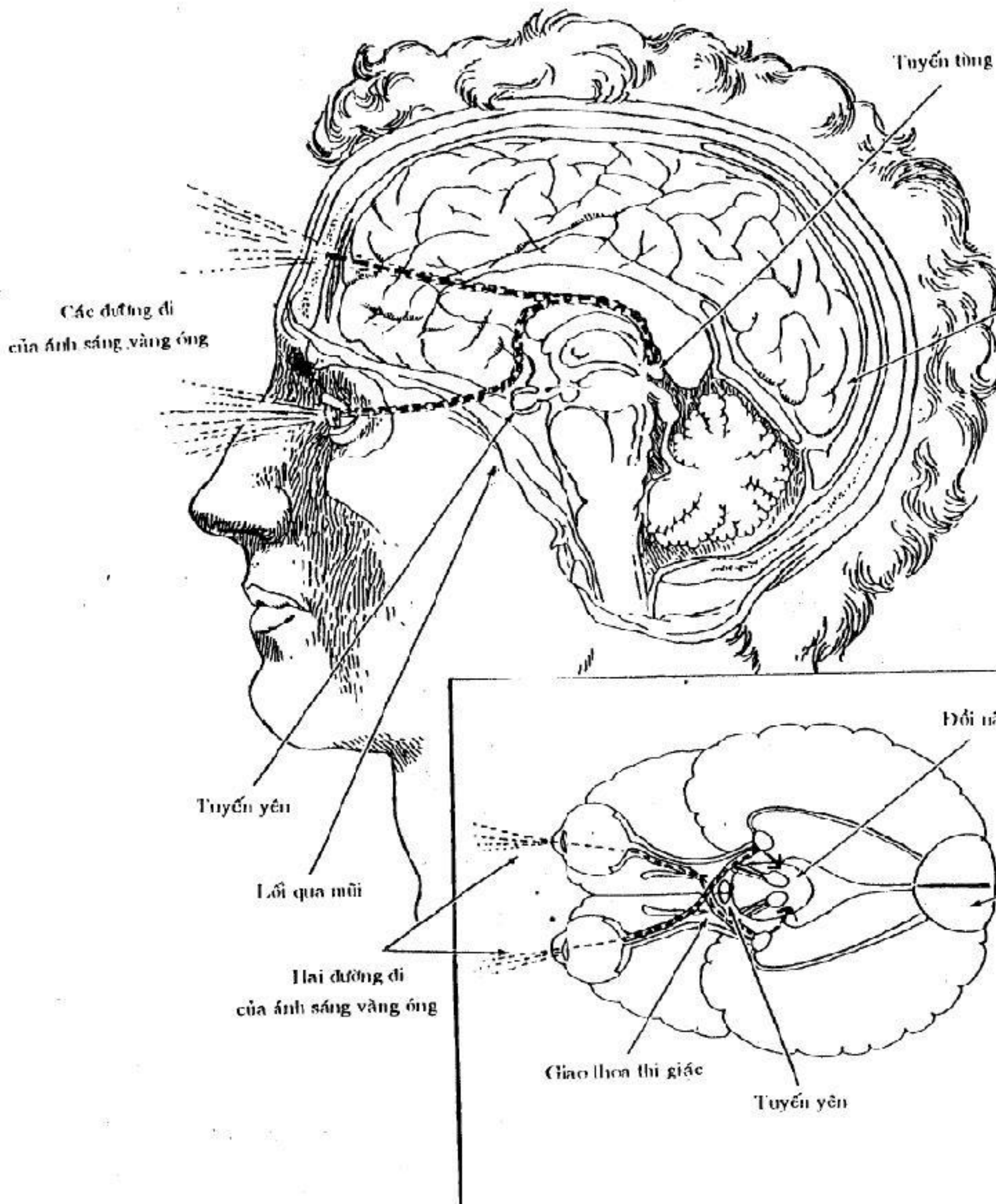
được tình yêu mà chúng xứng đáng không?

Nếu có một chỗ nào đó trong thân thể làm bạn bận tâm thì bạn hãy phái bản ngã tinh tế của bạn tới khu vực đó, mang theo yêu thương và năng lượng. Hãy nhìn cho kỹ khu vực đó. Nếu nó thiếu thứ gì thì hãy để bản ngã tinh tế của bạn làm điều gì đó cho nó. Nếu nó cần được thanh lọc thì hãy thanh lọc. Nếu nó cần năng lượng, hãy để bản ngã tinh tế gửi năng lượng tới cho nó.

Khi bạn đã thỏa mãn với việc thăm dò và chăm sóc thân thể mình, bạn hãy để cho bản ngã tinh tế lớn lên thành bạn với kích thước bình thường và hòa nhập với bản ngã thực của bạn.

Bạn có thể trở lại với phương thức tự thăm dò này vào bất cứ lúc nào bạn muốn.

Bạn hãy đưa bản thân mình trở về với trạng thái nhận thức bình thường nhưng hãy cứ để cho bản thân thư giãn sâu, tự tin và biết nhận thức. Bạn đã chụp quét chính thân thể bạn.



Hình 18-6: Giải phẫu học khi nhìn thấu thị

2. Chụp scan cho bạn mình

Hãy ngồi đối diện với bạn mình trên ghế. Một người có thể là quan sát viên và người kia ở trạng thái khai mở để được quan sát. Hãy tiến hành thiền định để tĩnh lặng tâ trí. Nhẹ nhàng để bản thân tập trung vào bạn mình. Mắt nhắm. Nhớ rằng đây cũng tựa như du hành qua thân thể vậy. Lúc này có thể du hành bằng mắt qua thân thể của bạn mình. Chỉ có khác một chút, bởi vì lúc này ta chụp quét từ bên ngoài vào.

Trước hết, hãy chụp quét cả thân thể để tìm ra khu vực nào thu hút mình. Đầu tiên, có thể dùng hai tay, nhưng tay chớ đụng vào người. Về sau sẽ không cần dùng tay nữa. Khi được trực giác thu hút tới một khu vực trên thân thể của bạn mình thì hãy tập trung hơn vào nơi đó. Hãy để cho bản thân tập trung vào các cơ quan ở khu vực ấy. Hãy tin vào cái mình nhìn thấy. Ta có thể có một màu sắc, một kết cấu,, một cảm giác hoặc đúng là một ý thức mơ hồ về cái gì đó. Hãy để cho bức tranh đi vào đầu mình.

Khi đã thỏa mãn với cái mình tìm ra được, hãy để cho bản thân bị thu hút vào một khu vực khác của thân thể bạn mình và lặp lại như trên. Nếu như không bị thu hút vào khu vực nào cả thì chỉ bắt đầu chụp quét thân thể.

Có thể chụp quét thân thể bằng cách chụp quét từng vùng, hoặc nếu biết giải phẫu (cần phải học nếu muốn trở thành thầy chữa) thì chụp quét các cơ quan. Hãy ghi những gì mình nhìn thấy.

Khi đã thỏa mãn với việc thăm dò đó, hãy từ từ trở lại với bản thân và mở mắt ra.

Hãy luận bàn với bạn ta cái mà ta nắm bắt được. Điều ta nắm bắt có tương quan với điều mà bạn ta biết về bản thân hay không? Điều gì không ăn khớp? Có thể giải thích tại sao không? Có thể câu trả lời nằm trong những điều mà ta thừa nhận. Có thể vấn đề nằm trong chính bản thân ta. Có thể là ta đúng, còn bạn ta không biết về tình hình mà ta "đã nhìn thấy". Lúc này hãy chuyển vai đi và để cho bạn quan sát mình. Hãy để cho bản thân ở trạng thái thụ động để bạn ta dễ dàng tiến hành công việc.

3. Thiền định để khai mở scanner con mắt thứ ba

Một phương pháp tập luyện mà Đức C.B một trong các thầy học của tôi, gợi ý là nằm ngửa hoặc ngồi ở tư thế thẳng lưng. Đảm bảo thật thoải mái. Hít sâu vào bằng mũi. Trước tiên làm cho bụng dưới đầy không khí, rồi phần ngực giữa, đến phần ngực trên. Sau đó mở miệng ra, càng to càng tốt. Giữ cho phần sau của lưỡi hướng về phần sau của họng và giữ họng sao cho không khí chỉ thoát ra nếu nó cọ vào phần sau trên của họng, gần màng hầu. Hãy cố tìm cách cho không khí cọ vào, càng phía sau càng tốt. Âm thanh phát ra do cọ cần phải thanh nhẹ, không ùng ục. Đừng oặt đầu ra phía sau mà giữ đầu thẳng theo cột sống. Từ từ để cho không khí ra khỏi thân thể bạn, đầu tiên là không khí ở bụng dưới, rồi phần ngực giữa, xong đến phần ngực trên. Để cho toàn bộ không khí đi ra. Thở và thư giãn. lặp lại thở cọ. Khi đã nắm chắc được vấn đề này thì hãy thêm phần mường tượng sau

đây;

Trong khi thở ra, hãy mường tượng một luồng ánh sáng óng vàng xuất phát ở vùng chậu sau và chạy thẳng lên theo cột sống đi vào vùng não trung tâm. Lặp lại ba lần như vậy theo ba lần thở có cọ không khí vào màng hầu. Bấy giờ hãy tập trung vào phía trước thân thể. Luồng ánh sáng này có màu hồng ở phía trước thân thể. Lặp lại ba lần theo ba lần thơ cọ. Nhớ rằng hai luồng ánh sáng này ôm lấy nhau bên trong trung tâm của não.

Mỗi lần bạn học xong bài tập này, bạn đừng thực hiện thêm quá ba đến bốn lần thở cho quy tắc đó sẽ bị hoa mắt, choáng váng. Yêu cầu thực hiện bài tập cuối cùng này hết sức cẩn thận vì nó rất mạnh mẽ. Lấy cái gì cũng phải từ từ. Bạn không thể tăng đốc độ cho sự tiến triển của mình bằng phương cách vô tổ chức. Một phương cách như vậy không bao giờ có kết qua (mặc dù phần đông chúng ta mong cho nó có).

Nhiều lần trong một buổi chữa, tôi thực hiện các bài tập thở rất nhanh và điều đó giúp tôi nâng cao các rung động và năng lượng của mình, đến mức tôi có thể nhìn vào hào quang tốt hơn, nhìn thấy những mức cao hơn của hào quang, và cũng truyền được những tần số cao hơn qua trường hào quang của bản thân. Để làm việc đó, tôi cọ không khí vào phần sau trên của họng, nhưng tôi thở rất ngắn và nhanh bằng mũi. Do chỗ tôi đã nhiều lần thực hiện các bài tập trên nên bây giờ tôi tiến hành việc này một cách dễ dàng. Đôi khi tôi cũng thở sâu, đều, thậm chí thở vào thở ra mà không cần nghỉ ở giữa và cọ không khí vào phía sau họng để tập trung chú ý, để cho tâm trí khoáng đạt và cân bằng trường năng lượng của mình. Tôi gọi kỹ thuật thở này là *thở cọ mũi*.

Khi thị giác cao cấp đi đôi với thính giác cao cấp thì thông tin nhận được càng trở nên hữu ích hơn.

Tìm nguyên nhân bệnh tật: Đi ngược lại thời gian

Tôi đã phát hiện ra một phương thức "đọc" nguyên nhân của một vấn đề thể chất đặc biệt. Nó phối hợp hai kỹ thuật. Kỹ thuật thứ nhất là phương thức thông thường gợi ký ức. Đơn giản nhớ lại hồi ta còn trẻ. Bây giờ hãy lấy một tuổi nào đó, hoặc một vị trí nào đó mà ta đã sống và nhớ lại nó. Rồi nhớ lại một thời gian còn sớm hơn thế. Quá trình bên trong gợi ý ký ức là gì? Nó giống cái gì? Khi tôi nhớ việc gì đó trong quá khứ, tôi sử dụng tâm trí mình theo một phương thức riêng. Tôi biết cái đó giống cái gì. Tôi giữ ký ức về cảm nghĩ, hình ảnh hoặc âm thanh. *Thật dễ dàng "đi ngược lại" thời gian; tất cả chúng ta đều làm như thế. Phần đông tin rằng chỉ có thể làm được điều đó cho bản thân, chứ không làm được cho người khác. Đó đúng là một niềm tin hạn chế.* Tôi đã phát hiện ra rằng chính quá trình bên trong đó , quá trình đi ngược lại thời gian, được sử dụng để "đọc" lịch sử đã qua của bệnh tật.

Kỹ thuật thứ hai là sử dụng mối liên kết tâm động và thấu thị. Trước hết tôi liên kết với phần đặc biệt có vấn đề của thân thể bằng cách sử dụng giác quan tâm động của mình. Sau đó tôi có một bức tranh của khu vực có vấn đề để mô tả điều kiện hiện tại của nó. Tôi giữ mối liên kết này rồi đi ngược lại

thời gian, đọc quá khứ và chứng kiến lịch sử của phần thân thể đó đó. Vì tôi cứ chứng kiến trở lại quá khứ, cuối cùng tôi "đọc được"nguyên nhân của vấn đề. Chẳng hạn, tôi sẽ thấy một chấn thương xảy ra cho một phần thân thân thể vào một thời điểm khá xa trong đời sống của bệnh nhân. Rồi lại sẽ thấy một chấn thương khác, còn xa hơn cái kia, cứ thế. Phần lớn những bệnh trầm trọng là kết quả của một chuỗi dài những chấn thương như thế. Tôi cứ đơn giản đi ngược lại thời gian cho tới thời điểm trước khi xảy ra chấn thương ở phần thân thể đó. Chấn thương đầu tiên xảy ra là nguyên nhân khởi đầu của vấn đề hiện tại.

Điểm lại Chương 18

1. Sử dụng thấu thị có thể thấy được gì? Bạn thấy được vùng nào trong thân thể? Ở độ sâu bao nhiêu?
2. Bằng thấu thị, người nhìn có thể cảm nhận các vật với dãy kích cỡ nào?
3. Có thể sử dụng thấu thị từ xa được không?
4. Hãy liệt kê ba bài tập thấu thị.
5. Tuyến nội tiết nào là máy dò cho việc thấu thị.

Để làm động não

6. Điểm khác nhau giữa mường tượng và cảm nhận?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 19

Nguyên tác: Hands of Light - A Guide to Healing Through the Human Energy Field

THÍNH GIÁC CAO CẤP VÀ VIỆC LIÊN LẠC VỚI CÁC THẦY DẠY TÂM LINH

Thông tin mà tôi nhận được bằng thính giác lúc đầu có tính chất chung, về sau, khi thực hành nhiều thì thông tin có tính chất đặc hiệu. Chẳng hạn, tôi thường nghe những lời nói đầy yêu thương và quả quyết dành cho người đến chữa trị. Về sau thông tin này trở nên đặc hiệu, như tên bệnh nhân, mắc chứng bệnh gì, hay trong một số trường hợp cả chế độ ăn, vitamin, cách chữa chạy hoặc thuốc men gì có lợ cho bệnh nhân đó. Nhiều người theo những hướng dẫn bằng lời này đều thu được kết quả tốt. Phương thức tốt nhất để nâng cao thinh giác cao cấp mà tôi biết là ngồi để nhận hướng dẫn. Lấy bút giấy, ngồi vào tư thế thiền định thoải mái, tập trung bản thân và nâng cao ý thức. Hình thành trong

tâm trí một câu hỏi càng rõ càng tốt. Lúc này tập trung vào việc muốn biết được sự thật về vấn đề đó, bất kề câu trả lời như thế nào. Sau đó viết câu hỏi lên giấy. Đặt bút giấy xuống ngay cạnh mình, tập trung và tĩnh lặng tâm trí. Chờ đợi câu trả lời sẽ đến với mình trong hình thái những bức tranh, những cảm nghĩ, những khái niệm chung, những lời nói hay thậm chí cả mùi nữa. Viết câu trả lời ra giấy, bất kể nội dung như thế nào. Có thể bạn nghĩ rằng nó không thích hợp nhưng cứ viết đi. Hình thức của thông tin đi tới sẽ thay đổi. Bạn cứ ngồi lại với nó và viết. Bản ghi chép cuối cùng sẽ bắc đầu định hướng cho thông tin bằng lời nói. Hãy tập trung vào việc trực tiếp lắng nghe những lời nói với mình. Thực hành, thực hành, hãy thực hành nữa. Hãy viết bất cứ điều gì đến với mình. Đừng quên điều gì cả. Sau khi bạn viết xong, hãy để tờ giấy riêng ra ít nhất trong bốn tiếng đồng hồ. Sau đó bạn quay lại và đọc điều bạn đã viết. Bạn sẽ thấy nó thú vị. Bạn hãy dành một cuốn sổ tay cho mục đích này.

Sau khi tôi tập như trên trong 3 tháng liền, hằng ngày vào lúc bình minh thì thông tin bằng lời nói đến với tôi nhanh đến nỗi tôi không tài nào viết kịp. Tiếng nói gợi ý cho tôi mua một máy đánh chữ. Chẳng bao lâu sau, tôi đánh máy cũng không kịp nữa. Tiếng nói lại gợi ý mua một máy ghi âm. Tôi mua. Lúc đầu thật khó chuyển từ viết tay sang đọc to những lời nói lên. Âm thanh tiếng nói của tôi giao thoa với bản thân đang tĩnh lặng lúc này có khả năng in sâu vào tâm trí tôi. Qua thực hành tôi lại trở nên thông tỏ. Bước tiếp theo là tiến hành việc này cho người khác, sau đó là trước mặt một nhóm. Điều này đặc biệt làm ta lúng túng, bởi vì công thức dẫn kênh bằng lời nói hoạt động có nghĩa là người dẫn kênh chỉ có thể nghe được mấy lời đầu tiên của nội dung sắp nói. Nó đòi hỏi niềm tin khi chộp lấy đoạn đầu của một câu và để cho phần còn lại mà mình chưa biết bị trôi qua.

Trải nghiệm về khai thác thông tin bằng lời nói đưa ta đến một câu hỏi không thể tránh né:"Ai nói?". Chắc chắn là tôi nghe một tiếng nói. Nó là tiếng nói mà tôi bịa ra, hay nó có nguồn gốc khác? Tìm ở chỗ nào tốt nhất? Hãy hỏi tiếng nói! Tôi đã làm như vậy. Tiếng nói trả lời:"Tên tôi là Heyoan, hướng đạo tâm linh của bạn".

Heyoan có nghĩa là gì?

"Là Cơn gió thì thầm chân lý qua nhiều thế kỷ".

Cơn gió ấy từ đâu đến?

"Kenya"

Điều có thật là trước đó tôi đã từng nhìn thấy các thần linh và thiên thần hiện hình, nhưng tôi đã xếp những điều này vào loại ảo ảnh. Bây giờ thì họ chuyện trò với tôi. Chẳng bao lâu sau tôi cảm nhận được sự đụng chạm của họ vào người tôi và một đôi lần khi tôi nhìn thấy một mùi thơm kỳ lạ. Đây chỉ là ẩn dụ, hay là thực tại? Toàn bộ thực tại riêng của bản bản thân đến với tôi qua các giác quan và vì các giác quan đó đã phát triển cho nên lúc này có một thực tại to lớn hơn, khái quát hơn hiện hữu đối với tôi. Những người khác có tri giác phát triển cũng phải trải nghiệm như vậy. Đối với tôi, điều

đó là có thật. Bạn chỉ có thể quyết định bằng trải nghiệm của bạn.
Nhận thông tin từ hướng đạo khác ở chỗ bạn đi vào một ẩn dụ mà bạn đòi hỏi có thông tin từ một người uyên bác hơn và từng trải hơn bạn. Thông tin đi vào vượt quá hiểu biết của bạn nhưng nếu để cho nó tiếp tục đi vào thì cuối cùng bạn sẽ hiểu được. Dẫn kênh cho hướng đạo có thể đem lại thông tin vượt quá tư duy tuyến tính và có thể làm cho người ta xúc động sâu sắc; nó vượt qua các giới hạn của con người mà đạt tới linh hồn. Thường thì hướng đạo Heyoan của tôi nói vào lúc bắt đầu buổi đọc. Điều đó có nghĩa là tôi thực hiện việc khai thác trực tiếp một cách thụ động. Rồi đến một thời điểm nào đó, Heyoan sẽ gợi ý bệnh nhân đặt ra các câu hỏi để làm cho mọi việc được sáng tỏ hơn. Tôi cảm thấy đây là khoảng thời gian tốt nhất, bởi vì các hướng đạo thường biết nhiều hơn chúng ta về vị trí thực của các vấn đề. Vì vậy khi Heyoan bắt đầu đọc, chúng tôi không phải mất thì giờ trong việc đạt tới thông tin sâu sắc vẫn chờ sẵn để giúp đỡ chúng tôi.

Tôi cũng đặt ra các câu hỏi cho Heyoan trong các buổi đọc. Thường tôi thực hiện việc này một cách lặng lẽ. Tôi có thể yêu cầu một bức tranh về tình trạng hoặc một phần đặc biệt nào đó của thân thể, hay là yêu cầu mô tả một vấn đề nào đó. Tôi thường đặt các câu hỏi như "Đây có phải ung thư không?". Thường thì tôi nhận được những câu trả lời khá đặc hiệu, nhưng không thoải mái về nội dung mà câu trả lời có thể mang lại. Trong trường hợp ấy tôi thường làm tắc nghẽn thông tin đi vào. Lúc đó tôi lại phải tập trung để tiếp tục. Còn bây giờ là lúc bạn thử làm xem.

Các bài tập để nhận hướng dẫn tâm linh

Hãy ngồi vào tư thế thiền định, lưng thẳng nhưng với một chỗ ưỡn nhẹ ở thắt lưng. Bạn có thể ngồi trên ghế tựa, sử dụng lưng ghế để dựa vào, hoặc bạn có thể ưa tư thế yoga hơn thì ngồi trên một gối đệm đặt ở sàn nhà, hai chân bắt tréo. Hãy đảm bảo một tư thế hết sức thoải mái.

1. nếu bạn thuộc dạng tâm động, hãy nhắm mắt lại và chỉ đơn giản theo dõi nhịp thở vào ra thân thể mình. Có thể là bạn muốn thỉnh thoảng lặp lại lời nhắc nhở bản thân "Theo hơi thở tới trung tâm". Bằng khả năng mường tượng của mình, bạn hãy theo hơi thở mà đi vào thân thể và mọi con đường tới trung tâm của bạn. Các giác quan của bạn có thể bắt đầu đi theo luồng năng lượng chảy suốt thân thể bạn.

2. Nếu bạn thuộc dạng thị giác, hãy tưởng tượng có một ống óng vàng lên xuống dọc cột sống, chỗ có luồng sức mạnh chủ yếu của hào quang. Hãy mường tượng ra một quả cầu màu óng vàng ngả trắng bên trên đầu bạn. Khi bạn thở một cách yên bình thì quả cầu chầm chậm hạ xuống qua cái ống mà đi vào phần trung tâm của thân thể bạn tới đám rối thái dương. Sau đó bạn hãy theo dõi quả cầu óng vàng này lớn lên như mặt trời bên trong đám rối thái dương của bạn.

Có thể là bạn muốn làm cho quả cầu óng vàng nơi đám rối thái dương tiếp tục lớn lên.
Trước tiên hãy để cho nó bơm đầy thân thể bạn bằng ánh sáng óng vàng. Rồi để cho nó làm đầy

trường hào quang của bạn cũng bằng ánh sáng óng vàng đó. Tiếp tục cho lan ra để làm đầy căn phòng bạn đang ngồi. Nếu bạn thiền định giữa một vòng người bao quanh thì hãy nhìn thấy những quả cầu óng vàng của họ phồng lên tạo thành một vòng tròn óng vàng, làm đầy căn phòng. Hãy để cho nó lan ra, lớn lên to hơn căn phòng, cho tới tòa nhà cao tầng bạn đang có mặt trong đó, cả khu vực bên ngoài tòa nhà, cả thị trấn hay đô thị, cả bang, cả nước, cả châu lục, cả địa cầu và vượt xa hơn. Hãy tiến hành từ từ. Hãy chuyển dịch ý thức của bạn để phát triển quả cầu ánh sáng óng vàng to ra tới mặt trăng, tới các vì sao. Hãy làm đầy vũ trụ bằng ánh sáng óng vàng rực rỡ. Hãy nhìn thấy bản thân bạn là một phần của vũ trụ ấy, làm thành một với cái đó và vì vậy mà làm thành một với Thượng đế.

Bây giờ bạn hãy giữ lấy ánh sáng đang rực rỡ ấy và từng bước mang nó trở lại bên trong, đúng như khi bạn gửi nó đi ra bên ngoài. Hãy làm đầy con người bạn bằng toàn bộ ánh sáng ấy và bằng sự hiểu biết vũ trụ. Phải đảm bảo thực hiện việc này dần dần, tuần tự từng bước đưa trở lại vào bên trong. Hãy cảm nhận trường hào quang của bạn lúc này được nạp nhiều năng lượng kinh khủng. Bạn cũng đã mang trở về cho trường hào quang của bạn nhận thức về việc bạn làm thành một với Đấng sáng tạo.

3. Nếu bạn thuộc dạng thính giác, có thể bạn muốn chỉ đơn giản sử dụng một câu thần chú cho toàn bộ buổi thiền định. Có thể bạn muốn dùng một tên gọi thiêng liêng như thần chú, chẳng hạn Om, Sat-Na, Jesus, hoặc "Hãy im và nhận biết ta là Thượng Đế". Hoặc có thể bạn muốn đánh một nốt nhạc. Tôi thấy có một số hôm phải cố gắng hơn để tập trung, do vậy tôi có thể sử dụng phối hợp các bài thiền định nói trên để làm cho tâm trí mình khỏi bị ảnh hưởng bởi các thứ âm thanh đó. Vào hôm khác, tất cả cái mà tôi cần chỉ đơn giản là một câu thần chú.

Để tiến hành thêm thiền định và thực hành nhằm đạt tới trạng thái chấp nhận bản thân tĩnh lặng và phát triển tính nhạy cảm của bạn, tôi đặc biệt khuyên bạn theo các bài tập trong cuốn sách *Kiểm tra tự nguyện* của Jack Schwarz. Cuốn sách chứa đựng toàn bộ các loại bài tập phù hợp với tinh thần phương Tây và rất công hiệu.

Do chỗ bạn đã tập trung và tâm trí bạn được tĩnh lặng, bạn sẵn sàng ngồi chờ đợi hướng dẫn tâm linh.

Dẫn kênh các thầy dạy tâm linh của mình để xin hướng dẫn

Mỗi người có vài hướng đạo tâm linh lưu lại với họ và hướng dẫn họ qua suốt nhiều cuộc đời. Thêm vào đó, mỗi người còn có các thầy học hướng đạo lưu lại trong suống những thời gian học hỏi đặc biệt và được chọn lựa cho việc học hỏi đặc biệt đó. Chẳng hạn, nếu bạn học để thành nghệ sĩ, bắt buộc bạn phải có một vài hướng đạo thuộc dạng nghệ sĩ ở xung quanh để tạo cảm hứng. Trong bất cứ công trình sáng tạo nào mà bạn để tâm trí vào, tôi chắc rằng bạn đã được các hướng đạo tạo cảm hứng cho, họ là những người có mối liên kết với loại công việc này trong thế giới tâm linh, ở đó các

hình thái được hoàn hảo hơn và tốt đẹp hơn cái mà chúng ta có khả năng thể hiện trên bình diện trái đất.

Để tiếp xúc với các hướng đạo của mình, hãy đơn giản ngồi lại trong sự thấu hiểu tĩnh lặng, yên bình là bạn làm thành một với Thượng đế, là ánh sáng của Thượng đế hiện hữu trong từng phần của thân thể bạn và bạn được tuyệt đối an toàn. Thái độ đó cho phép bạn đạt tới trạng thái tĩnh lặng nội tâm và trạng thái này cho phép bạn nghe được.

Nói chung, khi đi vào trạng thái nâng cao để xin hướng dẫn, tôi đi qua trải nghiệm nội tâm sau đây. Tôi cảm thấy bị kích thích vì có cảm giác về sự hiện diện của một hướng đạo giàu ánh sáng và yêu thương. Rồi tôi nhận thấy một chùm tia sáng trắng bên trên tôi và tôi bắt đầu nâng mình lên để đi vào trong chùm tia sáng đó (Người ta có thể nói là tôi đi lên để nhập vào đó bằng óc tưởng tượng). Tình trạng kích thích trong tôi giảm bớt khi tôi nhận ra một đám mây màu hồng của yêu thương hạ xuống phủ lên người tôi. Tôi trở nên tràn trề cảm giác yêu thương và an toàn. Bấy giờ tôi cảm thấy bản thân được nâng lên vào trong một trạng thái cao hơn của ý thức. Vào lúc này thân thể tôi có thể điều chỉnh đôi chút, như khung chậu võng xuống hơn (tư thế hướng về phía trước) và cột sống thẳng ra hơn. Tôi có thể ngáp một cái không tự giác để giúp luân xa họng của mình khai mở (Đây là luân xa qua đó ta nghe được tiếng nói của các hướng đạo).

Sau khi lên cao thêm, tôi đi vào một trạng thái yên bình thiêng liêng. Thường thì lúc này tôi vừa nghe tiếng vừa nhìn thấy các hướng đạo. Suố trong thời gian bắt đầu đọc thông tin, tôi vẫn tiếp tục lên cao. Tôi thường có khoảng ba thầy dạy hướng dẫn cho. Người đã đến trước đây để giúp tôi thường có một hoặc nhiều hướng đạo của Người đi theo.

Đó là trải nghiệm về ánh sáng, yêu thương và yên bình khẳng định mối liên kết của bạn với các hướng đạo. Nếu bạn không có được điều này khi tìm cách dẫn kênh thì cầm chắc là lúc ấy bạn không liên kết được với các hướng đạo.

Hướng đạo sẽ truyền đạt thông tin với hình thái nào mà bạn dễ tiếp nhận nhất. Hoặc là một khái niệm chung, những lời nói trực tiếp, những bức tranh biểu tượng, hoặc là những bức tranh trực tiếp về những sự việc xảy ra như các trải nghiệm trong quá khứ hay tiền kiếp. Khi một hình thái truyền đạt không tới được bạn, hoặc là bạn sợ hãi điều được chuyển đến thì các hướng đạo sẽ chuyển sang một hình thái khác hoặc tiếp cận vấn đề từ một khía cạnh khác. Chẳng hạn, nếu tôi sợ những lời nói đi vào có một ý nghĩa nào đó, hay nếu có người nào đã đặt ra một câu hỏi đặc bệt có thể gây tranh luận, tôi thường "chạy trốn" khỏi vị trí thanh bình và hài hòa nội tâm ấy và không còn nghe được những điều mà hướng đạo nói nữa. Bấy giờ tôi phải mất một hai phút để tìm lại vị trí ấy trong tôi. Nếu tôi vẫn không nắm bắt được lời của họ thì các hướng đạo chắc hẳng sẽ gửi đến cho tôi một khái niệm tổng quát mà sau đó tôi tìm cách lý giải bằng lời lẽ của riêng tôi. Điều này dần dần lại hòa hợp với những lời nói của các hướng đạo và tôi "trở lại hàng ngũ". Nếu việc đó không có hiệu quả thì nội

dung sẽ được chuyển đến dưới dạng một bức tranh mà tôi sẽ bắt đầu mô tả và để cho bệnh nhân giúp mình tìm ra ý nghĩa của bức tranh biểu tượng đối với họ.

Các trải nghiệm bên trong của tôi về dẫn kênh bằng lời nói như sau: Tôi ngồi ở tư thế bắt tréo chân, hai lòng bàn tay đặt dưới bắp vế. Trước hết tôi tập trung vào bản thân. Theo tôi, việc này về phương diện tâm động có nghĩa là bám chặt vào thân thể mình. Có cảm giác như thể tôi xây một nền móng năng lượng chắc chắn ôm lấy nửa thân dưới. Có nền móng này rồi, tôi bắt đầu nâng cao ý thức của mình bằng cảm nghĩ tâm động là nó dâng lên và tập trung vào phía trên để đi vào trong ánh sáng. Tôi cũng xoay hai lòng bàn tay hướng lên trên khi tiến hành việc này. Đến một điểm nào đó khi tôi đã được nâng lên cao thì sẽ có tiếp cận với hướng đạo. Một lần nữa tôi lại cảm nhận điều này bằng tâm động. Tôi nhìn thấy hướng đạo của mình ở phía sau vai phải và tôi nghe một vài lời nói đầu tiên phát ra từ phía đó. Khi tôi và hướng đạo đã sẵn sàng để bắt đầu, tôi giơ hai tay, giữ các đầu ngón áp sát nhau và đặt lên trước đám rối thái dương hoặc trước tim mình. Điều này làm cân bằng trường năng lượng của tôi và giúp cho việc duy trì trạng thái được nâng cao. Thở cọ mũi cũng hỗ trợ cho việc đó. Vào lúc này, tôi thường bắt đầu dẫn kênh bằng lời nói. Trước tiên lời nói đi từ khu vực vai phải tới. Tôi càng liên kết chặt chẽ với quá trình dẫn kênh bao nhiêu thì những lời nói đó càng gần sát bấy nhiêu. Hướng đạo cũng như tiến lại gần hơn. Chẳng mấy chốc không có thời gian trễ giữa nghe và nói, và hướng đi rõ ràng của những lời nói chuyển dịch lên phía trên và bên trong đầu tôi. Hướng đạo cũng hiện ra ăn khớp như in với tôi. Người bắt đầu lắc hai cánh tay và hai bàn tay của tôi phối hợp với đối thoại. Người thường dùng hai tay tôi để cân bằng trường năng lượng của tôi và cho năng lượng tuôn chảy vào các luân xa của tôi trong khi Người nói chuyện. Việc này giữ cho năng lượng ở mức cao và tập trung. Bản thân nhân cách tôi như bồng bềnh đâu đó, lắng nghe và theo dõi tất cả. Cùng lúc đó, tôi cảm thấy hòa cùng hướng đạo, như thể tôi là hướng đạo. Là hướng đạo, tôi cảm thấy mình lớn hơn nhân cách của mình là Barbara.

Vào cuối cuộc đối thoại, trải nghiệm của tôi là thôi liên kết bằng ánh sáng với hướng đạo và ngừng nâng mình lên, trong khi ý thức của tôi chìm xuống đi vào thân thể và bản thân nhân cách tôi. Vào lúc này tôi thường hết sức nhút nhát.

Giác quan các luân xa

Cho đến đây tôi chỉ mới đề cập đến việc đáo đạt thông tin bằng bốn giác quan thông thường là thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác. Hiếm hoi thôi, nhưng tôi giả định rằng con người cũng có thể dẫn kênh bằng vị giác. Qua nghiên cứu quá trình đáo đạt thông tin, tôi thấy rằng mỗi phương thức hay mỗi giác quan có liên quan đến một luân xa; nghĩa là ta đáo đạt thông tin thông qua cơ chế cảm giác của từng luân xa. Hình 19-I liệt kê bảy luân xa và giác quan hoạt động qua mỗi luân xa. Khi tôi quan sát một người đang dẫn kênh, tôi có thể cảm nhận người đó đang sử dụng luân xa nào để có được thông tin. Luân xa đó thường rất hoạt động và có nhiều năng lượng chảy qua hơn trong khi

người đó dẫn kênh. Nhớ rằng ta thường không phân biệt được giữa giác quan tâm động, cảm nghĩ và trực giác, song theo quan niệm của tôi, chúng khác nhau như được mô tả ở Hình 19-I. Ta cũng không gọi yêu thương là một giác quan. Hãy bắt đầu ngay việc chú ý hơn đến điều diễn ra khi bạn đang yêu hay "yêu thương bằng cảm giác". Yêu thương không phải cùng loại với các cảm nghĩ khác. Dĩ nhiên yêu thương đúng là hơn cả giác quan. Nó cũng là phương thức của con người để hòa nhịp với những người khác.

Loại thông tin mà bạn nhận được qua mỗi luân xa có khác nhau. Luân xa 1 chuyển giao thông tin cảm nghĩ tâm động trong thân thể bạn như một cảm giác về cân bằng hay mất cân bằng, những run rẩy chạy lên chạy xuống dọc cột sống, nỗi đau thể chất trên một phần thân thể, một cảm giác về bệnh tật hay sức khỏe, an toàn hay lâm nguy. Thầy chữa có thể sử dụng thông tin này để biết được bệnh nhân đang ở trạng thái nào. Nếu thầy chữa cảm thấy có bệnh và biết rằng bệnh này không phải ở nơi mình thì thầy chữa sẽ biết đó là của bệnh nhân. Khi thầy chữa đặt tay lên chân đau của bệnh nhân thì có thể thầy chữa thấy đau ở chính chân mình hay tay mình và nhờ vậy mà cảm nhận được đau đớn ở chân của bệnh nhân. Mọi thông tin loại này đều đến qua luân xa 1 và có thể được sử dụng rất công hiệu nếu thầy chữa thanh lọc bản thân đến mức thân thể của chính mình là một màn hướng âm. Thầy chữa có thể phân biệt giữa thân thể mình và thân thể bệnh nhân. Nếu thầy chữa cảm thấy đau ở chân thì tốt nhất là phải biết rằng mình đau từ trước khi bệnh nhân tới hay "lây phải" đau của bệnh nhân. Dĩ nhiên có những điều bất lợi trong phương pháp khai thác thông tin này. Ta sẽ nhanh chóng bị mệt mỏi khi cảm nhận nỗi đau thể chất của bất kỳ ai.

Luân xa 2 chuyển giao thông tin về các trạng thái cảm xúc của thầy chữa hoặc của người khác. Thầy chữa lại phải sử dụng trường năng lượng của chính mình để phân biệt giữa các xúc cảm của bản thân với các xúc cảm của bệnh nhân. Phải học hỏi điều này qua thực hành và thực hiện tốt thông tin hai chiều. Chẳng hạn, thầy chữa sẽ cảm nhận cái mà bệnh nhân cảm xúc và đau đớn ở chân. Có thể bệnh nhân tức giận về chuyện ốm đau, hay rất sợ hãi vì chuyện này. Bệnh nhân có thể sợ rằng đau chân thực sự là biểu thị một tình trạng rất nặng. Điều quan trọng là sử dụng thông tin này bởi vì mọi bệnh tật đều kèm theo những xúc cảm cần được thanh toán bằng phương thức nào đó.

Luân xa 3 cung cấp thông tin mơ hồ, chẳng hạn như khi ai đó nói "Tôi đã nghĩ là anh sẽ gọi tôi và anh gọi thật", hay "Trực giác của tôi mách bảo rằng tôi không được đi chuyến bay hôm nay; vì điều gì đó có thể xảy ra". Nếu con người cảm nhận những người khác từ một trình độ khác và luân xa 3 được sử dụng vào việc cảm nhận đó thì người này sẽ có một cảm giác mơ hồ về sự có mặt của người khác trong phòng, về vị trí, hình dạng và kích thước đại thể, về ý định, nghĩa là thân thiện hay thù nghịch. Luân xa 1 sẽ phát hiện ra thông tin tâm động về sự hiện, và luân xa 2 sẽ phát hiện ra cảm nghĩ của người khác. Trong ví dụ về đau chân, luân xa 3 cung cấp một ý nghĩ mơ hồ về ý nghĩa sâu sắc của đau đớn này đối với đời sống bệnh nhân và cũng cung cấp một số trực giác về nguyên nhân

đau đớn.

Luân xa 4 chuyển giao những cảm nghĩ yêu thương. Yêu thương vượt ra ngoài bản thân, bạn đời hay gia đình để đi tới nhân loại và chính cuộc đời.

Khi bạn cảm nhận bằng luân xa 4, bạn có thể cảm nhận yêu thương của người khác và chất lượng cũng như số lượng của yêu thương đó, dù nó nằm trong thân thể hay không nằm trong thân thể. Con người có thể cảm nhận tình yêu thương chung của nhân loại. Trong ví dụ về đau chân, con người sẽ cảm thấy mình yêu thương bệnh nhân và cảm nhận được chất lượng yêu thương của bệnh nhân đối với mình. Luân xa này cũng mang lại cảm giác về mối liên kết với tất cả những ai đã từng đau chân.

Luân xa 5 mang lại cảm giác về các âm thanh, âm nhạc, lời nói, mùi và vị. Thông tin này có thể rất đặc hiệu, tùy theo mức của trường hào quang mà từ đó nó xuất phát (Xem phần sau). Chẳng hạn, với bệnh nhân đau chân, có thể thầy chữa nhận được rõ ràng một mô tả vấn đề với thuật ngữ sinh lý học như "Đó là viêm tĩnh mạch" hoặc "Đó là một bắp thịt bị căng do đôi giày mới sắm làm trẹo chân khi bệnh nhân đi lại". Luân xa 5 cũng có thể phát hiện một âm thanh mà nếu đem dùng để chữa chân sẽ rất hữu hiệu.

Luân xa 6 phát hiện các bức tranh. Những bức tranh này có thể là biểu tượng mang ý nghĩa rất riêng cho bệnh nhân, hoặc là nguyên bản. Những bức tranh nguyên bản là những bức tranh về các sự kiện đã xảy ra, đang xảy ra hoặc sẽ xảy ra. Chúng cũng là hình ảnh của những đồ vật hiện hữu. Khi tôi nói hình ảnh, tất nhiên tôi không muốn nói là bạn nhìn thấy chúng như nhìn thấy bằng mắt thường, bởi vì thế nào bạn cũng nhận được một bức tranh trong tâm trí mang lại một ấn tượng đủ mạnh và để bạn quan sát nó theo cung cách có thể cho phép bạn vẽ hoặc sao lại nó nếu bạn muốn. Chẳng hạn, trong trường hợp đau chân, luân xa 6 có thể phát hiện một hình ảnh máu cục kết hợp với viêm tĩnh mạch, hoặc thầy chữa có thể chỉ đơn giản nhìn thấy bắp thịt bị căng, tùy theo nguyên nhân của đau đớn. Hình ảnh có thể hiện ra trên màn hình của tâm trí thầy chữa như trên tivi, hoặc nó có thể hiện ra đang đi thẳng từ bên trong chân đến, như khi nhìn bằng mắt thường. Luân xa 6 cũng có thể phát hiện một bức tranh biểu tượng có một vài ý nghĩa đối với bệnh nhân nhưng phần chắc là không có nhiều ý nghĩa đối với thầy chữa.

Bức tranh biểu tượng sẽ hiện ra trên màn hình tâm trí của thầy chữa. Luân xa 6 cũng có thể phát hiện, trong hình thái bức tranh, trải nghiệm quá khứ của bệnh nhân liên kết với đau chân chẳng hạn hình ảnh một đứa bé ngả xe ba bánh và đang đụng vào chân ở ngay chỗ đau hiện tại sau đó hai mươi năm. Cách trực tiếp khai thác thông tin này còn hơn xem chiếu phim.

Xin nhớ cho là tôi đang nói về việc nhận các bức tranh. Cảm nhận có nghĩa là nhận. Cảm nhận là nhận cái gì đã có sẵn ở đó, bằng hình thái biểu tượng hay bằng hình thái nguyên bản. Mường tượng là một chức năng hoàn toàn khác. Quá trình mường tượng là sáng tạo chủ động. Khi mường tượng, bạn tạo ra một bức tranh trong tâm trí và cho nó năng lượng. Nếu bạn tiếp tục giữ nó rõ ràng trong

tâm trí và cho nó năng lượng thì cuối cùng bạn có thể tạo được nó trong cuộc đời. Như vậy là bạn đã cho nó hình thai và nội dung.

Hình 19-1
GIÁC QUAN CỦA BẢY LUÂN XA

Luân xa	Cảm nhận luân xa	Bản chất thông tin	Thực hành thiền định
7	Khái niệm tổng quát về hiểu biết	Nhận một khái niệm tổng quát vượt ra ngoài từng giác quan liệt kê ở dưới	Hãy lặng im và nhận biết ta là Thượng đế
6	Nhìn Mường tượng	Nhìn thấy những bức tranh rõ ràng, biểu tượng hay nguyên bản	Ý thức của Đấng C[illegible] hay Chúa Jesus
5	Nghe Nói	Nghe các âm thanh, lời nói hoặc âm nhạc, và cũng nếm, ngửi	Sử dụng âm than[illegible] Lắng nghe
4	Yêu thương	Một giác quan của việc yêu thương người khác	Ánh sáng màu hồng của [illegible] Hãy yêu một bông
3	Trực giác	Một cảm giác mơ hồ về nhận biết không đặc hiệu - một cảm giác mơ hồ về kích thước, hình dạng và ý định trở thành duy cảm	Nét sắc bén của trí tuệ
2	Cảm xúc	Xúc cảm - vui, sợ, giận	Hãy thiền định tr[illegible] cảm giác yên bình về h[illegible]
1	Tiếp xúc Cử động và hiện diện Tâm động	Cảm giác tâm động trong thân thể - như cảm giác cân bằng, run rẩy, dựng tóc gáy liên tục, vận hành năng lượng, thú vui thể chất hoặc nỗi đau	Đi dạo Thiền định Tiếp xúc Thư giãn sâu

Hình ảnh càng rõ bao nhiêu và năng lượng cảm xúc bạn phóng vào cho nó nhiều bao nhiêu thì bạn càng có khả năng sáng tạo được nó trong cuộc đời của bạn bấy nhiêu.

Luân xa 7 phát hiện thông tin dưới hình thái một khái niệm tổng quát. Thông tin này vượt ra ngoài các giác quan hữu hạn của con người và hệ thống thông tin. Người dẫn kênh, sau khi hấp thu và hiểu biết sâu sắc khái niệm đó, phải sử dụng những lời nói của chính mình để mô tả cái mình hiểu biết.

Nhiều khi, trong lúc tôi bắt đầu lý giải điều gì đó bằng lời lẽ của chính tôi thì Heyoan thường đi vào (từ luân xa 5) và lý giải nó bằng những lời lẽ rõ ràng hơn tôi. Khái niệm tổng quát đem lại một cảm

giác trọn vẹn về hiểu biết. Nó là trải nghiệm của con người với khái niệm. Trong ví dụ về đau chân của chúng ta, luân xa 7 thường phát hiện tình hình toàn bộ cuộc sống mà đau đớn ở chân phối hợp vào.

Giác quan của luân xa ở các mức khác nhau của thực tại

Giờ đây, khi bạn đã có một ý niệm về thông tin đi vào qua từng luân xa, chúng ta hãy nhìn vào các mức khác nhau của thực tại đã được luận bàn ở các chương 7 và 15. Ở đó tôi đã luận bàn về mức thể chất của thực tại, mức tinh tú, mức etheric mẫu, mức thượng giới, mức ketheric mẫu và những sinh linh tồn tại ở mỗi mức. Tôi cũng đã nói rõ rằng có những mức vượt quá cả mức thứ bảy. Để cảm nhận được ở từng mức, luân xa mà qua đó bạn muốn cảm nhận phải ở trạng thai khai mở tại mức đó. Nếu bạn muốn nhìn thấy một vầng hào quang đặc biệt nào thì bấy giờ bạn phải khai mở luân xa 6 của mình tới vầng đó. Nếu bạn muốn nhìn thấy mức thứ nhất của trường hào quang, bạn phải khai mở luân xa 6 của mình tại mức thứ nhất của hào quang bạn. Nếu bạn muốn nhìn thấy mức thứ hai của hào quang, bạn phải khai mở luân xa 6 của mình tại mức thứ hai của hào quang mình. Khi những người mới bắt đầu nhìn thấy hào quang, họ thường nhìn thấy vầng thứ nhất, vì họ khai mở luân xa 6 của họ ở mức thứ nhất của hào quang mình. Khi đã tiến bộ, họ khai mở luân xa 6 ở vầng kế đó và có thể nhìn thấy vầng này.

Khai mở các luân xa tại những mức phía trên mức thứ tư có nghĩa là bạn sẽ bắt đầu cảm nhận các sinh linh tại những bình diện khác của cuộc sống. Điều đó có phần nào phá vỡ cuộc đời riêng của bạn khi lần đầu tiên nó xảy ra và lấy đi một vài cái đã trở thành quen thuộc đối với bạn. Ví dụ, nhiều lần bạn phải lựa chọn giữa tiếp tục câu chuyện với ai đó và ngưng nói chuyện để lắng nghe hướng đạo của mình lúc đó cũng đang tìm cách nói với mình. Tôi đã mất nhiều thì giờ trong cuộc sống với hai thế giới như vậy. Một người nào đó cảm nhận được sự hiện diện của các sinh linh này và trả lời họ, nhưng với những ai không làm được như vậy thì đó chỉ la chuyện không đâu.

Để nghe được một sinh linh sống tại mức tnh tú nói, bạn phải khai mở luân xa 5 ở mức tinh tú. Nếu bạn muốn nghe một hướng đạo tại mức thứ năm nói, bạn phải khai mở luân xa 5 ở mức thứ năm của trường hào quang. Nếu bạn muốn nhìn thấy một hướng đạo tại mức tinh tú, bạn phải khai mở luân xa 6 ở mức thứ tư. Muốn nhìn thấy một hướng đạo tại mức thứ năm bạn phải khai mở luân xa 6 ở mức thứ năm và cứ thế.

Như đã nói rõ trong Chương 7, có nhiều cửa hoặc dấu niêm giữa các nước luân xa nằm sâu bên trong tâm của luân xa. Các dấu niêm hoặc cửa này phải được khai mở để chuyển dịch từ một lớp sang lớp kế cận. Điều này được thực hiện bằng cách nâng cao mức rung động của hệ thống năng lượng của bạn. Nâng cao và duy trì trường năng lượng của bạn ở mức rung động cao hơn tức là làm công việc thanh khiết hóa. Bạn phải giữ cho trường năng lượng của mình trong sáng và được thanh lọc cao độ để nhận biết những mức cao hơn của trường hào quang. Tiến hành việc này có nghĩa là nâng cao tính

nhạy cảm trong đời sống thường ngày của bạn. Tức là nhiều vấn đề về tự chăm sóc:Chế độ ăn, tập luyện và thực hành tâm linh, sẽ được luận bàn thêm ở phần VI.

Mỗi mức đại diện cho một quãng tám khác cao hơn mức dưới nó về rung động. Đưa nhận biết hữu thức của bạn tới một mức cao hơn có nghĩa là nâng cao tốc độ rung động mà tại đó nhận biết của bạn hoạt động. Đây chưa hẳn là nhiệm vụ dễ dàng bởi vì khi bạn đã thấy chất liệu trình bày trong các chương nói về tâm lý động lực học, mọi việc tăng cường năng lượng trong hệ thống đều đập long các tắc nghẽn, những tắc nghẽn vẫn kéo bạn đi qua các trải nghiệm mà bạn đã chôn vùi trong tiềm thức, bởi lẽ các sự kiện này quá đe dọa khi được cảm nhận vào thời điểm chúng xảy ra.

Thiền định để nâng cao trải nghiệm về từng mức hào quang của bạn.

Tôi đã tìm ra nhiều thực hành thiền định khác nhau nâng cao trải nghiệm của bạn về từng mức hào quang, cũng đã được giới thiệu ở hình 19-1. Để nâng cao trải nghiệm của bạn ở vầng hào quang thứ nhất, bạn hãy đi dạo hoặc tập thiền định hay thư giản sâu. Để nâng cao trải nghiệm về vầng hào quang thứ hai, hãy thiền định trên cảm giác yên bình về hạnh phúc. Để nâng cao trải nghiệm của bạn về mức thứ ba của hào quang, hãy tiến hành các bài tập "nét sắc bén của trí tuệ". Để nâng cao trải nghiệm của bạn về mức thứ tư, hãy thiền định trên ánh sáng màu hồng của yêu thương và hãy tập trung vào yêu thương một bông hoa. Để nâng cao trải nghiệm về con người tại mức thứ năm của hào quang mình, hãy sử dụng các thiền định thăm dò và lắng nghe. Để nâng cao trải nghiệm của bạn về cơ thể thượng giới của mình, hãy thiền định trên cơ sở trở thành một với Ý thức của Đấng cứu thế hay Chúa Jesus. Để trải nghiệm vầng thứ bảy của con người, hãy ngồi thiền định và sử dụng câu thần chú "Hãy im và nhận biết ta la Thượng Đế".

Điểm Lại Chương 19

1. Phương thức tốt để học thính giác cao cấp là gì?
2. Bạn có thể ngồi để xin hướng dẫn như thế nào? Hãy thực hành điều này ít nhất ba lần trong tuần này.
3. Các hướng đạo của bạn sẽ tìm cách thông tin với bạn bằng những hình thái nào?
4. Hãy mô tả giác quan phối hợp với mỗi một trong số bảy luân xa.
5. Nếu bạn muốn "nhìn thấy" một hướng đạo tại mức ketheric mẫu, bạn cần khai mở luân xa nào ở mức nào của trường hào quang?
6. Nếu bạn muốn "nghe" một hướng đạo tại mức tin tú, bạn cần khai mở luân xa nào ở mức nào của trường hào quang?
7. Nếu tôi phải nói rằng tôi đã có một cảm giác mơ hồ là có người ở trong góc nào đó của căn phòng và người đó không lấy gì làm thân thiện, thì tôi phải cảm nhận điều đó qua luân xa nào? Người đó sẽ hiện hữu tại mức nào của trường hào quang?
8. Bạn khai mở một luân xa đặc biệt tại một mức đặc biệt của trường hào quang bạn như thế nào?

9. Khác biệt chính giữa nhìn thấu thị và nhận thông tin do dẫn kênh cho hướng đạo?

Để làm động não

10. Nếu bạn thỉnh cầu và đi theo hướng dẫn thêm nữa thì đời bạn đã đổi khác như thế nào?

11. Về việc chủ động thỉnh cầu hướng dẫn trong đời mình, bạn gặp những chống đối nào là chủ yếu?

12. Hãy xin được hướng dẫn để học cách sử dụng hướng dẫn tốt hơn trong đời bạn. Câu trả lời ra sao?

13. Niềm tin tiêu cực của bạn là gì, hoặc hình ảnh về những điều xấu sẽ xảy đến với bạn nếu bạn đi theo hướng dẫn là gì? Điều đó có liên quan đến những trải nghiệm với quyền uy giữa tuổi thơ của bạn như thế nào? Nó liên quan đến mối liên kết của bạn với hình ảnh của Thượng Đế như thế nào?

14. Nếu ta có tự do ý chí thì tiên tri tác động như thế nào?

15. Việc sử dụng loại tri giác này có thể thay đổi cuộc đời của bạn như thế nào?

16. Khác biệt giữa mường tượng và cảm nhận?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 20

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

ẨN DỤ CỦA HEYOAN VỀ THỰC TẠI

Hình nón tri giác

Trong chương trước tôi đã luận bàn về việc khai mở tri giác của bạn tới những mức cao hơn của thực tại bằng cách nâng cao tốc độ rung động của trường hào quang của bạn. Ý tưởng đó căn cứ vào khái niệm vũ trụ đa chiều gồm nhiều mức tốc độ rung động tồn tại trong cùng không gian. Mức thực tại đó càng tiên tiến hay tinh tế bao nhiêu thì tốc độ rung động càng cao bấy nhiêu. Bây giờ tôi muốn luận bàn về vũ trụ đa chiều này trong giới hạn của các mức tri giác.

Heyoan nói rằng mỗi người có một hình nón tri giác qua đó ta cảm nhận thực tại. Ta có thể sử dụng ẩn dụ về tần số để lý giải khái niệm này, nghĩa là mỗi người có thể cảm nhận trong một dãy tần số nào đó.

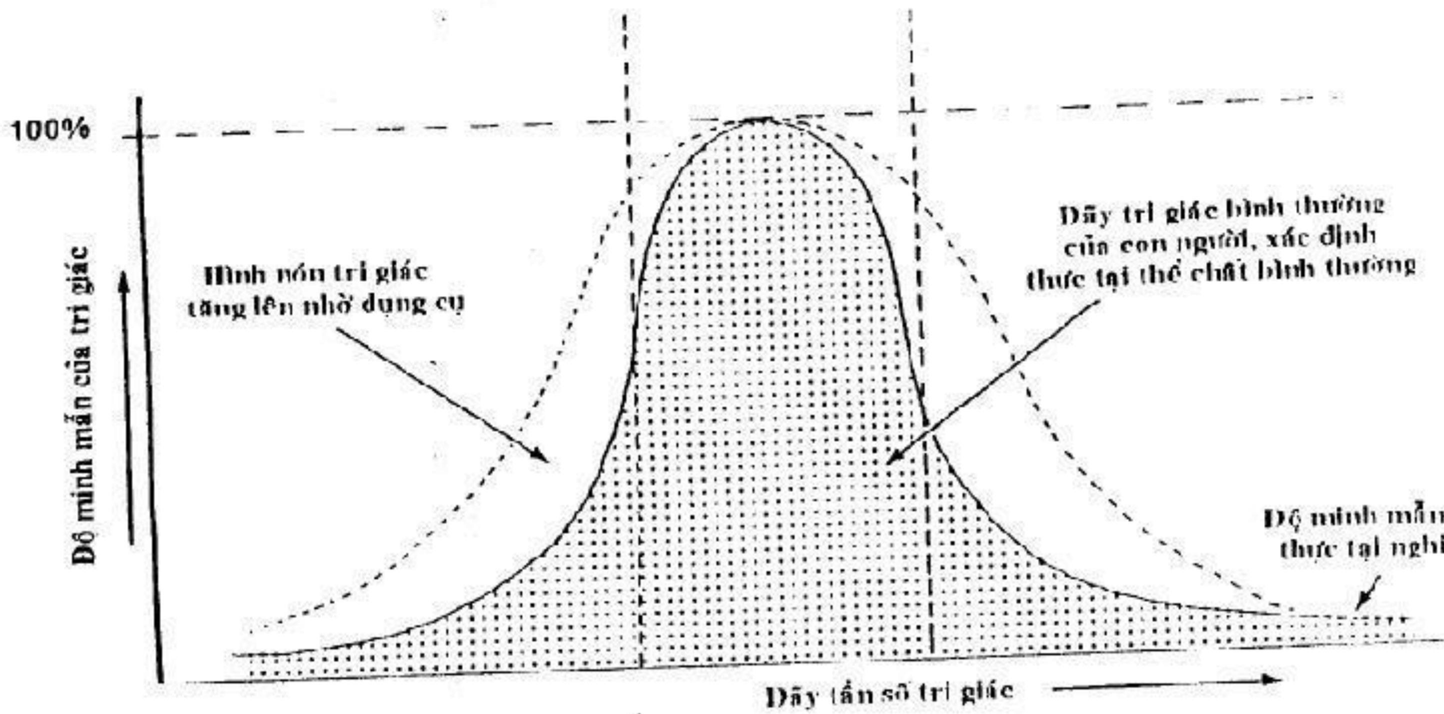
Là con người, ta có khuynh hướng định nghĩa thực tại bằng cái mà ta có thể cảm nhận. Cảm nhận

này không những bao gồm tất cả các tri giác thông thường của con người mà còn bao gồm cả những phần mở rộng của các tri giác đó qua những dụng cụ ta tạo nên như kính hiển vi và kính thiên văn. Cái gì nằm trong hình nón tri giác của ta thì ta chấp nhận, còn cái gì nằm ngoài hình nó đó thì không có thực. Nếu ta không cảm nhận được nó thì bấy giờ nó không tồn tại.

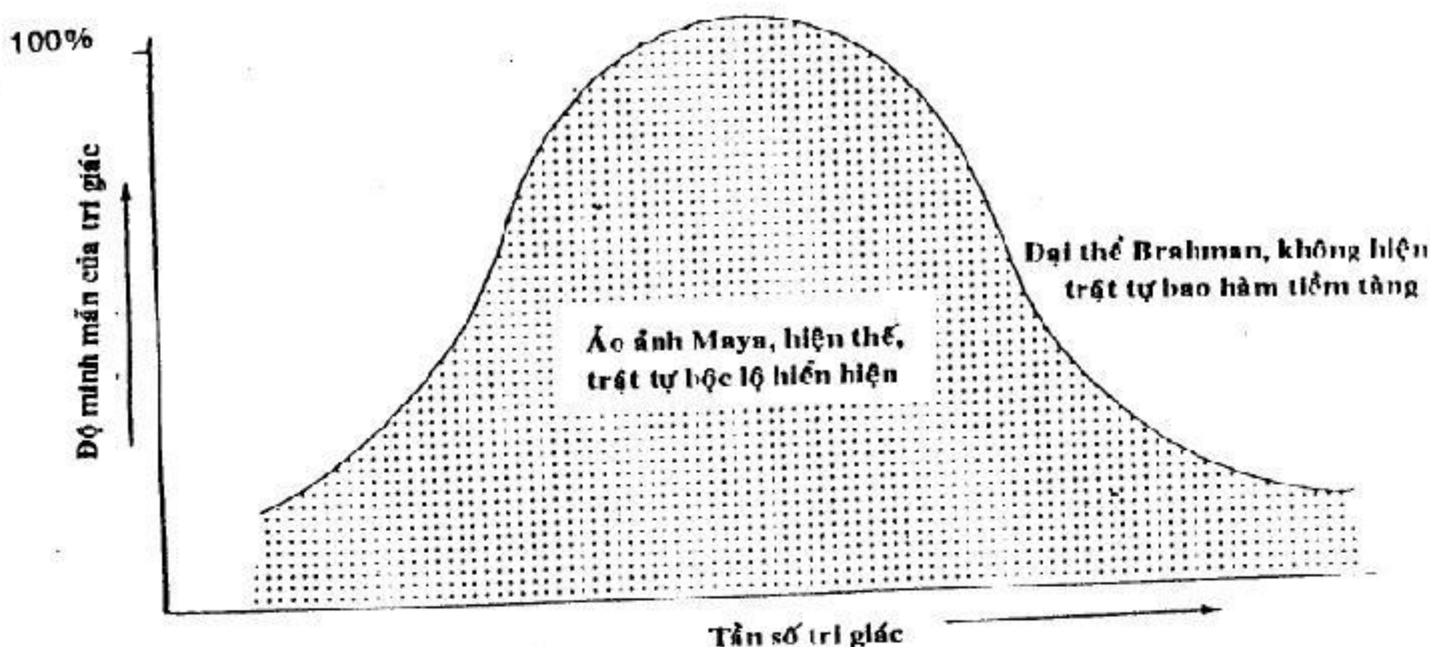
Mỗi lần ta tạo được dụng cụ mới, ta nâng cao hình nón tri giác của mình lên và có thêm nhiều cái được ta cảm nhận và do đó chúng trở thành có thực. Với tri giác cao cấp, điều tương tự cũng xảy ra, nhưng trong trường hợp này dụng cụ là chính thân thể và hệ thống năng lượng của ta. Vì chúng ta cảm nhận được nhiều cái hơn bằng tri giác cao cấp nên càng có nhiều cái trở nên có thực hơn đối với ta.

Tôi đã thử vẽ một đồ thị bằng cách sử dụng đường cong hình chuông quen thuộc để giúp mô tả hiện tượng này (hình 20-1A). Trục đọc cho thấy độ minh mẫn của tri giác và trục ngang biểu diễn dãy tần số của tri giá. Đường cong hình chuông nằm ở igữa đồ thị có thể được dùng để biểu diễn dãy tri giác thông thường của một người, một nhóm người hay của toàn thể nhân loại về vấn đề đó. Phần lớn chúng ta có những tri giác minh mẫn như đã được xác định bằng vùng có những nét chấm. Bên ngoài vùng này, mức minh mẫn của ta thấp đến mức ta có khuynh hướng không để ý đến cái mà mình cảm nhận. Tuy nhiên, nếu ta chấp nhận mọi cái mình cảm nhận thì bấy giờ khoảng trống phía dưới đường cong hình chuông cũng xác định cái mà ta gọi là vũ trụ có thực. Đường gãy khúc cho thấy sự tăng tri giác do dụng cụ mang lại cho ta. Chúng ta, ít nhất thì phần lớn chúng ta, cũng đều chấp nhận điều này là thực tại.

Ta hãy nhìn vào điều này trên quan điểm của cái được mệnh dah là Đại thể Brahman và ảo ảnh Maya của truyền thống Phật giáo. Ảo ảnh Maya là một thế giới hiển hiện mà theo Phật giáo nó là ảo ảnh. Đại thể Brahman là thực tại cơ bản nằm ở dưới Maya và chứng minh ho cái hiển hiện. Thiền định được thực hành trong Phật giáo nhằm mục đích vượt ra khỏi ảo ảnh Maya vốn chứa đựng mọi đau khổ và trở thành Đại thể Brahman hoặc được soi sáng. Ở đây ta có một khái niệm rất giống với hình nón tri giác,. Hình 20-1B cho thấy một hình nón tri giác nữa được giải thích trên quan điểm Brahman và Maya.



A. Miêu tả đồ thị hình nón tri giác của chúng ta



B. Diễn đạt tâm linh hình nón tri giác của chúng ta

Hình 20-1: Hình nón tri giác của chúng ta

Thế giới rõ ràng hiển nhiên của Maya nằm trong hình nón tri giác, trong khi thế giới không hiển hiện của Brahman nằm ngoài hình nón tri giác. trật tự bộc lộ hiển hiện của nhà vật lý David Bohm (xem chương 4) nằm trong hình nón tri giác của ta và Trật tự bao hàm tiềm tàng của tác giả này nằm ngoài hình nón tri giác của ta.

Hình 20-2A cho thấy hiệu quả của tri giác cao cấp. Tôi đã xếp cái mà ta gọi là không có thực và không hiện hữu vào loại thực tại tâm linh. Khi ta nâng cao dãy tri giác tới những mức rung động cao hơn thì càng có nhiều thế giới tâm linh (phi thể chất) trở nên có thực đối với ta. Ta càng sử dụng tri giác cao cấp nhiều thì ta càng có khả năng cảm nhận (điều này làm cho ta càng đi tới được nhiều hơn vào thế giới tâm linh) ta càng ra khỏi ảo ảnh và đi vào Đại thể Brahman hoặc sự soi sáng. Từ quan điểm này, đường cong hình chuông trở thành bức màn che giữa hai thế giới tâm linh và vật chất. Heyoan nói rằng chữa trị cuối cùng làm tan biến bức màn che giữa hai thế giới tâm linh và vật chất.

Một điểm khác rất quan trọng là do chỗ những điều tự xác định của ta được xây dựng trên cái mà ta xác định là có thực, chúng ta cũng làm như thế. Hình 20-2B lại cho thấy đường cng hình chuông, song lúc này tôi xếp nó vào trong các giới hạn của tự xác định. Bên trong đường cong, ta có khu vực tự xác định hữu hạn - người mà ta nghĩ là ta - dựa trên tầm nhìn hạn hẹp của ta đối với thực tại. Phía

ngoài đường cong, ta có khu vực tự xác định không giới hạn, cuối cùng là Thượng đế. Đường cong trở thành bức màn che giữa người mà ta nghĩ là ta và con người thực của ta. Heyoan nhắc đi nhắc lại rằng hai bức màn che này (giữa thế giới tâm linh và thế giới vật chất, giữa người mà ta nghĩ là ta và con người thực của ta) là tương tự như nhau. Đó cũng là bức màn che giữa cái mà ta gọi là sống và chết. Khi ta biết ta là một linh hồn, thì ta không ngừng sống khi ta chết; đúng hơn là ta chỉ đơn giản rời bỏ thân thể là cỗ xe mà với tư cách linh hồn ta đã tạo ra nhằm mục đích trước tiên là hóa thân. Lúc con người chết, tôi đã chứng kiến (bằng tri giác cao cấp) cảnh linh hồn rời thân thể để đi theo những linh hồn khác trong căn phòng. Lúc chết thì bức màn che biến mất và ta trở về lại làm con người đích thực của ta.

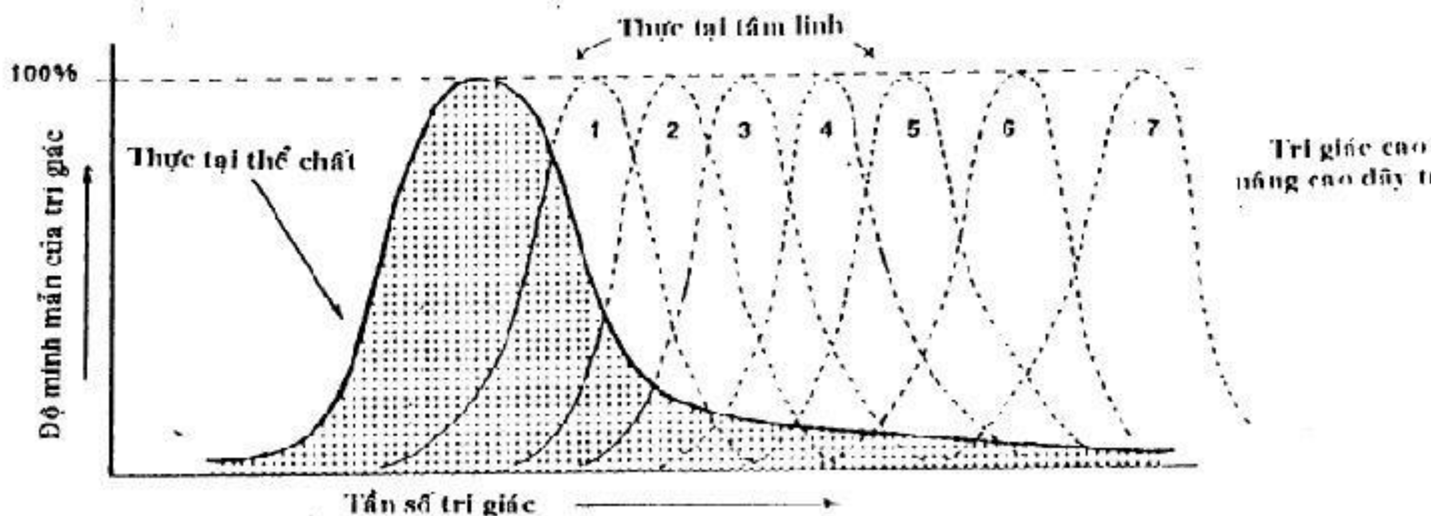
Thế giới hiển hiện

Cách đây ít lâu, trong một buổi đọc thông tin, Heyoan đã dẫn dắt tôi qua một trải nghiệm giải nghĩa cho sự hiển hiện. Đây là bản sao băng ghi âm ấy.

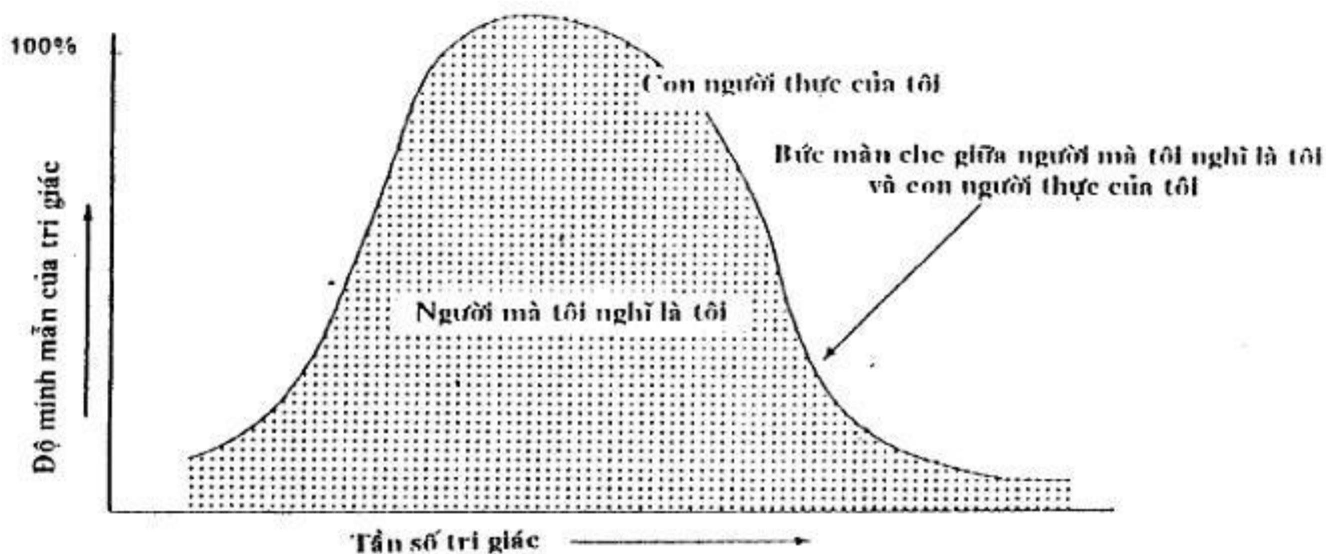
Heyoan:"Vậy thì hiển hiện là gì? Nó liên quan đến khả năng cảm nhận cái đã hiển hiện. Khả năng đó liên quan đến con người và liên quan đến sự cá tính hóa của mỗi người cũng như đến vị trí của cửa sổ tri giác của người đó. Cái được lĩnh hội trong cửa sổ tri giác đó là cái mà bạn định nghĩa là thế giới hiển hiện. Khi cái nhìn hạn hẹp - qua đó bạn cảm nhận hiện hữu - mở rộng ra thì lúc bấy giờ thế giới hiển hiện mở rộng. Chẳng hạn, khi bạn bắt đầu nghe tiếng nói của chúng tôi thì lúc đó bạn sẽ có trải nghiệm hơn về thế giới hiển hiện. Thế giới đó hiện ra kém rắn hơn hoặc loãng hơn nhưng nó vẫn có tính hiển hiện. Diện mạo của tính loãng phù hợp hơn với khả năng của bạn cảm nhận các tần số cao hơn thực tại của những tần số cao hơn mang tính loãng. Sự hạn hẹp cảm nhận đó của bạn làm cho các thực tại cao hiện ra loãng hơn, cũng cho bạn cảm giác là những tần số cao hơn hiện ra biến dần lại vào cái không hiển hiện. Tuy nhiên đây không phải như vậy?"

Barbara:"Như vậy cái tôi đang nhìn thấy là toàn bộ dãy cảm nhận trong cái mà chúng ta gọi là hiển hiện. Nó đơn giản là một bộ cảm nhận, khi Thầy gọi nó là hiển hiện. Vì dãy đó trở nên cao hơn và rộng hơn, hoặc (người ta có thể dùng phép loại suy) góc độ của tầm nhìn càng tăng hoặc trải nghiệm của ta càng mở rộng, thì bấy giờ ta cảm nhận được nhiều hơn về cái mà ta gọi là thế giới không hiển hiện... Ôi, nó hoạt động theo cả hai cách, đến nỗi khi một cái lan xuống những rung động thấp hơn, thì cái kia cũng xác thực".

Heyoan:"Vì lý do này hay lý do khác, nhân loại đã lựa chọn việc xem hoặc mô tả các rung động thấp hơn như là cái tiêu cực, cảnh tối tăm, những hình thù đáng ghét.



A. Hình nón tri giác được nâng cao nhờ tri giác cao cấp



B. Hình nón tri giác bị giới hạn bởi việc xác định thực tại bản thân

Hình 20-2: Xác định giới hạn hình nón tri giác của chúng ta

Đó là một phương thức tiến hành việc này, mặc dù nó chỉ đơn giản dựa trên bản chất nhị nguyên và cơ chế tri giác của con người. Nó là một phần của hệ thống cảm nhận vốn xem các rung động thấp là

tiêu cực".

Barbara:"Ý kiến của Thầy ra sao về toàn bộ bậc thang tiến hóa lâu dài của nhân loại?"

Heyoan: "Trong khuôn khổ tiến hóa, chúng ta sẽ nói đơn giản về khả năng mở rộng cửa sổ cảm nhận. Người ta có thể nói rằng thực tại cụ thể rơi vào trong phần rộng nhất của đường con tri giác hình chuông của bạn. Người ta có khuynh hướng không tin ở tri giác của họ khi họ vượt ra ngoài một độ lệch tiêu chuẩn, hoặc vượt quá phần tối đa của đường cong hình chuông. Do chỗ nhân loại tiến triển theo đường tiến hóa đó, đường cong tri giác hình chuông trở nên ngày càng rộng thêm (xem hình 20-1). Đường cong tri giác hình chuông có thể được coi như là đường cong chỉ rõ những giới hạn của trí tuệ con người trong thời điểm tiến hóa này của nó. Chúng ta sẽ tìm được toàn bộ dãy tri giác của trí tuệ con người hoạt động tại đỉnh của đường cong hình chuông qua tất cả các tần số tri giác đến mức mà thực tại mở rộng, theo tôi, trở nên cụ thể như cái băng ghi âm bạn đang cầm. Đường cong tri giác hình chuông bấy giờ sẽ mở rộng tới đỉnh của nó cho đến khi nó trở nên bẹt. Khi đã đạt tới các tổng thể thì cái hiển hiện và không hiển hiện trở thành một.

"Một cách nói khác là: Khi bạn mở rộng hình nón tri giác, thế giới của bạn càng trở nên hiển hiện hơn đối với bạn và bấy giờ bạn sẽ liên hệ với nó như một phần của thế giới hiển hiện. Như vậy, bạn tiếp tục mở rộng tri giác của bạn qua tiến hóa riêng của mình, càng ngày vũ trụ càng trở nên hiển hiện đối với bạn và bạn tiếp cận Tính duy nhất vũ trụ. Nói cách khác, bạn đang đi trở về nhà."

Qua việc mở rộng thực tại đã cảm nhận được, con người có thể và sẽ chọn tần số nào dùng để cảm nhận và thậm chí tồn tại trong vũ trụ hiển hiện. Nó là một công cụ để hiểu biết trật tự bao hàm. Có thể nói quá trình này là trò chơi của cuộc đời. Khi trật tự bao hàm và trật tự bộc lộ trở thành một, do sự phát triển của tri giác con người, thì lúc đó đạt tới trạng thái được soi sáng.

"Chẳng hạn, chúng ta hãy sử dụng phép loại suy này: Phấn trắng viết trên bảng trắng có thể giống cái không hiển hiện. Bảng đen viết phấn trắng có thể giống như cái không hiển hiện lần đầu tiên ập vào nhị nguyên. Bảng màu kem viết phấn màu có thể giống như vũ trụ đa chiều. Những cái này có thể được coi như những bước đi trong quá trình tiến hóa của tri giác con người, hoặc của con người thực của bạn, hoặc của Thượng đế/ Nữ thần bên trong cảm nhận bản ngã. Như vậy, khi chúng ta đạt tới những kích thước lớn hơn của thực tại, các màu sắc trở nên dễ nhận hơn và nhiều chiều hơn, như những màu đa chiều bên trong từng màu.

"Cái mà cuộc luận bàn này đề cập là: Bài học về tri giác mới (tri giác cao cấp) trong nhân loại. Khả năng thấu thị của bạn cho phép bạn chọn được vùng mình quan sát, kích cỡ và dải tần số nào. Bạn sẽ nhìn vào biểu hiện thể chất hay vào cái mà bạn gọi là thực tại thể chất? Hay là bạn muốn nhìn vào mức etheric bên dưới, hoặc lớp cảm xúc, hoặc lên lớp etheric bên trên, hoặc thậm chí lớp thứ chính hay thứ tám của hào quang? bạn lựa chọn đặt tri giác của mình vào đâu? Bạn cũng phải quyết định cách giải quyết. Bạn chọn nhìn vào một vi sinh vật hay một cơ quan vĩ mô? Thượng đế hiển hiện chỉ

chọn sự hiển hiện qua tri giác, nghĩa là chọn trên phần nào của bề mặt bóng tối mà hiển hiện qua các tri giác. Lẫn trong con người của bạn có những sinh linh, họ không nhìn thấy bạn và bạn cũng không nhìn thấy họ. Họ đã lựa chọn việc sinh sống trong một cửa sổ tri giác khác. Bạn có hiểu không, bạn thân mến của tôi?"

Barbara: "Không, tôi mệt quá. Cuộc trò chuyện này tuyến tính quá .

Heyoan:"Đó là do chúng ta lại đem thông tin này nhét vào tri giác chật hẹp của mình. Hãy để cho tri giác của bạn mở rộng ra như chúng tôi đã dẫn dắt bạn tới một địa hạt khác tràn đầy ánh sáng. Khi bạn vào căn phòng này, bạn sẽ thấy nhẹ nhõm, vui vẻ..."

Từ đây tôi được dẫn vào những địa hạt mỗi lúc một cao hơn, địa hạt sau lộng lẫy hơn địa hạt trước và cũng khó cảm nhận hơn, càng về sau càng có vẻ loãng hơn và ít có hình thù hơn.

Heyoan, hướng đạo của tôi, dẫn tôi đi. Chúng tôi lên cao tới nơi mà tôi có thể cảm nhận được, đến điểm này Heyoan bảo:"Chúng ta đang ở ngưỡng cửa của Cõi linh thiêng, nơi mà con người mong mỏi được vào".

Tôi có thể thấy các kiếp trước của tôi bồng bềnh phía dưới như mùi hương nhài thoang thoảng trong không khí ban đêm. Như mọi người, tôi cảm thấy một sức cuốn hút ngoái nhìn lại vào thực tại. Mỗi lần như vậy, tôi lại cảm thấy sức cuốn hút này như dịu đi. Tôi cố gắng để giữ lấy cảm giác được tồn tại bên ngoài Barbara, bên ngoài thời gian, bên ngoài cuộc đời....

Tôi tìm cách đi vào cửa của Cõi linh thiêng.

Heyoan:"Vấn đề không phải ở chỗ tìm cách đi vào mà là để cho bản thân có mặt ở nơi dành sẵn cho mình. Ở đây có một căn phòng kỳ lạ. Nó là trạng thái tồn tại bên ngoài thời gian và không gian. Bạn không cần phải vội. Đây là cái mà linh hồn đòi hỏi."

Sau đó tôi thấy mình đi vào một cái cửa giữa hai chân của con Đại nhân sư. Heyoan ngồi trên một chiếc ngai, trước mặt tôi.

Heyoan:"Bạn thân mến, vậy là khi bạn nói về chữa trị, hãy hiểu rằng chữa trị mở các cánh cửa tri giác đến mức mà con người có thể đi vào Cõi linh thiêng và làm thành một với Đấng sáng tạo. Không có gì hơn nó, không còn gì khác nó. Nó là một quá trình tuần tự hướng về phía ấy. Soi sáng là mục tiêu; chữa trị là sản phẩm phụ. Do đó, bất cứ lúc nào mà một linh hồn đến với bạn xin chữa trị, thì bạn hãy hiểu sâu bên trong rằng đó là cái mà linh hồn đòi hỏi.

"Hãy nhớ rằng bất cứ lúc nào có ai đó đến nhờ bạn giúp đỡ hoặc chữa trị thì những lời lẽ của họ đi qua cửa sổ tri giác của họ. Ô cửa có thể hẹp, có thể rộng. Một ngón chân đau, một căn bệnh đe dọa tính mạng, hoặc là đi tìm chân lý, điều mà họ thỉnh cầu đi qua cửa sổ tri giác, nhưng cái mà ta cần cung cấp cho họ chỉ đơn giản là: Câu trả lời theo mong ước của linh hồn. Linh hồn nói:"Hãy giúp tôi tìm ra đường trở lại nhà. Hã giúp tôi tìm ra đường đi vào Cõi linh thiên đi vào nơi yên bình qua năm tháng, đi vào Cơn gió thì thầm chân lý qua nhiều thế kỷ".

Tới điểm đó của buổi thiền định, tôi rùng mình và khóc vì sung sướng. Heyoan thường bảo tôi rằng nghĩa của từ Heyoan là "Cơn gió thì thầm chân lý qua nhiều thế kỷ". Bấy giờ tôi đã hiểu. Qua thiền định Heyoan đã dẫn dắt tôi đến chỗ quan niệm rằng tôi và Heyoan là một. Tôi có thể trải nghiệm điều này trong từng tế bào của thân thể mình rằng tôi là Chân lý thì thầm qua nhiều thế kỷ.

Heyoan nói tiếp:"Và vì vậy mà tôi ngồi đây, Heyoan, mũ miện đầy châu ngọc, mỗi một viên ngọc là một chân lý, một chân lý đã được biết. Vì vậy mà tôi tồn tại, đã từng tồn tại và sẽ luôn luôn tồn tại: Vượt ra ngoài không gian và thời gian, vượt ra ngoài hỗn loạn; hiển hiện tuy vẫn giấu hình: Được biết rồi mà vẫn chưa ai hay. Và vì vậy, xin mời các bạn hãy ngồi vào đây, từng người một. Bạn chỉ đơn giản ước mong được biết điều này, từ chỗ bạn đứng bên trong tri giác hạn hẹp của bạn."

Điểm lại Chương 20

1. Hãy giải thích quan niệm về cửa sổ tri giác.

Để làm động não

2. Đã có mô tả của Heyoan về thực tại, bạn hãy luận bàn về mối quan hệ giữa bức tường khiếp sợ bên trong của bạn (mô tả trong Chương 14), bức tường giữa người mà bạn nghĩ là bạn và con người đích thực của bạn; bức màn che giữa thế giới tâm linh và thế giới vật chất và bức màn che giữa sống và chết.

3. Chết là gì?

4. Từ lời tuyên bố vừa rồi của Heyoan, mối quan hệ giữa hướng đạo của bạn và bạn là gì? Điều đó khác với bản ngã cao cấp của bạn như thế nào? Tia sáng siêu phàm của bạn?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 21

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

PHẦN V

CHỮA TRỊ TÂM LINH

„ Ngay cả những điều huyền diệu vĩ đại hơn thế này, ta cũng sẽ thực hiện . „

Jesus

Nhập đề

TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG CỦA BẠN LÀ CÔNG CỤ CỦA BẠN

Do chỗ chúng ta đã có được một quan niệm đúng đắn về chữa trị ở đầy đủ các mức cá nhân, con người, khoa học và tâm linh, chúng ta hãy khảo sát tỉ mỉ các kỹ thuật chữa trị khác nhau mà tôi đã học được trong suốt những năm tháng thực hành của mình.

Bao giờ cũng vậy, chữa trị bắt đầu tại nhà. Điều cần thiết trước nhất đối với thầy chữa là chăm nom sức khỏe cho bản thân. Nếu bạn tiến hành chữa trị mà không lo giữ gìn sức khỏe thì bạn sẽ dễ dàng bị ốm hơn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Bởi vì chữa trị đòi hỏi nhiều thao tác của trường năng lượng, thêm vào đó là tầm quan trọng của nó đối với đời sống của chính bạn.

Điều tôi muốn nói ở đây là: kèm theo việc bạn giữ cho mình được khỏe mạnh và cân bằng, trường năng lượng của bạn sẽ được sử dụng như một ống dẫn các năng lượng chữa trị cần thiết cho những người khác. Có thể trường năng lượng của bạn không nhất thiết cần đến những tần số mà bạn sẽ truyền đi, nhưng dù thế nào chăng nữa nó cũng phải truyền những tần số ấy. Để truyền một tần số nào đó cần thiết khi chữa trị, trường năng lượng của bạn phải rung động với tần số này hoặc với họa ba của nó. Như vậy là, để thực hiện việc chữa trị, bạn sẽ cho chạy trường năng lượng của mình như một cái xe lăn. Bạn sẽ thường xuyên biến đổi tần số rung động của nó. Bạn sẽ thường xuyên truyền những cường độ ánh sáng khác nhau. Điều đó sẽ tác động đến bạn. Sẽ là tốt nếu nó thúc đẩy quá trình tiến hóa của chính bạn, vì những thay đổi về tần số và cường độ sẽ bẻ gãy các mô hình kìm nén thông thường của bạn và sẽ giải tỏa các tắc nghẽn trong trường năng lượng của bạn. Nhưng bạn sẽ bị kiệt sức nếu bạn không giữ mình trong điều kiện tối ưu . Trong chữa trị, bạn không sản sinh ra năng lượng, mà là bạn truyền, nhưng trước tiên bạn phải nâng tần số của mình lên bằng tần số mà bệnh nhân cần để thu góp năng lượng từ trường năng lượng vũ trụ. Việc này được mệnh danh là cảm ứng họa ba và đòi hỏi nhiều năng lượng cũng như sự tập trung để thực hiện. Chừng nào mà thế năng lượng của bạn cao bằng của bệnh nhân là bạn sẽ truyền cho họ. Tuy nhiên, nếu bạn cứ cố tiến hành chữa trị khi bạn rất mệt, thì thế năng lượng mà bạn sản sinh ra có thể yếu hơn của bệnh nhân. Dòng chảy đi từ thế cao sang thế thấp. Theo cách đó, bạn có thể chuốc phải những năng lượng âm tính của bệnh tật từ bệnh nhân. Nếu bạn cực khỏe thì bộ máy của bạn sẽ thanh toán chúng ngay bằng cách nạp năng lượng cho chúng hoặc đẩy lùi chúng. Còn nếu bạn bị kiệt sức, có thể bạn phải mất nhiều thời gian hơn trong việc thanh lọc những năng lượng thấp mà mình chuốc phải. Nếu bạn sẵn có

khuynh hướng dễ mắc một bệnh đặc biệt nào đó, bạn có thể làm trầm trọng thêm tình trạng của mình. Mặt khác, nếu bạn chăm lo đến bản thân thì việc chữa trị cho ai đó - bị các bệnh đặc biệt mà bạn vốn có khuynh hướng dễ mắc - sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc học cách sản sinh ra những tần số cần thiết cho việc chữa trị.

Các nghiên cứu của Hiroshi Motoyama đã tiến hành đo đạc cường độ các kinh mạch châm cứu của thầy chữa và bệnh nhân trước và sau khi chữa trị. Nhiều trường hợp sau khi chữa trị, cường độ những kinh mạch đặc hiệu cho một số cơ quan của thầy chữa xuống thấp. Nhưng sau một vài giờ các thầy chữa khôi phục lại cường độ ban đầu của các kinh mạch này. Motoyama cũng cho thấy là thường kinh Tâm của thầy chữa có cường độ mạnh hơn sau khi tiến hành chữa trị, điều này chứng tỏ rằng luân xa tim luôn được sử dụng trong chữa trị, như sẽ được luận bàn ở các chương tiếp theo.

Trong phần sắp tới, tôi sẽ luận bàn về những kỹ thuật chữa trị cho từng vầng hào quang, giới thiệu một vài ví dụ về chữa trị và cung cấp các kỹ thuật tự chữa trị của thầy chữa.

CHUẨN BỊ CHO VIỆC CHỮA TRỊ

Chuẩn bị thầy chữa

Trong khi chuẩn bị chữa trị, trước tiên thầy chữa phải khai mở và đem bản thân mình đứng về phía các lực vũ trụ. Điều này không chỉ có ý nghĩa trước khi chữa trị mà có ý nghĩa trong cuộc đời nói chung của nhà chữa trị. Thầy chữa phải hiến dâng cho chân lý và phải hết sức trung thực đối với bản thân trong mọi lĩnh vực cuộc sống của mình. Thầy chữa cần có sự ủng hộ của bạn bè và một số hình thái kỷ luật tâm linh hoặc quá trình thanh kiết hóa. Thầy chữa cần có các thầy dạy tâm linh và thầy dạy người trần. Thầy chữa phải giữ cho thân thể khỏe mạnh qua tập luyện và chế độ ăn bổ dưỡng cân đối (bao gồm nhiều vitamin và chất khoáng, những thứ được sử dụng nhiều hơn khi cho chạy năng lượng cao), nghỉ ngơi và giải trí. Với việc dinh dưỡng này, thầy chữa giữ được cổ xe thể chất của bản thân trong điều kiện cho phép thầy chữa nâng cao các rung động của mình lên để tỏa vào trường năng lượng vũ trụ và các năng lượng chữa trị tâm linh bấy giờ sẽ tuôn chảy qua thầy chữa. Trước tiên thầy chữa phải nâng cao các rung động của bản thân để liên kết với các năng lượng chữa trị trước khi tiến hành dẫn kênh.

Trước khi bắt đầu một ngày chữa trị, tốt nhất là tập thể dục lúc sáng sớm cũng như tiến hành thiền định để bản thân tập trung và khai mở các luân xa. Việc này không đòi hỏi nhiều thời gian. Ba mươi hay bốn mươi phút là đủ. Các bài tập sau đây là những những bài tập mà tôi thấy rất hữu hiệu. Tôi thường kỳ thay đổi chúng cho phù hợp với những nhu cầu thường xuyên thay đổi trong hệ thống năng lượng của tôi.

Những bài tập hằng ngày của thầy chữa để khai mở các kinh mạch châm cứu

1. Nằm ngửa thẳng lưng, hai tay dọc thân, hai lòng bàn tay để ngửa. Chuyển dịch chân nhẹ nhàng sang bên để có được tư thế thoải mái, Nhắm mắt lại. Thư giãn toàn thân bằng cách tập trung lên từng phần, lần lượt phần nọ tới phần kia. Thở tự nhiên. Tập trung hơi thở và đếm - một vào, một ra, hai vào, hai ra, cứ thế tiếp tục - trong năm phút. Nếu tâm trí bạn bắt đầu nghĩ lan man thì hãy cho đếm trở lại, nếu quên mất số đếm, bạn hãy đếm lại từ số một.
Khi bạn giữ được chú ý vào việc đếm nhịp thở trong một vài phút, tâm trí và thân thể của bạn sẽ dần dần thư giản.
2. Bài tập tốt nhất có thể tiến hành trước khi bạn ra khỏi giường (nếu điều này không quấy rầy người bạn chăn gối, tuy nhiên cũng sẽ gây phiền hà đấy). Nằm ngửa thẳng lưng, dang rộng hai cánh tay cho thẳng góc với thân, và co gối lên trong khi bàn chân vẫn áp sát mặt giường. Giữ cho vai thõng, để cho gối đổ sang phải trong khi bạn quay đầu nhìn sang trái. Bây giờ hãy đưa gối lên và để cho chúng đổ về bên trái trong khi bạn quay đầu về bên phải. Lặp lại động tác này cho đến khi lưng của bạn cảm thấy giãn rộng ra.
Các bài tập về khớp đặc biệt tốt cho việc tạo ra một dòng chảy nặng lượng uyển chuyển trên các kinh mạch châm cứu thông qua việc điều chỉnh các khớp. Bởi vì toàn bộ dòng chảy của các kinh mạch đều qua khớp, cho nên việc cử động khớp sẽ kích hoạt các kinh mạch.C ác bài tập về khớp được Hiroshi Motoyama phát triển để khai mở các kinh mạch châm cứu. Chúng được trình bày trong cuốn sách nhỏ của ông nhan đề *Những mối quan hệ chức năng giữa Yoga Asanas và các kinh mạch châm cứu.*
3. Ngồi thẳng lưng trên sàn nhà, hai chân duỗi thẳng ra phía trước. Áp hai bàn tay lên sàn nhà, đàng sau hông, và ngả người về phía sau, dùng hai cánh tay duỗi thẳng làm điểm tựa. Hãy tập trung chú ý vào các ngón chân. Chỉ cử động các ngón của từng bàn một. Từ từ gập và duỗi các ngón chân mà không nhúc nhích cẳng chân hoặc cổ chân. Lặp lai mười lần. Xem hình 21-1A.
4. Vẫn giữ tư thế mô tả trên. Gập và duỗi tối đa các khớp cổ chân. Lập lại mười lần. Xem hình 21-1B
5. Bạn đang ở tư thế ngồi nói ở mục 3. Giạng nhẹ hai chân. Giữ cho gót chân áp sát sàn nhà, xoay cổ chân mười lần theo mỗi hướng.
6. Giữ tư thế ngồi ban đầu, co chân phải lên, càng áp sát vào khoeo càng tốt, đưa gót chân vào sát mông phải. Duỗi thẳng chân phải mà không để gót chân hoặc ngón chân chạm sàn nhà. Lặp lại mười lần, rồi tiến hành tương tự đối với chân trái. Xem hình 21-1C.
7. Cũng trong tư thế ngồi như trên, dùng hai tay giữ cho bắp đùi phải sát với thân, rồi xoay tròn cẳng chân quanh gối, mười lần thuận chiều kim đồng hồ và mười lần ngược lại. Lặp lại tương tự đối với chân trái.

8. Co chân trái và đặt bàn chân trái lên bắp đùi phải. Dùng tay trái giữ gối trái và đặt tay phải lên cổ chân trái. Nhẹ nhàng dùng tay trái ấn cho chân trái lên xuống, trong khi giữ các cơ ở chân trái càng thư giản càng tốt. Lặp lại tương tự đối với gối phải. Xem hình 21-1D.

9. Ngồi ở tư thế như mục 8, xoay gối phải xung quanh khớp hông phải mười lần thuận chiều kim đồng hồ và mười lần ngược lại. Lặp lại tương tự đối với gối trái. Xem hình 21-1E.

10. Ngồi như tư thế ban đầu, hai chân duỗi thẳng, giơ hai cánh tay ra trước ngang tầm vai. Duỗi và co các ngón của cả hai tay. Nắm chặt các ngón lại ôm lấy ngón cái làm thành quả đấm. Lặp lại mười lần. Xem hình 21-1F.

11. Vẫn giữ tư thế ở mục 10. Co và duỗi hai cổ tay. Lặp lại mười lần. Xem hình 21-1G.

12: Từ tư thế ở mục 10, xoay hai cổ tay mười lần thuận chiều kim đồng hồ và mười lần ngược lại.

13. Vẫn ở tư thế như mục 10, mở rộng bàn tay cho lòng bàn tay ngửa lên trên. Gập hai khuỷu tay lại, cho các đầu ngón tay chạm vai, rồi duỗi ra. Lặp lại mười lần và làm động tác đó mười lần nhưng với tay nọ vai kia. Xem hình 21-1H

14. Giữ tư thế trên, các đầu ngón thường xuyên chạm vai, nâng hai khuỷu lên càng cao càng tốt. Xong hạ xuống thấp. Lặp lại mười lần. Rồi hướng các khuỷu tay về phía trước. Lặp lại. Xem hình 21-1I

15. Vẫn trong tư thế ở mục 14. xoay tròn hai khuỷu tay quanh khớp vai. Làm mười lần thuận chiều kim đồng hồ và mười lần ngược lai. Xoay vòng tròn càng rộng càng tốt, sao cho hai khuỷu tay gặp được nhau trước ngực. Xem hình 21-1J.

16. Bây giờ làm động tác nằm ngửa-ngồi dậy, mỗi lần như vậy lại thở ra. Làm ít nhất mười lần lúc bắt đầu. Rồi làm tới hai chục lần.

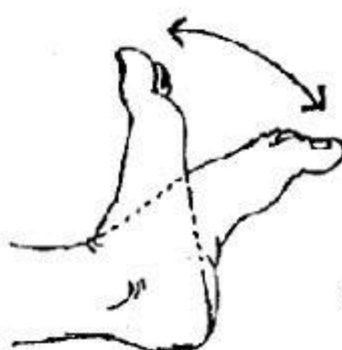
17. Rướn người ra để tay chạm vào các ngón chân mà không co chân. Thực hiện động tác này trong tư thế nằm ngửa-ngồi dậy, trong khi vẫn giữ hai chân duỗi thẳng ra phía trước. Làm mười lần. Bây giờ hãy nghiêng người và cầm các ngón chân mà không co gối. Làm trong ba phút không dậy.

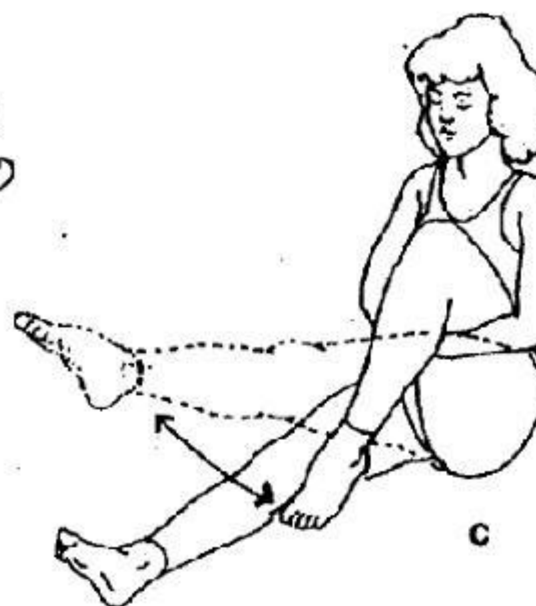
18. Giạng rộng hai chân đến mức tối đa và lặp lại bài tập trên đây, đầu tiên là với tay tới các ngón chân trái, sau đó chuyển sang phải và với tới các ngón chân phải. Bây giờ lặp lại bằng cách với thẳng tới trước mặt. Giữ tư thế này trong ba phút không dậy.

19. Xoay đầu và cổ một số lần. Lúc đầu mặt nhìn lên nhìn xuống. Lặp lại mười lần. Rồi nhìn sang một bên mười lần. Sau đó xoay đầu, trước tiên thuận chiều kim đồng hồ, rồi theo chiều ngược lại một số lần cho đến khi cổ cảm thấy mềm mại hơn.

20. Đứng dậy. Thẳng người, hai chân giạng. Nghiêng người sang trái. Đưa tay phải qua đầu vắt sang trái. Lặp lại một số lân. Sau đó nghiêng người sang phải, đưa tay trái qua đầu vắt sang phải.


A

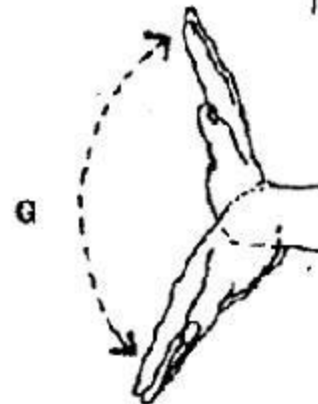

B

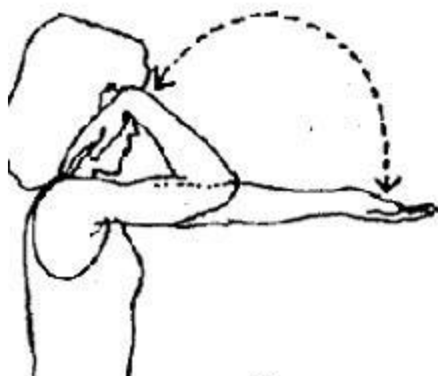

C


D


E


F


G







Những bài thể dục hằng ngày để khai mở và nạp các luân xa

Có ba nhóm bài tập khác nhau tôi đã dùng để khai mở và nạp các luân xa.

- Nhóm bài thể dục thứ nhất khai mở rất tốt các luân xa ở ba mức thấp nhất của hào quang.
- Nhóm thứ hai khai mở tốt các luân xa ở mức tinh tú, và nhóm thứ ba, kết hợp thở với tư thế, khai mở các luân xa ở các mức cao nhất của hào quang.

21. Những bài thể dục để khai mở và nạp các luân xa (các mức 1-3 của trường hào quang).

Các bài tập này được trình bày trong hình 21-2.

Luân xa 1. Đứng giạng rộng hai chân, các ngón và gối hướng ra ngoài để cho hai gối được thoải mái. Co gối xuống càng thấp càng tốt. Cuối cùng sẽ có thể xuống thấp đến mức mông đít thấp ngang mức với gối. Cử động lên xuống một số lần. Rồi thêm động tác đu đưa khung chậu. Đưa khung chậu tối đa về phía trước và tối đa về phía sau. Chú trọng động tác đưa ra đàng trước. Đu đưa khung chậu ra sau và ra trước bằng cách hạ người thấp xuống ba lần. Giữ tư thế thấp và đu đưa ra sau và ra trước ba lần trong khi gập gối, rồi đu đưa ra sau và ra trước ba lần trong khi đứng lên. Động tác quan trọng nhất của bài tập này là đu đưa khi gập gối xuống thấp nhất. Lặp lại toàn bộ động tác ít nhất ba lần.

Luân xa 2. Đứng, hai chân giạng bằng hai vai và song song với nhau. Đu đưa khung chậu ra sau và ra trước, hai gối hơi gập lại. Lặp lại vài ba lần.

- Bây giờ hãy làm ra vẻ như bạn đang ở trong một hình trụ cần được mài nhẵn. Hãy dùng hai mông đít mài nhẵn nó. Đặt hai bàn tay lên hai mông, rồi xoay hai tay theo vòng tròn trên đó, vừa làm vừa chắc chắn là mài mòn được tất cả các mặt của hình trụ đó một cách đều đặn.

Luân xa 3. Nhảy. Cần một người giúp. Bạn hãy nắm chắc hai bàn tay của người đó làm chỗ dựa mà nhảy lên cao, hai gối co tối đa áp sát vào ngực. Nhảy liên tục không nghĩ trong vài ba phút. Nghỉ. Khi nghỉ không cúi người xuống. Hãy chuyển chỗ, làm chỗ dựa cho người kia nhảy.

Luân xa 4. Đây là một bài tập tư thê cùng cỡ. Nằm phủ phục, gối gập, mông cao, tay úp sấp duỗi về phía trước như Hình 21-2. Trong tư thế này, khuỷu tay của bạn không chạm sàn nhà. Cánh tay được sử dụng như điểm tựa. Thay đổi góc của chân và mông cho đến khi bạn cảm thấy có áp lực giữa hai xương vai (những người có cơ vai lớn sẽ thấy áp lực này nhiều hơn, phải cẩn thận). Khi đã thành công trong việc tạp áp lực giữa hai xương vai, hãy đặt áp lực cùng cỡ vào chỗ đó bằng cách nhoài cả người về phía trước một lúc, rồi lại đưa người về phía sau. Bạn có thể làm động tác đó bằng hông và chân. Bài tập này tác động lên phía sau của luân xa tim hoặc lên trung tâm ý chí.

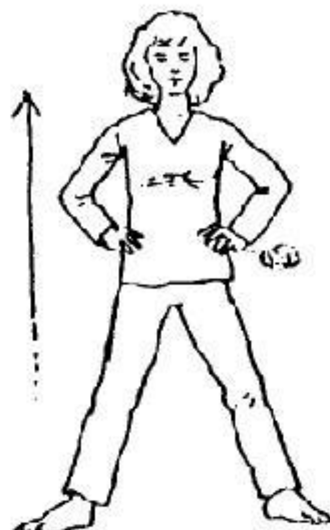
- Đối với phía trước của luân xa tim, bạn hãy tìm một vật rộng và tròn như cái thùng, tấm đệm đi văng hay ghế năng lượng sinh học để ưỡn ngực về phía trước. Hãy tựa lưng lên đó mà ưỡn ngực về phía trước, hai bàn chân bám chắc vào mặt sàn. Thư giãn và để cho các cơ ngực lỏng ra.

Luân xa 5. Xoay đầu và cổ. Xoay theo các hướng: cúi gập, ngửa lên, quay trái, quay phải, nghiêng trái, nghiêng phải. Xoay tròn sang phải rồi ngược lại.
Luân xa họng này cũng đáp ứng rất tốt đối với âm thanh. Bạn hãy hát lên ! Hoặc tạo ra bất cứ tiếng động nào mình thích nếu bạn không biết hát.
Luân xa 6. Lặp lại các động tác như với luân xa 5 và sử dụng mắt nhiều hơn.
Luân xa 7. Dùng tay phải xoa đỉnh đầu theo chiều kim đồng hồ.
22. Mường tượng để khai mở các luân xa (mức 4 của trường hào quang)

Để thực hiện bài tập này, bạn hãy ngồi trên ghế thoải mái hoặc trong tư thế hoa sen trên một chiếc gối đặt ở sàn nhà. Giữ lưng thật thẳng. Trước tiên, sau khi tĩnh tâm bằng một trong các bài tập thiền định, hãy tập trung chú ý vào luân xa 1, xem nó là một cuộn xoáy ánh sáng màu đỏ xoay thuận chiều kim đồng hồ (nhìn từ bên ngoài vào thân thể thấy thuận chiều). Nó hướng thẳng xuống bên dưới người bạn, hình nón xoay tít mà đáy mở về phía mặt đất và đỉnh chạm vào cuối cột sống. Trong khi theo dõi nó quay, hãy hít vào và thở ra màu đỏ. Lúc hít vào, hãy mường tượng hơi thở có màu đỏ. Lúc thở ra thì không mường tượng, chỉ theo dõi xem đó là màu gì. Lặp lại cho đến khi thấy được màu đỏ cả lúc hít vào lẫn lúc thở ra. Nếu màu đỏ lúc thở ra nhạt hơn hoặc xỉn, có nghĩa là cần phải cân bằng các năng lượng màu đỏ. Nếu màu nhạt, cần thêm màu đỏ trong trường năng lượng. Nếu màu xỉn, cần thanh lọc luân xa bên dưới. Cứ làm như vậy bằng cách lập lại bài tập cho đến khi màu vào và màu ra như nhau. Điều này là xác thực cho mọi luân xa.
Trong khi duy trì bức tranh nói trên về luân xa 1, hãy chuyển dịch tới luân xa 2 nằm ở trên xương mu chừng 2 in. Hãy mường tượng ra hai cuộn xoáy, một ở phía trước, một ở phía sau. Hãy nhìn xem chúng xoay thuận chiều, với màu đỏ-vàng cam sáng chói. Hít vào màu đỏ-vàng cam. Thở ra cũng màu đỏ-vàng cam. Lặp lại. Kiểm tra để thật chắc chắn là màu hít vào và màu thở ra như nhau, trước khi tiếp tục chuyển dịch.
Trong khi vẫn giữ mường tượng về hai luân xa đầu tiên đó, bạn hãy chuyển dịch tới luân xa 3 nằm ở đám rối thái dương. Mường tượng tại đây hai cuộn xoáy màu vàng đang xoay. Hít vào màu vàng. Thở ra cũng màu vàng. Lặp lại cho đến khi màu vàng sáng lên cả lúc hít vào lẫn lúc thở ra.
Hãy chuyển dịch đến luân xa 4. Hãy nhìn xem các cuộn xoáy màu lục đang xoay thuận chiều kim đồng hồ. Hít vào màu lục và thở ra cũng màu lục cho đến khi cân bằng màu sắc. Hãy nhìn xuống phía dưới để thật chắc chắn thấy các luân xa khác (vừa mới được bạn nạp năng lượng) vẫn đang xoay, trước khi chuyển dịch đến luân xa 5.
Tại luân xa 5 hãy hít vào cũng như thở ra màu xanh qua các cuộn xoáy đang xoay thuận chiều kim đồng hồ.
Tại luân xa con mắt thứ ba (tức luân xa 6 - ND), hãy nhìn xem các cuộn xoáy màu tím đang xoay

thuận chiều kim đồng hồ phía trước và phía sau đầu. Lặp lại các bài tập thở này.





Giạng rộng

Luân xa 1





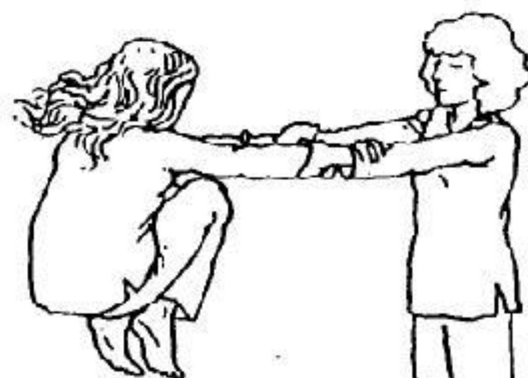
Giạng rộng



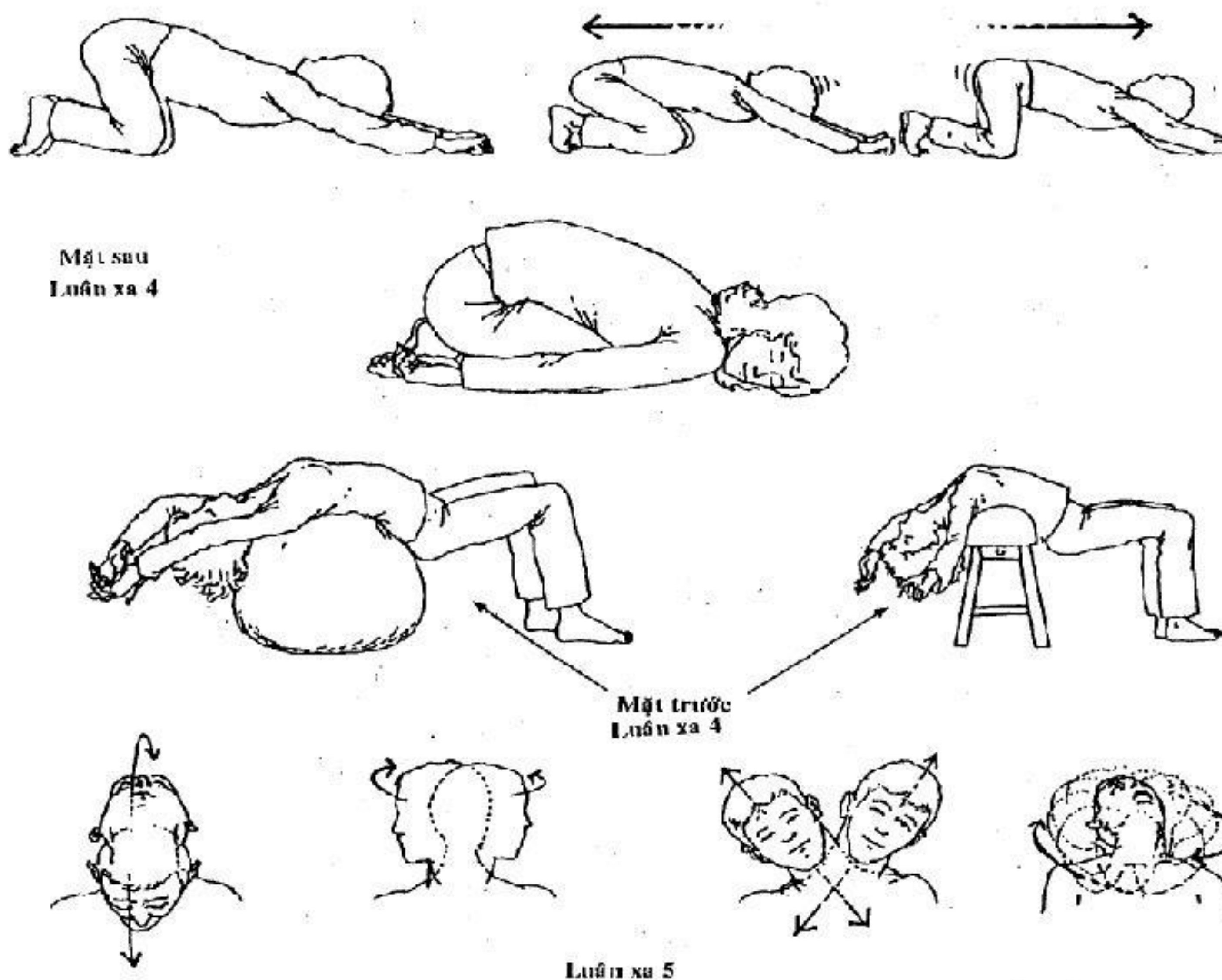


Chiều rộng giữa hai vai

Luân xa 2



Luân xa 3



Luân xa 6. Lặp lại các động tác phía trên cho luân xa 5 bằng cách dùng mắt hơn là dùng đầu.

Luân xa 7. Tư thế trồng chuối

Hình 21-2: Các bài thể dục để nạp và khai mở luân xa (tiếp theo)

Sau đó chuyển dịch đến luân xa 7. Nó có màu trắng sữa, khi trú ở đỉnh đầu, xoay thuận chiều kim đồng hồ. Hãy hít vào màu trắng. Thở ra cũng màu trắng. Lặp lại. Hãy nhìn xem tất cả bảy luân xa

đều xoay thuận chiều kim đồng hồ. Hãy nhìn xem dòng năng lượng thẳng đứng tuôn chảy lên xuống dọc cột sống của bạn. Nó rung động theo hơi thờ của bạn. Lúc bạn hít vào, nó dâng lên. Lúc bạn thở ra, nó hạ xuống. Hãy nhìn xem tất cả các luân xa liên kết với nó tại các đầu mút của chúng, có luân xa 7 tạo nên lối vào và lối ra ở đỉnh, có luân xa gốc tạo nên lối vào và lối ra ở nền, để cho năng lượng tuôn chảy qua trường năng lượng của bạn. Hãy nhìn xem năng lượng rung động tuôn chảy qua khắp tất cả các luân xa khi bạn hít vào. Toàn bộ trường năng lượng của bạn lúc này tràn đầy năng lượng ánh sáng. Đây là bài tập tốt cần thực hiện trước khi tiến hành chữa trị, để khai mở và nạp năng lượng cho tất cả các luân xa của bạn.

23. Tập thở và tập tư thế để nạp và khai mở các luân xa (các mức 5-7 của trường hào quang)

Những bài tập mạnh mẽ nhất mà tôi đã thấy dùng để nạp năng lượng cho trường hào quang, làm nó sáng lên, thanh lọc nó và tăng lực cho nó là những bài tập do các nhà Yoga Kundalini dạy, những người này tập trung vào tư thế, hít thở và tính mềm dẻo của cột sống. Tôi khuyên bạn nếu có dịp tốt thì trực tiếp học một tôn sư Kundalini. Nếu không có điều kiện đó thì sau đây là một số bài tập của họ mà tôi đã tinh giản đi để bổ sung vào cuốn sách, như ở Hình 21-3.

- Luân xa 1. Ngồi trên sàn nhà, gối gập lại, gót chân đặt dưới mông. Để lòng bàn tay áp lên bắp đùi. Ưỡn cột sống về phía khung chậu lúc hít vào và cong cột sống về phía sau lúc thở ra. Nếu bạn thích, có thể dùng một câu thần chú để niệm vào mỗi động tác thở. Lặp lại một số lần.
- Luân xa 2. Ngồi xếp bằng vắt tréo chân trên sàn nhà. Hai tay nắm hai cổ chân và hít vào thật sâu. Ưỡn cột sống ra trước và nâng lồng ngực lên, quay chóp của khung chậu ra sau. Khi thở ra, cong cột sống ra sau và ưỡn khung chậu ra trước, gần với các " xương tọa ". Lặp lại một số lần. Niệm thần chú nếu bạn thích.
- Luân xa 2 - Tư thế khác. Nằm ngửa. Chống hai khuỷu tay lên. Giơ thẳng hai chân lên khỏi mặt sàn chừng 1 phút. Giạng rộng hai chân ra và hít vào, lúc thở ra thì khép hai chân lại cho tréo nhau, trong khi gối vẫn thẳng. Lặp lại một số lần. Nâng cao chân thêm một chút rồi tập tiếp. Tập cho đến khi chân giơ cao cách màn sàn khoảng 2 1/2 inc., sau đó lại hạ thấp dần và tập như trên. Nghĩ. Lặp lại một số lần.
- Luân xa 3. Ngồi vắt chéo chân, đưa cánh tay lên ngang vai, gập khuỷu cho các ngón tay chạm vai. Hít vào và xoay ngược sang trái, thở ra và xoay người sang phải. Thở thật dài và sâu. Chú ý giữ thẳng cột sống. Lặp lại một số lần và theo chiều ngược lại. Lặp lại nữa. Nghỉ một phút. Lặp lại toàn bộ bài tập ở tư thế quỳ.
- Luân xa 3 - Tư thế khác. Nằm ngửa hai chân duỗi thẳng sát nhau và giơ gót chân lên khỏi mặt sàn 6 in. Nhấc đầu và vai lên khỏi mặt sàn 6 in, nhìn xuống ngón chân, cánh tay duỗi thẳng, ngón tay hướng xuống chân. Ỡ tư thế này, thở nhẹ bằng mũi trong 30 lần đếm. Thư giãn, nghỉ trong 30 lần. Lặp lại một số lần.

- Luân xa 4. Ngồi vắt tréo chân, giơ cánh tay ngang vai, gập khuỷu cho cẳng tay ra trước, các ngón tay ngoắc chặt lấy nhau ngang tầm trung tâm tim. Đưa hai khuỷu tay lên xuống theo kiểu bập bênh, đồng thời thở thật dài và sâu. Tiếp tục một số lần, hít vào và thở ra, các ngón tay ngoắc chặt kéo lên nhau. Thư giãn một phút. Lặp lại bài tập ở tư thế ngồi gập gối, gót chân đặt dưới mông. Bài tập này nâng cao năng lượng.

Phải chắc chắn là khung chậu tóp lại.

- Luân xa 5. Ngồi vắt tréo chân, bàn tay áp lên gối, tay duỗi thẳng. Bắt đầu cong phần trên cột sống. Hít vào về đàng trước, thở ra về đàng sau. Lặp lại một số lần. Nghỉ.

Bây giờ cong cột sống bằng cách nhô vai lên đồng thời hít vào, và hạ vai xuống đồng thời thở ra. Lặp lại một số lần. Hít vào và giữ 15 giây khi hai vai nhô cao. Thư giãn.

Lặp lại các bài tập nói trên trong tư thế ngồi gập gối, gót chân đặt dưới mông.

- Luân xa 6. Ngồi vắt tréo chân, giơ cánh tay ngang vai, gập khuỷu cho cẳng tay ra trước, các ngón tay ngoắc chặt lấy nhau ngang tầm với họng. Hít vào, nín thở, sau đó nén bụng và các cơ thắt, đẩy năng lượng đi lên, như thể bạn đang bóp thuốc đánh răng ra khỏi ống. Thở ra đẩy năng lượng ra khỏi chỏm đầu, trong khi giơ hai tay ngoắc chặt nhau lên trên đầu. Lặp lại.

Lặp lại bài tập này trong tư thế ngồi gập gối, gót chân đặt dưới mông.

- Luân xa 7. Ngồi vắt tréo chân, tay duỗi thẳng hướng lên trời. Hai ngón trỏ áp chặt và duỗi, còn các ngón khác đan lấy nhau. Hít vào bằng cách giơ cao cái " mỏ hàn " đó lên cao, miệng nói " sat ". Thở ra, miệng nói " nam " khi thư giản " mỏ hàn ". Lặp lại một số lần với nhịp thở nhanh. Sau đó, thở vào và nén năng lượng từ nền cột sống đi lên chỏm đầu băng cách trước tiên nén và giữ các cơ thắt, sau đó nén và giữ các cơ bụng. Nín thở rồi thở ra trong khi vẫn giữ toàn bộ trạng thái co cơ. Thư giãn. Nghỉ. Nếu câu thần chú " sat, nam " không thích hợp thì bạn dùng một câu thần chú khác.

Lặp lại, trong tư thế ngồi gập gối, gót chân đặt dưới mông. Nghỉ.

Lặp lại bài tập nhưng không dùng thần chú. Thay vào đó, hãy thở nhanh nông bằng mũi.

- Luân xa 7 - Tư thế khác. Ngồi vắt tréo chân. Giơ hai tay lên 60 độ, khuỷu và cổ tay duỗi thẳng, hai lòng bàn tay đối diện nhau. Thở nhẹ bằng mũi và để hơi thở cọ vào phần sau trên của họng khoảng một phút. Hít vào, nín thở và bơm cho bụng phồng lên xẹp xuống 16 lần. Thở ra, thư giãn. Lặp lại hai hoặc ba lần. Nghỉ.

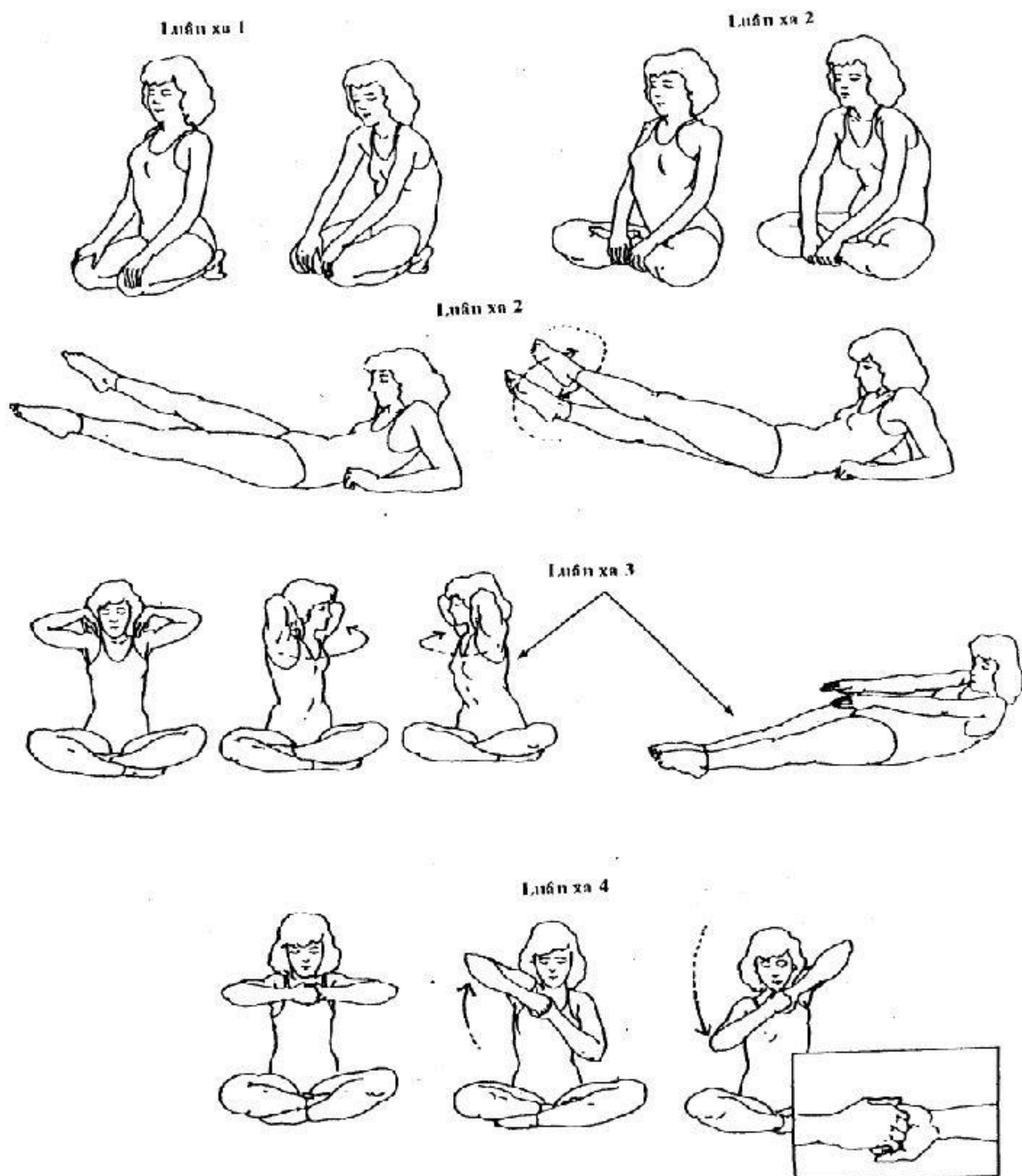
Thiền định thở màu để nạp hào quang

Ở tư thế đứng, hai bàn chân song song, hai vai mở rộng tự nhiên, từ từ khuỵu gối xuống rồi lại đứng lên. Mỗi lần khuỵu gối thì thở ra. Mỗi lần đứng thẳng lên thì hít vào. Để cho người càng thấp xuống càng tốt nhưng không được nhấc gót lên. Để cánh tay thư giãn. Giữ lưng thẳng và đừng cúi về phía trước. Để cho nửa dưới của khung chậu nhô ra phía trước một chút.

Bây giờ duỗi hai cánh tay ra phía trước, lòng bàn tay úp xuống. Làm thêm một cử động hình tròn bằng hai bàn tay, phối hợp với động táclên xuống đã làm. Trong cử động đi lên, hai cánh tay càng đưa thẳng ra xa càng tốt. Khi đạt tới đỉnh thì thu hai cánh tay về phía thân (lòng bàn tay vẫn úp xuống) và để cho chúng sát vào người trong cử động đi xuống. Khi đạt tới đáy thì lại duỗi cánh tay ra (Xem Hình 21-4).

Hãy mường tượng thêm vào động tác này. Bạn sẽ hít vào những màu từ mặt đất đi lên qua bàn tay và qua chân cũng như từ không khí bao quanh. Khi thở ra, bạn sẽ thở ra các màu đó. Thở một số lần với mỗi màu.

Hãy bắt đầu với màu đỏ. Khi đạt tới đáy của động tác nói trên, hít vào màu đỏ. Hãy nhìn xem toàn bộ quả cầu của hào quang bạn căng đầy màu đỏ. Sau khi đạt tới đỉnh của động tác và bắt đầu đi xuống thì hãy thở ra màu đỏ đó. Bây giờ bạn hãy thử làm nửa đi. Bạn đã có thể nhìn thấy rõ ràng màu đỏ bằng mường tượng chưa? Nếu chưa thì hãy lặp lại bài tập cho đến khi nhìn thấy.



Hình 21-3: Các bài tập thở/tư thế để nạp và khai mở luân xa

Luân xa 5





Luân xa 5





Luân xa 6

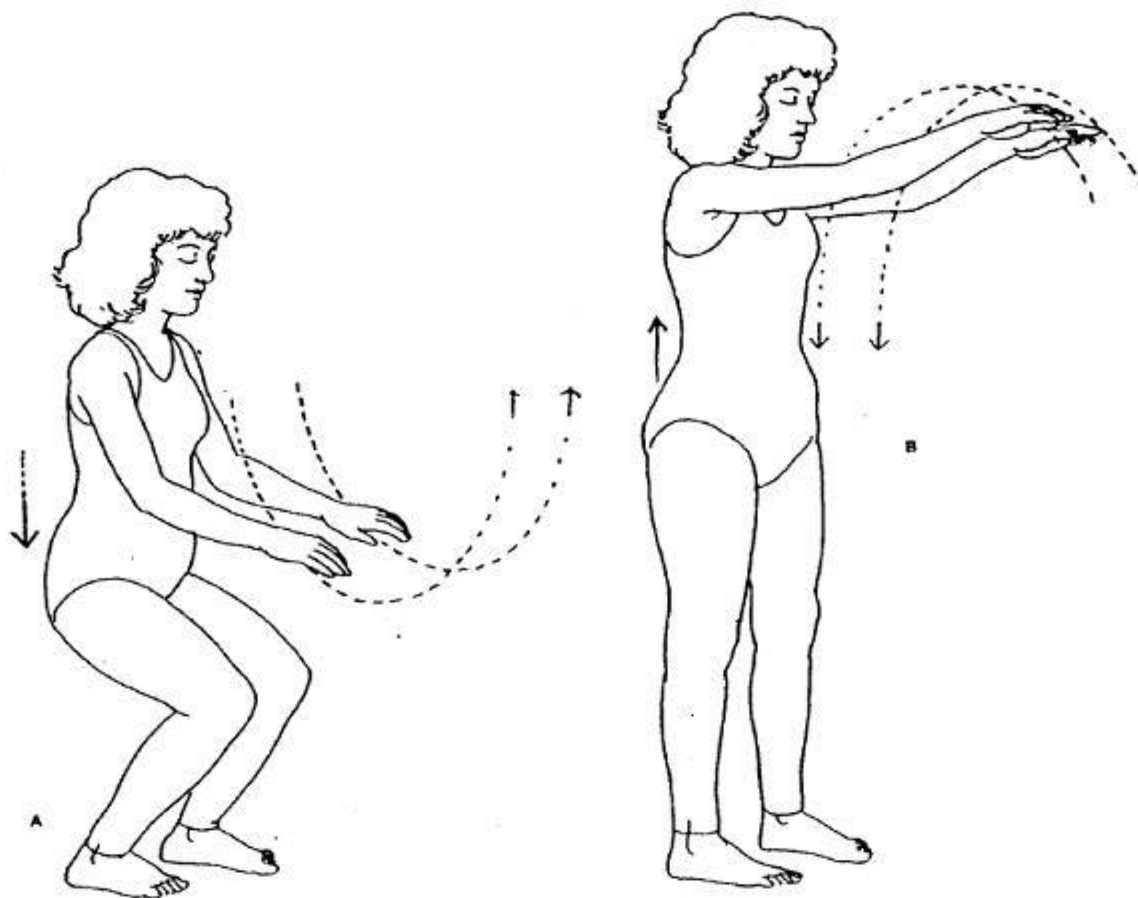


Luân xa 7



Hình 21-3: Các bài tập thở/tư thế để nạp và khai mở luân xa (tiếp theo)

h



Hình 21-4: Thiền định màu ở tư thế đứng

Phần lớn những màu mà bạn khó mường tượng ra được thường là những màu bạn cần cho trường năng lượng của mình. Một lần nữa, như ở bài tập 22, bạn chỉ theo dõi màu mà bạn thở ra thôi, chớ điều khiển nó. Khi màu đã sáng lên và rõ ra thì hãy chuyển dịch tới màu tiếp theo.

Bây giờ hãy hít vào màu vàng cam trong cử động đi lên. Hãy để cho nó vào người từ mặt đất đi lên chân, lên tay và vào người không khí bao quanh. Nếu bạn rối trí khi mường tượng trong óc những màu này thì hãy lấy một số mẫu màu mà nhìn vào, hoặc có thể sẽ dễ dàng hơn cho bạn khi làm việc

này là nhắm mắt lại. Hãy lặp lại bài tập với màu vàng cam này.

Tiếp tục bài tập qua dãy màu sau đây: vàng, lục, xanh, tím và trắng. Phải chắc chắn là nhìn thấy toàn bộ hình thái quả trứng trường hào quang của bạn căng đầy từng màu trước khi chuyển dịch tới màu tiếp theo. Đây là những màu rất tốt cho mỗi luân xa. Nếu bạn muốn thêm vào cho trường hào quang của mình những rung động cao hơn thế, bạn hãy tiếp tục với các màu sau đây: ánh bạc, óng vàng, bạch kim và pha lê, sau đó lại trở về với màu trắng. Tất cả các màu ở nhóm thứ hai này sẽ có đặc tính trắng sữa.

Bài tập rung động cho việc tiếp đất

Rung động cơ thể bạn có nghĩa là giữ cơ thể bạn trong một tư thế căng thẳng tạo ra những rung động thể chất không tuỳ thuộc ý muốn. Điều đó sẽ tăng cường dòng chảy năng lượng và giải tỏa các tắc nghẽn. Những bài tập này khá quen thuộc trong liệu pháp nòng cốt và liệu pháp năng lượng học sinh học.

Tư thế đứng, hai bàn chân song song, chiều rộng giữa hai vai bình thường. Sau khi bạn hoàn tất các bài tập nạp năng lượng cho hào quang đã nói ở trên, ban hãy đứng và lại đơn giản thở ra trong cử động đi xuống và hít vào trong cử động đi lên. Khuỵu hai gối xuống càng thấp càng tốt, để cho chi dưới cảm thấy mỏi. Nếu bạn giữ như vậy được đủ lâu thì chi dưới của bạn sẽ bắt đầu rung động tự nhiên ngoài ý muốn. Nếu chưa thấy, bạn hãy tạo ra một rung động bằng cách nhún lên nhún xuống trên hai gót chân. Hãy để cho các rung động tiến dần lên phần trên của chi dưới và khung chậu. Dày công tập luyện thì những rung động này sẽ lan rộng ra toàn bộ thân thể.

Đây là phương pháp rất tốt để tạo ra dòng chảy năng lượng mạnh khắp cơ thể. Một khi đã cảm thấy điều đó, bạn có thể nghĩ ra các bài tập khiến cho bất cứ bộ phận nào trong người bạn cũng rung động, nhằm tăng cường dòng chảy năng lượng qua bộ phận đó. Trong trường hợp này, thường là người ta cần khung chậu rung động để nâng cao các năng lượng của đất tuôn chảy qua luân xa 1 và luân xa 2. Về sau, khi bạn ở vào tư thế chữa trị, bạn có thể từ từ xoay khung chậu về phía sau và về phía trước (khi đang ngồi), sau đó thêm một rung động nhanh gọn vào cử động xoay này. Điều đó sẽ giúp cho khung chậu rung động. Bạn sẽ cảm thấy năng lượng tăng lên tuôn chảy khắp thân thể mình.

Ngồi thiền định để tập trung

Bây giờ bạn hãy ngồi thiền định trong 10-15 phút. Đảm bảo lưng thẳng và thoải mái. Một câu thần chú tốt để tự lặp đi lặp lại nhằm tĩnh lặng tâm trí cho việc thiền định là: " Hãy lặng im và nhận biết ta là "Thượng Đế". Bạn chỉ giữ cho ý thức mình tập trung vào câu thần chú đó. Nếu đầu óc bạn mông lung thì hãy ổn định lại đã.

Một kiểu thiền định tốt nhất khác để làm dịu tâm trí là chỉ đếm đến 10. Đếm 1 lúc hít vào,đếm 2 lúc

thở ra, 3 lúc hít vào, 4 lúc thở ra, cho đến 10. Điều khó khăn là mỗi lần bạn để đầu óc mông lung và nghĩ đến chuyện khác ngoài việc đếm, thì bạn phải trở lại từ 1 và bắt đầu lại tất cả ! Kiểu thiền định này thực sự cho thấy tinh thần chúng ta ủy mị biết chừng nào ! Rất ít người đếm được đến 10 trong lần thử đầu tiên !

Giờ thì bạn đã sẵn sàng (sau khi uống một cốc nước đầy) để bắt đầu một ngày chữa trị.

Quan tâm đến không gian chữa trị

Điều quan trọng là làm việc trong một căn phòng sạch sẽ đã được thanh lọc hết các năng lượng suy yếu, các viba xấu hoặc năng lượng orgone chết như Wilhelm Reich đã từng gọi. Nếu có điều kiện thì chọn một căn phòng nhiều ánh sáng mặt trời và thoáng đãng. Bạn cũng có thể xông khói để giữ sạch căn phòng bằng cách đốt cỏ thơm và tuyết tùng hoặc xô thơm và tuyết tùng theo lối cổ truyền của người da đỏ.

Đểxông khói căn phòng bằngtuyết tùng và xô thơm, bạn hãy xếp một ít tuyết tùng và xô thơm khô vào một cái thùng rồi châm lửa. Người da đỏ có tập quán dùng một cái vỏ bào ngư vào việc xông khói, để có thể tiêu biểu cho đủ cả bốn yếu tố: lửa, đất, không khí và nước. Nhưng nếu bạn không sẵn vỏ bào ngư thì có thể dùng chảo. Khi đã có nhiều tuyết tùng và xô thơm cháy, hãy dập lửa đi. Chảo có vung đậy càng tốt. Sẽ có nhiều khói tỏa ra bốn góc phòng. Tục lệ của người da đỏ là bắt đầu tại phần cực đông của ngôi nhà hoặc căn phòng rồi cho lan ra theo hướng mặt trời mọc (thuận chiều kim đồng hồ). Đảm bảo có một cửa ra vào bỏ ngỏ trước khi bạn bắt đầu xông khói. Khói sẽ hấp dẫn năng lượng orgone chết và đưa nó ra ngoài qua cửa đó.

Để hoàn tất việc xông khói, bạn có thể bỏ vào lửa một ít hột ngũ cốc coi như một lễ vật ta ơn. Để học được nhiều hơn về các truyền thống của người da đỏ, tôi xin giới thiệu bạn tới Bà Oh-Shinnah thuộc Four Corners Foundation. 632 Oak Street, San Francisco, California 94117. Bà Oh-Shinnah xông khói từng bệnh nhân của mình bằng cách này trước khi làm việc với họ. Điều đó thanh toán được nhiều năng lượng orgone chết trước khi bà bắt đầu công việc. Bạn có thể xông khói cho bản thân nếu tự cảm thấy có tắc nghẽn. Một số người đốt muối Epsom (một loại muối có tác dụng tẩy nhẹ, thường dùng trong y học, công nghiệp da, công nghiệp dệt - ND) bằng cách cho muối này vào xoong, rưới lên đó một ít rượu rồi đem đun. Khi dùng chảo như vậy thì bạn hay bệnh nhân của bạn hãy đi dạo quanh phòng.

Đồ pha lê dựng cung quanh căn phòng giúp gom năng lượng orgone chết lại. sau đó ta tẩy sạch bằng cách ngâm qua đêm trong một cái bát chứa một pint (khoảng nửa lít - ND)nước nguồn có pha muối biển với lượng 1/4 thìa uống trà. Máy phát ion âm cũng giúp thanh lọc căn phòng. Bạn chớ bao giờ làm việc trong một căn phòng thiếu thông gió hoặc được chiếu sáng bằng ánh sáng huỳnh quang. Ánh sáng quỳnh quang phát ra một tần số gây trở ngại cho rung động bình thường của hào quang,

gây nên một tần số dập trong trường năng lượng. Dãy quang phổ cũng có hại cho sức khỏe.
Nếu bạn làm việc trong một căn phòng thiếu thông gió hoặc được chiếu sáng bằng ánh sáng huỳnh quang, có thể bạn sẽ bị ốm. Bạn sẽ bắt đầu tích tụ năng lượng orgone chết vào thân thể mình, các rung động của bạn sẽ xuống thấp và ngày càng yếu dần. Cuối cùng bạn sẽ phải ngừng công việc, có thể là trong một thời gian vài ba tháng cho đến khi hệ thống năng lượng của bạn có thể tự thanh lọc. Thậm chí bạn không thể nhận biết sự suy giảm tần số năng lượng của mình vì tính nhạy cảm của bạn cũng sẽ giảm theo.

Quan tâm đến thầy chữa

Nếu bạn phát hiện ra mình đang tích tụ các năng lượng orgone chết vào người thì, để thanh lọc hào quang của mình, bạn hãy dành ra 20 phút để tắm trong bồn nước ấm có pha 1 pound (khoảng 450g - ND) muối biển và 1 pound Na bicarbonate. Việc này có thể làm cho bạn rất mệt vì nó lấy ra khỏi thân thể rất nhiều năng lượng, do đó sau khi tắm xong, bạn hãy sẵn sàng để cơ thể nghỉ ngơi nhằm tự bổ sung. Nằm dài dưới ánh nắng mặt trời sẽ giúp bạn nạp năng lượng cho hệ thống. Tắm nắng trong bao nhiêu lâu hoàn toàn tùy thuộc vào hệ thống năng lượng của bạn. Hãy có trực giác khi thân thể bạn nói là đủ rồi thì hãy tin nó. Có thể hằng tuần bạn phải tắm nhiều lần như trên để tự thanh lọc.
Thầy chữa cũng như bệnh nhân, sau mỗi buổi chữa đều phải uống một cốc đầy nước nguồn. Để nước chạy qua hệ thống năng lượng của bạn là giúp cho việc thanh thải năng lượng orgone chết và phòng ngừa phù nề. Thật là ngược đời, phù nề trước hết lại là do không uống đủ nước. Thân thể của bạn sẽ giữ nước lại trong một cố gắng lưu năng lượng orgone chết trong nước, thay vì để nó thấm sâu vào các mô của thân thể bạn.
Các tinh thể cũng giúp bảo vệ hệ thống năng lượng của thầy chữa. Có thể đeo lên đám rối thái dương một tinh thể thạch anh trong hoặc thạch anh tím để tăng lực cho trường năng lượng của bạn và làm cho nó trở nên khó thẩm lậu hơn. Thạch anh hồng giúp bảo vệ nếu được đeo lên luân xa tim. Có nhiều điều đáng nói về việc chữa trị bằng các tinh thể. Nói chung tôi sử dụng bốn tinh thể trên bệnh nhân khi chữa trị, cộng thêm những tinh thể đeo trên người bằng thạch anh tím và thạch anh hồng. Tôi cho bệnh nhân đeo ở tay (kỉnh tâm) một tinh thể lớn hơn thạch anh hồng và ở tay phải một tinh thể lớn thạch anh trong. Chúng thấm đẫm năng lượng orgone chết sẽ được giải tỏa khi chữa trị. Tôi dùng một tinh thể lớn thạch anh tím có chứa khoáng sắt để lên luân xa 2 hoặc luân xa 1 để giữ cho trường năng lượng của bệnh nhân rung động mạnh mẽ. Sắt giúp cho việc giữ bệnh nhân được tiếp đất. Các tinh thể có khuynh hướng giữ bệnh nhân tại thân. Thạch anh màu khói đeo lên đám rối thái dương có tác dụng tốt trong việc này.
Nếu bạn đeo tinh thể, bạn phải chắc chắn là đeo loại tinh thể thích hợp với thân thể mình. Nếu tinh

thể quá mạnh, nó sẽ làm tăng các rung động của trường năng lượng và cuối cùng làm cho trường năng lượng kiệt quệ bởi vì mức chuyển hóa cơ bản của bạn sẽ không đủ mạnh để theo kịp mức mà tinh thể gây ra trên trường năng lượng của bạn, nghĩa là bạn sẽ không thể nào cung cấp đủ năng lượng cho trường năng lượng của mình để duy trì các tần số cao hơn. Cuối cùng bạn sẽ mất năng lượng. Tuy nhiên, nếu bạn chọn một tinh thể chỉ mạng hơn chút ít so với trường năng lượng của bản thân thì bạn sẽ nâng cao được trường năng lượng của bạn.

Nếu bạn đeo một tinh thể có rung động thấp hơn trường năng lượng của bản thân thì tinh thể sẽ đặt một lực cản lên nó và làm chậm các rung động của bạn. Đơn giản là bạn cần biết mỗi tinh thể ảnh hưởng đến bạn tới mức nào. Khi bạn trở nên khỏe hơn, bạn có thể đeo những tinh thể khỏe hơn. Bạn cũng sẽ cần các tinh thể khác nhau ở những thời điểm khác nhau trong đời mình, tùy theo hoàn cảnh. Các tinh thể dưới dạng những đồ trang sức cổ hoặc vật lưu niệm đều nhuốm năng lượng của những chủ nhân trước đây đã đeo chúng, cho nên cần được làm sạch toàn bộ bằng cách ngâm trong một tuần vào một lít Anh (bằng 1, 135 lít - ND) nước nguồn pha 1/4 thìa uống trà muối biển hoặc vào nước biển. Nhiều cuộc hội thảo về tinh thể hiện đang được tiến hành. Tôi gợi ý với bạn là nếu muốn sử dụng tinh thể thì trước đó hãy tham dự một cuộc hội thảo và nghiên cứu về tinh thể đã.

Khi tiến hành chữa trị, tôi dùng một cái bàn xoa bóp và một cái ghế bàn viết. Như vậy tôi khỏi phải đứng cả ngày, và lưng tôi có nhiều chỗ dựa.

Các bánh xe ở ghế cho phép cử động tự do, và khi tiến hành chữa trị tôi có thể đứng hoặc ngồi cho thích hợp. Tôi cũng sử dụng dầu để xức vào chân. Điều này giúp cho năng lượng đi vào thân thể. Một trong những cái quan trọng nhất mà thầy chữa cần có để giữ được sức khỏe là thời gian và không gian riêng tư. Điều này không dễ dàng gì, bởi lẽ phần đông thầy chữa được nhiều bệnh nhân yêu cầu. Nhất thiết người thầy chữa có thể nói: " Không, lúc này tôi cần có thời gian cho bản thân mình ", cho dù yêu cầu có lớn đến đâu chăng nữa, điều này có nghĩa là khi bạn cần thời gian cho bản thân mình thì **không có vấn đề gì**. Nếu bạn không làm như vậy, bạn sẽ kiệt sức và dầu sao đi nữa cũng phải ngừng việc một lát. Đừng chờ đến lúc không còn gì để cho. Hãy nghỉ ngơi ngay. Hãy dành thời gian cho các sở thích và thú vui riêng khác của bạn. Điều rất quan trọng là người thầy chữa sống một cuộc sống riêng tư đầy đủ đáp ứng các nhu cầu của mình. Nếu không làm như thế, thì cuối cùng người thầy chữa sẽ tìm cách nhờ bệnh nhân giúp khi mình gặp các nhu cầu và ngày càng lệ thuộc vào bệnh nhân. Điều này sẽ gây nhiễu cho quá trình chữa trị. Quy tắc bằng vàng cho nhà chữa trị là: *trước hết là bản thân và cái dinh dưỡng bản thân, thứ đến là sự tạm nghỉ hoàn toàn để tư duy, thứ nữa là dinh dưỡng người khác.* Nhưng thầy chữa nào không thực hiện nguyên tắc này cuối cùng sẽ phải chịu tổn thất do lửa thiêu trụi hoặc có thể có nguy cơ bị bệnh tật do cạn kiệt năng lượng.

Điểm lại chương 21

1. Hãy mô tả những bài tập khai mở các kênh châm cứu. Tại sao chúng lại hoạt động?

2. Hãy mô tả những bài tập của thầy chữa thanh lọc trường hào quang của mình.
3. Hai điều gì thầy chữa phải thực hiện trước khi bắt đầu chữa trị?
4. Tại sao thầy chữa phải uống nhiều nước?
5. Bạn có thể thanh lọc một căn phòng cho hết năng lượng orgone chết bằng cách nào? Hãy đưa ra ba biện pháp.
6. Tại sao thầy chữa cần phải quan tâm đến không gian chữa trị ? Đến hệ thống năng lượng của thầy chữa? Điều gì sẽ xảy ra nếu thầy chữa không làm điều nói trên?
7. Bạn có thể phòng ngừa cho bản thân không chuốc phải năng lượng orgone chết như thế nào trong chữa trị? Trong hoàn cảnh cuộc sống bình thường?
8. Không gian chữa trị cần phải giữ sạch ba thứ gì?
9. Tại sao làm việc tại một không gian chữa trị thường dễ dàng hơn tại nhà bệnh nhân?
10. Nếu bạn chuốc phải năng lượng orgone chết trong khi chữa trị thì bạn có thể thanh lọc trường năng lượng của mình như thế nào?
11. Hãy mô tả ít nhất ba phương pháp chữa trị bằng các tinh thể.
12. Bạn có thể bị ốm do đeo tinh thể như thế nào? Nó có tác động gì?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 22

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

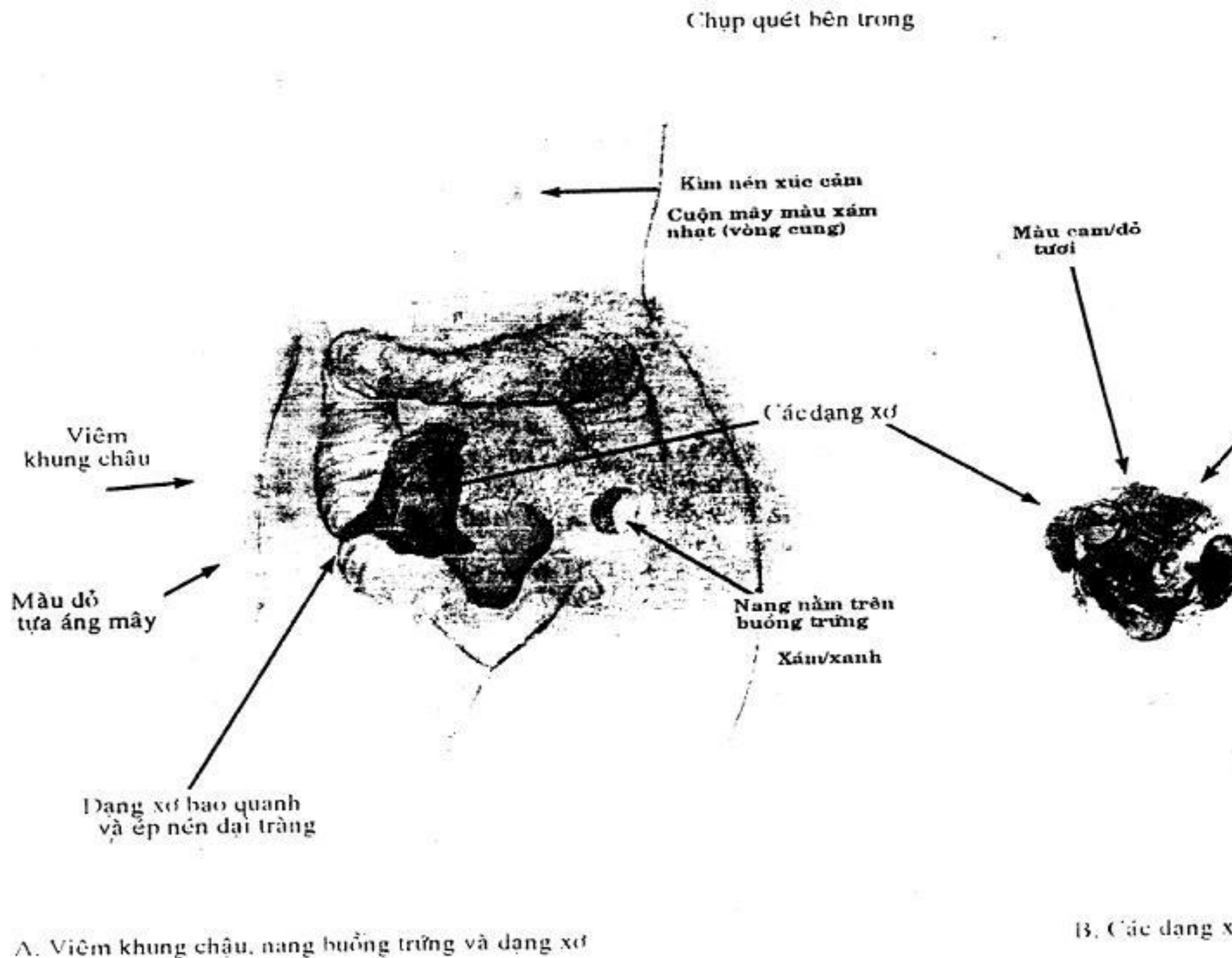
CHỮA TRỊ TỔNG PHỔ

Về chữa trị có một điều quan trọng cần biết là: Trong một buổi chữa, người ta tiến hành chữa hoặc thao tác ở nhiều vầng hào quang khác nhau và thao tác tại từng vầng cũng rất khác thao tác tại các vầng kia. Ta sẽ hiểu được điều này nhiều hơn khi tôi đi vào mô tả chi tiết điều xảy ra trong chữa trị. Điều quan trọng khác là những năng lượng dùng chữa trị nhất thiết phải đi qua lò lửa của luân xa tim để biến đổi từ tâm linh thành vật chất và từ vật chất thành tâm linh như đã nói ở Chương 16.

Các bài tập tích lũy năng lượng cho một ngày chữa trị

Trước khi bắt đầu buổi chữa cho một bệnh nhân, điều quan trọng là bạn liên kết bản thân với những

năng lượng cao nhất có thể có và thực hiện một vài bài tập đã nêu ở chương trước nhằm thanh lọc và nạp toàn bộ luân xa để cho năng lượng đi vào trường hào quang của bạn. Bạn hãy thực hiện các bài tập thiền định này trong vài ba tháng cho đến khi bạn tập thấy thoải mái. Trước khi bắt đầu một ngày chữa trị, điều rất quan trọng đối với bạn là tích lũy năng lượng và tập trung vào các chủ định của bạn. Thiền định vào chiều hôm trước hoặc sáng sớm hôm đó. Hãy cho mỗi bệnh nhân một phút. Hãy giữ tâm trí bạn hoàn toàn trống rỗng trong khi thu năng lượng vào trong một phút cho mỗi bệnh nhân. Một kỹ thhuật khác là tập trung tâm trí vào từng bệnh nhân trong khi thu năng lượng mà không có ý nghĩ nào khác. Lại tập trung lần nữa trong một phút cho mỗi bệnh nhân. Hãy mường tượng hoặc cảm nhận năng lượng tuôn chảy vào trong bạn. Bạn cũng cần có nhiều trải nghiệm trong nhận thức sáng suốt, như đã luận bàn ở Chương 19. Hãy đảm bảo là bạn được một vài người bạn có trải nghiệm về những vấn đề này ủng hộ. Hai việc (nhận thức sáng suốt và sự ủng hộ) không phải bắt buộc nhưng là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ ai muốn trở thành một kênh trong khi chữa trị. Đây là một việc làm sâu sắc và không bao giờ được coi nhẹ hoặc coi như trò chơi liên hoan. Việc sử dụng không đúng đắn các kỹ thuật này có thể và thường hay dẫn đến những trải nghiệm khó chịu, có khả năng gây hại cho người nào toan dẫn kênh mà không có kỷ luật tâm linh thích đáng. Dẫn kênh quả đúng là sản phẩm phụ của kỷ luật tâm linh. Một khi những đòi hỏi này được đáp ứng thì người ta có thể tiếp tục bài tập làm cho các hướng đạo đi vào trường năng lượng của mình, như sẽ được trình bày sau trong chương này. Còn bây giờ bạn hãy thực hiện các bài tập ở Chương 21 trước khi bạn gặp bệnh nhân. Sau khi chào hỏi bệnh nhân của mình, bạn hãy đảm bảo mô tả được ngắn gọn điều bạn sẽ làm nếu đó là bệnh nhân mới đến lần đầu. Điều quan trọng là thầy chữa truyền đạt càng nhiều càng tốt bằng ngôn ngữ của bệnh nhân. Càng đơn giản càng tốt. Nếu bạn nhận ra rằng bệnh nhân đã hiểu biết nhiều về hào quang và chữa trị thì bạn hãy nói ở mức hiểu biết đó. Hãy nhanh chóng xác định trình độ hiểu biết chung về chữa trị và hào quang để kiến lập nền tảng chung cho việc truyền đạt. Điều này sẽ làm cho bệnh nhân thoải mái để bạn có thể bắt đầu.



A. Viêm khung chậu, nang buồng trứng và dạng xơ

B. Các dạng x

Hình 18-3. Nhìn thấu thị
(Tài liệu chẩn đoán)



Trong buổi chữa, tôi thường thao tác trước tiên với các cơ thể hào quang bên dưới, sau đó mới chuyển dịch lên các cơ thể hào quang bên trên. Nét đại cương về tiến trình chữa trị được nêu trong Hình 22-1 có thể bổ ích khi bạn theo mô tả chi tiết ở dưới.

Hình 22-1

TIẾN TRÌNH CHỮA TRỊ

1. Phân tích tổng quát hệ thống năng lượng của bệnh nhân.
2. Liên kết ba hệ thống năng lượng để sử dụng vào chữa trị: Của thầy chữa, bệnh nhân, của các hướng đạo và trường năng lượng vũ trụ.
3. Chữa trị bốn cơ thể hào quang bên dưới (các vầng 1,2,3, và 4 của hào quang)

A. Thanh nạp: Nạp năng lượng và thanh lọc hào quang bệnh nhân

B. Làm sạch cột sống

C. Tinh khiết hóa các khu vực đặc thù của hào quang bệnh nhân.

4. Chữa trị vầng etheric mẫu (phẫu thuật tâm linh) (vầng thứ năm của hào quang)
5. Chữa trị vầng ketheric mẫu (vầng thứ bảy của hào quang) (tái cấu trúc)

A. Tái cấu trúc cơ quan ketheric mẫu

B. Tái cấu trúc luân xa ketheric mẫu

6. Chữa trị mức thượng giới (vầng thứ sáu của hào quang).
7. Chữa trị từ mức vũ trụ (các vầng thứ tám và thứ chín của hào quang)

CHI TIẾT TIẾN TRÌNH CHỮA TRỊ

1. Phân tích tổng quát hệ thống năng lượng của bệnh nhân

Để bắt đầu chữa trị lần đầu tiên, tôi thường nhanh chóng phân tích cơ thể năng lượng nhằm xác định là nói chung, bệnh nhân sử dụng hệ thống năng lượng của họ như thế nào, đồng thời lưu ý các đặc điểm thể chất của thân thể nhằm xác định cấu trúc đặc tính của họ. Một khi đã thấy được cấu trúc đó, có thể tôi biết là mình sẽ làm việc nhiều tới mức nào với các luân xa thường bị tắc nghẽn. Tôi chỉ đơn giản để bệnh nhân đứng, hai bàn chân song song, hai vai mở rộng bình thường. Sau đó tôi yêu cầu họ co và duỗi gối đồng thời thở nhịp nhàng theo động tác đó. Điều này làm phát hiện nhiều vấn đề về cung cách người đó điều khiển đúng và điều khiển sai năng lượng của mình, khiến cuối cùng gây ra trở ngại thể chất. Chẳng hạn, năng lượng thường không chảy đều nhau lên hai chân; năng lượng thường bên nọ mạnh hơn bên kia của thân thể; có những vùng thân thể nhiều năng lượng hơn các vùng khác. Tất cả những mất cân bằng này có liên quan đến các vấn đề cảm xúc và tâm thần mà bệnh nhân phải đương đầu và chữa trị. Chẳng hạn, một vài người vốn sợ yêu thương có thể sẽ đưa thêm năng lượng ra phía sau thân thể, gần vùng tim (trung tâm ý chí) như vậy là điều khiển sai năng lượng vốn cần thiết để nuôi dưỡng trung tâm yêu thương của tim (tức luân xa 4A, đàng trước - ND). Sau khi hiểu biết qua về cung cách sử dụng hệ thống năng lượng của bệnh nhân, tôi thường tiến hành

phân tích luân xa bằng cách dùng con lắc để thăm dò. Bây giờ tôi chỉ đơn giản "đọc" vấn đề bằng tâm linh.

Đối với người mới nhập môn, tôi gợi ý họ hãy nhìn vào cấu trúc thân thể của bệnh nhân. So sánh nó với cái họ đã học được về cấu trúc đặc tính. Những cấu trúc đặc tính nào chiếm ưu thế hơn cả? Rồi cái nào sẽ là những tâm lý động lực có liên quan? Những luân xa nào thường kém hoạt động nhất? Hãy điểm lại các bảng ghi trong Chương 13. Thông tin này cho thấy nhiều vấn đề về cân bằng lý trí, ý chí và xúc cảm, cũng như về những phương châm xử thế chủ động và dễ tiếp thu trong nhân cách. Nó cũng nói lên nhiều điều về cách thức hoạt động của người đó trong từng khu vực mà mỗi luân xa đại diện về tâm lý động lực học. Hãy nhìn vào cấu trúc thân thể. Có thể sử dụng toàn bộ thông tin này để hướng dẫn người đó vào việc thấu hiểu bản ngã sâu sắc hơn và cách thức hoạt động ngày này qua ngày khác.

Bây giờ tôi yêu cầu bệnh nhân cởi giày và mọi đồ trang sức (có thể gây nhiễu loạn các vạch năng lượng bình thường của người đó), rồi nằm ngửa lên bàn xoa bóp của tôi. (Ở thời điểm này, có thể bạn muốn tiến hành đọc luân xa bằng con lắc như đã nêu trong Chương 10.) Tôi thường đưa các tinh thể của mình ra nếu thấy việc này thích hợp với bệnh nhân. Như trong chương trước đã đề cập, khi tôi sử dụng các tinh thể, tôi đặt vào tay trái bệnh nhân một tinh thể lớn thạch anh hồng và vào tay phải người đó một tinh thể lớn thạch anh trong. Tôi dùng một tinh thể lớn thạch anh tím có chứa quặng sắt đeo lên các luân xa 2 và 1 để giữ cho trường năng lượng của bệnh nhân rung động mạnh mẽ và giữ cho người đó tiếp đất tại thân. Tinh thể thứ tư là cái muôi của tôi. Đó là một tinh thể thạch anh trong, rộng chừng 1 1/2 in, dài chừng 3 1/2 in. Cái lớn hơn sẽ rất nặng tay, còn cái bé hơn thì không đẩy được năng lượng ra ngoài. Tinh thể nói trên có một tia ánh sáng trắng rất mạnh từ đỉnh phát ra, tác động như một tia laser trong việc xén gọt mảng năng lượng tích tụ trong hào quang làm cho nó lỏng ra. Tôi sử dụng tinh thể này trong phần "tinh khiết hóa"của chữa trị.

2. Sắp xếp hệ thống năng lượng của thầy chữa, bệnh nhân và các hướng đạo.

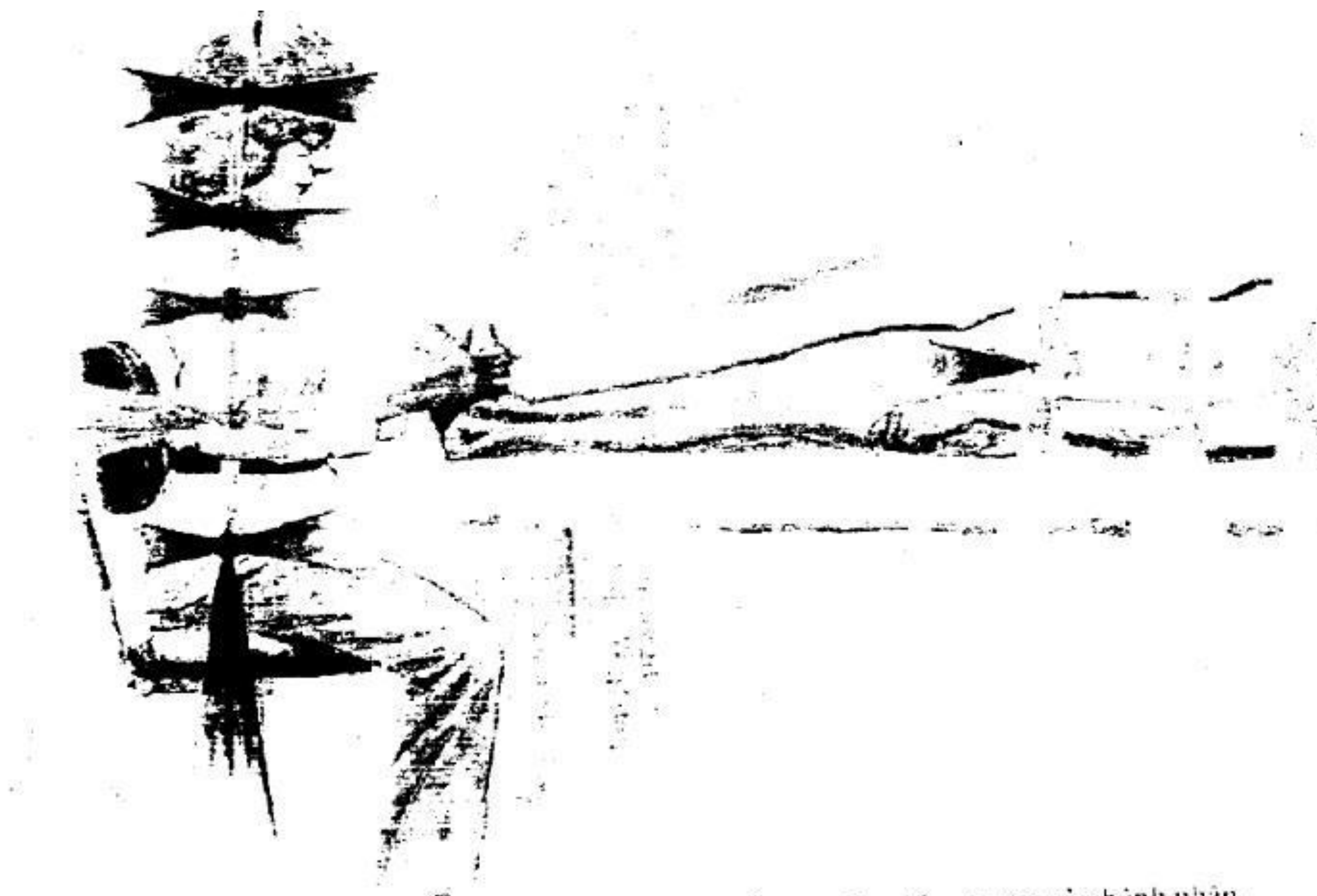
Điều rất quan trọng trước khi tiếp cận lần đầu tiên với thân thể bệnh nhân là liên kết bản thân với các năng lượng cao cấp vẫn luôn luôn có mặt. Để làm việc này, tôi lại nhanh chóng đưa năng lượng của mình lên các luân xa như mô tả trong bài tập 22. Tôi khẳng định là mình liên kết bản thân với Chúa Jesus và các quyền lực ánh sáng vũ trụ. Tôi cầu khấn, lặng lẽ hoặc thốt nên lời. "Tôi cầu xin được làm kênh dẫn cho yêu thương, chân lý và chữa trị, nhân danh Chúa Jesus và các quyền lực ánh sáng vũ trụ". Nếu bạn không có liên kết với Chúa Jesus thì xin hãy sử dụng liên kết mà bạn phải có với Minh triết vũ trụ, Thượng Đế, Ánh sáng của Thượng Đế, Cõi linh thiêng v.v... Cầu khẩn xong, tôi tĩnh lặng tâm trí bằng cách nhắm mắt và thở sâu dài hơi bằng mũi, để cho không khí cọ vào màng hầu. Tôi ngồi ở phía chân bệnh nhân và đặt hai ngón tay cái của mình lên điểm phản chiếu của đám rối thái dương ở gan bàn chân; điểm này, như đã được xác định bằng hệ thống phản xạ ở chi dưới,

khu trú ở gan bàn chân, ngay bên dưới vòm bàn chân (xem hình 22-2). Sau đó tôi tập trung chú ý lên bệnh nhân để điều chỉnh ba hệ thống năng lượng có liên quan: Của bệnh nhân, của tôi và của quyền lực ánh sáng vĩ đại. Việc này có thể thực hiện bằng cách chụp quét qua đỉnh đầu của thầy chữa rồi qua thân thể của bệnh nhân mà lên tới đỉnh đầu của người đó. Xong việc này, có thể nhanh chóng quan sát các cơ quan bằng cách sờ các điểm phản chiếu ở chân và cảm nhận tình trạng năng lượng của mỗi điểm. Những điểm quan trọng nhất hóa ra lại thường là các cơ quan chủ yếu của thân thể và cột sống.

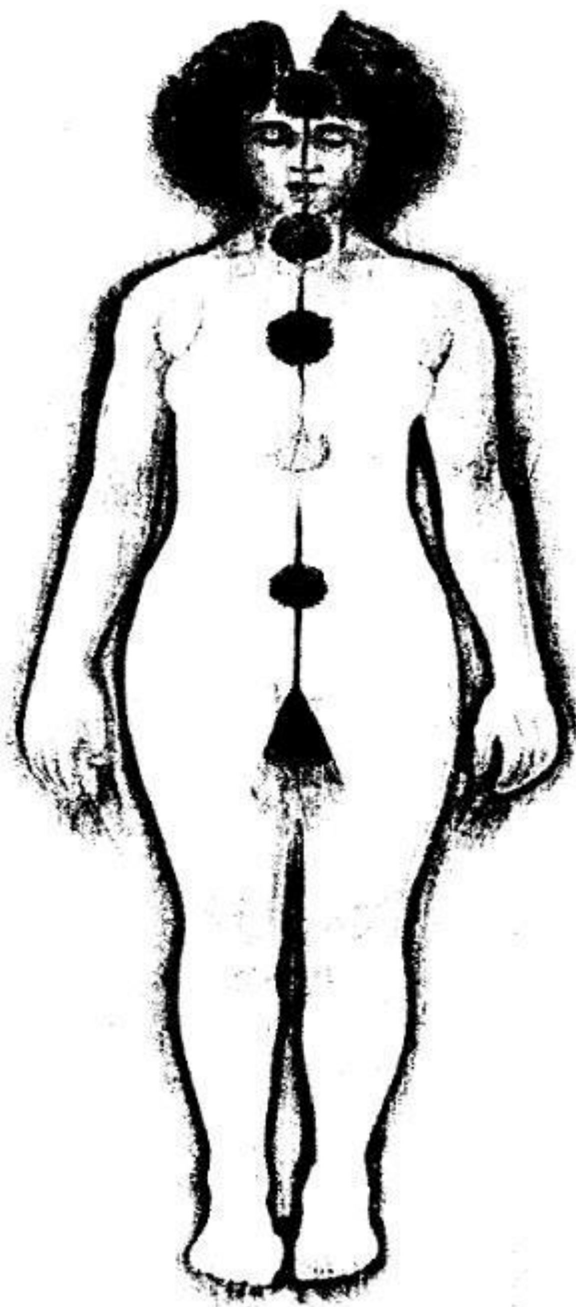
Những điểm mất cân bằng ở gan bàn chân sẽ được cảm nhận là quá mềm hay quá cứng. Phần mềm của chi dưới có thể vẫn duy trì vết lõm sau khi bạn lấy đầu ngón tay mà ấn vào, đòi hỏi thêm tính co giãn. Có thể nó quá co giãn và không lõm chút nào. Có thể nó tựa như là co cơ. Có một cách khác để mô tả cảm giác mà bạn có thể bắt gặp từ các điểm mất cân bằng về dòng chảy năng lượng là ta có cảm giác chúng như thể một vòi phun nhỏ năng lượng đang vọt ra khỏi các điểm đó hoặc như thể một cuộn xoáy đang đi vào da tại điểm đó. Với những huyệt châm cứu mất cân bằng cũng đúng như vậy. Các huyệt châm cứu trông giống như những cuộn xoáy năng lượng nhỏ xíu hay những luân xa bé tí. Một huyệt châm cứu mất cân bằng sẽ có năng lượng vọt ra tại đó, hoặc ta cảm thấy nó như một xoáy nước bé tí hút năng lượng vào. Có thể là bạn muốn cho năng lượng chảy riêng vào những huyệt nào cần.

Dẫn kênh để chữa trị

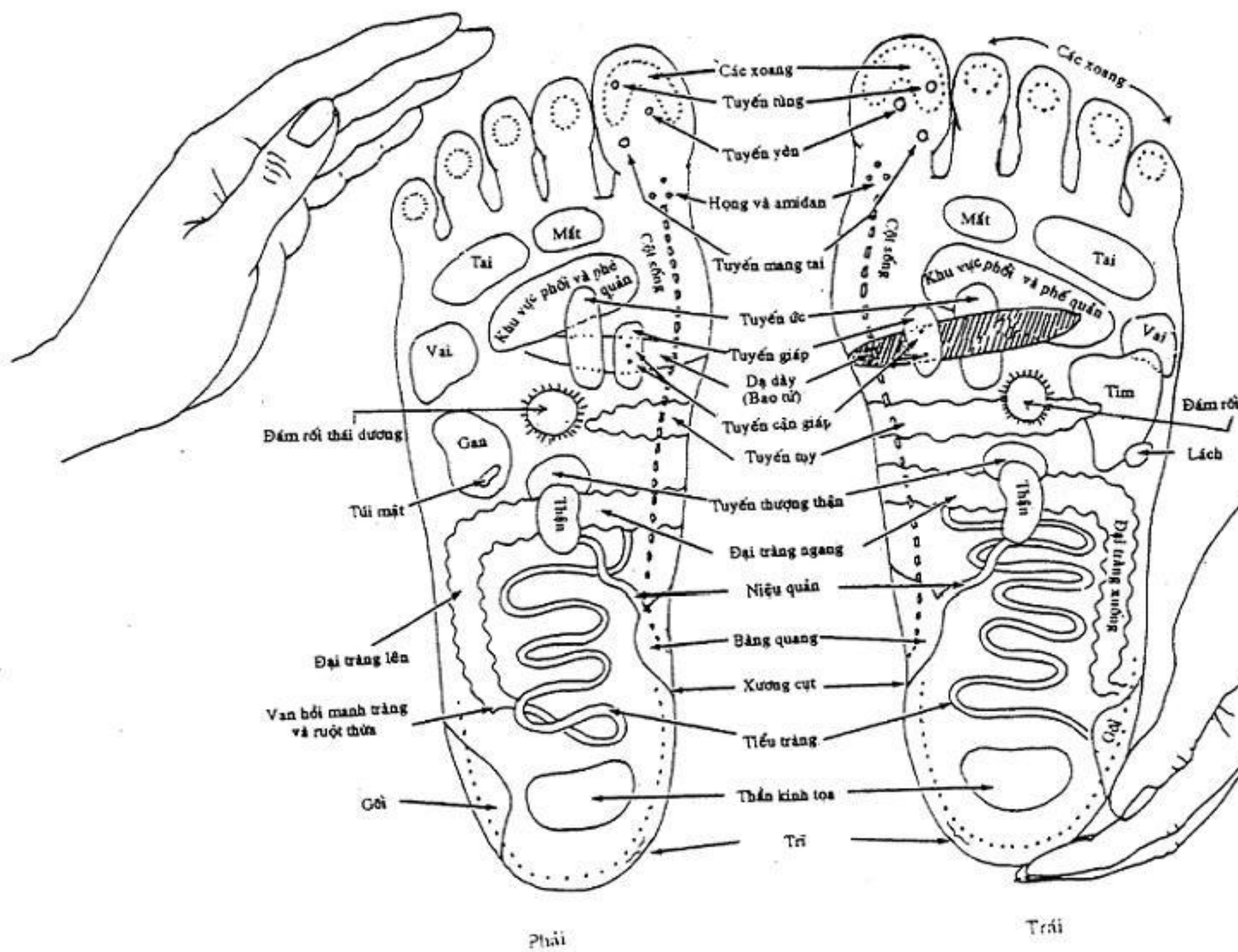
Khi bạn đã tiến bộ qua tiến trình chữa trị, bạn có thể thêm một chiều nữa vào trong việc dẫn kênh dùng thu nhận thông tin.



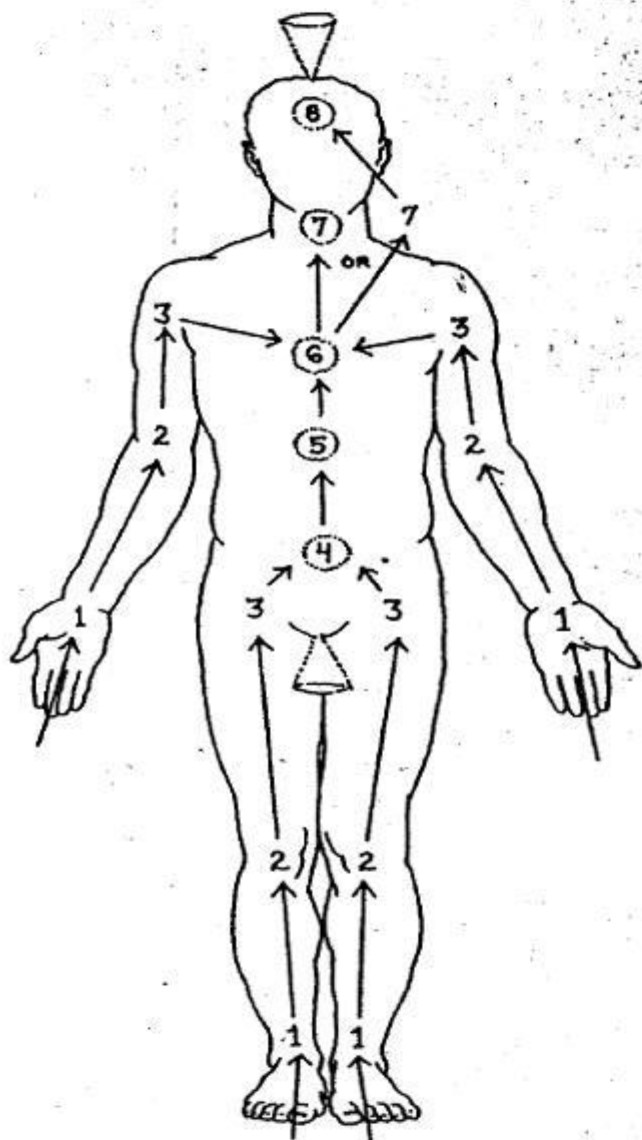
Hình 22-6 Cân bằng trường hào quang của bệnh nhân, của thầy [illegible] trường năng lượng vũ trụ [illegible]



Hình 22-20: Hào quang bệnh nhân sau chữa trị



Hình 22-2. Các điểm phản xạ chính ở bàn chân



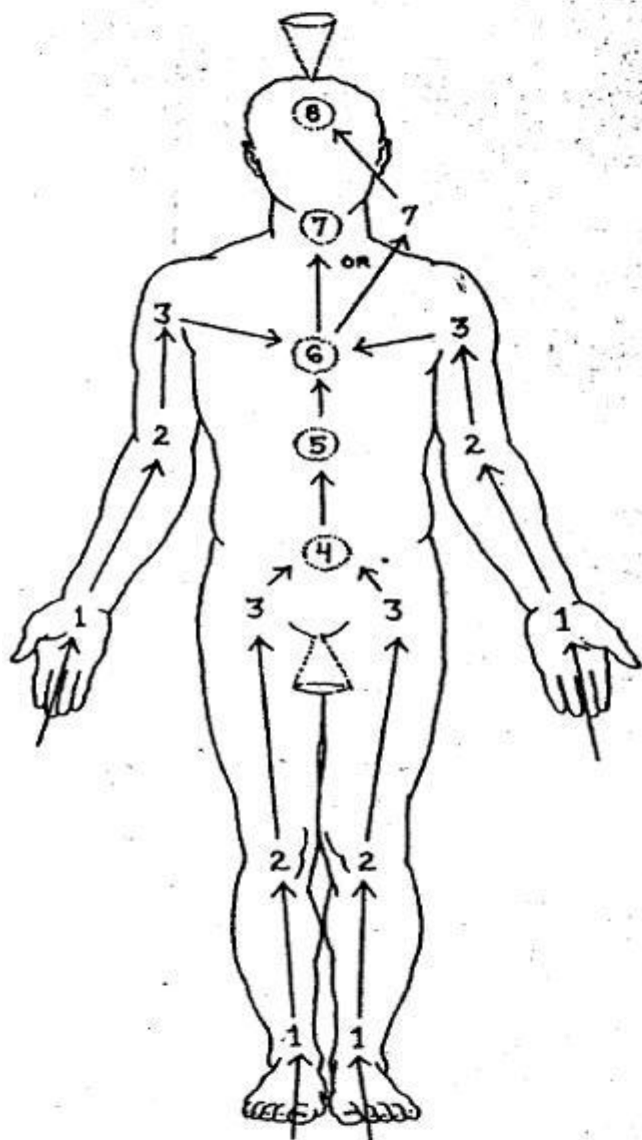
Hình 22-3: Sơ đồ thanh nạp

Trong việc dẫn kênh để tự chữa trị, bạn để cho các hướng đạo sử dụng thêm trường năng lượng của bạn bằng hai phương thức chủ yếu. Phương thức thứ nhất là đơn giản để cho các mức khác nhau hay các rung động khác nhau của ánh sáng được dẫn kênh qua trường năng lượng của bạn. Thường thì các màu sắc và tần số này do hướng đạo chọn. Người dẫn kênh chỉ có việc duy trì liên kết với ánh sáng của Chúa Jesus. Phương thức thứ hai là để cho các hướng đạo đi từng phần vào trường hào quang của bạn và làm việc trên trường hào quang của bệnh nhân qua thao tác trực tiếp. Trong cả hai trường hợp, bạn hãy để hai bàn tay của mình được thầy dạy tâm linh hướng dẫn cho. Trường hợp thứ nhất, việc hướng dẫn và các động tác bàn tay là chung chung, có thể bắt đầu ngay khi bạn vừa đặt hai tay lên bàn chân bệnh nhân. Trường hợp thứ hai, việc hướng dẫn cũng như động tác rất phức tạp, rất

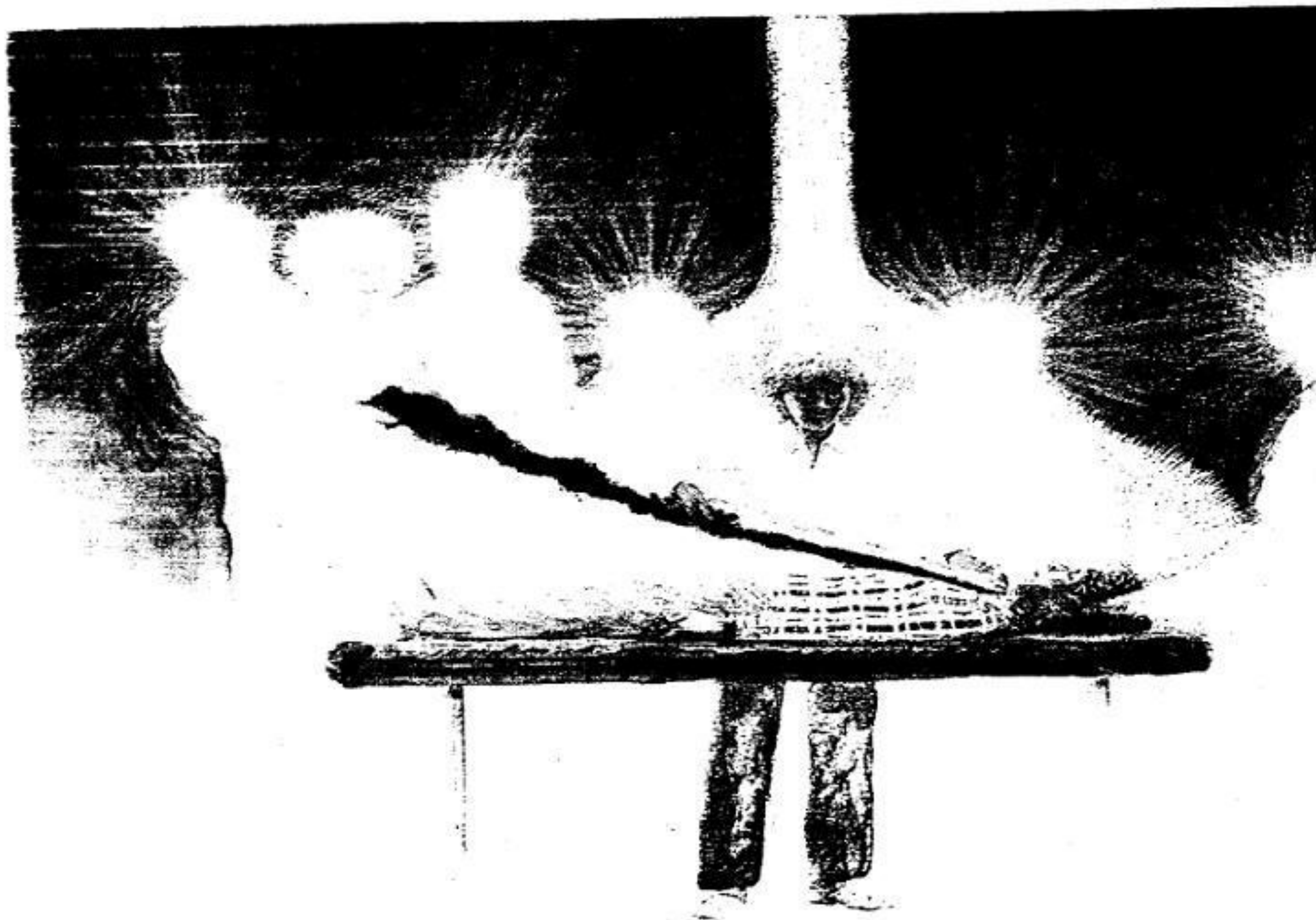
chính xác và thường được tiến hành ở các mức bên trên của trường năng lượng (5-7). Nhiều khi hướng đạo sẽ vươn tay mình qua tay thầy chữa và vượt quá ra mà đi thẳng vào thân thể bệnh nhân. Việc này đòi hỏi sự chú ý cao độ của thầy chữa vào điều mà hướng đạo làm, để đừng gây nhiễu. Chẳng hạn như khi chữa trị ở mức thứ năm của hào quang, nếu bạn thoáng thấy mệt khi đặt tay hay khi chuyển dịch tay theo cách nào đó và bạn muốn ngừng lại, thì bạn phải làm rõ điều này cho hướng đạo biết và để cho hướng đạo có đủ thời gian điều chỉnh việc chữa trị để tính đến việc ngắt năng lượng như vậy. Việc bỏ tay ra quá sớm thường gây choáng năng lượng cho bệnh nhân, thường làm họ giật nảy người. Bấy giờ bạn phải quay trở lại và sửa chữa hư hỏng do bạn gây nên. Khi đã có kinh nghiệm, bạn sẽ quen với các tiến trình chữa trị theo giai đoạn, nó cho phép những ngưng nghỉ khi cần.

3. Chữa trị bốn vầng hào quang bên dưới

A. Thanh nạp: Nạp năng lượng và thanh lọc hào quang bệnh nhân



Hình 22-3: Sơ đồ thanh nạp



Hình 22-21 : Đặt tấm chắn lớp thứ tám, cho thấy tấm chắn màu xanh lồng vào cổ bệnh nhân, bệnh nhân xuất thân bên phải và bà mẹ đã qua cố của bệnh nhân bên trái

Đức Rosalyn Bruyere đã tìm ra và phát triển kỹ thuật "thanh nạp", nghĩa là thanh lọc trường năng lượng bằng cách loại bỏ những mảnh vụn hào quang cộng thêm việc nạp đủ năng lượng cho hào quang như thể bơm căng quả bóng và làm cân bằng toàn bộ hào quang. Người ta thực hiện việc thanh nạp bằng cách cho chạy năng lượng từng bước vào thân thể, bắt đầu từ bàn chân. Tốt hơn cả là cho chạy năng lượng theo phương thức tự nhiên nhất; điều đó tạo nên cân bằng và sức khỏe trong toàn bộ hệ thống. Do vậy mà năng lượng chạy vào thân thể từ chân đi lên, bởi lẽ năng lượng thường được rút từ đất lên qua luân xa 1 và hai luân xa ở gan bàn chân. Những năng lượng đất này bao giờ cũng cần thiết trong chữa trị thân thể vì chúng là những rung động thể chất bậc thấp. Như vậy là bạn rót năng lượng vào một hệ thống đã xả hết ra, theo phương thức tự nhiên nhất thích hợp với nó. Theo phương thức này, cơ thể năng lượng lấy năng lượng vào và chở tới nơi cần đến. Mặt khác, nếu bạn

bắt đầu từ vùng đau thì rất có thể cơ thể năng lượng sẽ chở năng lượng tới vị trí khác, trước khi nó bắt đầu dinh dưỡng thực sự cho vùng vào. Bởi vì đó không phải là dòng chảy tự nhiên, nó không có hiệu lực lắm đâu. Xin hãy nhìn sơ đồ thanh nạp ở Hình 22-3. Những hình tiếp theo trong chương này sẽ cho thấy là hào quang của một bệnh nhân thay đổi như thế nào qua chữa trị trọn vẹn.

Khi Mary lần đầu tiên đến với tôi, trường hào quang của chỉ tắc nghẽn, u ám và mất cân bằng (Hình 22-4). Có những tắc nghẽn xuất hiện màu đỏ thẫm và nâu xỉn ở hai gối, vùng chậu, đám rối thái dương và hai vai. Luân xa đám rối thái dương bị biến dạng, lúc này trông nó như một cuộn xoáy nhỏ ở khu vực phía trên bên trái nhô lên giống cái lò xo đã bật ra. Biến dạng này lan rộng tới các vầng thứ năm và thứ bảy của trường hào quang. Hình thù này phối hợp với một thoát vị khe. Mary kêu đau ở khu vực đó và chị cũng có những vấn đề trong cuộc sống riêng tư liên quan sâu sắc đến những người khác. Quá trình chữa trị tiến hành trong mấy tuần lễ, chẳng những tái cân bằng được trường năng lượng cho chị, nạp năng lượng cho nó và tái cấu trúc nó, mà còn giúp Mary học được cách liên kết tốt hơn với những người khác. Việc này tiến hành qua dẫn kênh thông tin về các trải nghiệm tuổi thơ của chị, dạo chị thường hay học cách làm nghẽn trường năng lượng của mình và do vậy mà cuối cùng đã tạo ra một vấn đề tâm lý và thể chất.

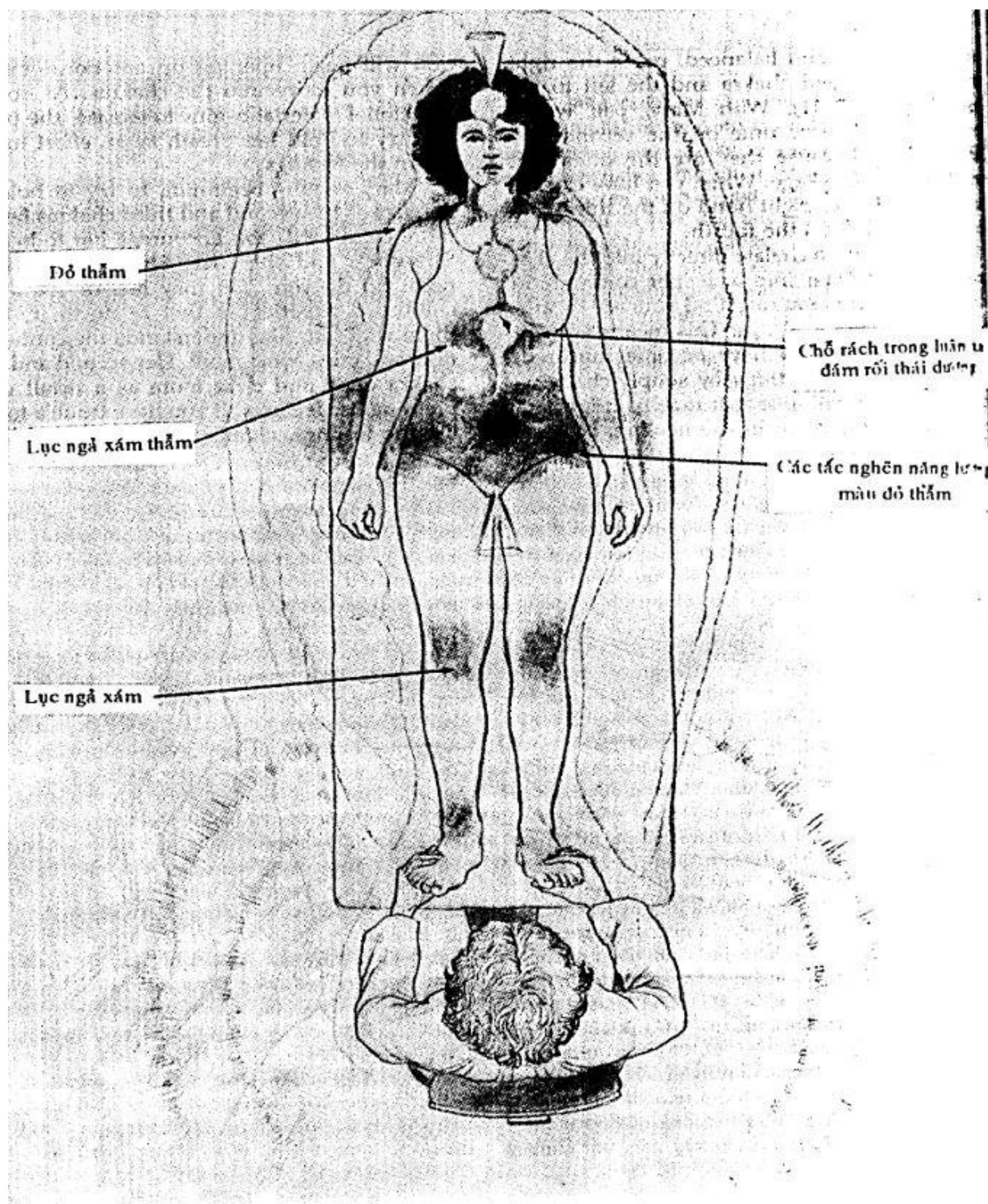
Bây giờ chúng ta hãy đi qua các bước chữa trị như thể bạn là thầy chữa.

Bạn hãy ngồi, hai bàn tay đặt lên hai chân của bệnh nhân (Mary) cho đến khi toàn bộ trường năng lượng được thanh lọc và cân bằng (Hình 22-5). Dòng chảy năng lượng từ tư thế này sẽ hoạt hóa toàn bộ trường năng lượng. Bạn đừng tìm cách điều khiển màu sắc mà bạn dẫn kênh: Hãy để cho nó tự động tuôn chảy. Nếu bạn tập trung vào một màu thì có thể bạn sẽ gây trở ngại hơn là giúp đỡ, bởi vì các trường năng lượng tinh nhanh hơn trí óc tuyến tính của bạn.

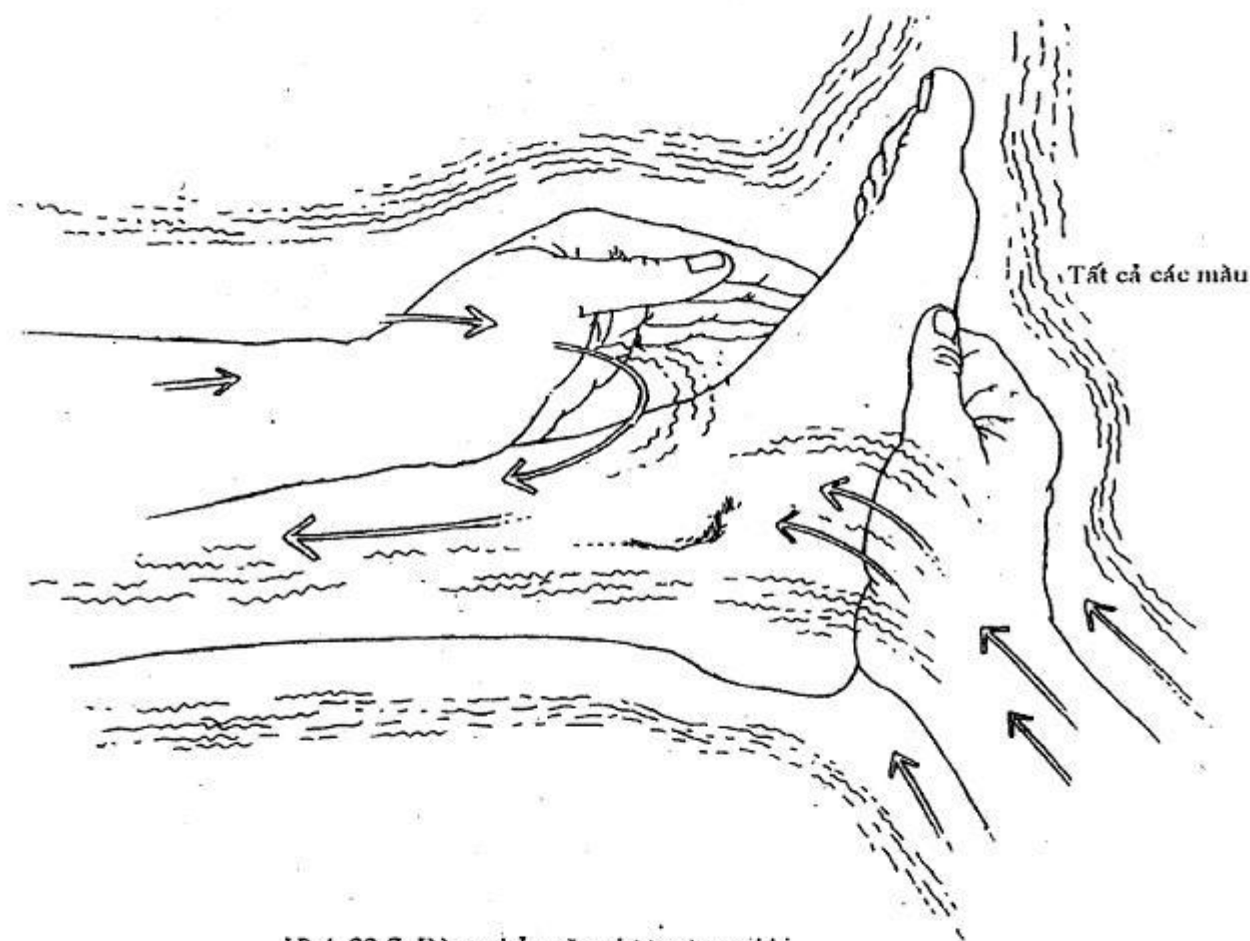
Chừng nào mà bạn thanh lọc trường năng lượng của mình đến mức các luân xa thông suốt và nhờ đó chuyển hóa được mọi màu sắc của trường năng lượng của bệnh nhân sẽ chỉ đơn giản hấp thụ cái mà nó cần. Nếu một trong các luân xa của bạn tắc nghẽn thì bạn sẽ gặp khó khăn trong việc dẫn kênh cho màu sắc hoặc tần số của ánh sáng truyền qua luân xa đó. Nếu gặp trường hợp như vậy, bạn hãy lập lại bài tập khai mở luân xa cho đến khi tất cả luân xa của bạn được khai mở. Hình 22-6 cho thấy dòng chảy năng lượng đi vào các luân xa của thầy chữa qua dòng năng lượng thẳng đứng của thầy chữa để vào luân xa tim rồi đi ra qua hai cánh tay thầy chữa mà đi vào trong trường hào quang của bệnh nhân.

Trong khi năng lượng tuôn chảy, thanh lọc, nạp năng lượng và tái cân bằng toàn bộ trường năng lượng của bệnh nhân, có thể bạn sẽ cảm thấy nó tuôn chảy qua hai tay bạn. Cứ như thể vòi nước tuôn chảy từ hai bàn tay. Có thể bạn sẽ thấy ấm hoặc ngứa ran. Có thể bạn cảm thấy các rung động chậm rãi và nhịp nhàng. Nếu bạn nhạy cảm về mặt này, bạn sẽ cảm nhận được những thay đổi trong dòng chảy đó. Đôi khi ở một bên sẽ có nhiều năng lượng tuôn chảy hơn bên kia. Lúc này tần số rung động

sẽ thay đổi, hướng của dòng chảy cũng thay đổi, hoặc vị trí chung của năng lượng được bơm đầy trong trường năng lượng của bệnh nhân cũng thay đổi. Tại thời điểm này, dòng chảy đã đi tới toàn bộ các khu vực của cơ thể hào quang.



Hình 22-5 : Làm cân bằng hai bên phải trái của thân thể và bắt đầu cho chạy năng lượng vào bàn chân

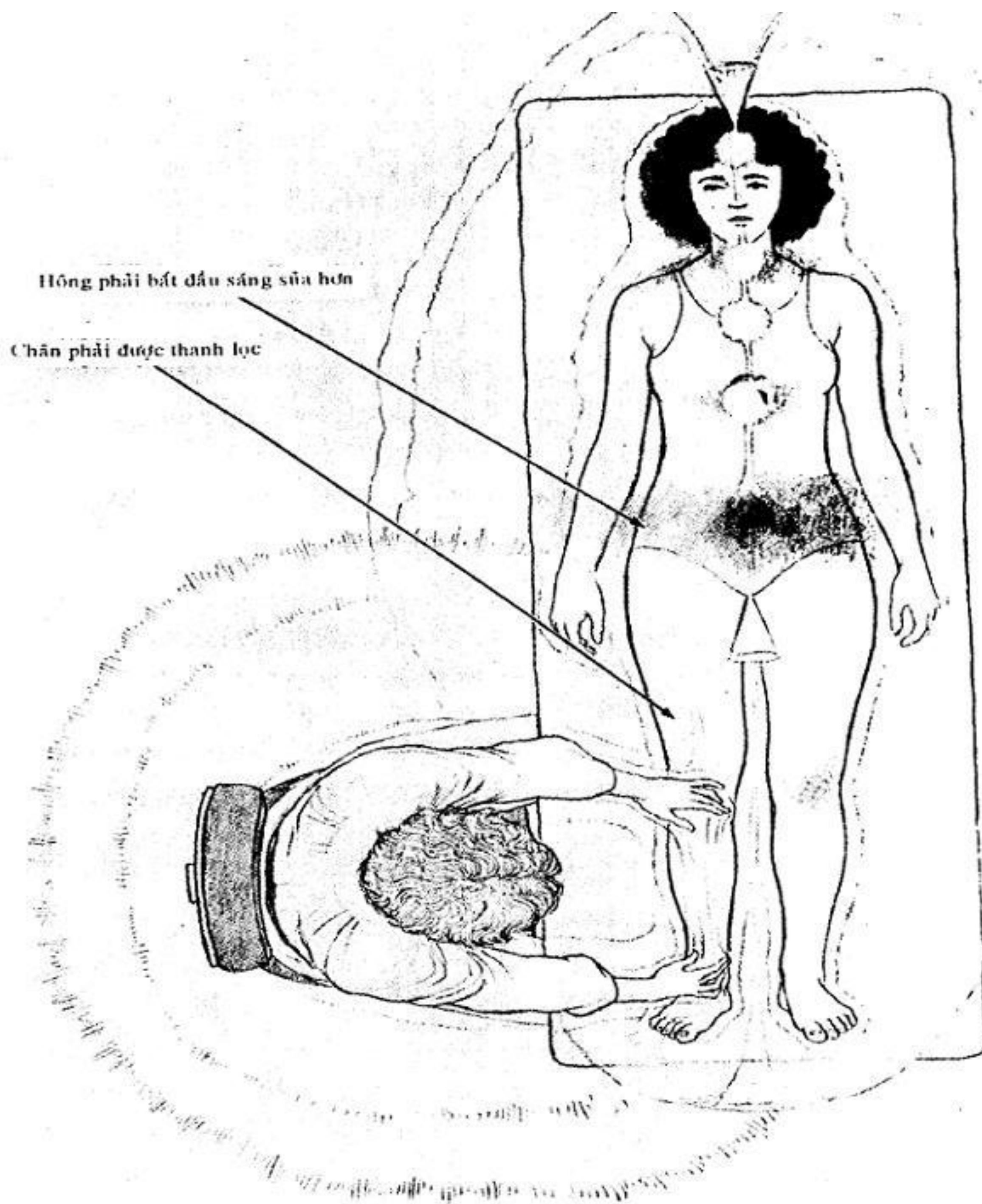


Hình 22-7: Dòng chảy năng lượng trong khi thanh nạp trường hào quang

Sau một số phút thao tác, cường độ dòng chảy sẽ giảm và sẽ chỉ đơn giản có một dòng chảy năng lượng bằng nhau ở cả hai phía của thân thể. Điều đó có nghĩa là toàn bộ trường năng lượng đã được cân bằng và lúc này bạn sẵn sàng chuyển sang tư thế khác. Nhớ rằng hào quang của Mary trình bày ở Hình 22-5 đã thông suốt hơn nhiều so với hào quang trình diện của chị trong hình 22-4.

Bây giờ bạn hãy chuyển dịch vòng sang bên phải bệnh nhân. Một tay luôn để trên người bệnh nhân để duy trì liên kết, bạn hãy đặt tay phải của mình vào gan bàn chân trái của bệnh nhân và đặt tay trái của mình vào cổ chân trái của bệnh nhân. Bạn sẽ phải chồm người qua bệnh nhân để thực hiện việc này (Hình 22-7). Hãy để cho năng lượng tuôn chảy từ bàn tay phải của bạn sang bàn tay trái của bạn

qua chân bệnh nhân. Trước tiên dòng chảy năng lượng có thể yếu, sau đó, khi các con sông của dòng chảy năng lượng tràn đầy, thì dòng chảy năng lượng trở nên mạnh mẽ. Khi bàn chân đã tràn đầy năng lượng, dòng chảy giữa hai bàn tay của bạn lại giảm xuống. Bây giờ bạn hãy chuyển hai tay mình sang bàn chân phải và cổ chân phải của bệnh nhân để lặp lại cách thức tương tự.



Hình 22-8 : Thanh nạp hào quang giữa khớp cổ chân và khớp gối

Hãy làm cho nó tràn đầy năng lượng như ở bàn chân trái. Rồi chuyển bàn tay phải của bạn sang cổ chân trái của bệnh nhân và bàn tay trái của bạn sang gối trái của bệnh nhân. Hãy cho năng lượng chạy từ bàn tay phải của bạn qua cẳng chân trái của bệnh nhân mà đi vào bàn tay trái của bạn. Ban đầu, có thể dòng chảy sẽ yếu và có khả năng ở một bên cẳng chân mạnh hơn bên kia. Khi tại đây đã đầy đủ năng lượng, bạn hãy chuyển sang tư thế cổ chân phải / gối phải (hình 22-8). Khi bạn thanh nạp giữa cổ chân và gối, các đám mây thẫm trên đùi phải và hông phải tiêu tan và trường năng lượng tại đây sáng lên. Sau đó một số vùng thẫm ở bên trái đám rối thái dương bắt đầu tiêu tan. Hãy thao tác tiếp lên các chi dưới, khớp nọ tới khớp kia, gối tới hông, bên trái, bên phải (Hình 22-9). Khi bạn tiếp tục thao tác lên thân thể, hào quang bệnh nhân sẽ tiếp tục trở nên trong trẻo và bệnh nhân sẽ đi vào một trạng thái biến đổi ý thức. Hãy chuyển từ hông sang luân xa 2 (Hình 22-10). Lúc này trường năng lượng của bệnh nhân ở vùng chậu trở nên trong trẻo, nhất là tại khu vực nằm giữa hai tay bạn. Trong tư thế này, bàn tay phải của bạn đặt tại hông bệnh nhân và bàn tay trái của bạn đặt tại chính giữa luân xa 2, ngay phía trên xương mu. Hãy lặp lại ở mỗi bên. Bạn sẽ nhận thấy những thay đổi biểu hiện ra bằng sự tăng giảm của dòng chảy năng lượng khi bạn chuyển từ một vị trí sang vị trí tiếp sau. Khi bạn đặt hai bàn tay lên vị trí mới, năng lượng lúc đầu tuôn chảy chậm chạp cho đến khi hình thành được liên kết giữa trường năng lượng của bạn và trường năng lượng của bệnh nhân. Dòng chảy sẽ tăng cường và đạt cao điểm, sau đó giảm dần và hoặc là ngừng lại hoặc vẫn tiếp tục với tốc độ rất chậm. Điều này có nghĩa là đã đến lúc phải chuyển sang vị trí khác. Sẽ thấy dòng chảy năng lượng tựa như một cảm giác ngứa ran hay những đợt sóng nóng hổi. Bao giờ bạn cũng phải bảo đảm chắc chắn đã tạo được dòng chảy năng lượng đồng đều ở cả hai bên của bất cứ cơ quan nào trên thân thể, trước khi cho đi tiếp. Điều này bao gồm cả hai bên của chi dưới cũng như cả hai bên của thân thể.
Sau khi luân xa 2 đã được thanh lọc, nạp năng lượng và cân bằng một cách hoàn hảo, bạn hãy chuyển tay phải tới luân xa 2 và tay trái tới luân xa 3 (Hình 22-11). Với Mary, bạn sẽ phải mất nhiều thời gian hơn cho các luân xa 2 và 3 vì hai luân xa này bị tắc nghẽn nặng nhất. Khi bạn đã thanh nạp xong khu vực này hãy đặt tay phải của mình lên luân xa 3 và đặt tay trái lên luân xa 4.

Khi bạn bắt đầu thanh nạp trực tiếp vào các luân xa, bạn sẽ đi vào trạng thái đồng cảm sâu sắc với bệnh nhân. Bạn có thể thấy bản thân mình thở cùng nhịp với họ. Điều đó có nghĩa rằng bạn là "gương phản chiếu". Đã là gương phản chiếu thì bạn có thể dẫn nhịp thở của bệnh nhân chỉ đơn giản bằng cách thay đổi nhịp thở của chính mình; nhịp thở của bệnh nhân sẽ theo đúng như vậy. Tại thời điểm này của chữa trị, làm việc đó có thể là quan trọng, bởi lẽ bạn sẽ bắt đầu khai mở chất liệu cảm xúc khi bạn chuyển dịch vào trong các luân xa. Ngay khi chất liệu cảm xúc bắt đầu được phóng thích thì con người sẽ tìm cách nín thở trong một cố gắng kìm nén các cảm nghĩ.

Lúc này Mary đang bắt đầu kìm nén các cảm nghĩ của chị khi các luân xa 2 và 3 trở nên liên kết hơn.

Bạn khuyến khích chị ấy thở. Chị ta làm theo và kêu khóc. Chị cảm thấy cô độc. Bạn cũng vậy. Có thể bạn cảm thấy hay nhìn thấy các trải nghiệm tuổi thơ của Mary có liên quan đến chuyện này. Hãy chia xẻ các trải nghiệm đó với chị ấy. Lúc này chị hiểu được mối liên kết ấy và kêu khóc nhiều hơn. Luân xa 2 và luân xa 3 của chị thông suốt hơn như là kết quả của việc chị đã bộc lộ cảm nghĩ. Nếu bạn có trục trặc trong việc chịu đựng các cảm nghĩ này thì hãy thay đổi cách thở để ngừng việc dẫn nhịp thở và nâng ý thức của bạn lên mức cao hơn. Hãy tiếp tục gửi năng lượng cho chị ấy. Khi các luân xa của Mary đã thông suốt, chị trở nên bình tĩnh và yên lặng. Hình 22-12 cho thấy việc thanh nạp đã làm quang đãng bốn mức bên dưới của trường năng lượng Mary, nhưng chỗ rách vẫn chưa được sửa chữa. Luân xa 3 sẽ cần sự chú ý đặc biệt trên các vầng thứ năm và thứ bảy, nơi có chỗ rách. Để thanh nạp các luân xa 4, 5 và 6, bạn chỉ đơn giản tiếp tục trên thân thể, đặt tay trái của bạn lên luân xa bên trên và tay phải lên luân xa bên dưới. Khi bạn tới luân xa 5 thì phần đông bệnh nhân cảm thấy thoải mái hơn nếu bạn đặt tay trái dưới cổ, thay vì đặt ở phía trên cổ. Sau khi hoàn tất việc đó, hãy chuyển từng tay bạn đến từng vai trong khi bạn thả mình vào một tư thế ngồi phía trên đầu bệnh nhân. Hãy cân bằng hai bên phải trái của trường năng lượng Mary. Sau đó từ từ chuyển tay lên hai bên cổ tới hai thái dương, suốt thời gian đó vẫn cho chạy năng lượng. Tới điểm này, nếu bạn là sinh viên, bạn sẽ chuyển sang chữa trị mức thứ sáu được mô tả trong điểm 6. Tiến hành chữa trị mức thứ sáu và kết thúc ở mức thứ bảy như mô tả trong tiêu đề Đóng kín mức ketheric mẫu. Khi mới bắt đầu bạn chớ nên mong ngóng được làm gì thêm nữa ngoài việc đó, cho đến khi bạn trở nên thành thạo hơn trong chữa trị. Trước hết, việc đó có thể làm cho bạn mất ít nhất một tiếng đồng hồ để hoàn tất. Sau nhiều giờ thực hành, bạn sẽ bắt đầu thấy các vầng bên trên của trường hào quang và bấy giờ sẽ bắt đầu thao tác trên các vầng đó như mô tả trong các điểm 4 và 5. Thậm chí về sau có thể bạn sẽ thấy cả bên trên vầng thứ bảy và bắt đầu thao tác ở các mức thứ tám và thứ chín như mô tả trong điểm 7.

Tôi yêu cầu tất cả sinh viên mới hãy thực hiện thanh nạp trọn vẹn để bảo đảm là họ sẽ không bỏ sót bất cứ cái gì cần phải thanh lọc như vậy. Về sau, khi họ đã thành thạo hơn, cả về việc cho chạy năng lượng, cả về việc cảm nhận trường hào quang, thì họ sẽ không còn phải thanh nạp tất cả các luân xa. Họ sẽ biết là cần thanh nạp tới đâu. Với những bệnh nhân tim, điều quan trọng là thanh nạp ngược chiều. Nghĩa là bạn đưa năng lượng ra khỏi luân xa tim, bởi vì tim thường có tắc nghẽn năng lượng màu thẫm.

Tới điểm này tôi sẽ cung cấp một vài điều gợi ý về thanh nạp. Bạn hãy nhớ rằng bạn dẫn kênh chứ không phải bức xạ. Điều này có nghĩa là bạn nâng các rung động của mình lên tới mức năng lượng cần thiết, rồi bạn chỉ đơn giản liên kết bản thân với trường năng lượng vũ trụ và để cho năng lượng tuôn chảy (tựa như ta đặt cái phích điện vào ổ cắm ở tường). Nếu bạn không tiến hành chữa trị theo

cách đó thì bạn sẽ rất chóng mệt. Bạn không thể bức xạ hoặc hướng đủ năng lượng từ bên trong trường năng lượng của chính mình ra để chữa trị, bạn phải dẫn kênh cho các năng lượng (công việc của bạn trong dẫn kênh là chỉ nâng cao các rung động của mình lên đến mức có thể nối mạch với trường năng lượng vũ trụ). Để nâng các rung động của bạn lên mức năng lượng cao hơn thì các bài tập khai mở luân xa mà bạn đã thực hiện là rất bổ ích. Bằng cách chuẩn bị cho việc chữa trị trước thời gian, bạn sẽ bắt đầu tại một mức năng lượng và tần số cao. Trong suốt thời gian chữa trị, bạn sẽ lên tới những mức cao dần, đơn giản chỉ vì bạn ở trong trạng thái ý thức được nâng cao. Nói đúng hơn, bạn càng ở lâu trong trạng thái đó bao nhiêu thì bạn càng có khả năng đạt cao bấy nhiêu, nhất là nếu bạn giữ được tập trung cùng với việc thở tốt. Kiểu thở tốt nhất mà tôi sử dụng là hít vào thở ra thật dài, có nghỉ chút xíu ở giữa. Thở qua mũi, cọ không khí vào màng hầu, như trong các bài tập nêu ở Chương 18. Bạn cũng có thể tập trung vào việc mở rộng trường hào quang của mình. Điều quan trọng nhất phải làm là vẫn thả mình vào trong một dòng chảy nhạy cảm đồng bộ với các trường năng lượng xung quanh. Một sự tạm ngừng trong dòng chảy năng lượng có thể là biểu hiện của một tần số cao hơn sắp sửa đi vào. Bạn hãy chờ một chút. Nếu nó không vào, bấy giờ bạn hãy chuyển chỗ như đã nói. Khi bạn trở nên hòa đồng hơn, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy những thay đổi về tần số của năng lượng chảy qua người bạn. Cuối cùng bạn sẽ có thể giữ lại một vài mức tần số nào đó bằng cách điều chỉnh lối thở và tập trung.

Hãy giữ hai bàn tay căng nhẹ áp chặt vào người, hướng cho năng lượng - mà bạn nhận được bằng toàn bộ luân xa của mình - đi qua hai bàn tay và vào thân thể bạn. Có thể là bạn muốn rung động thân thể mình, để làm cho các luân xa bơm thêm năng lượng, bằng cách sử dụng bài tập 25 mô tả ở Chương 21.

Tại phần này của chữa trị, có thể là bạn đang sử dụng năng lượng qua các luân xa bên trên. Nhiều năng lượng cũng từ đất mà đi lên qua gan bàn chân. Phải bảo đảm hai bàn chân của bạn áp lên sàn nhà. Hãy mường tượng là bạn đang cắm rễ vào lòng đất và rút năng lượng từ những rễ đó lên. Phương pháp này dinh dưỡng và nạp năng lượng cho các cơ thể năng lượng bên dưới. Phải chắc chắn là thân thể bạn luôn ở trong tư thế thoải mái để bảo đảm cho dòng chảy năng lượng được tự do.

Hệ thống năng lượng của bệnh nhân sẽ lấy năng lượng này và tự động chuyển nó đến khu vực đang cần của thân thể. Ví dụ, mặc dù hai tay bạn có thể đặt ở hai chân bệnh nhân, năng lượng này vẫn có thể đi lên cột sống và đi vào phía sau đầu. Trong khi tiến hành thanh nạp và nhằm chuẩn bị bệnh nhân cho thao tác đặc hiệu hơn, thầy chữa cần sử dụng khoảng thời gian quan trọng này để nghiên cứu diễn biến tâm lý của bệnh nhân và trao đổi với họ. Đây là thời gian bệnh nhân bắt đầu bộc lộ và chia xẻ chuyện riêng tư một cách sâu sắc. Một niềm tin cậy lẫn nhau được hình thành ngay từ lúc thầy chữa đặt tay lên bệnh nhân. Thầy chữa cũng sẽ tiếp tục "chụp quét" thân thể bệnh nhân để nắm được những khu vực có vấn đề.

Trong trường hợp Mary, hào quang của chị đã sáng sủa ra và thanh thoát hơn nhiều, như ta có thể thấy ở Hình 22-12. Trong khi thanh nạp khu vực của các luân xa 2, 3 và 4, sự giải thoát cảm xúc đã đưa chị vào một trạng thái thư giãn sâu sắc. Bốn mức đầu tiên của trường năng lượng bệnh nhân đã đủ thông suốt để hỗ trợ cho thao tác ở vầng thứ năm và vầng thứ bảy. Một bệnh nhân khác không có được kết quả đó ngay cả khi đã được tiến hành thanh nạp đầy đủ qua luân xa 6 và về sau còn phải được thanh lọc thêm trường năng lượng tại những vị trí đặc biệt có rối loạn nặng. Có hai phương thức chủ yếu để thanh lọc như vậy. Một là làm sạch cột sống. Hai là đẩy ra hoặc xúc hết rác rưởi hào quang ra khỏi những khu vực đặc biệt.

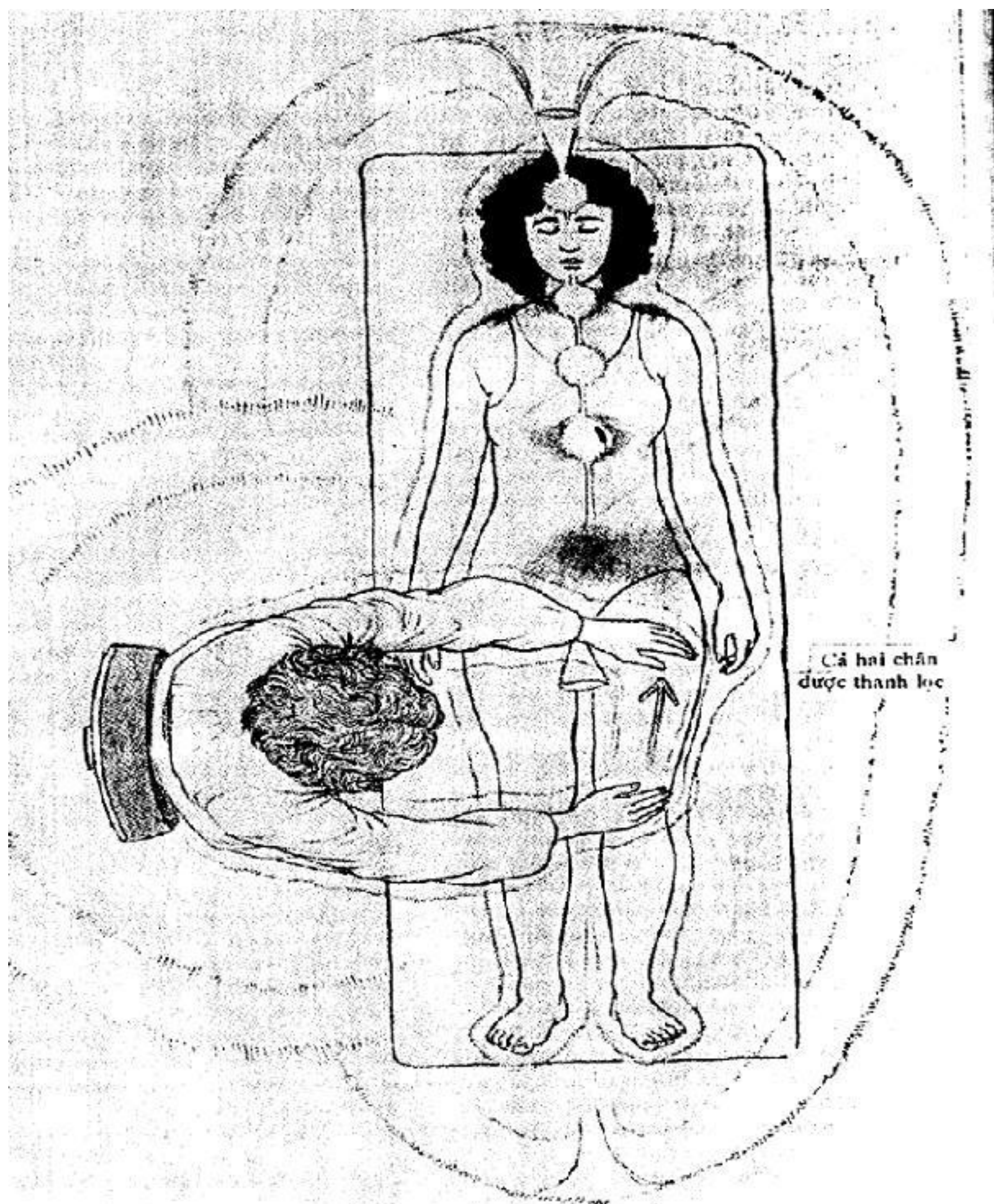
B. Làm sạch cột sống

Vào lúc này, có thể bệnh nhân cần được làm sạch cột sống (xem hình 22-13). Nhìn chung, đây là việc hữu ích cần tiến hành, bởi vì nó làm sạch được dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu trong trường hào quang. Tuy nhiên, trong buổi chữa trị kéo dài một tiếng đồng hồ, phần lớn trường hợp tôi không làm sạch cột sống, trừ phi cột sống có vấn đề, vì thường có nhiều việc quan trọng khác và vì một cột sống bình thường sẽ thông suốt trong khi ta tiến hành thanh nạp. Một phần của kỹ thuật này đã được thầy C.B của tôi truyền dạy cho.

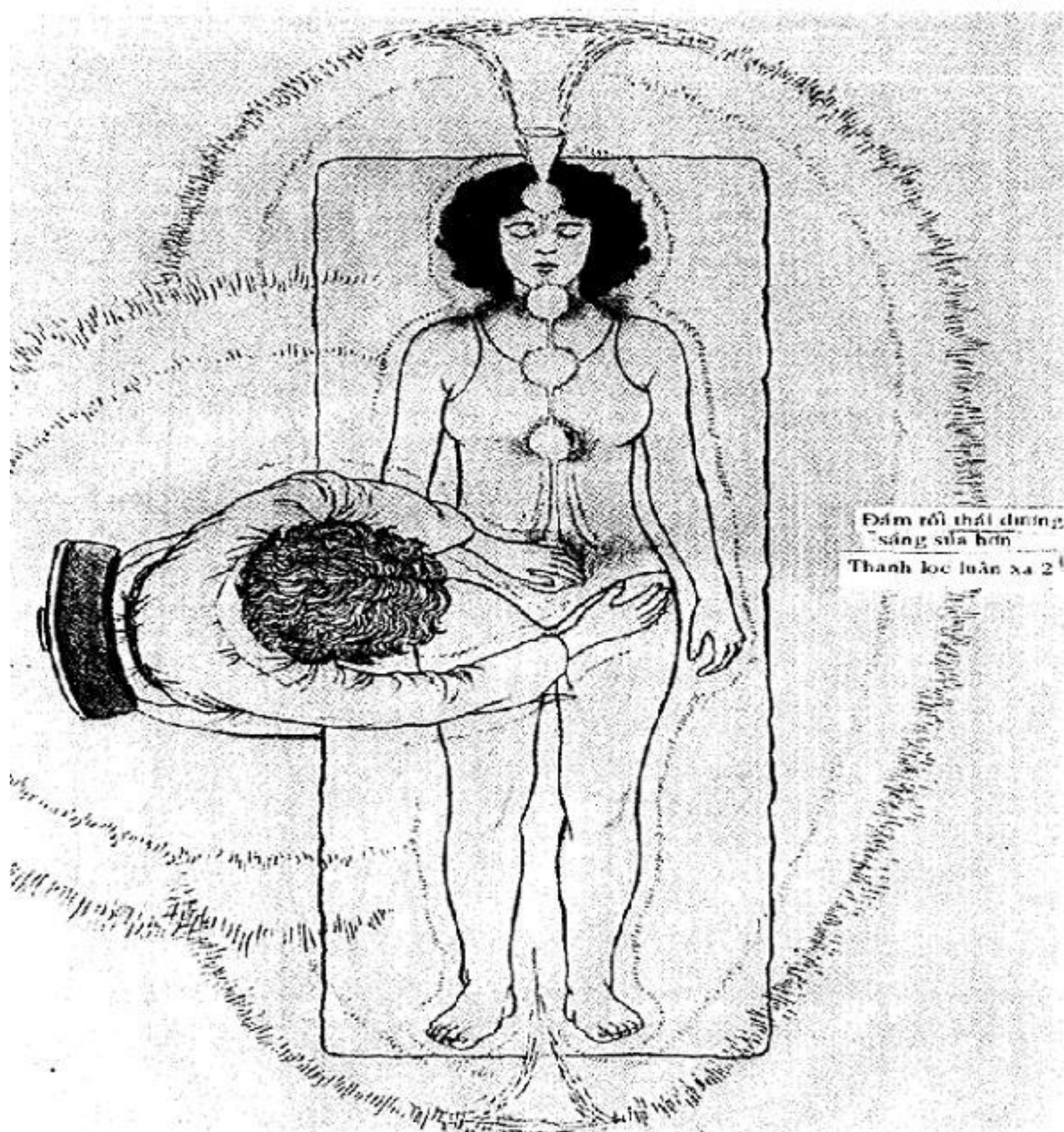
Để làm sạch cột sống, hãy yêu cầu bệnh nhân nằm sấp. Bảo đảm có một cái bàn đục lỗ cho mũi lọt xuống hoặc áp vào khay để úp mặt, sao cho bệnh nhân có thể nhìn thẳng xuống. Bệnh nhân sẽ không quay đầu sang bên.

Xoa bóp vùng xương cùng. Dùng hai ngón tay cái xoa bóp các lỗ của xương này, những lỗ xương mà các dây thần kinh đi qua (đây là khu vực bên trên cơ gluteus maximus, nơi có những chỗ gợn). Bạn hãy tìm xương cùng trong sách giải phẫu nếu bạn không biết nó như thế nào. Đó là một tập hợp xương kết lại, hình tam giác mà đỉnh hướng xuống dưới, dọc mỗi cạnh bên có năm lỗ xương. Đốt sống lưng cuối cùng (tức đốt sống lưng thứ năm, 1.5 - ND) ngồi lên trên nó, còn từ đỉnh của nó thì có xương cụt chạy dài xuống dưới. Dùng ngón tay cái day thành những đường tròn nhỏ lên các lỗ xương cùng. Bạn sẽ phát năng lượng màu vàng cam ngả đỏ qua hai ngón tay cái. Thao tác như vậy đi lên cho hết cột sống, từ bên phải của bệnh nhân, mỗi ngón cái của bạn thao tác ở một bên của từng đốt sống. Tay phải day thành vòng tròn thuận chiều kim đồng hồ và tay trái ngược chiều kim đồng thồ thì tốt hơn.

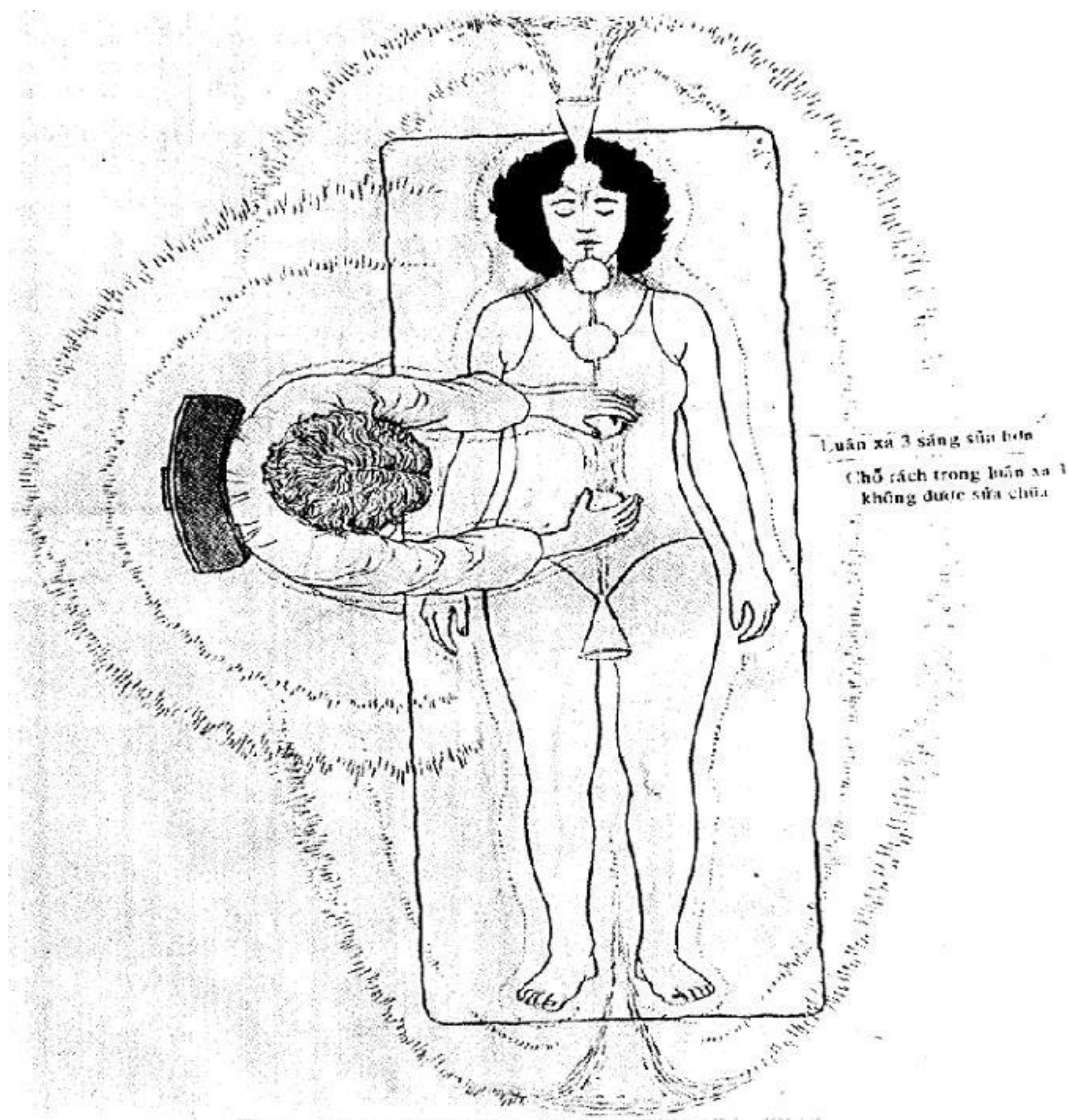
Bây giờ bạn hãy khum hai bàn tay lại bên trên luân xa 2. Dẫn kênh cho năng lượng màu vàng cam ngả đỏ từ hai bàn tay bạn đi vào luân xa này trong khi từ từ làm động tác xoay thuận chiều kim đồng hồ bằng hai bàn tay. Để làm việc đó, bạn phải giữ được dòng chảy năng lượng của mình ở tần số màu vàng cam ngả đỏ. Kỹ thuật này được giảng trong Chương 23 nói về chữa trị bằng màu sắc.



Hình 22-9 : Thanh nạp hào quang giữa khớp gối và khớp hông



Hình 22-10 : Thanh nạp hào quang giữa khớp hông và luân xa 2



Hình 22-11 : Thanh nạp hào quang giữa luân xa 2 và luân xa 3

Nạp năng lượng cho luân xa 2. Khi đã nạp xong, bạn bắt đầu chuyển hai tay đi lên theo cột sống. Hãy để cho ánh sáng đổi thành một chùm sáng màu xanh tựa laser khi hai tay bạn rời khỏi luân xa 2. Phải bảo đảm là bạn không "buông rơi" liên kết năng lượng khi tay bạn chuyển lên theo cột sống. Bạn sẽ phải xác định vị trí của mình bằng cách nào đó để bạn có thể đưa hai tay chuyển lên theo cột

sống một cách thoải mái.
Với ánh sáng xanh laser của mình, bạn làm sạch cột sống và đẩy tất cả năng lượng tắc nghẽn ra khỏi chỏm đầu qua luân xa đỉnh đầu. Hãy lặp lại toàn bộ tiến trình nói trên ít nhất ba lần và cho đến khi dòng năng lượng chủ yếu được làm sạch. Có thể bạn muốn vỗ nhẹ các luân xa 4 và 5 để giúp chúng khai mở.

C. Tinh khiết hóa các khu vực đặc thù của hào quang bệnh nhân

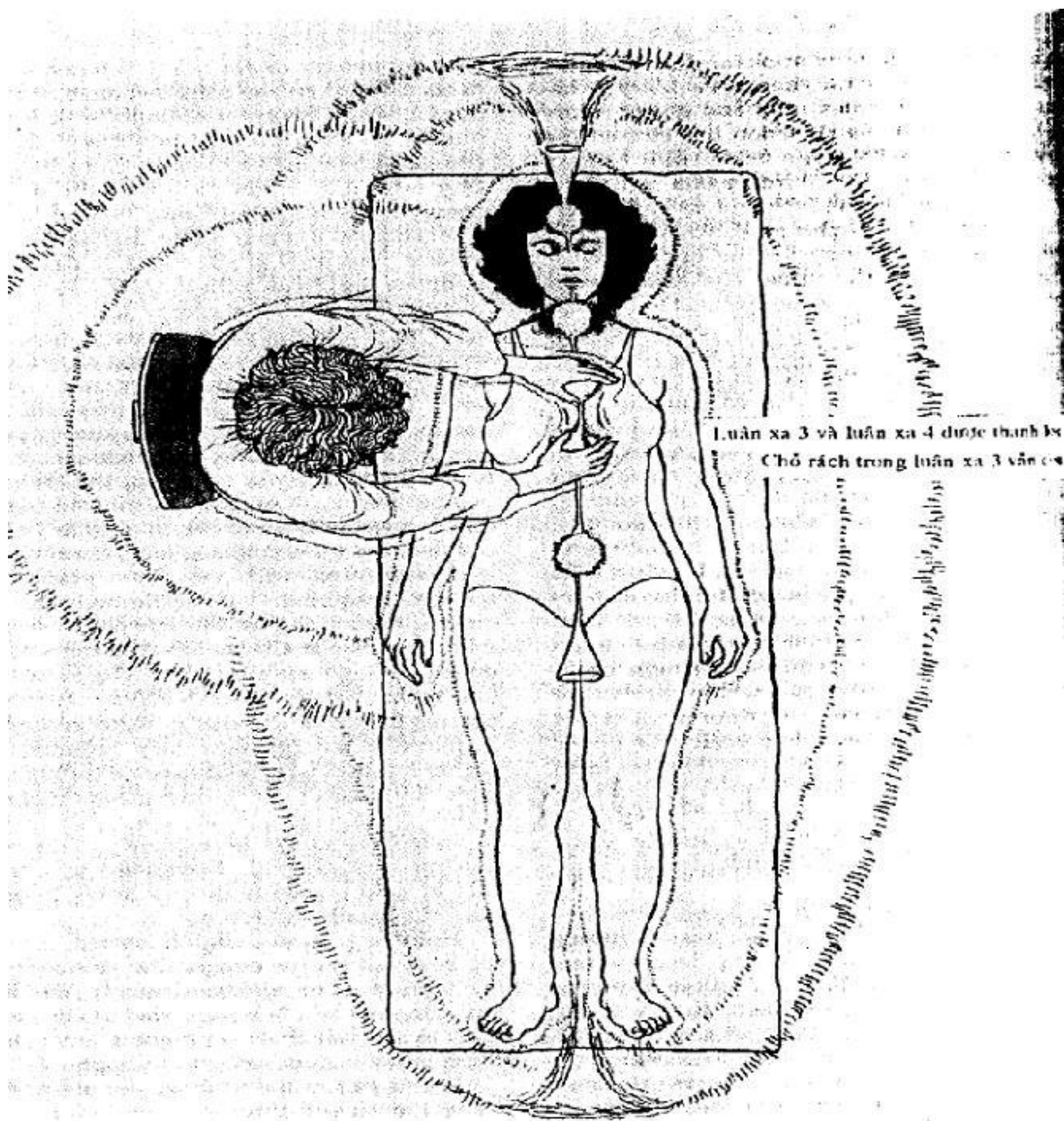
Trong khi thanh nạp, bạn sẽ bắt đầu cảm nhận qua tri giác cao cấp nơi nào bạn sẽ thao tác tiếp trên thân thể. Khi bạn đã tiến bộ, có thể bạn sẽ không cần thanh nạp qua tất cả các luân xa trước khi bắt đầu thao tác trực tiếp hơn trên một vùng có năng lượng tắc nghẽn. Sau nhiều lần thực hành, ít nhất bạn cũng sẽ thanh nạp được qua tim trước khi tập trung lên một khu vực (bạn hãy tự để cho bản thân được trực giác dẫn dắt). Thực hiện thao tác trực tiếp nhiều hơn bằng cách cho chạy năng lượng vào trong hào quang tắc nghẽn để tiếp sinh lực cho nó và đánh long năng lượng ứ trệ và/ hoặc bằng cách dùng hai tay trực tiếp kéo chất nhầy hào quang tắc nghẽn ra ngoài,.

Để cho chạy năng lượng thẳng vào một khu vực đặc thù, bạn có thể dùng hai tay riêng rẽ hoặc kết hợp. Với hai tay ở mỗi bên của tắc nghẽn (trước ra sau ở gan bàn chân cho đến đỉnh đầu), bạn có thể hướng cho năng lượng chuyển dịch ra khỏi một khu vực và đi vào một khu vực khác bằng cách dùng tay phải để đẩy và tay trái để kéo, hoặc ngược lại (xem chương 7 về các kỹ thuật đẩy/kéo/ngừng). Đôi khi làm như trên là phải; lúc khác bạn lại cảm thấy dùng cả hai tay thích hợp hơn. Mỗi kỹ thuật đều hướng năng lượng đi thẳng vào tắc nghẽn và chém sâu vào trong hào quang. Mỗi kỹ thuật cũng làm cho năng lượng mới tràn ngập sâu vào hào quang và là một phương pháp tốt để bơm đầy hào quang. Hình 22-14 minh họa các tư thế hai tay. Ở phương pháp hai tay kết lại, hai ngón cái tréo nhau, hai lòng bàn tay nhìn xuống dưới, bên trên khu vực mà bạn hướng năng lượng vào. Bảo đảm hai tay sít lại với nhau, không còn khoảng trống nào giữa chúng hoặc giữa các ngón. Các ngón tay cần phải hơi khum khum. Hãy rung động hai tay để tăng cường dòng chảy năng lượng.

Bạn sẽ thấy rằng bằng cách làm như vậy, bạn có thể hướng năng lượng như hướng một chùm sáng vào sâu trong thân thể. Nó có thể bơm đầy hoặc có thể đánh long các vật. Các hướng đạo sẽ chỉ dẫn cho bạn tới nơi cần thiết và cho chạy năng lượng thích đáng qua. Nếu họ sử dụng kỹ thuật đánh long tắc nghẽn này thì chẳng mấy chốc họ sẽ thay đổi tần số mà họ phát vào và có thể đảo ngược dòng chảy năng lượng cũng như hút tắc nghẽn ra. Bạn hãy đơn giản để cho hai tay mình chuyển dịch khi cần để điều tiết việc kéo ra. Có thể bạn muốn giơ bàn tay có năng lượng orgone chết lên và để cho các hướng đạo rút nó ra khỏi tay.

Một kỹ thuật khác dùng hai bàn tay etheric của bạn để kéo năng lượng tắc nghẽn ra khỏi trường năng lượng của bệnh nhân. Để kéo năng lượng đó ra ngoài, hãy tưởng tượng là các ngón tay etheric của

bạn hiện ra rất dài, hoặc những phần etheric của các ngón dài ra và thâm nhập vào thân thể bệnh nhân và chỉ đơn giản xúc năng lượng như cái xẻng hoặc cào gọn năng lượng lại để xúc. Bạn chỉ đơn giản kéo nó lên khỏi hào quang và dùng tay giữ lấy, trong khi các hướng đạo rọi sáng nó, nghĩa là tiếp sinh lực cho nó tới khi nó thành ánh sáng trắng và bạn hãy buông nó ra (như vậy bạn sẽ không để năng lượng chết tích tụ trong phòng mình). Sau đó, với cương vị thầy chữa, bạn hãy đi vào để xử lý nhúm năng lượng bên cạnh.



Khi thấy thích hợp, bạn cũng có thể kéo năng lượng tắc nghẽn ra bằng cách dùng một cái muôi bằng tinh thể, cái muôi này chộp lấy năng lượng và kéo ra ngoài (xem chương 24). Tinh thể là một dụng cụ rất mạnh trong loại thao tác này, vì nó tác động như một chùm laser: Nó đi vào, chặt và gom năng lượng lại để bạn kéo ra ngoài cho các hướng đạo chuyển nó thành ánh sáng trắng.

Không phải bất cứ lúc nào dùng tinh thể cũng tốt. Một số người đúng là quá nhạy cảm đối với lối chặt năng lượng ra như vậy. Đừng bao giờ dùng tinh thể sau khi tiến hành thao tác vầng ketheric mẫu (một thao tác trình độ cao sẽ được giải thích sau). Việc sử dụng tinh thể lúc bấy giờ đúng là có thể xé thao tác mẫu ra. Thao tác tinh thể không cần thiết cho bệnh nhân sau thao tác mẫu; nó phải được thực hiện trước một cách đầy đủ (nghĩa là trong bất cứ khu vực nào của thân thể). Trường hợp Mary được mô tả ở trên không sử dụng tinh thể.

Trong khi thực hiện thao tác này, thầy chữa có thể chụp quét các vầng hào quang để xem các luân xa hay các cơ quan có cần được tái cấu trúc tại các mức mẫu không. Các hướng đạo sẽ lựa chọn là có thao tác hay không thao tác tại mức etheric mẫu (thứ năm) hay tại mức ketheric mẫu (thứ sáu). Có thể chỉ thực hiện thao tác mẫu sau khi đã hoàn thành tốt việc làm sạch ở bốn vầng đầu tiên của hào quang. Thực tế là nếu hào quang quá bẩn thì đôi khi khó thấy được mức etheric mẫu qua đám năng lượng thẫm màu.

Nếu các hướng đạo quyết định thực hiện thao tác ketheric mẫu (vầng thứ bảy); thì thầy chữa phải tháo bỏ các tinh thể khỏi thân thể bệnh nhân, bởi vì tinh thể giúp cho việc giữ bệnh nhân tại thân. Đối với thao tác ketheric mẫu, bệnh nhân cần thiết phải xuất thần một phần; nếu không thì có thể bệnh nhân sẽ phải chịu nhiều đau đớn và ta sẽ không thực hiện được thao tác này. Một lần tôi đã thử khâu một vết rách nhỏ trong vầng thứ bảy mà không tháo bỏ các tinh thể khỏi thân thể bệnh nhân. Bệnh nhân này bắt đầu kêu thét lên vì đau sau khi thao tác được hai giây (hai tay tôi chưa chạm vào người). Tôi nhanh chóng tháo bỏ các tinh thể, kết thúc việc khâu và chữa trị một viêm nhiễm rộng màu đỏ do tôi gây nên tại các mức 1, 2, 3 và 4 bằng các kỹ thuật thanh lọc mô tả ở trên.

Nếu các hướng đạo quyết định thực hiện thao tác etheric mẫu (vầng thứ năm) vào thời điểm này của chữa trị thì không cần tháo bỏ các tinh thể. Tôi tin rằng sở dĩ như vậy là vì các thao tác etheric mẫu tiến hành trong không gian âm tính và không liên kết với thân thể theo lối "cảm nhận".

D. Bài tập để cho các hướng đạo đi vào thao tác trong trường năng lượng của bạn

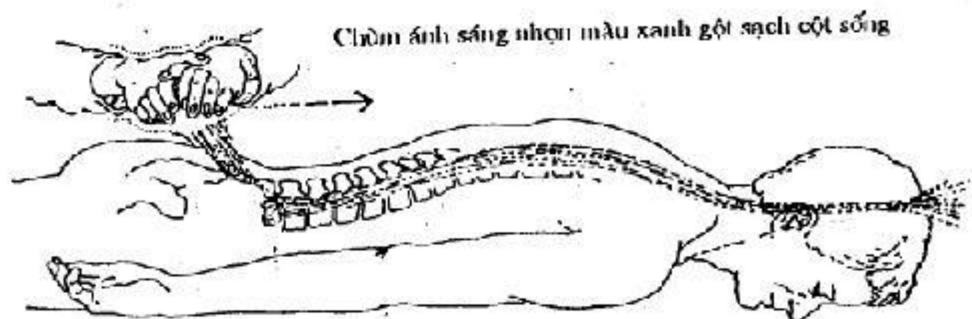
Nếu bạn gặp khó khăn trong việc để cho các hướng đạo đi vào trường năng lượng của mình, tôi xin gợi ý bài tập sau đây (cũng có thể thực hiện bài tập này trước khi bắt đầu chữa trị nếu bạn muốn). Chỉ tập bài này sau khi bạn đã nạp cho trường của mình bằng bài tập 22 (Mường tượng) ở Chương 21.

Xét thấy trường hợp của bạn đã được nạp và làm cân bằng, hãy lặp lại bài tập trên và thay đổi nó chút ít giúp cho các hướng đạo vào được dễ dàng trong trường của bạn để tiến hành chữa trị.

Nếu bạn đã đặt tay lên ai đó rồi thì hãy nhẹ nhàng bỏ tay ra trước khi làm việc này. Hãy quay trở lại luân xa 1 của bản thân. Hãy xem nó xoay màu đỏ. Thở mau hai lần. Lúc hít vào lần thứ hai, bạn hãy đưa ý thức của mình lên luân xa 2 và để cho màu đỏ chuyển sang màu vàng cam ngả đỏ. Thở ra màu vàng cam ngả đỏ.

Tập trung vào luân xa 2. Hít vào màu vàng cam ngả đỏ. Thở nó ra. Lại hít vào màu vàng cam ngả đỏ và để cho nó chuyển sang màu vàng trong khi mường tượng lên luân xa 3. Hít vào màu vàng. Thở nó ra. Hít vào màu vàng và để cho nó chuyển sang màu lục trong khi bạn chuyển lên luân xa tim. Hít vào màu lục; thở nó ra. Hít vào màu lục, tự đưa mình lên luân xa họng; để cho màu lục trở thành màu xanh.





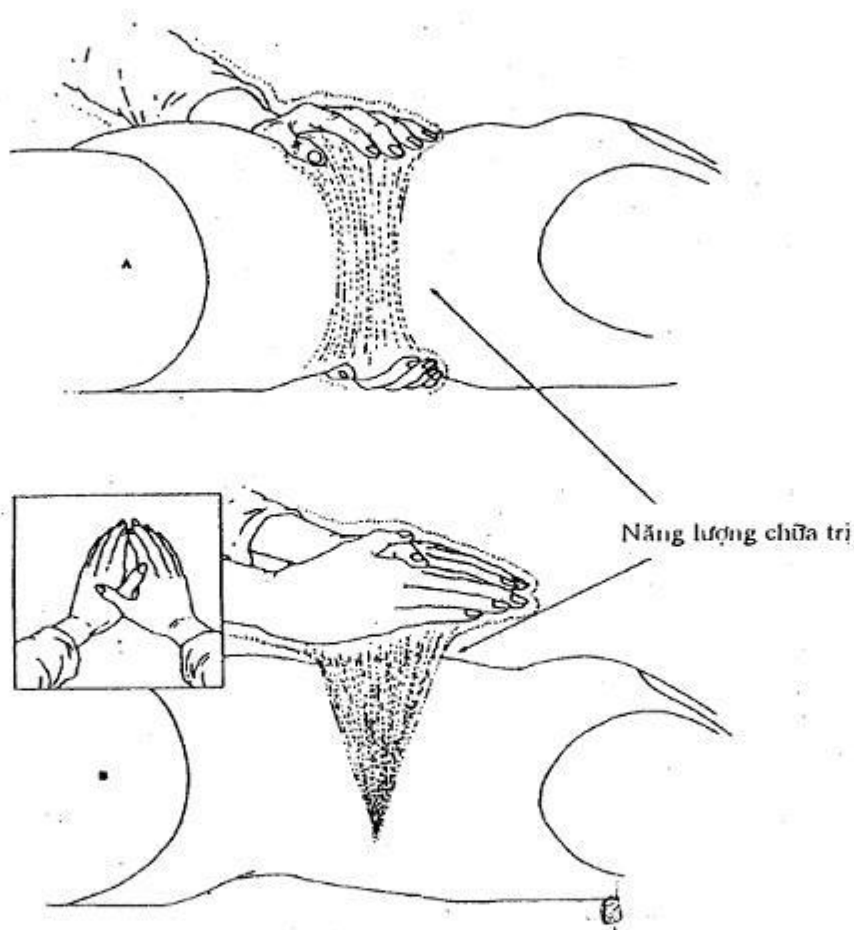
Hình 22-13: Làm sạch cột sống
(Tài liệu chẩn đoán)

Hít vào màu xanh, thở nó ra. Hít vào màu xanh và tự đưa mình lên con mắt thứ ba khi màu xanh chuyển sang màu chàm. Hít vào màu tím; thở nó ra. Thở vào màu chàm và để cho nó sang màu trắng khi bạn tự đưa mình lên đỉnh đầu và ra khỏi chỏm đầu. Khi bạn đi lên qua đỉnh đầu, hãy để cho các hướng đạo đi vào trường năng lượng của bạn qua hậu diện mạo của luân xa họng. Bạn sẽ cảm thấy các hướng đạo tới quanh hai vai và đi xuống hai cánh tay, như một tấm phủ trên mình.

Có thể bạn cảm thấy trường năng lượng của bản thân trở nên đầy hơn. Lúc này, bạn có thể nhìn thấy

hai cánh tay của hướng đạo nhập sâu vào hai cánh tay bạn và thấy luồng ánh sáng từ tay họ phát ra. Hãy thư giãn. Hãy để cho mình quen với cảm giác này. Nếu bạn cảm thấy có ai thôi thúc mình đặt hai tay lên một khu vực của thân thể mình thì hãy làm như vậy (về sau, hãy giúp một người bạn. Hãy để cho hai tay mình được hướng dẫn tới một nơi cần chữa trị trên thân thể người bạn này. Có thể nơi đó không phải là nơi mà mình nghĩ đến). Hãy để cho luồng năng lượng chữa trị tuyệt đẹp này hướng tư hai tay bạn mà đi vào yêu thương. Đừng bao giờ sợ việc đặt hai tay mình lên ai đó cùng với yêu thương.

4. Chữa trị mức etheric mẫu của hào quang (vầng thứ năm của trường hào quang)



Hình 22-14: Cho chạy năng lượng sâu vào trong trường hào quang

Nếu các hướng đạo quyết định tiến hành thao tác etheric mẫu, thì thầy chữa sẽ được báo hiệu là đơn giản áp hai tay lên thân thể tại hai nơi, thường là bên trên hai luân xa và để cho hai tay lưu lại đó. Từ lúc này trở đi, các hướng đạo điều khiển mọi việc tiếp theo và thầy chữa sẽ rất thụ động.

Khi tôi đã tiến bộ trong thao tác chữa trị etheric mẫu, tôi bắt đầu chứng kiến toàn bộ các cuộc phẫu thuật diễn ra. Buổi đầu tôi thấy điều này khó mà tin được bởi vì các hoạt động hiện ra rất giống với một cuộc mổ ở mức thể chất do các phẫu thuật viên thực hiện tại phòng mổ của bệnh viện.
Dĩ nhiên tôi cũng nghĩ là tôi đang chiếu toàn bộ sự việc. Tôi yêu cầu hai người bạn của mình, vốn là hai nhà thấu thị rất giỏi, tới và tham dự một số buổi chữa để xem các trải nghiệm của chúng tôi có giống nhau không. Giống nhau.
Đây là cái mà tôi thường nhìn thấy một cách đều đặn: Khi tôi để cho hai tay mình nghỉ một cách thụ động trên thân thể bệnh nhân thì hai bàn tay etheric của tôi thường tự tách ra khỏi hai bàn tay thể chất và chìm sâu vào trong thân thể bệnh nhân. Lúc bấy giờ tay của các hướng đạo đang tiến hành thao tác etheric mẫu (tôi gọi họ là phẫu thuật viên) luôn đi vào hai tay etheric của tôi và tiến hành phẫu thuật theo đúng nghĩa của từ đó.
Khi tay họ làm việc này thì kích thước hai tai etheric của tôi bao giờ cũng phát triển to ra. Để tiến hành một cuộc phẫu thuật, các hướng đạo bao giờ cũng thọc những cái ống qua hai cánh tay tôi, xuyên xuống hai bàn tay và đi vào trong thân thể bệnh nhân. Nhìn bên ngoài thấy họ sử dụng toàn bộ trang bị dụng cụ mà một phẫu thuật viên bình thường vẫn dùng: Dao mổ, kẹp, kéo, kim, bơm tiêm v.v... Họ cắt, nạo các thứ ra, tiến hành ghép và khâu các thứ lại. Đến một lúc tôi nhìn thấy một bơm tiêm to lơ lửng dưới cánh tay mình và trong thân thể của một bệnh nhân mà các dây thần kinh tủy sống đang được trẻ hóa và cùng được khâu lại. Tôi nhìn lên bạn mình và hỏi "Bạn có thấy cái đó không?". Chị ta trả lời "Có" và tiếp tục mô tả cảnh tương tự mà tôi đã chứng kiến. Từ đó, chúng tôi cùng nhau tiến hành chữa trị nhiều lần và cái mà chúng tôi nhìn thấy luôn giống nhau.
Toàn bộ thao tác này được tiến hành ở mức thứ năm của trường hào quang. Vầng này hiện ra tồn tại trong không gian âm tính, như đã mô tả ở Chương 7. Đối với tôi, qua tri giác cao cấp của mình, không gian âm tính giống như một âm bản nhiếp ảnh mà mọi vùng tối là sáng và mọi vùng sáng là tối. Trong không gian âm tính, tất cả các vùng ta cho là rỗng đều đầy và mọi vùng ta cho là đầy đều hiện ra trống rỗng. Tại mức này, mọi cái thuộc về không gian rỗng nhìn có màu xanh cobalt thẫm và mọi đường nét hào quang hiện ra là những không gian rỗng nằm trong trường màu xanh cobalt đó. Một khi người ta đã vào trong mức này của thực tại thì nó lại có vẻ như hoàn toàn bình thường.
Mức thứ năm là mẫu cho mọi hình thái tồn tại trong bình diện thể chất. Nếu một hình thái bị gãy vỡ trong trường hào quang thì sẽ phải tái thiết lập nó tại mức thứ năm của trường để cho nó lấy lại hình thái lành mạnh trên bình diện thể chất. Như vậy là toàn bộ phẫu thuật hào quang phải được thực hiện ở vầng thứ năm của trường. Phẫu thuật etheric lúc bấy giờ nhất thiết là nhiệm vụ tạo ra một không gian âm tính mới để cho cơ thể etheric của bệnh nhân phát triển vào trong đó và trở nên lành mạnh.

Suốt thời gian cuộc mổ loại này, mà tôi gọi là phẫu thuật tâm linh, thầy chữa không thể chuyển dịch

hai tay bất kỳ trong hoàn cảnh nào. Thực tế là hầu hết thời gian thầy chữa phải giữ hai tay bất động đến nỗi thật khó mà làm cách nào cũng được. Mỗi lần tôi thử sức, tôi đều phải cố gắng nhiều. Việc này đòi hỏi nhiều kiên nhẫn để chỉ ngồi tại đó, có lần tới 45 phút, trong khi các hướng đạo tiến hành thao tác của họ.

Sau khi xong việc, các hướng đạo thường tiến hành việc khử khuẩn và bắt đầu đóng kín vết mổ lại một cách từ tốn. Hai tay etheric của thầy chữa dần dà bắt đầu nổi lên và hòa vào với hai tay thể chất. Một lần nữa, việc này lại đòi hỏi kiên nhẫn (đôi lúc tôi chán quá). Cuối cùng, bàn tay đặt ở phần dưới của thân thể bệnh nhân (thường là tay phải của tôi) lỏng ra và các hướng đạo thường hướng cho tôi đưa tay phải lên phía trên, tới chỗ tay trái. Sau đó tôi dần dần bỏ tay ra, rồi từng bước bằng động tác nhẹ nhàng của bàn tay và ngón tay, tôi tái liên kết khu vực mới được tái cấu trúc của etheric mẫu với mẫu của phần thân thể bao quanh nó. Hai tay thầy chữa không di chuyển ra khỏi thân thể bệnh nhân cho đến khi đóng xong vết mổ và các trường hào quang mới cũng như cũ được tái liên kết.

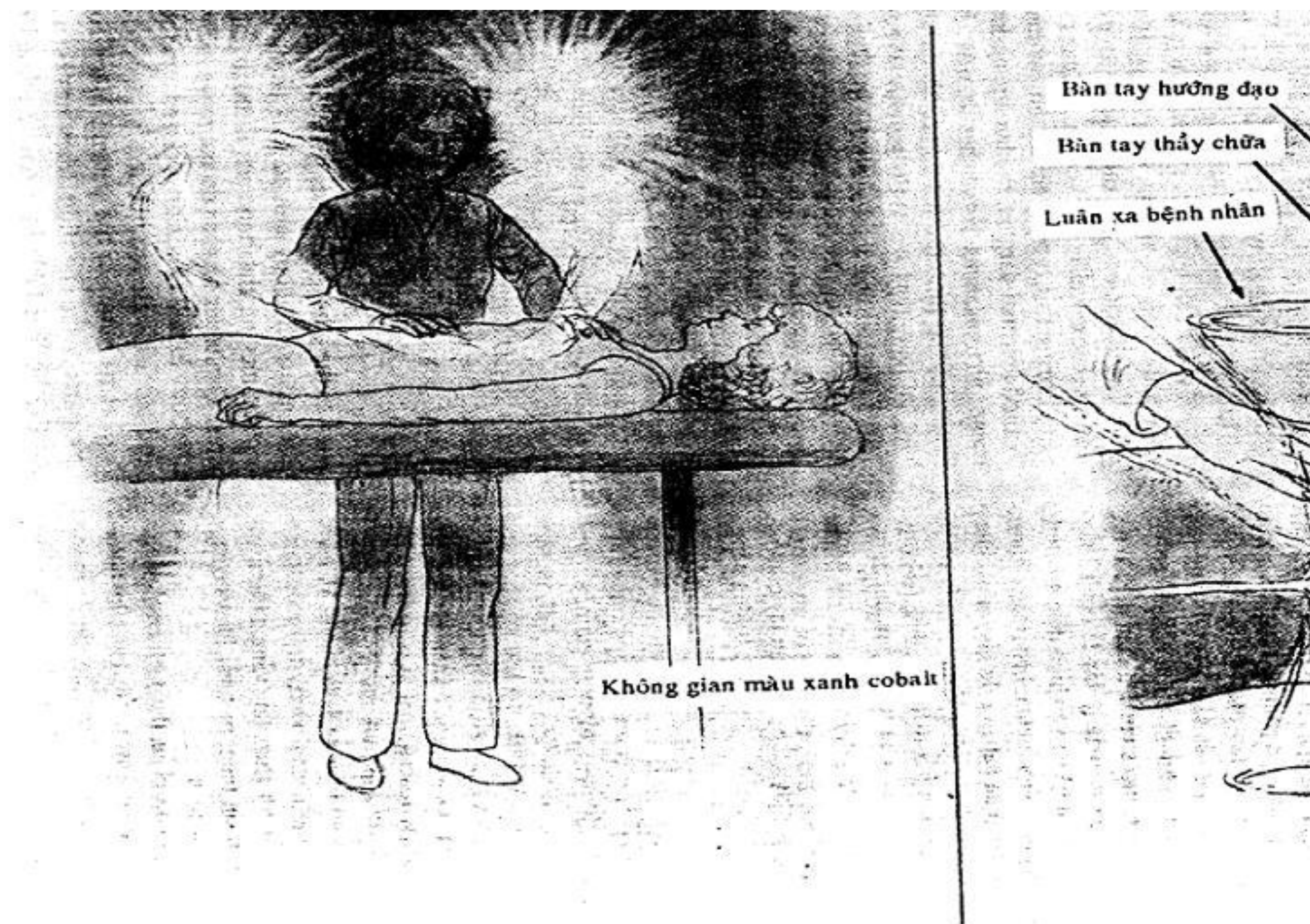
Ta hãy trở lại với bệnh nhân Mary. Trong những phần cuối của thanh nạp, Mary nằm dài trên bàn chữa trị trong trạng thái thư giãn thanh thản. Chị đã trôi giạt một chút ra khỏi thân thể mình và đang nghỉ ngơi. Trường hào quang đang tiếp tục sử dụng năng lượng đã thu nhận được để tự chữa trị cho nó. Mary đã sẵn sàng để nhận thao tác etheric mẫu tại nơi thoát vị khe của chị. Trong khi bạn đặt hai tay mình lên các luân xa 3 và 4 (hình 22-15) thì hai tay etheric của bạn bắt đầu bồng bềnh xuống dưới và bạn bắt đầu nhận biết rõ ràng hơn bên trong thân thể qua bất cứ phương thức tiếp cận nào tốt nhất. Bạn cảm thấy, nghe thấy hoặc nhìn thấy nó. Bạn đang ngồi trong không gian âm tính, nhưng không gian đó lại hình như hoàn toàn bình thường. Trường năng lượng của bạn bao quanh thân thể nở ra khi tốc độ rung động của bạn tăng lên. Bạn cảm thấy một sự hiện diện ở đàng sau bạn, thậm chí có thể của hơn một nhân vật. Nhẹ nhàng, bao giờ cũng nhẹ nhàng như thế, các hướng đạo trượt qua trường hào quang của bạn. Điều đó dường như rất quen thuộc, rất thoải mái và trên tất cả, dường như diệu kỳ. Bạn đã được nâng lên một trạng thái thanh thản thần tiên. Bạn sống trong yên bình cùng vũ trụ. Khi bạn ngồi với tinh thần quy phục quyền lực sáng tạo cao cấp của chính mình, bạn quan sát thấy tay của hướng đạo trượt vào trong thân thể bệnh nhân qua hai bàn tay etheric của bạn. Bạn theo dõi hai bàn tay ấy khâu đóng lỗ thoát vị ở cơ hoành. Ban đầu bạn còn hoài nghi, nhưng về sau điều đó có vẻ tự nhiên đến mức bạn cũng đơn giản để cho nó diễn ra. Điều quan trọng ở đây là bệnh nhân khỏe lên. Bạn tin tưởng vào kiến thức nó vượt ra ngoài những định nghĩa bản thân thông thường chật hẹp của bạn và để cho việc chữa trị được tiến hành. Các hướng đạo sửa chữa chỗ rách và tái liên kết mẫu mới được tái cấu trúc với phần còn lại của mẫu vầng thứ năm. Sau đó bạn cảm thấy họ bắt đầu thu hồi năng lượng của họ lại.

Bạn sẽ ngạc nhiên thấy hai bàn tay etheric của mình đi sâu đến thế vào trong trường năng lượng của bệnh nhân. Bạn đã không nhận thấy năng lượng đi vào nhiều đến thế, nhưng bây giờ khi nó bắt đầu

rút ra, bạn sẽ cảm thấy nó di chuyển ra ngoài. Có thể lúc này bệnh nhân cũng nhận thấy nó. Tiếp đó bạn sẽ cảm thấy bản thân có được thêm khả năng điều khiển bệnh nhân lơi ra, và bạn bắt đầu thu hồi nó dần dần. Khi nó đã được thu hồi hoàn toàn, bạn hãy gập các ngón tay lại một chút để tập cử động tay. Bây giờ cùng với tay phải bạn hãy chìm vào bên trong luân xa 4 và buông lơi tay trái. Từ từ và nhẹ nhàng bỏ tay trái ra. Bạn sẵn sàng chuyển tới thao tác vầng thứ bảy. Nhưng trước hết xin thêm một vài lời khuyên về chữa trị etheric mẫu.

Suốt trong cuộc phẫu thuật etheric mẫu, các hướng đạo điều khiển các tần số màu, hướng dòng chảy và vị trí thao tác. Bạn càng tin tưởng và làm theo thì bạn sẽ càng đủ sức tiến hành. Cộng thêm các thủ tục phẫu thuật "thông thường", đôi lúc các hướng đạo còn hướng cho bạn, là thầy chữa, giữ bất động cả hai bàn tay và hai cánh tay ngang qua người và yêu cầu bạn tự đưa bản thân lên những rung động cao hơn và để cho lực mạnh của màu xanh nhạt ngả hồng, đôi khi thậm chí của màu ánh bạc đi vào. Bạn không được chuyển dịch trong hoàn cảnh này vì dòng chảy rất mạnh và có thể làm gãy vỡ không những trường của bệnh nhân mà cả trường của bạn nữa. Sau khi đã rót đủ năng lượng sang để đánh long hình thể, bấy giờ các hướng đạo đảo ngược dòng chảy năng lượng và hút cho năng lượng đã bị đánh long đi ngược trở lên và ra ngoài. Đây là mức cao hơn của chữa trị và có thể sử dụng các năng lượng mức thứ sáu. Nó lấy bỏ các hình thai etheric mẫu đặc thù ra khỏi trường hào quang, như các dạng tâm linh của virus, vi khuẩn hoặc trong một trường hợp, những vật hình hạt màu trắng từ máu của một người bị bệnh bạch cầu, đến mức chúng không thể tái sinh trong thân thể người đó.

Thỉnh thoảng một nhóm nhỏ chúng tôi, những người đã phá triển tri giác cao cấp, gặp nhau để hỗ trợ cho nhau về phương diện cuộc sống riêng tư và xử lý các vấn đề nổi lên trong cuộc sống của chúng tôi xuất phát từ chỗ là thấu thị, thiên lý nhĩ hay thiên lý nhãn. Chúng tôi cũng tiến hành chữa trị lẫn nhau có tính chất trao đổi (lần lượt từng người đóng vai bệnh nhân). Việc làm này rất phong phú vì chẳng những thầy chữa mà cả "bệnh nhân" cũng thấy được điều đang diễn ra. Việc làm này đã xác minh nhiều nhận thức của tôi và cũng giúp tạo ra một khuôn khổ rõ ràng dùng mô tả các trải nghiệm ấy. Chúng tôi học cách nhìn vào bên trong từng vầng hào quang, nghiên cứu xem trải nghiệm đó đúng là cái gì và những thủ tục chữa trị mới có thể có từ thông tin mà chúng tôi nhận được.



5. Chữa trị ketheric mẫu hay tái cấu trúc khung kẻ ô óng vàng của hào quang (vầng thứ bảy của trường hào quang).

Nhiều lần, khi trường hào quang biến dạng ở mức thứ năm thì nó cũng biến dạng ở mức thứ bảy. Cũng cần thiết phải tiến hành tái cấu trúc ketheric mẫu. Việc này thường làm trước khi thầy chữa tập trung vào chữa trị tại lớp thứ sáu, mặc dầu vào thời điểm chữa trị ấy một vài tần số của lớp thứ sáu đã tự động đi vào. Thao tác tại mức thứ bảy rất khác thao tác tại mức thứ năm ở chỗ thầy chữa rất hoạt động. Trong mức thứ năm, nhiệm vụ chủ yếu của thầy chữa là quy phục và làm theo. Còn ở đây, điều thách thức thầy chữa là rất hoạt động trong việc thở cũng như trong động tác của các ngón tay và bàn tay, vậy mà lại vẫn nhạy cảm cao độ và tập trung tại một mức tần số cao. Việc đó đòi hỏi tập trung tâm trí nhiều và điều khiển việc thở để đạt tới mức thứ bảy. Ánh sáng óng vàng tại mức này rất mạnh và đàn hồi. Nhiều khi nó hiện ra như những sợi óng vàng bé tí rất chắc.
Các hướng đạo của bệnh nhân bao giờ cũng tới dự các buổi chữa trị. Nếu bạn tỉnh táo, bạn sẽ nhìn

thấy họ cùng bệnh nhân bước vào phòng chữa trị. Tại thời điểm này của chữa trị, thường họ kéo bệnh nhân xuất thần ra ngoài thân thể và chăm sóc đến mức người đó có thể thư giãn sâu cho phép tiến hành thao tác mẫu. Thường thường trải nghiệm của bệnh nhân là thấy mình bồng bềnh trong một trạng thái yên bình. Bệnh nhân thường không nhận thức được rằng mình đã chuyển dịch sâu như thế nào vào trạng thái biến đổi ý thức cho đến lúc tỉnh dậy hay cố gắng đứng lên vào lúc kết thúc chữa trị.

Thao tác ketheric mẫu, thao tác tái cấu trúc vầng thứ bảy với ánh sáng óng vàng, gồm hai phần chính: Làm sạch và tái cấu trúc khung kẻ ô của các cơ quan, cơ, dây thần kinh hay các phần khác của thân thể và làm sạch cùng với tái cấu trúc các luân xa. Tay của hướng đạo thao tác trực tiếp qua tay thầy chữa theo kiểu lớp phủ. Các hướng đạo đi xuống hai bờ vai, đi vào hai cánh tay và hai bàn tay của thầy chữa. Những sợi óng vàng bé tí đi ra khỏi các ngón tay thầy chữa lúc này di chuyển rất nhanh theo hướng dẫn. Các sợi óng vàng này di chuyển nhanh hơn nhiều so với những động tác ngón tay nhanh nhẹn rối rắm của thầy chữa. Để tái cấu trúc khung kẻ ô ketheric của một cơ quan, các hướng đạo thường đưa khung kẻ ô của cơ quan đó ra ngoài thân thể. Điều này chỉ có thể xảy ra nếu ý thức của bệnh nhân cho phép làm. Tôi đang nói đến ý thức sâu (deeper consciousness - ND), chứ không phải nhận biết hữu thức (conscious awareness - ND). Vào những lúc này, bệnh nhân ở trong trạng thái biến đổi, liên lạc với các hướng đạo mà sau đó, khi trở lại với thân thể mình, bệnh nhân này có thể nhớ hoặc không nhớ được.

A. Tái cấu trúc cơ quan ketheric mẫu

Hai bàn tay thầy chữa thường di chuyển với một lực sáng ghê gớm và một sự bùng lên mạnh mẽ của năng lượng để tháo gỡ trường ketheric của cơ quan. Lúc này cơ quan đó lơ lửng bên trên thân thể, ở vị trí này nó được làm sạch và tái cấu trúc bằng các động tác ngón tay nhanh nhẹn hơn dệt thành cái khung kẻ ô etheric màu xanh lên trên mẫu óng vàng những sợi óng vàng ngả trắng. Không gian bên trong thân thể được tinh khiết hóa và khử khuẩn bằng ánh sáng trước khi trả cơ quan về vị trí cũ. Khi việc tái cấu trúc và khử khuẩn đã hoàn tất, cơ quan đó chỉ đơn giản trượt trở lại vào trong thân thể. Có cảm giác hầu như nó được hút vào lại bên trong. Rồi nó được khâu vào đúng chỗ cũ và được bơm đầy ánh sáng màu xanh để tạo sức mạnh cho nó. Sau đó cả khu vực thường được bơm đầy ánh sáng trắng làm dịu đau tựa bông có tác dụng như một thuốc gây mê sử dụng bên trong. Sau đó toàn bộ khu vực thường được phủ một lớp băng gạc năng lượng óng vàng để bảo vệ.

Những ví dụ về chữa trị như vậy được trình bày ở Hình 22-16 và hình 22-17. Một bệnh nhân gọi điện thoại cho tôi, nói rằng vú của chị có một chỗ sưng lên. Các bác sĩ của chị không nói được là do nhiễm khuẩn hay khối u. Họ thử hút nó mà không được và do vậy đã dự kiến mổ. Khi tôi trao đổi với chị qua điện thoại, trong trí tôi đã có ngay bức tranh cho thấy một khối đỏ thẫm ở vú trái của chị, kèm theo những đốm màu xám thẫm lan rộng ra dưới nách, tại đây có thể có những hạch bạch huyết.

Để kiểm tra kết quả "nhìn thấy" của mình, tôi hỏi chị có phải cục đó khu trú ở vú trái không, ở ngay bên trái dưới núm vú? Khi điều này được khẳng định, tôi nói tiếp với chị rằng tôi hoàn toàn chắc chắn không phải ung thư mà là một loại nhiễm khuẩn như viêm vú. Tôi có thể nói như vậy vì màu đỏ thẫm biểu thị nhiễm khuẩn. Tôi cũng nghe tiếng các hướng đạo bảo tôi rằng đó là một dạng viêm vú. Tuy nhiên tôi cũng nhìn thấy các hạch bạch huyết ở nách có màu xám rất thẫm. Điều này làm tôi bối rối. Tôi bảo chị rằng vấn đề căn bản không phải là chỗ sưng ở vú mà là những hạch bạch huyết tắc nghẽn và chị cần được tinh khiết hóa toàn thân cũng như tại chỗ. Vài ngày sau đó, khi phẫu thuật, bác sĩ cắt bỏ các tuyến vú nhiễm khuẩn và chẩn đoán chị bị viêm vú nguyên nhân do các hạch bạch huyết tắc nghẽn.

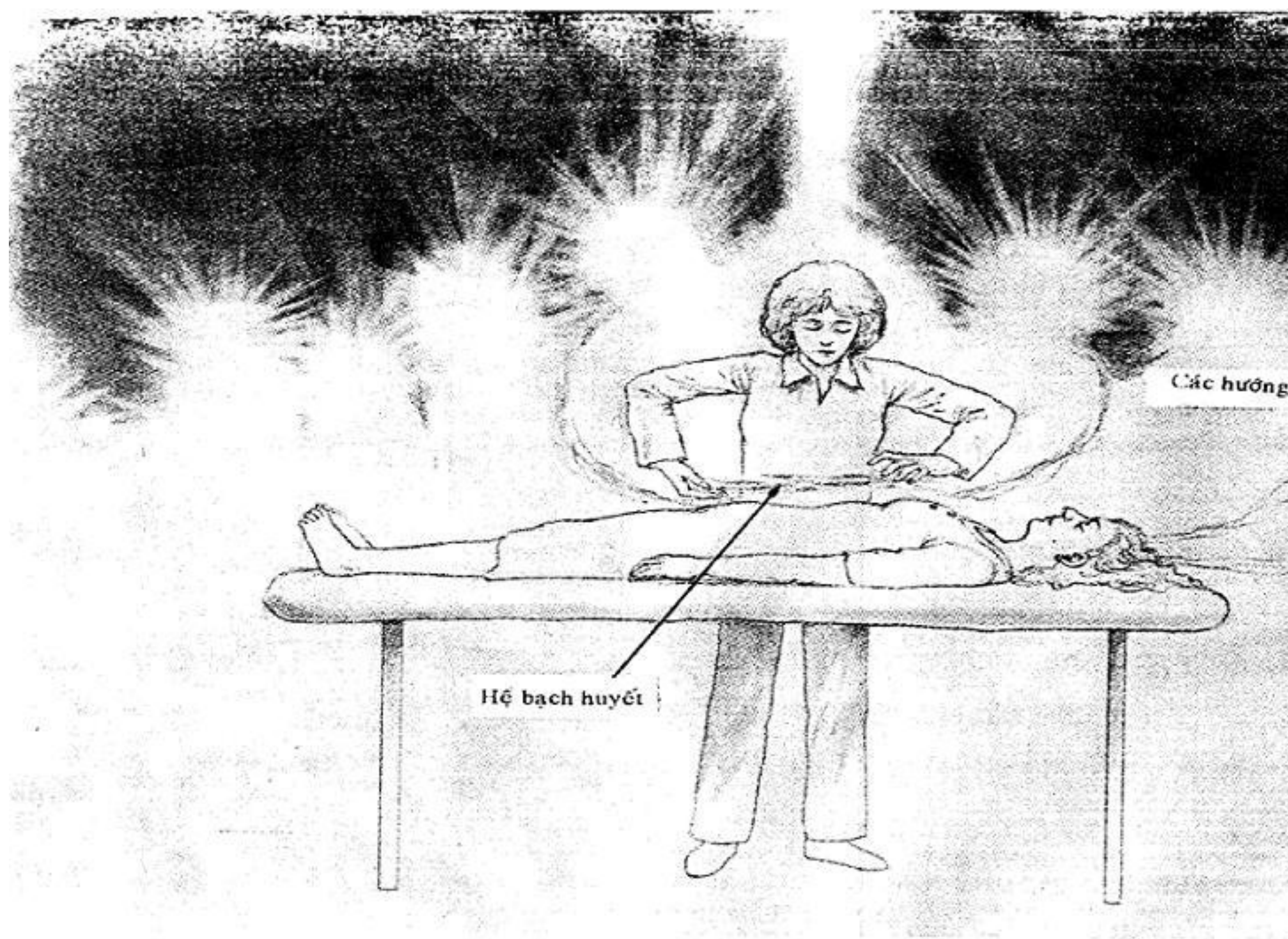
Ba ngày sau khi mổ, khi chị đến chữa trị chỗ tôi thì hệ thống năng lượng của chị tắc nghẽn nặng. Hệ bạch huyết của chị bị tắc nghẽn rộng trên toàn bộ thân thể, biểu hiện ra bằng những vùng có màu lục thẫm ở hai bên xương ức và bên trái bụng. Toàn bộ trường năng lượng của chị màu hơi xám. Vùng màu đỏ ở vú trái phần lớn đã trở nên sáng sủa, chỉ còn vết sẹo hiện ra như một vệt đỏ tươi trong hào quang, xung quanh có màu đỏ nhạt hơn do phẫu thuật để lại. Sau khi tiến hành thao tác thanh nạp và làm sạch những cơ thể hào quang bên dưới, các hướng đạo lấy toàn bộ hệ thống bạch huyết của chị ra và làm sạch nó trước khi đưa lại vào vị trí cũ theo như cách mô tả ở trên (Hình 22-16). Toàn bộ thân trên của chị được nạp lại và được che chắn; lúc đầu bằng ánh sáng xanh, sau đó bằng ánh sáng óng vàng, để lại cả hệ thống bạch huyết (ở vầng thứ bảy) nhìn rất trong trẻo và óng vàng. Vệt đỏ đã biến mất. Lưu ý rằng hình 22-16 cho thấy các hướng đạo thông qua thầy chữa đang thao tác làm sạch hệ thống bạch huyết, có mặt các hướng đạo của bệnh nhân ở phía đầu đang giữ cho người đó xuất thần ra khỏi thân trong khi tiến hành thao tác mẫu.

B. Tái cấu trúc luân xa ketheric mẫu

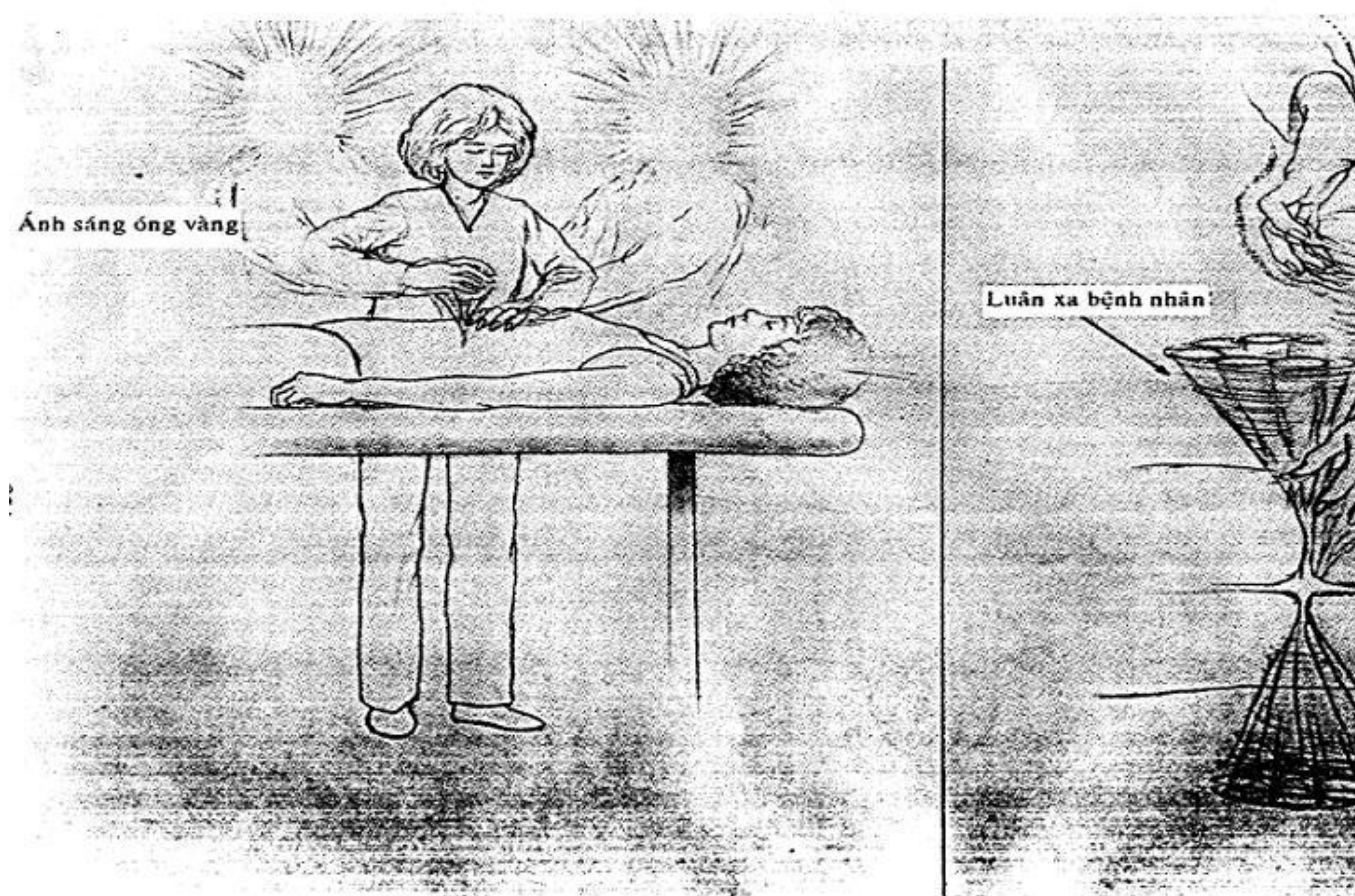
Một tiến trình tương tự cũng xảy ra trong khi tái cấu trúc luân xa, nhưng không hề tháo gỡ các luân xa. Luân xa bị hư hại theo mấy dạng chủ yếu. Luân xa có thể bị rách toang màn chắn bên trên luân xa có thể bị thương tổn. Một cuộn xoáy có thể bị tắc nghẽn và xoay chậm lại, đỉnh luân xa không cắm đúng vào tâm hoặc vùng rễ của luân xa, hay một cuộn xoáy có thể nhô ra ngoài hoặc lắc lư bên trên và trông tựa như cái lò xo đã bật ra. Toàn bộ luân xa có thể bị hư hỏng phần lớn, hoặc một phần nhỏ của nó có thể bị tổn thương. Ví dụ, trong trường hợp của Mary với thoát vị khe như vậy, một trong số các cuộn xoáy nhỏ của đám rối thái dương trông tựa như cái lò xo đã bật ra. Để chữa trị nó, bạn cần phải đẩy nó vào lại và khâu nó xuống, tái cấu trúc màn chắn và cho nó một cái nắp bảo vệ nhằm để cho nó lành lại sau một thời gian. Toàn bộ việc này được tiến hành cùng với các hướng đạo, họ điều khiển hai tay bạn và ánh sáng chữa trị. Tay bạn thường di chuyển một cách tự động.

Ta hãy trở lại với bệnh nhân Mary lúc này đã được nâng cho xuất thần ra khỏi thân, trong một trạng thái biến đổi và giữa sự chăm sóc của các thầy dạy tâm linh của chị. Do bạn đã chữa trị xong mức

thứ năm và có thể thấy được chỗ rách ở vầng thứ bảy, bạn biết rằng đã đến lúc phải chuyển dịch ý thức của mình lên mức thứ bảy để thao tác. Bạn bắt đầu bằng việc tăng tốc độ thở cọ qua mũi. Trong khi nhịp thở của bạn tăng lên, bạn tập trung tâm trí càng tốt càng hay vào việc nâng cao ý thức của mình. Đừng lo lắng về chuyện thông khí; bạn sẽ dùng toàn bộ năng lượng mà bạn lấy vào cho việc chữa trị. Khi bạn lên tới vầng thứ bảy, bạn bắt đầu trải nghiệm Minh Triết Vũ Trụ, mọi cái ở đó được hiểu là phải tuyệt hảo. Chẳng mấy chốc ánh sáng óng vàng bắt đầu tuôn ra khỏi tay bạn, vì các hướng đạo tái liên kết qua vầng thứ bay của bạn (Hình 22-17).



Hình 22-16 : Chữa trị ketheric mẫu cho hệ bạch huyết



Hình 22-17 : Chữa trị ketheric mẫu : Phẫu thuật tâm linh

Hai tay bạn chuyển dịch hầu như không tùy ý bên trên luân 3 của Mary. Bạn bắt đầu nhìn thấy những sợ ánh sáng óng vàng đang khâu lại cuộn xoáy nhỏ trong luân xa của Mary. Các ngón tay của bạn di chuyển càng nhanh càng tốt; những sợi ón vàng di chuyển nhanh hơn mấy nghìn lần. Ánh sáng óng vàng buộc cuộn xoáy biến dạng kia phải trở về vị trí bình thường của nó. Bạn không tin là có biết bao nhiêu năng lượng đang tuôn chảy qua bạn. Bạn ngạc nhiên tại sao thân thể mình lại có thể chịu được được như vậy. Bạn tiếp tục thở khi màn chắn bảo vệ được tái cấu trúc. Bạn có thể ngạc nhiên nếu Mary nhận biết tất cả chuyện đó và chị ta muốn biết cái gì đang diễn ra, nhưng bạn không thể nói chuyện. Có quá nhiều việc phải làm để giữ tập trung tâm trí. Cuối cùng thao tác hoàn tất và luân xa trở lại bình thường. Nhịp thở của bạn chậm lại. Bạn vui mừng thấy đã kết thúc. Tay bạn có thể bị đau nhưng bạn cảm thấy kỳ diệu.

Thật nhanh tay, bạn nhẹ nhàng tiến hành thanh nạp qua các luân xa bên trên và sang một vị trí ở phía đầu bàn xoa bóp. Hãy đặt tay lên hai bên đầu Mary, nhẹ nhàng cho chạy năng lượng vào hai thái

dương bệnh nhân để điều chỉnh mọi mất cân bằng phải/trái còn vương lại. Bây giờ các vầng thứ năm và thứ bảy đã được tái cấu trúc và có thể giữ vững được hình dáng hào quang, đã đến lúc nạp lại năng lượng cho nó ở mức thứ sáu, với tình yêu thương thượng giới.

6. Chữa trị ở mức thượng giới

(vầng thứ sáu của trường hào quang)

Để chữa trị ở vầng thứ sáu của truờng hào quang, bạn sẽ thao tác chủ yếu qua luân xa tim, luân xa con mắt thứ ba và luân xa đỉnh đầu. Hãy khum hai bàn tay bạn bên trên con mắt thứ ba của bệnh nhân, các ngón tay sát vào nhau, hai ngón cái bắt tréo nhau; nâng các rung động của bạn lên để đạt tới ánh sáng rồi để cho nó chảy xuống qua trước mặt bạn mà đi vào khu vực trung tâm của não bệnh nhân (hình 22-18). Về tâm linh, bạn hãy vươn tới thực tại tâm linh cao cấp mà bạn biết, đầu tiên bằng cách liên kết qua tim với tình yêu thương vạn vật và sau đó bằng cách vươn lên cùng với ý thức đó tới ánh sáng. Điều rất quan trọng là đi qua tim và hãy chờ cho đến khi bạn vào trong trạng thái yêu thương vạn vật trước khi đi lên đỉnh đầu; nếu làm khác đi thì việc chữa trị có thể trở nên rất tâm thần. Nó phải được kèm theo tình yêu thương sâu sắc từng chút xíu trên thân thể bệnh nhân là Mary. Việc liên kết với ý thức Chúa Cứu Thế hay với tình yêu thương vạn vật đòi hỏi phải giữ vững hình ảnh của ai đó trong tim bạn và đi vào trạng thái chấp nhận hoàn toàn và mong muốn tích cực cho hạnh phúc và cuộc sống tiếp tục của người này. Đó là lễ chúc mừng trong tình yêu cuộc sống con người. Điều này có nghĩa là bạn phải đi vào trạng thái tồn tại ấy, chứ không phải chỉ hình dung ra nó. Duy trì trạng thái đó, bạn hãy đạt tới ánh sáng và thực tại tâm linh rộng nhất, cao nhất mà bạn có thể trải nghiệm.

Để nâng cao các rung động của mình bạn sử dụng cả hai nguyên lý hoạt động và lĩnh hội. Thứ nhất, hãy đơn giản cố gắng nâng tần số các rung động của bạn. Điều này được tiến hành qua việc thở, cọ không khí vào phần sau của họng, qua việc tập trung thiền định và bằng sự vươn lên đi vào ánh sáng nhờ mường tượng. Về chủ quan, có cảm tưởng như thể là bạn ngước nhìn vào ánh sáng và đạt tới nói. Bạn cảm thấy nhẹ hơn và ít gắn chặt vào thân thể mình khi bạn đi lên. Cứ tựa như một phần ý thức của bạn, theo đúng nghĩa của từ, đi lên cột sống và trải rộng ra từ thân thể bạn và đi vào ánh sáng trắng. Các cảm nghĩ của bạn trở nên mỗi lúc một dễ chịu khi bạn đi vào trong ánh sáng. Bạn mỗi lúc một cảm nhận có thêm an toàn muôn mặt cùng tình yêu thương vạn vật bao quanh bạn và thâm nhập sâu vào bạn. Trí tuệ bạn phát triển và bạn hiểu được những khái niệm rộng rãi mà bạn không thể hiểu được trong trạng thái bình thường. Bạn có thể chấp nhận một thực tại lớn hơn và thật dễ dàng hơn cho các hướng đạo là đưa các khái niệm vào thông qua bạn, bởi vì bạn không còn có định kiến về bản chất của thế giới; nghĩa là bạn đã tháo gỡ được một vài tắc nghẽn trong đầu óc. Mỗi bước lên cao hơn để đi vào ánh sáng là một bước giải thoát cho bạn. Khi bạn thực hành qua nhiều năm, bạn có thể dẫn kênh được những năng lượng và những khái niệm ngày càng cao.

Giờ thì bạn đã đạt tới một trình độ nào đó trong việc tự nâng mình lên, bạn hãy ngừng vươn tới và hãy để cho ánh sáng trắng tràn ngập trường hào quang của bạn lúc này đã được nâng tới một rung động hài hòa với ánh sáng trắng. Ánh sáng trắng sẽ tuôn chảy xuống qua trường hào quang của bạn mà đi vào trường hào quang của bệnh nhân.

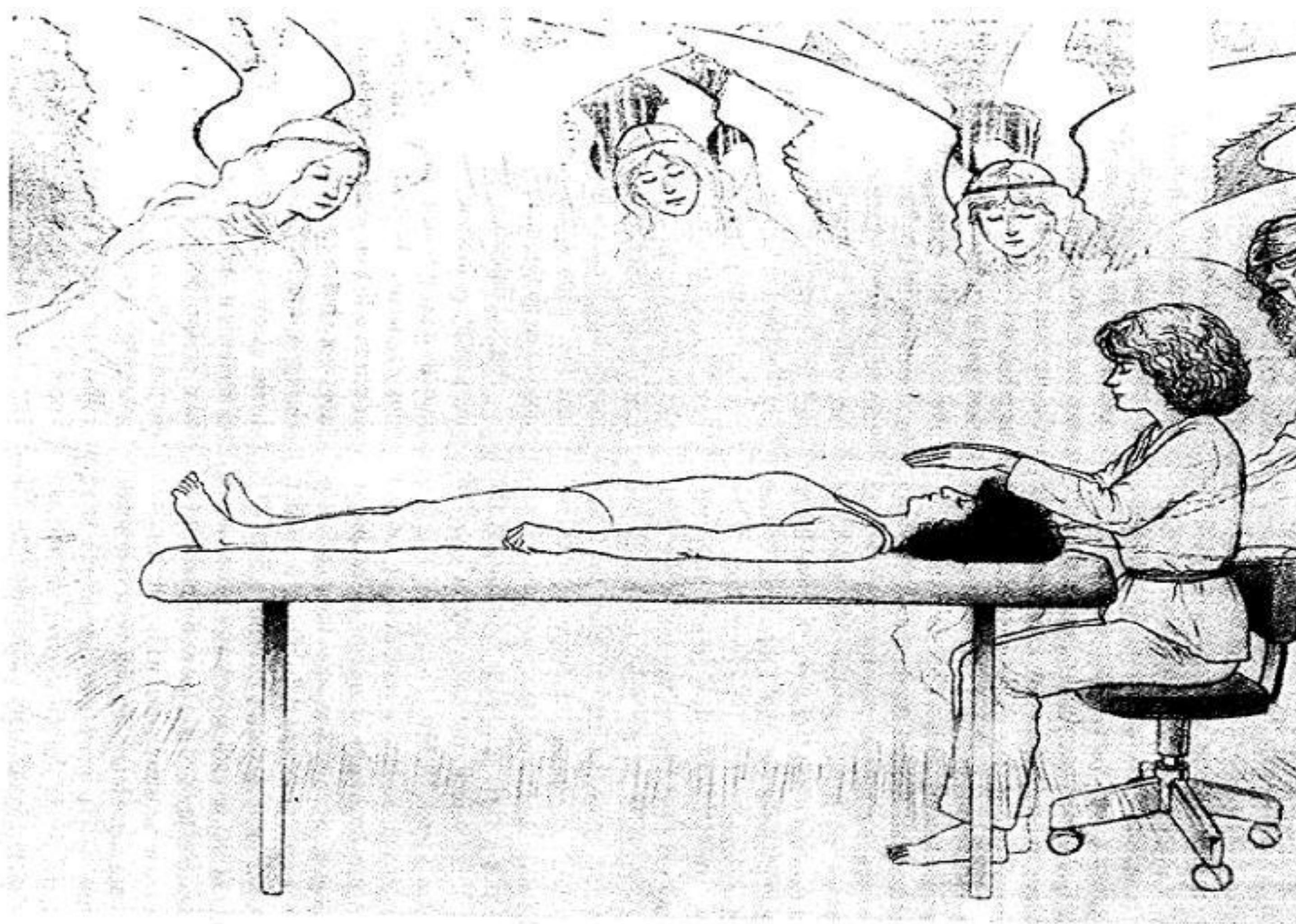
Sau khi ánh sáng trắng tuôn chảy xuống vào trong khu vực trung tâm của não bệnh nhân và các rung động của khu vực này được nâng lên đến tần số đó, bạn hãy đi lên tới mức tiếp theo của rung động. Khi bệnh nhân đã đạt tới mức đó, bạn hãy di chuyển lên mức tiếp theo và theo kiểu từng bước này khu vực trung tâm của não bệnh nhân tràn đầy ánh sáng óng vàng ngả trắng pha cùng các màu sắc trắng sữa. Đôi khi bệnh nhân thấy những hình ảnh tâm linh suốt giai đoạn này của chữa trị hoặc "ngủ thiếp đi" (theo tôi, điều này đơn giản có nghĩa là bệnh nhân chưa có khả năng giữ lại ký ức về trải nghiệm đó khi trở lại trạng thái thông thường của thực tại. Vài hôm nữa là họ sẽ có khả năng ấy và quá trình này giúp nó phát triển).

Do chỗ phương thức dẫn kênh này quá mạnh, bạn phải búng nhẹ hai tay để ngắt liên kết với luân xa 6 trước khi chuyển sang bước tiếp theo của quá trình chữa trị. Sau khi làm cho vùng đồi não sáng ngời lên và bơm đầy hào quang bằng ánh sáng trắng, nếu có thời gian tôi thường làm một số thao tác trực tiếp lên các mức bên ngoài của hào quang. Giơ hai tay lên, lòng bàn tay nhìn xuống, dùng các ngón tay vạch thành đường trong không khí, tôi thường làm động tác "chải" cho các tia ánh sáng của cơ thể thượng giới. Động tác này tựa như động tác luồn các ngón tay vào mái tóc và kéo tóc đứng lên. Bạn bắt đầu bằng cách đưa tay vào gần da bệnh nhân rồi đưa lên theo hướng thẳng góc với thân thể họ, như thể bạn nâng hào quang lên vậy. Động tác này làm cho bệnh nhân cảm thấy nhẹ nhõm và nâng cao cơ thể thượng giới bằng cách thêm ánh sáng cho nó và làm nó rộng ra. Nếu bạn có thời gian xin hãy thử làm xem. Mary rất thích động tác này.

7. Đóng kín mức ketheric mẫu

Sau khi làm cho mức thượng giới tươi sáng lên và mở rộng ra, tôi di chuyển lên mức ketheric, cái hình thái vỏ trứng dường như có nhiệm vụ bảo vệ hào quang. Tôi làm nhẵn, làm thẳng và làm vững hình thái này bằng cách di chuyển hai tay bên trên rìa ngoài của nó. Có thể nó quá chật xung quanh bàn chân, quá rộng ở một số nơi, có những chỗ gồ lên hay những dải hẹp lại trong đó (một số dải này có liên quan đến các tiền kiếp sẽ được luận bàn ở Chương 24). Có thể nó mỏng mảnh ở vài ba nơi và thậm chí có cả những nứt rạn hoặc lỗ thủng trong đó. Các tổn thương ấy cần được sửa chữa và toàn bộ hình thái này cần lấy lại dạng quả trứng có vỏ đẹp chắc. Tôi làm những việc đó bằng thao tác đơn giản. Nếu có chỗ gồ lên thì tôi làm nhẵn nó. Nếu nó cần ánh sáng, tôi cho chạy năng lượng vào cho đến khi nó sáng ngời lên. Nếu nó cần được làm vững thêm, tôi cho chạy năng lượng củng cố vào. Các mức bên ngoài của hào quang chuyển động và dễ thao tác, do đó phần này của chữa trị mất rất ít thời gian.

Để hoàn thành chữa trị ở lớp thứ bảy của hào quang, tôi vươn tới bên trên đầu bệnh nhân và đưa hai tay mình lại sát nhau. Tay tôi ở bên trên đầu bệnh nhân khoảng 2 1/2 fut. bên trong tấm chắn hình vỏ trứng của hào quang. Tôi làm một động tác lướt nhanh rộng ra xung quanh toàn bộ thân thể bệnh nhân. Tay trái tôi vòng sang trái và tay phải vòng sang phải. Năng lượng tuôn chảy trong một hình cung từ hai tay tôi lúc này vươn từ bên trên đầu tới bên dưới bàn chân bệnh nhân, tăng cường cho toàn bộ mức thứ bảy của hào quang.



Hình 22-18 : Chữa trị mức thượng giới (vầng thứ sáu)

Trong khi tôi từ từ di chuyển hai tay để phác ra một đường tròn ánh sáng óng vàng xung quanh ngực bệnh nhân thì toàn bộ mức vỏ hình trứng của hào quang được củng cố. Để củng cố vầng thứ bảy của Mary và đặt cho chị một tấm chắn bảo vệ nhằm tiếp tục thao tác chữa trị trong hào quang, bạn hãy nâng hai tay lên bên trên thân thể chị. Bạn vẫn đang ngồi ở tư thế bên trên đầu bệnh nhân như được

trình bày ở Hình 22-19. Chiều cao của vầng thứ bảy thay đổi giữa 2 1/2 đến 3 fut bên trên thân thể. Nếu bạn không nhìn thấy nó, hãy cảm nhận nó một cách nhạy bén bằng hai tay trong không gian bên trên Mary. Bạn sẽ cảm thấy một áp lực rất tinh tế khi bạn di chuyển vào trong vầng thứ bảy. Hãy giữ hai tay sát nhau, lòng bàn tay nhìn xuống rìa ngoài của hào quang Mary. Bạn sẽ phải thở cọ để giữ mức năng lượng của bạn và ý thức của bạn ở vầng thứ bảy. Bây giờ hãy cho ánh sáng óng vàng tuôn ra từ hai tay bạn, tạo thành một hình cung từ đầu đến chân trong vầng thứ bảy của Mary. Hãy giữ vững hình cung này và từ từ nới rộng nó ra bằng cách đưa hai tay ra xa nhau để ôm vòng lấy thân thể bệnh nhân. Tay phải bạn vòng sang phải và tay trái bạn vòng sang trái. Hoàn chỉnh vòng tròn đầy đủ ra tứ phía đến mức bạn phác ra một cái vỏ hình trứng bao quanh Mary.

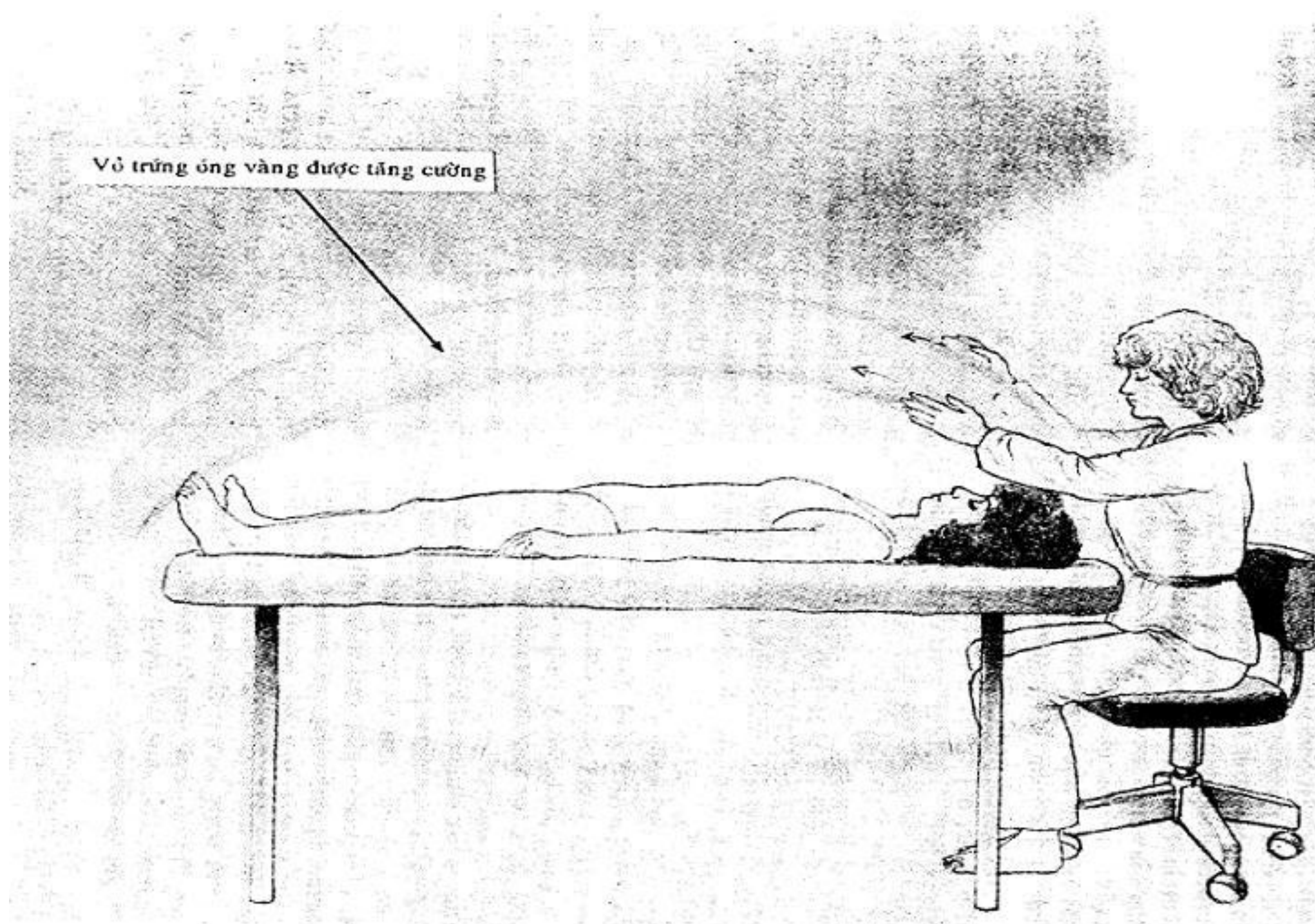
Khi đã hoàn tất việc này, tôi ngừng liên kết giữa trường hào quang của mình và của bệnh nhân bằng một động tác lắc tay nhanh nhẹ và di chuyển sang phía phải của bệnh nhân. Bây giờ tôi tái liên kết với vầng thứ bảy từ bên ngoài (khi tôi tiến hành chữa trị trước đó, tôi được liên kết vào bên trong hệ thống năng lượng. Bây giờ tôi đã thoát ra và không còn là một phần của dòng chảy đó nữa). Nhẹ nhàng đặt hai tay mình lên phía ngoài của vầng thứ bảy hình vỏ trứng, tôi lặng lẽ tưởng thuởng bệnh nhân của mình và chuyển giao lại cho chị việc chữa trị chị. Tôi tưởng thưởng con người thực của chị, tưởng thưởng khả năng của chị sáng tạo ra sức khỏe và cân bằng trong cuộc sống và tưởng thưởng phần nhỏ nhoi của tôi trong việc làm cho chị nhớ lại con người thực của chị. Sau đó tôi lại ngừng liên kết trường hào quang, ngồi xuống và trở về trạng thái tỉnh táo bình thường của ý thức (khi tôi đi vào chữa trị bên trong vầng thứ bảy, tôi cũng ở trong trạng thái biến đổi ý thức rất cao). Tôi tự trút mình nhập lại vào thân, giống hệt như xỏ tay vào găng vậy. Tôi tập trung vào hiện hữu bên trong mọi phần của thân mình. Tôi tưởng thưởng việc hóa thân của tôi, tưởng thưởng con người thực của tôi và điều mà tôi đã đến đây để làm. Lúc này tôi để cho bất cứ năng luợng chữa trị nào mà mình có thể cần đến được tuôn chảy vào người.

Thủ tục cuối cùng đó giúp cho thầy chữa không còn nghĩ đến bệnh nhân nữa, đến mức thầy chữa sẽ không "mang theo" bệnh nhân với mình trong cả tuần lễ. Cũng tốt khi tưởng thưởng bản thân bằng cách này, đến mức mà thao tác chữa trị có thể hợp nhất vào đời sống riêng tư của thầy chữa. Điều này không phải lúc nào cũng tự động xảy ra, bởi vì suốt trong bao nhiêu thời gian dùng cho chữa trị, thầy chữa ở vào trạng thái biến đổi ý thức. Có thể đôi lúc cảm thấy như thể một người tử tế nào đó đang làm mọi việc tốt đẹp này Tôi đã thấy phần đông thầy chữa mà mình quen biết gặp khó khăn trong đời sống và cần phải tưởng thưởng họ về điều này hơn là xét đoán họ về kinh nghiệm. Tôi tin rằng đó là toàn bộ phần rèn luyện để học hỏi yêu thương và thông cảm.

Bây giờ hãy lặp lại điều nói trên với bệnh nhân Mary. Bạn hãy chuyển sang phải bệnh nhân; nhẹ nhàng tiếp cận vầng thứ bảy của chị từ bên ngoài. Hãy tưởng thưởng chị ấy và hãy hoàn lại cho chị việc chữa trị chị. Bạn hãy ngồi xa Mary ra một chút trong phòng chữa trị. Bạn hãy tự trút mình nhập

lại vào thân. Hãy tưởng thưởng bản thân và mục đích của bạn.

Thường bệnh nhân cần nghỉ ngơi một lát sau khi chữa trị và có thể sẽ bị chếnh choáng một lúc. Đây là thời gian thích hợp để bạn ghi chép ngắn gọn về chữa trị nhằm tham khảo về sau. Nếu đã thao tác etheric mẫu xong, tôi ra lệnh tuyệt đối cấm bệnh nhân tập thể dục và phải nghỉ ngơi cũng như ăn uống tốt trong ít nhất ba ngày.



Hình 22-19 : Đóng kín mức ketheric mẫu của hào quang để hoàn tất chữa t

Sau khi giải lao chốc lát, bạn hãy yêu cầu Mary ngồi lên rìa bàn vài ba phút trước khi đứng dậy, hoặc chị ấy có thể chóng mặt, Chị sẽ ngạc nhiên về điều bạn đã làm. Vào lúc này, điểm quan trọng là không trở về lại quá nhiều với ký ức tuyến tính, bởi vì việc đó sẽ kéo bệnh nhân ra khỏi trạng thái biến đổi ý thức. Bạn hãy giải thích gọn về điều bạn đã làm, chỉ vừa đủ vừa lòng bệnh nhân chứ không phải đủ để đảo lộn trạng thái thư giãn của họ.

Suốt trong buổi chữa, có lẽ bạn nhận thức được bất cứ thao tác nào thêm mà Mary có thể cần. Nếu vậy bạn hãy bàn bạc với bệnh nhân và căn dặn về việc họ sẽ trở lại trong tuần sau nếu cần.

Bạn vừa mới hoàn tất một buổi chữa đầy đủ. Bạn cảm thấy kỳ diệu. Hãy đưa cho Mary và cho bản thân bạn một cốc đầy tràn nước nguồn. Hình 22-20 cho thấy hào quang bệnh nhân Mary của bạn sau khi chữa trị. Hãy so sánh nó với hào quang chị ta trước khi chữa trị ở hình 22-4.

Đó là nét đại cương của chữa trị tổng phổ cơ bản. Suốt phần đầu của chữa trị trong vệc thanh nạp và làm sạch trước khi tiến hành thao tác mẫu, có thể là tôi dẫn kênh thông tin bằng lời nói từ các hướng đạo của bệnh nhân đã tới tham dự việc chữa trị. Bệnh nhân có thể đặt câu hỏi để các hướng đạo trả lời. Tuy nhiên ngay khi thao tác mẫu bắt đầu là tôi đã không thể nào làm hai việc cùng một lúc. Thao tác năng lượng mẫu với sự tập trung cao dường như thu hút phần lớn "khả năng của đầu óc" tôi. Bệnh nhân cũng có lợi do được đi vào trạng thái thư giãn sâu ở thời điểm này và việc trò chuyện sẽ kéo họ ra khỏi trạng thái đó. Tôi liên tiếp được các hướng đạo dạy cho những bài học mới. Tôi vừa học được một mức, họ đã đưa tôi lên mức tiếp sau. Đôi lúc một nhóm mới các thầy chữa tâm linh đi vào thao tác qua tôi.

8. Chữa trị tại các mức vũ trụ của hào quang (các vầng thứ tám và thứ chín của hào quang)

Hiện giờ tôi đã bắt đầu nhìn thấy hai mức của trường hào quang bên trên mẫu óng vàng. Hai mức này hiện ra có bản chất kết tinh và có rung động cao rất mịn. Mọi thứ từ mức thứ bảy trở xuống, về một ý nghĩa nào đó, đều là phương tiện truyền bá để hướng dẫn và hỗ trợ ta qua cuộc đời này. Điều đó bao gồm cả các dải tiền kếp trong vầng ketheric, bởi vì những dải này đại diện cho những bài học về nghiệp (căn) mà ta đã hóa thân để học hỏi trong cuộc đời này.

Tuy nhiên, các vầng thứ tám và thứ chín ở mức vũ trụ nằm ở phía bên kia cái đó. Các vầng này có quan hệ với con người thực của ta ở phía bên kia cuộc đời này. Chúng ta là những linh hồn đầu thai đời nọ tiếp đời kia, dần dần phát triển trên con đường tiến hóa đi tới Thượng Đế.

Bảy vầng bên dưới của trường năng lượng chứa đựng mọi trải nghiệm ta đã có trong cuộc đời này cũng như mọi sơ đồ cho những trải nghiệm có thể có mà ta lập chương trình khi vạch kế hoạch cho cuộc đời này. Ta cũng thường xuyên ság tạo ra các trải nghiệm mới. Do chỗ ta có tự do ý chí cho nên không phải là ta luôn chọn lựa để có tất cả các trải nghiệm đó. Những người khác cũng tự do ý chí, dến nỗi mà khả năng xảy ra trải nghiệm là một vấn đề rất phức tạp. Nói cách khác, so với các trải nghiệm ta hiện có, thì số trải nghiệm có thể xảy ra nhiều hơn hẳn. Toàn bộ số trải nghiệm có thể xảy ra hoặc số thực tại có thể có này đều chất đống trong trường năng lượng. Tất cả chúng đều được trù liệu để dạy cho linh hồn ta một số bài học mà ta đã lựa chọn để học hỏi.

Đôi khi những trải nghiệm có thể xảy ra đó không còn thích hợp cho sự phát triển của linh hồn và cần được tháo gỡ khỏi hào quang. Việc tháo gỡ này được tiến hành từ mức thứ tám của hào quang.

Cứ như thể thầy chữa chiếu bản thân mình vượt ra khỏi kích thước của cuộc đời này, rồi với xuống bảy vầng bên duới và chỉ đơn giản tháo gỡ các trải nghiệm có thể xảy ra đó, bằng cái mà tôi mệnh danh là Tấm chắn mức thứ tám.

A. Tấm chắn mức thứ thám

Tấm chắn mức thứ tám được sử dụng để tháo gỡ chấn thương từ cuộc đời này, chấn thương làm tắc nghẽn nghiêm trọng sự phát triển của con người hoặc chỉ đơn giản là không còn cần thiết nữa. Nghĩa là chấn thương đó không còn phục vụ mục đích dạy cho linh hồn một bài học nào đó mà cá thể đã dự định học hỏi.

Chính ý thức cao cấp của bệnh nhân sẽ quyết định khi nào thì tấm chắn mức thứ tám là thích hợp, chứ không phải mức nhân cách. Phần lớn thời gian bệnh nhân sẽ không mảy may nhận thức điều đó nhưng đôi khi những ai đã nghe nói về tác động mạnh mẽ của tấm chắn mức thứ tám thường đòi hỏi nó. Đòi hỏi này thường không có kết quả. Tấm chắn chỉ được các hướng đạo đưa cho thầy chữa vào lúc thích hợp. Việc nhấc một chấn thương lâu ngày ra khỏi trường năng lượng của người nào đó có thể gây sốc nặng. Đôi khi cần có tấm chắn để bảo vệ cá thể do chỗ được trải nghiệm một niềm tự do lớn hơn khi một chấn thương lâu ngày được lấy đi. Về căn bản, quá trình này bao gồm việc thầy chữa đặt tấm chắn vào trong hào quang bệnh nhân, lôi cuốn hay thực sự dỗ dành một chấn thương cũ ra đi, bơm đầy ánh sáng hồng của yêu thương vô điều kiện vào khoảng trống do chấn thương để lại và cô lập nó. Sau đó bệnh nhân có thời gia lành và quen dần với việc được cất bỏ cái gánh nặng mà họ mang theo đi khắp nơi trong nhiều năm (không dễ dàng như bạn có thể nghĩ đâu - tự do làm người ta sợ). Cuối cùng tấm chắn biến đi khi người đó phát triển trải nghiệm tích cực thay vào chỗ đó.

Tiến trình đặt tấm chắn hết sức phức tạp và thường diễn ra sau khi làm sạch toàn bộ và sau khi tiến hành một số thao tác mẫu. Việc này không bao giờ do thầy chữa quyết định mà là do các hướng đạo gợi ý. Tấm chắn hiện ra như một "mảnh" ánh sáng dẹt màu xanh có đặc tính chống thấm cao và rất bền. Tấm chắn khớp với rìa dưới của luân xa ngay bên trên chấn thương và ăn sâu vào trong rễ luân xa. Tay trái mở ra một lối để đặt tấm chắn. Để làm việc này, trường năng lượng của nó thấm sâu vào thân thể tới rễ luân xa, trong khi tay phải từ từ đưa nó vào đúng chỗ. Động tác này được các hướng đạo giám sát. Tấm chắn nhô ra khỏi rìa dưới của luân xa và lan rộng xuống khắp vùng bị chấn thương, hơi có góc cạnh với thân thể. Đầu dưới của nó để ngỏ để dành lối ra cho chấn thương.

Tay trái níu chặt lấy tấm chắn và không được di chuyển trong suốt quá trình đặt tấm chắn cũng như quá trình đi ra của chấn thương, bởi vì tay trái ngăn cách phần giải phẫu bên trên của trường hào quang với cái đang được thao tác lên và dùng làm lối vào để các hướng đạo giữ phần đó của trường tách biệt khỏi vùng mà chấn thương khu trú. Cùng lúc ấy, các hướng đạo riêng của bệnh nhân thường đưa bệnh nhân xuất thần ra khỏi thân để bảo vệ và dạy bảo họ.

Một khi tấm chắn được đặt xong, thầy chữa dùng tay phải của mình với xuống dưới tấm chắn và bắt đầu liên lạc với ý thức năng lượng của chấn thương để dỗ dành nó rời khỏi nơi đó bằng cách làm cho nó nhớ lại liên kết của nó với Thượng Đế. Phương pháp chữa trị này, tiến hành từ một mức cao như vậy, rất khác với phương thức tháo gỡ tắc nghẽn của trường năng lượng từ những mức bên dưới. Bằng cách trực tiếp liên kết với ý thức năng lượng của chấn thương đã sẵn sàng ra đi mà thầy chữa, bằng cách đặt tấm chắn, cung cấp một phương thức cho chấn thương ra đi. Chấn thương ra đi với sự thuận tình của chính nó. Dùng sức ép dù nhiều dù ít cũng đều phá vỡ quá trình ấy và buộc thầy chữa phải bắt đầu lại mọi việc. Phương pháp này để cho toàn bộ chấn thương ra đi. Trong chữa trị từ các vầng bên dưới của hào quang, nhiều khi các tắc nghẽn trong trường năng lượng là những dấu ấn của chấn thương hơn là toàn bộ năng lượng của bản thân chấn thương. Về một nghĩa nào đó trong mức cao của chữa trị, chấn thương được đối xử như thể nó có hiện hữu riêng, vì nó là một phần nguyên của ý thức năng lượng. Khi chấn thương ra đi, tất cả những tác động của chấn thương đó cũng ra đi theo nó và bệnh nhân hết phải đối phó với nó. Tấm chắn cho phép sự hợp nhất êm thấm của biến đổi vào đời sống bệnh nhân và ngăn ngừa mọi rối loạn trong đời sống của họ, rối loạn mà chắc sẽ xảy ra nếu họ không được đặt tấm chắn. Khi chấn thương ra đi, các hướng đạo âu yếm cầm lấy nó và bơm đầy ánh sáng cho nó. Khi toàn bộ chấn thương đã ra đi, khu vực đó được "đốt" bằng ánh sáng trắng hoặc óng vàng và khoảng trống được bơm đầy ánh sáng hồng của yêu thương vô điều kiện. Trường năng lượng mới màu hồng sau đó được tái liên kết với trường bao quanh nó, mọi thứ của nó vẫn khu trú dưới tấm chắn. Khu vực lối ra bỏ ngỏ ở nền tấm chắn bấy giờ được bọc bằng một dấu niêm óng vàng lưu tại chỗ. Rồi thầy chữa cắt đứt liên kết giữa tay trái của mình với tấm chắn được giữ lại bên trong. Thầy chữa từ từ xuyên sâu năng lượng tay phải của mình vào vị trí của năng lượng tay trái. Việc này giải phóng cho tay trái bấy giờ sẽ được sử dụng để hợp nhất vùng mới được tái cấu trúc và được đặt tấm chắn với phần còn lại của trường hào quang bệnh nhân. Thầy chữa từ từ di chuyển tay trái đi qua phần trên của cơ thể hào quang mà tái liên kết các trường năng lượng.

Sau khi đặt tấm chắn, thầy chữa tăng lực cho dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu của hào quang bằng cách cho chạy ánh sáng óng vàng rung động qua nó. Bệnh nhân từ từ nhập lại vào thân. Có thể việc này là tất cả những gì được tiến hành trong chữa trị. Có thể thầy chữa đi xuống để chữa trị lớp thứ sáu nhằm tăng cường sự thanh thản cho bệnh nhân hoặc có thể chỉ đơn giản kết thúc việc chữa trị với mức thứ bảy.

Điều thử thách lớn nhất đối với tôi trong loại thao tác này là học cách chỉ đơn giản ngồi đó và dỗ dành chấn thương để nó ra đi. Điều này khác xa việc xúc hoặc lôi hay gỡ long nó ra bằng các rung động cao. Thật khó khăn mới lên được bên trên vầng thứ bảy và ở lại đó trong một trạng thái yên bình hoàn toàn và liên kết với Ý chí Thượng Đế. Phải điều khiển việc thở sao cho hít vào thở ra chậm, sâu và giữ tâm trí tập trung vào việc quy phục Ý chí siêu phàm. Thầy chữa phải ngồi bên trong

tia sáng siêu phàm đó. Nói cách khác, tôi phải ngồi với chấn thương, tiếp cận với năng lượng ý chí đó trong hi tôi ở trong trạng thái liên kết với Ý chí Thượng đế và chỉ nhắc nhở từng tế bào của chấn thương đó và từng tế bào của thân thể rằng nó mang theo mình một tia sáng của Thượng Đế. Tôi nhắc nhở nó rằng nó là Thượng đế, ánh sáng và tri thức và vì vậy nó tuôn chảy một cách không khoan nhượng cùng ý chí vũ trụ và làm thành một với ý chí vũ trụ. Đó không phải là việc dễ làm. Dạo mới bắt đầu, tôi thường có khuynh hướng khởi sự bằng cách lôi ra. Nếu tôi làm như vậy, điều đó có nghĩa là ý chí của tôi đã đi vào vùng ở gần, tức là tôi đã rơi vào một mức thấp. Điều đó sẽ đánh bật chính các hướng đạo ra khỏi người tôi và sẽ làm cho tôi rùng mình toàn thân. Hoặc là họ rời bỏ người tôi, coi như một tín hiệu hoặc là họ không chịu đựng nổi rung động "ý chí" mức thấp của tôi. Lúc bấy giờ chúng tôi phải làm lại mọi thứ từ đầu.

Tấm chắn mức thứ tám cần thiết khi bệnh nhân không chịu đựng nỗi tình trạng tự do của một chấn thương suốt đời được nhấc lên trong một buổi chữa trị, cứ như thể họ phải bơm đầy khoảng trống đó bằng một trải nghiệm tiêu cực khác. Một hôm tôi đã sửng sốt khi chứng kiến một chuyện như thế. Sau khi hoàn thành chữa trị, khi bệnh nhân đang đi giày thì toàn bộ trường năng lượng óng vàng đã tái cấu trúc này bỗng rơi vào tình trạng lệch lạc trước mắt tôi. Tôi ngạc nhiên nghĩ bụng: "Bằng cách nào mà bạn làm việc đó nhanh thế?". Tôi muốn đặt lại anh ta lên bàn ngay, nhưng nhận ra rằng làm như vậy không đúng, rằng có cái gì hơn thế đã dính líu vào đây. Về sau Emmanuel, một thầy dạy tâm linh được dẫn kênh qua bạn tôi là Pat (Rodegast) De Vitalis nói rằng lúc bấy giờ bệnh nhân biết anh ta thực sự không thể chấp nhận cái anh ta nói là mình muốn, rằng anh ta không sẵn sàng đương đầu với một số khía cạnh của đời mình có liên quan đến việc chữa trị. Điều đó có nghĩa là đối chiếu bản thân với những hậu quả gây cho anh nhiều đau đớn, anh đã không muốn làm.

Chẳng bao lâu sau trải nghiệm này tôi đã học cách đặt tấm chắn. Tôi cũng nhận ra rằng tôi không thể đề xuất việc chữa trị tiếp cho bệnh nhân này bởi vì việc đó sẽ đem bản thân anh ta ra đối chiếu với quyết định tiêu cực của anh và có thể làm cho mọi việc xấu thêm. Tôi chỉ có thể chờ cho anh tới đúng vị trí trong bản thân, nơi anh đã quyết định đương đầu với những hậu quả ở xa bên ngoài trong đời mình. Sau đó có thể là anh ta quyết định tới chữa trị và chúng tôi có thể đặt tấm chắn vào cho anh, đến mức anh có thể được bảo vệ do chỗ được nhấc gánh nặng đi trong khi bên trong anh liền sẹo. Sau đó tấm chắn sẽ biến đi và dần dần anh ta sẽ có đủ khả năng trải nghiệm niềm tự do được tăng thêm.

Một ví dụ lý thú về chữa trị bằng cách đặt tấm chắn được trình bày ở Hình 22-21. Bệnh nhân mà tôi sẽ gọi là Betty là một nhà kinh doanh nữ. Chị là một bệnh nhân tới điều trị tây y. Mẹ chị mất năm chị mới lên ba. Vào thời gian chị bắt đầu tới điều trị tây y chỗ tôi cách đó một vài năm, chị không hình dung được mẹ đẻ của mình như thế nào và không thể nhớ lại được là đã từng nhìn thấy một bức tranh về bà. Suốt quá trình điều trị, chị đã có được những bức tranh về mẹ mình và bắt đầu tái liên

kết cũng như quan hệ với bà. Điều này giúp chị phát triển thêm lòng tự trọng bởi vì mẹ đẻ của chị giờ đây đã trở thành một thực tại đối với chị. Trước đây chị không khi nào có thể chấp nhận mẹ kế. Quá trình nói trên cũng giúp chị cải thiện quan hệ với mẹ kế của mình. Chị đau nhiều ở ngực khi nghĩ đến việc mất mẹ ruột.

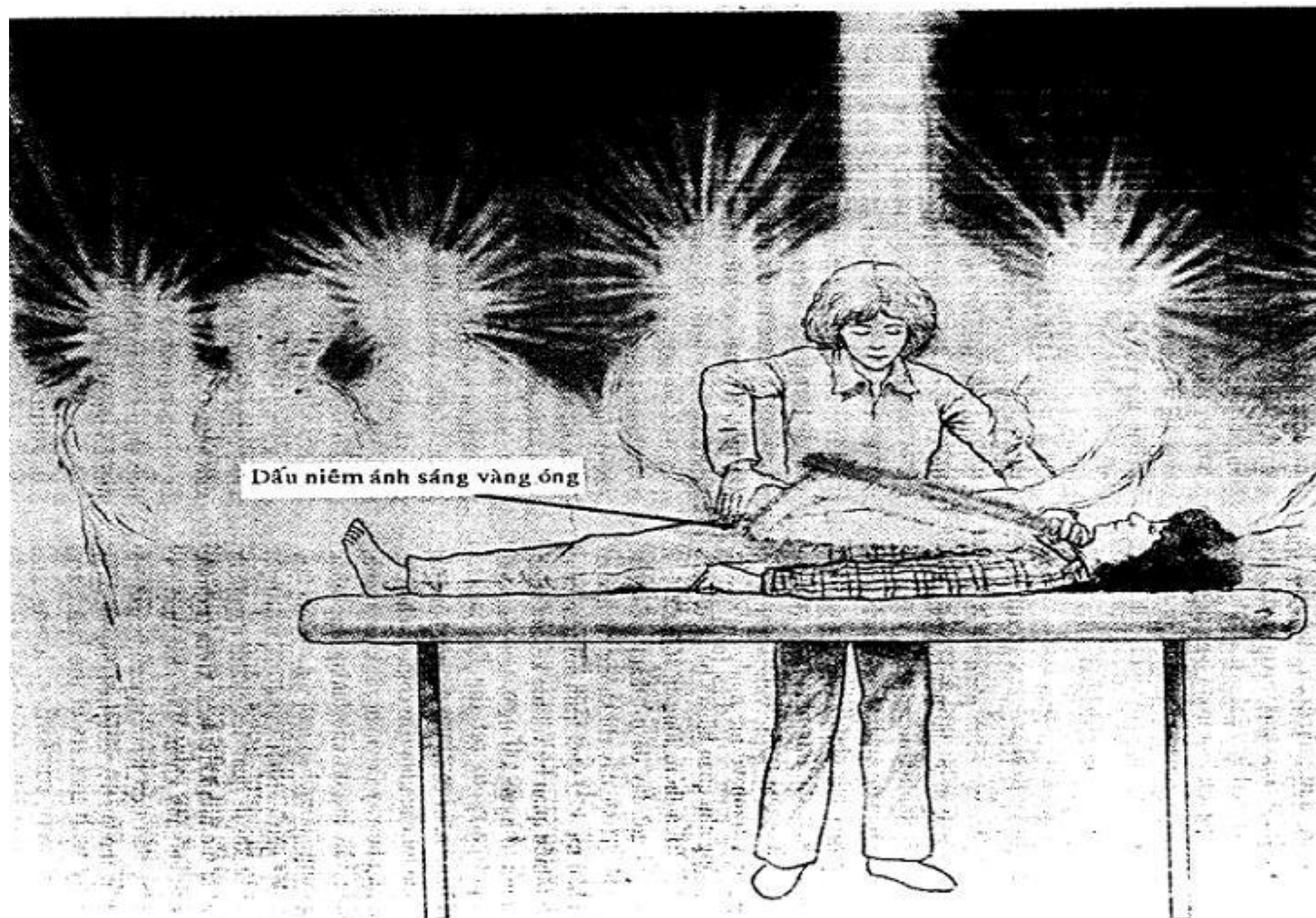
Sau vài ba năm chữa tây y, một hôm chị hỏi tôi tại sao tôi chưa lần nào chữa trị cho chị. Tôi nói sở dĩ như vậy là vì chị rất khỏe mạnh. Nhưng đúng vào lúc đó các hướng đạo nhắc nhở tôi sử dụng "tấm chắn mới mà tôi vừa học được cách đặt vào". Buổi sau đó là một buổi chữa trị. Sau khi đi qua việc thanh nạp bình thường và thủ tục tinh khiết hóa, kiểm tra mức mầu của chị, chỗ này không cần phải thao tác gì, các hướng đạo tiến hành đặt tấm chắn và tháo gỡ chấn thương về việc mất mẹ lúc còn bé. Tôi hết sức xúc động khi nhìn thấy mẹ chị hiện ra dưới hình thái linh hồn, được các hướng đạo riêng của bà khích lệ. Thay vì một nhóm hướng đạo nhận và chiếu sáng chất năng lượng - ý thức của chấn thương, tôi nhìn thấy mẹ chị nhận nó với thái độ yêu thương (xem hình 22-21), Trong khi đó, các hướng đạo của bệnh nhân đã kéo chị xuất thần ra khỏi thân để bảo vệ và dạy bảo chị. Trong bước tiếp theo của quá trình đặt tấm chắn, các hướng đạo "bơm đầy khoảng trống của chấn thương bằng ánh sáng hồng của yêu thương. Sau đó tiếp tục chữa trị bằng cách dùng ánh sáng óng vàng đóng kín đáy của tấm chắn, như được trình bày ở Hình 22-22. Rồi chúng tôi tái liên kết khu vực tấm chắn với nửa trên và nửa dưới của trường hào quang. Sau đó chúng tôi tăng cường dòng năng lượng thẳng đứng chủ yếu trong thân thể. Vào lúc hoàn tất việc này thì chấn thương mà bà mẹ đang cầm trong tay chuyển thành ánh sáng trắng.

B. Chữa trị ở mức thứ chín của hào quang

Tôi biết rất ít về thủ tục này. Khi tôi theo dõi các hướng đạo thao tác từ mức này, nó hiện ra với tôi như thể họ chỉ đơn giản tháo gỡ toàn bộ một bên các cơ thể năng lượng của một người (cùng với tất cả các trường) và đặt vào đấy một bộ mới. Tất cả cái này hiện ra trước mắt tôi như là ánh sáng kết tinh. Thủ tục này, khi được tiến hành, có hiệu quả chữa trị bệnh nhân rất nhanh. Theo ước đoán của tôi thi nó phải thực hiện bằng sự tái hóa thân vào vùng thân thể mà không cần phải trải qua các trải nghiệm sinh đẻ/tuổi thơ để sắp đặt các nhiệm vụ cuộc đời. Tôi đã được chứng kiến điều này một vài lần

Các nhóm hướng đạo

Đôi khi tôi thấy hiện ra những nhóm hướng đạo khác nhau thao tác trên các mức khác nhau và vào lúc khác dường như có cùng các hướng đạo ấy tại những mức khác nhau. Các nhóm hướng đạo thao tác tại những mức khác nhau dường như có những đặc tính khác nhau.



Hình 22-22 : Đóng kín tấm chắn mức thứ tám

Các hướng đạo thao tác ở mức tinh tú có liên quan chủ yếu với những vấn đề của tim và yêu thương. Họ hay khuyên giải, yêu thương rất mực, chăm sóc tận tình và ăn nói đầy thi vị, họ dạy chúng tôi học hỏi để yêu thương lẫn nhau cho dù khi chúng tôi có thiếu sót v.v... Theo tôi, các hướng đạo ketheric và etheric mẫu có vẻ rất nghiêm túc, cực kỳ hoạt bát và "cứ muốn làm việc nữa". Họ có liên quan với mẫu hoàn chỉnh và thường chữa trị có hiệu quả. Họ không hiện ra có nhiều cảm nghĩ nhưng đồng thời lại rất giỏi chịu đựng và chấp nhận. Họ hướng dẫn giỏi hơn. Các hướng đạo đặt tấm chắn mức thứ tám cho ta cảm giác là có tinh thần chấp nhận khoáng đạt và lòng kiên nhẫn vô hạn kèm theo yêu thương. Các hướng đạo mức thứ chín thì tôi rất khó nhận ra nhưng dường như họ hơi phi nhân tín (impersonal - ND).

KHUÔN KHỔ BUỔI CHỮA TRỊ

Coi như để giúp các thầy chữa mới, tôi sẽ một lần nữa, liệt kê ngắn gọn khuôn khổ buổi chữa trị. Sau

đây là bảng phân tích một buổi chữa trị, nó sẽ giúp cho bạn phân tích là bạn cần thực hành ở đâu và bạn cần tiến hành thao tác phát triển cá nhân của riêng mình ở đâu.

1. Trước khi có người vào, bạn hãy liên kết bản thân với ánh sáng, khai mở các luân xa của mình bằng cách sử dụng các phương pháp đã dạy trong phần "Dẫn kênh để chữa trị" của cuốn sách này.
2. Hãy lắng nghe vì sao họ đến chỗ bạn. Vì sao họ được đặt biệt hướng dẫn đến chỗ bạn? Phải đưa cho họ cái gì? Hãy khai mở kho kiến thức bên trong của bạn.
3. Hãy giải thích điều bạn làm.
4. Hãy phân tích dòng chảy năng lượng trong hệ thống của họ. Những tắc nghẽn chính là gì? Họ sử dụng năng lượng của họ như thế nào? Họ hướng trệch nó như thế nào? Hậu quả của việc họ hướng trệch lâu ngày là gì? Phòng vệ chủ yếu của họ là gì? (Xem các chương 9, 10 và 12).
5. Đo các luân xa bằng con lắc. Ghi chép (xem chương 10).
6. Hãy hài hòa và liên kết bản thân với ánh sáng; hãy đưa ra một khẳng định; liên kết và cân bằng trường năng lượng của bạn với trường của họ. Hãy nhận thức về các hướng đạo của mình, nếu bạn chưa làm điều đó. Thường kỳ qua suốt buổi chữa, bạn phải tái liên kết và cân bằng hệ thống năng lượng của bạn với ánh sáng, các hướng đạo của bạn và hệ thống của họ.
7. Hãy thuyết minh các kết quả đọc luân xa trong khi cho chạy năng lượng qua các điểm phản chiếu đám rối thái dương ở bàn chân: Hãy phát hiện sự cân bằng lý trí, ý chí và xúc cảm; trung tâm hoặc những trung tâm chủ yếu bị bít; trung tâm hoặc những trung tâm khai mở qua đó họ có thể hoạt động để đối phó với các vấn đề và để khai mở các luân xa bị bít. Hãy tìm ra những lối thoát chủ yếu. Hãy đọc, về phương diện tâm linh, bất cứ thông tin nào mà bạn bắt được. Nguyên nhân khởi đầu của bệnh tật là gì? Những đặc tính của bản ngã cao cấp mà bạn cần lưu ý họ nhằm giúp họ tự chữa trị? (Xem các chương 9, 10 và 12).
8. Hãy thanh nạp luân xa của các cơ thể hào quang bên dưới trong khi chụp quét các hệ thống của thân thể. Nếu là người mới nhập môn, bạn hãy nhảy sang bước 16. Sau khi thực hành thêm, hãy thêm bước 9 nếu cần, các bước 10 và 11. Sau khi bạn cảm nhận được các vầng thứ năm, thứ sáu và thứ bảy của trường hào quang, bạn có thể thực hiện các bước 12, 13, 14 và 15.
9. Làm sạch cột sống.
10. Thao tác trực tiếp lên những nơi bạn đã nêu ra. Hãy chọn trong các phương pháp khác nhau mà bạn biết. Trong khi làm như vậy, hãy quan sát trạng thái cảm xúc của họ. Họ có dẫn năng lượng hoặc tắc nghẽn vào bằng xúc cảm không? Hãy ngồi lại với họ. Cùng họ đi vào các tắc nghẽn. Hãy để cho các hướng đạo của bạn giúp bạn trong những khu vực bệnh hoạn đặc biệt. Hãy lắng nghe.
11. Làm sạch những tắc nghẽn đặc biệt trong các cơ thể năng lượng bên dưới.
12. Nếu bạn biết cách làm thì đây là lúc diễn ra các thao tác etheric hoặc ketheric mẫu.
13. Hãy đi tới mức thượng giới (thứ sáu) hãy trực tiếp gửi ánh sáng trắng vào trong vùng não trung

tâm. Nâng cao các rung động của bạn bằng cách rung động tuyến yên của bạn. Khi rung động của họ đạt tới các rung động của bạn thì hãy đi lên mức tiếp theo và lặp lại. Làm như vậy cho đến khi vùng não trung tâm sáng lên.

14. Tại điểm này, nếu bạn chưa làm như vậy thì bạn có thể nhìn thấy các hướng đạo của họ, các thiên sứ, các cảnh hiện hình hoặc đưa các thông điệp trực tiếp cho họ. Hãy nhẹ nhàng ngừng liên kết và kết thúc việc khai mở.

15. Trong tư thế ở phía đầu bàn, bạn hãy thử tạo ra một dòng rung động lên xuống nhẹ nhàng xuất phát từ não thất ba qua cột sống bằng cách sử dụng bàn tay kép.

16. Tại điểm này, có thể bạn muốn chải bên ngoài cơ thể thượng giới và cơ thể tinh tú (đặc biệt nếu họ bị suy nhược hoặc bị kìm nén).

17. Nâng cao và tăng lực cho vỏ trứng hoặc quả cầu hào quang.

18. Hãy di chuyển sang bên phải bệnh nhân tái tiếp cận vầng thứ bảy; hãy tưởng thưởng bệnh nhân của bạn, tưởng thưởng khả năng tự chữa trị của họ.

19. Hãy nhẹ nhàng ngừng liên kết, kết thúc các khai mở và chuyển dịch ra xa bệnh nhân. Hãy dành cho bản thân bạn vài ba phút để hoàn toàn nhập lại vào thân và vào trong bình diện trái đất. Hãy để cho năng lượng chữa trị tuôn chảy qua bạn. Hãy tưởng thưởng bản thân; khẳng định con người thực của bạn và công việc của bạn.

20. Nếu bệnh nhân đã xuất thần và cần giúp họ nhập lại thân thì bạn hãy nhẹ nhàng kéo họ về bằng cách cọ lên chân họ hay hút năng lượng về phía bạn.

21. Sau mỗi buổi chữa, hãy nhắc nhở bệnh nhân uống một cốc to đầy tràn nước mát và bạn cũng thế

PHÂN TÍCH BUỔI CHỮA TRỊ

1. Cái gì đã xảy ra theo thứ tự thời gian? Từng bước chữa trị đã tiến triển như thế nào? Bước nào dễ? Bạn gặp rắc rối với bước nào?
2. Hãy trả lời mục 4 của Khuôn Khổ buổi chữa trị.
3. Hãy trả lời mục 7 của Khuôn Khổ buổi chữa trị.
4. Các quá trình bên trong của thầy chữa và bệnh nhân là gì? Bạn có quên tập trung và có thể là phí phạm năng lượng vào nơi không cần thiết không? Sự thể như thế nào? Hãy liên hệ điều này với các cấu trúc đặc tính của thầy chữa và của bệnh nhân.
5. Việc nào được hoàn thành trong chữa trị? Bạn có vươn tới được ánh sáng bên trong của bệnh nhân không? Bản chất những đặc tính của bản ngã cao cấp của bệnh nhân là gì? Bạn đã hỗ trợ và đưa bệnh nhân xuất thần như thế nào?
6. Dựa vào cơ sở điều trên đây, bạn cần tiến hành thao tác cá nhân nào?
7. Hãy vẽ ra một bức tranh về dòng chảy năng lượng trước và sau chữa trị.
8. Nguyên nhân khởi đầu của bệnh tật là gì? Bạn xử lý nó ra sao?

9. Dựa vào cơ sở điều trên đây, bạn sẽ tập trung vào thao tác chữa trị nào trong thời gian tới? Tiên lượng của bạn? Hướng dẫn của bạn về tiên lượng này?

Điểm lại Chương 22

1. Việc đầu tiên thầy chữa làm trước khi bắt đầu chữa trị là gì?
2. Cho chạy năng lượng có nghĩa như thế nào? Bằng cách thanh nạp cơ thể?
3. Thanh nạp tiến hành như thế nào?
4. Khi cho chạy năng lượng để thanh nạp, thầy chữa có điều khiển một cách hữu thức màu sắc của ánh sáng không? Tại sao hoặc tại sao không?
5. Nếu luân xa 1 của thầy chữa bị bít ở các mức bên dưới của trường năng lượng thì thầy chữa có sử dụng được màu đỏ một cách hữu hiệu trong chữa trị không? Tại sao hoặc tại sao không?
6. Cho một bệnh nhân tim, hãy mô tả phương hướng thanh nạp. Tại sao lại làm theo cách đó?
7. Hãy mô tả quá trình làm sạch cột sống.
8. Điểm khác nhau giữa cho chạy năng lượng bằng một tay, hai tay riêng rẽ hay hai tay cạnh nhau?
9. Cho chữa trị mức thứ năm, điều gì xảy ra nếu bạn không theo hướng dẫn và chuyển dịch tay mình trước khi các hướng đạo làm xong công việc.
10. Hãy nói lên ba cách mà một người có thể làm rách vầng thứ bảy (Tham khảo thêm Chương 15).
11. Nếu có chỗ rách trong hào quang trên toàn bộ trường thì cần phải khâu lại những vầng nào?
12. Chỗ rò năng lượng có hết không, nếu như bạn không thể vươn tới và khâu vầng thứ bảy khi nó bị rách?
13. Thanh nạp có sửa chữa được trường hào quang bị rách không?
14. Tại sao bệnh nhân lại xuất thần khi thao tác vầng thứ bảy?
15. Trong chữa trị bằng ánh sáng trắng, người ta tập trung năng lượng và ý thức của mình như thế nào? Bạn tập trung chú ý vào đâu? Bạn chụp quét như thế nào?
16. Hãy mô tả việc chữa trị ở từng mức của trường hào quang.
17. Tấm chắn mức thứ tám là gì? Nó dùng để làm gì? Ai là người quyết định phải dùng nó?
18. Hãy mô tả thủ tục kết thúc một buổi chữa trị nó để cho bạn, về phương diện tâm lý, tác xa ra khỏi bệnh nhân cho đến khi bạn muốn tái tiếp cận?
19. Điểm khác nhau giữa dẫn kênh để chữa trị và dẫn kênh để nhận thông tin?

Để làm động não

20. Ai tiến hành chữa trị?

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 23

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

CHỮA TRỊ BẰNG MÀU SẮC VÀ ÂM THANH

Chữa trị bằng ánh sáng màu, điều biến màu

Sẽ có nhiều khi thầy chữa cần giữ lại một màu nào đó được dẫnm kênh cho mình. Giữ lại màu cũng có nghĩa là giữ cho trường năng lượng của bạn nằm trong một dãy tần số nào đó, một việc mà bạn thực sự phải tiến hành trong suốt quá trình chữa trị. Bạn cần phải đủ nhạy cảm để giữ mức năng lượng của bạn ở dãy cần thiết tại bất cứ thời điểm nào được bệnh nhân đề ra. Một số ví dụ của việc giữ một màu nào đó đã được trình bày ở các chương trước nói về chữa trị etheric mẫu, ketheric mẫu (giữ màu óng vàng), chữa trị mức thứ sáu trong đó bạn đi lên để đi vào các tần số thượng giới, làm sạch cột sống và nạp luân xa trong đó bạn giữ lại màu đặc biệt của luân xa cho đến khi nó được nạp năng lượng. Vào những thời điểm khác, có thể bạn được các hướng đạo đề nghị rót một ánh sáng có màu nào đó vào cho bệnh nhân bất kể lúc nào và chỗ nào cần thiết. Vào những lúc này, bạn phải học cách hiện diện bên trong một màu đặc biệt và giữ vững nó.

Trong chương trước tôi đã nói rằng việc học cách sản sinh ra một màu do mình chọn để dùng chữa trị đòi hỏi phải thực hành nhiều. Với các sinh viên mới, điều rất quan trọng là thực hành điều biến màu trước khi cố gắng điều khiển màu đang đi vào thân thể mình. Tiến hành thanh nạp tối đa mà không điều khiển màu. Tuy nhiên, về sau trong chữa trị, có thể các hướng đạo muốn bạn "ngồi vào bên trong" hoặc giữ vững một màu nào đó mà họ muốn sử dụng. Điều này có nghĩa là nếu bạn không học điều khiển màu sắc thì có thể bạn sẽ gây nhiễu cho màu đang được gửi qua bạn bằng cách thay đổi trường năng lượng của mình một cách vô thức. Như vậy là bạn cần phải có khả năng giữ vững trường năng lượng của mình trong một màu riêng.

Dolores Krieger trong cuốn sách của bà nhan đề *Tiếp xúc liệu pháp* đưa ra một số bài tập điều biến màu. Nhất thiết bạn phải học hỏi cái tựa như là "hiện diện bên trong"một màu nào đó. Đây không phải là vấn đề nghĩ màu như trong mường tượng. Nếu bạn nghĩ đỏ, bạn sẽ tạo ra vàng. Nếu bạn nghĩ lục, bạn sẽ tạo ra vàng. Nếu bạn nghĩ xanh, bạn sẽ tạo ra vàng. Các thầy chữa gọi đó là "làm cái đó bên trong màu vàng", bởi vì khi bạn nghĩ thì bạn tạo ra màu vàng. Nhiều người mới nhập môn làm cái đó bên trong màu vàng. Như vậy, để tạo ra màu xanh, bạn phải "hiện diện" bên trong màu xanh, dù cho việc ấy có ý nghĩa như thế nào đối với bạn. Do đó bạn cần phải thực nghiệm cho bản thân cái tựa như là hiện diện bên trong một treạng thái của màu xanh.

Các bài tập điều khiển màu sắc bạn gửi đi

Bạn cảm thấy thế nào khi mặc áo quần màu xanh hoặc ngồi trong ánh sáng màu xanh từ một khung cửa sổ nhà thờ? Màu xanh có ý nghĩa gì đối với bạn?

Một lần nữa, bạn lại phải dùng đến giác quan mà bạn quen sử dụng hơn cả. Bạn có tiếp cận được thông tin một cách dễ dàng bằng nhìn thấy, nghe thấy hoặc cảm thấy không? Màu xanh, âm thanh hay cảm giác giống cái gì? Hãy lấy một trong những tinh thể thủy tinh có pha chì mà bạn có thể treo ở cửa sổ. Hãy đặt các ngón tay lên từng màu cầu vồng mà nó tạo ra. Mỗi màu cho ta cảm giác như thế nào? Hãy lấy mấy cái dĩa thủy tinh màu hay tấm plastic màu sáng sủa và để chúng ra ánh nắng. Bạn hãy khảo sát tỉ mỉ mối liên hệ của bạn với từng màu. Hãy lấy các mảnh giấy hay nguyên liệu có màu cùng cỡ.

Xếp lẫn chúng thành một đống. Nhắm mắt lại và nhặt ra hai mảnh trong số đó. Hai mắt vẫn nhắm, hãy khảo sát tỉ mỉ mối liên hệ của bạn với màu ấy. Nó cho bạn cảm giác như thế nào? Bạn có thích màu ấy không? Hay không thích? Nó có gây nên cảm giác nào đó ở bạn không? Nó tiếp sinh lực hay làm mất sinh lực của bạn? Nó làm cho bạn cảm thấy bình tĩnh hay bực bội? Hãy đặt nó vào các phần khác nhau của thân thể bạn. Bạn có thích mặc màu ấy không? Sau đó, mắt vẫn nhắm, bạn hãy quyết định là bạn thích nhất màu nào. Nếu bạn muốn, bạn có thể đoán màu đó là màu gì, rồi mở mắt ra, bạn sẽ ngạc nhiên là bây giờ có biết bao thông tin về mối liên hệ của bạn với từng màu. Bạn sẽ thấy rằng bạn mang định kiến về việc mỗi màu được "giả định" hoạt động nhưng lại không hoạt động.

Hãy tìm một người bạn, cầm hai tay họ và hai người thay phiên chạy năng lượng cho nhau trong một màu nào đó. Hãy nhìn xem bạn mình nói được là màu gì. Thực hành, thực hành, thực hành. Nhớ rằng để cho chạy màu đỏ, bạn phải có luân xa 1 của mình thông suốt. Để chạy màu vàng cam, phải có luân xa 2 thông suốt v.v... Bạn phải thanh lọc các luân xa của mình trước khi tiến hành những bài tập này. Các bài tập để thanh lọc luân xa được nêu trong chương 21.

Ý nghĩa của màu trong hào quang

Nhiều người đến với tôi và hỏi: "Hào quang tôi màu gì?". Và sau đó lại hỏi:"Màu đó có ý nghĩa ra sao?" Nhiều người xin "đọc hào quang" trong đó người đọc sẽ bảo hào quang của họ có màu này màu nọ và có ý nghĩa thế này thế kia. Như bạn có thể thấy trong cuốn sách này, tôi thường không làm như vậy. Nếu có ai hỏi hào quang họ màu gì thì tôi thường nói: "Ở vàng nào?" hoặc sẽ chỉ đơn giản đọc những màu trội tại các mức không được cấu trúc và bảo điều gì đó như "Chủ yếu là xanh với một ít vàng và tía".

Hình 23-1
Ý NGHĨA MÀU SẮC Ở MỨC LINH HỒN-NHIỆM VỤ

Màu	Dùng để
Đỏ	Đam mê, cảm nghĩ mạnh mẽ Yêu thương, khi trộn với màu hồng Đỏ tươi: Cơn giận đang hoạt động Đỏ thẫm: Cơn giận ứ trệ Vàng cam ngả đỏ: Đam mê tình dục
Vàng cam	Tham vọng
Vàng	Khả năng hiểu biết
Lục	Chữa trị, thầy chữa, nhà giáo dục
Xanh	Thầy giáo, sự nhạy cảm
Tía	Liên kết sâu sắc với thần linh
Chàm	Chuyển dịch tới mối liên kết sâu sắc với thần linh
Tím nhạt	Thần linh
Trắng	Chân lý
Óng vàng	Liên kết với Thượng đế. Trong việc phục vụ nhân loại, yêu thương như thần thánh
Bạc	Giao lưu
Đen	Thiếu ánh sáng, hoặc quên lãng hoàn toàn, hoài bão bị ngăn trở (ung thư)
Nhung đen	Tựa các lỗ đen trong không gian, ô cửa dẫn tới các thực tại khác
Nâu thẫm	Đi vào nhiệm vụ của mình

Đồng nghiệp của tôi, Pat (Rodegast) de Vitalis, người dẫn kênh cho một hướng đạo tên là Emmanuel, đọc các màu ở mức "linh hồn" Emmanuel chỉ đơn giản chỉ chi chị ấy "hào quang" của người ở mức linh hồn vì nó liên kết với nhiệm vụ trong cả cuộc đời này. Những màu ấy có ý nghĩa đặc biệt đối với Pat và là cách chị giải thích điều chị nhìn thấy. Danh mục ý nghĩa các màu sắc của chị được nêu ở Hình 23-1. Nhớ rằng để sử dụng danh mục này nhằm giải thích điều bạn nhìn thấy,

bạn phải nhìn vào cùng một mức mà Pat đang hiện hữu trong đó.

Để đọc các màu ở mức linh hồn, hãy thanh lọc tâm trí của bạn qua thiền định sâu và sau đó yêu cầu được cung cấp các màu của mức linh hồn. Sau một số lần thực hành, những màu này sẽ hiện ra trên màn hình tâm trí của bạn. Có thể bạn cũng thấy các hình thái hoặc hình ảnh mang những màu này mà bạn mô tả được cho các bệnh nhân của mình nhằm giúp họ hiểu ý nghĩa của các màu đó. Nếu bạn thấy màu đỏ, điều đó có nghĩa là sự tức giận hay các cảm nghĩ mạnh mẽ. Khi trộn với màu hồng, điều đó có nghĩa là yêu thương. Màu đỏ rực có nghĩa là cơn giận được kìm nén, da cam ngả đỏ bao hàm đam mê tình dục. Khi có màu vàng cam, người đó đang nuôi tham vọng. Màu vàng có liên quan đến khả năng hiểu biết.

Người có nhiều màu lục thì có nhiều năng lượng chữa trị và giáo dục. Xanh là màu của nhà giáo và của tính nhạy cảm. Khi ở mức linh hồn có màu tía thì người đó có liên kết sâu sắc với thần linh, trong khi màu chàm có nghĩa đang chuyển dịch tới một liên kết sâu sắc với thần linh. Màu tím nhạt có liên quan đến thần linh và màu trắng có liên quan đến chân lý.

Màu óng vàng là liên kết với Thượng Đế và với việc phục vụ nhân loại bằng tình yêu thương như thần thánh. Khi một người có màu ánh bạc trong mức linh hồn, điều đó có nghĩa là họ liên kết với những năng khiếu truyền đạt hoặc có khả năng truyền đạt tốt. Màu nhung đen tựa như những lỗ trống trong không gian là những ô cửa dẫn tới các thực khác. Màu nâu thẫm có nghĩa là đang đi vào nhiệm vụ của mình. Màu đen là thiếu ánh sáng hay là quên lãng hoàn toàn, nó sẽ dẫn đến ung thư và hiện ra ở mức linh hồn như là một hoài bão bị ngăn trở.

Màu sắc trong một buổi chữa trị

Tất cả các màu của cầu vồng đều được sử dụng trong chữa trị. Mỗi màu có tác động riêng trong từng hào quang. Tất nhiên mỗi màu có thể được dùng để nạp cho luân xa nào chuyển hóa màu đó.

Hình 23-2
MÀU SẮC SỬ DỤNG TRONG CHỮA TRỊ

Màu	Dùng để
Đỏ	Nạp trường năng lượng, đốt cháy ung thư, sưởi ấm các vùng giá lạnh
Vàng cam	Nạp trường năng lượng, tăng cường sức mạnh tình dục, tăng cường miễn dịch
Vàng	Nạp luân xa 2, thanh lọc đầu óc tăm tối
Lục	Nạp luân xa 4, giữ cân bằng chữa trị nói chung, nạp trường năng lượng
Xanh	Làm mát, làm dịu, tái cấu trúc mức etheric, đặt tấm chắn
Tía	Liên kết với thần linh
Chàm	Khai mở con mắt thứ ba, thanh lọc đầu óc
Tím nhạt	Tẩy trường năng lượng
Trắng	Nạp trường năng lượng, mang lại yên bình và an ủi, lấy bỏ ưu phiền
Óng vàng	Tái cấu trúc vầng thứ bảy, tăng lực cho trường, nạp trường
Ánh bạc	Tẩy mạnh trường năng lượng (Màu ánh bạc trắng sữa được dùng để nạp lớp thứ sáu)
Nhung đen	Đưa bệnh nhân vào trạng thái khoan hòa, tĩnh lặng và yên bình cùng với Thượng đế
Xanh ngả tía	Lấy bỏ ưu phiền khi thao tác sâu vào các mô và thao tác ở các tế bào xương, giúp mở rộng trường năng lượng của bệnh nhân nhằm liên kết với nhiệm vụ của họ.

Màu đỏ dụng cho trường, đốt cháy ung thư và sưởi ấm các vùng giá lạnh. Màu vàng cam nạp cho

trường, tăng cường sức mạnh tình dục và miễn dịch. Màu vàng dùng để thanh lọc đầu óc tăm tối và giúp cho trí tuệ tuyến tính hoạt động tốt. Màu lục được sử dụng với tác động làm cân bằng chung và chữa trị mọi thứ. Màu xanh làm mát và làm dịu ; nó cũng được dùng để tái cấu trúc trường etheric và trong việc đặt tấn chắn. Màu tía giúp cho bệnh nhân liên kết với thần linh của mình, trong khi màu chàm khai mở con mắt thứ ba và tăng cường mường tượng cũng như thanh lọc đầu óc. Màu trắng được dùng để nạp cho trường, mang lại yên bìn và an ủi cũng như lấy bỏ ưu phiền. Màu óng vàng đủ để tái cấu trúc vầng thứ bảy, tăng lực và nạp trường hào quang. Màu nhung đen đưa bệnh nhân vào trạng thái khoan hòa, tĩnh lặng và yên bình cùng với Thượng đế; nó có tác dụng tốt trong việc tái cấu trúc xương bị vỡ vụn do ung thư hoặc do chấn thương. Màu xanh ngả tía lấy bỏ ưu phiền khi thao tác sâu vào các mô và thao tác vào các tế bào xương; nó cũng giúp mở rộng trường năng lượng của bệnh nhân nhằm liên kết với nhiệm vụ của họ.

Nói chung, tôi không điều khiển màu sắc đi vào qua người tôi khi tiến hành chữa trị, nhưng tôi có khả năng chịu đựng màu sắc đi vào qua người tôi. Trong vài dịp hiếm hoi, tôi chủ tâm gửi đi một màu nào đó. Bảng 23-2 cho thấy các màu được dùng trong chữa trị và được các hướng đạo sử dụng vào mục đích gì, theo như tôi đã nhìn thấy. Việc nạp từng luân xa được tiến hành bằng cách cho chạy màu của luân xa đó vào trong trường năng lượng tại bất cứ mức nào mà bạn đang thao tác. Nhìn chung trong xã hội này, do chỗ chúng ta đã khá tâm thần, thường hay dùng phép phân tích và hiểu biết rộng, cho nên màu vàng hông được dùng làm cho vi sinh vật rung động với tốc độ cao và rõ ràng là đánh cho chúng long ra. Nếu ánh sáng này không thanh toán được rất cả vi snh vật thì các hướng đạo sẽ tăng cường độ và tần số rồi đi lên màu ánh bạc. Luồng ánh sáng mạnh mẽ này dường như phá vỡ mối liên kết của vi sinh vật với không gian của chúng. Sau đó, các hướng đạo đảo ngược hướng đi của dòng chảy năng lượng qua người tôi và hút trở ra tất cả màu tím nhạt lẫn màu ánh bạc, dùng ánh sáng giữ lấy các vi sinh vật. Cách làm này phần nào giống như tạo chân không bằng ánh sáng. Trong một trường hợp đặc biệt tôi làm sạch máu cho một bệnh nhân nữ bị bệnh bạch cầu, chị ta nhận được kết quả thử máu đầu tiên vào ngày hôm sau cho thấy máu đã "sạch". Đó là trường hợp duy nhất mà tôi có được kết quả lâm sàng để kiểm tra cách làm này.

Tại một thời điểm tôi bắt đầu thử nghiệm tác động của ánh sáng xanh ngả tía cùng với một đồng nghiệp. Chúng tôi tổ chức các buổi trao đổi (Santa Barbara, California), thao tác sâu vào các mô của tôi và dự các buổi lên lớp của tôi. Khi anh thao tác trên người tôi, chúng tôi thử nghiệm phối hợp việc điều khiển màu với thao tác sâu vào các mô. Khi anh có khả năng duy trì một ngọn lửa màu xanh ngả tía phát ra từ các đầu ngón tay anh thì anh có thể đi rất sâu vào các mô cơ của tôi mà không gây đau. Nếu anh đãng trí và "buông rơi" màu thì cơ của tôi bị đau. Việc điều khiển màu sắc đi qua làm cho thao tác của anh hữu hiệu hơn vì anh có thể đi sâu hơn và tạo được một thay đổi rõ rệt hơn của cơ và của sắp xếp cấu trúc. Tại một thời điểm của thao tác này, anh có thể đi tới mức của xương.

Bằng cách duy trì một ngọn lửa màu xanh ngả tía phối hợp với ánh sáng trắng, anh có thể nắn thẳng một khúc cong nhẹ trên xương đùi của tôi. Khi tôi dùng tri giác cao cấp để theo dõi tiến trình này, tôi có thể nhìn thấy các tế bào của xương đùi mình tự sắp xếp lại với nhau. Cảm giác thể chất cực kỳ dễ chịu. Heyoan dẫn giải rằng khúc cong của xương có liên quan đến cách thức mà tác động áp điện bên trong xương giúp cho sự phát triển trực tiếp của xương. Tác động áp điện bên trong xương như sau: Khi trên mô xương có áp lực, chẳng hạn do đi lại, thì áp lực gây ra một dòng điện nhỏ chạy qua xương. Xương này sẽ phát triển nhanh hơn theo hướng của dòng điện đó. Nếu như áp lực (do đi lại) được đặt lên xương theo một kiểu không ngay ngắn thì nó sẽ làm cho xương phát triển không ngay ngắn hoặc cong. Khúc cong trên xương đùi của tôi là do tai nạn xe cộ. Thao tác của Dnaiel đã loại bỏ vĩnh viễn chỗ cong nhẹ này.

Tại một thời điểm nào đó trong sự nghiệp chữa trị của tôi, các hướng đạo gợi ý cho tôi bắt đầu sử dụng ánh sáng màu đen. Điều này có vẻ khác thường đối với tôi, bởi vì các màu tối trong hào quang thường kếp hợp với bệnh tật. Tuy nhiên, màu đen này không phải là màu đen của ung thư mà là màu nhung đen, tựa như lụa có màu đen của nhung. Nó tựa như tiềm năng cuộc sống được duy trì trong dạ con vậy. Nó là điều bí ẩn màu đen của người phụ nữ không quen biết bên trong tất cả chúng ta, tràn đầy một sinh khí không khác biệt. Ngồi trong khoảng trống màu nhung đen là một phương thức khác để làm thành một với tạo hóa, nhưng thời gian này không có hình thái. Ngồi trong khoảng trống màu nhung đen có nghĩa là ngồi trong tĩnh lặng và yên bình. Có nghĩa là hiện hữu trọn vẹn tại đó, trong sung túc và không có bất hạnh. Có nghĩa là đi vào trạng thái khoan hòa và đưa bệnh nhân của bạn đi vào trạng thái khoan hòa đó cùng với bạn. Có nghĩa là chấp nhận hoàn toàn mọi thứ hiện hữu vào lúc đó. Heyoan cùng các hướng đạo chữa trị khác và tôi thường hay ngồi vào vị trí này với những bệnh nhân bị ung thư hoặc các bệnh khác rất nặng, mỗi lần như thế trong cả tiếng đồng hồ. Việc này có tác dụng chữa trị rất lớn. Nó đưa bệnh nhân vào trạng thái làm thành một với Đấng siêu phàm.

Sử dụng âm thanh để chữa trị

Tôi thấy rằng màu sắc trong hào quang liên quan trực tiếp với âm thanh.

Phát ra các độ cao âm thanh đặc thù vào trường hào quang không những tạo nên các màu đặc thù trong đó mà nó còn là một tác nhân chữa trị rất mạnh.

Bệnh xơ cứng rải rác (M.S) là bệnh được các thầy chữa coi như một trong những bệnh khó thao tác nhất. Thật khó mà tác động để có được thay đổi trong hào quang của người mắc bệnh này. Trong một lớp huấn luyện chữa trị tích cực do tôi tiến hành, có một sinh viên tên là Liz bị bệnh xơ cứng rải rác. Nhiều lần trong cả tuần huấn luyện, các sinh viên và tôi thao tác trên cô ta. Vài sinh viên thấy được một vết sẹo trong trường năng lượng của Liz tại vùng xương cùng. Trong lần chữa trị theo

nhóm đầu tiên của chúng tôi, Liz được thanh nạp bình thường và trải qua nhiều cảm giác. Nhóm này chữa cho liz, giữ chặt cô và cùng khóc lóc với cô. Tuy vậy, khi giờ chữa trị thứ hai kết thúc, tôi và một sinh viên nữa, cô này đã học cách sử dụng tri giác cao cấp, thấy rằng vết sẹo vẫn không suy suyển. Trong khi tuần chữa trị, tiến triển, từng sinh viên bắt đầu phát huy kiểu chữa trị đặc biệt mà Liz cảm thấy có liên quan nhiều nhất. Một số thích các tinh thể, số khác tập trung vào yêu thương, một số tập trung vào phẫu thuật tâm linh và một số nữa tập trung vào sử dụng âm thanh. Đến cuối tuần chúng tôi lại thao tác trên người Liz. Từng sinh viên sử dụng thao tác tốt nhất đã được họ chọn lọc. Có một số sinh viên dùng âm thanh, hai sinh viên thao tác bằng tinh thể, một số ngồi trong yêu thương và một số cho chạy năng lượng. Chúng tôi thao tác theo nhóm một cách nhịp nhàng. Chúng tôi phát hiện ra rằng hai người trong số chúng tôi thao tác bằng tinh thể đều có khả năng nâng vết sẹo ra khỏi trường năng lượng nếu chúng tôi thao tác bằng máy dò. Âm thanh do máy dò tạo ra làm cho long sẹo. Chúng tôi sử dụng các tinh thể như những dao mổ để cắt bỏ sẹo một khi nó đã bị âm thanh làm long. Sau đó chúng tôi điều khiển máy dò để thay đổi chút ít độ cao âm thanh và một phần khác của sẹo long ra. Sau khi lấy bỏ nó thì lại cho thay đổi độ cao âm thanh làm long thêm sẹo. Chúng tôi tiến hành theo cách thức này cho đến khi lấy bỏ được hoàn toàn vết sẹo.

Sau chữa trị, Liz nói rằng không còn thấy đau chân như suốt 15 năm qua. Cô đi lại tốt hơn và duy trì được tới khoảng bốn năm sau, vào thời gian tôi viết cuốn sách này. Đây chỉ là một phần nhỏ trong chuyện tự chữa trị của Liz. Cô đã thành công trong việc lấy lại được toàn bộ khả năng sử dụng thân thể mình trước đó bị liệt gần toàn bộ.

Từ dạo đó tôi đều đặn sử dụng âm thanh trong các buổi chữa. Tôi dùng âm thanh trực tiếp lên các luân xa để nạp năng lượng và tăng lực cho chúng.

Tôi để miệng tôi cách mặt da khoảng 1 in vào đúng vị trí của luân xa. Mỗi luân xa có một độ cao âm thanh khác nhau và độ cao âm thanh của mỗi người cho một luân xa riêng biệt cũng hơi khác.

Để tìm ra độ cao âm thanh cho từng luân xa, tôi thay đổi dãy đôi chút cho đến khi gặp được cộng hưởng. Bệnh nhân có thể nghe được và cảm nhận được cộng hưởng này. Vì tôi cũng thấy được trường năng lượng nên tôi để ý xem luân xa đáp ứng âm thanh. Khi tôi gặp được độ cao âm thanh thích hợp thì luân xa căng ra và bắt đầu xoay nhanh, đều. Màu luân xa sáng chói lên. Sau khi duy trì âm thanh một lúc, luân xa được nạp và tăng lực đủ để giữ một mức năng lượng mới. Xong tôi chuyển dịch lên luân xa kế cận. Tôi bắt đầu với luân xa 1 và đi lên qua cả bảy luân xa.

Hiệu quả thú vị của chữa trị bằng âm thanh, thường được bệnh nhân cảm nhận rất rõ rệt, là nâng cao khả năng mường tượng của bệnh nhân. Nếu một người có luân xa bị nạp thiếu thì thường hay mất khả năng mường tượng màu sắc trên đầu mình. Tuy nhiên, sau vài ba phút được chữa trị bằng âm thanh trên luân xa tương ứng, bệnh nhân này có thể mường tượng màu sắc của luân xa.

Bất cứ lúc nào mà tôi biểu diễn chữa trị bằng âm thanh trong nhóm thì thành viên nào trong nhóm

cũng có thể nói cho biết lúc nào tôi gặp được cộng hưởng với luân xa.

Những nguyên lý tương tự được sử dụng trong chữa trị bằng âm thanh cho các luân xa cũng có tác động với các cơ quan và xương. Tôi phát âm thanh vào một cơ quan riêng biệt bằng cách giữ miệng mình xa mặt da khoảng 1 in bên trên bề mặt thân thể nơi cơ quan đó khu trú. Tôi dùng tri giác cao cấp theo dõi cơ quan này cho đến khi có được âm thanh thích hợp có hiệu quả tối đa lên nó. Hiệu quả có thể là tác động lên dòng chảy năng lượng, làm sạch cơ quan hay tăng lực cho nó. Tôi chỉ đơn giản theo dõi và đi tìm đáp ứng của nó. Qua vài ba tháng chữa đều đặn, tôi đã có thể trị bệnh viêm loét đại tràng bằng phương thức này. Bệnh nhân tránh được một cuộc mổ mở thông đại tràng theo như chỉ định của một số bác sĩ. Bệnh nhân tiến hành chữa trị một phần bằng cách nghe băng ghi âm đó mỗi ngày một vài lần.

Kiểu chữa trị bằng âm thanh này cũng tác động rất tốt đối với các tổn thương dĩa đêm tăng cường sự phát triển của các mô, thanh lọc các chất dịch ứ trệ ra khỏi thân thể, điều chỉnh hệ thần kinh, điều chỉnh các cơ quan đến mức chúng tăng được sức đề kháng hoặc hài hòa với nhau để làm việc tốt hơn.

Tôi nhận thấy rằng tất cả các loại cơ quan mô, xương và chất dịch đều đòi hỏi một âm độ và một điều biến khác nhau để tăng cường hoạt động lành mạnh của chúng. Cùng với việc chữa trị bằng âm thanh dưới dạng các âm độ đơn thuần, người ta cần phải sử dụng các loại âm thanh khác nhau. Các bài giảng cổ truyền Ấn Độ đưa ra một chữ tiếng Phạn và một âm thanh riêng cho mỗi luân xa. Tôi chưa thao tác bằng những cái đó nhưng tôi có thể hình dung ra chúng là những hình thái chữa trị rất mạnh mẽ.

Một vài nhóm nhạc như nhóm của Robbie Gass, biểu diễn âm nhạc nhằm mục đích khai mở các luân xa. Trong một buổi hòa nhạc mà tôi có mặt, Robbie điều khiển đội hợp xướng của mình hát suốt hai giờ liền không nghỉ. Trong cả thời gian đó, các bài hát được chọn lọc đặc biệt để khai mở các luân xa theo thứ tự tăng dần, bắt đầu bằng luân xa 1. Vào lúc kết thúc, phần lớn luân xa của số đông cử tọa được khai mở và nạp năng lượng. Ai cũng trải qua một khoảng thời gian kỳ diệu. Âm nhạc chữa trị rất hữu hiệu.

Điểm lại Chương 23

1. Hãy thống kê những ví dụ về thời điểm mà thầy chữa thường kiểm tra một cách có ý thức màu sắc của ánh sáng được dẫn kênh và hãy giải thích tại sao.
2. Về việc dẫn kênh một màu được chọn thì điều gì là khó khăn?
3. "Làm cái đó bên trong màu vàng" có ý nghĩa gì?
4. Nhìn chung trong chữa trị, các màu sau đây có tác dụng gì: Đỏ, vàng cam ngả đỏ, óng vàng, lục, hồng, xanh, tía và trắng?
5. Sử dụng chủ yếu của các màu tím nhạt và ánh bạc?

6. Ánh sáng màu đen được sử dụng như thế nào?
7. Tác dụng của màu xanh ngả tía khi được sử dụng làm massage sâu vào các mô?
8. Bạn điều biến (tạo ra) một màu để dẫn kênh như thế nào? Hãy nêu một vài phương thức.
9. Có mối quan hệ giữa màu sắc và âm thanh trong chữa trị không? Nó là cái gì?
10. Chữa trị bằng âm thanh tác động vào trường hào quang theo nguyên tắc vật lý nào?
11. Âm thanh cho từng luân xa có thể được sử dụng như thế nào? Tác động của nó lên luân xa là gì?
12. Âm thanh cho một cơ quan có thể được sử dụng như thế nào và tác động của chữa trị bằng âm thanh là gì?
13. Bạn tìm ra âm thích hợp để chữa trị bằng cách nào? Hãy nêu lên hai phương cách mà nhờ đó bạn có thể bảo rằng đây là âm thích hợp?
14. Bạn có thể thụ động dẫn kênh một âm thanh do hướng đạo của mình tạo ra không? Nó khác biệt như thế nào với việc chữa trị bằng âm thanh mà chúng ta nói trên đây?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 24

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

CHỮA TRỊ CÁC CHẤN THƯƠNG XUYÊN THỜI GIAN

Tại một điểm nào đó trên con đường tâm linh, nhiều người bắt đầu có những trải nghiệm xuyên thời gian được coi như là các trải nghiệm tiền kiếp. Có thể một vài người thiền định và "nhớ lại" rằng họ là một người khác trong một kỷ nguyên khác. Một vài người khác, khi tiến hành thao tác điều trị sâu các chấn thương tái trải nghiệm từ cuộc đời hiện tại, có thể đột nhiên thấy rằng họ sống lại một chấn thương mà họ đã trải nghiệm trong "một cuộc đời khác".

Trải nghiệm xuyên thời gian có lẽ không được hoàn toàn xác định do giác quan hạn chế của chúng ta về thời gian và không gian. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng thuật ngữ *tiền kiếp* là một phương thức rất hạn chế để xác định một trải nghiệm như vậy. Như đã thấy trong Chương 4, cả các nhà vật lý lẫn các nhà thần bí đều đồng ý rằng thời gian là không tuyến tính và không gian không phải chỉ có ba chiều. Nhiều nhà văn đã nói về những thực tại đa chiều và đa thời gian cùng tồn tại bên trong nhau. Einstein nói đến một continuum thời gian- không gian mà tại đấy mọi việc của quá khứ và vị lai hiện đang tồn

tại, xen kẽ lẫn nhau như thế nào đó trong một thực tại đa chiều. Itzahak Bentov nói rằng thời gian tuyến tính chỉ là sản phẩm của thực tại chiều thứ ba (mà tôi đang cố gắng ấn cuốn sách này vào trong đó).

Bài tập trải nghiệm thời gian không tuyến tính

Trong tác phẩm Lần Theo Con Lắc Hoang Dã của mình, I. Bentov đưa ra một bài tập thể dục để minh họa điều này: Hãy ngồi thanh thản trong thiền định với một cái đồng hồ, ở vào một phạm vi nhìn thấy được rõ ràng đến mức mà toàn bộ công việc bạn phải làm là khẽ hé hai mắt để nhìn thấy cái kim thứ hai trong khi nó quay tròn theo từng phút một. Khi bạn đã đạt tới một trạng thái vô thức cao trong thiền định, bạn chỉ có việc hé mắt ra nhìn vào cái kim thứ hai của đồng hồ. Cái gì đã xảy ra? Nhiều người có trải nghiệm là cái kim này hoặc ngừng hoàn toàn, hoặc chạy chậm kinh khủng. Dĩ nhiên, bạn vừa mới nhìn thấy điều đó thì phản ứng cảm xúc của bạn chắc hẳn sẽ kéo bạn trở về thực tại thuận tiện thường lệ của thời gian tuyến tính và cái kim thứ hai sẽ nhảy cẫng lên và lấy lại tốc độ vận động thường lệ của nó. Cái gì đã xảy ra ở đây? Bentov nói rằng thời gian được trải nghiệm chủ quan, một cách không tuyến tính, rằng chúng ta tạo ra một cấu trúc thời gian tuyến tính coi như là đúng để được thuận tiện.

Cả Edgar Cayce lẫn Jane Roberts đều nói về một thực tại đa chiều trong đó toàn bộ quá khứ và tương lai của ta đều đang sống trong hiện tại, mỗi thứ nằm trong một chiều riêng của nó và nói rằng mỗi một nhân cách trong từng chiều là một phần biểu hiện của một linh hồn lớn hay một sinh thể lớn. Theo Roberts, ta có thể thâm nhập vào các chiều khác hay các "cuộc đời" khác này nhằm mang lại tri thức và am tường để cải biến. Bằng việc làm đó, chiều này hay các cuộc đời hiện tại của ta có thể cải biến được những cuộc đời khác của ta hoặc những chiều khác của ta. Hay, nói nôm na hơn, cung cách ta sống hiện nay trong cái mà ta gọi là cuộc đời này đều tác động lên cả các tiền kiếp lẫn những cuộc đời vị lai của ta. Tất cả những chuyện này thật khó mà hiểu nỗi, nhưng chúng dùng để giúp chỉ ra và thử thách những hạn chế trong nếp nghĩ của ta về bản chất của thực tại.

Ở các mức liệu pháp và chữa trị (therapcutic and healing levels - ND) tôi đã từng thấy việc thao tác lên các tiền kiếp rất có hiệu quả khi được vận dụng theo một cách thức trong đó quá trình cải biến được duy trì như một mục tiêu chủ yếu. Nó không phải là vật gì đó để đùa bỡn hoặc dùng quảng cáo cho cái tôi. Tất cả chúng ta sẽ thích nghĩ về bản thân mình như đã từng là một bà hoàng hậu vĩ đại hay một nhà lãnh đạo cỡ nào đó hơn là nghĩ rằng kiếp trước mình là nông dân, kẻ ăn xin hoặc tên giết người v.v.. Nhất thiết đó không phải là điểm cốt yếu. Lợi ích của việc tái trải nghiệm các tiền kiếp rõ ràng là để giải phóng nhân cách ra khỏi những vấn đề hiện đang giữ ta lại không cho ta đạt tới những tiềm năng to lớn và không cho ta hoàn tất công việc cuộc đời (hay nhiệm vụ cuộc đời) của ta. Những vấn đề có liên quan đến các trải nghiệm tiền kiếp luôn có liên quan đến cái mà nhân cách đang giải quyết trong cuộc đời hiện tại, khi ký ức về tiền kiếp được moi ra một cách tự nhiên, không

gò ép. Điều này là một sự kiện rất quan trọng có thể được ghi vào tâm trí của thầy chữa hoặc của thầy thuốc mà công việc họ phải làm là đảm bảo tạo ra được mối liên kết giữa các cuộc đời. Sau đó, ký ức về tiền kiếp có thể được ghép vào những hoàn cảnh của cuộc đời này để giúp chữa khỏi những vấn đề của cuộc đời này.

Một số thầy thuốc nội khoa thường đột nhiên nhìn thấy tiền kiếp của bệnh nhân khi tiếp xúc với thân thể họ, chẳng hạn ở liệu pháp kiểu nuôi nấng (mothering type therapy - ND) trong đó thầy thuốc bế bệnh nhân theo cách mẹ bế con. Sau đó thầy thuốc có thể sử dụng thông tin này bằng cách phát sóng nó vào trong buổi chữa trị theo lối cảm nhận.

"Nhìn thấy" và chữa trị chấn thương tiền kiếp"

Tôi có ba cách chính để "nhìn thấy" và chữa trị chấn thương tiền kiếp, mỗi cách có liên quan đến một mức hoặc các mức của hào quang mà việc chữa trị tiến hành tại đó. Tất cả các mức từ mức ketheric trở xuống đều chịu tác động của chấn thương tiền kiếp. Ở bốn mức đầu tiên của hào quang, một chấn thương tiền kiếp trông như một tắc nghẽn năng lượng thông thượng của trường. Tại các mức etheric và ketheric mẫu, nó lộ ra như một vấn đề về cấu trúc và thêm vào đó, ở mức ketheric tiền kiếp lộ ra như một cái quầng hay một dải trong mức vỏ trứng của trường.

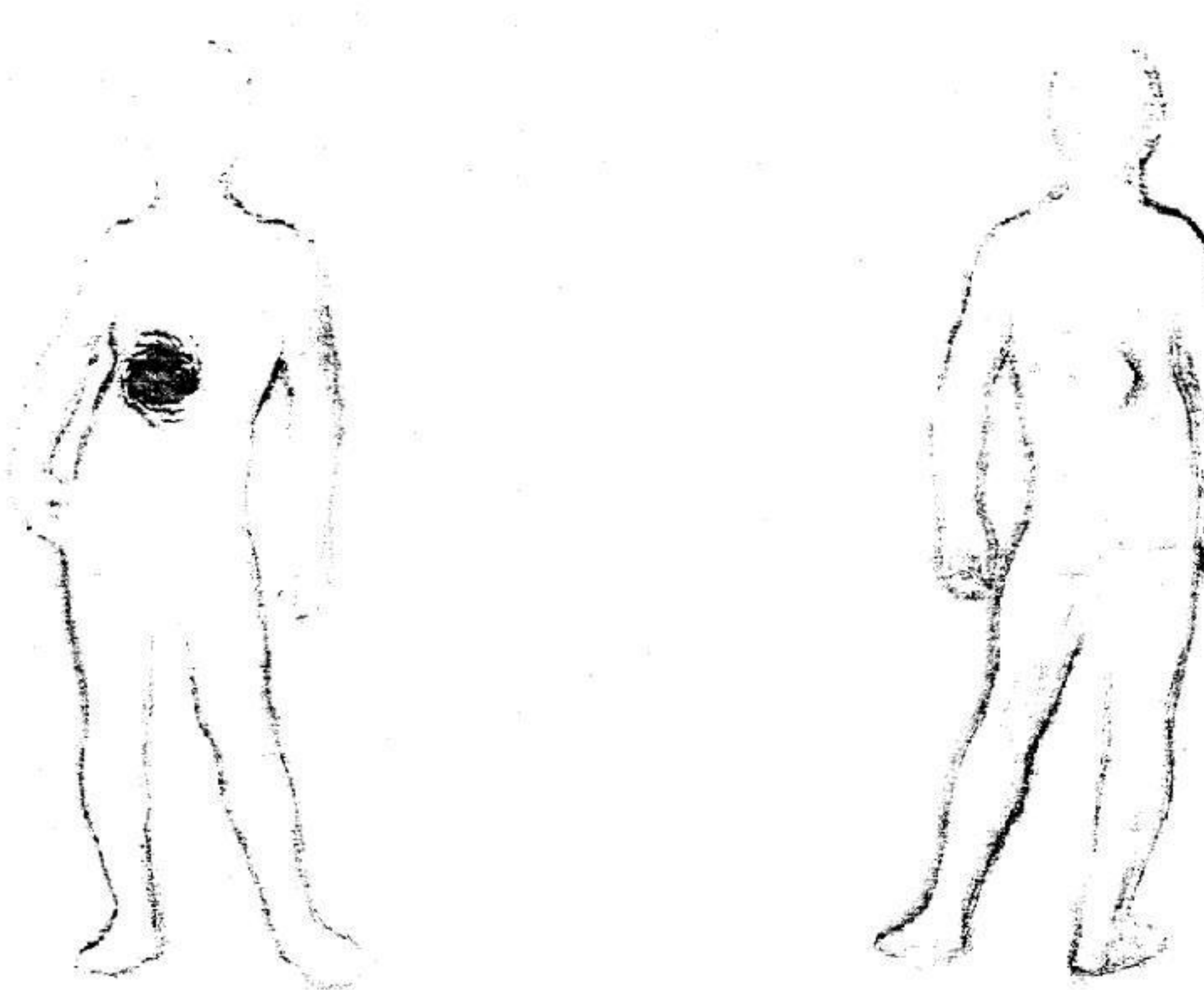
Để "nhìn thấy" một tiền kiếp, đúng là tôi có thể "được cung cấp" cảnh tượng tiền kiếp thích hợp với hoàn cảnh chữa trị hiện tại hay bệnh tật trong khi bệnh nhân nói với tôi. Hoặc tôi có thể giữ hai tay trên một tắc nghẽn đặc biệt và sẽ nhìn thấy tiền kiếp. Để dọc các tiền kiếp có liên quan đến các dải trong mức vỏ trứng, tôi chỉ đơn giản đặt hai tay vào trong dải và nhìn thấy các bức tranh của tiền kiếp.

Bây giờ tôi sẽ mô tả ba phương pháp chữa trị đó một cách chi tiết hơn.

Chữa trị các tắc nghẽn tiền kiếp trong bốn mức bên dưới của hào quang

Một phương pháp thanh lọc các tắc nghẽn tiền kiếp mà tôi học được từ Petey Peterson tại Trung tâm chữa trị bằng ánh sáng, Glendale - California, có kết quả rất tốt trong việc lấy bỏ chấn thương tiền kiếp đang làm nghẹt tự do của con người trong cuộc đời hiện tại.

Loại thao tác đó thực sự nhằm trước tiên vào những tắc nghẽn từ trong cuộc đời này. Thầy chữa tập trung năng lượng vào tắc nghẽn ấy. Điều này bắt đầu làm cho năng lượng chuyển dịch ra khỏi tắc nghẽn và chấn thương thường được giải tỏa.



Hình 24-1: Chấn thương tiền kiếp trong hào quang cho thấy vết thương màu đỏ thẫm bên trái và dòng năng lượng thẳng đứng bị trệch sang phải

Các vầng hào quang đầu tiên thường mang những tắc nghẽn xảy ra trong cuộc đời hiện tại; sau khi được thanh lọc, những chấn thương từ các cuộc đời khác bộc lộ ra và được thao tác theo cách nói trên. Thầy chữa phải có nhiều kinh nghiệm và đủ khả năng để xử lý những cảm giác rất mạnh về đau đớn, sợ hãi hay tức giận trong người bệnh nhằm thực hiện thao tác này. Thầy chữa phải hiện hữu tại đó với bệnh nhân để chịu đựng mọi loại cảm giác trải nghiệm xảy ra. Thầy chữa không được thu năng lượng của mình lại nếu bị tác động bởi những cảm giác mạnh mẽ ấy, mà phải tiếp tục hiện hữu

tại đó, cho chạy đều đặn một năng lượng hỗ trợ căn bản giữ vững được bệnh nhân qua trải nghiệm này đến mức họ có thể hoàn tất và thanh lọc nó.

Để làm việc này, mọi người bắt đầu chữa trị theo lối thông thường bằng liên kết (Chương 22) và cân bằng ba hệ thống năng lượng của bệnh nhân, thầy chữa và các hướng đạo trường năng lượng vũ trụ. Về sau, trong quá trình thanh nạp, thầy chữa sẽ nhận biết được các tắc nghẽn trong hệ thống. Thầy chữa được dẫn dắt qua trực giác hoặc hướng dẫn tới tắc nghẽn thích hợp cho việc tập trung lên trong buổi chữa đặc biệt đó. Bấy giờ thầy chữa áp hai tay lên khu vực đó của thân thể và cho chạy năng lượng vào. Bàn tay trái của thầy chữa đặt rất lâu ở phía sau và bàn tay phải ở phía trước.

Sau khi có đầy đủ năng lượng tuôn chảy vào, thầy chữa sẽ yêu cầu bệnh nhân để cho ký ức khai mở và trở về thời gian mà lần đầu tiên họ đặt tắc nghẽn vào khu vực đó. Thầy chữa tiếp tục cho chạy năng lượng vào trong tắc nghẽn trong khi bệnh nhân đi ngược lại thời gian. Thầy chữa thường có được những bức tranh về sự kiện đang theo dõi khi bệnh nhân cố gắng nhớ lại. Bệnh nhân cũng sẽ thấy các bức tranh hoặc đi vào trạng thái cảm nhận (hoặc cả hai) nó tường thuật lại trải nghiệm. Sau đó có thể bệnh nhân tái trải nghiệm chấn thương đó một cách đầy đủ như thể họ đang sống lại nó một lần nữa, hay có thể bệnh nhân chỉ nhìn thấy trải nghiệm như một quan sát viên. Thầy chữa sẽ kể lại hoặc không kể lại điều mình nhìn thấy, tùy theo việc làm đó thích hợp hay không. Không phải trường hợp nào kể lại cũng thích hợp, đặc biệt nếu bệnh nhân không nhìn thấy nó. Thầy chữa luôn phải giúp bệnh nhân trải nghiệm thêm chấn thương đó. Thầy chữa vừa tăng cường độ vừa tăng tần số của năng lượng mà mình cho chạy vào tắc nghẽn. Việc này được lặp lại cho đến khi cả khu vực trở nên sáng sủa và bệnh nhân đã sẵn sàng cho chấn thương ra đi để khu vực đó được bơm đầy bằng ánh sáng hồng của yêu thương vô điều kiện.

Nếu khu vực không sáng sủa ra thì thường là có một chấn thương khác nằm bên dưới chấn thương đầu tiên đã trải nghiệm. Tôi đã nhìn thấy có tới năm chấn thương từ các tiền kiếp khác nhau được xếp thành từng lớp chồng lên nhau tại cùng một khu vực của thân thể. Năm lớp này còn sót lại sau khi bệnh nhân đã thanh lọc các lớp chấn thương từ cuộc đời này. Nói cách khác, các chấn thương do con người trải nghiệm đều nằm lại trong trường hào quang, lớp nọ trên lớp kia, hẳn là theo trình tự thời gian. Khi bạn thanh lọc một chấn thương thì chấn thương kế cận bị lộ ra để được xử lý và thanh lọc.

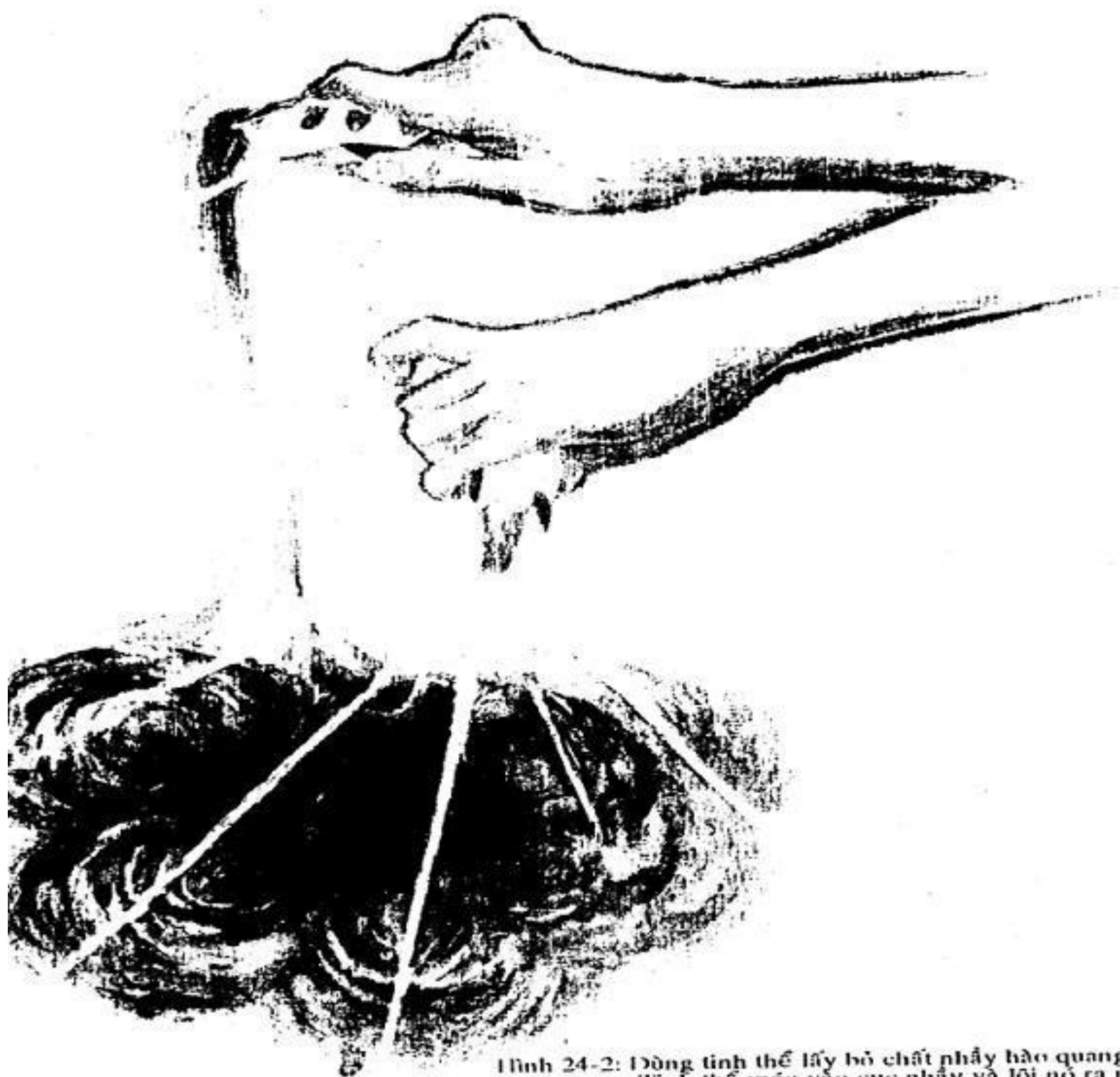
Nhiều lần khi bệnh nhân tái trải nghiệm tiền kiếp có một hiệu ứng trường rất mạnh đã được Đức Rosalyn Bruyere mệnh danh là chuyển đi trường diện một chiều. Đức Bruyere nói rằng trong chuyển di này toàn bộ trường hào quang mở rộng tới một kích thước lớn hơn nhiều so với bình thường nhưng vẫn duy trì tốc độ rung động cao của nó. Gần gấp đôi năng lượng tồn tại trong trường khoảng 48 giờ và bệnh nhân rất dễ bị tổn thương cũng như xú cảm. Nhiều hồi ức vô thức được khai mở suốt thời gian này, do đó các hồi ức tiếp tục tuôn chảy vào trong vô thức của cá thể. Điều rất quan trọng

đối với người này là phải ở trong một môi trường yên tĩnh, an toàn và nhiêu dinh dưỡng để cho việc chữa trị tiếp tục và hoàn tất. Các trải nghiệm không vui từ những nguồn gốc bên ngoài suốt thời gian này sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến cá thể và cần tránh. Đã đến lúc trường phải tái lập các mẫu dòng chảy khỏe mạnh mà nếu được để ổn định qua 48 giờ sẽ trở nên một phần dòng chảy bình thường của hệ thống, do đó làm cho việc chữa trị trở thành thường xuyên. Điều quan trọng đối với thầy chữa là giải thích cho bệnh nhân rõ điều đang diễn ra và nhấn mạnh tầm quan trọng của thời kỳ chữa trị cũng như khuyến khích họ chăm lo cho bản thân suốt cả thời gian này. Phải coi trọng sức lực trong thời gian này. Thời kỳ này tương tự như khi con người đi vào trạng thái sốc.

Trong khi bệnh nhân ngược dòng thời gian, thanh lọc hết chấn thương này đến chấn thương khác, thường bằng cách bắt đầu từ cuộc đời này rồi đi tới những cuộc đời đã qua, thì khu vực tắc nghẽn trở nên mỗi lúc một trong trẻo. Dùng ánh sáng hồng của yêu thương vô điều kiện bơm đầy từng lớp trước khi đi vào lớp kế cận cần thanh lọc. Như vậy người ta có thể nhìn thấy bất cứ quá trình tinh khiết hóa tự nhiên nào thanh lọc được các tắc nghẽn (và phần lớn các con đường tâm linh đã thực hiện) cuối cùng sẽ dẫn đến việx thanh lọc tiền kiếp. Điều rất quan trọng là việc thanh lọc tiền kiếp phải được thực hiện ở điểm thích hợp trên bước đường của con người. Có thể đạt tới điểm đó khi đã diễn ra nhiều cuộc đời riêng của con người được trật tự và khi họ không bị cám dỗ để sử dụng các trải nghiệm tiền kiếp nhằm tránh né những vấn đề cần xử lý đây đó trong cuộc đời này.

Tại điểm thích hợp, việc thanh lọc tiền kiếp có thể giải thoát một số vị trí trong cuộc đời con người dường như không thể thay đổi được, thậm chí qua nhiều thao tác tâm linh đã được tiến hành để thanh lọc chúng. Sau đó việc thanh lọc tiền kiếp đôi khi có thể mở đầu cho những đổi thay đột biến trong cuộc đời hiện tại của con người.

Chẳng hạn, một bệnh nhân sống giữa cuộc hôn phối rất tiêu cực bị chồng gây thương tích nhưng không đủ sức từ bỏ hôn nhân cho đến khi chị ta tái trải nghiệm khoảng 15 tiền kiếp trong đó chị đã bị nhiều đàn ông lạm dụng thân xác bằng cách này hay cách khác. Chị nhìn thấy sự tiếp diễn của mô hình về sự lệ thuộc của mình trong đó, chị cứ nghĩ là đàn ông có mọi quyền lực (và cũng có mọi trách nhiệm).



Hình 24-2: Dùng tinh thể lấy bỏ chất nhầy hào quang.
Tinh thể móc vào cục nhầy và lôi nó ra ngoài



Hình 24-6: Bàn tay ánh sáng

Chị thấy mình đã sống hoàn cảnh chứng minh rằng đàn ông có nhiều quyền lực hơn chị ở mức thể chất. Khi chị đã thấy mô hình của mình và biết rằng cần phải đối đầu với tính lệ thuộc của mình, phải sống tự lập và đương đầu với nỗi lo sợ phải sống cô đơn, thì bấy giờ chị sẵn sàng từ bỏ hôn nhân và làm lại cuộc đời. Cuộc đời chị đã thay đổi một cách đột biến trong năm đó, năm xảy ra sự kiện nói trên, chị sống tự do, hạnh phúc và khỏe mạnh. Chị đã cho ra đi nỗi sợ hãi phải sống cô đơn và qua việc này chị đang lấy lại tính tự lập cũng như trách nhiệm đối với cuộc đời của mình.

Chữa trị các chấn thương tiền kiếp ở các mức etheric và ketheric mẫu của hào quang?

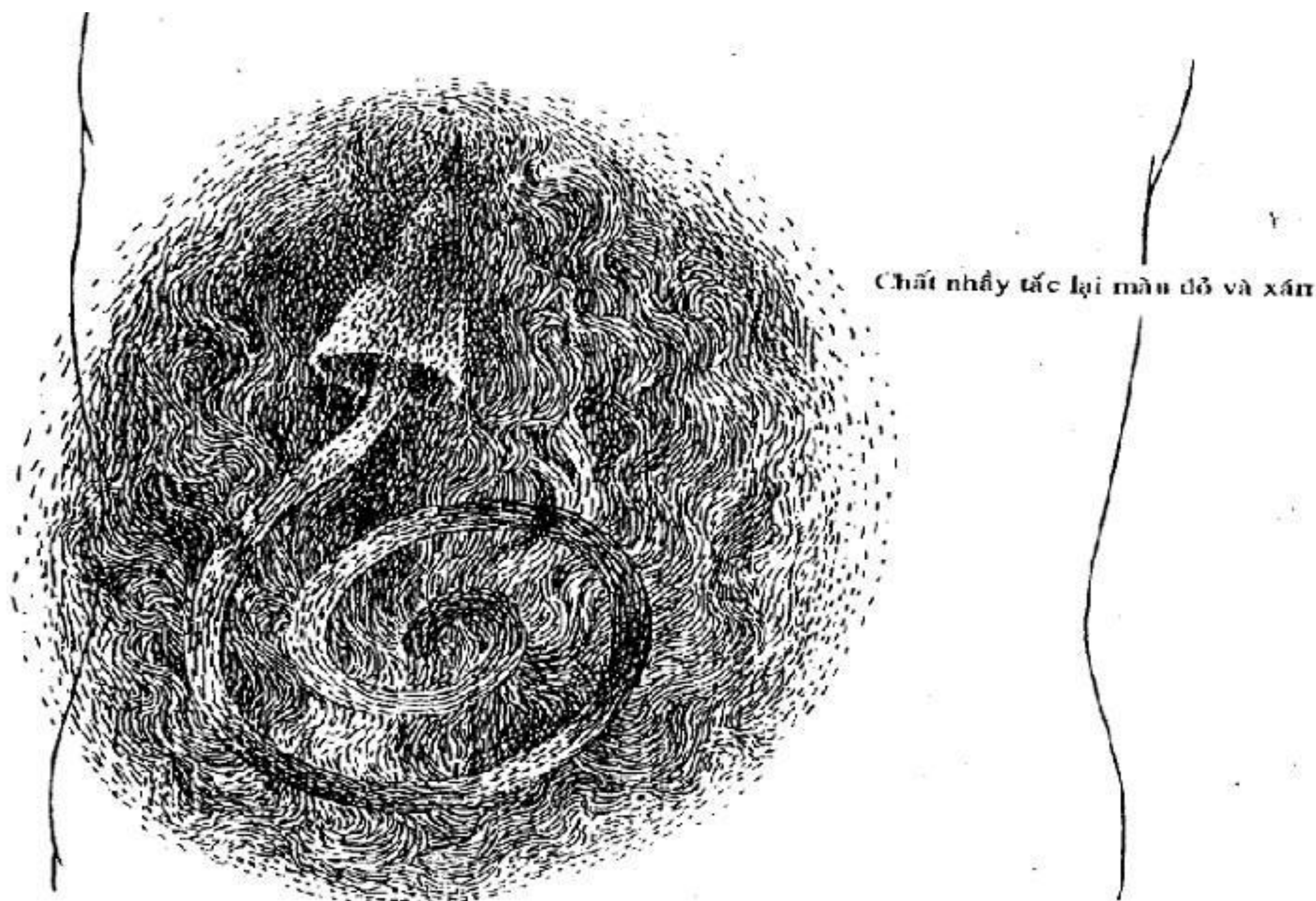
Để chữa trị một vấn đề cấu trúc trong hào quang do tiền kiếp gây ra, bạn cũng làm theo quy trình như khi chữa trị bất kỳ vấn đề cấu trúc nào ở mức mẫu, như mô tả ở Chương 22. Điểm khác biệt quan

trọng ở đây là ngay khi thầy chữa biết được chấn thương từ một tiền kiếp, thầy chữa đã phải giúp cho bệnh nhân liên kết các vấn đề của cuộc đời hiện tại với trải nghiệm tiền kiếp. Những vấn đề cấu trúc tại mức này của hào quang, từ các tiền kiếp thường dẫn đến những vấn đề bẩm sinh trên thân thể. Những vấn đề này rất quan trọng cần xử lý vì chúng được giữ rất chặt và rất sâu trong thực chất linh hồn của cá thể. Rõ ràng cái phần nhiệm vụ chủ yếu này của cá thể là xử lý vấn đề đó cùng với những vấn đề liên quan đến sinh đẻ, ở cả mức thể chất lẫn mức tâm lý động lực. Công việc này sau đó sẽ dẫn đến vấn đề tâm linh mà linh hồn hóa thân để giải quyết trước nhất. Điều quan trọng đối với thầy chữa là nhớ phạm vi nhiệm vụ đang thực hiện. Mục tiêu không chỉ là chữa trị thân thể, mặc dù đây thường là điều trước nhất khiến bệnh nhân đến với thầy chữa. Mục tiêu là chữa trị linh hồn. Ở mức mẫu, đó là tăng lực cho trường hào quang và liên kết nó với dòng chảy tự nhiên của nó - dòng chảy vũ trụ của mọi cuộc đời.

Trong trường hợp một chàng trai tên là John, thoạt tiên tôi nhìn thấy các vấn đề cấu trúc trong hào quang. Tôi cũng "nhìn thấy" một bức tranh về cảnh tượng tiền kiếp có liên quan đến vết thương hào quang. Các hình 24.4 đến 24-5 là những hình vẽ của thao tác chữa trị sau đó.

Chàng trai này không nói cho tôi, trước thời hạn, là vấn đề gì. Hình 24-4 cho thấy trường của anh ở mức ketheric mẫu trông như thế nào khi anh đến với tôi. Hãy so sánh nó với hình 7-13 trong chương 7 là hình chỉ rõ hình ảnh của trường bình thường ở mức ketheric mẫu. Thay vì những sợi óng vàng đẹp mắt tạo thành những cánh hoa xoay tròn của các luân xa tại đám rối thái dương, John có một cấu tạo trông như vệt đen mặt trời. Một khối to năng lượng màu đỏ, vàng và đen tạo thành những xoáy nhỏ phần lớn có màu xám tóe ra. Phần lớn các luân xa còn lại không việc gì (và không được trình bày ở đây). Dòng năng lượng óng vàng thẳng đứng chủ yếu chạy lên chạy xuống dọc cột sống bị lệch nhiều sang phải, hướng tới khu vực vệt đen mặt trời và có màu rất tối trong khu vực đó. Các xoáy nhỏ phụ màu xám cũng tạo nên phần sau của hào quang. Khi John nói về cuộc đời mình, tôi bỗng nhiên nhìn thấy anh trong tiền kiếp đã có thời kỳ ở khoảng chừng kỷ nguyên Genghis Khan (Thành Cát Tư Hãn 1160 ? - 1227 của Mông Cổ Xưa - ND). Cảnh tượng là một trận đánh, tại đó John đang sử dụng vũ khí cầm tay, khoái trá sát hại một người lính "đối phương" John dùng một cái gậy có dây xích, cuối xích gắn một quả cầu lởm chởm nhiều gai nhọn, để quật vào đầu kẻ địch. Cùng lúc đó, kẻ địch thọc một mũi giáo vào đám rối thái dương của John. Cả hai đều bị giết. Trải nghiệm này đã để lại trong anh một niềm tin cho rằng biểu hiện mạnh mẽ của năng lượng tinh lực dẫn đến vết thương và chết chóc.

Trong cuộc đời này, John có khuynh hướng kìm nén mọi biểu hiện hợp nhất mạnh mẽ của tinh lực từ bên trong anh ta. Thay vào đó, anh phân chia sức lực của mình thành những phần nhỏ để biểu hiện.



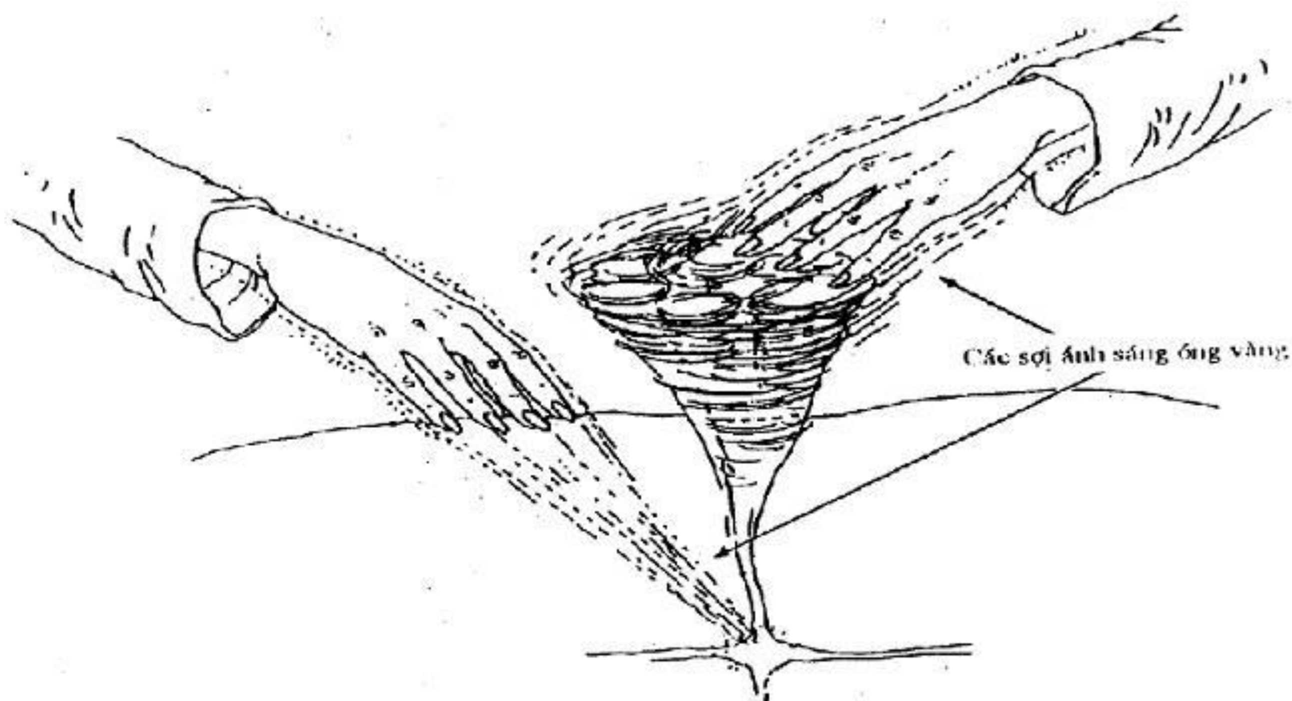
Hình 24-3 : Mũi dáo tiền kiếp được phát hiện khi hào quang sáng sủa hơn

Nghề nghiệp của anh - điều khiển các trò chơi - được sử dụng như một công cụ giúp hợp nhất các phần của bản thân anh. Bằng cách biểu hiện các mặt khác nhau của tinh lực mạnh mẽ trong các đặc điểm khác nhau của những trò chơi khác nhau, anh đã có thể trải nghiệm những kết quả tạo ra bởi sự biểu hiện riêng. Như vậy, các trò chơi đưa lại cho anh nhiều trải nghiệm tựa như cuộc đời thu nhỏ giúp cho anh học cách biểu hiện sức mạnh.

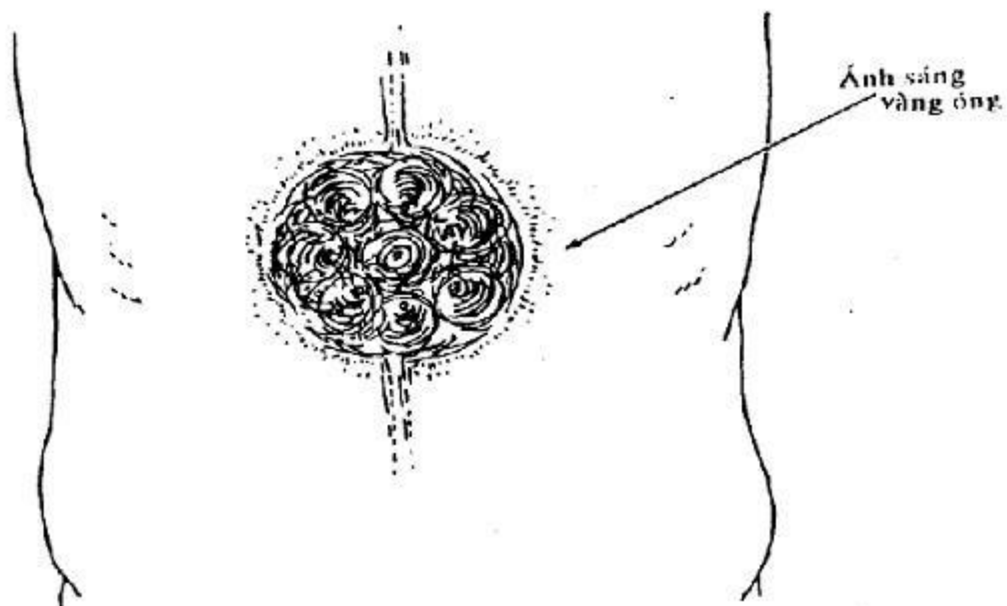
Khi anh bước vào chỗ tôi, tôi không biết là John bị vẹo cột sống cho đến lúc anh xoay người lại và tôi có thể nhìn thấy điều đó bằng mắt thường. Anh sinh ra đã có tật này rồi và chưa hề được phẫu thuật để kéo thẳng cột sống. Do vậy, tôi lý giải rằng tật bẩm sinh này là hậu quả trực tiếp của tiền kiếp đó.

Trong tiến trình chữa trị, sau khi thanh nạp, tôi dùng một tinh thể để xúc năng lượng ứ trệ trong vết thương gần đám rối thái dương (Hình 24-2). Năng lượng ứ trệ này xuất phát từ các cơ thể hào quang thứ hai và thứ tư. Tinh thể này hoạt động rất tốt cho mục đích ấy và đẩy nhanh quá trình tinh khiết

hóa. Nó cũng bảo vệ thầy chữa khỏi hấp thu phải năng lượng ứ trệ đó.



Hình 24-4: Những sợi óng vàng khi chữa trị ketheric mẫu



Hình 24-5 : Lớp ketheric của luân xa 3 được chữa trị

Hình 24-3 chỉ rõ cái có thể nhìn thấy một khi đã thanh lọc được nhiều năng lượng ứ trệ từ các mức hào quang thứ hai và thứ tư. Tôi thấy một mũi giáo gắn trong đám rối thái dương của anh ta tại mức năng lượng thứ năm hay mức etheric mẫu. Cán giáo nằm hoàn toàn trong trường hào quang và cuộn lại theo hình xoắn ốc. Để lấy bỏ nó, trước tiên tôi phải nắn thẳng cán giáo, sau đó dùng cán rút mạnh mũi giáo ra, thanh lọc thêm vết thương và tiếp lại sinh khí cho khu vực đó.

Trong một số buổi chữa tiếp theo, tôi thao tác cùng các hướng đạo để tái cấu trúc hào quang ở mức ketheric mẫu (hay mức thứ bảy của hào quang). Trước tiên tôi tái cấu trúc mẫu của các cơ quan trong khu vực, sau đó tái cấu trúc luân xa. Hình 22-4 cho thấy những gì tôi nhìn thấy được khi tái cấu trúc luân xa. Những vạch ánh sáng trắng ngả óng vàng nhỏ xíu, xuất phát từ các ngón tay tôi, chuyển dịch rất nhanh để dệt nên một cấu trúc óng vàng của các cuộn xoáy tạo thành cấu trúc của luân xa đó. Mứ etheric màu xanh (vầng thứ nhất của hào quang) sau đó được bơm đầy và tựa trên mức óng vàng, y hệt như những tế bào của thân thể tựa trên lớp etheric màu xanh (bên dưới). Sau khi tái cấu trúc, lúc này luân xa trông như hình 24-5, giống một gương sen đẹp gồm những cuộn xoáy xoay tròn màu óng vàng.

Sau khi luân xa được tái cấu trúc, tôi và các hướng đạo tái cấu trúc dòng năng lượng chủ yếu đã tối màu, trệch hướng và tiến hành liên kết luân xa với nó. Như vậy, khi toàn bộ thao tác chữa trị được hoàn tất, bệnh nhân của tôi lại trông như hình 7-13 trong chương 7 với một bộ đầy đủ các luân xa hoạt động và dòng năng lượng chủ yếu.

Trong suốt khoảng năm buổi chữa được tiến hành cho công việc này, bệnh nhân dần dà cảm thấy cử động tự do hơn trong khu vực đó của thân thể. Anh ta cảm thấy đỡ căng trong các cơ ở lưng trước đây vẫn dùng để bù đắp cho trường năng lượng bị mất cân bằng. Anh cũng nói rằng anh thấy tự do hơn trong đời sống cá nhân.

Một tháng sau, tôi kiểm tra lại để đảm bảo mọi cái vẫn duy trì, rồi chuyển anh cho một người để họ thao tác sơ khởi lên thân thể nhằm tiến hành thêm việc tái cấu trúc thể chất, khi mà việc tái cấu trúc năng lượng đã hoàn tất. Còn cột sống của anh thẳng ra bao nhiêu vẫn chưa rõ. Việc này sẽ đòi hỏi nhiều buổi chữa trị rất sâu (xem phần nói về ánh sáng xanh ngả tía trong chương 23).

Chữa trị các dải tiền kiếp ở vầng ketheric mẫu

Như đã nói trước đây, một phương thức khác để đọc các tiền kiếp là chỉ đơn giản đặt hai tay lên các dải màu hiện ra tại mức ketheric hoặc mức vỏ trứng của hào quang. Bằng cách này và điều chỉnh màu đi vào tại đó, bạn có thể nhìn thấy các tiền kiếp tuôn chảy trước mắt bạn.

Dải tiền kiếp thích hợp với điều đang xảy ra đúng vào lúc này, trong đời sống hiện tại của con người, được tìm thấy xung quanh vùng mặt và cổ của bệnh nhân và trong hào quang, khoảng 2 1/2 - 3 fut ra bên ngoài. Bằng cách đặt hai tay lên mặt và dùng tay phải theo dải đi sang phải, dùng tay trái theo

sang trái, bạn có thể nhìn thấy tiền kiếp đi ngang qua trong thời gian tuyến tính. Đúng là cái mà bạn tiến hành bằng thông tin này rất quan trọng.

Một lần nữa, thật không tốt nếu như đem đặt bệnh nhân vào một việc mà họ chưa sẵn sàng để biết. Nếu bệnh nhân đã tiến hành nhiều thao tác thanh lọc trên bản thân thì bấy giờ ta có thể để cho họ biết cái ta nhìn thấy. Điều này có thể liên quan nhiều đến cuộc đời hiện tại của họ. Tôi thường không để lộ thông tin này trừ khi mình đã quen với quá trình của bệnh nhân và biết rằng họ đã sẵn sàng đón nhận thông tin đó.

Tôi đã làm thay đổi chút ít các dải tiền kiếp này và nghĩ rằng chỉ nên thay đổi chúng ít thôi. Đôi khi tôi đưa hai tay lướt qua các dải tiền kiếp để làm cho chúng trong trẻo hơn hoặc "làm nhẹ bớt" chúng khi chúng hiện ra quá tải. Đôi khi tôi nhìn thấy trong một dải như thế, năng lượng bị cụm lại tại một dải; trong trường hợp này tôi thường tải nó ra dọc theo dải. Bệnh nhân thường thấy khuây khỏa và nhẹ nhõm khi tôi làm như vậy.

Tôi có cảm giác là những dải này liên quan đến nhiệm vụ mà người đó đã đảm nhận trong cuộc đời này và phải thực hiện để phát triển. Nhiều lần tôi có cảm giác là mình đang xâm phạm một không gian rất riêng tư của con người khi vào tới các khu vực đó, do vậy mà tôi lùi lại. Điều rất quan trọng cho thầy chữa là tôn trọng quyền lực của công việc mà bệnh nhân đang làm tại những mức cao này của trường và chỉ làm cái mà thầy chữa cũng như bệnh nhân đã sẵn sàng làm. Hiện tại, đây là nguyên tắc chung cho thao tác ở tất cả các mức của hào quang: Tôn trọng công việc và vị trí khiêm tốn của bạn trong sơ đồ lớn lao của vũ trụ, trong khi vẫn luôn tập trung vào yêu thương vô điều kiện vốn là nhà chữa trị vĩ đại nhất.

Điểm lại chương 24

1. Những tắc nghẽn đôi khi liên quan đến các trải nghiệm tiền kiếp được nhìn thấy như thế nào ở mức tâm lý?
2. Hãy mô tả mối quan hệ giữa các tắc nghẽn tại trường năng lượng con người trong cuộc đời này và trong các cuộc đời khác.
3. Người ta có thể tiến hành việc chữa trị tiền kiếp như thế nào bằng phương pháp bàn tay?
4. Một điều rất quan trọng phải làm trong chữa trị sau khi lấy bỏ chấn thương tiền kiếp ra khỏi trường năng lượng con người?
5. Khi nào thì việc chữa trị tiền kiếp là thích hợp? Khi nào thì không? Có cần thiết không?
6. Các tắc nghẽn tiền kiếp nằm trong trường hào quang như thế nào?
7. Thế nào là chuyển đi trường điện một chiều? Hãy mô tả nó có liên quan đến trải nghiệm tiền kiếp như thế nào?

Để làm động não

8. Thế nào là một tiền kiếp nói chung, nếu như thời gian không tuyến tính?

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 25

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

TỰ CHỮA TRỊ VÀ THẦY CHỮA TÂM LINH

Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa cho mình"

Jesus

========================

Nhập đề

CẢI BIẾN VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Bạn và chỉ có bạn là chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình. Nếu bạn có một vấn đề thể chất, bạn phải có quyết định cuối cùng để theo đuổi một chương trình chữa trị riêng biệt. Bạn chỉ quyết định như vậy khi bạn thực sự chăm lo hết mức. Để bắt đầu, bạn chọn trong trận đồ rộng lớn sự giúp đỡ sẵn có cho hiệu lực đối với bạn. Bạn tin ai? Bạn theo đuổi việc chữa bệnh trong bao lâu trong khi bạn không thể nói được là nó có tác dụng hay không? Chỉ có thể trả lời những câu hỏi này từ sự tìm tòi sâu sắc cái thích hợp với bạn.

Nếu bạn không tin vào chẩn đoán thì không có gì là sai trái với quan niệm thứ hai hay thứ ba hoặc một kỹ thuật khác nói chung. Nếu bạn lẫn lộn điều bạn đã nghe nói về tình hình ốm yếu riêng của mình, thì hãy hỏi thêm bác sĩ, tìm vài cuốn sách, học hỏi điều mà bạn có liên quan. Hãy nhận lấy trách nhiệm đối với sức khỏe của bạn. Hơn tất cả là đừng để cho bản thân bạn bị giới hạn vào một tiên lượng tiêu cực. Tốt hơn là hãy coi đó như một thông điệp để nhìn sâu sắc hơn vào bản thân và rộng rãi hơn vào trong các phương pháp xen kẽ có thể có. Y học tiêu chuẩn phương Tây có nhiều câu trả lời, nhưng không trả lời được tất cả các câu hỏi. Nếu nó vô hiệu trong việc chữa một bệnh nào đó thì bấy giờ hãy nhìn vào một nơi khác. Hãy nhằm vào mọi cơ sở. Bạn sẽ ngạc nhiên rằng có biết bao

điều phải học hỏi về bản thân và về sức khoẻ của mình. Sự tìm tòi sẽ thay đổi cuộc đời bạn theo những cung cách mà bạn không hề mong đợi. Tôi gặp nhiều người mà bệnh tật cuối cùng đã đem lại cho họ một niềm vui lớn lao, một sự nhận biết cũng như đánh giá sâu sắc cuộc đời và sự đáp ứng mà họ không thể thực hiện được trước khi ốm đau.

Nếu ta có thể chỉ thay đổi thái độ đối với bệnh tật thành một thái độ chấp nhận và nhận thức rằng đó là một thông điệp cần được nghiên cứu, thì ta sẽ làm nhẹ bớt đi nhiều nỗi sợ hãi của ta về bệnh tật, không những ở mức cá nhân mà có thể cả ở mức quốc gia hay toàn cầu.

Trong phần này, tôi sẽ trình bày những điều gợi ý của tôi về cách thức giữ gìn sức khỏe. Điều đó bao gồm việc thực hành hàng ngày từ đó mà chọn lựa cũng như dẫn giải về chế độ ăn, không gian và y phục. Nhưng trước hết, bạn cần phải yêu thương để giữ lấy sức khỏe của mình. Yêu thương bản thân cũng đòi hỏi thực hành hàng ngày.

GƯƠNG MẶT CỦA NỀN Y HỌC MỚI: BỆNH NHÂN TRỞ THÀNH THẦY CHỮA

Do cách nhìn của ta về bệnh tật thay đổi, phương pháp chữa trị cũng thay đổi. Vì ta trở nên có khả năng hơn trong chẩn đoán và chữa trị nên có thể định rõ hơn các chương trình chữa bệnh của mình. Mỗi cá thể là đơn nhất và đòi hỏi một sự phối hợp hơi khác biệt các tác nhân sử dụng trong quá trình chữa trị. Từng buổi chữa cũng khác nhau. Thầy chữa phải chuẩn bị một vốn kiến thức rộng lớn, dồi dào yêu thương và có tiếp cận tốt với các hướng đạo tâm linh của mình trong chữa trị và dẫn kênh. Do chỗ ta đi vào một phương pháp chữa bệnh tế nhị hơn, nên việc thực hành trở thành một nghệ thuật. Đây là công trình nghiên cứu chi tiết về một bệnh nhân mà tôi đã tiến hành trong hơn hai năm, công trình này chứng minh rằng điều tôi nghĩ là một cái nhìn hé cỏn con vào cái ở phía trước chúng ta. Tôi chọn David vì công trình nghiên cứu về anh minh họa cho mọi mức độ và giai đoạn chữa trị. Nó cho thấy chữa trị sâu có thể đi vào cấu trúc nhân cách như thế nào khi được tiến hành trong thời gian lâu. Heyoan đã nói rằng "chất liệu chính xác dùng với liều lượng chính xác tại thời điểm chính xác thì tác động như một chất liệu cải biến". Trong công trình nghiên cứu này tôi sử dụng phối hợp thao tác bàn tay, trực tiếp nhận thông tin và phân tích động lực tâm lý. Những việc này kết hợp với sáng kiến riêng của bệnh nhân và trách nhiệm của anh ta đối với bản thân không những có tác động chữa bệnh mà còn đem lại những đổi đời sâu sắc. Những thay đổi sâu sắc này chỉ có thể xảy ra nếu bệnh nhân lãnh trách nhiệm đầy đủ về tự chữa trị.

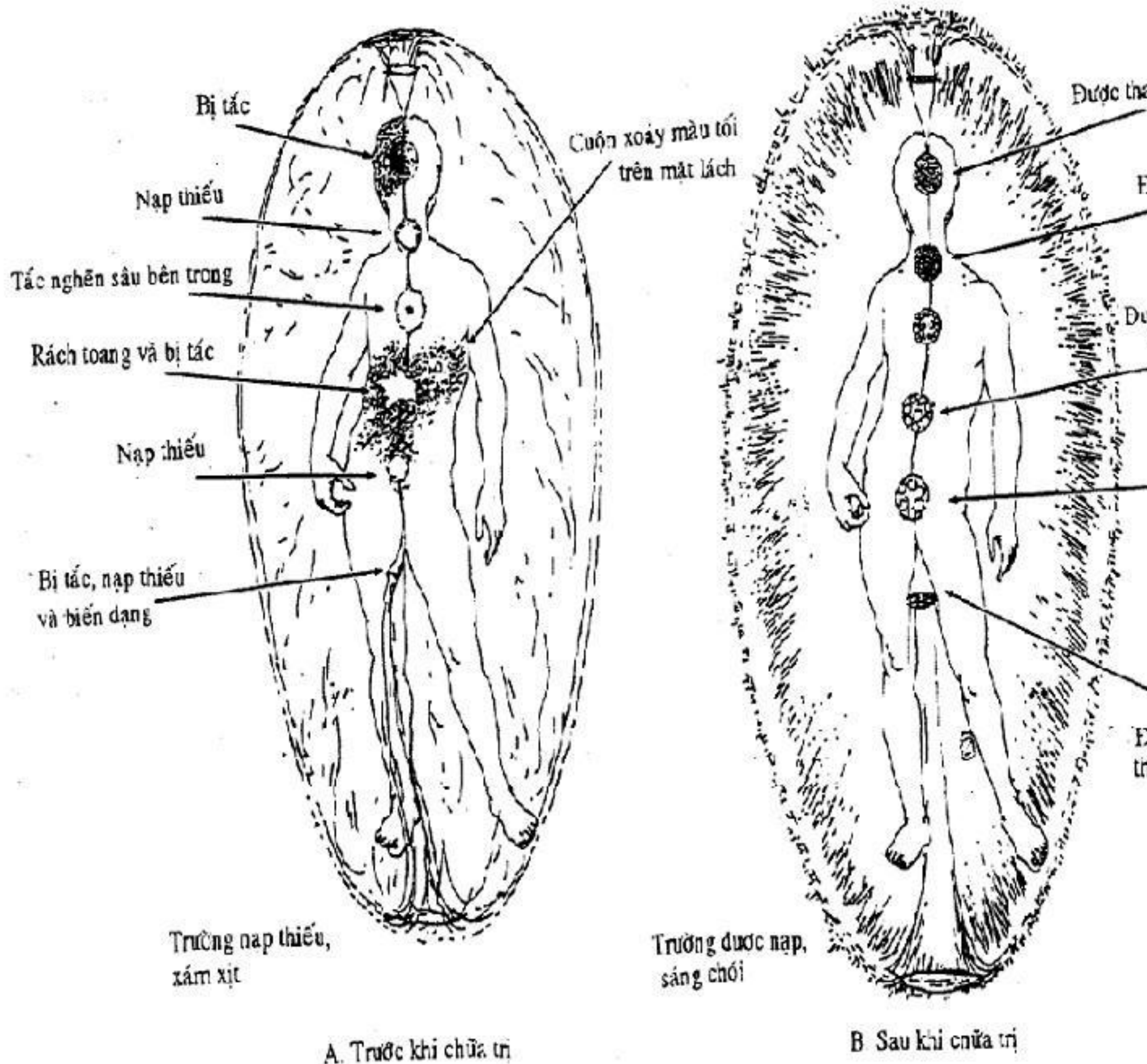
Tìm ra nguyên nhân khởi đầu của bệnh tật luôn là phần then chốt của chữa trị. Trực tiếp nhận thông tin luôn là công cụ vô giá cho việc đó. Trong trường hợp giới thiệu ở đây, nguyên nhân gây bệnh được luận bàn từ quan điểm hoàn cảnh cuộc sống thể chất, kể cả các động lực tâm lý, các hệ thống niềm tin và kế hoạch đời sống tâm linh của bệnh nhân.

Chữa trị cho David

David lớn lên ở California. Bố mẹ anh là hai nhà tâm lý học. Anh yêu đại dương, lướt sóng và mặt

trời. David nhận học vị Tiến sĩ Tâm động học tại trường đại học California rồi bắt đầu làm giảng viên. Về sau anh sống một thời gian ở Ấn Độ, tại đây anh yêu một đồng hương là cô Anne và cũng trở nên khá ốm yếu. Anh và Anne trở về Hoa Kỳ. Trong bốn năm liền sau đó, anh đi khắp nước để tìm cách chữa chạy và người ta đặt cho anh những chẩn đoán bệnh khác nhau, từ "có khả năng bị tăng bạch cầu đơn nhân", "vim gan mãn tính dai dẳng", "mắc loại bệnh virus chưa biết" đến "do cái đầu cả thôi, anh chẳng có gì trục trặc đâu". Trong khi đó, năng lượng của anh suy giảm nhanh chóng và anh ngày càng thấy làm việc khó khăn hơn. Vào thời gian anh đến chỗ tôi, năng lượng của anh khá lên trong một hai ngày, sau đó biến mất và anh phải nằm tại giường một hai ngày.

David bước vào phòng làm việc của tôi với trường năng lượng như Hình 25-1A.



Hình 25-1 : Trường hợp nghiên cứu trên bệnh nhân David
(Tài liệu chẩn đoán)

Vấn đề rõ nhất và nghiêm trọng nhất là ở luân xa đám rối thái dương bị rách toan và cần phải khâu để lấy lại dáng hình trên toàn bộ các vầng cấu trúc của trường, kể cả vầng thứ bảy. Vấn đề quan trọng thứ hai là tình trạng méo mó của luân xa 1; luân xa này cong sang trái và bị bít. Điều đó gây nên tình trạng thiếu khả năng thu năng lượng vào hệ thống năng lượng qua luân xa nền này. Sự phối hợp của luân xa 3 bị rách gầy rò năng lượng với luân xa 1 bị bít đã tạo ra một hệ thống năng lượng

suy kiệt. Sự suy kiệt này sẽ được cảm nhận rõ rệt về thể chất vì luân xa 1 chuyển hóa phần lớn năng lượng phối hợp với sức mạnh thể chất, như đã được luận bàn ở Chương 11. Cộng thêm vào những vấn đề này, hào quang còn cho thấy có suy kiệt và ốm yếu ở luân xa 2 là luân xa không những phối hợp với chức năng sinh dục (ở bên dưới) mà còn phối hợp với hệ thống miễn dịch. Có một trung tâm bạch huyết khu trú tại đó. Trung tâm tim cho thấy có tắc nghẽn sâu bên trong các cuộn xoáy. Nó cũng phối hợp với hệ thống miễn dịch thông qua tuyến ức. Tắc nghẽn này khu trú ở 2/3 đường đi xuống vào trôn ốc của luân xa tim. Mỗi lần tôi nhìn thấy dung mạo này ở mọi người, tôi đều thấy nó phối hợp với một vấn đề có liên quan đến mối liên hệ của cá thể với Thượng đế và lòng tin của cá thể về vấn đề Ý chí Thượng đế là gì (vấn đề này sẽ được nói thêm sau). Trung tâm họng bị nạp thiếu năng lượng. Trung tâm này phối hợp với giao lưu, trách nhiệm đối với bản thân cũng như với cho và nhận. Con mắt thứ ba bị bít và làm nghẽn toàn bộ con đường đi sâu vào đầu và vào tuyến tùng. Luân xa đỉnh đầu ốm yếu và nạp thiếu. Toàn bộ hào quang xẹp và mờ.

Qua khám xét các cơ quan, tôi thấy nhiều năng lượng tắc nghẽn và có màu tối trong gan. Có những lớp biến màu trong gan. Nơi thì màu lục thẫm lầy nhầy, nơi thì vàng ệnh, và khi vào sâu tới gần cột sốt thì có những khu vực gần như màu đen. Ma traạn etheric của bản thân gan bị rách và biến dạng. Qua kiểm tra kỹ càng hơn, tôi thấy có nhiều vi sinh vật lây nhiễm, có kích thước và hình thù phần nào giống vi khẩn và virus. Những vi sinh vật này rải ra khắp vùng bụng giữa bao gồm tụy, lách và đường tiêu hóa. Trên bề mặt của tụy có một cuộn xoáy nhỏ xoay tròn nhanh tạo nên tiếng rít the thé. Dung mạo này thường phối hợp với những vấn đề về chuyển hóa chất đường, như bệnh đái tháo đường (tiểu đường) hay bệnh hạ đường huyết. Trường tổng thể bị nạp thiếu và ốm yếu. Thay vì những dải sáng đẹp từ vầng thứ sáu đi ra thì ở đây chúng thiếu khí lực và xám xịt. Đây là một người rất ốm yếu.

Với sinh viên học chữa trị, tôi gợi ý là tới điểm này bạn hãy ngừng đọc, phân tích trường cũng như vạch kế hoạch chữa trị mà bạn sẽ làm theo. Bạn sẽ bắt đầu từ đâu trước? Bạn sử dụng hết số năng lượng mà bạn có thể cho chạy vào hệ thống này để nạp cho nó? Tại sao, hoặc tại sao không? Khi nào thì bạn sửa chữa vết rách của vầng thứ bảy và tại sao? Bạn có hình dung ra nguyên nhân khởi đầu của bệnh này là gì không và nó hiện ra trên trường hào quang như thế nào? Sẽ chóng hay chậm hồi phục? Tại sao? Tất cả những câu hỏi này sẽ được giải đáp trong mô tả sau đây của tiến trình chữa trị.

Tiến trình chữa trị: Giai đoạn thứ nhất: Thanh lọc, nạp và tái cấu trúc trường

Trong vài ba tuần đầu, chữa trị tập trung trước nhất vào việc thanh nạp trường, nắn thẳng luân xa 1 và sau đó sửa chữa vấn đề ở khu vực luân xa 1 một cách từ tốn nhưng chắc chắn. Lắm lúc tôi phải ngồi hàng nửa giờ đến bốn mươi nhăm phút, hai tay đặt lên vùng gan của David và khu vực luân xa 3. Không thể nạp thật mạnh năng lượng cho hào quang vì có tình trạng ốm yếu trong khu vực luân xa 3. Nếu nạp mạnh năng lượng vào có thể xé rách thêm luân xa đó. Nắn thẳng và thanh lọc luân xa 1

trong mấy tuần đầu tương đối dễ. Việc này được thực hiện có hệ thống, trong khi phần lớn tiêu điểm của mỗi lần chữa lại tập trung vào vùng bụng giữa. Việc sửa chữa các vết rách trong trường hào quang tốn nhiều thời gian vì có quá nhiều những thay đổi cần thiết. Không thể nạp đầy năng lượng cho hào quang vì vết rách ở luân xa 3 có thể hoặc sẽ toạc thêm hoặc nhất định sẽ làm rò thêm năng lượng nếu nạp mạnh vào đó. Mỗi lần David đi vào, chúng tôi lại thanh nạp, nạp năng lượng và sửa chữa từng phần của khu vực luân xa 3, tạm thời đặt "dấu niêm" hoặc "băng gạc" lên vết rách và để cho nó liền lại trong vòng một tuần. Tuần tiếp đó lại làm thêm một chút. Mỗi tuần tôi lại đi sâu hơn vào trường hào quang để sửa chữa cấu trúc của nó, bắt đầu bằng tinh khiết hóa, sau đó bằng tái cấu trúc, làm dần từng bước. Trước tiên phải sửa chữa cấu trúc của mức etheric, sau đó là mức etheric mẫu của gan và các cấu trúc giải phẫu khác trong vùng này cũng như luân xa. Từng tuần lễ trôi qua, năng lượng của David bắt đầu lên được ít nhiều. Thay vì những giai đoạn lên xuống gấp gáp, bệnh nhân đã ổn định ở mức thấp thường xuyên. Đối với anh, điều này không có vẻ gì là tiến bộ, nhưng tôi cho là có. Tôi đã nhìn thấy được trường của anh dần dần tự hiệu chỉnh lại. Thay vì những lắc lư mạnh đột ngột của năng lượng do cơ thể tìm cách bù đắp tình trạng ốm yếu rồi sau đó không duy trì nổi bù đắp này, bây giờ năng lượng của bệnh nhân đã lên được ở mức mà cơ thể có khả năng duy trì trong điều kiện hiện tại. Tình hình nói trên làm David rất nản lòng.

Luân xa 1 của David bắt đầu giữ được tư thế đã nắn thẳng và luân xa 2 bắt đầu nạp đủ. Cuối cùng bệnh nhân bắt đầu lấy lại năng lượng và bản năng sinh dục của mình. Anh cũng bắt đầu cảm thấy ít bị xúc động hơn.

Trong phần lớn thời gian ba tháng đầu chữa trị cho David, Heyoan không bình luận gì với anh ta cả. Heyoan chỉ nói với tôi rằng David trước đây đã thuyết trình khá nhiều về tâm lý học hay tâm linh và điều đó chẳng khác gì "luật vũ trụ đem tọng vào họng anh ta". Vì thế tôi đã cố kìm lại không tiến hành thao tác tâm lý động lực học vào giai đoạn này. Ở giai đoạn này, việc đó không phải là điều quan trọng nhất. Nạp lại và sửa chữa quan trọng hơn nhiều. Thầy chữa chỉ có thể chuyển dịch mỗi khi bệnh nhân có khả năng chuyển dịch. Cuối cùng, trường của David trở nên đủ mạnh để qua đó cho chạy đủ năng lượng có rung động cao để sửa chữa vầng thứ bảy.

Sau đó David bắt đầu đòi hỏi nhiều thông tin hơn. Anh bắt đầu đặt ra các câu hỏi về ý nghĩa bệnh tật của mình mong hiểu được nó trong những giới hạn hoàn cảnh sống riêng của anh.

Tiến trình chữa trị

Giai đoạn thứ hai: Các động lực tâm lý và một vài nguyên nhân khởi đầu

Việc thẩm tra David bắt đầu khi luân xa 3 ký ức tuyến tính) bắt đầu hoạt động êm ả hơn. Dần dần một bức tranh hình thành tại mức nhân tính của các nhân tố gây bệnh nơi anh.

Như đã luận bàn trong chương 8, con cái có những mối liên kết vững chắc với mẹ. Liên kết này hình thành khi đứa bé còn nằm trong bụng mẹ và sau khi nó chào đời thì liên kết này có thể thấy trong dây

rốn hào quang tồn tại giữa hai mẹ con. Dây hào quang này liên kết luân xa 3 của hai người. Sau khi sinh cũng có một mối liên kết vững chắc được hình thành giữa hai mẹ con qua luân xa tim của họ. Vết rách khởi đầu trong luân xa 3 của David xảy ra vào thời gian cậu bé sắp bước vào tuổi dậy thì khi cậu nổi loạn vì bà mẹ chuyên áp chế và kiểm soát con cái. Trước đó David vẫn làm hết sức mình để mẹ vui lòng. Bố mẹ cậu, cả hai đều là chuyên gia tâm lý học, đã vô tình sử dụng sai kiến thức của họ để ra sức kiểm soát con trai.

Giải pháp của David để có được quyền tự quản cũng giống như của nhiều thiếu niên khác. Cậu cắt đứt quan hệ với bố mẹ. Thật đáng tiếc, cách xử sự duy nhất mà cậu biết, theo đúng nghĩa của từ, lại là cắt đứt mối quan hệ vốn ràng buộc cậu với mẹ. Cậu còn lại một mình, mất dây rốn hào quang và mang một lỗ thủng trong khu vực đám rối thái dương. Dĩ nhiên điều tự nhiên nhất là tìm một người nào để liên kết và nhờ vậy mà thay thế được mẹ (vào giai đoạn này, ai cũng nghĩ vấn đề là mẹ, chứ không phải bản thân). Chẳng may, David phát hiện ra rằng anh liên kết với những phụ nữ có tính hay kiểm soát. Hệ thống năng lượng của anh thường tự động hấp dẫn một vài người có tính hay kiểm soát, đơn giản vì đó là thứ năng lượng mà anh quen sử dụng để được liên kết. Điều này David cảm thấy "bình thường" (giống nhau thì hút nhau). Những mối quan hệ khiông ưng ý này dẫn anh tới chỗ đi tìm chính mình và cuối cùng anh đến với một nơi tu đạo ở Ấn Độ. Anh bắt đầu thấy rằng vấn đề nằm ngay bên trong anh.

Ở mức trái tim, luân xa 4 của David không khi nào thực sự liên kết vững chắc với luân xa 4 của mẹ anh. Ngay từ đầu bà đã không chấp nhận con người như anh. Khi anh liên kết với mẹ bằng trái tim mình, anh thấy việc đó là cần thiết để trở thành con người mà bà muốn có nơi anh. Điều đó có nghĩa là tự phản bội. David cảm nhận sự phản bội nơi tim anh. Chàng trai nào cũng có một lời cam kết của trái tim. Mặc dù anh liên kết vững chắc với trái tim mẹ qua trái tim anh, cuối cùng anh phải học cách chuyển cái đó tới người bạn đời của mình, như vậy anh mới có thể trở thành người đàn ông đầy đủ với khả năng sinh dục dồi dào, một trải nghiệm mà anh không hề có với người đầu tiên mà anh yêu thương là mẹ mình. Nếu anh không liên kết với trái tim của mẹ thì lúc này anh không có hình mẫu để làm như vậy khi đến lúc tìm bạn trăm năm và sẽ gặp khó khăn khi yêu.

Vấn đề quan hệ của David cũng là vấn đề không biết cách liên kết với yêu thương thông qua trái tim. Điều này đã đưa anh đến Ấn Độ, đến với một tôn sư mà theo như David nói là "Người có tấm lòng quảng đại". Qua trải nghiệm nơi tu đạo ấy, David đã học được cách liên kết trái tim. Đầu tiên với tôn sư, sau đó với Anne, người mà anh gặp nơi đây. Tuy nhiên anh phát hiện ra rằng khi liên kết qua trái tim với tôn sư, anh cũng nâng cao dần được ý chí. Anh cố gắng học yêu thương vô điều kiện, nhưng các điều kiện đã ăn sâu. Vì David nâng cao được ý chí, anh lại bắt đầu thấy bị phản bội nhưng lần này lối thoát không phải là yêu một con người khác, mà là yêu nhân loại và yêu Thượng đế. Lối thoát bây giờ lộ ra trong hình thái ý chí của David đối đầu với ý chí Thượng đế. Điều này thấy được trong

dung mạo của tim ở trường hào quang. David thấy rằng vì anh không còn là "con ngoan" đối với mẹ anh thì anh là "con ngoan" đối với tôn sư và Thượng đế. Anh và Anne quyết định rời đi và anh trải nghiệm một vết rách khác ở luân xa 3 khi họ rút khỏi tôn sư. Nhưng anh đã biết sử dụng trái tim mình. Lần đầu tiên trong đời, David liên kết sâu sắc với một phụ nữ xuất phát từ trái tim cũng như qua các luân xa đám rối thái dương.

Việc tìm kiếm sự chấp nhận và tình yêu hoàn hảo là rất mạnh mẽ trong linh hồn con người và sẽ hướng dẫn nó qua nhiều bài học. Tôi thấy có những người trải qua nhiều năm sống tại một cộng đồng tâm linh học cách khai mở trái tim họ, nhưng lại từ bỏ dần nhiều hành vi tự quản, hệt như điều họ đã làm giữa tuổi ấu thơ. Nhiều người thấy rằng điều đó đã giúp họ trải nghiệm tình yêu sâu sắc trong ranh giới một cộng đồng được cấu trúc, trước khi họ có thể mang nó ra để tự ý mình đưa vào thế giới.

Điều này đặc biệt xác thực nếu như nó không được trải nghiệm nơi ngôi nhà thời thơ ấu. Sau khi trải nghiệm yêu thương tại cộng đồng và không may từ bỏ đôi chút ý chí tự do của mình để làm như vậy, bây giờ họ cần giữ yêu thương đó trong tim và quy phục ý chí Thượng đế như được biểu thị trong trái tim của chính họ, không phải theo định nghĩa của ai đó về ý chí Thượng đế.

Việc chữa trị cho David tiến triển thi những vấn đề về quan hệ của anh với người bạn gái vốn đã mãn tính nay trở nên không chịu đựng nỗi đối với anh. Anh đã đổi thay bằng những cung cách không tương hợp với các rung động của người bạn đời bởi vì chị không đổi thay theo lối đó. Trường hào quang của hai người không cùng đập một cách hài hòa nữa.

Người nào từng có quan hệ dài lâu thì biết hiện tượng đó. Nếu bạn đổi thay mà bạn đời của bạn không thay đổi với tốc độ tương tự thì sẽ có lúc cả hai đều ngạc nhiên rằng mình đang sống với ai đây. Người kia có thể đổi thay và trở nên tương hợp được không? Thường là được, nếu cả hai sống trong kiên nhẫn và yêu thương. Nếu không thì cuối cùng người ta sẽ tiếp tục như cũ. David và Anne bắt đầu cùng nhau làm việc để giải quyết các vấn đề của họ. Với nhiều yêu thương và chân tình, họ tập trung trước hết vào những tâm lý động lực của hoàn cảnh. Điều quan tâm chính của David đã quay về với công việc, với tự do của anh và có được quyền lực của chính anh. Nhưng Anne lại muốn tiếp tục theo tôn sư của mình và xây dựng một lối sống khác.

Cùng với những sợi dây năng lượng phát triển giữa mẹ và con, những người có quan hệ với nhau luôn để cho các sợi dây này nảy nở giữa họ. Chúng được liên kết qua các luân xa. Trong một quan hệ lành mạnh thì những sợi dây này có màu vàng tươi trong trẻo, cân bằng và liên kết qua hầu hết các luân xa. Trong nhiều mối quan hệ, những sợi dây này chỉ lặp lại một cách đơn giản những liên kết không lành mạnh từ tuổi ấu thơ giữa bố mẹ và con cái; nhiều những sợi dây này liên kết tại đám rối thái dương và có màu tối. Trong quá trình cải biến một quan hệ không lành mạnh thành lành mạnh, cần phải tháo gỡ những sợi dây không lành mạnh, nạp năng lượng cho chúng và tái liên kết chúng

sâu vào trong nồng cốt riêng của cá thể. Chúng là những sợi dây mang tính lệ thuộc cần được cắm rễ trở lại vào trong cá thể đến mức anh ta có thể tự tin. David và bạn anh dần dần tháo gỡ những sợi dây mang tính lệ thuộc của họ. Đây là một quá trình thật dễ sợ. Cảm nhận của con người đôi lúc như bồng bềnh trong không trung, chẳng liên kết được với bất cứ cái gì. Làm như vậy, người này bỏ được "tính an toàn viển vông" của sự cứng nhắc và thay thế nó bằng sự tự lực có tính linh hoạt.

Nếu bạn đã kinh qua ly hôn hay phải chịu đựng cái chết của người bạn đời thì bạn sẽ hiểu được hiện tượng này. Nhiều người coi vợ hoặc chồng mình là "nửa tốt hơn" của họ. Nhiều người mất vợ hoặc mất chồng nói với tôi rằng họ có cảm giác bị rứt riêng ra hoặc bị mất nửa tốt hơn của con người họ. Giữa một chấn thương nghiêm trọng như vậy, ai cũng cảm thấy như toàn bộ khuôn mặt của mình bị giật phăng ra. Thật đúng y như vậy. Nhiều lần tôi thấy những sợi từ đám rối thái dương phát ra theo đuôi nhau lằng nhằng trong không gian sau cảnh chia ly đau đớn nhường ấy.

Tiến trình chữa trị

Giai đoạn thứ ba: Những chất liệu cải biến

Khi David lại sức, anh đóng vai trò tích cực hơn trong các buổi chữa. Anh bắt đầu đặt ra cho Heyoan những câu hỏi rất sâu về chuyên môn. Anh hỏi Heyoan rằng anh cần theo cách điều trị nào (thường tôi vẫn thấy các vi sinh vật trong vùng bụng giữa của David. Anh cần điều gì đó). David đã nghe nói đến một loại huyết thanh Canada giúp những người mắc các loại bệnh gây suy nhược. Anh ta có phải dùng huyết thanh đó không? "Không", Heyoan đáp. "Đúng, thuốc đó có thể giúp ta chút ít nhưng có loại thuốc khác rất mạnh". Heyoan bảo tôi rằng cái đó có liên quan đến một chất được dùng chữa sốt rét giống như quinine. Nói đoạn Heyoan đưa cho tôi xem bức tranh bể bơi và bảo rằng phần đầu của từ là chlorine, như chất ở bể bơi. Tên thuốc nghe như là chlorin, quinine. Chloroquine. Heyoan nói là nếu David dùng thuốc này thì thuốc có tác dụng rửa cho gan sạch. Người chỉ cho tôi bức tranh gan của David đang được rửa sạch bằng một chất lỏng ánh bạc. Rồi Người nói thêm rằng David có thể có được thuốc đó qua một bác sĩ tại vùng New York nơi chúng tôi sống. Heyoan cũng tuyên bố rằng David không được dùng với liều lượng chuẩn, mà phải thay đổi liều lượng phù hợp với nhu cầu của mình, hàng ngày kiểm tra xem anh cần gì bằng cách sử dụng tri giác cao cấp của mình và một con lắc.

David bắt đầu tìm kiếm. Tuần tiếp đó, khi anh đến chỗ làm việc của tôi, tay cầm một ít chloroquine thì tôi sửng sốt. Tôi chưa hề nghe nói về thuốc này. David đã hỏi một bác sĩ rằng ông ta có nghe nói về thứ thuốc gì như Heyoan đã mô tả không. Bác sĩ lập tức lấy từ trên giá xuống một cuốn sách nói về sử dụng chloroquine. Thuốc này được dùng trong một số trường hợp viêm gan mãn dai dẳng như của David. Khi chẩn đoán của bác sĩ thống nhất với chẩn đoán của Heyoan thì ông ta kê đơn cho chloroquine với liều bình thường.

David bắt đầu dùng thuốc này và hàng ngày kiểm tra liều lượng bằng con lắc. Năm ngày đầu, thuốc

không những ảnh hưởng mạnh đến David về thể chất mà cònlàm cho anh dễ xúc cảm. Anh đi sâu vào trạng thái xúc cảm oằn oại đau đớn. Anh trải ngiệm mạnh mẽ các vấn đề của mình (đã mô tả ở trên). Anh mô tả trải nghiệm trong một ngày như thể là anh trải qua một ngày "đào bới vào trong bụng người bạn gái của anh". Anh biết rằng đó là một cuộc tinh khiết hóa. Anh muốn tái trải nghiệm các cảm giác để tự chữa trị. Sau năm ngày, anh ngừng chloroquine theo gợi ý của con lắc.

Heyoan bảo David dùng các loại trà có tác dụng tinh khiết hóa và các vitamin trong một hoặc hai tuần sau cuộc vật lộn với chloroquine. Nhìn từ trường hào quang, tôi thấy rằng sau khi David dùng thuốc được năm ngày, đại tràng của anh (lầy nhầy, nâu ngả vàng) bị bít do việc thải các độc tố trong khi anh thanh lọc các ổ nhiễm khuẩn. Cần phải dùng các loại trà có tác dụng tinh khiết hóa. Sau vài ngày ngưng chloroquine, David "đọc thấy" bằng con lắc đã đến lúc quay lại dùng thuốc đó. Anh dùng. Dùng vài ngày lại nghỉ vài ngày. Mỗi lần dùng thuốc anh lại đắm mình vào trong một vầng khác của nhân cách cần thanh lọc. Mỗi lần làm như thế, anh thấy mình khỏe hơn, nhanh nhẹn hơn và giàu quyền lực hơn. Mỗi lần anh sử dụng nó là có thêm nhiều vi sinh vật được thanh lọc khỏi thân thể, hào quang của anh trở nên sáng hơn và đầy đặn hơn. Anh đang thực sự tự cải biến. Từng thời gian Heyoan lại gợi ý với anh một loại vitamin khác hay chất khoáng (như ferrum phosphate, iron phosphate) để giúp cho việc chữa trị được tốt hơn.

Tôi hỏi Heyoan tại sao Người không đề cập đến chloroquine sớm hơn. Người nói rằng trường của David bị thương tổn đến mức anh ta không thể chịu đựng nỗi những tác động mạnh của chloroquine cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa.

Suốt trong giai đoạn chữa trị thứ hai khi David bắt đầu xử lý các động lực tâm lý thì anh và Anne vài lần cắt đứt quan hệ. Họ đã sống với nhau cả chục năm và giữa hai người có nhiều việc cần giải quyết. Dần dà họ thấy ngày càng tác ra xa nhau hơn, cuối cùng thì chia tay. Trên quan điểm hào qaung, do chỗ đám rối thái dương của David không còn rách nữa và trường hào quang của anh được nạp sáng ngời lên, anh không còn tương hợp về rung động với người vợ cũ. Sự chọn lựa của chị là đổi thay theo cung cách khác, đi con đường của riêng mình và tạo ra cuộc sống của riêng mình.

Khi David lại sức, anh bắt đầu xử lý mối quan hệ của mình với Thượng đế và ý chí Thượng đế. Anh bắt đầu tiến hành thiền định để tìm ý chí Thượng đế ngay trong bản thân mình. Khi anh làm việc này, anh bắt đầu thanh lọc tình trạng kìm nén sâu sắc trong luân xa tim của anh. Anh bắt đầu quy phục trái tim của chính mình. Emmanuel (1985) đã nói:

Mong muốn giải thoát
làm cho giải thoát khó khăn hơn
bởi vì nó không chịu nhường ý hí
Nó chịu nhường sự đầu hàng.
Bài học cuối cùng cho mỗi linh hồn

là hoàn toàn quy phục
Ý chí Thượng đế
hằng hiển hiện trong chính con tim

Một thời gian ngắn sau đó, David gặp một chị và bắt đầu đặt quan hệ. Đối với anh, mối quan hệ này vừa là chỗ dựa vừa dinh dưỡng tinh thần. Khi tôi tiến hành đọc mối quan hệ này của David, tôi có thể nhìn thấy anh đang được trường hào quang của người bạn mới vuốt ve. Cứ như thể tác động của riêng người bạn này đã làm cho trường của anh mở rộng ra, trái với trước đây mỗi khi có mặt người mà anh quan hệ là anh luôn luôn thu hẹp trường của mình lại.

Tiến trình chữa trị

Giai đoạn thứ tư: Biến hoá và Hiện thân mới

Trong tháng cuối làm việc với David, tôi bắt đầu nhìn thấy một dung mạo bên trong trường hào quang của anh mà trước đây tôi không hề nhìn thấy.

Dường như dung mạo này bị thao tác của chúng tôi làm cho bộc lộ ra. Nó tựa như một cái kén bao quanh cột sống. Tôi khó mà nói là nó nằm ở mức nào của trường. Nhưng dường như cái kén này chứa đựng nhiều năng lượng tiềm tàng đang chờ được đánh thức. Tôi không nói gì với David về chuyện cái kén, nhưng lặng lẽ theo dõi nó khi tôi thao tác chủ yếu để thanh lọc luân xa 6 của anh. Toàn bộ phần còn lại của hào quang thì trong trẻo và sáng (hình 25-1B)

David tới chữa buổi cuối cùng, dáng vẻ rất khác. Hào quang của anh sáng gấp ba lần và rộng hơn thường ngày. Cái kén đã mở ra. Tôi hỏi chuyện gì đã xảy ra với anh. Anh bảo tôi rằng hồi cuối tuần anh đã dùng một thứ thuốc mà dân gian gọi là xuất thần hay MDMA, một thứ thuốc tổng hợp thuộc loại phenylethylamine được tổng hợp từ methamphetamine và safrole. Qua khám xét kỹ càng, tôi có thể thấy MDMA đã khai mở phần bên trái của tuyến tùng. Chất nhầy từ con mắt thứ ba trước đây nằm một phần tại đó và chất LSD được thanh lọc ở phía bên phải. Không còn việc gì để làm nữa nhưng sự thay đổi toàn bộ tại trường hào quang của David thật đáng kinh ngạc.

Bởi vì trước đây qua quan sát tôi luôn thấy các thuốc dưỡng tâm thần có tác dụng tiêu cực đối với hào quang, tôi bèn hỏi Heyoan về vấn đề này. Người bảo:"Cái đó tùy thuộc vào người dùng thuốc và dung mạo của trường tại thời điểm sử dụng. Vì luân xa 6 của David bị bít và đã đến lúc anh phải hoạt động để khai mở nó, cho nên thuốc có tác dụng mạnh mẽ. Nhưng nếu đương sự phải tập trung vào một luân xa khác thì tác dụng phần lớn là tiêu cực.

Khi một bệnh nhân khác hỏi liệu chị ta có thể dùng MDMA hay không, Heyoan nói "không, tôi không khuyên cô dùng thuốc đó. Tốt hơn hãy dùng ovatrophine để tăng lực cho luân xa 2 là nơi cô cần hoạt động". (Ovatrophine được chế tạo từ buồng trứng bỏ bảo quản lạnh khô). Chị này dùng ovatrophine và cũng xảy ra điều tương tự như khi David dùng chloroquine. Heyoan muốn nhấn mạnh rằng nền y học mới này ban cho ta đủ mọi trình độ để chữa trị cả con người trọn vẹn. Nền y

học này tập trung vào vận mệnh của linh hồn coi như đó là lối thoát chủ yếu. Học bài học nào, và bằng cách nào cá thể có thể học tốt nhất bài học ấy? Cuối cùng bài học là ở chỗ bạn là phần nhỏ xíu của Siêu phàm. Càng nhớ điều đó, bạn càng gần về tới đích. Có thể dùng thuốc men làm chất liệu cải biến. Thuốc không chữa bệnh: Thuốc giúp cá thể tự chữa bệnh. "Chất liệu chính xác dùng với liều lượng chính xác tại những thời điểm chính xác giúp cho cá thể tự cải biến", Heyoan nói.

David đặt nhiều câu hỏi cho Heyoan trong lần gặp gỡ cuối cùng của chúng tôi. Điều bộc lộ ra xung quanh việc đổi thay của anh và ý nghĩa của cái kén khuyến khích chúng tôi nghe. David hỏi là điều gì đã xảy ra với anh trong khoảng một tháng đầu khi anh bắt đầu cảm thấy có đổi thay sâu sắc dường như thường xuyên trong bản thân anh. Đó là khi tôi bắt đầu nhìn thấy cái kén. Vào thời gian đó anh bắt đầu thấy mình kiểm soát được cuộc sống của mình, cuộc sống đang tạo ra con đường mà anh mong muốn. Anh có một mối quan hệ tốt đẹp và anh quyết định đi về bờ biển phía Tây. Heyoan nói rằng một tháng trước đó David đã hoàn tất việc hóa thân. David bắt đầu vòng cuối của việc hoàn tất này sáu năm về trước, vào thời gian anh tới Ấn Độ. Đó là chu trình cuối của cả cuộc đời này, trong đó anh đã chọn việc hóa thân, khai mở trái tim mình. Một tháng trước đó anh đã hoàn tất nhiệm vụ này. Lúc bấy giờ được tự do ra đi nhưng anh đã có sự lựa chọn, không làm như vậy, mà đầu thai vào cùng thân thể này. Heyoan nói rằng những cuộc đời tương lai của con người đã được đặt vào trường hào quang trước khi lọt lòng và các cuộc đời đó có thể được anh ta nhận đảm trách vào lúc vừa hoàn tất một cuộc đời nếu anh ta lựa chọn như vậy. Có thể làm được điều đó mà không phải lìa bỏ thân thể. "Hãy nghĩ rằng làm như thế sẽ hiệu quả hơn biết bao", Heyoan nói. Năng lượng cái kén hiển hiện xung quanh cột sống của David là năng lượng - ý thức của cuộc đời mà anh ta mới bắt đầu. Heyoan nói rằng phải mất ba năm nữa mới hợp nhất được hai mức tồn tại của anh lại thành một, và điều ấy sẽ trở nên quen thuộc phần nào. Anh sẽ có thêm nhiều năng lượng và nhiều hiểu biết hơn có hiệu lực nếu anh hợp nhất năng lượng này vào thực tại của mình. Heyoan gợi ý rằng nếu David muốn thì anh có thể lấy họ tên khác. Heyoan nói thêm là tương lai không phải cứ như quá khứ. Sau đây là một phần của cuộc đối thoại giữa hai người:

David: "Tái hóa thân vào cùng một thân thể thì có ý nghĩ gì?"

Heyoan: "Về một nghĩa nào đó và ở đây chúng mình phải dùng phép ẩn dụ, bạn ngồi xuống cùng với các hướng đạo tâm linh của mình trước khi sinh và chọn bố mẹ; chọn một bộ các thực tại có khả năng xảy ra; và chọn một bộ năng lượng để về sau dùng vào việc tạo dựng thân thể. Về một nghĩa nào đó, bạn tách một phần từ Bản chất vĩ đại của mình, nắm lấy ý thức kia và dùng cái đó mà sáng tạo ra thân thể. Bạn chọn bố mẹ cùng những đặc tính thể chất được thừa hưởng. Bạn ngồi xuống và chọn tất cả cái đó cho một mục đích rõ ràng. Nếu trong cuộc đời riêng bạn hoàn tất chủ đích ấy và đạt tới mục tiêu nào đấy thì về sau lúc nào bạn cũng dễ dàng giúp đỡ cuộc đời khác. Bạn chỉ đơn giản trộn lẫn ý thức mới được sử dụng trong thân thể tiếp sau vào thân thể cũ và ý thức cũ. Như vậy

là bạn đã làm tốt công việc của mình và do chỗ bạn hòa lẫn ý thức mới của bạn bên trong "thân thể cũ", bạn sẽ thấy xảy ra nhiều đổi thay vì lúc bấy giờ bạn đang hợp nhất hai người thành một".
David: "Cả hai đã sẵn sàng .
Heyoan:"Hoàn toàn đúng như vậy. Đây không phải là điều kỳ diệu hay sao? Lúc bạn nhắm mắt, bạn thích nói lời cáo biệt hay là thích buông rơi thân thể, không còn cần đến thân thể như một công cụ cải biến, chuyển đổi và siêu nghiệm, để rồi không còn sáng tạo được ra nó? Thân thể là công cụ, là cỗ xe mà bạn sáng tạo ra để tập trung vào một số điểm trong bản ngã, mà bạn hằng ước ao cải biến bằng một phương sách hữu hiệu nhất. Mọi hệ thống trong thân thể bạn được cấu trúc chính xác để dùng cho cải biến đó. Bạn sẽ thấy điều này trong công việc của bạn, trong hệ thần kinh, trong hoạt động tự động của thân thể, cho tới những tế bào nhỏ xíu của xương. Bạn sẽ phát hiện ra rằng mỗi phần của thân thể bạn là một công cụ tinh tế và đẹp đẽ dùng cho việc cải biến. Đó không phải là gánh nặng. Đó là thiên tài. Thật không may khi phần đông chúng ta không hiểu điều đó.
"Nếu chúng mình lại sử dụng ẩn dụ về việc ngồi vào bàn hội thảo để lựa chọn cuộc đời của bạn thì lúc bấy giờ bạn, cái phần lớn hơn ấy của bạn, cái phần không hóa thân trọn vẹn (và chúng mình phải nói rằng bạn không thể nào làm được điều đó mặc chăng hay chớ), cái phần lớn hơn ấy của bạn sẽ quyết đkịnh hoặc có hoặc không dành cho bạn chỗ tốt nhất, bởi vì công việc cải biến sắp tới sẽ tiến hành trong thân thể hay không. Và khi bạn đã sử dụng hết mức những cỗ xe thể chất đó, cái nào cũng được, thì đó là lúc bạn đã kết thúc chu kỳ sống chết như người ta thường gọi, hoặc đã quay hết vòng bánh xe hóa thân trên bình diện thể chất. Điều này đơn giản, có nghĩa là bạn không còn cần đến công cụ đó để tách ra một thời gian tuyến tính và một không gian ba chiều nó làm cho bạn dễ nhìn thấy hơn những điểm đặc thù mà bạn mong muốn cải biến. Điều này có nghĩa là bạn quyết định vào lúc đó, đúng là bạn, cái phần lớn hơn ấy của bạn và bạn là một linh hồn cao cả, cao cả hơn nhiều so với phần nhỏ bé được hóa thân. Sau đó, ta có thể nói rằng bạn sẽ phán định việc sử dụng thân thể là có lợi hay không có lợi.
Chuyện này ít nhiều tương tự như cầm cuốc hay cầm cào. Vườn tược có phải cào cỏ nữa không? Nếu có thì tại sao lại dùng tay mà không dùng cào?"
David:"Và sau khi người ta kết thúc chu kỳ hóa thân trên bình diện thể chất?"
Heyoan:"Khi đó sự soi sáng sẽ theo một hướng khác. Chúng mình cũng đang thanh lọc bản thân và chuyển dịc về phía Thượng đế. Có vô số giai đoạn. Bởi vì nếu phải đưa bạn đi từ một mức thực tại sang mức tiếp theo rồi tiếp theo nữa thì sẽ làm cho bạn đi vào không gian vô tận. Lúc này bạn chỉ có thể đi tới một tầm cao nhất định nào thôi, bởi vì khả năng tri giác của bạn chẳng phải là khoảng rộng ấy. Càng được soi sáng bao nhiêu thì tri giác càng mở rộng bấy nhiêu. Rõ ràng là không có kết thúc cho vấn đề này. Việc chữa trị ở những trình độ cao hơn trở thành sáng tạo.
Thực tại thể chất của bạn lúc này đang ở trạng thái chuyển tiếp sang giai đoạn kế cận, tại đó việc cải

biến sẽ không còn tập trung vào đau khổ nữa. Trong tương lai cải biến và chữa trị sẽ hoàn thiện hoạt động của con người, hoàn thiện âm nhạc và nghệ thuật theo hướng sáng tạo. Chữa trị trở thành sáng tạo khi con người chuyển dịch vào ánh sáng và tiến hành nó trong đó. Bóng tối rạng dần và quá trình cải biến trở thành quá trình sáng tạo hơn là quá trình chữa trị".

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 26

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

SỨC KHỎE, THÁCH THỨC ĐỂ TRỞ THÀNH CHÍNH MÌNH

Chương này tập trung vào những đặc điểm của tự chăm sóc và tự chữa trị.

Điều quan trọng nhất để nhận biết về sức khỏe của bạn là phương thức giữ gìn nó. Theo tôi, các nguyên tắc quan trọng nhất để giữ gìn sức khỏe của bạn như sau:

1. Duy trì sự liên kết sâu sắc với bản thân và với mục đích của bạn trong cuộc đời này, ở cả mức cá nhân và mức trần gian. Điều đó có nghĩa là yêu thương bản thân và tôn trọng bản thân (các chương 3 và 26).

2. Nhận biết rằng sức khỏe và chữa trị có ý nghĩa đối với bạn và dành cho bạn (các chương 14, 15 và 16).

3. Chú trọng đến bản thân và chăm sóc bản thân. Điều đó có nghĩa là lắng nghe các hướng đạo bên trong bảo cho biết ngay khi bạn vừa mới bị mất cân bằng tại nơi nào đó và làm theo hướng dẫn này (các chương 1, 3, 17 và 19).

Tự chăm sóc

Để tự chăm sóc được tốt, bạn phải làm một số việc hằng ngày bao gồm thiền định, tập luyện, ăn uống tốt, vệ sinh tốt, nghỉ ngơi đúng mức khi cần, y phục thích hợp, nơi ăn ở, giải trí, thách thức riêng tư, chuyện chăn gối và bằng hữu. Hãy hòa trộn những điều này với niềm yêu thương rất mực và rồi bạn sẽ được thưởng công. Các nhu cầu riêng của bạn sẽ đổi khác sau nhiều tuần lễ, nhiều năm tháng. Hãy linh hoạt. Điều thích hợp trong thời gian này có thể không thích hợp vào thời gian khác. Tốt nhất là được bảo cho biết là bạn cần chế độ nào cho riêng mình, đối với bạn điều quan trọng nhất là xác định được một chế độ cho bản thân. Tất cả tính chất của chữa trị và sức khỏe tốt là ở chỗ có trách nhiệm

với chính mình và đưa sức lực trở về với bản thân. Đây là danh mục những lời khuyên về tự chăm sóc và các bài tập chữa trị tìm thấy trong cuốn sách này. Bạn nên nhớ rằng tính đa dạng là gia vị cho cuộc đời và sự phát triển cá nhân gia tăng theo sự biến đổi.

1. Thiền định (các chương 3, 17, 19 và 20). Thiền định mà tôi ưa thích là thiền định do Emmanuel đưa ra trong một cuộc hội thảo mà Path, Emmanuel, Heyoan và tôi tổ chức. Tôi gọi nó là thiền định tương lai/quá khứ.

Bạn hãy ngồi thoải mái, giữ thẳng lưng thì hay hơn. Chú ý đến thở. Hít vào và thở ra. Mỗi lần hít vào là hít vào tương lai cùng mọi khả năng mạnh mẽ của nó. Khi thở ra là thở ra quá khứ cùng mọi thứ đi kèm. Bạn chỉ đơn giản hít vào tương lai và thở ra quá khứ. Bởi vì cái bạn hít vào là tương lai và cái bạn thở ra là quá khứ. Hãy để cho quá khứ đi qua. Hít vào tương lai cùng những gì bạn mong ước sáng tạo. Thở ra quá khứ cùng tất cả những mặt hạn chế giả tạo mà bạn đặt lên cho bản thân. Không phải bất cứ cái gì của tương lai cũng vừa ý quá khứ. Hãy để cho quá khứ đi qua. Bạn hãy tiếp tục hít vào tương lai và thở ra quá khứ. Hãy mường tượng tất cả quá khứ của bạn đang đi ra sau lưng và tương lai đang đi đến với bạn. Hãy mường tượng các cuộc đời trước đây của bạn đang trôi qua sau lưng và các cuộc đời sau này của bạn đang chảy về phía bạn. Hãy hít vào tương lai và thở ra quá khứ. Hãy theo dõi dòng chảy của thời gian và hãy mường tượng bản thân mình như là điểm trung tâm của ý thức. Bạn là điểm trung tâm của ý thức và trải nghiệm chuyển động bên cạnh bạn. Bạn ngồi trong trung tâm của thực tại. Cái tôi này của bạn không thay đổi. Bạn tồn tại ngoài các đường biên giới của thời gian. Bấy giờ có một khoảng tạm nghỉ, giữa thì hít vào tương lai và thì thở ra quá khứ. Khoảng tạm nghỉ thở đó chính là lúc bạn lách mình vào hiện tại vĩnh hằng.

2. Các bài tập thể dục (chương 21). Cộng thêm các bài tập này còn có những bài tập aerobic, nautilus, yoga và các môn võ nghệ do nhiều trung tâm phù hợp khắp nước đề xuất. Bạn có thích bơi hoặc cưỡi ngựa không? Cái gì bạn thích nhất thì hãy làm cái đó.

3. Ăn uống tốt. Vấn đề này chưa được đề cập nhiều trong cuốn sách. Có nhiều chế độ ăn thích hợp được liệt kê trong sách nói về ăn uống bày bán tại các hiệu sách. Tôi giới thiệu một chế độ ăn tuân thủ nhiều quy tắc của các trường phái rèn luyện để sống lâu. Rất ít thịt, thức ăn hữu cơ nếu bạn muốn. Tôi đặc biệt không khuyên bạn ăn thịt đỏ (như thịt bò, thịt cừu...: Ngược lại là thịt trắng như thịt gà chẳng hạn - ND). Ăn nhiều thức ăn hạt để có đủ chất lượng, rau, các món rau sống trộn giấm và một số loại quả. Mùa nào dùng thức nấy. Tùy theo mùa, chế độ ăn mùa đông thiên về rau củ và mùa hè thiên về rau xanh cùng hoa quả. Thức ăn hạt thì cần ăn quanh năm.

Hãy cẩn thận với các vitamin mà bạn sử dụng. Nhiều người có những phản ứng tiêu cực rất mạnh đối với một số vitamin sử dụng hằng ngày nhưng họ không biết điều đó. Nếu bạn đang tiến hành thao tác chữa trị, bạn sẽ phải bổ sung vào chế độ ăn của mình các chất có nhiều khoáng/ nhiều vitamin và dùng nhiều calcium, kalium, magnesium và vitamin C. Có thể bạn cũng cần một số vitamin B. Tôi

chủ tâm có thái độ mập mờ về điều này bởi vì nhu cầu của từng người khác nhau. Bạn thường biết mình phải dùng cái gì, cần bao nhiêu, dùng vào lúc nào và trong bao lâu.
Hãy chú ý đến thức ăn của bạn khi ngồi vào bữa. Hãy làm cho các dĩa món ăn trông hấp dẫn. Hãy nhận thức thực phẩm đang đi vào thân thể bạn để dinh dưỡng bạn, cho bạn năng lượng và làm cho các tế bào của bạn phát triển. Hãy nhai nó, nếm nó và tốt hơn hết là tận hưởng nó bởi vì thực phẩm bắt nguồn từ địa cầu phong phú.
Đôi lúc bạn cũng nên thử theo dõi thức ăn đi trong thân thể mình mỗi khi nuốt nó.
Hãy chú ý đến một trung tâm thần kinh nằm trong cấu tạo dưới dồi của bạn, vừa là cơ cấu qua đó thân thể bạn chỉ cho các chồi vi giác biết cái mà nó cần *(đó là appestat, được coi như một trung tâm điều hòa sự ngon miệng khi ăn - ND)*. Điều này khác với thèm khát. Bạn thèm khát cái gì? Thường thì cái mà bạn thèm khác là cái gây dị ứng cho bạn. Đừng ăn cái đó. Sau từ ba đến mười ngày sẽ hết thèm khát. Hãy cung cấp cho thân thể bạn cái nó cần. Hãy lắng nghe các thông điệp của nó. Tất nhiên nếu lúc nào bạn cũng thèm khát một thứ thì đấy là có điều gì không ổn. Nếu bạn luôn muốn ăn đồ ngọt thì hãy tìm xem tại sao. Có thể là bạn đã không nuôi dưỡng bản thân một cách đúng mức và thân thể bạn bù đắp vào chỗ đó bằng cách thèm khát loại năng lượng tỏa nhanh.
Chắc bạn biết rằng nhiều chất phụ gia dùng bảo quản thực phẩm là rất không có lợi cho bạn. Phần lớn thức ăn của chúng ta cũng chứa những lượng nhỏ các chất độc từ thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, phân bón và hóa chất gặp trong môi sinh. Cách xử lý tốt nhất đối với điều này là chỉ dùng những thực được bón bằng chất hữu cơ. Đừng mua những thức ăn được bảo quản bằng các chất ngừa phân hủy. Vâng, thức ăn hữu cơ nấu lâu hơn và giá đắt hơn, nhưng về lâu dài bạn sẽ khỏi phải tốn nhiều tiền thuốc. Chỉ ăn trứng có thụ tinh.
Nếu bạn không tìm được rau bón bằng chất hữu cơ và trứng tại nơi bạn ở thì bạn có thể loại bỏ một số tác động gây độc bằng cách ngâm vào chất clorox. Khi bạn từ cửa hàng tạp hóa về nhà, bạn chỉ việc đơn giản cho nước lã vào đầy thùng rửa bát, cho vào đó 1/4 cốc chất clorox rồi ngâm toàn bộ sản phẩm tươi và trứng vào đó trong 20 phút. Rửa toàn bộ, giũ sạch bùn đất và đem cất giữ thực phẩm. Bạn cũng nên sử dụng các chất siêu tẩy, đặc biệt cho bát dĩa, để đảm bảo không còn cặn bột giặt ăn vào có thể làm suy sụp sức chống đỡ trong hệ tiêu hóa.
Hãy nhớ rằng thức ăn càng tươi thì càng lành mạnh và càng cung cấp cho bạn được nhiều năng lượng sống mà nó có.
4. Vệ sinh tốt. Làm cho thân thể sạch sẽ, chăm sóc làn da, hàm răng và mái tóc là rất quan trọng. Trong việc làm sạch thân thể, bạn hãy sử dụng những xà bông hoặc các chất làm sạch da khác đã được cân bằng về pH acid/kiềm cho làn da của mình. Da có một áo khoác bằng acid tự nhiên ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Nếu bạn tác động chống lại sự bảo vệ đó bằng cách sử dụng những xà bông hay kem thoa mặt có tính kiềm thì đúng là bạn sẽ tác động chống lại thân thể bạn. Hãy sử dụng một bàn

chải riêng cho da bạn khi tắm. Việc này sẽ giúp lấy bỏ lớp da chết cũ mà thân thể bạn đều đặn lột ra nhường chỗ cho các tế bào mới sinh trưởng. Hãy sử dụng một nước thơm đã được cân bằng pH nếu bạn sống ở nơi khí hậu khô. Chất này giúp duy trì độ ẩm trong da bạn. Bất cứ lúc nào bạn cũng dùng những loại xà bông và mỹ phẩm tự nhiên, không gây dị ứng và không độc.

Với mái tóc của bạn cũng dùng như vậy. Chớ dùng thuốc nhuộm tóc vì thuốc để lại cặn đặc trên tóc. Phải đảm bảo nước gội đầu đã được cân bằng pH và không độc cho bạn.

Hãy đảm bảo nhìn qua bộ răng mỗi ngày một lần. Chải răng ít nhất hai lần một ngày. Nếu bạn có dùng kẹo cao su thì dùng một hỗn hợp 1 phần muối trong 8 phần baking soda để chải răng mỗi ngày một lần

5. Nghỉ ngơi. Cần nghỉ ngơi bao nhiêu lâu lại vẫn là chuyện riêng tư. Bạn là người làm việc ban đêm hay làm việc ban ngày? Hãy lắng nghe thân thể bạn. Lúc nào thì thân thể bạn cần nghỉ? Nó cần một giấc đẫy trong sáu đến chín tiếng đồng hồ, hay thích ngủ ít về đêm còn ban ngày chỉ ngủ chợp? Lúc nào bạn mệt thì cứ nghỉ, bất kể vào thời điểm nào trong ngày. Bạn sẽ thấy rằng nếu nằm xuống ngay thì chỉ cần khoảng nửa giờ là bạn lấy lại được năng lượng. Hãy lắng nghe những nhu cầu của thân thể bạn. Nếu bạn không có được nửa giờ thì hãy cố gắng dành ra mười lăm phút. Tôi đánh cuộc rằng bạn có thể dành ra được ngần ấy trong cả một ngày bận rộn.

6. Trang phục. Tôi đã phát hiện ra rằng nhiều loại vải tổng hợp gây nhiễu cho dòng chảy năng lượng tự nhiên của hào quang. Đó là cá chất acrylic, nhiều polyester và ni lông. Bít tất (vớ) ni lông gây trở ngại cho dòng chảy năng lượng lên xuống trong chi dưới và theo ý kiến tôi, có liên quan đến nhiều bệnh ở nữ giới trong những xã hội hiện đại của chúng ta hiện nay. Tôi khuyên bạn chỉ đi bít tất ni lông khi thật sự cần. Hãy tìm những hàng thay thế. Tốt nhất là tránh loại hàng dệt có chứa aldehyde/formaldehyde và chế tạo từ các sản phẩm phụ của dầu mỏ, đặc biệt khi bạn nghĩ là mình có thể bị mẫn cảm.

Các loại sợi tự nhiên có tác động tích cực rất mạnh đối với hào quang. Sợi tự nhiên tăng cường và giữ vững hào quang. Sợi bông (cotton), tơ lụa và lông cừu là tốt nhất. Hàng dệt pha cũng rất tốt. Hàng dệt pha 50% sợi bông thì tuyệt. Một vài loại tổng hợp cũng có vẻ tốt. Thân thể và trường năng lượng của tôi ưa hàng tơ nhân tạo và một vài thứ làm bằng orlon, như bít tất ngắn cổ chẳng hạn. Buổi sáng, khi bạn nhìn vào tủ mà thấy "không có gì để mặc" thì có thể vì trong tủ không có màu áo quần mà bạn cần. Hôm nay bạn cần màu gì? Có thể là hào quang của bạn yếu về một màu nào đó và bạn cần tiếp sinh lực cho bản thân bằng trang phục có màu này. Hãy làm phong phú tủ quần áo của bạn. Hãy làm phong phú nó bằng nhiều loại hàng dệt khác nhau. Có nhiều thứ để tùy theo cảm giác của bạn ngày hôm đó mà chọn lựa.

Lối trang phục của bạn hợp với bạn, hay bạn ăn vận là để cho những người khác? Hãy chắc chắn một điều là trang phục của bạn biểu thị con người thực của bạn.

7. Nơi ở. Bạn có đủ khoảng không gian và lượng ánh sáng mà bạn cần không? Nơi ở có tiện lợi cho bạn không? Nếu bạn có thì giờ chăm sóc chúng thì các cây trồng cung cấp thêm một năng lượng chữa trị tốt cho không gian của bạn. Nơi ở của bạn có đủ những màu sắc bạn cần không? Không khí bạn hít thở có trong sạch không? Nếu không, bạn hãy sắm một thiết bị ion hóa/ làm lắng bụi không khí. Nếu nơi ở hoặc nơi làm việc của bạn thắp sáng bằng đèn huỳnh quang thì hãy tống khứ nó đi mà thay bằng đèn sợi tóc.
8. Niềm vui. Nếu bạn không cho bản thân mình đủ thời gian để hưởng thụ niềm vui, thì hãy tính thời gian đó như chính thời gian bạn làm việc. Niềm vui đúng là quan trọng ngang công việc. Hãy làm những việc mà bạn luôn muốn làm để được vui thích. Lúc này là thời gian đó. Hãy cười cợt thường xuyên, hãy khám phá đứa trẻ bên trong bạn và hãy khoái chí vào bất cứ lúc nào.
9. Thách thức cá nhân. Ai cũng có những việc mà họ luôn muốn làm nhưng lại để sang năm sau hoặc cho rằng họ không bao giờ có thể làm được. Ngộ nhận. Năm này là năm đó. Dù là chuyến du ngoạn tìm niềm vui, cuộc thách thức sáng tạo hay chuyện thay đổi nghề nghiệp, thực ra là bạn cần dành cho bản thân một dịp may ít nhất cũng được thử làm việc đó. Có một loại công việc nào đó mà bạn luôn muốn làm? Hãy ghi nó ra. Bạn hãy xem nó có nội dung gì và hãy vạch kế hoạch để xử lý khát vọng nội tâm này. Hãy nhớ rằng *khát vọng nội tâm sâu lắng nhất của bạn, cái mà bạn muốn làm hơn tất cả mọi thứ, chính là điều mà bạn đã đi vào cuộc đời này để làm.* . Lúc này hãy khởi sự đi, khám phá nội dung của nó và bắt tay vào việc. Thậm chí nếu phải mất nhiều thời gian để đạt tới, nếu bạn không bắt đầu cuộc hành trình thì bạn sẽ không đi đến đích. Nếu bạn khởi hành và tiếp tục bước tới, bạn sẽ đạt được. Hướng đạo bên trong bạn sẽ bảo lãnh điều này.
10. Chuyện chăn gối và bằng hữu. Chuyện chăn gối và bằng hữu rất cần thiết đối với tất cả chúng ta. Hãy tìm ra điều có ý nghĩa đối với bạn và hãy tạo ra nó trong cuộc đời của bạn. Hãy xây dựng những luật lệ của chính mình về chuyện này. Nếu bạn yêu thích người nào đó nhưng lại không làm gì cả vì quá nhút nhát, thì hãy thử vận may. Hãy bảo người đó là bạn yêu thích họ và muốn kết thân với họ. Bạn sẽ ngạc nhiên thấy việc đó tác động tốt như thế nào. Nếu không thành công, bạn hãy thử với người khác.
11. Tự chăm sóc khi tai nạn và đau yếu. Trước khi cần đến người nào đó, bạn hãy tìm một nhà chuyên nghiệp chăm sóc sức khỏe trong vùng theo sự chọn lựa của bạn. Hiện có rất nhiều và tốt nhất là bạn biết được mình làm gì và sẽ đi đến nơi nào trước khi phải làm việc này. Hãy chọn một thầy thuốc mà bạn có quan hệ tốt và thực sự tin tưởng. Có các nhà chữa trị, vi lượng đồng căn, thiên nhiên liệu pháp, châm cứu, đánh bão lưng, xoa bóp, những người làm vận động liệu pháp, các nhà dinh dưỡng v.v...

Với bản thân bạn, tôi gợi ý một vài lớp học về chăm sóc tại nhà hay chăm sóc của gia đình. Vi lượng đồng căn là phương thức tuyệt diệu đối với người nào phải chăm nom thân nhân để hồi phục sức

khỏe cho họ. Tôi đã nhiều năm sử dụng phương thức này và thấy cụ thể mỗi khi tôi gặp phải những vấn đề với con cái mình thì một phương vi lượng đồng căn thích đáng phối hợp với thao tác bàn tay đơn giản cũng làm nên chuyện. Tôi đã chữa thành công bằng vi lượng đồng căn mọi vấn đề diễn hình của trẻ em từ bệnh viêm họng do tụ cầu đến tật gặm móng tay.

12. Các kỹ thuật chữa trị đơn giản mà tôi khuyên bạn sử dụng cho gia đình là: Bắt đầu bằng thanh nạp (chương 22). Ai cũng có thể học được kỹ thuật này. Sau đó, khi đã đi qua tất cả các luân xa, đặt bàn tay trực tiếp lên chỗ đau. Ngồi trong trạng thái yêu thương đối với người đó. Điều này sẽ làm cho cả hai bạn cảm thấy kỳ diệu.

Nếu vùng đau có vẻ bị tắc nghẽn năng lượng, có thể bạn muốn lôi một ít cái đó ra ngoài. Bạn hãy đơn giản hình dung các ngón tay mình dài thêm ra 3 in và trở nên đầy ánh sáng xanh. Bấy giờ bạn hãy đi vào trong chỗ tắc nghẽn đó và xúc từng nắm mà đưa ra không khí. Hãy để cho nó chuyển sang ánh sáng trắng. Vì các ngón tay của bạn lúc này dài hơn bình thường 3 in, nên bạn có thể đi thẳng qua da sâu tới 3 in vào trong thân thể. Hãy tiến lên và thử xem. Có tác động tốt đấy và rất dễ.

Hoàn tất việc chữa trị bằng cách giữ hai tay trên đầu vợ/ chồng/ con gái/con trai của bạn. Sau đó vài ba phút, bạn hãy dùng các ngón tay dài của mình mà chải cho toàn bộ trường hào quang. Hãy vẽ ra những nét dài từ đầu cho đến các ngón chân trong khi tay bạn giữ cách mặt da chừng 6 in. Bao quát toàn bộ thân thể về mọi phía.

Kết thúc buổi chữa bằng cách giữ hai tay bạn một lúc trong dòng nước chảy. Dùng nước có nhiệt độ dễ chịu.

Nếu bạn là người bị ốm hoặc có vết thương, hãy thực hiện điều nói trên cho bản thân được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Hãy tìm một người bạn giúp cho việc đó. Nếu bạn bị ốm thì ban đêm trước khi đi ngủ bạn hãy đặt hai tay lên vùng có vấn đề. Hãy gửi cho nó yêu thương và năng lượng. Hãy mường tượng là bạn khỏe mạnh và cân bằng. Hãy hỏi thân thể bạn về nội dung thông điệp đang đến với bạn. Bạn đã từng không lắng nghe bản thân tại đâu và như thế nào? Ý nghĩa của vết thương hay căn bệnh này đối với bạn, cả ở mức cá nhân lẫn mức nhiệm vụ cuộc đời? Và quan trọng hơn hết là hãy yêu thương bản thân, chấp nhận bản thân. Nếu bạn mắc một bệnh nặng thì đừng phê phán bản thân về chuyện đó. Hãy yêu thương bản thân. Bạn có can đảm làm cho thông điệp đủ mạnh để nghe được. Bạn đã quyết định đương đầu với bất cứ cái gì mà bạn cần đương đầu nhằm học hỏi cái mà bạn muốn biết. Đó là một hành động rất dũng cảm. Hãy quý trọng bản thân bạn về điều đó. Hãy yêu thương bản thân. Yêu thương bản thân. Bạn là một phần của Siêu phàm. Bạn làm thành một với Thượng đế. Đây là hai kiểu thiền định tự chữa trị của Heyoan, sẽ giúp đỡ cho bạn:

Thiền định để tự chữa trị của Heyoan

1. "Hãy chụp quét thân thể bạn bằng bất kỳ cách nào bạn thích: Nhìn bên trong, trực giác, cảm nhận. "Với sự giúp đỡ của các hướng đạo của mình nếu như bạn muốn, bạn hãy phát hiện khu vực thân thể

mà bạn quan tâm nhất.

"nếu bạn không tìm ra khu vực có vấn đề, bạn có thể tập trung vào điều gì đó xảy ra trong đời bạn đúng vào lúc bạn quan tâm. Hãy tìm khu vực này trong thân thể hay trong cuộc đời.

2. "Nếu bạn muốn thì hãy cho nó một hình thái, màu sắc, bản chất, dáng vẻ, mật độ. Nó sắc, cùn? Nếu là đau đớn đặc biệt thì nó tồn tại lâu không? Có nhức nhối không? Có nhọn sắc không? Có bị đi bị lại không?

"Tình trạng này trong đời bạn là mới? Cũ? Bạn cảm thấy thế nào khi đối chiếu với nó và phản ứng kinh niên hay quen thuộc của bạn là gì? Hãy lưu ý đến bất kỳ tình huống đặc biệt nào mà chúng ta đang nói tới. Ví dụ: Nếu có đau đớn trong thân thể bạn thì điều gì xảy ra trong tâm trí lúc bạn cảm thấy đau? Tâm trí bạn có đọc và gắn lên cho nó những nhãn hiệu kinh khủng?

"Trong những hoàn cảnh của đời mình, bạn có cảm thấy giận dữ hoặc sợ hãi? Bạn có cảm thấy sợ hãi về điều xảy ra trong thân thể bạn? Và lúc bấy giờ bạn làm gì với phản ứng này? Phản ứng quen thuộc đã (theo một nghĩa nào đó) không đưa bạn đến một kết quả nào cả. Bạn biết là phản ứng quen thuộc này không có tác dụng, bởi vì đau đớn vẫn còn đó. Đặc biệt nếu đau đớn là mãn tính thì phản ứng quen thuộc này trước đây đã không có tác dụng. Thông điệp (bài học nếu bạn muốn nói thế) đã không được thông qua. Như vậy tôi dám đánh bạo mà nói rằng, bạn thân mến ơi, bất cứ phản ứng đó là cái gì chăng nữa thì nó vẫn hoàn toàn sai trái bởi vì nó không giải quyết được tình thế.

"Hãy nhìn vào cuộc đời và thân thể của bạn - bạn đã nhào nặn nó thành một lớp bọc để học hỏi trong đó và mọi ốm yếu, đau đớn hay bệnh tật đều là thông điệp, thông điệp đến với bạn để dạy cho bạn một bài học."

3. "Do đó, câu hỏi tiếp theo tôi đặt cho bạn là tại sao bạn lại tạo ra đau đớn nhường ấy trong thân thể mình? Tại sao bạn lại tạo ra trong đời mình một tình huống như vậy? Điều mà bạn có thể học hỏi được từ cái đó là gì? Cái tình huống hay đau đớn nói đi nói lại với bạn cho tới chừng nào bạn hiểu ra hoặc nhận được, nó là cái gì vậy? Cho tới khi bạn học được bài học đó, bạn sẽ tiếp tục tạo ra tình huống, bởi vì bạn là người thầy tốt nhất bạn đã phác họa tốt các bài học của mình và bạn sẽ không tự đưa mình vào một bài học khác cho đến khi học được bài học này."

"Nếu bạn đã tìm ra được vị trí đó trong thân thể mình, tôi khuyên bạn hãy đặt một tay hay cả hai tay lên đó. Hãy để cho ý thức vĩ đại của bạn bắt đầu hòa vào vị trí đó trong thân thể bạn. Và khi thực hiện điều này, nếu bạn chưa khám phá ra nó thì bạn hãy tìm bản chất của lo sợ. Khi bạn đã cảm nhận được tinh túy của bản chất lo sợ đó, tôi khuyên bạn cảm nhận nó bằng yêu thương. Loại yêu thương nào là phù hợp nhất với lo sợ này? Hãy làm như vậy đối với bất cứ khu vực nào của thân thể bạn. Mọi bệnh tật mà bạn có đều là kết quả trực tiếp và mọi trải nghiệm tiêu cực trong đời bạn đều là kết quả trực tiếp của việc bạn đã không yêu thương bản thân mình một cách đầy đủ - bạn đã không trọn vẹn đi theo cái mà bạn muốn làm. Bạn đã không chú ý lắng nghe tiếng nói bên trong đó như thế nào?

Bạn đã không để cho bản thân được làm đầy đủ con người thực của bạn như thế nào? *Bất cứ bệnh tật nào cũng là thông điệp trực tiếp đến với bạn, mách bảo rằng bạn đã không yêu thương con người thực của mình, đã không yêu dấu bản thân để được làm con người thực của mình như thế nào.* **Đó là nền tảng của mọi chữa trị** .

4. "Một đầu mối khác: Bài học này không hề nói đến điều gì đó mà bạn đã làm sai hay điều gì đó xấu xa về bạn."

5. "Và như vậy, lúc tìm ra câu trả lời, chắc chắn nhất là bạn sẽ lập tức phát hiện được đau đớn và lo sợ khi bạn ngăn chặn bản thân không cho làm cái mà bạn thực sự muốn làm. Và tới điểm đó, điều phải lựa chọn là đối đầu với lo sợ và để cho bản thân mình cảm nhận nó và hoạt động cùng với nó trong đời bạn. Vì bất cứ lúc nào có sợ hãi là lúc đó đã thiếu vắng yêu thương, vì sợ hãi đối lập với yêu thương. Vì thế hễ nơi nào có sợ hãi là nơi đó bạn có thể cầm chắc rằng mình không hiện hữu trong chân lý và chắc chắn nhất là điều mà bạn sợ hãi không phải có thực mà chỉ là ảo giác. Do chỗ bạn không tập trung, bạn không nằm trong sự toàn vẹn hiện hữu của mình khi bạn lo sợ. Khi bạn có gan bước vào trong lo sợ đó là bạn bắt đầu quá trình chữa trị trên một mức mới.

"Bài làm ở nhà trước khi đi ngủ:

1. Hãy liệt kê những lo sợ của bạn. Bạn lo sợ cái gì? Có thể nó sẽ tập trung lên thân thể bạn. Có thể nó sẽ tập trung lên tình trạng cuộc sống của bạn. Có thể chúng là những lo sợ chung.

2. Hãy liên kết lo sợ đó với những hoàn cảnh trong đời bạn. Lo sợ luôn liên quan trực tiếp với điều gì đó bạn không làm nhưng lại muốn làm. Nó ngăng bạn khỏi sự lớn lao của mình và cũng là con đường đi đến nó.

Hãy lập ban liệt kê nói lên:

-Các lo sợ

-Hoàn cảnh cuộc đời

-Bạn đã không yêu thương bản thân như thế nào. Bạn muốn trở thành gì và như thế nào?

"Tất cả điều này phải thích ứng với hào quang như thế nào? Có thể nhìn thấy nó trong hào quang. Có hình thái và bản chất cho những điều này. Khi bạn khai mở các tri giác của mình thành rộng hơn, bạn sẽ có được khả năng nhìn vào mọi người và thấy họ đã không yêu thương bản thân như thế nào. Và bấy giờ, trong cương vị thầy chữa, bạn sẽ là mối liên lạc để giúp họ nhớ lại con người thực của họ. Trong cương vị thầy chữa, bạn trở thành yêu thương."

Thiền định để thanh toán những hạn chế bản thân

"Đây là kiểu thiền định thích hợp cho những ai tự thấy bản thân bị giam hãm trong những khu vực của cuộc đời mình mà không muốn bị giam hãm như thế. Kiểu thiền định này thích hợp cho khám phá bản thân, thích hợp cho thực hành chữa trị, bởi vì bệnh tật không phải cái gì khác mà là hậu quả của việc tự kìm hãm mình trong những xác định hạn hẹp về bản thân. Là thầy chữa, trước hết bạn

phải có khả năng hiểu được quá trình bên trong bản thân để có thể cảm nhận nó nơi người khác - nhằm giúp họ xác định nó và giúp họ giải tỏa các ranh giới.

Tất cả những điều này đều có các hình thái trong trường hào quang. Chúng là năng lượng và ý thức đang hạn chế bạn. Và vì vậy khi tiến hành thao tác lên hình thái năng lượng vốn là bản chất của hạn chế đó.

1. Bạn hãy tự nâng mình lên trạng thái bành trướng.
2. Hãy buông câu hỏi: Mình là ai?
3. Khi bạn thấy được câu trả lời thì hãy tìm kiếm một hạn chế mà bạn đã đặt lên bản thân bằng một xác định đơn giản về con người thực của mình. Khi bạn thấy được hạn chế đó thì hãy biết rằng nó là ranh giới mà bạn đã đặt lên bản thân.
4. Hãy đuổi hạn chế đó ra khỏi ranh giới và do vậy mà ranh giới mở rộng thêm.
5. Lại buông câu hỏi: Mình là ai? Bất kể câu trả lời như thế nào, nó cũng sẽ đưa đến cho bạn một xác định khác về bản thân.
6. Hãy tách Tinh chất ra khỏi xác định hạn hẹp.
7. Hãy đuổi hạn chế đó ra khỏi ranh giới, hãy mở rộng thêm nữa.
8. Lại buông câu hỏi v.v....

"Hãy thực hành kiểu thiền định này đều đặn suốt trong tuần tiếp theo. Không, tôi sẽ không xác định Tinh chất. Nó là điều mà bạn sẽ xác định trong bài tập."

Nếu bạn muốn trở thành thầy chữa, bạn có thể thực hiện ước mơ đó. Thách thức đầu tiên của bạn là tự chữa trị. Hãy tập trung vào việc đó, rồi tập trung vào việc tìm các phương cách để giúp những người khác tự chữa trị. Điều này sẽ dẫn tới sự phát triển của bạn trên cương vị thầy chữa. Trong chương tới tôi sẽ nói về vấn đề con đường đó có thể giống cái gì.

Điểm lại Chương 26

Để làm động não.

1. Hãy phân loại bản thân theo một hệ thống chia độ có 1-10 trên mười một điểm tự chăm sóc được liệt kê trong chương này, bắt đầu từ (1) Thiền định.
2. Đối với những điểm mà bạn đã cho bản thân số điểm thấp, hãy phát hiện phản ứng của bản ngã bậc thấp hay bản ngã bóng nó ngăn trở bạn. Niềm tin và kết luận hạn hẹp mà phản ứng này dựa vào là gì?
3. Hãy liên hệ điều đó vào một luân xa hay nhiều luân xa mất cân bằng.
4. Hãy thực hiện thiền định để tự chữa trị của Heyoan.
5. Hãy thực hiện thiền định để thanh toán những hạn chế bản thân của Heyoan.

Barbara Ann Brennan

BÀN TAY ÁNH SÁNG

Dịch giả : Lê Trọng Bổng

Chương 27 (chương kết)

Nguyên tác: Hands of Light -
A Guide to Healing Through the Human Energy Field

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THẦY CHỮA

Trở thành thầy chữa là một quá trình rất cá thể và rất riêng tư. Không có những quy luật cố định về cung cách nảy sinh của nó. Cuộc đời của từng người là duy nhất. Không ai có thể ban cho ai nghiệp vụ chữa trị. Nó là điều gì đó phát triển từ bên trong con người. Có nhiều bài giảng phải học, nhiều chất liệu kỹ thuật phải nghiên cứu và nhiều trường phái tư tưởng khác nhau như vẫn thực sự xảy ra trong quá trình chữa trị. Một số trường phái không hề gọi các thực hành của họ là tâm linh.

Con đường đi vào nghiệp vụ chữa trị của tôi được hướng dẫn theo phương thức tâm linh là phương thức tự nhiên nhất đối với tôi. Còn đối với bạn thì phương thức nào là tự nhiên nhất? Bạn hãy đi con đường của chính mình, chứ không phải theo lối mòn đã cấu tạo hoàn chỉnh. Bạn có thể lấy cái mà bạn chọn lựa được từ lối mòn hoàn chỉnh này và dùng nó để hỗ trợ và giúp bạn sáng tạo ra những ý tưởng mới của mình. Hướng đạo Heyoan của tôi đã có bình luận sau đây về việc trở thành thầy chữa.

Hiến dâng

"Trở thành thầy chữa có nghĩa là hiến dâng. Không phải hiến dâng cho bất cứ thực hành tâm linh đặc biệt nào, tôn giáo nào hay một bộ quy tắc cứng nhắc nào, mà hiến dâng cho con đường riêng của bạn đi tới chân lý và yêu thương. Điều này có nghĩa là thực hành của bạn về chân lý và yêu thương đó có thể sẽ thay đổi khi bạn đi qua cuộc đời của mình. Có nhiều con đường dẫn tới "Thiên đường", tôi dám chắc là cũng nhiều như số linh hồn trở lại nhà. Nếu ta phải tìm từ đâu chí cuối lịch sử con người, thì ta sẽ thấy nhiều người thực hiện cuộc hành trình trước ta và đã tìm thấy sự soi sáng. Nhiều phương thức đặc biệt thực hiện hành trình này của họ được loài người sớm biết tới tại thời điểm của lịch sử. Một số phương thức đang được tìm lại; một số khác vẫn bị mất. Nhưng không việc gì, do chỗ các phương thức mới tiếp tục được hình thành trong sâu thẳm của linh hồn con người, từ bất cứ nơi nào mà mỗi linh hồn phải tìm kiếm con đường trở về vào bất cứ lúc nào. Bạn thân mến, bạn thấy rằng đây là quá trình ấy. Đó là quá trình luôn đổi mới của lực sáng tạo tuôn ra từ nội tâm bạn và bất kỳ ai. Đó là tất cả ý nghĩa của sự trở về. Khi bạn học tuôn chảy một cách hoàn toàn tự nhiên mà không gò ép cùng với chuyển đông sáng tạo nội tâm đó, thì bấy giờ bạn đã trở về. Trở về có nghĩa là

như vậy.

Thử thách

Bạn vừa quyết định hiến dâng mình cho con đường chân lý của bạn và làm cho nó trở thành điều ưu tiên chủ yếu của đời bạn thì bạn đã nhận thức được một quá trình tổng thể xảy ra trong đời bạn. Quá trình này của cuộc đời đưa bạn đi qua những phong cảnh nội tâm nó làm thay đổi bản chất thực tại riêng của bạn. Bạn bắt đầu nhìn thấy những mối quan hệ nhân quả giữa thực tại nội tâm riêng của bạn và thế giới "bên ngoài".

Tôi đã được dẫn dắt (bởi bản ngã cao cấp và các hướng đạo của tôi) qua từng quá trình tuần tự dành cho việc giúp đỡ tôi học hỏi luật lệ tâm linh. Tôi trải qua những thời gian khá dài tập trung vào và học hỏi về bản chất của tâm lý. Ý chí siêu phàm và yêu thương. Sau thời gian tập trung với một trong các nguyên lý này, tôi cảm thấy như thể tôi đang được thử thách. Tôi liên tiếp phát hiện ra bản thân mình trong những hoàn cảnh trong đó rất khó mà lưu lại viới chân lý, với yêu thương hay thậm chí rất khó có ý tưởng rằng Ý chí siêu phàm có thể như thế nào. Nhiều khi dường như các hướng đạo của tôi, các thiên thần hay Thượng đế đang thử thách tôi, mà tôi thì không thể làm được gì nhiều về vấn đề đó. Cuối cùng tôi thấy rằng các thử thách đó được trù định (được tôi tán đồng hoàn toàn) bởi một ý thức to lớn hơn nhiều so với ý thức của tôi. Tôi làm thành một phần của ý thức to lớn này. Sau rốt, về một nghĩa nào đó, tôi trù định các cuộc thử. "Cái tôi" nhỏ bé của mình thường không muốn làm cái phần đó. Cái phần lịch duyệt hơn của tôi thì biết nhiều hơn.

Nỗi lo sợ của bạn là điều trước tiên mà bạn sẽ đương đầu sau khi ủy thác bản thân cho đường đời của mình.

Xử lý lo sợ

Lo sợ là xúc động phối hợp với trạng thái mất liên kết với thực tại vĩ đại. Lo sợ là xúc động đo phân cách. Lo sợ đối lập với yêu thương vốn được liên kết với sự hòa hợp của mọi vật.

Bài tập phát hiện những lo sợ của bạn

Bạn hãy tự hỏi: Tại thời điểm này của đời ta thì lo sợ tệ hại nhất của ta là gì? Lo sợ đó dựa trên những thừa nhận nào về thực tại? Cái gì là thực sự kinh khủng xung quanh điều xảy ra đó? Bất cứ cái gì mà bạn tìm cách tránh né đều liên quan đến nỗi lo sợ phải cảm nhận các xúc động có dính líu của bạn. Chúng là gì vậy? Sâu bên trong bạn là nơi bạn biết rằng bạn có thể đương đầu và đi qua mọi chuyện.

Nếu bạn nhìn bên trong, bạn sẽ cảm thấy yêu cầu của mình là không phải trải nghiệm bất cứ điều gì mình sợ. Tuy nhiên, nếu bạn cho qua và quy phục Tia sáng siêu phàm của mình thì bạn sẽ thấy chắc hẳn mình cần phải đương đầu với nó. Khi bạn đi qua trải nghiệm lo sợ, thì lo sợ của bạn sẽ biến thành thông cảm yêu thương. Bởi vì như Emmanuel nói:

Vấn đề không phải ở chỗ

phá tan lo sợ
mà là hiểu được bản chất của nó
và nhận ra nó là một lực
yếu kém hơn
sức mạnh của yêu thương.
Nó là ảo giác.
Lo sợ
Chỉ như nhìn vào gương soi
và nhăn mày nhăn mặt
với bản thân mình mà thôi.

Khi nhìn lại bước đường của mình, tôi có thể thấy các mô hình phát triển sáng sủa. Tôi đã từng không biết mô hình vĩ đại khi nó xảy đến. Tôi đã dành phần lớn thời gian vào việc nhận thức các vấn đề trước mắt trong từng lúc.

Chân lý

Khi lần đầu tiên tôi chuyển đến Trung tâm Phoenicia Pathwork và bắt đầu thực hành "thao tác Pathwork" dưới dạng những buổi chữa trị riêng từng người, theo nhóm và như là thành viên của cộng đồng tâm linh, tôi thấy mình tức khắc đương đầu với vấn đề chân lý. Tôi đang nói chuyện chân lý, hay tôi đang thuyết phục bản thân về một thực tại nào đó để mình được thuận tiện? Tôi choáng váng về cung cách mình hợp lý hóa bản thân vào việc tin mọi điều để hữu hiệu hóa ứng xử của mình và giải thích các trải nghiệm khó chịu trong đời mình. Phòng vệ chủ yếu của tôi là đổ lỗi cho người khác. Bạn làm như vậy bao nhiêu lần? Hãy tìm kiếm những phương thức tinh tế chứ không phải những phương thức hiển nhiên.

Dần dần, sau khi xem xét ứng xử của mình, bạn sẽ thấy rằng nhân và quả tác động theo những phương thức rõ ràng hơn nhiều so với điều bạn nghĩ và trên thực tế bạn đang tạo ra những trải nghiệm tiêu cực đó bằng cách này hay cách khác. Đây là chuyện hắc búa phải đương đầu. Bị chìm ngập dưới những tác phẩm đau đớn này, bạn sẽ tìm ra ý đồ sống thực sự cuộc đời mình theo cách đó. Nó được mệnh danh là "ý đồ tiêu cực". Ý đồ tiêu cực của tôi trước đây là căn cứ vào hai điều. Điều thứ nhất là hệ thống niềm tin cho rằng cuộc đời về căn bản là khắc nghiệt, trăm công nghìn việc và đầy rẫy khổ đau. Hệ thống niềm tin này không hề chung cho mọi người, mà rất đặc thù cho từng người.

Bài tập phát hiện các niềm tin tiêu cực của bạn

Chẳng hạn, bạn hãy điền vào những câu sau đây cho bản thân bạn: "Tất cả đàn ông đều .... Tất cả đàn bà đều............ Trong quan hệ mình sẽ bị tổn thương bằng các phương thức sau .... Có thể mình sẽ bị ốm hay chết vì .... Mình sẽ bị xé toạc ra theo những cách sau.............Mình sẽ

mất........... nếu mình không............ "Điều thứ hai mà ý đồ với tiêu cực của tôi trước đây căn cứ vào là niềm vui tiêu cực; nghĩa là tôi thực sự thích thú các trải nghiệm tiêu cực.

Đừng tự đánh lừa mình, bằng cách báo trước rằng vấn đề không phải ở chỗ bạn đã tham dự bao nhiêu cuộc hội thảo và thao tác lên ban thân bao nhiêu lần, bạn sẽ thu được lợi ích do chỗ trả lời các câu hỏi này. Tất cả chúng ta đều có các mô hình đó, mặc dù chúng có thể không công khai như trước.

Mỗi người làm việc này ở một vài mức nhân cách của mình. Chẳng hạn, bằng cách đổ lỗi cho người khác về những vấn đề của bạn (mẹ, bố, vợ hoặc chồng), bạn có được niềm vui làm "người tốt" trong khi những người khác là "người xấu". Niềm vui tiêu cực có nhiều biến thái và dạng hình. Bạn có thể thực sự cảm thấy niềm vui khi bị tổn thương, ốm đau hoặc thua cuộc. Phần đông chúng ta lặp lại các mô hình làm nạn nhân bởi vì trong cương vị nạn nhân bao giờ ta cũng thu được lợi ích phụ. Để giải thích tại sao mình không thành công, ta lấy cớ rằng mình là người tốt lẽ ra đã có thể làm được điều đó trên đời nếu người khác không làm hỏng việc. Hãy nghe niềm vui của bạn trong lý do vì sao bạn không thể làm được một việc gì đó. Những lời tuyên bố như "Tôi muốn làm việc này nhưng mẹ/bố/vợ/chồng tôi không cho tôi làm, hoặc lưng tôi quá đau, hoặc tôi không có thì giờ vì phải làm việc quá nhiều". Đó là tất cả những lời bào chữa chứa đựng nhiều niềm vui tiêu cực. Bạn hãy lắng nghe sắp tới bản thân bạn sẽ giải thích tại sao bạn đã không tiến hành một công việc nào đó. Bạn có đứng trong phạm vi chân lý không?

Tại sao, là con người, ta lại ứng xử theo cách này? Ta hãy nhìn vào cội nguồn của niềm vui tiêu cực. Niềm vui tiêu cực là niềm vui tự nhiên hay niềm vui tích cực bị bóp méo. Niềm vui tiêu cực dựa trên sự phân cách. Niềm vui tích cực dựa trên sự hòa hợp, nó không phân cách bạn khỏi những người khác bằng cách nọ hay cách kia. Niềm vui tích cực đến từ trung tâm hay từ cốt lõi của bạn. Nó tuôn chảy từ sâu thẳm bên trong và mưu cầu sáng tạo. Nó tuôn chảy cùng với vận động và năng lượng vốn rất dễ chịu. Niềm vui tiêu cực được tạo ra khi xung lực sáng tạo cội nguồn từ cốt lõi bị bóp méo hoặc xoắn vặn hay tắc nghẽn một phần theo cách nào đó. Điều này trước tiên xảy ra qua các trải nghiệm của tuổi ấu thơ được kết tinh vào trong nhân cách chúng ta. Chẳng hạn, một em bé với tới cái mỏ đèn đẹp đẽ màu đỏ tươi trên lò bếp. Bà mẹ phát vào tay nó trước khi nó bị bỏng tay. Xung lực niềm vui bị chặn đứng. Em bé khóc. Sự hợp nhất giữa nỗi đau và niềm vui khởi đầu theo một phương thức đơn giản như vậy.

Có vô số trải nghiệm khác giữa tuổi thơ phức tạp hơn nhiều kết hợp trải nghiệm tiêu cực với niềm vui. Ta thường xuyên nghe nói rằng ta không thể làm con người thực của mình, rằng ta không thể để cho sinh lực của mình tuôn chảy. Chúng ta phải chọn lấy niềm vui tiêu cực, bởi vì nó liên kết với xung lực sống cội nguồn. Ta vẫn cảm nhận được xung lực sống đó. Thậm chí nếu niềm vui là tiêu cực thì nó vẫn là cuộc sống; nó vẫn tốt hơn là không vận động và không năng lượng vì như vậy là cái

chết. Xung lực niềm vui bị bóp méo của ta trở thành quen thuộc khi ta lớn lên.
Ở một nghĩa nào đó, mỗi lần ta bóp méo xung lực niềm vui của mình và không để cho bản thân được làm con người thực của mình thì lần đó ta chết đi một ít. Quá trình thanh khiết hóa sau đó là khôi phục lại bản thân từ từng cái chết nho nhỏ ấy và lấy lại niềm vui tuôn chảy tràn trề của năng lượng, vận động và ý thức nó tăng thêm lực sáng tạo của ta.
Tôi trải qua hai năm đầu sống tại Trung tâm Phoenicia Pathwork sống trung thực hết mức với bản thân, phát hiện và phân cách niềm vui tiêu cực khỏi niềm vui tích cực, phát hiện chính cái cung cách và lý do của việc tạo trải nghiệm tiêu cực trong đời mình. Tôi tìm những niềm tin không đúng và những quan niệm sai trái mà hành động của mình dựa vào. Việc thực hiện điều đó sẽ thay đổi hoàn toàn viễn tượng của bạn về thực tại, cũng như đối với tôi trước đây. Nếu cuối cùng bạn chịu trách nhiệm về việc tạo ra các trải nghiệm tích cực. Nó sẽ có tác động. Nó đã tác động đến tôi và những vấn đề cũ bắt đầu tan biến.

Ý chí Siêu phàm

Sau hai năm tập trung phần lớn vào việc sống bằng chân lý càng nhiều càng tốt, tôi nhận thức ra rằng mình có trục trặc với ý chí của mình. Phương thức tôi sử dụng ý chí của mình đã tạo ra những vấn đề trong đời tôi. Phương thức đó không ổn định. Tôi thường thay đổi những quyết định của mình về các việc. Tôi tìm ra nhiều mức "muốn có" hay những vấn đề ý chí bên trong. Mọi người đều có những vấn đề này. Chúng hiện hữu từ bản ngã được bảo vệ và thường thấy trong ý chí của em bé, cậu thiếu niên hay chàng trai bên trong ta. Phần lớn những ý chí này được yêu cầu nhiều hơn cả. Các ý chí của ta cần được phát triển. Sâu bên trong ta hiện hữu một tia sáng của ý chí Siêu phàm, ý chí Thượng đế. Nhiều người trải nghiệm ý chí Siêu phàm như là bên ngoài bản thân họ. Điều này có nghĩa là họ phải luôn luôn tìm một người nào đó mách bảo họ điều cần làm. Việc này dẫn tới cảm giác về sự vô dụng. Tôi đã thấy tia sáng của ý chí siêu phàm tồn tại bên trong từng con người. Điều quan trọng là bạn để cho bản thân có thời gian tìm kiếm nó bên trong bạn cho đến khi bạn tìm ra được nó. Ở đây bạn cũng thế thôi, bạn không phải là ngoại lệ. Dầu sao đi nữa thì đi theo ý chí Thượng đế có ý nghĩa gì? Tất nhiên điều đó không có nghĩa là đi theo ý chí Thượng đế như được hoạch định bởi một quyền lực bên ngoài. Tôi quyết định khám phá. Tôi nhận thức rằng mình cần phải xếp mọi ý chí bé nhỏ bên trong ngang hàng với tia sáng của ý chí Siêu phàm bên trong. Tôi dứt khoát là phương thức tốt nhất để làm điều đó (cho tôi) là phát triển việc sử dụng tích cực ý chí của mình bằng cách phó thác nó cho thực hành hàng ngày.
Tôi tìm ra một sự phó thác tốt đẹp trong các bài giảng về Hướng dẫn (các bài giảng đến qua kênh của Eva Pierrakos (1957-80) làm căn cứu cho thao tác Pathwork, tuyên bố rằng:
Ta phó thác bản thân ta cho ý chí Thượng Đế
Ta trao trái tim ta cùng linh hồn ta cho Thượng Đế

Ta xứng đáng nhất trên Đời
Ta phụng sự mục đích tốt đẹp nhất trên Đời
Ta là hiển hiện tuyệt vời của Thượng Đế.

Hàng ngày, vài ba lần trong ngày, tôi tiến hành sự phó thác ấy. Tôi làm như vậy hai năm liền, cho đến khi điều trở thành hiển nhiên đối với tôi là tôi đã khá thành thạo về việc tìm ý chí Siêu phàm bên trong.

Emmanuel nói:"Ý chí của bạn và ý chí Thượng đế là một... khi điều gì đó mang đến cho bạn hân hoan và đáp ứng nó là ý chí Thượng đế đang nói qua trái tim bạn".

Hãy xem xét việc sử dụng ý chí của bạn. Bạn đã "giả định" bản thân bao nhiêu lần tùy theo một bộ luân lý ở bên ngoài? Bạn có thường lắng nghe và đi theo mong ước của trái tim bạn không? Khi bạn xếp bản thân ngang bằng với ý chí Siêu phàm của bạn thì có thể bạn sẽ thấy đã đến lúc tập trung vào yêu thương như tôi đã từng làm.

Yêu thương

Nhiều người trong chúng ta có một cách nhìn rất chật hẹp về thế nào là yêu thương. Khi tôi để ra hai năm tiếp theo để tập trung vào yêu thương bằng bất cứ cách nào mình có thể có trong bất cứ phương thức nào cần, tôi tìm ra nhiều hình thái yêu thương, hình thái nào cũng nói:"Tôi chăm lo cho hạnh phúc của bạn bằng bất kỳ cách nào mà tôi có thể có"; "Tôi kính nể và tôn trọng ánh sáng của bạn"; "Tôi ủng hộ và tin cậy tính chính trực và ánh sáng của bạn như là người đồng hành trên đường đời". Bạn bắt đầu nhận thức rằng cho tức là nhận.

Điều gay cấn nhất là học yêu thương bản thân. Nếu bạn không rót yêu thương cho bản thân thì làm sao bạn có thể đem yêu thương cho những người khác? Yêu thương bản thân đòi hỏi thực hành. Tất cả chúng ta đều cần nó. Yêu thương bản thân đến từ chỗ sống theo những phương thức không phản bội bản thân. Nó đến từ chỗ sống bằng chân lý của mình.

Yêu thương bản thân cần được thực hành. Xin giới thiệu hai bài tập đơn giản sẽ thách thức bạn. Bạn hãy tìm một vật gì đó để cho bạn dễ yêu nhất, như bông hoa nhỏ, cái cây, con vật hay tác phẩm nghệ thuật. Rồi chỉ đơn giản ngồi với nó và đem yêu thương quý giá của bạn cho nó. Sau khi làm như thế một số lần, hãy xem xem bạn có thể dành ra một chút yêu thương quý giá đó của mình cho bản thân được không. Bất cứ ai có một quà tặng quý như yêu thương đó của bạn cũng chắc chắn xứng đáng với việc yêu thương.

Một bài tập khác là ngồi trước gương trong mười phút và yêu thương con người mà bạn nhìn thấy trong đó. Xin đừng có thái độ chỉ trích người đó. Tất cả chúng ta đều rất thạo soi gương và phát hiện từng vết dơ nhỏ xíu. Ở đây không được phép làm như vậy; chỉ được khen ngợi tích cực trong bài tập này. Nếu như bạn muốn thách thức thực sự thì mỗi lần chỉ trích bản thân, bạn hãy bắt đầu y hệt. Hãy xem xem bạn có thể làm điều đó tới mười phút mà không hề chỉ trích không.

Đức tin

Khi nhìn lại thời kỳ sáu năm trôi qua, tôi thấy nhiều đổi thay to lớn đã xảy ra trong tôi. Tôi đã để nhiều thời gian xếp mình ngang hàng với một đức tin vững chắc giữa sự phong phú nhân từ của vũ trụ. Bạn cũng có thể làm việc đó. Bằng cách thường xuyên cố gắng không nghĩ đến ý chí luôn đòi hỏi của mình nữa, xếp nó ngang hàng với ý chí Siêu phàm, tìm ra chân lý trong mọi hoàn cảnh và đáp ứng bằng yêu thương trong hoàn cảnh ấy, bạn sẽ phát triển đức tin - tin vào bản thân, tin vào luật lệ, tâm linh, tin vào tính đồng nhất của vũ trụ, tin rằng bất cứ điều gì xảy ra trong đời mình đều có thể là phương tiện để đi tới sự am tường to lớn, yêu thương và phát triển, cuối cùng là sự thanh khiết hóa bản thân hướng theo ánh sáng của Thượng Đế.

Có đức tin nghĩa là vẫn xúc tiến chân lý của bạn khi mọi dấu hiệu bên ngoài đến với bạn đều bảo rằng có lẽ nó không thể đúng được nhưng trong thâm tâm bạn biết là đúng. Điều này không có nghĩa là tin mù quáng. Nó có nghĩa là giữ cho ngang hàng với ý đồ của bạn để nhận thức được và theo đuổi đến cùng bằng chân lý và yêu thương càng nhiều càng tốt, dù bạn thậm chí thấy ghê gớm chăng nữa. Khi Chúa Jesus bị đóng đinh trên giá thập tự, Người đã có đức tin để thừa nhận rằng Người không còn cảm nhận được đức tin của mình nữa. Người kêu lên:"Cha ơi, sao Cha lại bỏ rơi con?". Người đã rất mực trung thực với bản thân. Vào lúc đó, người mất đức tin của mình. Người không giấu giếm việc này hoặc cố thay đổi nó thành một chuyện gì đó. Người yêu thương bản thân bằng cách biểu hiện cái thế tiến thoái lưỡng nan của mình một cách trung thự. Về sau người lấy lại được đức tin của mình khi người tuyên bố:"Cha ơi, con phó thác linh hồn con vào tay Cha".

Tôi đã thấy những người theo một đường lối tâm linh kinh qua nhiều giai đoạn của đức tin. Trước hết họ bắt đầu nghiên cứu các liên kết nhân quả. Họ nhận ra rằng một niềm tin tích cực và những hành động tích cực mang lại những thưởng công tích cực. Các ước mơ của họ bắt đầu được đáp ứng. Họ bắt đầu xây dựng đức tin trong bản thân mình. "Đức tin có tác động" Họ kêu lên vui sướng. Tuy nhiên một lúc sau họ đã sẵn sàng thử thách đức tin của họ từ một mức sâu hơn. Chắc hẳn họ không nhận thức được quyết định bên trong này của họ về việc thử thách bản thân, bởi vì điều đó sẽ thay đổi bản chất của cuộc thử. Chuyện gì xảy ra? Mọi sự thẩm tra bên ngoài về quá trình nhân quả tích cực bị suy yếu, và con người bắt đầu nao núng. Tính bi quan cũ ngóc cái đầu đáng sợ của nó lên. Luật lệ tâm linh đâu rồi? "Có thể rốt cuộc nó là quan điểm Pollyanna về vũ trụ "(Pollyanna, nhân vật nữ có tính lạc quan quá mức trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn giả tưởng Mỹ Eleanor Porter viết năm 1913 - ND). Điều này chắc hẳng cũng sẽ xảy ra với bạn.

Khi điều này xảy ra trong đời bạn thì nó là dấu hiệu của một sự phát triển lớn lao. Bạn bắt đầu xử lý nhiều nhân quả dài lâu hơn trong đời bạn, cả trong cuộc đời của chính mình và cuối cùng cả trong cuộc đời riêng của mình vốn được coi như một phần sự tiến hóa của nhân loại. Được thưởng công vì sống trong chân lý trở thành niềnm vui cuộc đời trong từng khoảnh khắc sống của bạn. Đừng chờ đợi

kẹo bánh tâm linh. Bạn đang nhận nó ngay lúc này. Hiện hữu tại đây và lúc này có nghĩa là chấp nhận quá trình tiến hóa chậm chạp của nhân loại, thừa nhận những thiếu sót trước mắt của bạn như là sự hoàn thiện.

Xử lý thời gian

Đức tin giúp tôi xử lý một điều mà tôi gặp trục trặc làm các việc đúng lúc. Một lần tôi hỏi mẹ tôi rằng Người nhớ lại xem trong khi tôi lớn lên, tôi hay trục trặc về chuyện gì nhất. Mẹ tôi nó:"Hễ khi nào con muốn cái gì là con phải có nó ngay tức thì".

Trong một vài năm qua, tôi đã học tính kiên nhẫn và cuối cùng tôi bắt đầu hiểu ra điều cần làm đối với tôi. Ở đây có một tư tưởng có thể cũng tác động đối với bạn. Kiên nhẫn là trực tiếp bày tỏ đức tin vào kế hoạch siêu phàm. Là chấp nhận rằng tất cả mọi cái đều đúng cho bạn trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, bởi lẽ bạn đã tạo ra chúng theo cách đó. Cũng có nghĩa là bạn có thể thay đổi cái hiện hữu lúc này qua những nỗ lực cải biến của chính bạn. Thiếu kiên nhẫn rốt cuộc có nghĩa là bạn không tin rằng mình có thể tạo ra cái mình muốn. Có nghĩa là thiếu đức tin vào bản ngã và kế hoạh siêu phàm. Nó đòi hỏi thời gian thể hiện cái mà bạn mong muốn trên bình diện thể chất. Để giúp cho mình chấp nhận thực tại đó, tôi phát triển điều khẳng định sau đây:"Ta muốn tưởng thưởng sự phó thác của ta cho hiện hữu trên bình diện thể chất bằng cách tưởng thưởng thời gian mà nó cần để hoàn tất mọi việc tại đây". Vẻ chậm trễ bề ngoài giữa nhân và quả được gắn vào bình diện này tồn tại ở đây vì một lý do. Chúng ta cần có khả năng nhìn thấy rõ các liên kết nhân quả trong những quan hệ mà mình không hiểu được. Các quan hệ này rốt cuộc là nằm giữa những phần chưa hợp nhất của bản thân chúng ta.

Sức mạnh

Tới một điểm trong quá trình rèn luyện về chữa trị, tôi thấy sức mạnh tuôn chảy qua hai bàn tay mình đột ngột tăng lên. Điều này đến cùng với cảm giác như thể tôi là một nhóm mới các hướng đạo. Tôi đang thao tác trên ngón chân nhiễm khuẩn của một bệnh nhân. Tôi giữ hai tay mình như thế nào đó để phát ra ánh sáng màu bạc ngả xanh rất mạnh xuyên nhanh như chớp qua ngón chân. Hai tay tôi cách xa ngón chân chừng 1 in. Bệnh nhân kêu lên vì đau khi tôi làm như vậy do dòng chảy năng lượng đã tăng lên. Khi tôi chuyển dịch tay một cách khách, tôi có thể tạo nên một năng lượng tựa như mây trắng mềm mại từ hai bàn tay tôi đi ra, làm tiêu tan mọi đau đớn. Các hướng đạo duy trì việc điều khiển tôi nối mạch giữa hai người. Tôi mệt quá, và cứ khoảng mươi lăm phút một lần họ lại bảo tôi tới thao tác trên bệnh nhân đó. Có vẻ như đây là trường hợp cấp cứu. Những đợt chữa trị ngắn này rất hữu hiệu. Hết nhiễm khuẩn, không phải phẫu thuật. Tôi ngây ngất và nói với thầy dạy chữa trị của mình:"Thầy C. ơi, bao nhiêu là sức mạnh tuôn chảy qua người tôi! Người đáp lại:"Đấy, thế đấy; vậy bạn muốn chữa trị bằng yêu thương hay bằng sức mạnh?" Tôi dứt khoát là mình chưa sẵn sàng có được sức mạnh như vậy tuôn chảy qua người. Tôi đã vui sướng quá mức về chuyện đó

theo cái kiểu "Ái chà! Hãy nhìn ta!" Tôi bèn tạm biệt các hướng đạo. Tôi không làm việc với họ suốt trong hai năm sau đó. Hiện nay tôi đã sẵn sàng. Tôi đã học hỏi được thêm nhiều về yêu thương. Về sau tôi mới hiểu ra rằng đấy là các nhà phẫu thuật tâm linh từ mức thứ năm trở lên đã làm việc với tôi.

Đức tin dựa trên chân lý. Ý chí Siêu phàm và yêu thương mang lại sức mạnh. Sức mạnh xuất phát từ sâu bên trong cá thể, từ tia sáng Siêu phàm bên trong. Sức mạnh là kết quả của việc xếp ngang hàng với tia sáng Siêu phàm bên trong của cuộc đời, liên kết với nó và để cho nó tuôn chảy. Nó đến từ cốt lõi của cá thể hay như cái mà hướng đạo tâm linh Heyoan của tôi gọi là Cõi linh thiêng. Có sức mạnh có nghĩa là ngồi trong trung tâm bản chất của con người.

Sức mạnh mang lại cho bạn khả năng hiện hữu trong yêu thương vô điều kiện và thực hành yêu thương vô điều kiện. Điều đó có nghĩa là dùng yêu thương đáp lại mọi thứ đến với bạn mà không phản bội bản ngã. Bạn chỉ có thể làm việc này bằng yêu thương bản thân trước nhất và hiện hữu trong chân lý, nghĩa là sống trung thực với bản thân cùng với điều bạn cảm nhận và phó thác bản thân cho việc chuyển dịch qua vị trí này đến vị trí khác của yêu thương. Bạn thấy đấy, nếu bạn phủ nhận các phản ứng tiêu cực mà bạn có bằng cách xô đổ chúng thì đó là lúc bạn không yêu thương bản thân cũng như không yêu thương những người khác. Nếu bạn cảm thấy và thừa nhận chúng bằng cách nào đó thì bấy giờ bạn nhường chỗ cho yêu thương của mình tuôn chảy. Bạn giải phóng bản thân cho chuyển dịch vào một vị trí yêu thương bên trong. Yêu thương vô điều kiện làm cho chúng ta hành động khoan hòa trong các cuộc đời của mình.

Khoan hòa

Cùng với các thực hành Chân lý, ý chí Siêu phàm và Yêu thương dẫn tới Đức tin nó đưa ta đến sức mạnh, ta nhường chỗ cho hành động Khoan hòa đi vào cuộc đời của ta. Khoan hòa được nhận bằng cách để cho đi vào Trí năng Siêu phàm và được trải nghiệm như là Niềm hạnh phúc. Nó trải nghiệm sự hòa hợp trong mọi vật và sự an toàn trọn vẹn của ta bất kể xảy ra chuyện gì. Là trạng thái nhận thức rằng mọi trải nghiệm mà ta có, kể cả trải nghiệm thú vị và trải nghiệm đau đớn như đau yếu và chết chóc, chỉ đơn giản là những bài học mà ta tạo ra cho bản thân ta trên suốt chặng đường trở về với Thượng đế. Là sống trong hài hòa. Emmanuel nói:

Trạng thái Khoan hòa
cần có người đón nhận
để được vẹn toàn.
Bạn được giữ gìn trong bàn tay Thượng đế
và được yêu thương hết lòng.
Và khi yêu thương này
được đón nhận

thì chu trình đó cũng được hoàn thành

Ai được chữa trị?

Thầy chữa phải nhớ rằng mình tiến hành thao tác là nhằm chữa trị linh hồn. Điều quan trọng đối với thầy chữa là hiểu cái chết theo cách ấy và chữa trị cho con người tổng thể chứ không phải cho lần hóa thân này của người đó mà thôi. Thầy chữa không được từ bỏ việc chữa trị cho bất cứ ai đơn giản chỉ vì người này có thể chết về thể chất.

Điều quan trọng là ghi vào tâm trí hai điều khi ta cố gắng hiểu chính cái việc ta đang làm trong cương vị thầy chữa. Một là trong trải nghiệm của từng người về chuyện đau yếu của họ đều có ý nghĩa sâu sắc và hai là chết chóc không ngụ ý thất bại mà có thể ngụ ý việc chữa trị. Để nhớ điều này, thầy chữa phải sống trong cả hai thế giới tâm linh và thể chất. Chỉ có bằng cách tập trung bên trong bản thân và vũ trụ thì thầy chữa mới có thể kinh qua các trải nghiệm về việc liên tục chứng kiến nỗi đau sâu sắc rất phổ biến của nhân loại. Tôi hỏi bạn Emmanuel của tôi về điều này như sau:"Nếu chúng ta tạo ra đau yếu thì có phải việc tìm đến thầy chữa là cách làm cho chúng ta xao lãng chuyện thao tác lên bản thân, thao tác lên cội nguồn của bệnh tật?"

Emmanuel nói:"Tất cả điều này tùy thuộc vào việc vì sao bạn tới thầy chữa và tới thầy chữa nào. Đây là một câu hỏi tế nhị và là câu hỏi mà tôi dám chắc rằng thầy chữa của bạn đã từng đặt ra không biết bao nhiêu lần để tự hỏi mình. Đâu là trách nhiệm và do đó đâu là cái đem cho và đâu là cái được nhận và nếu như ta mường tượng ra điều gì đó thì phải nói là cái gì? Các câu hỏi không bao giờ chấm dứt và còn có một thực tại chủ yếu cơ bản sẽ mang lại niềm an ủi cho bạn. Khi có khoảnh khắc nhận ra rằng có thể có một kiểu chữa trị khác, thì lúc đó một cánh cửa đã mở, ý thức đã vượt xa kiểu chăm sóc y tế sẵn có được biểu hiện dưới dạng thể chất. Hiện tại tôi không hề có ý làm giảm giá trị của nghề y. Các bác sĩ làm một công việc xuất sắc, một số đượ hướng dẫn phần lớn và có thể tự do thừa nhận điều này một khi cửa đã đóng kín. Có những người khác, hoặc đang làm nghề y hoặc đang sinh sống bằng nghề khác, chỉ đơn giản không nhận thức được và không có khả năng nhận thức được tại thời điểm này. Điều đó không có nghĩa là họ kém cõi, độc ác, đồi bại hoặc xấu xa, mà chỉ đơn giản có nghĩa là họ đã phải đi vào lĩnh vực của hiểu biết. Bạn phải sẵn lòng ban phước cho họ, tiếp tục con đường của bạn, tìm ra người nào đó tự cảm thấy tương hợp hơn với ý thức của bạn và bạn sẽ hòan toàn biết cách làm việc đó. Khi bạn cảm nhận được khuynh hướng chuyển dịch vào lĩnh vực chữa trị tâm linh (tôi không nói chữa trị tâm lý, tôi nói chữa trị tâm linh) bấy giờ là lúc có nhận thức về thần linh, và bạn được thầy chữa cũng như các thần linh đến đấy để làm việc với thầy chữa này ân cần đón tiếp. Ngày nay thường người ta không mong đợi việc chữa lành. Mà thường là mong đợi việc phát hiện và làm dịu đi nỗi lo lắng băn khoăn, chứ không phải phép lạ. Vậy thì điều này có ý nghĩa gì? Như thế có nghĩa là ở điểm này ý thức của bạn đi hết mức của nó mà thôi. Là có điều gì đó để họ hỏi, có điều gì đó để hiểu biết. Một phòng học cho mỗi thân thể và một bài học cho mỗi bệnh

tật. Không dùng lối trừng phạt, vì bạn đã viết ra bài khóa của chín mình; bạn đã chọn thân thể của chính mình vốn mang theo nó mọi nhược điểm có thể nói là di truyền bởi lẽ bà của bạn hay ông của bạn có chuyện gì đó. Nhưng xin nhớ rằng bạn chọn nó cũng chẳng sao. Vì vậy bạn phải tin cậy thân thể không chỉ khi đau yếu mà đặc biệt khi đau yếu, và nó đang nói với bạn về chuyện gì vậy? Có nhiều cách để nghe điều đó và nhà chữa trị đủ khả năng có thể tác động mạnh hơn tại đây giúp bạn nghe được điều mà thân thể bạn đang nói với bạn. Dĩ nhiên bạn là người hiểu được điều đó tốt nhất vì nó nằm trong ngôn từ của bạn do thân thể bạn hình thành và vì nó trực tiếp nói với bạn. Nhưng nhà chữa trị tâm linh có thể sữa đổi ý thức đó cho nhất quán lần nữa và đưa bạn tới chỗ xếp ngang hàng cùng chân lý. Dù bạn có khả năng chịu đựng chân lý đó hay có khả năng chữa trị, thì một thân thể ốm đau bấy giờ tùy thuộc vào nhiều nhân tố đến nỗi tôi không thể bắt đầu liệt kê được chúng ra lúc này. Nhưng bạn, bản thân bạn, hoàn toàn có khả năng làm việc đó.

Nếu như rốt cuộc có cái gì đó trong thuật ngữ của con người gọi là thất bại - nếu như, lạy trời đừng có chuyện này, có ai đó bị chết - thì bấy giờ bạn phải coi nó hoàn toàn như một trường hợp may mắn. Linh hồn đó đã hoàn tất nhiệm vụ của mình, và có một ủy ban tiếp đón hân hoan và đông đảo hoan hô nó trong thực tại đầu tiên. Xét cho cùng, hiện hữu thể chất của bạn không mang ý nghĩa vô tận. Bạn không hiện hữu tại đây để vĩnh viễn ngồi lại trong những bộ y phục này. Tôi hy vọng rằng điều đó làm bạn hài lòng. Vì vậy, trong chữa trị tâm linh không có thất bại; chỉ có các bước đi. Đừng bao giờ ngần ngại sự việc đặt tay bạn lên người khác cùng với yêu thương và trắc ẩn. Đừng bao giờ ngần ngại việc nguyện cầu cho bất cứ ai. Đừng đòi hỏi kết quả, bởi lẽ không có cách chi để biết chắc yêu cầu của một linh hồn cá biệt. Tôi hiểu rằng việc này đòi hỏi hoặc dường như đòi hỏi đức tin nhiều vô kể. Vâng, đúng thế." Vì thân thể và tinh thần trở thành thanh khiết hơn qua các quá trình cải biến mô tả trong cuốn sách này, số sức mạnh tuôn chảy qua thầy chữa tăng lên và tần số các rung động cùng tăng lên. Sức mạnh càng cao thì chữa trị càng hữu hiệu và thầy chữa càng nhạy cảm.

Mỗi lần tôi được cung cấp sự sáng suốt và sức mạnh mới, thì sự sáng suốt này đến sau một thử thách khởi đầu từ bản thân.

Để kinh qua các trải nghiệm như thế, con người phải rất mực trung thực với bản thân. Chính trong những điều tự lừa dối mình nho nhỏ, trong đó ta có khuynh hướng tránh né không nhìn vào ý đồ hoặc những hành vi của bản ngã bậc thấp của chính mình, mà ta phản bội tính chính trực của ta và làm giảm sức mạnh của ta từ bên trong. Mỗi thử thách đều liên quan đến bất cứ vấn đề nào mà ta đang xử lý trong đời mình hiện nay; ta trù định tốt các thử thách của mình, đến nỗi khi ta đã học thì không có vấn đề về sắp xếp mức độ.

Bài tập phát hiện thiện ý làm thầy chữa của bạn

Ta trung thực ra sao? Ta sử dụng ý chí của mình trong việc xếp ngang hàng với ý chí vạn vật tốt đến mức nào? Ta sử dụng sức mạnh như thế nào? Ta yêu thương nhiều ít? Ta có thể ban trải yêu thương

vô điều kiện được không? Ta có tôn trọng quyền lực của những người ta đã chọn để trao quyền lực nhằm học hỏi họ? Ta có thể làm việc đó mà không bán tống bán tháo quyền lực bên trong của chính ta? Ta phản bội tính chính trực của ta như thế nào? Điều ta mong ước là gì? Cái mà ta hy vọng sáng tạo ra trong đời mình? Đâu là những mặt hạn chế của ta, trong cương vị người phụ nữ, đấng mày râu, trong cương vị con người, trong cương vị thầy chữa? Ta có tôn trọng tính chính trực, sức mạnh cá nhân, ý chí và những khả năng chọn lựa của các bệnh nhân của ta? Ta có coi bản thân ta như một kênh dẫn gợi lên sức mạnh từ bên trong bệnh nhân đến mức mà rốt cuộc họ tự chữa lấy được? Nguyên tắc riêng của ta trong việc làm cho ai đó trở nên tốt là gì? Ta có coi chết chóc là thất bại không?

Bài tập xem xét bản chất của chữa trị

Thầy chữa là gì?

Chữa trị là gì?

Mục đích chính của chữa trị là gì?

Chữa trị mang lại điều gì?

Ai chữa trị?

Ai được chữa trị?

Heyoan gần đây có nói rằng: "Hiện tại, bạn đọc thân mến, xin đừng đặt vấn đề xét đoán bản thân theo những câu hỏi nói trên. Mọi chúng ta đều đang cất bước trên con đường thanh khiết khóa, và yêu thương là nhân tố có tác động chữa trị hơn hết thảy. Xin đừng bác bỏ bản thân mà nói rằng bạn không bao giờ có thể làm được tất cả những điều này. Bạn có thể làm và sẽ làm được. Nó chỉ đơn giản là chuyện thừa nhận vị trí và con người thực của bạn hiện tại là hoàn hảo giữa những khiếm khuyết của bạn. Thế giới tâm linh chúng tôi giữ bạn trong danh dự và nể trọng muôn vàn. Bạn đã chọn lựa để trở thành con người thể chất coi như đó là tặng vật lớn lao không chỉ cho bản thân bạn mà còn cho cả vũ trụ hiển nhiên về thể chất nữa. Những đổi thay riêng của bạn hướng tới sức khỏe và sự toàn vẹn tác động lên những người xung quanh, không chỉ lên những ai nằm trong phạm vi gần gũi với bạn mà còn lên mọi sinh vật có tri giác trên bề mặt địa cầu; quả thực là lên cả địa cầu nữa. Bạn là con của địa cầu. Bạn thuộc về địa cầu; địa cầu thuộc về bạn. Bạn đừng bao giờ quên rằng, do chỗ chúng ta chuyển dịch ngày càng sâu vào ý thức hành tinh trong tương lai gần đây, cho nên bạn sẽ là người dẫn đường trong cuộc phiêu lưu vĩ đại vào ánh sáng. Trước hết, bạn hãy yêu thương và kính trọng bản thân như chúng tôi hằng tôn kính bạn. Suy cho cùng thì khi chúng tôi có mặt cùng với bạn là lúc tất cả chúng ta có mặt trong sự hiện diện của Siêu phàm. Bạn được ôm ấp trong cách tay Thượng đế và được yêu thương một cách trọn vẹn. Bạn hãy biết điều đó và bạn nhất định sẽ được tự do như ở nhà.

Khi bạn hiểu rằng cuộc đời này được trải nghiệm như một rung động, bạn trở nên cởi mở và cảm

thấy vui sướng, bạn chuyển dịch trong yên tĩnh của hòa bình và bây giờ bạn thu nhỏ lại. Nhiều người trải nghiệm việc thu nhỏ lại này như một trải nghiệm tiêu cực. Nhiều người trong số các bạn sẽ trải nghiệm một niềm vui kỳ lạ, như được cùng có mặt với các thiên thần trong một cuộc hội thảo hay một buổi chữa trị. Bệnh nhân cũng sẽ trải nghiệm như vậy. Nhưng bạn hãy nhớ rằng, do bản chất rất riêng của trạng thái năng lượng cao được bành trướng, về sau bạn sẽ thu nhỏ lại và càng cảm thấy rõ hơn ý thức bị phân cách nằm bên trong bạn. Sức mạnh tuyệt đối và cường độ của năng lượng tâm linh đánh cho chất linh hồn tối tăm ứ trệ long ra và bắt đầu soi sáng nó. Vì nó trở lại cuộc đời lần nữa cho nên bạn trải nghiệm nó như thật. Tất cả mọi thứ đau đớn, giận dữ và oằn oại của nó. Có thể bạn tự nhủ:"Tại sao lúc này ta lại xấu hơn trước đây lúc ta mới bắt đầu?" Cho phép tôi đảm bảo với bạn rằng điều đó không đúng. Bạn chỉ nhạy cảm hơn trước. Sau khi trải nghiệm những thăng trầm đó, những lần bành trướng và thu nhỏ lại này nhiều lần cho từng vấn đề riêng tư, bạn sẽ phát hiện ra rằng chúng biến mất thật. Nhiều tháng sau, bạn sẽ nói:"Chà! Ta không còn làm chuyện đó nữa". Và bạn sẽ khóc vì sung sướng, y hệt như một vài lần đầu tiên khi bạn trở về trong ánh sáng và trải nghiệm nó. Hãy nhớ rằng kiên nhẫn là lời nói của đức tin.

Điểm lại Chương 27

1. Những thuộc tính cá nhân chủ yếu mà người thầy chữa cần phát triển để giữ được trong sạch là gì?
2. Những thử thách cuộc đời trước hết là gì?

Để làm động não

3. Quá trình thanh khiết hóa riêng của bạn là gì để đưa bạn đến vị trí hiện nay trên đường đời của mình?
4. Bạn đã sẵn sàng làm thầy chữa chưa? Ở những mức nào?
5. Tại phạm vi nào trong cuộc sống của mình có thể bạn sử dụng sai nhất sức mạnh mà bạn có trên cương vị thầy chữa? Ý đồ của bản ngã bậc thấp hay bản ngã bóng của bạn tại đó? Ý đồ đó dựa trên niềm tin sai trái nào? Bạn có thể chữa trị phần đó của bản thân như thế nào và xếp lại bản thân ngang hàng với ý chí Siêu phàm bên trong bạn như thế nào?
6. Hãy trả lời các câu hỏi thuộc tiểu mục "Bài tập phát hiện những lo sợ của bạn".
7. Hãy trả lời các câu hỏi thuộc tiểu mục "Bài tập phát hiện những niềm tin tiêu cực của bạn".
8. Hãy thực hiện bài tập yêu thương bản thân thuộc tiểu mục "Yêu thương".
9. Hãy trả lời các câu hỏi thuộc tiểu mục "Bài tập phát hiện thiện ý làm thầy chữa của bạn".

****

Tài liệu tham khảo

Allen R., "Studies into Human Energy Fields Promises Better Drug Diagnosis", **Electronic Design News**. April 1974, Vol. 17.

Anderson, Lynn, **The Medicine Woman**. New York, Harper & Row, 1982.

Anonymous, **Etheric Vision and What It Reveals**. Oceanside, Calif., The Rosecrucian Fellowship, 1965.

Anonymous, **Some Unrecognized Factors in Medicine**. London, Theosophical Publishing House, 1939.

Bagnall, O., **The Origins and Properties of the Human Aura**. New York, University Books, Inc., 1970.

Bailey, A. A., **Esoteric Healing**. London, Lucis Press, Ltd., 1972.

Becker, R. O., Bachman, C., and Friedman, H., "The Direct Current Control System", **New York State Journal of Medicine**, April 15, 1962.

Beesely, R. P., **The Robe of Many Colours**. Kent, The College of Psycho-therapeutics, 1969.

Bendit, P. D., and Bendit, L., J., **Man Incarnate**. London, Theosophical Publishing House, 1957.

Bentov, I., **Stalking the Wild Pendulum**. New York, Bantam Books, 1977.

Besant, A., and Leadbeater, C. W., **Thought-Forms**. Wheaton, Ill., Theosophical Publishing House, 1971.

Blavatsky, H. P., **The Secret Doctrine**. Wheaton, Ill., Theosophical Publishing House, 1888.

Bohm, David, **The Implicate Order**. London, Routledge & Kegan Paul, 1981.

Brennan, B., **Function of the Human Energy in the Dynamic Process of Health, Health and Disease**. New York, Institute for the New Age, 1980.

Bruyere, Rosalyn, Personal Communication. Glendale, Calif. Healing Light Center, 1983.

Bruyere, Rosalyn, **Wheel**[...] Calif., Healing Light C[...]

Burks, A.J., **The Aura**. La[...] Printers & Publishers, [...]

Burr, H. S., Musselman, L.[...] Kelly, N. B., "Bio[...] Human Ovulations". **Y**[...] **and Medicine**, 1937, V[...]

Burr, H. S., and Lane[...] Characteristics of Li[...] **Journal of Biology** [...] Vol. 8, pp. 31-35.

Burr, H. S., "Electrometrics[...] **Yale Journal of Biolog**[...] Vol. 25, pp. 67-75.

Burr, H. S., and Northrop, [...] Dynamic Theory of Lif[...] **of Biology**, 1935, Vol. [...]

Burr, H. S., and Northrop, F[...] the Existence of an El[...] the Living Organisms"[...] **National Academy** [...] **United States of Ame**[...] pp. 284-288.

Burr, H. S., **The Fields of** [...] **Universe**. New York, B[...]

Burr, H. S., "The Mea[...] Potentials". **Yale Jour**[...] **Medicine**, 1944, Vol. 16[...]

Butler, W. E., **How to Read** [...] Samuel Weiser, Inc.,197[...]

Capra, Fritjof, **The Tao o**[...] Shambhala, 1975.

Cayce, Edgar, **Auras**. Virgi[...] ARE Press, 1945.

Cohen, Dr David, Interview [...] Times, April 20, 1980.

De La Warr, G., **Matter in t**[...] Vincent Stuart Ltd.,1966.

Dobrin, R., Conaway (Brennan), B., and Pierrakos, J., "Instrumental Measurements of the Human Energy Field". New York, Institute for the New Age, 1978. Presented at Electro '78, IEEE Annual Conference, Boston, May 23-25, 1978.

Dobrin, R., and Conaway (Brennan) B., "New Electronic Methods for Medical Diagnosis and Treatment Using the Human Energy Field". Presented at Electro '78, IEEE Annual Conference, Boston, May 23-25, 1978.

Dumitrescu, I., "Electronography". Electronography Lab, Romania. Presented at Electro '78, IEEE Annual Conference, Boston, May 23-25, 1978.

Eddington, Arthur, **The Philosophy of Physical Science**. Ann Arbor, University of Michigan Press, 1958.

Emmanuel, Quote from a guide coming through my friend, Pat Rodegast, during a workshop we were running at the Phoenicia Pathwork Center, Phoenicia, New York, July 1983.

"Experimental Measurements of the Human Energy Field". Energy Research Group, New York, 1973.

"High Frequency Model for Kirlian Photography". Energy Research Group, New York, 1973.

Gerber, J., **Communication with the Spirit World of God**. Teaneck, New Jersey, Johannes Gerber Memorial Foundation, 1979.

Hodson, G., **Music Forms**. London, Theosophical Publishing House, 1976.

Hunt, Dr Valorie, Massey, W., Weinberg, R., Bruyere, R., and Hahn, P., "Project Report, A Study of Structural Integration from Neuromuscular, Energy Field, and Emotional Approaches". U.C.L.A., 1977.

Inyushin, V. M., and Chekorov, P. R., "Biostimulation Through Laser Radiation of Bioplasma". Kazakh State University, USSR. Translated by Hill and Ghosak, University of Copenhagen, 1975.

Inyushin, V. M., "On the Problemn of Recording the Human Biofield". **Parapsychology in the USSR, Part II**, San Francisco, Calif., Washington Research Center, 1981.

Inyushin, V. M., Seminar paper, A[...] 1969.

Jaffe, Dr Lionel, Interview with [...] Times, April 20, 1980.

Karagulla, Schafica, **Breakthroug[...]** Los Angeles, De Vorss, 1967.

Kilner, Walter J., M.D., **The** [...] (retitled and new edition [...] **Atmosphere**). New Hyde P[...] University Books, 1965.

Krieger, D., **The Therapeutic T[...]** Cliffs, N.J., Prentice-Hall, 19[...]

Krippner, S., and Ruhin, D., (eds[...] **of Consciousness**. New Y[...] Breach, 1975.

Kunz, Dora, and Peper, Erik, "[...] Clinical Implications". [...] **Theosophist**, December 198[...]

Leadbeater, C. W., **The Cl[...]** Theosophical Publishing Hou[...]

Leadbeater, C. W., **The S[...] Sacraments**. London, [...] Publishing House, 1975.

Leibnitz, Gottfreid, **Monadol[...] Philosophical Essays**. [...] Schrecker and Ann Schre[...] Bobbs-Merrill, 1965.

Le Shan, L.,**The Medium, the** [...] **Physicist**. New York, Balla[...]

Lowen, A., **Physical Dynam[...] Structure**. New York, Grun[...]

Mann, W. E., **Orgone, Reic[...]** York, Simon & Schuster, 1[...]

Meek, G., **Healers and the** [...] London, Theosophical [...] 1977.

Mesmer, F. A., **Mesmerism** [...] Myers. London, Macdonal[...]

Moss, T., **Probability of** [...] **Scientific Discoveries a[...] the Psychic World**. [...] Tarcher, 1974.

Motoyama, Dr. Hiroshi, [...] **Relationship Between** [...] **Acupuncture Meridia[...]** I.A.R.P., 1979.

Murphy, Pat and Jim, "Murphy's Theories, The Practical and the Psychic". Healing Light Center, Glendale, Calif., 1980.

Mylonas, Elizabeth, **A basic Working Manual and Workbook for Helpers and Workers.** Phoenicia Pathwork Center, Phoenicia, New York, 1981.

Niel, A., **Magic and Mystery in Tibet.** Dover, New York, 1971.

Ostrander, S., and Schroeder, L., **Psychic Discoveries Behind the Iron Curtain.** Englewood Cliffs, N.J., Prentice-Hall, 1970.

Pachter, Henry M., **Paracelsus: Magic Into Science.** New York, Henry Schuman, 1951.

Pierrakos, Eva, **Guide Lectures, 1-258.** New York, Center for the Living Force, 1956-1979.

Pierrakos, John C., **The Case of the Broken Heart.** New York, Institute for the New Age, 1975 (Monograph).

Pierrakos, John C., **The Core Energetic Process.** New York, Institute for the New Age, 1977 (Monograph).

Pierrakos, John C., **The Core Energetic Process in Group Therapy.** New York, Institute for the New Age, 1975 (Monograph).

Pierrakos, John C., **The Energy Field in Man and Nature.** New York, Institute for the New Age, 1975 (Monograph).

Pierrakos, John C., **Human Energy Systems Theory.** New York, Institute for the New Age, 1975 (Monograph).

Pierrakos, John C., **Life Functions of the Energy Centers of Man.** New York, Institute for the New Age, 1975 (Monograpraph).

Pierrakos, John C., and Brennan, B., Personal Communication, 1980.

Powell, A. E., **The Astral Body.** London, Theosophical Publishing House, 1972.

Powell, A. E., **The Causal Body.** London, Theosophical Publishing House, 1972.

Powell, A. E., **The Etheric Double.** London, Theosophical Publishing House, 1973.

Ravitz, L. J., "Application of the Electrodynamic Field Theory in Biology, Psychiatry, Medicine and Hypnosis. I. General Survey". **Am. Journal of Clin. Hypnosis,** 1959, Vol. 1, pp. 135-150.

Ravitz, L. J., "Bioelectric Corr States". **Conn. State Med** Vol. 16, pp. 499-505.

Ravitz, L. J., "Daily Varia Potential Differences in **Yale Journal of Biolog** 1951, Vol. 24, pp. 22-25.

Ravitz, L. J., **The Use of DC Psychiatric Neuropsychi** Vol. 1, pp. 3-12.

Reich, Wilhelm, **Character** Vision Press, 1950.

Reich, Wilhelm, **The Cance** York, Farrar, Straus, and Gi

Reich, Wilhelm, **The Discover Vol. I, The Function of t** by Theodore P. Wolfe, N Institute Press, 1942. 2nd Farrar, Straus, and Giroux, I

Reich, Wilhelm, **The Discover Vol. II, The Cancer Bi** Theodore P. Wolfe, Ne Institute Press, 1948.

Roberts, J., **The Nature of Pers** York, Bantam, 1974.

Rodegast, Pat, and Stanton, Ju Book", Some Friends of York, 1985.

Rongliang, Dr. Zheng, "Scien Qigong". Lanzhou Unive Republic of China, 1982.

Sarfatti, J., "Reply to **Psychoenergetic Systems.** I Breach, Vol. 2, 1976, pp. 1-8

Schwarz, Jack, **The Human** I New York, Dutton, 1980.

Schwarz, Jack, **Voluntary Con** Dutton, 1978.

Steiner, Rudolf, **The Philosop Activity.** Blauvelt, New Yo 1980.

Surgue, T., **There is a River. Th** Cayce. Virginia Beach, Vir 1957.

Tansely, D. V., **Radionics and the Subtle Anatomy of Man**. Devon, England, Health Science Press, 1972.

Tansely, D. V., **Radionics Interface with Ether-Fields**. Devon, England, Health Science Press, 1975.

Targ, Russell, and Harary, Keith, **The Mind Race**. New York, Ballantine, 1984.

Vithoulkas, G., **Homeopathy, Medicine of the New Man**. New York, Avon Books, 1971.

Vladimirov, Y. A., **Ultraweak Luminescence Accompanying Biochemical Reactions**. USSR Academy of Biological Sciences, Izdatelstvo "Nauka", Moscow.

Von Reichenbach, C., **Physico-physiological Researches on the Dynamics of Magnetism, Electricity, Heat, Light, Crystallization, and Chemism, In The**
Force. New York, Clint

Westlake, A., **The Pattern**
Shambhala, 1973.

White, John, and Krippner,
New York, Anchor Book

White, John, **Kundalin**
Enlightenment. New
1979.

Wilhelm, Richard., **The S**
Flower. New York,
World, Inc., 1962.

Williamson, Dr. Samuel, Pe
New York, 1982.

Zukav, Gary, **The Dancing**
York, William Morrow

HẾT

BQT VNTQ xin chân thành cảm ơn chị Huyền Băng, và các bạn : Con gấu, Chiều Nhạt Nắng, NHDT và MH đã hoàn thành tác phẩm này.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy : Huyền Băng, congâu, gấu con, NHDT
Nguồn: Huyền Băng
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 7 tháng 7 năm 2006